

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG



BÁO CÁO

**TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM 2024,
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2025**

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2024

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

BÁO CÁO

TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM 2024,
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2025

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2024

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2024

DỰ THẢO

BÁO CÁO TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM 2024 PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2025

Năm 2024 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc tăng tốc, bứt phá thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của cả nhiệm kỳ theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025. Quán triệt tinh thần chủ đề điều hành của Chính phủ năm 2024 ***“Kỷ cương trách nhiệm, chủ động kịp thời, tăng tốc sáng tạo, hiệu quả bền vững”*** và thực hiện chủ đề năm 2024 của ngành Thông tin và Truyền thông (TT&TT) ***“Phổ cập hạ tầng số và sáng tạo ứng dụng số để phát triển kinh tế số - Động lực mới cho tăng trưởng kinh tế và năng suất lao động”*** với những hành động cụ thể, cách làm mới, mang lại những giá trị thực chất, hiệu quả và đóng góp nhiều hơn nữa cho sự phát triển của đất nước và của ngành, Bộ TT&TT đã phát huy tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, thống nhất, chung sức, đồng lòng, tiếp tục tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại các nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Quốc hội,... để hoàn thành cao nhất mục tiêu, nhiệm vụ phát triển ngành TT&TT năm 2024.

Theo Báo cáo khảo sát Chính phủ điện tử năm 2024 (EGDI) của Liên hợp quốc, Việt Nam đã vươn lên vị trí thứ 71 trong tổng số 193 quốc gia, tăng 15 bậc so với năm 2022. Đây là lần đầu tiên Việt Nam được xếp vào nhóm EGDI ở mức rất cao và có vị trí xếp hạng cao nhất kể từ khi bắt đầu tham gia đánh giá EGDI của Liên hợp quốc năm 2003. Tại khu vực Đông Nam Á, Việt Nam xếp thứ 5/11 nước về Chính phủ điện tử, tăng 1 bậc so với năm 2022. Tháng 9/2024, Liên minh Viễn thông quốc tế (ITU) cũng đã công bố Chỉ số an toàn thông tin mạng toàn cầu năm 2024 (GCI), theo đó, Việt Nam đã tăng 8 bậc kể từ báo cáo công bố năm 2021, vươn lên vị trí thứ 17/194 quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn thế giới, đứng thứ 4 ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương và thứ 3 trong số các nước thuộc Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) về lĩnh vực an ninh mạng. Việt Nam đạt điểm gần như tuyệt đối cho 5 tiêu chí đánh giá của GCI và được xếp hạng quốc gia bậc 1 “kiểu mẫu” (bậc cao nhất trong 5 bậc), là nhóm các quốc gia “làm gương”, đồng thời nằm trong top 3 nhóm các quốc gia dẫn đầu thế giới. Tháng 11/2024, Liên minh Bưu chính thế giới UPU đã công

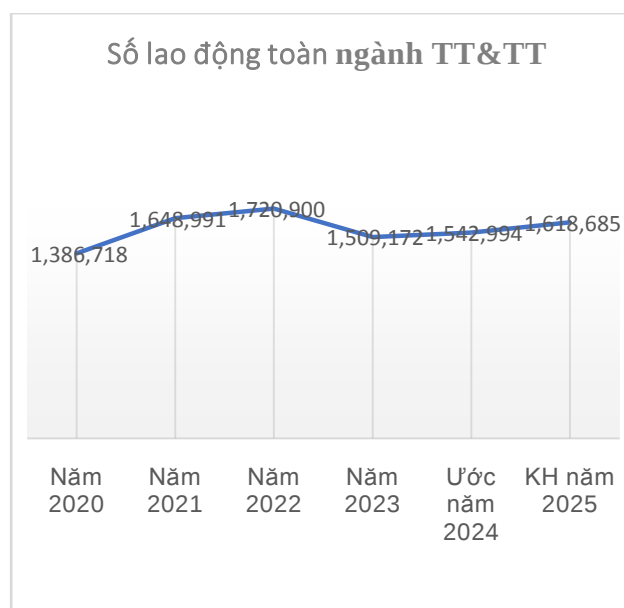
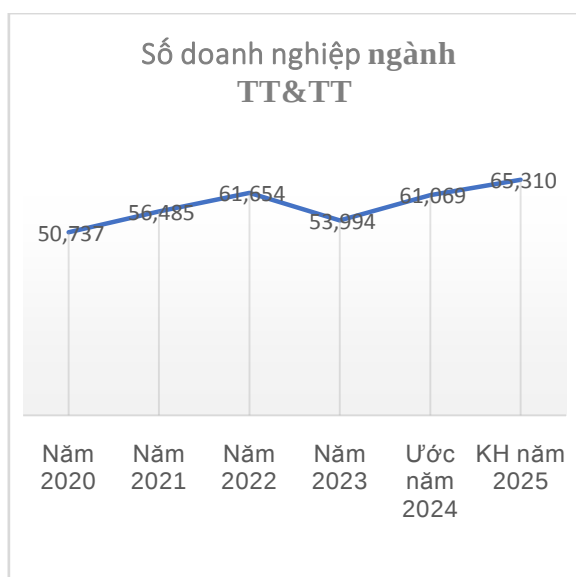
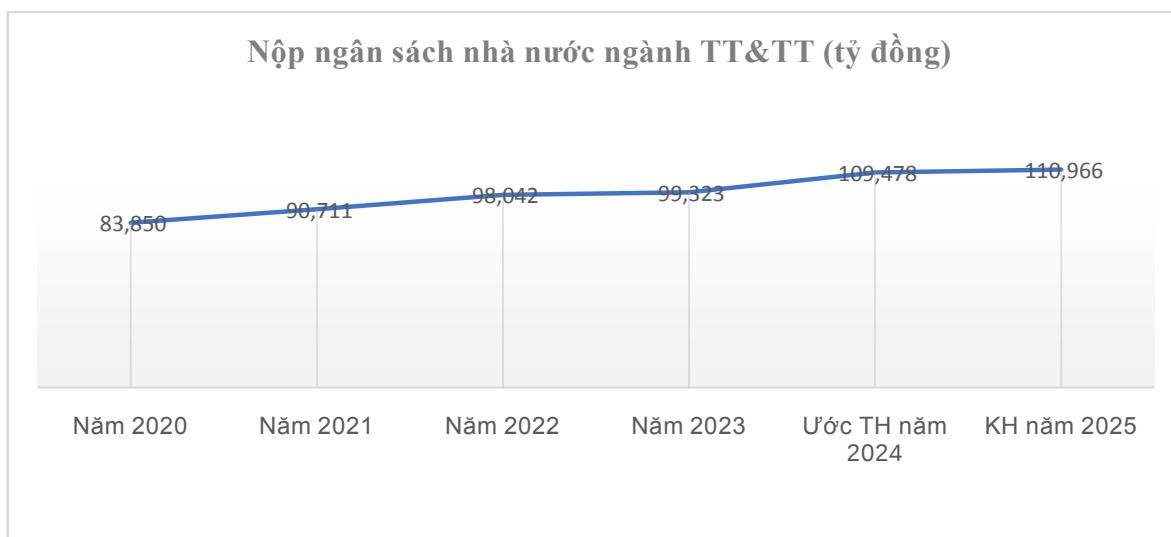
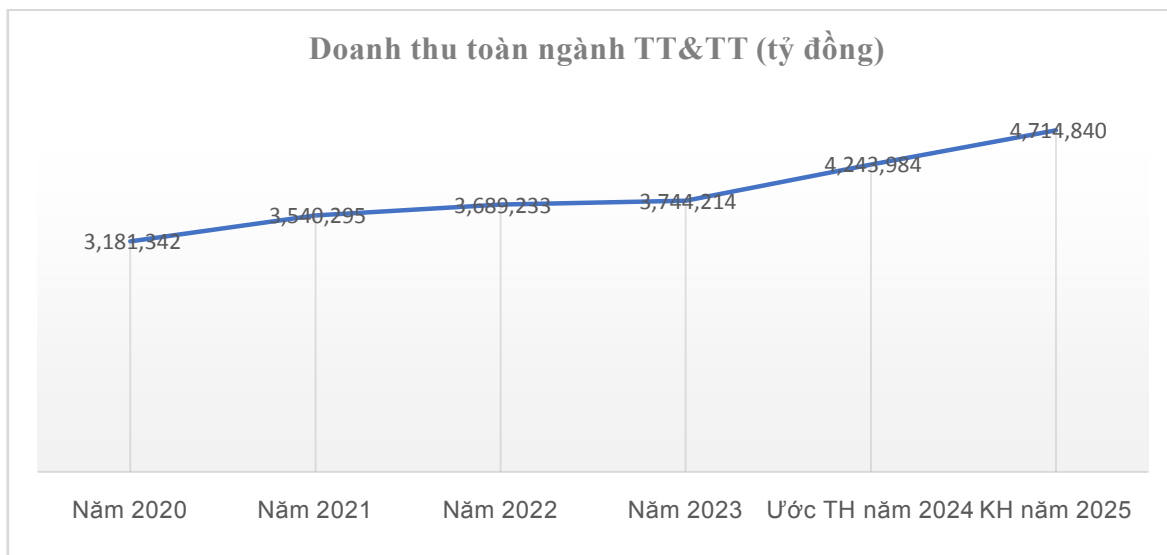
bổ chỉ số tích hợp phát triển bưu chính của Việt Nam, theo đó, Bưu chính Việt Nam năm 2024 được tăng hạng từ nhóm 6 (năm 2023) lên nhóm 8.

Bộ TT&TT tích cực, chủ động tập trung xây dựng, hoàn thiện môi trường pháp lý thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia. Dự án Luật Công nghiệp công nghệ số đã trình Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV. Bộ đã tham mưu trình Bộ Chính trị ban hành 01 Nghị quyết của Bộ Chính trị; Chính phủ thông qua 02 hồ sơ đề nghị xây dựng luật¹, ban hành 04 Nghị quyết Chính phủ, 07 Nghị định Chính phủ; Thủ tướng Chính phủ ban hành 18 Quyết định, 02 Chỉ thị, 01 Công điện và ban hành theo thẩm quyền 26 Thông tư. Ngoài ra, Bộ cũng đang xây dựng 02 hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Sửa đổi, bổ sung Luật Xuất bản, Luật Bưu chính, 06 Nghị định Chính phủ, 07 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Công tác thông tin, tuyên truyền, nhất là truyền thông chính sách tiếp tục khẳng định được vai trò quan trọng trong việc phản ánh trung thực dòng chảy chính của xã hội Việt Nam, tạo đồng thuận, lan toả năng lượng tích cực, tạo niềm tin xã hội, góp phần tạo ra sức mạnh tinh thần để Việt Nam bứt phá vươn lên, thực hiện thành công cuộc cách mạng chuyển đổi số, tạo nền tảng vững chắc đưa đất nước ta, dân tộc ta bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Năm 2024, doanh thu toàn ngành TT&TT ước đạt 4.243.984 tỷ đồng, tăng 13,2% so với năm 2023. Nộp ngân sách nhà nước ước đạt 109.478 tỷ đồng, tăng 15,1% so với năm 2023. Đóng góp vào GDP của ngành TT&TT ước đạt 989.016 tỷ đồng, tăng 11,2% so với năm 2023. Tổng số lao động toàn ngành TT&TT ước khoảng 1.542.994 lao động, tăng 02% so với năm 2023.

¹ Đề nghị xây dựng Luật Công nghiệp công nghệ số; Đề nghị xây dựng Luật Báo chí (sửa đổi).



A. CÔNG TÁC ĐẢNG, ĐOÀN THỂ

Công tác Đảng

*** Kết quả hoạt động năm 2024**

Về công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, Đảng ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, thực hiện các Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9, Trung ương 10, khóa XIII. Lãnh đạo, chỉ đạo các đảng bộ, chi bộ trực thuộc học tập, quán triệt, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương, của Đảng ủy Khối và của Đảng ủy Bộ;... Học tập, quán triệt tư tưởng các cuốn sách, bài viết, định hướng quan trọng của Tổng Bí thư, Bộ Chính trị. Đảng ủy cũng đã ban hành 04 Nghị quyết chuyên đề năm 2024 về sự lãnh đạo của cấp ủy các cấp về thực hiện nhiệm vụ chính trị trong công tác xây dựng thể chế, báo chí, hạ tầng số, chuyển đổi số. Chỉ đạo nắm tình hình công tác tư tưởng cán bộ, đảng viên và định kỳ báo cáo tình hình chính trị nội bộ hằng tháng, quán triệt thực hiện nghiêm các quy định về đảng viên ra nước ngoài về việc riêng.

Về công tác tổ chức, xây dựng Đảng, đã chỉ đạo cấp ủy các cấp tổng kết 15 năm thi hành Điều lệ Đảng; công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ 2020-2025; 10 năm thực hiện Chỉ thị 39-CT/TW ngày 18/8/2024 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ; 10 năm thực hiện Quy chế bầu cử trong Đảng. Kiện toàn 6 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ TT&TT. Năm 2024 đã kiện toàn 3 tổ chức đảng trực thuộc; 14 cấp ủy trực thuộc. Tổ chức quán triệt, thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị, văn bản của Ban Tổ chức Trung ương, Đảng ủy Khối, Đảng ủy Bộ về đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 tiến tới Đại hội XIV của Đảng. Chỉ đạo cấp ủy các cấp cụ thể hóa thành kế hoạch đại hội của chi bộ, đảng bộ. Tập trung chuẩn hóa công tác thẩm định, kết luận tiêu chuẩn chính trị. Năm 2024 đã kết luận cho 202 lượt cán bộ, đảng viên đề sử dụng cho công tác cán bộ như quy hoạch, bổ nhiệm, kiện toàn vào cấp ủy. Chỉ đạo quyết liệt và đã hoàn thành nhập dữ liệu đảng viên 3.0 của Đảng bộ. Triển khai làm thẻ đảng viên năm 2024. Có 16 đồng chí bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tư tưởng của Đảng; 28 đồng chí bồi dưỡng về kiểm tra, giám sát; bồi dưỡng kết nạp đảng 76 quần chúng ưu tú; 85 đảng viên dự bị.

Năm 2024, Đảng ủy Bộ đã triển khai 04 cuộc kiểm tra, 04 cuộc giám sát; giám sát thường xuyên 100% tổ chức đảng trực thuộc và cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ quản lý. Các chi bộ, đảng bộ đã thực hiện 50 cuộc kiểm tra và 46 cuộc giám sát chuyên đề đối với tổ chức đảng và đảng viên. Xử lý kỷ luật 12 đảng viên; không có tổ chức đảng nào bị xử lý kỷ luật. Chỉ đạo cấp ủy các cấp thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, trong đó lưu ý thực hiện đúng quy định xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm chính sách dân số.

Chỉ đạo sơ kết 3 năm thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Quán triệt Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ,

đảng viên trong giai đoạn mới. Phát động Cuộc thi viết chính luận bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng năm 2024 với 161 bài dự thi; đã đoạt 1 giải tập thể, 4 giải cá nhân được khen thưởng của Đảng ủy Khối. Sơ kết 03 năm Nghị quyết số 03-NQ/ĐUK ngày 26/7/2021 của Đảng ủy Khối về tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác bồi dưỡng lý luận chính trị; Sơ kết 3 năm thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/ĐUK ngày 26/10/2021 của Đảng ủy Khối; Nghị quyết số 05-NQ/ĐU ngày 19/4/2021 của Đảng ủy Bộ về chuyển đổi số công tác đảng.

*** Phương hướng, nhiệm vụ năm 2025**

Năm 2025 là năm toàn Đảng tập trung cho đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần XIV của Đảng. Đảng ủy tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của Đảng ủy cấp trên. Thực hiện tốt công tác định hướng tuyên truyền; tăng cường nắm dư luận xã hội; tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên. Chỉ đạo cấp ủy, tổ chức đảng tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”. Lãnh đạo, chỉ đạo sắp xếp, tinh gọn tổ chức đảng, cấp ủy đồng bộ với tổ chức bộ máy của Bộ. Xây dựng đề án thành lập Đảng bộ sau khi hợp nhất 02 Bộ: Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Khoa học và Công nghệ. Chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn cấp ủy các cấp chuẩn bị văn kiện, nhân sự, đóng góp các dự thảo văn kiện của Trung ương, đảng ủy cấp trên và tổ chức tốt đại hội nhiệm kỳ 2025 - 2030 tiến tới Đại hội XIV của Đảng. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật, giải quyết đơn, thư tố cáo, khiếu nại đối với tổ chức đảng và đảng viên. Thực hiện tốt công tác tuyên giáo, dân vận và lãnh đạo các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội.

Hoạt động Công đoàn

*** Kết quả hoạt động năm 2024**

Trong năm 2024, Công đoàn TT&TT Việt Nam đã chỉ đạo các cấp công đoàn trực thuộc tuyên truyền, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tuyên truyền nâng cao nhận thức về Đảng gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, về giai cấp công nhân, về tổ chức và hoạt động công đoàn đối với đoàn viên, người lao động. Ban Chấp hành Công đoàn TT&TT Việt Nam đã thông qua 09 đề án làm cơ sở cho việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam và Nghị quyết Đại hội XVI Công đoàn TT & TT Việt Nam. Chỉ đạo các công đoàn trực thuộc thực hiện tốt chức năng đại diện , chăm lo bảo vệ quyền , lợi ích hợp pháp , chính đáng cho người lao động , đặc biệt là việc tổ chức chăm lo Tết Nguyên đán cho đoàn viên, người lao động có hoàn cảnh khó khăn. Các hoạt động “Tháng Công nhân” diễn ra rộng khắp trong toàn Ngành với nhiều hoạt động thiết thực, ý nghĩa, tiêu biểu như tổ chức Lễ phát động Tháng công nhân, Tháng hành động về An toàn, vệ sinh lao động, Lễ tôn vinh Người lao động tiêu biểu và “Cảm ơn Bạn đồng hành!” với chủ đề “Hành trình khát vọng - 2024”; phối hợp tổ chức Lễ phát động ủng hộ đồng bào bị thiệt hại do cơn bão số 3 gây ra

với số tiền vận động được trên 2 tỷ đồng. Công tác chuyển đổi số, tập huấn, đào tạo kỹ năng, nâng cao trình độ cho cán bộ, đoàn viên, người lao động có nhiều đổi mới, mang lại hiệu quả cụ thể, thiết thực. Phối hợp tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao sôi động, góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động. Các phong trào thi đua trong công nhân viên chức lao động có nhiều đổi mới, với trọng tâm là phong trào thi đua “Ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo để làm việc tốt hơn” được các cấp công đoàn tích cực hưởng ứng, tham gia.

*** Phương hướng, nhiệm vụ năm 2025**

Năm 2025, Công đoàn TT&TT Việt Nam tiếp tục tập trung nguồn lực chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của đoàn viên, người lao động; phát huy vai trò của công đoàn trong đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên; phối hợp chỉ đạo tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, hội nghị người lao động; đẩy mạnh công tác tuyên truyền; tăng cường công tác tập huấn, đào tạo kỹ năng, nâng cao trình độ cho cán bộ, đoàn viên, người lao động; đẩy mạnh các phong trào thi đua thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả công tác và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao hướng tới kỷ niệm 80 năm Ngày Truyền thống ngành TT&TT (28/8/1945 - 28/8/2025), 80 năm ngày thành lập Công đoàn TT&TT Việt Nam (30/8/1947 - 30/8/2027); tổ chức Hội nghị điển hình tiên tiến các cấp và Đại hội Thi đua yêu nước Công đoàn TT&TT Việt Nam. Tiếp tục triển khai kế hoạch chuyển đổi số, kế hoạch phát triển đoàn viên, kiện toàn tổ chức, thành lập công đoàn cơ sở; tăng cường công tác nữ công, đối ngoại, quản lý thu chi tài chính đúng quy định và hỗ trợ hoạt động tại các đơn vị.

Hoạt động Đoàn Thanh niên

*** Kết quả hoạt động năm 2024**

Năm 2024, công tác Đoàn và phong trào thanh niên Bộ Thông tin và Truyền thông tiếp tục đạt được nhiều kết quả tốt đẹp, các hoạt động thường niên và truyền thống được duy trì; nhiều hoạt động mới mang tính sáng tạo được triển khai rộng khắp ở hầu hết các cơ quan, đơn vị; công tác đoàn và phong trào thanh niên được quan tâm, khích lệ, nhất là trong sinh hoạt tư tưởng và hoạt động chuyên môn. Đoàn Bộ đã triển khai chương trình công tác đoàn và phong trào thanh niên năm 2024 với chủ đề “Năm thanh niên tình nguyện”; chỉ đạo các cơ sở đoàn trực thuộc tổ chức hiệu quả Tháng Thanh niên; chiến dịch Thanh niên tình nguyện Hè 2024 với các chiến dịch “Mùa hè xanh”, “Kỳ nghỉ hồng”. Phát huy tinh thần xung kích, tình nguyện đảm nhận các công trình, phần việc thanh niên gắn với nhu cầu thiết thực của đời sống xã hội tại địa bàn khó khăn và tại cơ quan, đơn vị. Đặc biệt, hưởng ứng ngày Chuyển đổi số Quốc gia, Đoàn Bộ đã phối hợp với Thành đoàn Hạ Long tổ chức chuỗi sự kiện tại Hạ Long (tổ chức Tọa đàm và ban hành cảm nang Vaccine Số); đảm nhận thực hiện các nội dung chuyển đổi số trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong triển khai các hoạt động của Đoàn Bộ. Tổ chức, khuyến khích các hoạt động thúc đẩy việc nâng cao khả năng ứng dụng, công nghệ thông tin, nghiên cứu khoa học, trình độ chuyên môn, tay nghề, khả năng thực

hành ngoại ngữ cho đoàn viên, thanh niên: Tổ chức các hoạt động hỗ trợ, khuyến khích đoàn viên thi đua học tập, tham gia cuộc thi bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng (trong đó có 03 tác phẩm của đoàn viên đoạt giải). Công tác Đoàn và phong trào thanh niên của Bộ đã từng bước hướng vào các hoạt động tình nguyện tại chỗ, thiết thực, góp phần xây dựng cơ quan và động viên đoàn viên, thanh niên của Bộ; gắn bó nhiều hơn hoạt động Đoàn với chuyên môn, nghiệp vụ, thiết thực giúp ích cho các đồng chí đoàn viên nâng cao năng lực chuyên môn. Các hoạt động nhận được sự ủng hộ, tham gia có trách nhiệm, có hiệu quả của đa số đoàn viên, thanh niên. Các đồng chí ủy viên BCH Đoàn nêu cao tinh thần xung kích, trách nhiệm cao với công việc.

*** Phương hướng, nhiệm vụ năm 2025**

Năm 2025, tổ chức hoạt động thanh niên gắn với nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị, của Bộ. Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao nhân dịp Tháng Thanh niên, chào mừng ngày thành lập ngành TT&TT, ngày Báo chí cách mạng Việt Nam. Tập huấn công tác đoàn cho các cán bộ Đoàn, nâng cao năng lực cán bộ đoàn chủ chốt. Tổ chức chương trình Mùa hè xanh, Tình nguyện mùa đông và các hoạt động thanh niên tình nguyện.

B. CÁC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

I. LĨNH VỰC BƯU CHÍNH

1. Kết quả hoạt động nổi bật

1.1. Hoạt động/sự kiện nổi bật

- Ngày 17/01/2024, tại Hà Nội, Tổng công ty Cổ phần Bưu chính Viettel (Viettel Post) khai trương Tổ hợp công nghệ chia chọn thông minh đầu tiên của Việt Nam, khẳng định chiến lược, cam kết của Viettel trong việc trở thành doanh nghiệp dẫn dắt về công nghệ logistics tại Việt Nam.

- Ngày 26/02/2024, tổ chức “Ngày hội gửi thư - Hưởng ứng Cuộc thi Viết thư quốc tế UPU lần thứ 53 năm 2024”. Đây là lần đầu tiên Việt Nam tổ chức Ngày hội gửi thư hưởng ứng Cuộc thi viết thư quốc tế UPU.

- Ngày 10/10/2024, lần đầu tiên, Việt Nam đăng cai tổ chức triển lãm tem quy mô quốc tế, quy tụ 300 khung tem đa dạng về nội dung, phong phú về thể loại đến từ 05 nước ASEAN và khách mời Hồng Kông (Trung Quốc).

- Từ ngày 10-11/12/2024, Bộ TT&TT phối hợp với Liên minh Bưu chính Châu Á - Thái Bình Dương (APPU) tổ chức Hội thảo Quản lý Bưu chính APPU với sự tham dự của 50 đại biểu đến từ 20 quốc gia thành viên APPU. Đây là lần đầu tiên Việt Nam tổ chức Hội thảo quốc tế trong lĩnh vực Bưu chính.

- Tháng 11/2024, Liên minh Bưu chính thế giới UPU đã công bố chỉ số tích hợp phát triển bưu chính của Việt Nam, theo đó, Bưu chính Việt Nam năm 2024 được tăng hạng, từ nhóm 6 (năm 2023) lên nhóm 8 năm 2024 (nhóm 10 là nhóm cao nhất).

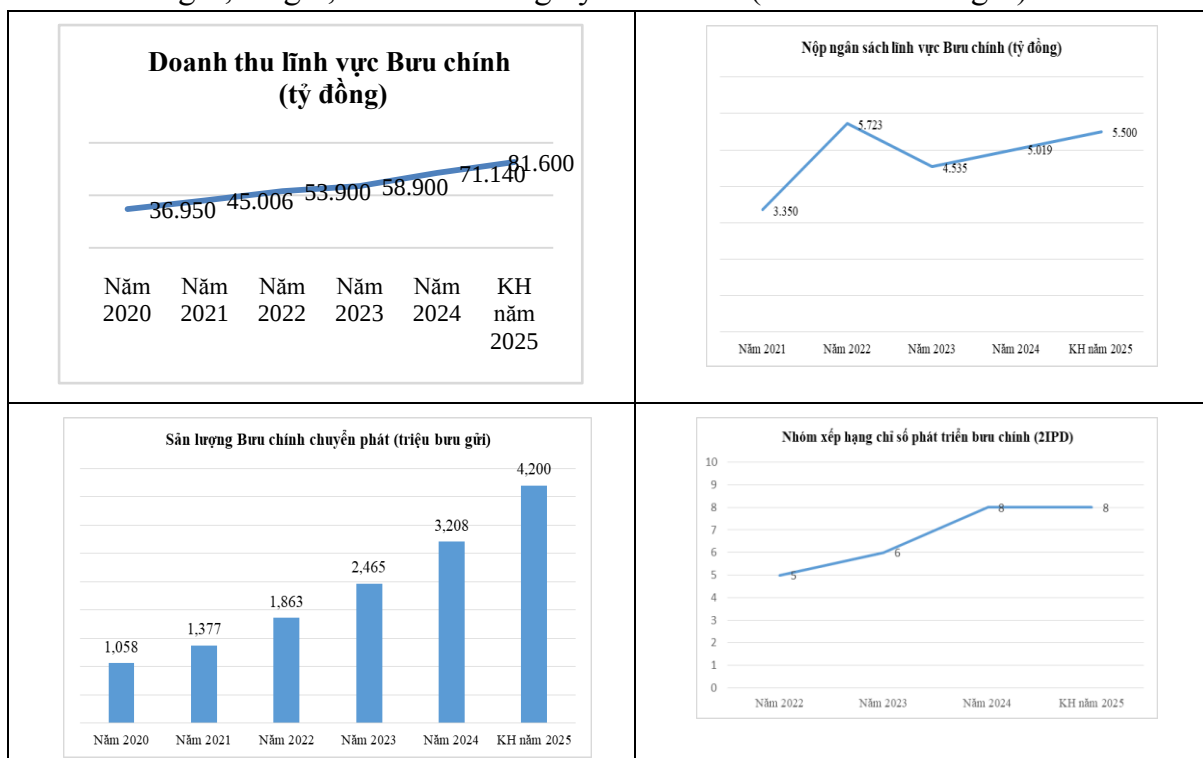
1.2. Số liệu phát triển ngành

- Doanh thu dịch vụ bưu chính ước đạt 71.140 tỷ đồng, tăng 21% so với cùng kỳ năm 2023 và ước đạt 110,8% kế hoạch năm 2024.

- Nộp ngân sách lĩnh vực bưu chính ước đạt 5.019 tỷ đồng, tăng 10,7% so với cùng kỳ năm 2023 và ước đạt 100% kế hoạch năm 2024.

- Tổng sản lượng bưu gửi ước đạt 3.200 triệu bưu gửi, tăng 32% so với cùng kỳ năm 2023 và ước đạt 98,5% kế hoạch năm 2024.

- Tổng sản lượng bưu gửi phục vụ Đảng, Nhà nước (bưu gửi KT1) toàn mạng ước đạt 4.198.282 bưu gửi, tăng 5,6% so với cùng kỳ năm 2023 (3.976.575 bưu gửi).



1.3. Kết quả công tác chỉ đạo điều hành

1.3.1. Kết quả hoạt động chỉ đạo điều hành nổi bật năm 2024

- Rà soát, giám sát hoạt động của các doanh nghiệp bưu chính về việc tuân thủ các quy định pháp luật về bưu chính tại 63 tỉnh/thành phố trên cả nước. Trong năm 2024, trên cả nước đã thu hồi được 60 giấy phép bưu chính do các doanh nghiệp không cung ứng dịch vụ theo nội dung được cho phép trên giấy phép bưu chính.

- Đã ban hành và triển khai: (i) Kế hoạch nghiên cứu xây dựng Luật Bưu chính (sửa đổi); (ii) Kế hoạch hành động năm 2024 triển khai Chiến lược phát triển bưu chính đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; (iii) Kế hoạch đánh giá, công bố chất lượng dịch vụ của các doanh nghiệp bưu chính (ngoài phạm vi bưu chính công ích) năm 2024; (iv) Kế hoạch kế hoạch tuyên truyền, quản lý và vận hành Mã bưu chính quốc gia năm 2024; (v) Kế hoạch kiểm tra chất lượng dịch vụ bưu chính công ích và dịch vụ công ích trong hoạt động phát hành báo chí năm 2024; (vi) Kế hoạch kiểm tra, giám sát chất lượng dịch vụ bưu chính

(không thuộc phạm vi công ích) năm 2024; (vii) Kế hoạch điều tra, thống kê sản lượng, giá cước bình quân dịch vụ bưu chính công ích và dịch vụ công ích trong hoạt động phát hành báo chí năm 2024; (viii) Xuất bản Sách bưu chính thường niên 2024; (ix) Kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2024 đối với doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích trong việc thực hiện Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 và Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tổ chức 08 hội nghị, hội thảo: (i) Tổng kết thi hành Luật Bưu chính với sự tham gia của 30 doanh nghiệp bưu chính lớn (ngày 20/3/2024); (ii) Tuyên truyền phổ biến pháp luật về bưu chính năm 2024 đến các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính (ngày 17/4/2024); (iii) Tổng kết thi hành Luật Bưu chính với 63 Sở TT&TT (ngày 10/5/2024); (iv) Diễn đàn doanh nghiệp bưu chính năm 2024 với chủ đề “Khai thác dữ liệu - động lực cho chuyển đổi số lĩnh vực bưu chính” (ngày 22/11/2024); (v) Quản lý nhà nước về bưu chính tại địa phương (29/11/2024); (vi) Hội nghị phổ biến, hướng dẫn áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại bộ, ngành, địa phương do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích thực hiện; (vii) Tập huấn quy định, quy trình nghiệp vụ và bảo đảm an toàn an ninh hoạt động cung cấp dịch vụ bưu chính KT1 cho 63 bưu điện tỉnh/thành phố; (viii) Hội thảo Quản lý Bưu chính APPU (Liên minh Bưu chính khu vực châu Á - Thái Bình Dương).

- Đã phát hành 15 bộ tem bưu chính : “Tem tình yêu” (ngày 14/02/2024); “Kỷ niệm 1.100 năm sinh vua Đinh Tiên Hoàng (924 - 979)” (ngày 22/3/2024); Hà Nội 12 mùa hoa (bộ 1) (26/4/2024); “Kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ (1954 - 2024)” (ngày 05/5/2024); Cây Chè (21/5/2024); Kỷ niệm 200 năm hoàn thành kênh Vĩnh Tế (1824 - 2024) (28/5/2024); Cây tre trăm đốt (01/6/2024); “Bảo vật quốc gia (bộ 3): Đồ gốm” (ngày 28/7/2024); “Tem ASEAN” (ngày 08/8/2024); “Kỷ niệm 150 năm thành lập Liên minh Bưu chính thế giới (1874 - 2024)” (ngày 09/10/2024); “Chào mừng 70 năm Ngày Giải phóng Thủ đô (1954 - 2024)” (ngày 10/10/2024); “Chó” (ngày 11/10/2024); “Kỷ niệm 100 năm sinh nhạc sĩ Phan Huỳnh Điểu (1924 - 2015)” (ngày 11/11/2024); “Tết Ất Tỵ” (01/12/2024); “Kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2024) và 35 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân (22/12/1989 - 22/12/2024)”.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Nhà văn Việt Nam và Báo Thiếu niên Tiền phong và Nhi đồng tổ chức Lễ trao giải Cuộc thi viết thư quốc tế UPU lần thứ 52 năm 2023 và Lễ phát động Cuộc thi viết thư quốc tế UPU lần thứ 53 năm 2024.

- Bảo đảm an toàn, an ninh trong cung ứng dịch vụ bưu chính KT1 phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước và đảm bảo lưu thông bưu gửi phục vụ các sự kiện, hoạt động lớn của Đảng và Nhà nước. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật về hoạt động cung cấp dịch vụ bưu chính KT1 tại các tỉnh/thành phố. Triển khai đồng bộ giải pháp quản lý toàn mạng, nâng cao chất lượng dịch vụ, đưa vào vận hành trung tâm quản lý giám sát tập trung, áp dụng biện pháp ưu tiên khi vận chuyển bưu gửi KT1 qua đường hàng không.

1.3.2. Tình hình xây dựng cơ chế, chính sách năm 2024

Ngày 05/12/2024, ban hành Quyết định số 2133/QĐ-BTTTT của Bộ trưởng Bộ TT&TT về định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (BCCI) thực hiện. Đây là cơ sở quan trọng để 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện chuyển giao các hoạt động hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại bộ, ngành, địa phương cho doanh nghiệp cung ứng dịch vụ BCCI thực hiện.

1.3.3. Kết quả giai đoạn 2021 - 2023

- Ngày 21/7/2021, Bộ TT&TT ban hành Quyết định số 1034/QĐ-BTTTT phê duyệt Kế hoạch hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp (SXNN) lên sàn TMĐT, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn, với thông điệp “Đồng hành cùng người Việt, nâng tầm nông sản Việt”, nhằm mục đích hỗ trợ hộ SXNN kinh doanh sản phẩm nông nghiệp thông qua các sàn thương mại điện tử Make in Viet Nam do doanh nghiệp bưu chính Việt Nam sở hữu.

- Tháng 8/2021, tại Đại hội Liên minh Bưu chính Thế giới (UPU) lần thứ 27 đã diễn ra tại Bờ Biển Ngà (Côte d'Ivoire), Việt Nam lần đầu tiên ứng cử và đã trúng cử là thành viên Hội đồng Khai thác Bưu chính (POC) của UPU.

- Trong giai đoạn phòng, chống đại dịch Covid-19 năm 2021-2022, đã có 05 doanh nghiệp bưu chính tham gia vận chuyển, cung ứng hàng hóa thiết yếu (VNPost, VTP, GHTK, GHN, Netco) tại 27 tỉnh/thành phố thực hiện giãn cách xã hội với 4.162 điểm cung cấp, 102.974 tấn hàng hóa thiết yếu được cung cấp, tổng giá trị 1.614 tỷ đồng và 8.390 tấn hàng hóa đã được vận chuyển theo chỉ đạo của chính quyền địa phương.

- Ngày 12/4/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 25/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 47/2011/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính. Nghị định đã sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật không còn phù hợp so với pháp luật chung; tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp bưu chính, phát hiện sớm và xử lý kịp thời các hoạt động có nguy cơ ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh, bền vững của thị trường bưu chính.

- Ngày 18/12/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 37/2021/QĐ-TTg thay thế Quyết định số 55/2016/QĐ-TTg ngày 26/12/2016 về Mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước. Quyết định đã khắc phục một số điểm không còn đồng bộ, thống nhất với Luật Bảo vệ bí mật nhà nước; đồng thời quy định bổ sung việc vận chuyển tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước qua dịch vụ bưu chính và mở rộng đối tượng phục vụ tới cấp xã.

- Ngày 30/5/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 654/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển bưu chính đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030. Đây là chiến lược cấp quốc gia đầu tiên của lĩnh vực Bưu chính, là định hướng để Bưu chính trở thành hạ tầng thiết yếu của quốc gia và của nền kinh tế số, đặc biệt là của thương mại điện tử thúc đẩy phát triển Chính phủ số, xã hội số.

- Ngày 21/7/2021, Bộ TT&TT ban hành Quyết định số 1034/QĐ-BTTTT phê duyệt Kế hoạch hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp (SXNN) lên sàn TMĐT, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn, với thông điệp “Đồng hành cùng người Việt, nâng tầm nông sản Việt”, nhằm mục đích hỗ trợ hộ SXNN kinh doanh sản phẩm nông nghiệp thông qua các sàn thương mại điện tử Make in Viet Nam do doanh nghiệp bưu chính Việt Nam sở hữu.

- Trong giai đoạn 2021 - 2023, Bộ TT&TT đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý nhà nước về bưu chính; đo lường và công bố công khai chất lượng dịch vụ bưu chính của các doanh nghiệp bưu chính lớn để tạo động lực thi đua, cạnh tranh lành mạnh giữa các doanh nghiệp; tăng cường số lượng cuộc kiểm tra, giám sát hoạt động của các doanh nghiệp bưu chính để kịp thời nhắc nhở, chấn chỉnh, xử lý nghiêm các vi phạm và công bố công khai hình thức, kết quả xử lý.

2. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp

2.1. Khó khăn

Sự thay đổi nhanh về hình thức kinh doanh, loại hình dịch vụ bưu chính (doanh nghiệp bưu chính công nghệ, doanh nghiệp bưu chính phục vụ sàn TMĐT, doanh nghiệp bưu chính nhượng quyền...) và sự giao thoa giữa các lĩnh vực (bưu chính, vận tải hàng hóa...) chưa được quy định cụ thể dẫn đến khó quản lý và khó xử lý vi phạm.

2.2. Giải pháp

- Sửa đổi Luật Bưu chính 2010 để điều chỉnh các hành vi, xu hướng mới trong kinh doanh dịch vụ bưu chính, đảm bảo cạnh tranh lành mạnh giữa các doanh nghiệp bưu chính, phát triển bền vững thị trường bưu chính.

- Tăng cường phối hợp liên ngành (Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, Bộ Công an, Bộ Giao thông vận tải, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam...) để quản lý, xử lý các vấn đề giao thoa, liên ngành giữa bưu chính với các lĩnh vực khác (phạm vi quản lý, giá cước, cạnh tranh, an toàn bưu gửi...).

3. Bài học kinh nghiệm

- Tăng cường phối hợp, phát huy vai trò của các Sở TT&TT để nâng cao hiệu quả quản lý các doanh nghiệp bưu chính trên cả nước.

- Phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp bưu chính (là đối tượng quản lý) trong quá trình xây dựng chính sách, quy định pháp lý để đảm bảo phù hợp, khả thi, hiệu quả khi triển khai trong thực tế.

- Tăng cường tính minh bạch của thị trường bưu chính như các tiêu chuẩn, điều kiện tham gia vận chuyển cho các sàn thương mại điện tử, đánh giá chất lượng dịch vụ bưu chính... là yếu tố quan trọng để đảm bảo cạnh tranh lành mạnh, phát triển bền vững thị trường bưu chính.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực bưu chính, hỗ trợ các doanh nghiệp bưu chính ứng dụng công nghệ số để nâng cao hiệu quả kinh doanh.

4. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025

Chỉ số lĩnh vực

- Xếp hạng chỉ số phát triển bưu chính (2IPD) theo đánh giá của Liên minh Bưu chính thế giới (UPU) trong nhóm 8.

- 100% xã có điểm phục vụ có người phục vụ, trong đó 90% số điểm có kết nối Internet.

Nhiệm vụ trọng tâm

- Hoàn thành lập đề nghị xây dựng Luật Bưu chính sửa đổi.

- Xây dựng Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 37/2021/QĐ-TTg ngày 18/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Ban hành và triển khai các Kế hoạch: (i) Kế hoạch hành động năm 2025 triển khai Chiến lược phát triển bưu chính đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; (ii) Kế hoạch đánh giá, công bố chất lượng dịch vụ của các doanh nghiệp bưu chính (trừ dịch vụ bưu chính công ích) năm 2025; (iii) Kế hoạch tuyên truyền, quản lý và vận hành Mã bưu chính quốc gia năm 2025; (iv) Kế hoạch kiểm tra chất lượng dịch vụ bưu chính công ích và dịch vụ công ích trong hoạt động phát hành báo chí năm 2025; (v) Kế hoạch kiểm tra, giám sát chất lượng dịch vụ bưu chính (không thuộc phạm vi công ích) năm 2025; (vi) Kế hoạch điều tra, thống kê sản lượng, giá cước bình quân dịch vụ bưu chính công ích và dịch vụ công ích trong hoạt động phát hành báo chí năm 2025.

- Tổ chức đánh giá chất lượng dịch vụ bưu chính công ích và ngoài công ích.

- Triển khai định mức kinh tế - kỹ thuật cho hoạt động hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC tại bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương do doanh nghiệp bưu chính công ích thực hiện.

5. Kế hoạch 2026 - 2027

- Nghiên cứu, hoàn thiện sửa đổi Luật Bưu chính năm 2010, dự kiến trình Quốc hội ban hành năm 2026.

- Xây dựng hệ thống báo cáo trực tuyến kết nối với các doanh nghiệp bưu chính để chuyển đổi số công tác quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp bưu chính.

- Kiện toàn hệ thống quản lý, giám sát mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước đảm bảo đáp ứng chỉ tiêu, chất lượng dịch vụ bưu chính KT1.

- Ứng dụng công nghệ số, tăng cường và đổi mới phương thức quản lý nhà nước tại địa phương về hoạt động của mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước.

II. LĨNH VỰC VIỄN THÔNG

1. Kết quả hoạt động nổi bật

1.1. Hoạt động/sự kiện nổi bật

- Ngày 17-20/9/2024, tại Đà Nẵng, Bộ TT&TT (VNNIC) đăng cai tổ chức Hội nghị quốc tế APTLD 86 của Hiệp hội các cơ quan quản lý tên miền cấp cao mã quốc gia khu vực châu Á - Thái Bình Dương, cùng chung tay triển khai sáng kiến “Internet for all”, phát triển phổ cập tên miền quốc gia với giá trị “Nhận diện - Tin cậy - An toàn”, gắn kết tên miền với chuyển đổi số, phát triển kinh tế số và xã hội số.

- Ngày 04-07/6/2024, tại Hà Nội, Bộ TT&TT (VNNIC) tổ chức sự kiện VNNIC Internet Conference 2024 bao gồm 01 hội nghị và 03 workshop. Sự kiện có sự tham gia của 400 đại biểu trong nước và quốc tế với chủ đề “An toàn, bền vững hạ tầng Internet trước sự phát triển các công nghệ mới”, xây dựng cộng đồng chuyên gia Internet Việt Nam cùng chung tay với định hướng phát triển Internet “Lớn hơn, nhanh hơn, an toàn hơn, phẳng hơn”.

- Ngày 15/7/2024, Bộ TT&TT công bố số liệu về tốc độ truy cập Internet Việt Nam, các tỉnh/thành phố, từng doanh nghiệp đến tận xã/phường của từng doanh nghiệp nhằm nâng cao tính công khai minh bạch, lợi ích công cộng, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước bằng số liệu, thúc đẩy cạnh tranh, nâng cao chất lượng dịch vụ Internet Việt Nam.

- Ngày 08/3/2024, lần đầu tiên sau 15 năm Luật Tần số vô tuyến điện được ban hành, Bộ TT&TT tổ chức đấu giá thành công quyền sử dụng tần số đối với khối băng tần B 1 (2500-2600 MHz), tiếp đến là khối băng tần C 2 (3700-3800 MHz) vào ngày 19/3/2024 và khối băng tần C 3 (3800-3900 MHz) vào ngày 09/7/2024. Việc đấu giá thành công các khối băng tần đã bổ sung 300 MHz cho các nhà mạng triển khai 5G tại Việt Nam, tăng 88% lượng phổ tần cấp cho thông tin di động so với trước đây, đồng thời thu về cho ngân sách nhà nước 12.697 tỷ đồng. Đây cũng là bước đột phá trong quản lý tần số vô tuyến điện, chuyển từ quản lý kỹ thuật đơn thuần sang kinh tế - kỹ thuật.

- Ngày 16/10/2024, chính thức dừng cung cấp dịch vụ di động trên thiết bị 2G only. Việc dừng công nghệ 2G giúp thúc đẩy người dân chuyển sang dùng điện thoại thông minh, từ đó gia tăng tiếp cận các dịch vụ số, đặc biệt là dịch vụ hành chính công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt. Với doanh nghiệp, việc dừng 2G giúp giảm chi phí vận hành và tối ưu băng tần cho công nghệ mới như 4G, 5G.

- Ngày 15/10/2024, Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông quân đội Viettel đã chính thức khai trương cung cấp dịch vụ 5G trên toàn quốc. Tỷ lệ dân số được phủ sóng 5G toàn quốc đạt 25,5%, tỷ lệ dân số được phủ sóng 5G khu vực thủ phủ tỉnh đạt 93,34%. VNPT đã khai trương cung cấp dịch vụ 5G trên toàn quốc vào tháng 12/2024.

1.2. Số liệu phát triển ngành

- Tổng doanh thu dịch vụ viễn thông ước đạt 147 nghìn tỷ đồng, tăng 3,49% so với năm 2023.

- Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng cáp quang đạt 85%, tăng 6,8% so với cùng kỳ năm 2023 (79%).

- Số thuê bao băng rộng di động/100 dân đạt 94 thuê bao/100 dân, tăng 10% so với cùng kỳ năm 2023 (85,7 thuê bao/100 dân).

- Thuê bao điện thoại di động sử dụng SMP đạt 103,9 triệu thuê bao, tăng 3,5% so với cùng kỳ năm 2023.

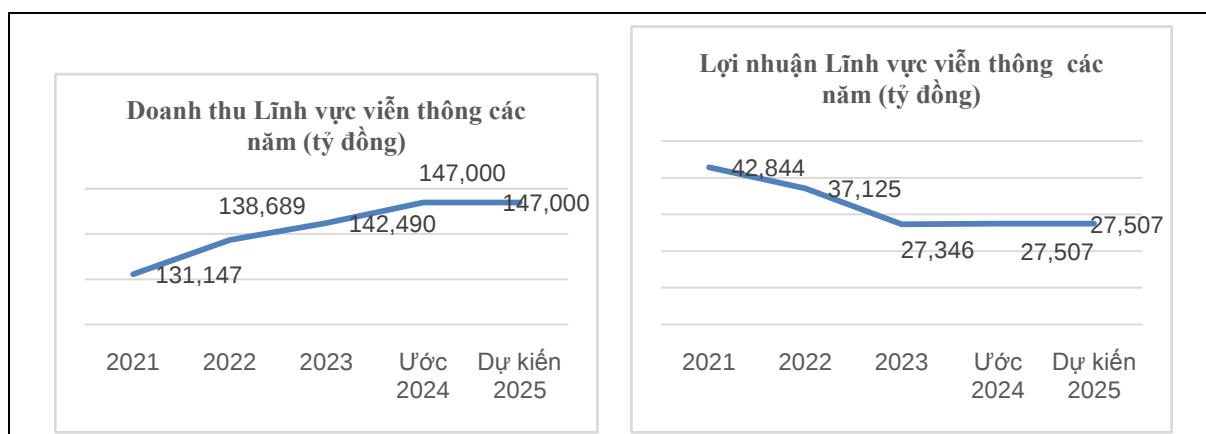
- Lượng phổ tần đã cấp cho thông tin di động tại Việt Nam đạt 640 MHz. Việt Nam đứng thứ 4/10 trong ASEAN, tăng 5 bậc so với năm 2023.

- 35.000 hệ thống thiết bị vô tuyến điện của hơn 24.000 tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong cả nước đã được cấp giấy phép sử dụng tần số đang hoạt động trong các ngành, lĩnh vực khác nhau.

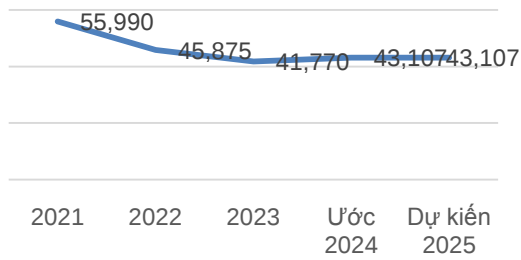
- Tỷ lệ sử dụng IPv6 trên mạng Internet của Việt Nam đạt 65,5% (vượt chỉ tiêu năm 2024), tăng 6,5% so với năm 2023; cao gấp 1,6 lần trung bình toàn cầu và gấp 1,6 lần trung bình khối ASEAN. Việt Nam đứng thứ 02 khu vực ASEAN, thứ 07 trên toàn cầu (tăng 02 bậc so với cuối năm 2023); xếp trên Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc,...

- Tỷ lệ ký số tài nguyên Internet Việt Nam (ROA/RPKI) đạt 96,4%, tăng 8,4% so với năm 2023; Việt Nam đứng đầu khu vực ASEAN về tỷ lệ ký số tài nguyên Internet.

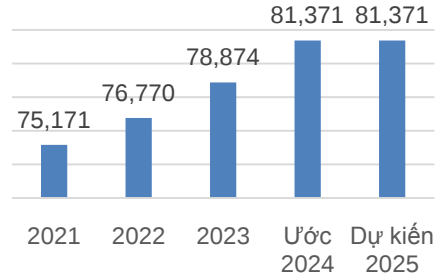
- Tên miền lũy kế đạt 628.000 tên miền, dự kiến 31/12/2024 đạt 630.000 tên miền, tăng trưởng 3,6% (trong bối cảnh tên miền .com toàn cầu giảm 1,8% so với năm 2023, ccTLD tăng trưởng 1,4% năm 2024). Việt Nam đứng thứ 2 khu vực ASEAN, thứ 10 khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, thứ 40 trên toàn cầu.



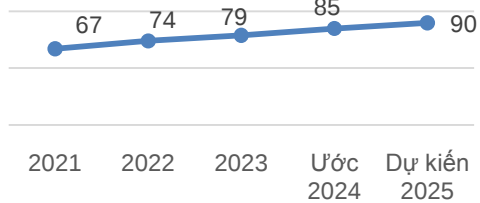
Nội NSNN lĩnh vực viễn thông các năm (tỷ đồng)



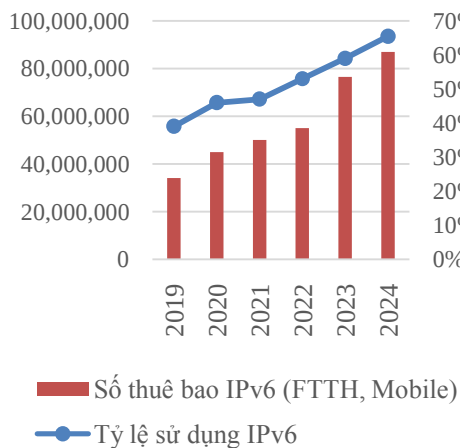
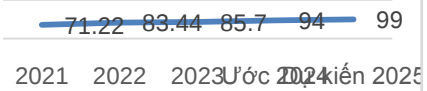
Đóng góp GDP Lĩnh vực viễn thông các năm (tỷ đồng)



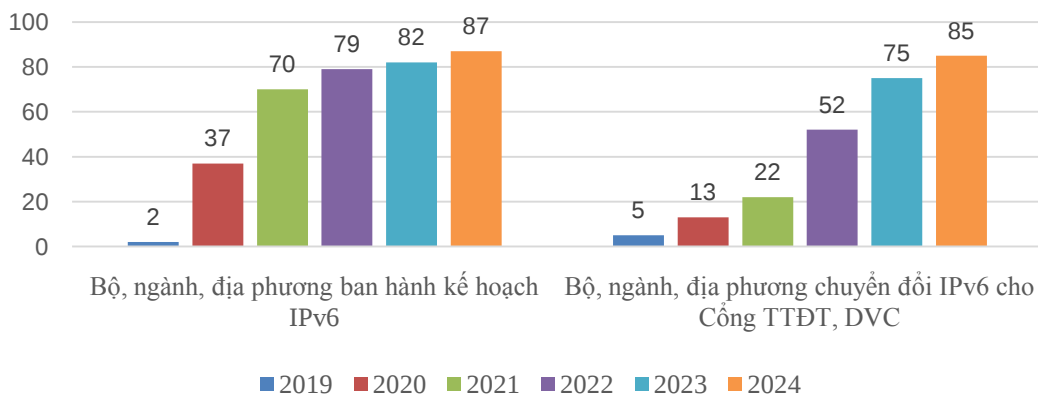
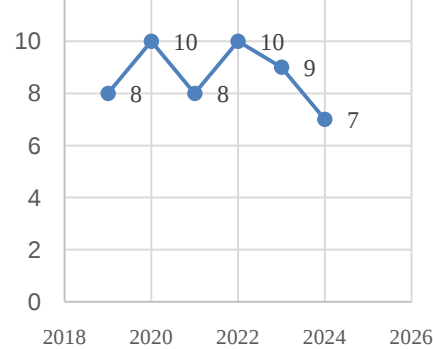
Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng cáp quang các năm (%)



Số thuê bao băng rộng di động trên 100 dân



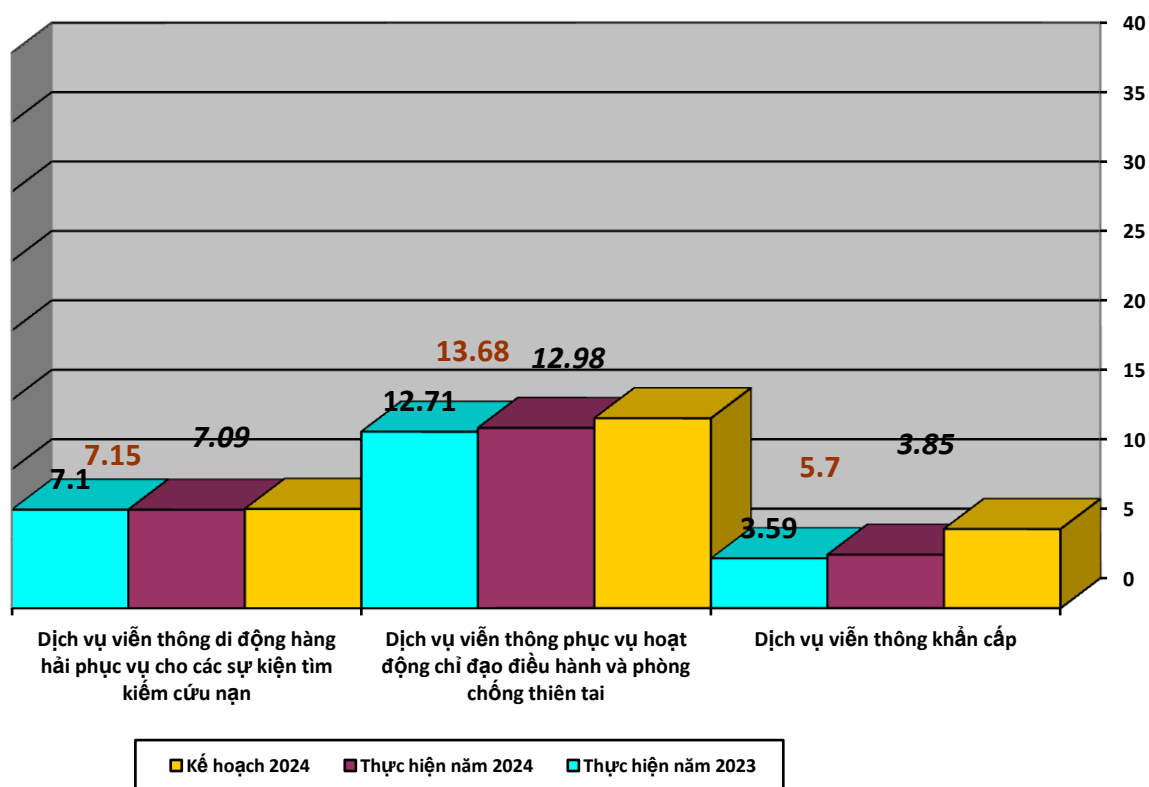
Xếp hạng tỷ lệ sử dụng IPv6 trên toàn cầu

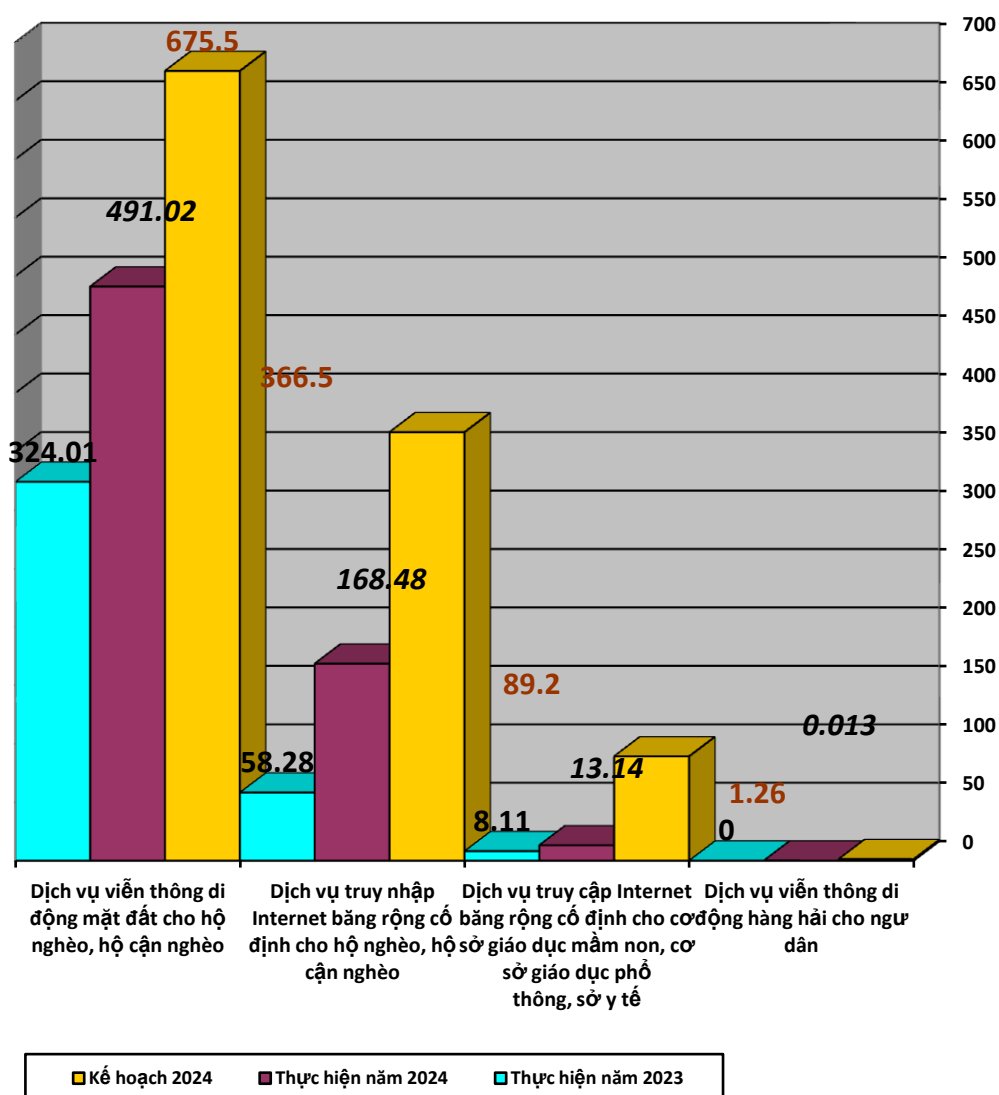


- Cung cấp dịch vụ viễn thông công ích theo Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025:

+ Đối với hỗ trợ sử dụng dịch vụ bắt buộc: Dịch vụ viễn thông khẩn cấp: Dự kiến sản lượng thực hiện: 14,26/21,24 triệu phút, kinh phí thực hiện 3,85/5,70 tỷ đồng, đạt 81% kế hoạch; Dịch vụ viễn thông công ích phục vụ hoạt động chỉ đạo điều hành và phòng, chống thiên tai: Dự kiến kinh phí thực hiện 12,98/13,68 tỷ đồng, đạt 94% kế hoạch; Dịch vụ viễn thông di động hàng hải phục vụ cho các sự kiện tìm kiếm cứu nạn: Dự kiến sản lượng thực hiện 1,1/1,1 triệu phút, kinh phí thực hiện: 7,09/7,15 tỷ đồng, đạt 99% kế hoạch.

+ Đối với hỗ trợ sử dụng dịch vụ phổ cập: Dịch vụ viễn thông di động mặt đất cho hộ nghèo, hộ cận nghèo: Dự kiến sản lượng thực hiện 8,3/11,2 triệu lượt thuê bao, kinh phí thực hiện: 491,02/675,50 tỷ đồng, đạt 72,6% kế hoạch; Dịch vụ truy nhập Internet băng rộng cố định cho hộ nghèo, hộ cận nghèo: Dự kiến sản lượng thực hiện 1,32/2,81 triệu lượt thuê bao, kinh phí thực hiện: 168,4/366,5 tỷ đồng, đạt 45,9% kế hoạch; Dịch vụ truy nhập Internet băng rộng cố định cho cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, trạm y tế: Dự kiến sản lượng thực hiện: 66,134/446,011 ngàn lượt thuê bao, kinh phí thực hiện: 13,14/89,20 tỷ đồng, đạt 14,7% kế hoạch. Dịch vụ viễn thông di động hàng hải cho ngư dân: Dự kiến sản lượng thực hiện: 3.832/360.000 phút, kinh phí thực hiện: 13,41/1.260 triệu đồng, đạt 1,06% kế hoạch.





1.3. Kết quả công tác chỉ đạo điều hành

1.3.1. Kết quả hoạt động chỉ đạo điều hành nổi bật năm 2024

- Đã ban hành: (i) Kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông Việt Nam giai đoạn 2024 - 2025 (Quyết định số 816/QĐ-BTTTT ngày 18/5/2024); (ii) Kế hoạch thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hạ tầng TT&TT thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; (iii) Kế hoạch triển khai “Chương trình thúc đẩy, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh hiện diện trực tuyến tin cậy, an toàn với các dịch vụ số sử dụng tên miền quốc gia “.vn” ở các tỉnh, thành phố trên cả nước”; (iv) Kế hoạch chuyển đổi IPv6 Việt Nam, IPv6 For Gov năm 2024 (Quyết định số 377/QĐ-VNNIC ngày 25/3/2024); (v) Hướng dẫn các địa phương triển khai Quy hoạch hạ tầng TT&TT thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (văn bản số 1605/BTTTT-VCL ngày 01/5/2024); (vi) Kế hoạch nâng cao chất lượng mạng viễn thông di động Việt Nam đến năm 2025 (Quyết định số

1110/QĐ-BTTTT ngày 02/7/2024); (vii) Khung phát triển hạ tầng số Việt Nam là cơ sở để Bộ TT&TT ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách thúc đẩy phát triển, các quy định quản lý hạ tầng số. Đây cũng là căn cứ để các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ số xác định không gian phát triển mới, xây dựng định hướng phát triển giai đoạn 2024 - 2030 (Quyết định số 1512/QĐ-BTTTT ngày 10/9/2024); (viii) Quyết định số 977/QĐ-BTTTT ngày 14/6/2024 phê duyệt Chiến lược phát triển hệ thống cáp quang quốc tế của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035; (ix) Kế hoạch tăng cường công tác quản lý, giảm thiểu lạm dụng tên miền để vi phạm pháp luật (Quyết định số 1811/QĐ-BTTTT ngày 21/10/2024).

- Trong Quý II và Quý III/2024, Bộ TT&TT đã cấp phép băng tần thông qua đấu giá cho 3 doanh nghiệp Viettel, VNPT và MobiFone để triển khai các mạng 5G thương mại. Đây là cơ sở cho việc phát triển hạ tầng cung cấp dịch vụ viễn thông băng thông rộng, tốc độ cao, qua đó có thể hỗ trợ việc phát triển các mạng dùng riêng ứng dụng cho sản xuất và cung ứng dịch vụ chất lượng cao. Mặt khác, để tạo sự cạnh tranh với nhà mạng di động và đáp ứng nhu cầu đa dạng của doanh nghiệp, Bộ đã chỉ đạo các đơn vị liên quan nghiên cứu chính sách cấp phép cho doanh nghiệp muốn tự thiết lập mạng viễn thông dùng riêng độc lập trong dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật Viễn thông đang được Bộ trình Chính phủ xem xét, ban hành.

- Đảm bảo tuyệt đối an toàn mạng lưới, đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt đáp ứng nhu cầu của các cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp và người dân; kiểm soát tần số và kịp thời xử lý can nhiễu có hại để bảo đảm an toàn cho các hệ thống thông tin vô tuyến điện cho các sự kiện lớn của đất nước; bảo đảm hoạt động ổn định, liên tục, an toàn. Trạm trung chuyển Internet quốc gia VNIX, hệ thống DNS quốc gia, tài nguyên Internet, tên miền quốc gia. Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước hoạt động thông suốt, đảm bảo kết nối an toàn các CSDL quốc gia, các trực liên thông, nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia, các mạng thông tin diện rộng của Đảng, Nhà nước. Phục vụ các phiên truyền hình hội nghị trên phạm vi toàn quốc, trong đó có các phiên với số lượng lớn, trên 16.000 điểm cầu.

- Đã báo cáo và được các cấp có thẩm quyền đồng ý về chủ trương thay thế 02 vệ tinh viễn thông Vinasat. Đây là tiền đề để hoàn thiện Đề án trình Thủ tướng Chính phủ.

- Kiểm soát, xử lý can nhiễu đảm bảo các hệ thống thông tin vụ tuyến phục vụ mục đích kinh tế - xã hội, quốc phụng, an ninh luôn hoạt động ổn định, thông suốt. Xử lý 390 vụ vi phạm và 103 vụ can nhiễu. Đặc biệt, phát hiện và phối hợp với Bộ Công an xử lý 09 vụ sử dụng thiết bị giả mạo trạm gốc di động (BTS) để gửi tin nhắn lừa đảo (tại một số tỉnh, thành phố lớn như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh,...) làm ảnh hưởng đến hoạt động cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp viễn thông, ngân hàng và người dân, gây thiệt hại kinh tế, xâm hại đến an toàn thông tin, trật tự xã hội,...; phát hiện và xử lý kịp thời 37 vụ nhiễu do 18 chủng loại thiết bị IoT và bộ đổi nguồn gây nhiễu cho thiết bị điều khiển từ xa vô tuyến (smartkey và các loại IOT khác) gây ảnh hưởng đến sinh hoạt của người dân. Triển khai thu thập và phân tích nền tảng nhiều các trạm thông tin di động. Qua đó, đã hỗ trợ các doanh

ngành thông tin di động khắc phục được 473 cell có nền nhiễu cao bất thường, xử lý 73 nguồn gây nhiễu góp phần cải thiện chất lượng dịch vụ và giúp thuê bao giảm công suất phát sóng, giảm mức độ hấp thụ năng lượng sóng vô tuyến điện vào cơ thể con người.

- Dừng cung cấp dịch vụ di động trên thiết bị đầu cuối 2G only từ 16/10/2024. Tiếp tục đẩy mạnh việc xử lý triệt để SIM rác, Trong 02 tháng (từ tháng 6-8/2024) đã đình chỉ phát triển mới của 03 doanh nghiệp: Vietnamobile, Vnsky, Mobicast do vi phạm về SIM rác. Tỷ lệ số cuộc gọi rác đã phát tán/SIM rác bị chặn giảm từ mức ~387 cuộc gọi/thuê bao tháng 01/2024 xuống còn ~203 cuộc/thuê bao (giảm khoảng 46%).

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc đăng ký, sử dụng tài nguyên Internet; Trong năm 2024, phối hợp cung cấp thông tin cho 2.468 yêu cầu từ cơ quan chức năng; Xây dựng hệ thống quản lý tên miền quốc tế 2.0 để quản lý, giám sát trực tuyến việc cung cấp dịch vụ tên miền quốc tế của các Nhà đăng ký tên miền quốc tế tại Việt Nam; Xây dựng hệ thống tiếp nhận phản ánh cộng đồng về lạm dụng tên miền dnsabuse.vnnic.vn (4475 phản ánh, 100% được kiểm tra, xử lý, ngăn chặn). Kết quả giám sát đã phát hiện, chuyển cơ quan chức năng xử lý 3.665 tên miền được sử dụng để vi phạm, trong đó, phần lớn là tên miền quốc tế chiếm tỷ lệ 92% (3.375/3.665), đặc biệt nhóm tên miền quốc tế xuyên biên giới có chiều hướng gia tăng chiếm 84,5% (2.851/3.375) trong số tên miền quốc tế vi phạm; Tổ chức chương trình kiểm tra đối tượng quản lý (06 Nhà đăng ký tên miền .vn và 13 Nhà đăng ký tên miền quốc tế tại Việt Nam) hướng dẫn và chấn chỉnh về công tác quản lý hồ sơ, thông tin dữ liệu chủ thể tên miền.

- Ban hành thiết kế mạng Truyền số liệu chuyên dùng phục vụ Đảng, Nhà nước giai đoạn 2025 - 2030 làm cơ sở để hiện đại hóa, nâng cao năng lực, an toàn bảo mật, đáp ứng yêu cầu là thành phần hạ tầng số phục vụ Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

- Phê duyệt mức thu cơ sở đối với các băng tần 880-915 MHz và 925-960 MHz, băng tần 1710-1785 MHz và 1805-1880 MHz, băng tần 1920-1980 MHz và 2110-2170 MHz (các Quyết định: số 1210/QĐ-BTTTT, số 1211/QĐ-BTTTT, số 1212/QĐ-BTTTT ngày 19/7/2024) làm căn cứ xác định mức thu tiền cấp lại tần số cho các nhà mạng di động; Phê duyệt mức thu cơ sở đối với băng tần 703-733MHz và 758-788MHz (Quyết định số 2062/QĐ-BTTTT ngày 28/11/2024) làm cơ sở chuẩn bị đấu giá băng tần 700MHz.

- Định hướng thúc đẩy triển khai công nghệ RPKI để đảm bảo an toàn định tuyến Internet: Tỷ lệ ký số tài nguyên Internet ROA/RPKI Việt Nam đạt 96,4%. Từ tháng 4/2024, Việt Nam vươn lên đứng thứ 1 ASEAN, đứng thứ 3 trong top 30 quốc gia sở hữu IPv4 lớn nhất toàn cầu triển khai RPKI, xếp trên Mỹ, Trung Quốc, Pháp, Đức, Ấn Độ, Hàn Quốc, Nhật Bản,...

- Đã chỉ đạo tổ chức: (i) Chuỗi sự kiện VNNIC Internet Conference 2024 và 02 workshop (từ ngày 04-07/6/2024 tại Thành phố Hà Nội); (ii) Hội nghị Hiệp hội các cơ quan quản lý tên miền mã quốc gia khu vực châu Á - Thái Bình Dương lần thứ 86 (APTLĐ 86) (từ ngày 17-20/9/2024 tại Thành phố Đà Nẵng); (iii) Hội nghị thành viên kết nối Trạm trung chuyển Internet quốc gia VNIX-NOG tại tỉnh Thừa Thiên Huế (ngày 17-18/10/2024)

nhằm thúc đẩy phát triển cộng đồng, tăng cường đảm bảo an toàn, tin cậy hạ tầng Internet quốc gia, góp phần đảm bảo Internet Việt Nam rộng khắp, phổ cập, an toàn, bền vững.

- Triển khai sáng kiến phổ cập tên miền quốc gia “.vn”, phát triển kinh tế số và xã hội số với hai chính sách đặc biệt: miễn phí 2 năm phí, lệ phí tên miền cùng các dịch vụ số đi kèm (website/hosting/email,...) với tên miền “id.vn” cho thanh niên, sinh viên từ đủ 18-23 tuổi và “biz.vn” cho doanh nghiệp mới thành lập, hộ kinh doanh. Các hoạt động nổi bật như: phối hợp với Trung ương Đoàn TNCS HCM phát động cuộc thi thiết kế website cho đoàn viên, thanh niên trên toàn quốc; phối hợp với Hiệp hội thương mại điện tử Việt Nam (VECOM) triển khai chuỗi Unitour tới 25 trường đại học, cao đẳng trên toàn quốc với chủ đề xây dựng thương hiệu cá nhân với website/email gắn với tên miền “id.vn”; phối hợp với các Sở TT&TT ở địa phương Đồng Tháp, Hải Dương, Thái Nguyên, TP. Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Khánh Hòa, Phú Yên,... để triển khai chương trình điểm sau đó lan toả, nhân rộng; triển khai tại các trường Đại học Kinh tế Huế, Đại học CNTT Việt Hàn, Đại học CNTT Thái Nguyên, Đại học Đồng Tháp,... Hiện đã có khoảng 60.000 tên miền thuộc không gian tên miền mới (id.vn, io.vn, ai.vn, biz.vn) được đăng ký sử dụng.

- Công bố tốc độ truy cập Internet Việt Nam thông qua ứng dụng i-Speed, theo các doanh nghiệp, các tỉnh đến tận xã/phường, nhằm nâng cao tính công khai minh bạch, lợi ích công cộng trong việc cung cấp dịch vụ truy nhập Internet; tạo điều kiện cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp chủ động kiểm tra, lựa chọn dịch vụ, nhà mạng theo nhu cầu, điều kiện thực tế; nâng cao hiệu quả quản lý theo số liệu, góp phần thúc đẩy phát triển và nâng cao tốc độ truy nhập Internet tại Việt Nam.

- Tiếp tục triển khai Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025. Xây dựng Báo cáo sơ kết Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025.

1.3.2. Tình hình xây dựng cơ chế, chính sách năm 2024

- Chính phủ đã ban hành Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông.

- Thủ tướng Chính phủ đã ban hành: (i) Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2024 phê duyệt Quy hoạch hạ tầng TT&TT thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; (ii) Quyết định số 15/2024/QĐ-TTg ngày 04/10/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 71/2013/QĐ-TTg ngày 21/11/2013 ban hành Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia; (iii) Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 09/10/2024 phê duyệt Chiến lược hạ tầng số đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; (iv) Quyết định số 03/2024/QĐ-TTg ngày 10/12/2024 về mạng điện thoại Hệ đặc biệt phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước (hiệu lực từ ngày 01/02/2025).

- Đã ban hành theo thẩm quyền 05 thông tư: (i) Thông tư số 03/2024/TT-BTTTT ngày 30/4/2024 quy hoạch băng tần 1800 MHz; (ii) Thông tư số 04/2024/TT-BTTTT ngày 10/5/2024 quy định băng tần 880-915 MHz và 925-960 MHz cho hệ thống thông tin di động mặt đất công cộng IMT của Việt Nam; (iii) Thông tư số 07/2024/TT-BTTTT ngày

02/7/2024 quy định chi tiết cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá, phương pháp định giá thuê sử dụng mạng cáp trong tòa nhà, giá thuê hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động giữa các doanh nghiệp viễn thông, tổ chức, cá nhân sở hữu công trình viễn thông; (iv) Thông tư số 08/2024/TT-BTTTT ngày 10/7/2024 quy định chi tiết hoạt động bán buôn trong viễn thông; (v) Thông tư số 10/2024/TT-BTTTT ngày 13/9/2024 ngưng hiệu lực thi hành một số nội dung của Thông tư số 03/2024/TT-BTTTT ngày 30/4/2024 về quy hoạch băng tần 1710-1785 MHz và 1805-1880 MHz cho hệ thống thông tin di động mặt đất công cộng IMT của Việt Nam.

Các Thông tư được ban hành tạo cơ sở pháp lý để người dân và doanh nghiệp ngừng sử dụng công nghệ cũ 2G, 3G theo lộ trình, hướng tới tối ưu việc quy hoạch tần số, hạ tầng mạng lưới viễn thông, chi phí vận hành nhằm đáp ứng với yêu cầu của quá trình chuyển đổi số quốc gia.

1.3.3. Kết quả giai đoạn 2021 - 2023

- Ngày 09/11/2022, Quốc hội đã thông qua dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện năm 2009. Dự án Luật được thông qua đã thể chế hoá kịp thời đường lối chủ trương của Đảng, đồng bộ với hệ thống pháp luật nhằm thúc đẩy việc quản lý, sử dụng tần số vô tuyến điện hiệu quả, góp phần phát triển hạ tầng số.

- Ngày 24/11/2023, Quốc hội đã biểu quyết thông qua Luật Viễn thông (sửa đổi). Dự án Luật được thông qua đã kịp thời thể chế hóa chủ trương của Đảng về phát triển hạ tầng viễn thông tạo nền tảng cho phát triển kinh tế số, xã hội số, xây dựng hành lang pháp lý phù hợp với xu thế chuyển đổi số, chuyển đổi hạ tầng viễn thông thành hạ tầng số.

- Ngày 01/10/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 88/2021/NĐ-CP quy định về thu tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện, đấu giá, cấp phép, chuyển nhượng quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với băng tần được đấu giá, là cơ sở quan trọng để triển khai đấu giá và cấp phép các băng tần cho di động 4G và 5G.

- Ngày 18/8/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 63/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện số 42/2009/QH12, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 09/2022/QH15.

- Ngày 09/3/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 316/QĐ-TTg phê duyệt triển khai thí điểm dùng tài khoản viễn thông thanh toán cho các hàng hóa, dịch vụ có giá trị nhỏ (Mobile Money) góp phần phát triển hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt, tăng cường việc tiếp cận và sử dụng các dịch vụ tài chính, đặc biệt tại khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo của Việt Nam. Sau 02 năm triển khai thí điểm, đánh giá cao lợi ích đem lại của dịch vụ Mobile Money, ngày 18/11/2023 Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 192/NQ-CP giao Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định về dịch vụ Mobile-Money để chính thức đưa dịch vụ Mobile Money vào hoạt động, đồng thời kéo dài thời gian thí điểm tới hết năm 2024 trong thời gian chờ đợi quy định pháp luật.

- Ngày 30/3/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 16/2021/QĐ-TTg ngày 30/3/2021 quy định về đấu giá, chuyển nhượng quyền sử dụng kho số viễn thông, tên miền Internet, cập nhật các quy định mới về đấu giá tài sản.

- Ngày 29/12/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 38/2021/QĐ-TTg về sửa đổi Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia. Quyết định đã sửa đổi, bổ sung để phù hợp với Thê lệ thông tin vô tuyến điện năm 2020 của ITU đồng thời đáp ứng nhu cầu phát triển thông tin vô tuyến trong nước, hài hòa giữa các lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng.

- Ngày 05/4/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước. Quyết định đã tạo khung pháp lý quan trọng vừa quản lý vừa thúc đẩy hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước từ trung ương đến địa phương trên môi trường mạng, đồng thời đáp ứng yêu cầu mạng thống nhất, đảm bảo an toàn thông tin, thông suốt 4 cấp hành chính, là hạ tầng căn bản phục vụ Chính phủ điện tử, Chính phủ số trong giai đoạn mới.

- Ngày 31/12/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 2269/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025, đây là cơ sở quan trọng để Bộ TT&TT tiếp tục thực hiện các mục tiêu phổ cập dịch vụ viễn thông ở các vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, nhiệm vụ chuyển đổi số quốc gia và đảm bảo quốc phòng an ninh.

- Trong giai đoạn 2021 - 2023, Bộ TT&TT đã chủ động định hướng, dẫn dắt các doanh nghiệp viễn thông trong chuyển đổi chiến lược phát triển: Chuyển đổi hạ tầng viễn thông thành hạ tầng số, hạ tầng quan trọng của Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số. Hạ tầng số với thành phần cốt lõi là hạ tầng viễn thông băng rộng đến từng hộ gia đình, từng cá nhân, hạ tầng điện toán đám mây, hạ tầng IoT, các nền tảng số, công nghệ cung cấp như dịch vụ. Hạ tầng số phải được đầu tư trước, đi cùng nhịp với các nước trên thế giới về ứng dụng công nghệ mới. Đặt hàng các doanh nghiệp viễn thông trong việc giải các bài toán lớn, cấp bách của đất nước như sản xuất thiết bị 5G, xử lý vùng lõm sóng, đưa cáp quang đến các thôn bản. Bộ cũng đã đồng hành với doanh nghiệp trong việc xử lý các vấn đề tồn tại lâu năm, đem lại lợi ích chung cho cộng đồng, người sử dụng như giải quyết vấn nạn SIM kích hoạt sẵn, SIM có thông tin thuê bao không chính xác, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp thông qua việc thúc đẩy sử dụng chung cơ sở hạ tầng. Thực hiện giám sát thường xuyên; thanh tra, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm; xử lý quyết liệt, công khai và mang tính răn đe đối với các doanh nghiệp có sai phạm. Một số kết quả công tác chỉ đạo điều hành và hoạt động nổi bật như sau:

+ Trong giai đoạn 2021 - 2023, tỷ lệ dân số được phủ sóng 4G đạt 99,8%; gần 80% hộ gia đình sử dụng cáp quang; số thuê bao băng rộng di động đạt 87,3%; tỷ lệ người sử dụng Internet đạt 78,59%; tốc độ tăng trưởng doanh thu lĩnh vực viễn thông trung bình là 8% - 10%/năm. Xếp hạng chỉ số phát triển viễn thông (IDI) theo đánh giá của Liên minh viễn

thông quốc tế ITU năm 2023 đạt Top 60. Doanh thu lĩnh vực viễn thông tăng 1,27%; Đóng góp vào GDP của lĩnh vực viễn thông tăng 1,23%; Nộp ngân sách nhà nước lĩnh vực viễn thông tăng 2,62%, so với năm 2021.

+ Lộ trình dừng công nghệ 2G: Bộ TT&TT đã có văn bản số 3095/BTTTT-CTS ngày 31/7/2023 về thông báo quy hoạch băng tần 900/1800/2100 MHz. Theo đó đặt ra mục tiêu từ tháng 9/2024 - 9/2026 hệ thống 2G hiện có được duy trì sử dụng để duy trì dịch vụ thoại và tin nhắn cho người sử dụng thiết bị đầu cuối 3G, 4G non-Volte.

+ Bộ đã cho ra mắt ứng dụng đo tốc độ Internet trên thiết bị di động (ứng dụng i-Speed) hỗ trợ người dân chủ động đo và tự đánh giá tốc độ truy cập Internet mà mình đang sử dụng một cách trung thực, chính xác. Kết quả triển khai IPv6 vượt mục tiêu đề ra. Đã hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương triển khai ban hành kế hoạch IPv6, chuyển đổi IPv6 cho các Cổng thông tin điện tử và Cổng Dịch vụ công trực tuyến (82/85 Bộ, ngành, phương đã ban hành kế hoạch; 75/85 Bộ, ngành, địa phương chuyển đổi thành công IPv6 cho Cổng thông tin điện tử, dịch vụ công); tỷ lệ sử dụng IPv6 Việt Nam đạt 59%, thứ 2 ASEAN, thứ 9 toàn cầu, cao hơn Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc,... Thực hiện các hoạt động thúc đẩy nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ thuật, hỗ trợ cơ quan, doanh nghiệp Việt Nam triển khai RPKI để đảm bảo an toàn định tuyến Internet; tỷ lệ triển khai ROA/RPKI Việt Nam đạt 88,6%, thứ 2 ASEAN, đứng thứ 3 trong top 30 quốc gia sở hữu IPv4 lớn nhất toàn cầu về triển khai RPKI, xếp trên Mỹ, Trung Quốc, Pháp, Đức, Ấn Độ, Hàn Quốc, Nhật Bản,...

+ Chỉ đạo các doanh nghiệp triển khai kết nối, xác thực cơ sở dữ liệu thông tin thuê bao với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư nhằm chuẩn hoá thông tin thuê bao, xử lý các trường hợp vi phạm (trong năm 2023, các doanh nghiệp viễn thông di động đã hoàn thành xử lý thuê bao có thông tin chưa trùng khớp với thông tin trong CSDL quốc gia về dân cư) và xử lý tình trạng một thuê bao sở hữu nhiều SIM (≥ 10 SIM/01 giấy tờ).

2. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp

a) Tồn tại, hạn chế:

- Hạ tầng viễn thông chưa bền vững.

- Chưa phủ sóng được 100% thôn/bản chưa có sóng di động, chưa phủ cáp quang đến các thôn/bản thuộc khu vực khó khăn (tính đến tháng 10/2024: tổng số lõm sóng là 761 thôn; tổng số thôn chưa phủ cáp quang là 3.551 thôn).

- Đối với tên miền quốc gia “.vn”: Nhận thức, kỹ năng số của cộng đồng còn thấp, nhiều cá nhân, doanh nghiệp chưa hiểu rõ giá trị của việc xây dựng website, sử dụng tên miền “.vn” trong xây dựng thương hiệu và tăng mức độ tin cậy trực tuyến.

- Một số nhiệm vụ thuộc Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025 chưa được triển khai hoặc đã triển khai nhưng chưa đạt được mục tiêu như kỳ vọng (chưa thực hiện được hỗ trợ điện thoại thông minh và máy tính bảng) dẫn đến việc giải ngân của Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025 còn thấp.

b) Nguyên nhân:

- Giai đoạn trước năm 2024, thiếu quy định riêng về cơ chế tài chính cho hoạt động viễn thông công ích dẫn tới khó khăn trong việc sử dụng Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam để phủ sóng vùng lõm. Tháng 11/2023, Quốc hội đã thông qua Luật Viễn thông, cho phép xây dựng Nghị định riêng giải quyết vấn đề này. Đến nay chưa ban hành Nghị định hướng dẫn Luật Viễn thông về hoạt động viễn thông công ích.

- Nhiều địa phương chưa có quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động cho giai đoạn 2020 - 2025. Mức độ kiên cố của hạ tầng viễn thông chưa cao. Khi gặp bão lớn như cơn bão Yagi vừa qua gây mất thông tin liên lạc trên diện rộng. Một số thôn chưa có điện lưới hoặc đã có điện nhưng điện chỉ đủ cho sinh hoạt của nhân dân, không đảm bảo cho trạm BTS hoạt động ổn định.

- Đối với tên miền quốc gia “.vn”: Mặc dù đã nỗ lực nâng cao nhận thức cộng đồng và tỷ lệ sử dụng tên miền “.vn” qua các chiến dịch truyền thông trong những năm vừa qua, trên thực tế, vẫn cần sự phối hợp hiệu quả hơn nữa từ các bên liên quan; Cá nhân và doanh nghiệp nhỏ có thói quen dùng nền tảng online miễn phí, ưu tiên mạng xã hội thay vì đầu tư vào website; Kỹ năng số còn hạn chế, đặc biệt với hộ kinh doanh và doanh nghiệp nhỏ. Thủ tục đăng ký tên miền quốc tế nhà cung cấp xuyên biên giới đơn giản, không cần xác thực chủ thể, tạo cảm giác thuận tiện hơn so với tên miền “.vn”.

Giải pháp:

- Nâng cao nhận thức, kỹ năng số: Triển khai chiến dịch truyền thông sâu, rộng, sắc về giá trị tên miền quốc gia “.vn” trên các nền tảng truyền thông phổ biến như báo điện tử, truyền hình, truyền thông cơ sở, mạng xã hội, đặc biệt cần có sự vào cuộc quyết liệt của các bên liên quan từ Trung ương đến địa phương.

- Vượt qua cạnh tranh: Nhấn mạnh giá trị cốt lõi của website với tên miền “.vn” trong việc xây dựng thương hiệu, tăng độ tin cậy và an toàn; Nghiên cứu, bổ sung giải pháp công nghệ mới để nâng cao giá trị, sự khác biệt của tên miền “.vn” so với tên miền quốc tế.

3. Bài học kinh nghiệm

- Khẩn trương hoàn thiện, trình Chính phủ dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật Viễn thông về hoạt động viễn thông công ích để triển khai, thực hiện.

- Phối hợp với Tập đoàn Điện lực Việt Nam triển khai điện lưới để phủ sóng viễn thông, đảm bảo điện tới đâu, viễn thông tới đó.

- Tham gia sâu vào các tổ chức quốc tế, trực tiếp tham gia xây dựng “luật chơi” quốc tế về tần số và quỹ đạo vệ tinh để chủ động bảo vệ lợi ích của quốc gia và đón đầu công nghệ mới trong lĩnh vực thông tin vô tuyến.

- Bài học kinh nghiệm về phổ cập tên miền quốc gia “.vn”:

+ Đẩy mạnh truyền thông và giáo dục cộng đồng: Xây dựng các chiến dịch truyền thông sáng tạo, nhấn mạnh giá trị thương hiệu, pháp lý và an toàn của tên miền “.vn”, hiện

diện trực tuyến an toàn, tin cậy với website sử dụng tên miền quốc gia “.vn”, không phụ thuộc vào các nền tảng nước ngoài, xây dựng thương hiệu quốc gia.

+ Tăng cường hợp tác với địa phương: Phối hợp chặt chẽ với các tỉnh, thành để triển khai hiệu quả các chương trình phổ cập, đưa tên miền “.vn” và các dịch vụ số “Make in Viet Nam” đến gần hơn với doanh nghiệp và người dân.

+ Xây dựng hệ sinh thái toàn diện cho tên miền quốc gia: Tạo ra một hệ sinh thái hỗ trợ đầy đủ cho tên miền “.vn”, bao gồm hợp tác với các nhà cung cấp dịch vụ hosting, thiết kế website, và nền tảng thanh toán, thương mại điện tử, thương hiệu quốc gia,... nhằm mở rộng các dịch vụ liên quan và cung cấp giải pháp trọn gói, tiện lợi cho người dùng.

4. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025

Chỉ số lĩnh vực

- Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng cáp quang là 83%.
- Đưa vào khai thác tối thiểu 2 tuyến cáp quang biển quốc tế mới.
- Tỷ lệ sử dụng IPv6 đạt 70%.

Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

- Xây dựng và hoàn thiện bổ sung các văn bản pháp luật về viễn thông:
 - + Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia theo kết quả Hội nghị Thông tin vô tuyến thế giới năm 2023.
 - + Quyết định sửa đổi Quyết định số 2269/QĐ-TTg ngày 31/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025.
 - + Quyết định thay thế Quyết định số 11/2014/QĐ-TTg ngày 27/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam.
 - + Thông tư quy định về nội dung, trình tự phê duyệt quy hoạch kho số viễn thông, quy hoạch tài nguyên Internet và thực hiện việc phê duyệt quy hoạch.
 - + Thông tư quy định chi tiết điều kiện chuyển mạng, thủ tục chuyển mạng; quyền, nghĩa vụ của các bên tham gia chuyển mạng; quy trình kỹ thuật thực hiện chuyển mạng.
 - + Thông tư quy định việc phân cấp thẩm quyền cấp, gia hạn, cấp lại, sửa đổi, bổ sung thu hồi giấy phép viễn thông, yêu cầu chấm dứt hoạt động cung cấp dịch vụ viễn thông.
 - + Thông tư ban hành danh mục thị trường dịch vụ viễn thông nhà nước quản lý và danh mục doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường đối với thị trường dịch vụ viễn thông Nhà nước quản lý.
 - + Thông tư quy hoạch băng tần 850 MHz cho hệ thống thông tin di động IMT của Việt Nam.
 - + Thông tư về quy hoạch phân kênh tần số vô tuyến điện cho nghiệp vụ cố định băng tần 71-76 GHz và 81-86 GHz.
 - + Thông tư thay thế Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18/8/2015 về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet; thay thế Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT.

+ Thông tư sửa đổi Thông tư số 08/2021/TT-BTTTT ngày 14/10/2021 quy định Danh mục thiết bị vô tuyến điện được miễn giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện, điều kiện kỹ thuật và khai thác kèm theo.

+ Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 14/2022/TT-BTTTT ngày 28/10/2022 quy định danh mục, chất lượng dịch vụ viễn thông công ích và hướng dẫn thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025.

- Mở rộng vùng phủ sóng 5G hướng tới số trạm 5G đạt 50% số trạm 4G.

- Thanh, kiểm tra SIM rác theo kế hoạch thanh, kiểm tra được phê duyệt.

- Hoàn thành xây dựng Hệ thống thu thập và phân tích nền tảng nhiều các trạm thông tin di động.

- Hoàn thành đấu giá băng tần 700 MHz cho thông tin di động IMT.

- Đăng ký với ITU hồ sơ chùm vệ tinh viễn thông băng rộng của Việt Nam.

- Đảm nhiệm các vị trí chủ chốt tại các Hội nghị quốc tế về tần số vô tuyến điện của ITU-R (SG1, SG5) và APT (APG27, AWG) để trực tiếp tham gia xây dựng “luật chơi” quốc tế về tần số vô tuyến điện.

- Phát triển hệ thống Internet Việt Nam, hệ thống DNS quốc gia, trạm trung chuyển Internet quốc gia VNIX an toàn, bền vững theo định hướng theo “Quy hoạch hạ tầng thông tin truyền thông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Thúc đẩy chuyển đổi Internet Việt Nam sang IPv6, hoàn thành Chương trình thúc đẩy, hỗ trợ chuyển đổi IPv6 cho cơ quan nhà nước (IPv6 For Gov 2021-2025). Triển khai thúc đẩy ký số tài nguyên (ROA/RPKI) cho toàn bộ tài nguyên Internet Việt Nam để đảm bảo an toàn định tuyến Internet, phần đầu đạt 97-100% trong năm 2025, trong đó tiếp tục chú trọng thúc đẩy triển khai ở khối cơ quan nhà nước.

- Phát triển tên miền quốc gia “.vn” với giá trị “Nhận diện-An toàn-Tin cậy”. Triển khai phổ cập tên miền quốc gia “.vn” đặc biệt cho sinh viên, các doanh nghiệp, hộ kinh doanh thông qua “Chương trình thúc đẩy, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh hiện diện trực tuyến tin cậy, an toàn với các dịch vụ số sử dụng tên miền quốc gia “.vn” ở các tỉnh, thành phố trên cả nước giai đoạn 2024 - 2025”.

- Thực hiện các hoạt động hợp tác, hỗ trợ quốc tế; tổ chức các sự kiện chuyên sâu về Internet, đưa sự kiện lớn, chuyên ngành quốc tế về Việt Nam, tận dụng tri thức quốc tế phát triển cộng đồng Internet Việt Nam (APAC DNS Forum 2025, VIC 2025, APNIC 60/APIX 32, VNIX NOG 2025).

- Hiện đại hóa, nâng cao năng lực, an toàn thông tin các mạng, hệ thống thông tin phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước; Xây dựng, trình phê duyệt phương án bảo đảm ATTT cấp độ 5 cho Mạng điện thoại Hệ đặc biệt; Phát triển nền tảng quản lý tài nguyên và Private Cloud trên mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước; sẵn sàng hạ tầng phục vụ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

- Triển khai thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025.

5. Kế hoạch 2026 - 2027

- Triển khai Luật Viễn thông 2023; Quyết định số 36/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hạ tầng TT&TT thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 1132/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược hạ tầng số đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Quyết định số 977/QĐ-BTTTT ngày 14/6/2024 của Bộ trưởng Bộ TT&TT phê duyệt Chiến lược phát triển hệ thống cáp quang quốc tế của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035.

- Nghiên cứu, rà soát sửa đổi, bổ sung phân bổ tần số phục vụ mục đích phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng, an ninh đáp ứng các yêu cầu mới. Nghiên cứu tần số dành cho 6G, tần số cho các hệ thống thông tin vô tuyến điện phục vụ Dự án Đường sắt tốc độ cao.

- Sửa đổi, bổ sung các quy định về sử dụng thiết bị được miễn giấy phép tần số đáp ứng sự phát triển các công nghệ mới, IoT.

- Phối hợp với các bộ, ngành, đơn vị xây dựng đề xuất, quan điểm của Việt Nam về chương trình nghị sự của Hội nghị thông tin vô tuyến thế giới 2027 (WRC-27) và tham gia thảo luận, bảo vệ đề xuất của Việt Nam tại WRC-27. Nghiên cứu phối hợp tần số và quỹ đạo vệ tinh cho chùm vệ tinh viễn thông băng rộng tầm thấp LEO theo kết quả đăng ký với ITU.

- Tiếp tục đảm nhiệm các vị trí chủ chốt tại các Hội nghị quốc tế về tần số vô tuyến điện của ITU-R (SG1, SG5) và APT (APG27, AWG) để trực tiếp tham gia xây dựng “luật chơi” quốc tế về tần số vô tuyến điện. Tìm kiếm và đào tạo các ứng viên để sẵn sàng ứng cử các vị trí chủ chốt tại ITU-R, APT.

- Hoàn thành triển khai đề án nâng cấp mạng điện báo hệ đặc biệt trở thành hệ thống thông tin mang tính chiến lược, phục vụ các tình huống khẩn cấp, cơ mật cho Lãnh đạo Đảng, Nhà nước trong chỉ đạo điều hành. Triển khai đề án mạng điện thoại hệ đặc biệt theo định hướng là hệ thống thông tin cơ mật, dùng riêng, bảo mật toàn trình. Bảo đảm hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ phát triển hạ tầng số, nền tảng số, ứng dụng số các cơ quan Đảng theo đề án chuyển đổi số trong cơ quan Đảng.

- Phát triển hệ thống Internet Việt Nam, hệ thống DNS, VNIX quốc gia an toàn, bền vững theo định hướng theo Quy hoạch hạ tầng thông tin truyền thông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Xây dựng chương trình thúc đẩy, triển khai IPv6-only cho Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030, Internet công nghiệp, Internet vạn vật (IoT). Phấn đấu nâng thứ hạng lên top 10-20 toàn cầu vào năm 2030.

- Xây dựng các chính sách để phát triển đột phá, phổ cập tên miền quốc gia, hiện diện trực tuyến an toàn, tin cậy với tên miền “.vn” cùng các dịch vụ số; tăng tỷ lệ tên miền “.vn”/1000 dân (chỉ số thành phần của chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu GII). Phấn đấu nâng thứ hạng lên top 20-30 toàn cầu vào năm 2030.

III. LĨNH VỰC CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA

1. Kết quả hoạt động nổi bật

1.1. Hoạt động/sự kiện nổi bật

- Theo đánh giá của Liên Hợp Quốc năm 2024, Chỉ số Chính phủ điện tử (EGDI) của Việt Nam xếp hạng 71/193, tăng 15 bậc so với năm 2022. Đây là lần đầu tiên Việt Nam được xếp vào nhóm EGDI ở mức rất cao và có vị trí xếp hạng cao nhất kể từ khi bắt đầu tham gia đánh giá EGDI của Liên Hợp Quốc năm 2003. Tại khu vực Đông Nam Á, Việt Nam xếp thứ 5/11 nước về Chính phủ điện tử, tăng 1 bậc so với năm 2022.

- Bộ TT&TT tham mưu Thủ tướng Chính phủ chủ trì các Phiên họp toàn thể và phiên họp chuyên đề của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số. Đến tháng 11/2024, tổ chức được **05** Phiên họp¹: Tại các Phiên họp, Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số đã khẳng định chuyển đổi số đã trở thành phong trào, là xu thế không thể đảo ngược, là yêu cầu khách quan và lựa chọn chiến lược, ưu tiên hàng đầu với tinh thần “chỉ bàn làm, không bàn lùi, khó mấy cũng phải làm”. Trong giai đoạn 2021-2024, chuyển đổi số được đẩy mạnh theo hướng toàn dân, toàn diện, bao trùm, xuyên suốt, có kết quả thực, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

- Ngày 12/10/2024, Bộ TT&TT phối hợp Văn phòng Chính phủ tổ chức chương trình Chào mừng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 do Thủ tướng Chính phủ chủ trì tại trụ sở Chính phủ, với chủ đề “*Phổ cập hạ tầng số và sáng tạo ứng dụng số để phát triển kinh tế số - Động lực mới cho tăng trưởng kinh tế và năng suất lao động*”. Đây là năm thứ 3 liên tiếp tổ chức Chương trình chào mừng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và là sự kiện quan trọng thể hiện quyết tâm của Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân cả nước chung tay chuyển đổi số quốc gia, phát triển nền kinh tế số, xã hội số, công dân số và truyền tải thông điệp của Chính phủ quyết tâm theo đuổi cuộc cách mạng chuyển đổi số một cách sâu rộng, toàn diện, thực chất, hiệu quả nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội nhanh, bền vững, nâng cao đời sống vật chất tinh thần của nhân dân và hiện đại hóa quản trị quốc gia, mang lại lợi ích cho mọi người dân và cho đất nước. Đặc biệt, xếp hạng của Việt Nam về Chính phủ điện tử tăng **15** bậc góp phần cải thiện vị thế quốc gia, qua đó thúc đẩy cải cách hành chính, công khai minh bạch các hoạt động của cơ quan nhà nước, thu hút đầu tư tốt hơn.

¹05 phiên họp UBQG về CDS: 1-Phiên họp lần thứ 8 ngày 24/4/2024 tại trụ sở Chính phủ; 2-Phiên họp lần thứ 9 ngày 10/7/2024; 3-Hội nghị Thường trực Chính phủ về CDS với các đồng chí Bộ trưởng, Trưởng ngành, Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương vào ngày 19/7/2024 tại trụ sở Chính phủ; 4-Hội nghị Giới thiệu mô hình chuyển đổi số thành công cấp bộ, ngành của Ủy ban vào ngày 16/6/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tối cao; 5-Hội nghị chuyên đề về nâng cao hiệu quả cung cấp và sử dụng DVCTT vào ngày 31/8/2024 tại TP. Đà Nẵng.

- Trình Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính - Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số ban hành Quyết định số 58/QĐ-UBQGCS ngày 19/4/2024 về việc ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2024.

- Ngày 16/6/2024, tổ chức Hội nghị giới thiệu mô hình chuyển đổi số thành công cấp bộ, ngành tại Tòa án nhân dân tối cao.

1.2. Số liệu phát triển ngành

- Điểm đánh giá mức độ chuyển đổi số (DTI) năm 2023 quốc gia là 0,7326, tăng 3% so với năm 2022 (0,7111) và tăng 50,8% so với năm 2020 (0,4858).

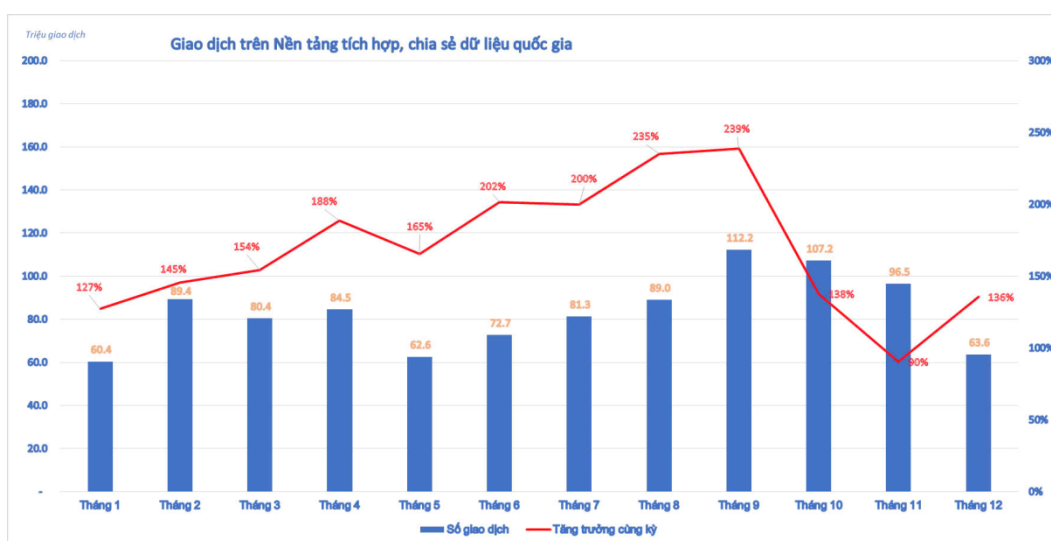
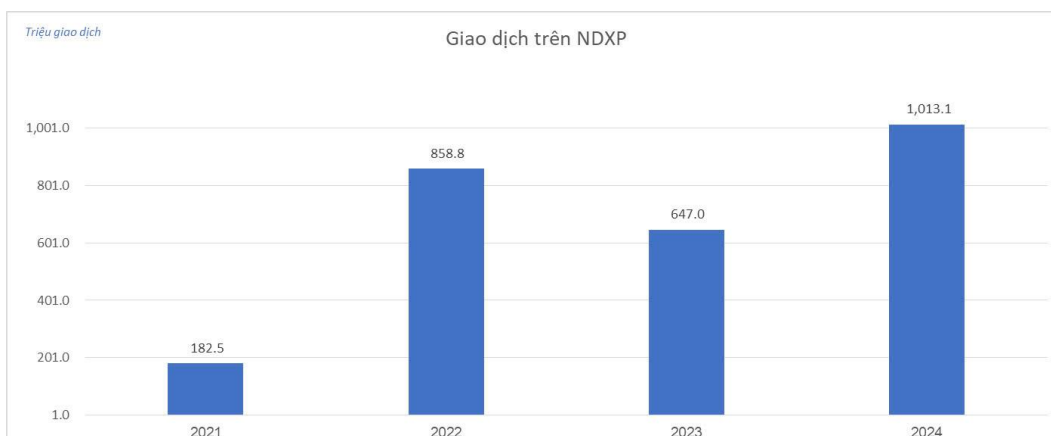
- Tổng giao dịch thực hiện thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) ước tính đến hết tháng 12/2024 là: 1,031 tỷ giao dịch (tăng 56% so với năm 2023). Giao dịch thông qua Nền tảng NDXP năm 2024. Chỉ riêng năm 2024 số giao dịch thông nền tảng NDXP bằng 1/2 tổng số giao dịch của 04 năm trước đó.

- Bộ TT&TT đã rà soát và công bố hơn **150** nền tảng số từ các bộ, ngành và địa phương nhằm tối ưu hóa đầu tư, tránh chồng lấn và lãng phí. Năm 2024, trí tuệ nhân tạo (AI) và trợ lý ảo được thúc đẩy ứng dụng, để hướng tới cung cấp AI như một dịch vụ.

- Triển khai Tổ công nghệ số cộng đồng (CNSCĐ): Tính đến ngày 15/12/2024, **63/63** địa phương trên cả nước thành lập **93.524** Tổ với khoảng **457.820** thành viên Tổ đến cấp xã, phường, thôn, bản, phố, khóm. Năm 2024, Bộ TT&TT tiếp tục phối hợp với UBND các tỉnh, thành phố tổ chức bồi dưỡng, phổ biến, tập huấn (hình thức trực tiếp/trực tuyến) tại **57/63** tỉnh, thành phố đến các Tổ CNSCĐ (tháng 9/2024 - 12/2024), gắn với **05** nội dung kỹ năng số cơ bản phổ biến như: *Sử dụng dịch vụ công trực tuyến, mua sắm trực tuyến, thanh toán trực tuyến, tự bảo vệ mình trên không gian mạng và sử dụng nền tảng số của địa phương*. Tổng hợp các mô hình hay, chia sẻ các bài học kinh nghiệm, cách làm hiệu quả, sáng tạo trong hoạt động của Tổ CNSCĐ trong công tác chuyển đổi số để phổ biến, chia sẻ. Từ mô hình phát triển đơn lẻ tại địa phương, đến nay Tổ CNSCĐ đã hình thành một mạng lưới chuyển đổi số rộng khắp cả nước, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho công tác chuyển đổi số chung của quốc gia là cánh tay nối dài của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số từ cấp tỉnh đến cơ sở.

- Về xây dựng nền tảng bồi dưỡng kỹ năng chuyển đổi số cho người dân: Từ năm 2022 đến nay, Bộ TT&TT (Cục Chuyển đổi số quốc gia) đã chủ trì tổ chức **15** khóa bồi dưỡng về chuyển đổi số cho tổng cộng **751.505** cán bộ học viên trong cả nước trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà MOOCs. Các bộ, ngành, địa phương đã sử dụng Nền tảng MOOCs để chủ động bồi dưỡng cho tổng cộng **490.200** cán bộ học viên.

- Thực hiện phổ cập kỹ năng số cho người dân trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà MOOCs với hơn **40** triệu lượt truy cập khóa học.



1.3. Kết quả công tác chỉ đạo điều hành

1.3.1. Kết quả hoạt động chỉ đạo điều hành nổi bật năm 2024

- Xây dựng trình Bộ Chính trị Đề án “Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế”.

- Phối hợp tổ chức Lễ trao giải Chuyển đổi số Việt Nam 2024 (Viet Nam Digital Awards 2024) nhằm vinh danh các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích chuyển đổi số xuất sắc (ngày 05/10/2024).

- Năm 2024, Bộ TT&TT ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ Trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (Quyết định số 176/QĐ-BTTTT ngày 16/02/2024) và ban hành văn bản hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương (văn bản số 1466/BTTTT-CDSQG ngày 17/4/2024); tổ chức phổ biến tại 3 miền Bắc - Trung - Nam, truyền thông chính sách Đề án này tới tất cả các địa phương để thực hiện theo quy định,

hướng dẫn. Thường xuyên theo dõi tình hình triển khai tại các bộ, ngành, địa phương. Kết quả nổi bật liên quan tới Đề án:

- + Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư số 06/2024/TT-BNV sửa đổi, bổ sung vị trí việc làm chuyên môn nghiệp vụ dùng chung trong các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó đã bổ sung vị trí việc làm CNTT, ATTT. Tạo thuận lợi rất lớn cho các cơ quan thực hiện Đề án 1690 trong việc bố trí tối thiểu 01 đầu mối chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị.

- + Bộ Nội vụ đã khởi động lại việc đề xuất xây dựng chính sách (Nghị định của Chính phủ) quy định chế độ hỗ trợ cho đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT, ATTT, chuyển đổi số cả nước. Đây là chính sách được tất cả các bộ, ngành, địa phương quan tâm, mong chờ. Kiến nghị Chính phủ xem xét đồng ý thông qua để tạo cơ chế thu hút, “giữ chân” cán bộ chuyên trách CNTT trong bối cảnh chủ trương đẩy mạnh chuyển đổi số.

- Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030 (Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20/9/2024).

- Tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 16/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng đề án chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương. Trong đó, các bộ, ngành, địa phương xác định rõ các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đột phá để tạo động lực cho quá trình chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số từ nay đến hết năm 2025.

- Ban hành văn bản hướng dẫn triển khai Chiến lược dữ liệu quốc gia và Quy hoạch hạ tầng TT&TT để thúc đẩy và hướng tới bảo đảm tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam sử dụng điện toán đám mây của Việt Nam.

- Công bố danh sách nền tảng số quốc gia do các bộ, ngành triển khai trên toàn quốc để địa phương khai thác, tránh triển khai trùng lặp (Văn bản số 2765/BTTTT-CĐSQG ngày 15/7/2024).

- Năm 2024, Bộ TT&TT đã tổ chức đánh giá và công bố mức độ chuyển đổi số (DTI) của các bộ, ngành và địa phương năm 2023. Việc xác định DTI cấp bộ, cấp tỉnh và của quốc gia để theo dõi, đánh giá một cách thực chất, khách quan và công bằng kết quả thực hiện chuyển đổi số hằng năm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (cấp bộ), các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (cấp tỉnh) và của quốc gia trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

1.3.2. Tình hình xây dựng cơ chế, chính sách năm 2024

- Tham mưu Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Tham mưu Chính phủ ban hành:

+ Nghị định số 47/2024/NĐ-CP ngày 09/5/2024 quy định danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia.

+ Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

+ Nghị định số 137/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 quy định về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước và hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử.

- Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành: (i) Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030; (ii) Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 16/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng đề án chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương.

1.3.3. Kết quả giai đoạn 2021 - 2023

- Ngày 24/9/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 1619/QĐ-TTg về việc kiện toàn và đổi tên Ủy ban quốc gia về Chính phủ điện tử thành Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số. Việc Thủ tướng Chính phủ làm Chủ tịch Ủy ban đã cho thấy rõ sự quan tâm, lãnh đạo chỉ đạo của người đứng đầu Chính phủ đối với công cuộc chuyển đổi số ở nước ta, nhằm thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

- Ngày 28/01/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 146/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của lãnh đạo và cán bộ của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp để thúc đẩy thực hiện chuyển đổi số, phổ cập kỹ năng số cho các đối tượng tham gia vào quá trình chuyển đổi số quốc gia.

- Bộ đã phê duyệt Đề án “Xác định Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của quốc gia”; ban hành yêu cầu cơ bản về chức năng, tính năng kỹ thuật của Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs) (Phiên bản 1.0).

2. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp

Khó khăn, vướng mắc:

- Hệ thống văn bản pháp luật, cơ chế chính sách để thúc đẩy việc ứng dụng và phát triển các công nghệ mới (như trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối, tài sản số, dữ liệu số,...), chuyển đổi số chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn.

- Các bộ, ngành, địa phương cơ bản chưa có đề án đột phá về chuyển đổi số.
- Nhân lực cho chuyển đổi số chưa đáp ứng được nhu cầu cả về số lượng và chất lượng, phân bố chưa đồng đều, còn hiện tượng chảy máu chất xám.

Giải pháp:

- Xây dựng, mở rộng khung khổ pháp lý của tất cả các ngành, lĩnh vực đáp ứng yêu cầu chuyển dịch hoạt động trong môi trường thực lên môi trường số; Xây dựng, hoàn thiện hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia, chuyên ngành nhằm thúc đẩy chuyển đổi số, theo kịp sự phát triển của công nghệ số.

- Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã giao các bộ ngành địa phương học tập kinh nghiệm đề án 06 để xây dựng Đề án tương tự như đề án 06. Thủ tướng Chính phủ đã có Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 16/9/2024 về việc xây dựng đề án chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương, trong đó có chỉ đạo Bộ trưởng, Chủ tịch UBND các tỉnh xác định mũi đột phá và xây dựng đề án để thực hiện, đề nghị quyết liệt triển khai.

- Tiếp tục có những giải pháp điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan quản lý nhà nước về chuyển đổi số từ Trung ương đến địa phương theo hướng tập trung, thống nhất một đầu mối, có phân công, phân cấp phù hợp, cụ thể giữa các cơ quan Trung ương và giữa Trung ương với địa phương; cải tiến về nội dung, chương trình đào tạo bồi dưỡng nhân lực số các cấp, nhấn mạnh việc đào tạo, phổ cập qua nền tảng số trực tuyến.

3. Bài học kinh nghiệm

- Thứ nhất, người đứng đầu có vai trò quyết định:

Sự thành công được quyết định bởi chủ trương, định hướng của Đảng thể hiện bằng Nghị quyết của Trung ương, Bộ Chính trị về chuyển đổi số, ứng dụng, phát triển CNTT và cách mạng công nghiệp 4.0; ý chí chính trị của lãnh đạo cao nhất, mong muốn, quyết tâm thúc đẩy ứng dụng và phát triển CNTT, chuyển đổi số, được thể hiện trong các văn kiện, chương trình và chiến lược quốc gia; sự vào cuộc của người đứng đầu thể hiện qua việc người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải muốn làm, trực tiếp làm, trực tiếp sử dụng; cơ quan nhà nước cần đi đầu trong chi tiêu; nguồn lực để triển khai cần được bố trí xứng đáng kèm theo cơ chế quản lý, sử dụng kinh phí đầy đủ, thuận tiện, hiệu quả.

- Thứ hai, áp dụng mô hình “Thí điểm - Lựa chọn thành công - Phổ cập”:

Đối với những vấn đề mới, chưa có tiền lệ, triển khai áp dụng mô hình triển khai thí điểm, sau đó lựa chọn mô hình thành công để phổ cập, nhân rộng mô hình; khi thực hiện chuyển đổi số là phải quyết tâm, chuyển đổi 100% mới hiệu quả, bắt buộc đưa 100% hoạt động môi trường thực lên môi trường số; phổ cập bằng nền tảng số dùng chung; kết hợp triển khai các nền tảng số, các ứng dụng cả theo mô hình tập trung và phân tán; quan tâm phát triển kỹ năng số, nhân lực số, nhân tài số.

- Thứ ba, xác định Mũi đột phá:

Chuyển đổi số cần phải tìm, mở đột phá khâu lựa chọn một vấn đề thiết yếu, có tác động lan tỏa, giải quyết tồn tại, phục vụ người dân, từ đó tự tin mở rộng sang lĩnh vực khác.

- Thứ tư, Công thức 70-30:

Chuyển đổi số thành công cần xác định rõ mục tiêu, đưa tri thức chuyên ngành vào ứng dụng, tạo sản phẩm đáp ứng nhu cầu của CBCC. CBCC cần thường xuyên sử dụng, đây cũng là quá trình huấn luyện, giúp ứng dụng hoàn thiện và thông minh hơn. Các công việc này chủ yếu do các bộ, ngành, địa phương thực hiện, chiếm tới 70% công việc chuyển đổi số. 30% còn lại thuộc về doanh nghiệp công nghệ số. Do đó, thành công của chuyển đổi số phụ thuộc chủ yếu vào sự chủ động các bộ, ngành, địa phương.

- Thứ năm, dữ liệu là cốt lõi của chuyển đổi số:

Việc phát triển dữ liệu số phải bảo đảm 02 nguyên tắc: Bắt buộc số hóa, thực hiện 100%.

4. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025

a) Chỉ số lĩnh vực

- Hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu trong Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (Quyết định 749/QĐ-TTg ngày 03/06/2020 của Thủ tướng Chính phủ).

- Thúc đẩy việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) với tốc độ tăng trưởng giao dịch thực hiện qua NDXP trung bình 20%/năm.

b) Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

- Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch thực thi các nghị quyết, kết luận của Đảng, Nhà nước, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Hoàn thiện cơ chế về tài chính và đầu tư cho chuyển đổi số. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các hoạt động đầu tư ứng dụng CNTT, chuyển đổi số sử dụng vốn ngân sách nhà nước tại bộ, ngành, địa phương.

- Tổ chức triển khai hoạt động Cơ quan thường trực Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số để dẫn dắt, điều phối hoạt động chuyển đổi số trên quy mô quốc gia.

- Thúc đẩy triển khai các nhiệm vụ theo kế hoạch nêu tại Quyết định 749/QĐ-TTg ngày 03/06/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

- Đo lường, đánh giá, công bố xếp hạng mức độ chuyển đổi số cấp bộ, cấp tỉnh và của quốc gia.

- Tiếp tục bồi dưỡng, tập huấn chuyển đổi số, chính phủ số, kinh tế số và an toàn thông tin cho cán bộ, người lao động. Tập trung đào tạo chuyên sâu về kiến trúc, dữ liệu, an ninh mạng, nâng cao kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp nhằm tối ưu hóa việc sử dụng nền tảng và dịch vụ số.

5. Kế hoạch 2026 - 2027

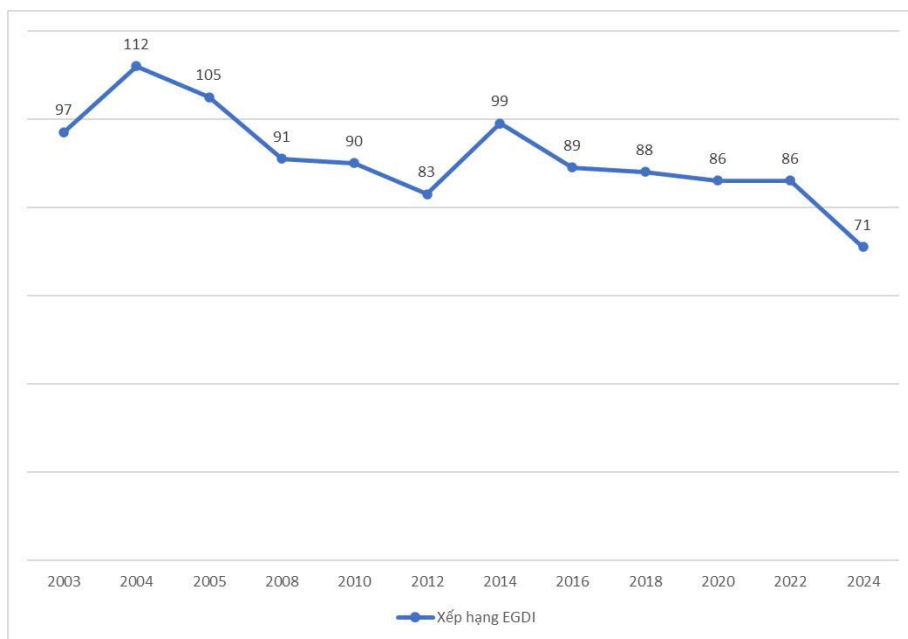
Tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao theo Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

IV. LĨNH VỰC CHÍNH PHỦ SỐ

1. Kết quả hoạt động nổi bật

1.1. Hoạt động/sự kiện nổi bật

- Chỉ số phát triển Chính phủ điện tử EGDI (tiếng anh là E- Government Development Index) của Liên Hợp Quốc là một bộ chỉ số tổng hợp trung bình về ba lĩnh vực quan trọng nhất của Chính phủ điện tử, Chính phủ số: Dịch vụ trực tuyến, hạ tầng viễn thông, nguồn nhân lực. Theo đánh giá của Liên Hợp Quốc năm 2024, Chỉ số EGDI của Việt Nam xếp hạng **71/193**, tăng **15** bậc so với năm 2022. Đây là lần đầu tiên Việt Nam được xếp vào nhóm EGDI ở mức **rất cao** và có vị trí xếp hạng cao nhất kể từ khi bắt đầu tham gia đánh giá Chỉ số EGDI. Tại khu vực Đông Nam Á, Việt Nam xếp hạng **5/11** nước về Chính phủ điện tử, tăng **01** bậc so với năm 2022. Dịch vụ trực tuyến xếp hạng **75/193**, tăng **01** bậc so với năm 2022, **06** bậc so với năm 2020. Dữ liệu mở xếp hạng **77/193**, tăng **10** bậc so với năm 2022, **20** bậc so với năm 2020.



- Tổ chức Hội nghị chuyên đề của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số “*Nâng cao hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến*” tại Thành phố Đà Nẵng nhằm đánh giá, biểu dương những kết quả trong triển khai dịch vụ công trực tuyến; chia sẻ những mô hình, cách làm hay tại một số địa phương để tham khảo, nhân rộng; xác định các nhiệm vụ, giải pháp đột phá cho bộ, ngành, địa phương để đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình thực sự hiệu quả trong thời gian tới, để người dân có thể sử dụng dễ dàng, thuận tiện.

- Công bố chất lượng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh tại Phiên họp Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số tháng 7/2024.

- Công bố danh sách nền tảng số do các bộ, ngành triển khai trên toàn quốc để địa phương khai thác, tránh triển khai trùng lặp (văn bản số 2765/BTTTT-CĐSQG ngày 15/7/2024). Danh sách 157 nền tảng, hệ thống được cập nhật và công bố trên <https://ndp.dx.gov.vn/nen-tang-so-trien-khai-toan-quoc>.

1.2. Số liệu phát triển ngành

- Tỷ lệ DVCTT toàn trình đủ điều kiện ước đạt **100%**. Hiện có **83/83** bộ, tỉnh đã ban hành danh mục DVCTT toàn trình, một phần theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP.

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình của cả nước đến hết tháng 12/2024 đạt **45,8%** (mục tiêu 2024: 50%), trong đó khối bộ đạt tỷ lệ **63,47%** (mục tiêu 2024: 70%), khối tỉnh đạt tỷ lệ **18,54%** (mục tiêu 2024: 30%).

- Tỷ lệ cung cấp dữ liệu mở của cơ quan nhà nước đạt 87%.

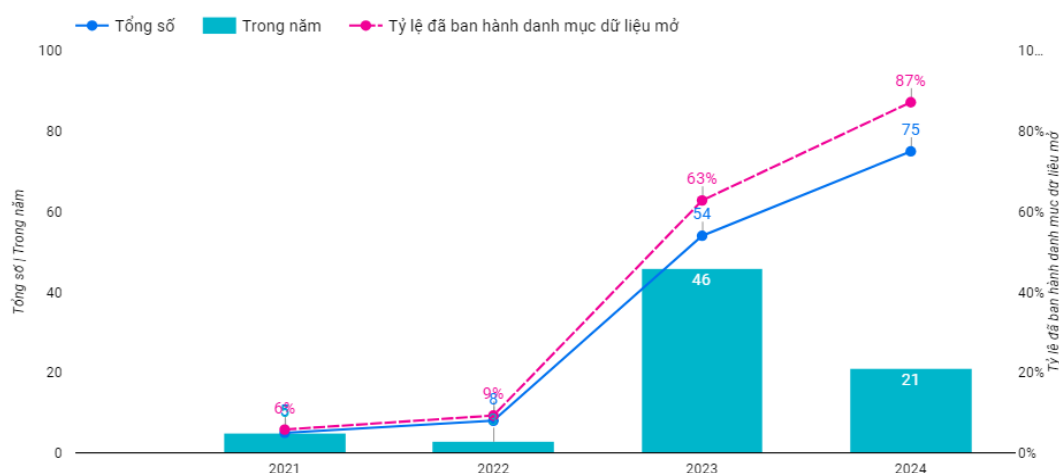
- Tỷ lệ bộ, ngành, địa phương ban hành danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung đạt 90%.

- Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số (EMC) đã kết nối, thu thập dữ liệu của 100% các Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của bộ, ngành, địa phương và hơn 5.500 Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước (tăng 5 lần so với con số 1.000 của năm 2023).

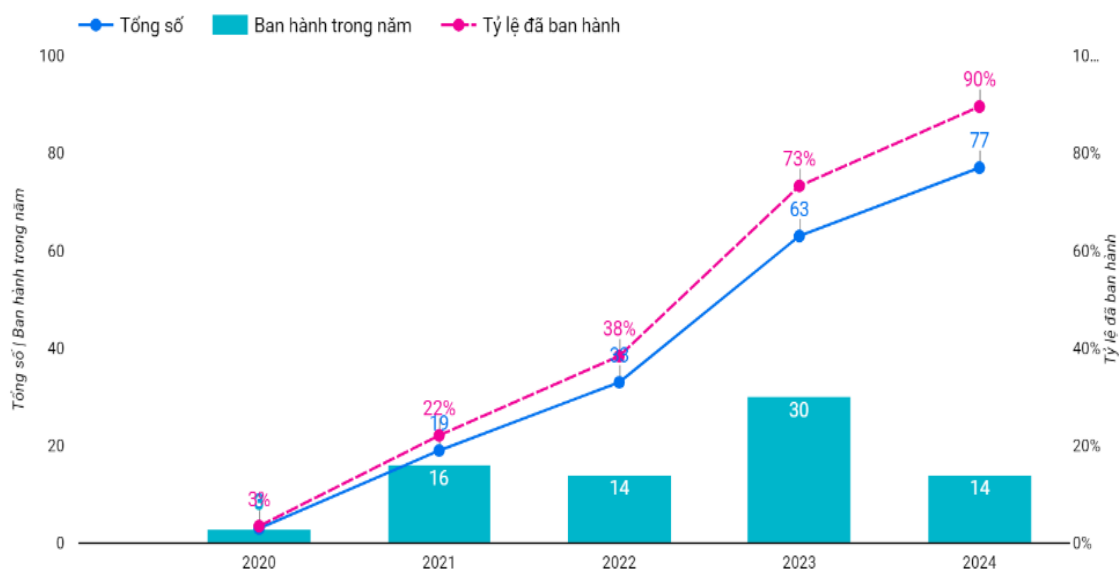
- Nền tảng VNForm (công cụ để thực hiện thu thập, tổng hợp ý kiến phản ánh, đánh giá của người dân) có 2.736 tài khoản được tạo, có 1.779 biểu mẫu khảo sát được tạo, có 191.950 câu trả lời khảo sát.

- Tổ chức sự kiện Ngày hội dữ liệu Việt Nam - Vietnam Datafest 2024 nhằm đánh giá, thúc đẩy việc xây dựng, khai thác dữ liệu tại các bộ, ngành, địa phương phục vụ chuyển đổi số.

SỐ BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG ĐÃ BAN HÀNH DANH MỤC, KẾ HOẠCH CUNG CẤP DỮ LIỆU MỞ



SỐ BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG ĐÃ BAN HÀNH DANH MỤC CƠ SỞ DỮ LIỆU DÙNG CHUNG



1.3. Kết quả công tác chỉ đạo điều hành

1.3.1. Kết quả hoạt động chỉ đạo điều hành nổi bật năm 2024

Ngày 17/12/2024, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 1588/QĐ-TTg về phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Đề án được kỳ vọng sẽ tạo kết quả đột phá trong triển khai dịch vụ công trực tuyến. Đặc biệt, đề án này sẽ góp phần thực hiện thành công các mục tiêu trong Chương trình chuyển đổi số quốc gia, hiện thực hóa quan điểm “Người dân là trung tâm của chuyển đổi số” và triết lý “không ai bị bỏ lại phía sau”. Đồng thời, góp phần tăng xếp hạng Chỉ số Dịch vụ công trực tuyến, Chính phủ điện tử của Việt Nam theo đánh giá của Liên Hợp Quốc; từ đó cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

- Ban hành theo thẩm quyền: (i) Quyết định số 671/QĐ-BTTTT ngày 26/4/2024 thay thế Công văn số 2589/BTTTT-UĐCNTT ngày 24/8/2011 là văn bản hướng dẫn xây dựng dự toán phần mềm nội bộ áp dụng trong các cơ quan nhà nước; (ii) Quyết định 1729/QĐ-BTTTT ngày 09/10/2024 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 2568/QĐ-BTTTT ngày 29/12/2023 ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 3.0, hướng tới Chính phủ số; (iii) Khung triển khai dịch vụ công trực tuyến để hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương phổ cập dịch vụ công trực tuyến toàn trình (Văn bản số 4338/BTTTT-CĐSQG ngày 14/10/2024); (iv) Hướng dẫn khung chuyển đổi số cấp bộ để hướng dẫn các bộ, ngành, bao gồm các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm các bộ, ngành cần tập trung triển khai trong thời gian tới, kèm theo là hướng dẫn chi tiết các bước, cách làm (Văn bản số 3182/BTTTT-CĐSQG ngày 04/08/2024); (v) Hướng dẫn về “Đề cương Kiến trúc CPĐT/CQĐT phiên bản cập nhật 3.0” (Văn bản số 474/CĐSQG-CPS ngày 05/04/2024); (vi) Danh sách các nền tảng số do các bộ, ngành triển khai trên toàn quốc để

địa phương khai thác tránh triển khai trùng lặp (Văn bản số 2765/BTTTT-CĐSQG ngày 15/07/2024); (vii) Hướng dẫn yêu cầu cơ bản và phương pháp đánh giá Mô hình ngôn ngữ lớn tiếng Việt và Trợ lý ảo Việt Nam (Phiên bản 1.0) (Văn bản số 2619/BTTTT-CĐSQG ngày 04/07/2024).

- Chỉ đạo xây dựng: (i) Khung tiêu chí và phương pháp đánh giá, xét công nhận mức độ chuyển đổi số cấp huyện và cấp xã; (ii) Hướng dẫn phương pháp xác định chi phí kiểm thử chất lượng phần mềm.

- Công bố danh mục phần mềm phổ biến quốc gia theo quy định tại Nghị định số 82/2024/NĐ-CP.

- Tổ chức vận hành tốt các hệ thống thông tin quốc gia phục vụ chuyển đổi số, Chính phủ số như: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP), Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số (EMC). Hướng dẫn, triển khai Trợ lý ảo cho các đơn vị thuộc Bộ. Tổ chức triển khai kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật trong lĩnh vực CNTT (Nghị định số 82/2024/NĐ-CP sửa đổi Nghị định số 73/2019/NĐ-CP; Nghị định số 42/2022/NĐ-CP; Nghị định số 47/2020/NĐ-CP,...).

1.3.2. Tình hình xây dựng cơ chế, chính sách năm 2024

- Xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Giao dịch điện tử về cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối và chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước.

- Tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20/9/2024 ban hành Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Ban hành Quyết định số 1091/QĐ-BTTTT ngày 01/7/2024 hướng dẫn Yêu cầu kỹ thuật cơ bản đối với thiết bị đọc chip trên thẻ Căn cước (phiên bản 1.0).

- Xây dựng 03 Thông tư gồm: 02 Thông tư hướng dẫn Nghị định số 82/2024/NĐ-CP; 01 Thông tư hướng dẫn Nghị định số 137/2024/NĐ-CP về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước và hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử.

1.3.3. Kết quả giai đoạn 2021 - 2023

- Trong giai đoạn 2021 - 2023, Bộ TT&TT đã chủ động đổi mới cách thức chỉ đạo, điều hành thúc đẩy phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số thông qua việc thúc đẩy DVCTT, đổi mới cách làm xây dựng kế hoạch, giao chỉ tiêu gắn trách nhiệm người đứng đầu, ưu tiên thời gian xử lý cho dịch vụ công trực tuyến, giảm phí dịch vụ công trực tuyến. Đối với Nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu quốc gia NDXP, chuyển từ phương thức bị động, đợi các bộ, ngành có nhu cầu kết nối liên hệ đề nghị hỗ trợ triển khai thực hiện sang chủ động nhận diện, làm việc với các Bộ, ngành, địa phương về nhu cầu về kết nối, chia sẻ dữ liệu, đồng hành cùng với bên cung cấp dữ liệu và bên sử dụng dữ liệu ngay từ ban đầu trong thiết kế, xây dựng CSDL, hệ thống thông tin.

- Ngày 24/6/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 42/2022/NĐ-CP quy định về việc cung cấp thông tin và DVCTT của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng. Đây là văn bản pháp lý riêng cho DVCTT quy định: Cung cấp DVCTT toàn trình; Quản lý, giám sát hiệu quả, mức độ sử dụng DVCTT tự động thông qua Hệ thống EMC của Bộ TT&TT. Việc ban hành Nghị định nhằm tạo môi trường pháp lý góp phần khắc phục những tồn tại, hạn chế trong cung cấp thông tin, DVCTT thời gian qua; bổ sung các quy định mới phù hợp với sự phát triển công nghệ, thực tiễn cung cấp thông tin, DVCTT.

- Ngày 15/6/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 942/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Chiến lược đã xác định được tầm nhìn, mục tiêu, trách nhiệm triển khai Chính phủ điện tử, Chính phủ số trong giai đoạn mới.

- Ngày 26/4/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 02/CT-TTg về phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia. Chỉ thị bao gồm những nhiệm vụ cấp bách cần được các bộ, ngành, địa phương tập trung nguồn lực triển khai trong năm 2022, góp phần đẩy nhanh quá trình phát triển Chính phủ số.

2. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp

Khó khăn, vướng mắc:

- Việc cung cấp DVCTT của cơ quan nhà nước còn chưa thuận tiện, dễ dùng và toàn trình; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình chưa cao.

- Nhiều ứng dụng, hệ thống được phát triển, tuy nhiên còn rời rạc, chưa hoàn thiện, chưa hình thành nhiều nền tảng số quy mô lớn, dùng chung. Dữ liệu đã hình thành, nhưng còn cát cứ, chưa kết nối, chia sẻ và khai thác hết hiệu quả. Việc triển khai các cơ sở dữ liệu quốc gia còn chậm.

Giải pháp:

- Các bộ, ngành, địa phương triển khai DVCTT toàn trình theo Khung triển khai DVCTT tại văn bản hướng dẫn số 4338/BTTTT-CĐSQG ngày 14/10/2024 của Bộ TT&TT.

- Các bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh xây dựng các nền tảng số, triển khai nhanh việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước theo định hướng của các chương trình, chiến lược, kế hoạch về chuyển đổi số. Đồng thời, các bộ, ngành, địa phương tiến hành xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung như kế hoạch, danh mục đã được ban hành.

3. Bài học kinh nghiệm

a) Dịch vụ công trực tuyến:

- Hai yếu tố để tạo sự thay đổi về chất. Từ thực tiễn triển khai dịch vụ công trực tuyến thời gian qua, có thể nhận thấy thói quen ngại thay đổi là một trong các rào cản lớn nhất và để có thể thuyết phục người dân, doanh nghiệp thay đổi thói quen thì cần:

(i) Chính cơ quan nhà nước phải gương mẫu thay đổi mình.

(ii) Chất lượng của DVCTT phải tốt như dịch vụ của khu vực tư.

- Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố ban hành chính sách giảm phí, lệ phí, giảm thời gian xử lý hồ sơ trực tuyến để khuyến khích người dân sử dụng DVCTT.

- Các bộ, ngành, địa phương quan tâm, chỉ đạo triển khai cung cấp DVCTT trên thiết bị di động bảo đảm cho thuận tiện cho người dân truy cập, sử dụng.

b) Triển khai kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu bảo đảm tuân thủ Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, kiến trúc Chính phủ điện tử/Chính quyền điện tử của các bộ, ngành, địa phương nhằm tối thiểu hóa thông tin, tài liệu người dân phải cung cấp cho cơ quan nhà nước khi thực hiện thủ tục hành chính.

4. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025

a) Chỉ số lĩnh vực

Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình của cả nước năm 2025 ước đạt 80%, trong đó khối bộ đạt tỷ lệ 85%, khối địa phương đạt tỷ lệ 70%.

b) Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

- Rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chuyên ngành hướng dẫn, thúc đẩy các bộ, ngành, địa phương nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong chỉ đạo điều hành về chuyển đổi số, chính phủ số.

- Đưa việc đánh giá Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh vào đánh giá hàng năm. Trong đó, chất lượng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh cải thiện sẽ giúp việc cung cấp DVCTT hiệu quả, góp phần tạo dựng một hệ thống công quyền minh bạch, trách nhiệm và phục vụ tốt hơn cho người dân, là thành tố quan trọng giúp người dân, doanh nghiệp tiếp cận gần hơn với DVCTT, tăng niềm tin của người dân đối với cơ quan nhà nước.

- Tiếp tục hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương phổ cập DVCTT toàn trình và triển khai thực hiện “Đề án Tuyên truyền, phổ biến về cung cấp và sử dụng hiệu quả DVCTT đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” để đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến kỹ năng số cho người dân sử dụng DVCTT,...

- Thúc đẩy triển khai các nhiệm vụ đề ra tại Quyết định 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”.

- Ban hành và hướng dẫn Khung triển khai Trung tâm giám sát điều hành thông minh (IOC) để các địa phương triển khai trong năm 2025.

- Nâng cao chất lượng cung cấp DVCTT, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp DVCTT toàn trình, được cá nhân hóa.

5. Kế hoạch 2026 - 2027

Tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao theo Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

V. LĨNH VỰC AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG

1. Kết quả hoạt động nổi bật

1.1. Hoạt động/sự kiện nổi bật

- Ngày 13/9/2024, Liên minh Viễn thông quốc tế (ITU) đã công bố Báo cáo chỉ số an toàn, an ninh mạng toàn cầu (GCI) năm 2024, dữ liệu thu thập năm 2022-2023. Theo đó, Việt Nam xếp hạng vào Nhóm quốc gia Bạc 1 - “kiểu mẫu”, xếp thứ 17 trong 194 quốc gia và vùng lãnh thổ được khảo sát đánh giá, tăng 8 bậc so với đánh giá công bố năm 2021.

- Trình Chính phủ ban hành Nghị định số 48/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27/9/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số.

- Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành: (i) Quyết định số 1236/QĐ-TTg ngày 22/10/2024 ban hành Chiến lược quốc gia về ứng dụng và phát triển công nghệ chuỗi khối (blockchain) đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; (ii) Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 23/02/2024 về tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; (iii) Công điện số 33/CĐ-TTg ngày 07/4/2024 về tăng cường bảo đảm an toàn thông tin mạng.

- Ban hành Thông tư số 06/2024/TT-BTTTT ngày 01/7/2024 quy định công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký điện tử nước ngoài tại Việt Nam; công nhận chữ ký điện tử, chứng thư chữ ký điện tử nước ngoài tại Việt Nam.

- Tính đến nay có tổng số 06 nền tảng quốc gia hỗ trợ bộ, ngành, địa phương quản lý nhà nước và thực thi pháp luật, giám sát, đo lường hoạt động bảo đảm an toàn thông tin mạng, trong đó:

+ Trước năm 2024 có 03 nền tảng: (i) Nền tảng Hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; (ii) Nền tảng Hỗ trợ điều phối, ứng cứu sự cố; (iii) Nền tảng Hỗ trợ điều tra số.

+ Năm 2024 đã xây dựng thêm 03 nền tảng: (iv) Nền tảng Hỗ trợ diễn tập thực chiến; (v) Nền tảng Đánh giá mức độ trưởng thành đội ứng cứu sự cố; (vi) Nền tảng Quản lý và phát hiện, cảnh báo sớm rủi ro an toàn thông tin.

- Xây dựng hướng dẫn các tiêu chí, yêu cầu kỹ thuật để các phần mềm ký số thân thiện, dễ sử dụng đối với người dùng.

- Đánh giá thực trạng kết nối của các tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng với Hệ thống định danh và xác thực điện tử để thực hiện dịch vụ xác thực điện tử theo quy định.

- Hoàn thành tích hợp eSign với: 63/63 Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp Tỉnh, 18/18 Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp Bộ và Cổng Dịch vụ công Quốc gia; chỉ đạo hướng dẫn và kết nối các Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng tích hợp thành công với hệ thống định danh và xác thực điện tử

của Bộ Công an (VneID). Báo cáo tình hình phát triển và ứng dụng chữ ký số tại các bộ, tỉnh/thành phố trên cả nước năm 2024.

- Hoàn thành đánh giá và đạt chứng nhận quốc tế về kiểm toán kỹ thuật đối với hệ thống RootCA-G3.

- Tổ chức Hội thảo quốc tế về “Quy trình kiểm toán kỹ thuật quốc tế và công nghệ mới trong lĩnh vực xác thực điện tử - kinh nghiệm từ EU”. Phối hợp với Hiệp hội Hạ tầng khóa công khai châu Á (APKIC) đồng tổ chức Diễn đàn quốc tế về Hạ tầng khóa công khai (PKI) với chủ đề “Đảm bảo tương lai số - Những tiến bộ trong lĩnh vực PKI và các khuôn khổ tin cậy”.

- Ký MoU hợp tác với 02 cơ quan quản lý an toàn thông tin mạng uy tín CISA (Hoa Kỳ) và CNCERT/CC (Trung Quốc).

1.2. Số liệu phát triển ngành

- Doanh thu lĩnh vực An toàn thông tin mạng ước đạt 7.179 tỷ đồng, tăng 30% so với cùng kỳ năm 2023.

- Tổng số tiền nộp NSNN của doanh nghiệp hoạt động ATTT mạng ước đạt 794 tỷ đồng, tăng 156,8% so với năm 2023 (309 tỷ đồng).

- Số lượng lao động của doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực an toàn thông tin mạng ước khoảng 4.249 lao động, tăng 19,4% so với cùng kỳ năm 2023.

- Tổng số hệ thống thông tin trong cơ quan, tổ chức nhà nước là 8.339 hệ thống. Trong đó, 7.817 hệ thống đã được phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin, đạt 93,7%.

- Đã xử lý **8.558** website lừa đảo, vi phạm pháp luật.

- **1,3 triệu** người dân được bảo vệ, không truy cập vào các website lừa đảo trực tuyến, vi phạm pháp luật trên không gian mạng.

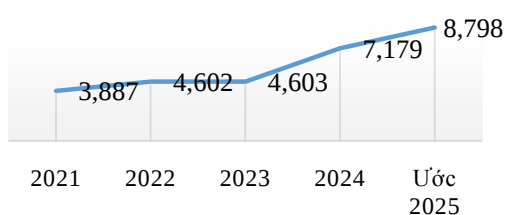
- **100%** bộ, ngành, địa phương được hỗ trợ rà soát, triển khai các biện pháp an toàn, an ninh mạng thông qua các nền tảng do Bộ TT&TT phát triển.

- **622** lượt cán bộ chuyên trách an toàn thông tin trong các cơ quan, tổ chức nhà nước, doanh nghiệp được tham gia diễn tập thực chiến do Bộ TT&TT tổ chức.

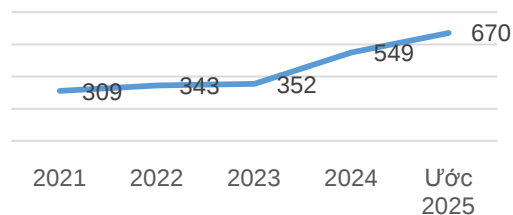
Năm 2024, dịch vụ chứng thực chữ ký số tiếp tục khẳng định được vai trò và sự cần thiết trong công cuộc chuyển đổi số quốc gia. Trung tâm tiếp tục quản lý, vận hành hệ thống kỹ thuật Root CA ổn định và tuân thủ các quy định. Hiện nay Trung tâm quản lý hoạt động của 26 tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng.

Tính đến hết năm 2024, cả nước đã có hơn 13,33 triệu chứng thư chữ ký số được cấp (bao gồm hơn 12,45 triệu chứng thư chữ ký số công cộng và khoảng 880.000 chứng thư chữ ký số chuyên dùng Chính phủ).

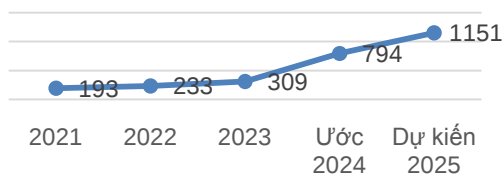
**Doanh thu lĩnh vực ATTTM
(tỷ đồng)**



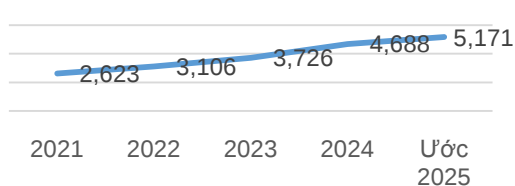
**Lợi nhuận lĩnh vực ATTTM
(tỷ đồng)**



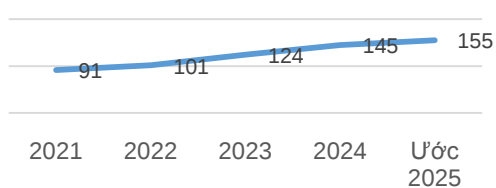
**Nộp NSNN lĩnh vực ATTT các năm
(Tỷ đồng)**



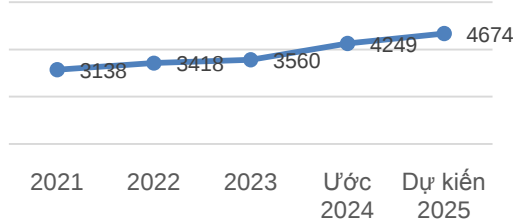
**Đóng góp vào GDP lĩnh vực
ATTTM (tỷ đồng)**



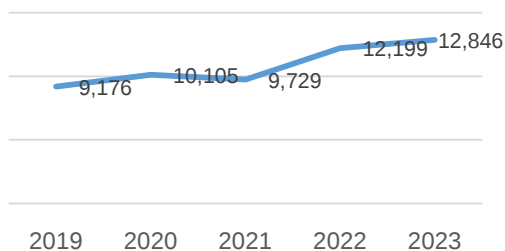
**Số doanh nghiệp lĩnh vực
ATTTM**



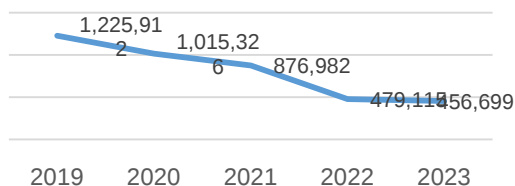
**Số lao động lĩnh vực ATTT năm
(nghìn lao động)**



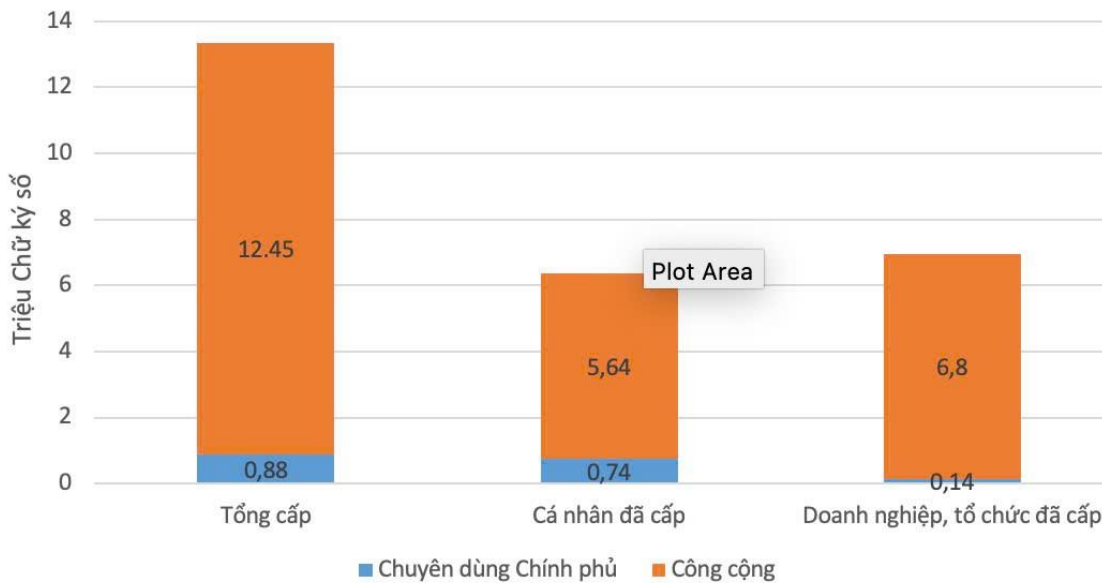
Số lượng cuộc tấn công mạng



**Số lượng địa chỉ IP của Việt
Nam nằm trong mạng Botnet**



Số liệu Chứng thư số năm 2024



1.3. Kết quả công tác chỉ đạo điều hành

1.3.1. Kết quả hoạt động chỉ đạo điều hành nổi bật năm 2024

- Triển khai hoạt động giám sát an toàn không gian mạng Việt Nam và bảo đảm an toàn thông tin mạng đối với các hệ thống thông tin quan trọng; theo dõi, giám sát, phát hiện xử lý sớm các nguy cơ mất an toàn thông tin mạng, dấu hiệu tấn công mạng, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh trong các ngày lễ, ngày kỷ niệm của đất nước (Tết Dương lịch, Tết Nguyên Đán, Giỗ Tổ Hùng Vương, 30/4 - 01/5, Kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ,...).

- Xây dựng các báo cáo: (i) Báo cáo gửi Chính phủ đánh giá thực trạng kết nối của các tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng với Hệ thống định danh và xác thực điện tử (Báo cáo số 09/BC-BTTTT ngày 31/01/2024); (ii) Báo cáo tình hình phát triển và ứng dụng chữ ký số tại các bộ và các địa phương trên cả nước năm 2023; (iii) Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá tình hình bảo đảm an toàn thông tin mạng cho hệ thống thông tin của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nhà nước (Báo cáo số 70/BC-BTTTT ngày 30/4/2024); (iv) Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá tình hình bảo đảm an toàn thông tin mạng đối với hệ thống thông tin của các tổ chức, doanh nghiệp thuộc lĩnh vực quan trọng (Báo cáo số 78/BC-BTTTT ngày 14/5/2024).

- Ban hành các văn bản: (i) Văn bản số 708/BTTTT-CATTT ngày 02/3/2024 sửa đổi, thay thế nội dung về an toàn, an ninh mạng tại mục 7 của văn bản số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ TT&TT hướng dẫn kỹ thuật triển khai Đề án 06 (phiên bản 1.0) nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các bộ, ngành, địa phương triển khai công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng đồng bộ, thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành; (ii) Hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương tổ chức triển khai Công điện số 33/CĐ-TTg ngày

07/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn thông tin mạng (văn bản số 1337/BTTTT-CATTT ngày 12/4/2024 và văn bản số 1483/BTTTT-CATTT ngày 19/4/2024); (iii) Hướng dẫn triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm về an toàn thông tin mạng trong năm 2024 (văn bản số 1607/BTTTT-CATTT ngày 26/4/2024).

- Ban hành tài liệu: (i) Sổ tay hướng dẫn tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ (Phiên bản 1.0); (ii) Cẩm nang phòng chống, giảm thiểu rủi ro từ tấn công mã độc tống tiền (ransomware); (iii) Bộ tiêu chí về yêu cầu an toàn thông tin mạng cơ bản cho camera giám sát (Quyết định số 724/QĐ-BTTTT ngày 07/5/2024); (iv) Định kỳ sao lưu dữ liệu, trong đó có hình thức sao lưu ngoại tuyến (offline) và Triển khai giải pháp để phục hồi nhanh khi HTTT gặp sự cố trong vòng 24 tiếng; (v) Hướng dẫn bảo đảm an toàn thông tin cấp bộ, tỉnh; hướng dẫn triển khai mô hình đánh giá mức độ trưởng thành CSIRT. Kết quả đến cuối năm 2024 đã có 7.817 hệ thống thông tin được phê duyệt cấp độ đạt 83,7%.

- Làm việc, tổ chức ký MoU hợp tác với 02 cơ quan quản lý an toàn thông tin mạng uy tín CISA (Hoa Kỳ) và CNCERT/CC (Trung Quốc); Tiếp tục hỗ trợ Chính phủ Lào triển khai, vận hành và đào tạo hướng dẫn sử dụng bộ giải pháp SOC do Cục An toàn thông tin phát triển, đáp ứng 100% nhu cầu giám sát, bảo vệ của phía bạn.

- Xây dựng và triển khai Nền tảng Kết nối Internet an toàn (SafeNet), phối hợp và đồng hành cùng 02 nhà mạng VNPT và Viettel để triển khai giải pháp trên 63 địa phương.

- Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng theo kế hoạch đối với 17 đơn vị, đột xuất 03 đơn vị. Tổ chức làm việc với 40 doanh nghiệp (sử dụng brandname) bị phản ánh tin nhắn rác, cuộc gọi rác. Thu hồi 11 tên định danh và phối hợp xử phạt 02 doanh nghiệp.

- Thúc đẩy doanh nghiệp phối hợp công tác phát triển Hệ sinh thái sản phẩm an toàn thông tin mạng, trong năm 2024 đã có thêm 26 sản phẩm Make in Viet Nam mới.

- Giám sát, cảnh báo, điều phối, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia. Đã thực hiện 32 cảnh báo diện rộng; 47.319 cảnh báo chủ đích (tăng 48% so với năm 2023) cho các tổ chức, điều phối xử lý 3.599 sự cố (tăng 38% so với năm 2023), tập trung vào sự cố liên quan đến mã độc, phishing, webshell và lỗ hổng bảo mật. Đã chặn 8.558 website vi phạm, có 850 website lừa đảo. Bảo vệ 1,3 triệu người dân không truy cập website vi phạm. Nền tảng Tín nhiệm mạng: hiện nay hệ sinh thái tín nhiệm mạng đã kiểm tra và cấp nhãn tín nhiệm cho 7.674 website, trong đó 6.683 website cơ quan, tổ chức nhà nước.

- Tổ chức 21 lớp đào tạo chuyên sâu theo chương trình quốc tế cho với 515 lượt cán bộ quản lý, kỹ thuật an toàn thông tin của các bộ, ban ngành, địa phương. Triển khai 1.480 lượt bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực về bảo đảm an toàn thông tin cho đội ngũ nhân lực tuyến cơ sở của các địa phương cho cán bộ theo hình thức trực tiếp. Triển khai Chương trình đào tạo về an toàn thông tin cơ bản cho cơ quan nhà nước cho 228.514 học viên theo hình thức trực tuyến. Triển khai Chương trình đào tạo trực tuyến về an toàn thông tin cơ bản miễn phí cho cán bộ làm về an toàn thông tin và cho người dân.

- Tổ chức thành công 05 diễn tập thực chiến (02 quốc tế và 03 quốc gia) và 01 diễn tập cho khối tài chính ngân hàng, phát hiện 216 lỗ hổng (trong đó có 120 lỗ hổng ở mức độ nguy hiểm). So với năm 2023, con số này đã giảm 70%, điều này chứng tỏ các đơn vị, cơ quan chủ quản hệ thống đã thực sự rút kinh nghiệm, quan tâm và triển khai tốt hơn các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng.

- Chiến dịch Nâng cao nhận thức cho người dân về an toàn thông tin mạng. Huy động sự tham gia của người nổi tiếng, người có ảnh hưởng trên mạng xã hội (KOL) cùng xây dựng và triển khai phổ biến các nội dung tuyên truyền giúp người dân trên cả nước nhận diện, phòng chống lừa đảo. Qua đó, lan tỏa mạnh mẽ các thông điệp về phòng chống lừa đảo đến hơn 30 triệu người.

- Tổ chức: (i) Tọa đàm cấp cao về an toàn thông tin mạng năm 2024 (ngày 25/4/2024); (ii) Lễ công bố kết quả khảo sát, đánh giá chất lượng dịch vụ của các tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng năm 2023 (ngày 19/01/2024); (iii) Hội thảo và Triển lãm quốc tế Vietnam Security Summit 2024 với chủ đề An toàn trong thời kỳ bùng nổ của trí tuệ nhân tạo (30/5/2024); (iv) Nền tảng Quản lý và phát hiện, cảnh báo sớm rủi ro an toàn thông tin được phát triển và ra mắt ngày 30/5/2024; (iv) Hội nghị tập huấn về dịch vụ tin cậy, chữ ký số và Luật Giao dịch điện tử năm 2023 tại tỉnh Quảng Ninh (ngày 06/9/2024); (v) Diễn đàn quốc tế về Hạ tầng khóa công khai (PKI) với chủ đề “Đảm bảo tương lai số - Những tiến bộ trong lĩnh vực PKI và các khuôn khổ tin cậy” (ngày 18/10/2024).

- Đã chỉ đạo báo cáo Thủ tướng Chính phủ về thực trạng và đề xuất trong công tác phòng chống lừa đảo trực tuyến trên không gian mạng tại Việt Nam trong tình hình mới (Báo cáo số 135/BC-BTTTT ngày 15/7/2024) và phát động Chiến dịch “Nhận diện lừa đảo” lần đầu tiên được tổ chức tại Việt Nam trong năm 2024 nhằm chia sẻ tới cộng đồng người dùng mạng xã hội các hình thức phòng tránh lừa đảo trực tuyến hữu ích.

- Đã chỉ đạo ban hành: (i) Hướng dẫn bảo đảm an toàn thông tin mạng cho các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý cấp bộ, tỉnh (văn bản số 2596/BTTTT-CATTT ngày 02/7/2024); (ii) Tài liệu hướng dẫn triển khai mô hình đánh giá mức độ trưởng thành đội ứng cứu sự cố (văn bản số 1209/CATTT-VNCERT ngày 27/6/2024).

- Đã chỉ đạo phát động Chiến dịch “Nhận diện lừa đảo” lần đầu tiên được tổ chức tại Việt Nam trong năm 2024 nhằm chia sẻ tới cộng đồng người dùng mạng xã hội các hình thức phòng tránh lừa đảo trực tuyến hữu ích.

- Đã chỉ đạo hoàn thành việc tích hợp giải pháp ký số từ xa với Cổng dịch vụ công quốc gia, với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh (63/63 địa phương, 18/18 bộ, ngành và Cổng Dịch vụ công quốc gia, 03 đơn vị chưa có nhu cầu tích hợp và đã có văn bản gửi về Bộ TT&TT).

- Đã chỉ đạo hỗ trợ, đào tạo cho Bộ Bưu chính Viễn thông Lào về quản lý, vận hành hệ thống SOC (ngày 29-30/7/2024). Tổ chức lớp tập huấn cho Trung tâm Internet quốc gia Lào (LANIC) về xác thực điện tử và chữ ký số (các ngày 14-15/8/2024).

- Đã chỉ đạo thống nhất với Google và tổ chức triển khai gắn tích xanh cho cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp (Việt Nam là nước đầu tiên thực hiện ý tưởng này). Đến cuối năm 2024, gần 200 app đã được cấp tích xanh.

- Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành 02 TCVN (TCVN 14106:2024 và TCVN 14107:2024), gửi thẩm định 09 TCVN và 01 QCVN (dự kiến QCVN sẽ ban hành trong năm 2024).

- Đã chỉ đạo hướng dẫn và kết nối các Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng tích hợp thành công với hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an (VneID).

- Xây dựng hướng dẫn các tiêu chí, yêu cầu kỹ thuật để các phần mềm ký số thân thiện, dễ sử dụng đối với người dùng.

1.3.2. Tình hình xây dựng cơ chế, chính sách năm 2024

- Trình Chính phủ ban hành Nghị định số 48/2024/NĐ-CP ngày 09/5/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27/9/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số.

- Ban hành Thông tư số 06/2024/TT-BTTTT ngày 01/7/2024 quy định công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký điện tử nước ngoài tại Việt Nam; công nhận chữ ký điện tử, chứng thư chữ ký điện tử nước ngoài tại Việt Nam.

1.3.3. Kết quả giai đoạn 2021 - 2023

- Hoàn thành xây dựng dự án Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi)

- Ngày 06/01/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 21/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Đào tạo và phát triển nguồn lực an toàn thông tin giai đoạn 2021-2025”. Đề án góp phần đào tạo, nâng cao kiến thức, kỹ năng về an toàn thông tin đối với nguồn nhân lực trong CQNN, các cơ sở nghiên cứu và phục vụ nhu cầu đào tạo kiến thức, kỹ năng an toàn thông tin mạng (ATTTM) của các tổ chức, cá nhân với mục tiêu đưa Việt Nam thành cường quốc về ATTTM, góp phần triển khai thành công chuyển đổi số.

- Ngày 01/6/2021, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 830/TTg-CP phê duyệt Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2021 - 2025”. Nhằm triển khai hiệu quả Đề án, Bộ trưởng đã ban hành Quyết định số 716/QĐ-BTTTT ngày 26/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc thành lập Mạng lưới ứng cứu, bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng và Ban hành bộ Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội nhằm tạo điều kiện phát triển an toàn, lành mạnh mạng xã hội tại Việt Nam.

- Ngày 10/8/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030. Đây là lần đầu tiên tại Việt Nam, Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia được ban hành theo quy định của Luật. Chiến lược thể hiện rõ quan điểm an toàn, an

ninh mạng là trọng tâm của quá trình chuyển đổi số, trụ cột quan trọng tạo lập niềm tin số để phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Ngày 13/10/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 18/CT-TTg về việc đẩy mạnh ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng Việt Nam. Chỉ thị yêu cầu các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp (đặc biệt là các lĩnh vực quan trọng) tổ chức đội ứng cứu sự cố theo hướng chuyên nghiệp, chuẩn bị sẵn sàng các phương án ứng cứu và chủ động ứng phó trước xu thế tấn công mạng, qua đó giảm thiểu các nguy cơ mất an toàn thông tin mạng.

- Bộ TT&TT ban hành 04 Thông tư, gồm: Thông tư số 10/2022/TT-BTTTT ngày 20/7/2022; Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022; Thông tư số 22/2021/TT-BTTTT ngày 13/12/2021; Thông tư số 17/2021/TT-BTTTT ngày 30/11/2021.

- 08 TCVN về an toàn thông tin mạng đã được ban hành (TCVN 13265:2021; TCVN 13266:2021; TCVN 9801-1:2022; TCVN 13464:2022; TCVN 13467:2022; TCVN 13465:2022; TCVN 13466:2022; TCVN 13468:2022) và 02 dự thảo TCVN đã được gửi sang Bộ Khoa học và Công nghệ để thẩm định, ban hành.

- Giai đoạn 2021 - 2023, Bộ TT&TT đã chuyển từ việc rà soát, bóc gỡ mã độc lây nhiễm trên thiết bị sang chủ động ngăn chặn từ nguồn phát tán mã độc. Giúp tỷ lệ giảm lây nhiễm gấp 3 lần so tỷ lệ giảm trung bình các năm trước. Chuyển từ diễn tập thực chiến an toàn thông tin theo kịch bản có trước trên hệ thống mô phỏng sang diễn tập trên hệ thống thật, không có kịch bản trước. Giúp phát hiện nhiều điểm yếu, lỗ hổng trên hệ thống thật và nâng cao năng lực thực chiến của nhân sự an toàn thông tin. Đối với việc ngăn chặn lừa đảo trực tuyến trên không gian mạng, chuyển từ tuyên truyền, cảnh báo người dùng sang điều hướng, ngăn chặn truy cập vào các website lừa đảo. Một số kết quả công tác chỉ đạo, điều hành và hoạt động nổi bật đạt được như sau:

- + Hỗ trợ xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành an toàn thông tin mạng (SOC) cho Bộ Công nghệ và Truyền thông Lào.

- + Thành lập Liên minh Tuyên truyền nâng cao nhận thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho người dân trên không gian mạng với sự tham gia của Cục ATTT, Hiệp hội VNISA, Các doanh nghiệp viễn thông di động, Các doanh nghiệp ATTT, các doanh nghiệp phát triển nền tảng mạng xã hội.

- + Thành lập đội phản ứng nhanh Ứng cứu sự cố với nòng cốt là các chuyên gia trong lĩnh vực, sẵn sàng hỗ trợ các đơn vị trong Mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia.

- + Tích hợp thành công tính năng ký số vào các cổng dịch vụ công cấp tỉnh để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện các dịch vụ công mức toàn trình. Từ đó nâng cao hiệu quả công việc, tăng tính công khai, minh bạch trong quản lý, điều hành, tăng tính tiện ích và cải thiện lòng tin của người dân khi tham gia vào các dịch vụ công.

- + Ban hành hướng dẫn kết nối ứng dụng sử dụng chữ ký số với tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng đối với hình thức ký số từ xa; hướng dẫn tích hợp tính năng ký số vào cổng dịch vụ công.

+ Phối hợp các đối tác trong nước và quốc tế tuyên truyền, quán triệt tầm quan trọng của ứng dụng chữ ký số trong giao dịch điện tử, đặc biệt là đối với các hoạt động của Tổng cục Thuế, Ngân hàng Nhà nước.

+ Phối hợp với các doanh nghiệp đã được cấp phép cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số theo mô hình ký số từ xa (Remote Signing) và Sở TT&TT các tỉnh triển khai chương trình “cấp chứng thư số miễn phí cho người dân”.

2. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp

Khó khăn, vướng mắc:

- Cơ chế tài chính đặc thù sẽ không còn, dẫn đến chảy máu chất xám, các cán bộ kỹ thuật xuất sắc có thể rời sang doanh nghiệp nếu thu nhập thấp hơn hiện hưởng; khó thu hút được nguồn nhân lực chất lượng cao do không cạnh tranh được với các doanh nghiệp thuộc khu vực tư về chế độ đãi ngộ.

- Việc xây dựng, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật là rất khó khăn do dù định mức đúng nhưng áp dụng đơn giá thấp dẫn đến chi phí sẽ rất thấp, thiếu tính khả thi thực tế. Trong khi nhiều bộ, ngành địa phương cần định mức để xây dựng dự toán.

Giải pháp:

Phối hợp với Bộ Nội vụ xây dựng Nghị định quy định về mức hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn, an ninh mạng nhằm tạo cơ chế khuyến khích, thu hút nguồn nhân lực phục vụ công tác chuyển đổi số, an toàn, an ninh mạng.

3. Bài học kinh nghiệm

- Hành lang pháp lý, văn bản hướng dẫn về an toàn thông tin mạng là khá đầy đủ, toàn diện nhưng tình hình chưa tốt, dẫn tới xảy ra nhiều sự cố nghiêm trọng, không chỉ trong khối cơ quan nhà nước mà cả các doanh nghiệp tư nhân sở hữu các nền tảng quan trọng, nhiều người dùng. Trong thời gian tới, cần phải đẩy mạnh công tác thanh, kiểm tra để đảm bảo các quy định được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc.

- Trước tình trạng tấn công mã độc mã hóa tống tiền (ransomware), gây thiệt hại và làm gián đoạn dịch vụ trực tuyến của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp (VNDirect; PVoil; Itel; Wintel; VNPost;...), Bộ TT&TT đã xác định là việc ngăn chặn 100% nguy cơ bị tấn công mạng là điều không khả thi và vô cùng tốn kém. Do đó, vấn đề quan trọng là khi xảy ra sự cố thì phải có khả năng phục hồi nhanh. Để bảo đảm an toàn thông tin mạng, cần phải đảm bảo các quy tắc:

+ Nghiêm túc thực hiện các quy định bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng. Trước tiên, cần hoàn thành phê duyệt hồ sơ an toàn thông tin theo cấp độ và triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

+ Để có thể phục hồi nhanh thì điểm cốt lõi là dữ liệu của hệ thống phải được bảo đảm an toàn thông qua việc sao lưu. Để đảm bảo dữ liệu được an toàn, phải có giải pháp sao lưu ngoại tuyến (offline) bên cạnh sao lưu trực tuyến (online).

+ Phải có phương án phục hồi nhanh ngay sau khi bị tấn công (dưới 24h).

4. Kế hoạch năm 2025

Chỉ số lĩnh vực

- Duy trì thứ hạng của Việt Nam trên thế giới về Chỉ số an toàn, an ninh mạng toàn cầu (GCI) của Liên minh Viễn thông quốc tế (ITU) đạt top 30.
- Tốc độ tăng trưởng doanh thu lĩnh vực an toàn thông tin mạng đạt 20%.
- Tỷ lệ tên miền gov.vn được gán tín nhiệm mạng đạt 95%.
- Tốc độ tăng trưởng chứng thư chữ ký số công cộng đạt 10%.
- Triển khai thành công “Hệ thống đánh giá, kiểm định các tiêu chuẩn về chữ ký số và xác thực điện tử”.
- Thực hiện thắng lợi mục tiêu 50% dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử.

Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

- Tiếp tục hoàn thiện hành lang pháp lý bảo đảm an toàn thông tin mạng và giao dịch điện tử: Nghị định sửa đổi một số điều Nghị định số 91/2020/NĐ-CP tiến tới hoàn thiện hành lang pháp lý về việc bảo đảm an toàn thông tin cơ bản cho người dân Việt Nam trên không gian mạng; Thông tư sửa đổi một số điều Thông tư số 31/2017/TT-BTTTT; Thông tư sửa đổi một số điều Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT; Đề án Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030; Đề án “Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin giai đoạn 2026 - 2030; Chương trình bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2026 - 2030; Đề án đẩy mạnh hoạt động của mạng lưới ứng cứu sự cố, tăng cường năng lực cho các cán bộ, bộ phận chuyên trách ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trên toàn quốc giai đoạn 2026 - 2030.
- Triển khai chiến dịch làm sạch mã độc trên không gian mạng; chiến dịch tuyên truyền phổ biến nâng cao nhận thức về an toàn thông tin năm 2025.
- Triển khai Nền tảng kết nối Internet an toàn nhằm phát triển hạ tầng bảo đảm an toàn thông tin cơ bản cho người dân Việt Nam trên không gian mạng; triển khai lồng ghép các nội dung tuyên truyền, hướng dẫn bảo đảm an toàn thông tin cơ bản cho người dân Việt Nam trên không gian mạng.
- Xây dựng tiêu chí, đánh giá và công bố, xếp hạng các sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin có uy tín, chất lượng; các tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn thông tin. Thúc đẩy phát triển Hệ sinh thái tín nhiệm mạng.
- Tổ chức đào tạo chuyên sâu cho đội ngũ chuyên gia của các Bộ, ngành, địa phương và phát động Chiến dịch Nâng cao nhận thức cho người dân về an toàn thông tin mạng. Điều phối các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện ngăn chặn dữ liệu, thông tin xâm hại trẻ em trên môi trường mạng.
- Vận hành hệ thống Root CA quốc gia an toàn, đáp ứng các điều kiện kỹ thuật và được quốc tế công nhận.

5. Kế hoạch 2026 - 2027

- Tiếp tục hoàn thiện hành lang pháp lý thi hành Luật Giao dịch điện tử 2023.
- Phát triển Mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia đối với 11 lĩnh vực quan trọng cần ưu tiên bảo đảm an toàn thông tin mạng (CERT lĩnh vực). Hình thành, phát triển đội ngũ chuyên gia xuất sắc về an toàn thông tin mạng để giải quyết các bài toán khó của đất nước.
- Xây dựng Trung tâm Nghiên cứu và phát triển (R&D) về an toàn thông tin mạng, tạo môi trường thuận lợi cho nghiên cứu, thử nghiệm sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng mới. Nâng cấp, mở rộng quy mô Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia đáp ứng yêu cầu, tình hình mới.
- Xây dựng hạ tầng chứng thực gốc quốc gia quản lý và cung cấp các dịch vụ tin cậy. Vận hành hệ thống RootCA quốc gia an toàn, đáp ứng các điều kiện kỹ thuật và được quốc tế công nhận.
- Thúc đẩy phát triển sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin trọng điểm, chiếm lĩnh thị trường trong nước, có khả năng cạnh tranh quốc tế.

VI. LĨNH VỰC KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ

1. Kết quả hoạt động nổi bật

1.1. Hoạt động nổi bật

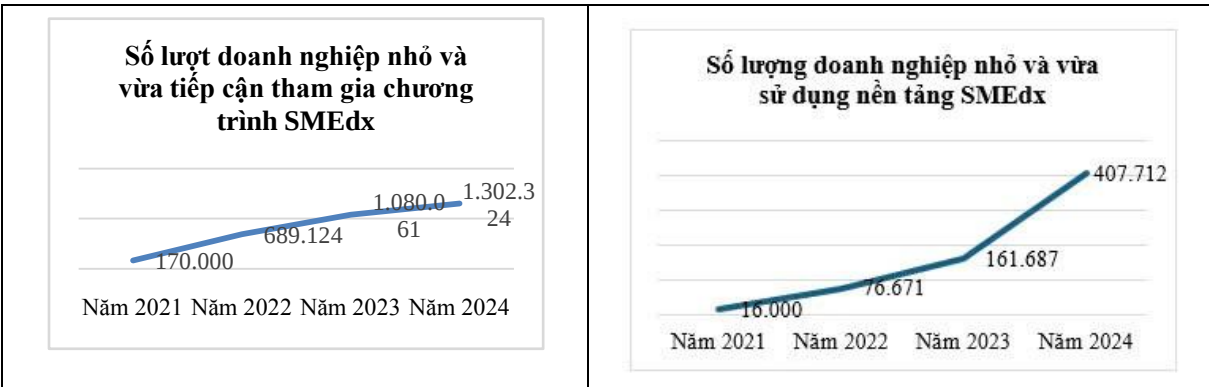
- Ngày 24/6/2024, trong khuôn khổ chương trình dự Hội nghị thường niên các nhà tiên phong lần thứ 15 thuộc Diễn đàn Kinh tế Thế giới WEF tại thành phố Đại Liên - Trung Quốc, Bộ trưởng Bộ TT&TT Việt Nam Nguyễn Mạnh Hùng đã có buổi làm việc cùng Bộ trưởng Bộ CN&CNTT Trung Quốc Kim Trang Long. Tại buổi làm việc, hai Bộ trưởng đã chia sẻ các định hướng chiến lược phát triển lớn của mỗi nước về kinh tế số và chuyển đổi số, trao đổi về các sáng kiến, chương trình hợp tác mới nhằm mở rộng các hoạt động hợp tác giữa hai Bộ và các tổ chức, doanh nghiệp hai nước.
- Tổ chức thành công: (i) “Diễn đàn Quốc gia Phát triển Kinh tế số và Xã hội số lần thứ II” với chủ đề “Sáng tạo ứng dụng số vào các ngành, lĩnh vực để phát triển kinh tế số và nâng cao năng suất lao động”. Sự kiện do Bộ TT&TT chủ trì, phối hợp cùng Ban Kinh tế Trung ương và UBND tỉnh Bình Dương tổ chức với sự hiện diện của hơn 1.400 đại biểu với hơn 1.000 đại biểu dự Phiên cao cấp của Diễn đàn, trong đó gồm đại diện lãnh đạo của 10 ban, bộ, ngành Trung ương, 63 địa phương và hơn 400 doanh nghiệp và các tổ chức quốc tế; (ii) Hội nghị chuyên đề về Kinh tế số theo kế hoạch hoạt động của Ủy ban quốc gia về Chuyển đổi số năm 2024 với chủ đề thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cửa hàng bán buôn, bán lẻ (ngày 26/6/2024); (iii) Hội nghị triển khai thí điểm Chương trình hỗ trợ các doanh nghiệp, cửa hàng, hộ kinh doanh bán buôn, bán lẻ chuyển đổi số tại quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh (tháng 9/2024). Khảo sát 2.154 đơn vị, vượt kế hoạch khảo sát 7,7%. Tổng số đối tượng quan tâm tới chuyển đổi số là 56,41%; tổng giá trị các doanh nghiệp, cửa hàng, hộ kinh doanh tại quận Phú Nhuận được hưởng lợi khi tham gia

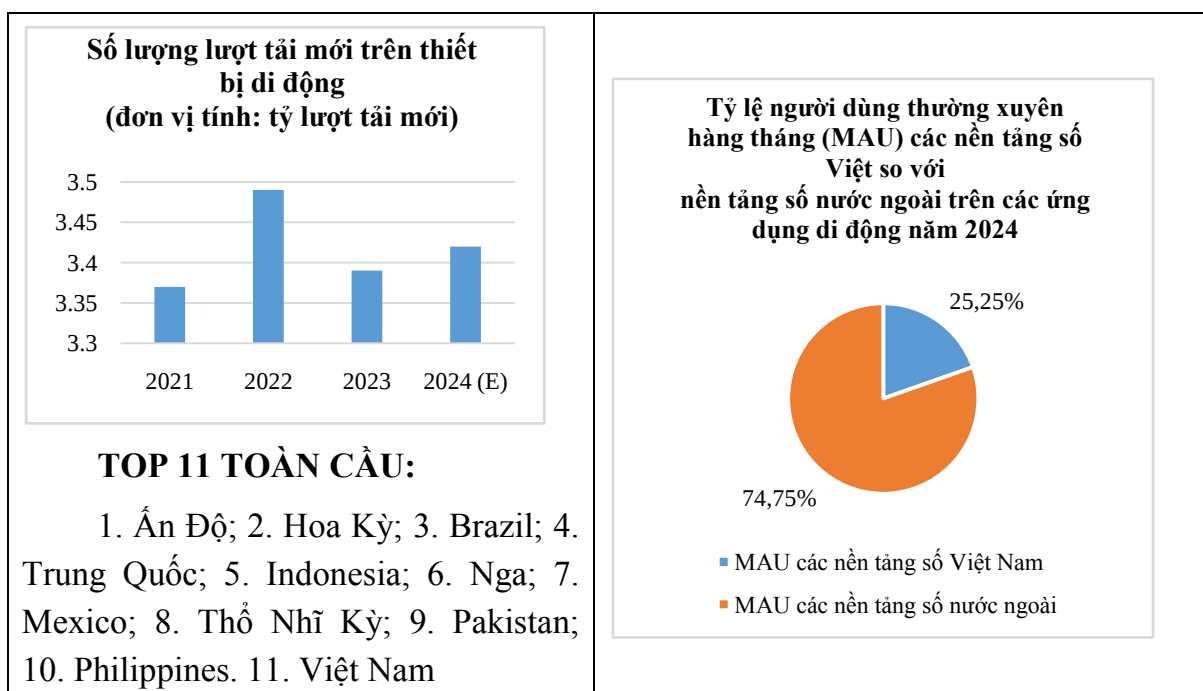
chương trình hỗ trợ chuyển đổi số khoảng 10,1 tỷ đồng cho 6 tháng sử dụng miễn phí các giải pháp công nghệ; (iv) Hội nghị chuyên đề về ứng dụng nền tảng thương mại số nông nghiệp, thúc đẩy kinh tế số nông nghiệp, nông thôn (ngày 11/12/2024) với Bộ NN&PTNT xây dựng bộ chỉ số chuyển đổi số trang trại chăn nuôi và trồng trọt thông minh bền vững với biến đổi khí hậu và các giải pháp đưa nông sản lên sàn thương mại điện tử; (v) Hội nghị hỗ trợ Thành phố Hà Nội triển khai mô hình thí điểm chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, cửa hàng, hộ kinh doanh bán buôn, bán lẻ (ngày 25/12/2024).

- Đoàn công tác của Lãnh đạo Bộ vào tháng 3/2024 đã chỉ đạo và phối hợp với Becamex Bình Dương triển khai thành công nền tảng chuyển đổi số sản xuất thông minh Make in Viet Nam tại nhà máy Orion Vina (Hàn Quốc). Thời gian từ tháng 4/2024 - 12/2024: công suất sản xuất tăng 30%, thời gian dừng máy giảm 68%, chi phí kiểm tra giảm 50%. Hiệu quả sản xuất kinh doanh tương đương 19 triệu USD chỉ trong 8 tháng triển khai.

1.2. Số liệu phát triển ngành

- Tỷ trọng kinh tế số trong GDP (ước tính) 18,3%. Tăng trưởng 20% so với năm 2023.
- Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME) chuyển đổi số: Số lượt doanh nghiệp tiếp cận Chương trình đạt trên **1,3 triệu** lượt. Số lượng doanh nghiệp SME sử dụng nền tảng của Chương trình vượt **400.000** doanh nghiệp, chiếm **43,5%** tổng số doanh nghiệp trên cả nước.
- Tỷ lệ người dùng thường xuyên hàng tháng (MAU) các nền tảng số Việt so với nền tảng số nước ngoài trên các ứng dụng di động năm 2024 là **25,25%**. Tổng số lượt tải mới ứng dụng về thiết bị di động xếp hạng thứ **11** toàn thế giới.
- Việt Nam có **07** ứng dụng di động có số lượng người dùng trên 10 triệu (Zalo, Zing Mp3, Ví MoMo, Báo mới, VnEID, MB Bank, Vietcombank và My Viettel,...). Tiếp theo nhóm này, phân khúc ứng dụng có số lượng tài khoản đang hoạt động đạt 5 - 10 triệu hiện nay có trên **10** ứng dụng do doanh nghiệp, cá nhân người Việt phát triển.





1.3. Kết quả công tác chỉ đạo điều hành

1.3.1. Kết quả hoạt động chỉ đạo điều hành nổi bật năm 2024

- Hoàn thành Đề án phát triển kinh tế số vùng Tây Nguyên đến năm 2030.
- Đã ban hành: (i) Văn bản hướng dẫn UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về Khung chương trình, tài liệu và bài giảng mẫu nhằm phổ biến kiến thức, nâng cao kỹ năng số và năng lực tiếp cận thông tin cho người dân nông thôn (phiên bản 1.0) (văn bản số 3139/BTTTT-KTS&XHS ngày 31/7/2024); (ii) Khung tiêu chí thí điểm và quy trình xác định nền tảng số xuất sắc thúc đẩy chuyển đổi số các doanh nghiệp, cửa hàng, hộ kinh doanh bán lẻ năm 2024 (Quyết định số 1472/QĐ-BTTTT ngày 30/8/2024); (iii) Chương trình hỗ trợ cửa hàng bán lẻ chuyển đổi số (Quyết định số 1459/QĐ-BTTTT ngày 28/8/2024); (iv) Khung hướng dẫn thúc đẩy phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực (Công văn số 5473/BTTTT-KTS&XHS ngày 21/12/2024).

- Hội thảo tập huấn về cách thức thu thập, đo lường các chỉ tiêu kinh tế số tại các địa phương ngày 13/06/2024 và hội nghị chia sẻ phương pháp đo lường kinh tế số sử dụng mô hình kinh tế lượng ngày 19/9/2024. Phối hợp với Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông hướng dẫn các địa phương đo lường tỷ trọng kinh tế số/GRDP trực tuyến tại địa chỉ: <https://kinhteso.ptit.edu.vn/> để thúc đẩy kinh tế số tại địa phương.

1.3.2. Tình hình xây dựng cơ chế, chính sách năm 2024

- Nghị định số 137/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 quy định về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước và hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử.
- Quyết định số 1437/QĐ-TTg ngày 20/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về phát triển kinh tế số giai đoạn 2024 - 2025.

1.3.3. Kết quả giai đoạn 2021 - 2023

- Ngày 31/3/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 411/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Chiến lược được ban hành nhằm cụ thể hóa các mục tiêu phát triển kinh tế số chiếm 20% GDP vào năm 2025 và 30% GDP vào năm 2030.

- Ngày 26/3/2021, Bộ TT&TT đã ban hành Quyết định số 377/QĐ-BTTTT phê duyệt Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) chuyển đổi số. Định kỳ tổ chức đánh giá, lựa chọn các nền tảng số xuất sắc tham gia vào Chương trình hỗ trợ DNNVV chuyển đổi số.

- Ngày 11/02/2022, Bộ TT&TT đã ban hành Quyết định số 186/QĐ-BTTTT phê duyệt Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

- Ngày 21/11/2023, Bộ TT&TT đã ban hành Quyết định số 2294/QĐ-BTTTT về việc sửa đổi, bổ sung chương trình phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số tại Quyết định số 186/QĐ-BTTTT ngày 11/02/2022.

2. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp

Khó khăn, vướng mắc:

- Xây dựng các bộ chỉ số đo lường kinh tế số trong các phân ngành kinh tế. Hiện nay mới xây dựng được các bộ chỉ số đo lường trong các ngành thương mại bán buôn, bán lẻ, du lịch thông minh, nông nghiệp thông minh. Yêu cầu đo lường kinh tế số trong các phân ngành kinh tế là rất cần thiết để thúc đẩy kinh tế số ngành, lĩnh vực.

- Hệ sinh thái các nền tảng số và ứng dụng số Make in Viet Nam trong các phân ngành kinh tế mặc dù đã có sự tăng trưởng (chiếm 25,25%) nhưng còn chưa đa dạng, phần nhiều vẫn phụ thuộc vào các nền tảng số, ứng dụng số nước ngoài.

Giải pháp:

- Xây dựng bài toán phát triển kinh tế số có trọng tâm, trọng điểm, có tính dẫn dắt, đột phá. Các bộ, ngành hướng dẫn chi tiết cho các địa phương.

- Dùng nền tảng số dùng chung không dùng các ứng dụng CNTT rời rạc để có dữ liệu. Xác định những nền tảng nào trung ương làm/địa phương làm.

- Tích hợp các nền tảng có tính hạ tầng trong việc triển khai các ứng dụng số như chữ ký số, thanh toán số, định danh số.

- Làm thí điểm. Tìm ra các công thức thành công để nhân rộng.

- Xây dựng các Trung tâm hỗ trợ chuyển đổi số tại các địa phương.

- Hợp tác với các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam xây dựng các nền tảng số, ứng dụng số giải quyết, tháo gỡ điểm nghẽn, từ đó thúc đẩy kinh tế số.

3. Bài học kinh nghiệm

- Người đứng đầu phải quyết liệt và trực tiếp tham gia phát triển kinh tế số và xã hội số.
- Phổ cập các tiện ích số thiết yếu trên nền tảng những ứng dụng số đã được phổ cập.

4. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025

Chỉ số lĩnh vực

Tỷ trọng kinh tế số trong GDP năm 2025 đạt 20,5%. Tổng doanh thu lĩnh vực kinh tế số nền tảng đạt 52 tỷ USD, tăng 30% so với ước thực hiện năm 2024 (40 tỷ USD). Tỷ lệ người dân ở độ tuổi trưởng thành có chữ ký số đạt 50%.

Nhiệm vụ trọng tâm

- Triển khai thành công Chương trình hành động quốc gia về phát triển kinh tế số giai đoạn 2024 - 2025 theo Quyết định số 1437/QĐ-TTg ngày 20/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ trong 5 nhóm ngành lĩnh vực trọng tâm là: thương mại bán buôn, bán lẻ, công nghiệp chế biến chế tạo, nông nghiệp, du lịch và logistics.

- Triển khai đề án chuyển đổi số ngành TT&TT phổ cập chữ ký số cho người dân.

- Bộ TT&TT đã cùng với Bộ Công Thương, Bộ VHTT&DL, Bộ NN&PTNT phối hợp, xây dựng Chương trình hành động thúc đẩy phát triển kinh tế số trong một số ngành, lĩnh vực trọng điểm. Mỗi Chương trình hành động được ký kết giữa Bộ TT&TT với Bộ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực:

(i) Chương trình thứ nhất: Chương trình hỗ trợ các doanh nghiệp, cửa hàng, hộ kinh doanh bán buôn, bán lẻ chuyển đổi số.

Việt Nam hiện có khoảng 1,4 triệu cửa hàng tạp hóa và hơn 9.000 chợ truyền thống, chiếm 75% thị phần. Các cửa hàng tạp hóa và chợ truyền thống này đang đáp ứng đến 85% nhu cầu tiêu dùng của người dân. Khoảng 88% số lượng mặt hàng tiêu dùng nhanh vẫn được phân phối tới khách hàng qua kênh này.

Chương trình nhằm thúc đẩy chuyển đổi số, đưa hoạt động của các cửa hàng tạp hoá, chợ truyền thống lên môi trường điện tử, từ khâu nhập hàng, quản lý kho hàng và kinh doanh trên môi trường mạng.

Mục tiêu đến hết năm 2025, triển khai Chương trình hỗ trợ cho tối thiểu 50% cửa hàng tạp hoá, bán lẻ tại 10 địa phương trên toàn quốc.

Chương trình này được ký kết giữa Bộ TT&TT với Bộ Công Thương.

(ii) Chương trình thứ hai: Chương trình hỗ trợ các cơ sở du lịch chuyển đổi số, phát triển các cơ sở du lịch thông minh.

Hiện nay trên toàn quốc có khoảng 38.000 cơ sở lưu trú; có khoảng 5.000 khu vui chơi lớn nhỏ.

Phát triển kinh tế số du lịch theo hướng ứng dụng công nghệ nhằm tối ưu hóa hoạt động quản trị, vận hành, khai thác, kinh doanh của các cơ sở lưu trú, các danh lam thắng

cảnh, các khu du lịch, khu vui chơi, giải trí, các khu bảo tồn di sản văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc.

Mục tiêu đến hết năm 2025, triển khai Chương trình hỗ trợ cho tối thiểu 50% cơ sở du lịch trên toàn quốc.

Chương trình được ký kết giữa Bộ TT&TT với Bộ VH,TT&DL.

(iii) Chương trình thứ ba: Chương trình hỗ trợ các cơ sở sản xuất nông nghiệp chuyển đổi số.

Việt Nam có khoảng hơn 20.000 trang trại, bao gồm các trang trại trồng trọt, trang trại chăn nuôi và trang trại nuôi trồng thủy, hải sản.

Chương trình nhằm thúc đẩy chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp, hỗ trợ các doanh nghiệp và cơ sở sản xuất nông nghiệp nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số để tối ưu hóa quy trình sản xuất, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

Mục tiêu đến hết năm 2025, triển khai Chương trình hỗ trợ cho tối thiểu 30% cơ sở trồng trọt, chăn nuôi trên toàn quốc.

Chương trình được ký kết giữa Bộ TT&TT và Bộ NN&PTNT.

(iv) Chương trình thứ tư: Chương trình hỗ trợ các khu công nghiệp, nhà máy chuyển đổi số, phát triển các nhà máy thông minh.

Hiện nay Việt Nam có hơn 14.000 nhà máy sản xuất công nghiệp.

Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực công nghiệp chế biến chế tạo theo hướng ứng dụng nền tảng số công nghệ tiên tiến, hiện đại để thực hiện chuyển đổi các nhà máy trở thành các nhà máy thông minh, phù hợp với xu hướng phát triển xanh trên thế giới.

Mục tiêu đến hết năm 2025, triển khai Chương trình hỗ trợ cho tối thiểu 10% nhà máy trên toàn quốc.

Chương trình được ký kết giữa Bộ TT&TT và Bộ Công Thương.

(v) Bộ TT&TT tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành khác để mở rộng các lĩnh vực phát triển kinh tế số bằng các chương trình ký kết trong năm 2025.

(vi) Triển khai Khung hướng dẫn phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực. Khung hướng dẫn tập trung xác định rõ vai trò các bên như sau:

- Các bộ, ngành định hướng về phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực: Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số, xây dựng hệ sinh thái sản phẩm và dịch vụ số, phối hợp cùng địa phương khảo sát và kết nối các tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh,... có nhu cầu với hệ sinh thái các sản phẩm, dịch vụ số (kết nối cung, cầu).

- Các địa phương là nơi diễn ra các hoạt động kinh tế số và xã hội số. Định kỳ hằng tháng, hằng quý, hằng năm thực hiện khảo sát, đo lường, phối hợp với các bộ, ngành để kết nối cung, cầu.

Các địa phương căn cứ vào 04 Chương trình hành động phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực, chủ động xây dựng kế hoạch và tích cực triển khai để Chương trình đi vào thực

chất, hiệu quả để thúc đẩy phát triển kinh tế số nhanh, bền vững của địa phương, đóng góp vào thành công chung của chuyển đổi số quốc gia.

- Các doanh nghiệp công nghệ số xây dựng các sản phẩm và dịch vụ số đáp ứng bộ tiêu chí do các bộ, ngành ban hành, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông và bộ, ngành, địa phương triển khai khảo sát và đưa ra các gói khuyến mại dùng thử miễn phí, giảm giá phù hợp để kích thích nhu cầu;

- Các doanh nghiệp truyền thống trong các ngành, lĩnh vực tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của mình theo các tiêu chí của Bộ tiêu chí và được tư vấn để kết nối với các sản phẩm, dịch vụ số theo các tiêu chí còn chưa đạt yêu cầu.

5. Kế hoạch 2026 - 2027

Nghiên cứu, đề xuất xây dựng Luật Chuyển đổi số, hành lang pháp lý cho liên quan đến kinh tế nền tảng, nền tảng số quốc gia, nền tảng số có quy mô lớn và rất lớn.

VII. LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ SỐ

1. Kết quả hoạt động nổi bật

1.1. Hoạt động/sự kiện nổi bật

- Dự án Luật Công nghiệp công nghệ số đã được Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV.

- Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt: (i) Chiến lược phát triển công nghiệp bán dẫn Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 1018/QĐ-TTg ngày 21/9/2024); (ii) Phê duyệt mở rộng Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng (Quyết định số 1238/QĐ-TTg ngày 22/10/2024).

- Bộ TT&TT và Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) đã ký Thỏa thuận hợp tác về hỗ trợ xúc tiến đầu tư, thương mại sản phẩm công nghệ số Make in Viet Nam phục vụ chuyển đổi số, phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2024 - 2026, tầm nhìn 2030 (ngày 30/7/2024). Sự kiện đánh dấu việc hợp tác quan trọng giữa Bộ TT&TT và VCCI nhằm hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam mở rộng thị trường, khai thác các cơ hội đầu tư, kinh doanh ở trong nước và nước ngoài. Đây cũng là một trong những hoạt động góp phần thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phát triển kinh tế số và xã hội số Việt Nam mạnh mẽ, hiệu quả, tiến tới hiện thực hoá mục tiêu đưa Việt Nam trở thành nước thu nhập cao vào năm 2045.

- Phối hợp tổ chức Gian hàng quốc gia trưng bày sản phẩm CNTT của Việt Nam tại sự kiện công nghệ thông tin lớn nhất châu Á ATxSG tổ chức tại Singapore 2024; đã thu hút nhiều lượt quan khách viếng thăm và tạo được thiện cảm của đối tác và bạn bè quốc tế về sản phẩm công nghệ số tiên tiến, sáng tạo và đa dạng của các doanh nghiệp CNTT Việt Nam; tiếp tục khẳng định vị thế Việt Nam là một trung tâm công nghệ đang phát triển và nổi lên trong khu vực (từ ngày 29-31/5/2024).

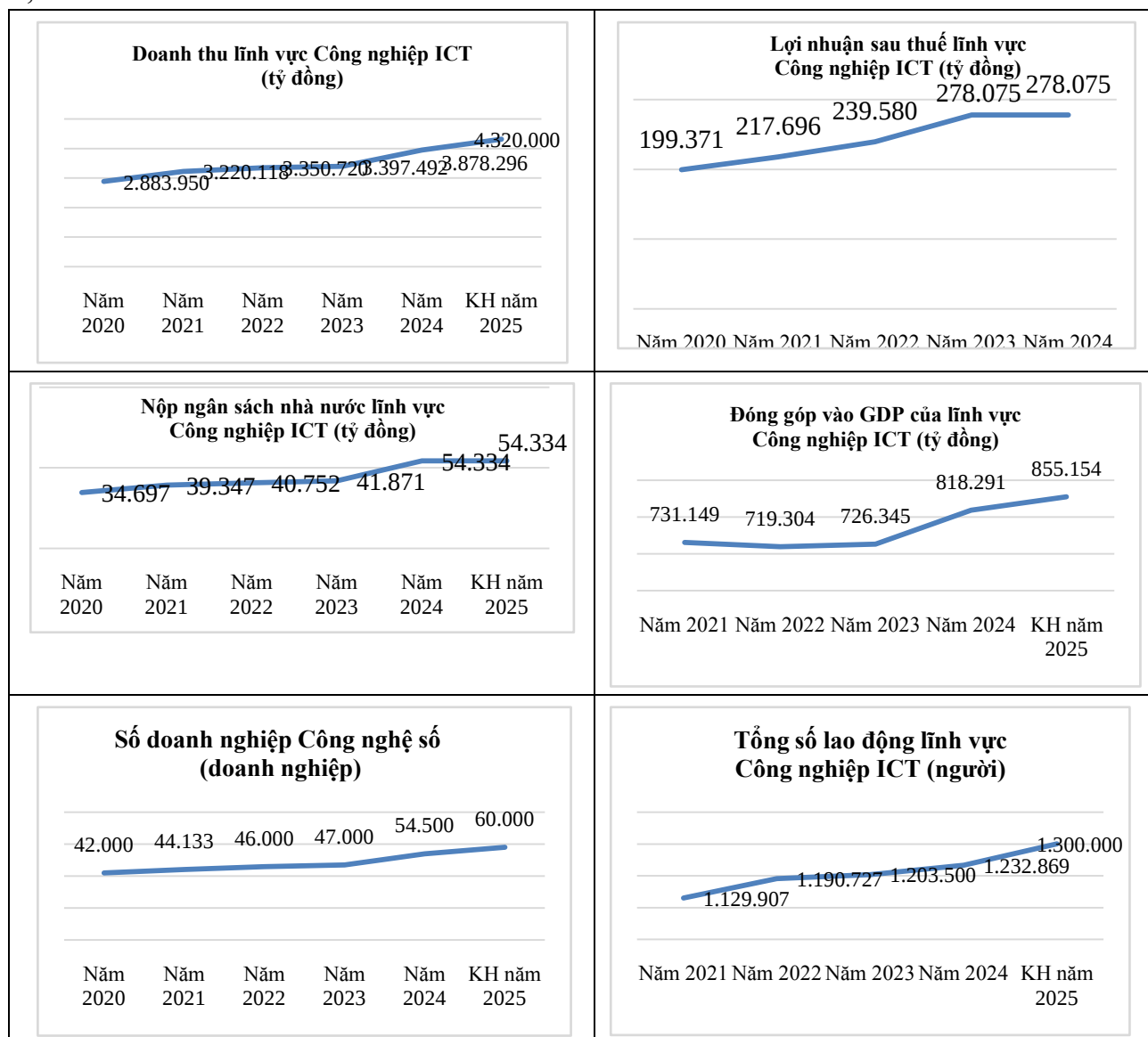
1.2. Số liệu phát triển ngành

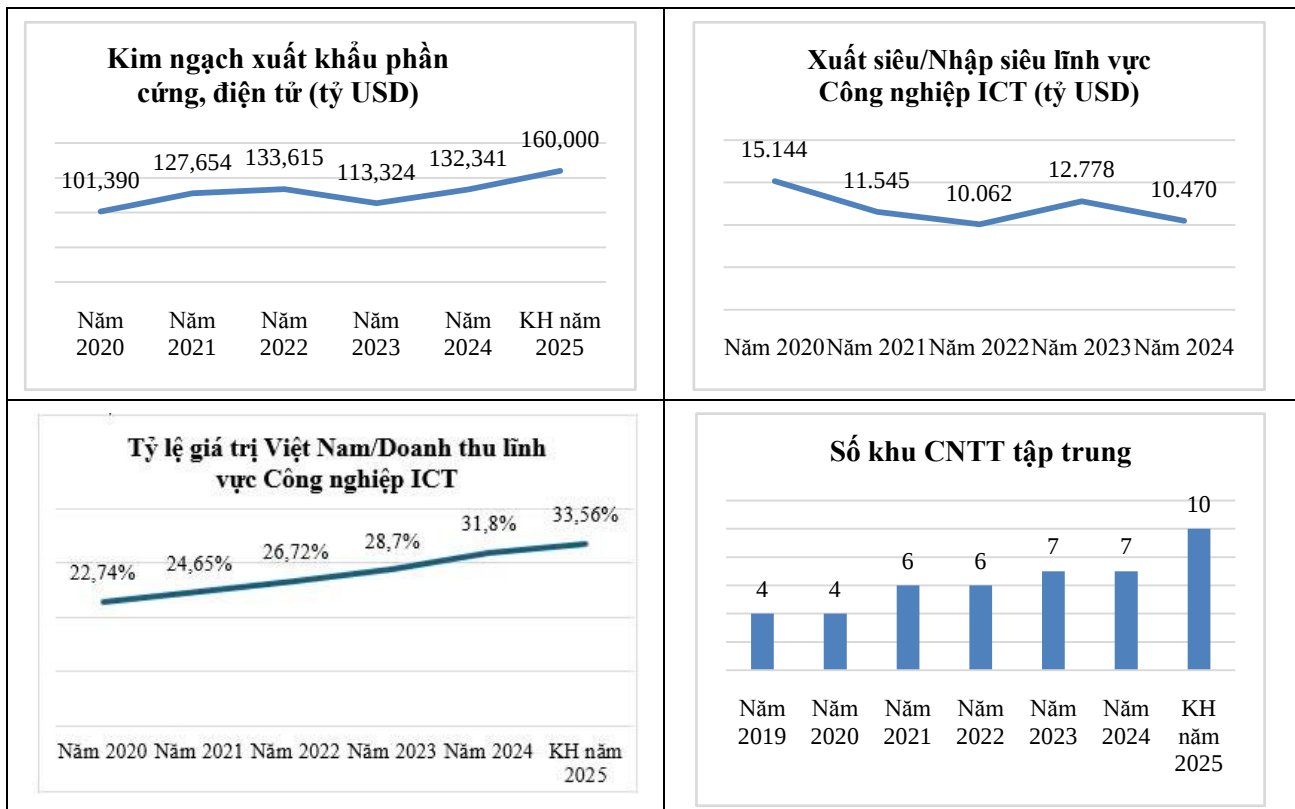
- Doanh thu ước đạt 3.878.296 tỷ đồng (~151,86 tỷ USD, tính theo tỷ giá 25.538,77 đồng/USD), tăng 11,2% so với năm 2023 (137 tỷ USD).

- Kim ngạch xuất khẩu phần cứng, điện tử ước đạt 132,341 tỷ USD, tăng 11,6% so với năm 2023.

- Tính đến ngày 31/11/2024, số doanh nghiệp công nghệ số đang hoạt động là 54.500 doanh nghiệp, tăng 16% so với cùng kỳ năm 2023.

- Tỷ lệ Giá trị Việt Nam/Doanh thu lĩnh vực Công nghiệp ICT ước đạt 31,8%, tăng 3,1 điểm % so với năm 2023.





1.3. Kết quả công tác chỉ đạo điều hành

1.3.1. Kết quả hoạt động chỉ đạo điều hành nổi bật năm 2024

- Xây dựng, bổ sung Luật Công nghiệp công nghệ số vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024 và xây dựng, hoàn thiện dự án Luật Công nghiệp công nghệ số, trình Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 8 Quốc hội Khóa XV.

- Xây dựng, hoàn thiện Chiến lược phát triển công nghiệp bán dẫn Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 1018/QĐ-TTg ngày 21/9/2024); xây dựng, ban hành Hướng dẫn triển khai Chiến lược để gửi các bộ, ngành, địa phương các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu, doanh nghiệp triển khai.

- Ký Thỏa thuận hợp tác giữa Bộ TT&TT và Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam về hỗ trợ xúc tiến đầu tư, thương mại sản phẩm công nghệ số Make in Viet Nam phục vụ chuyển đổi số, phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2024 - 2026, tầm nhìn 2030.

- Thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Mở rộng Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng (Quyết định số 1238/QĐ-TTg ngày 22/10/2024).

- Tổ chức triển khai các nhiệm vụ: Xây dựng thương hiệu ngành công nghiệp điện tử viễn thông Make in Việt Nam; Cuộc vận động người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam; Tuyên truyền phát triển công nghiệp CNTT, phát triển kinh tế số.

1.3.2. Tình hình xây dựng cơ chế, chính sách năm 2024

- Dự án Luật Công nghiệp công nghệ số đã được Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV.

- Quyết định số 1018/QĐ-TTg ngày 21/9/2024 ban hành Chiến lược phát triển công nghiệp bán dẫn Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn 2050.

- Quyết định số 1238/QĐ-TTg ngày 22/10/2024 phê duyệt mở rộng Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng.

1.3.3. Kết quả giai đoạn 2021 - 2023

- Bộ TT&TT đã có nhiều đổi mới trong công tác chỉ đạo, điều hành thúc đẩy phát triển lĩnh vực công nghiệp công nghệ số thông qua việc tăng cường hoạt động trao đổi thông tin, gắn kết chặt chẽ với các hiệp hội, doanh nghiệp công nghệ số của các lĩnh vực để nắm bắt được các xu hướng chính của cộng đồng, các khó khăn, kiến nghị đề xuất; là dữ liệu đầu vào cho xây dựng các chiến lược, chính sách. Đặt hàng cách giải bài toán Việt Nam cho các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam. Thực hiện vai trò kết nối cung cầu giữa các doanh nghiệp CNS Việt Nam và các bộ, ngành, địa phương. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và đồng hành cùng doanh nghiệp.

- Thành lập cơ quan chuyên trách về quản lý và thúc đẩy công nghiệp CNTT, công nghiệp công nghệ số: Thành lập Cục Công nghiệp công nghệ thông tin và Truyền thông trên cơ sở tổ chức lại Vụ Công nghệ thông tin trước đây (Nghị định số 48/2022/NĐ-CP) để triển khai hiệu quả hơn các hoạt động thực thi, hỗ trợ phát triển ngành công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ số Việt Nam.

- Thủ tướng Chính phủ ký ban hành các Quyết định số 966/QĐ-TTg ngày 18/6/2021 về việc tiếp tục thí điểm Chuỗi công viên phần mềm Quang Trung; Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 09/6/2021 thành lập Khu CNTT tập trung Thành phố Cần Thơ.

- Hợp tác quốc tế với một số quốc gia phát triển về công nghiệp ICT: Ký Biên bản ghi nhớ giữa Cơ quan xúc tiến công nghiệp CNTT quốc gia (NIPA) của Hàn Quốc và Cục Công nghiệp CNTT và TT (trên cơ sở ủy quyền của 02 Bộ) về hợp tác trong lĩnh vực công nghiệp ICT. Hoạt động phối hợp xây dựng chính sách với Bộ Khoa học và Công nghệ thông tin và Truyền thông Hàn Quốc.

- Nghiên cứu, xây dựng Luật công nghiệp công nghệ số. Xây dựng Chiến lược phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn 2035; Đề án Xây dựng vùng động lực công nghiệp công nghệ thông tin, thu hút đầu tư sản xuất các sản phẩm điện, điện tử, các sản phẩm Internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo tại các tỉnh Đồng Nai, Bình Dương và Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Tập trung thúc đẩy nâng cao năng lực làm chủ công nghệ số, nghiên cứu, sáng tạo sản phẩm, dịch vụ công nghệ số, trọng tâm vào các công nghệ số mới: AI, IoT, Big Data, điện toán đám mây, 5G và các thế hệ tiếp theo,...

2. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp

a) Về thể chế chưa theo kịp sự phát triển

Lĩnh vực công nghiệp ICT được điều chỉnh bởi Luật CNTT ban hành năm 2006 và Nghị định số 71/2007/NĐ-CP. Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 bùng nổ với các công nghệ mới như 5G, IoT, AI, Big Data, Cloud, Blockchain đã tạo ra những cuộc cách mạng làm thay đổi bản chất của ngành công nghiệp CNTT dẫn đến sau gần 20 năm thực thi, hành lang pháp lý về công nghiệp CNTT bộc lộ những vướng mắc, bất cập, thể chế chưa theo kịp sự phát triển, cụ thể:

- Một là, các công nghệ mới của CMCN 4.0, CNTT đã có sự phát triển đột phá làm thay đổi bản chất của CNTT như điện toán đám mây, viễn thông thế hệ mới (5G+), trí tuệ nhân tạo (AI),... dẫn đến thay đổi căn bản hoạt động công nghiệp CNTT (bao gồm hoạt động sản xuất, cung cấp dịch vụ CNTT). Các sản phẩm, dịch vụ truyền thống hầu hết đã được thông minh hóa bằng công nghệ AI và xử lý dữ liệu, cần được luật hóa cùng với đó là các biện pháp quản lý, giải pháp thúc đẩy phù hợp.

- Hai là, với sự xuất hiện của các công nghệ số mới, trong khi chưa có quy định pháp lý để điều chỉnh thì cần một cơ chế thử nghiệm sản phẩm, dịch vụ công nghệ số (hay còn gọi là Sandbox).

- Ba là, hệ thống pháp luật về công nghiệp CNTT hiện hành chưa có cơ chế, chính sách đủ mạnh để thúc đẩy ngành công nghiệp vi mạch bán dẫn.

- Bốn là, Trí tuệ nhân tạo (AI) đã và đang là xu thế phát triển tất yếu, tác động đến toàn xã hội, cần có biện pháp quản lý, thúc đẩy phù hợp với các sản phẩm AI mà hệ thống pháp lý hiện hành lại chưa có quy định để điều chỉnh.

Giải pháp:

Hoàn thiện thể chế, xây dựng Luật Công nghiệp công nghệ số và các văn bản hướng dẫn Luật nhằm phát triển công nghiệp công nghệ số trở thành ngành kinh tế đóng góp lớn vào kinh tế đất nước; tạo môi trường thuận lợi nhất để nuôi dưỡng và phát triển doanh nghiệp công nghệ số. Phát triển ngành công nghiệp công nghệ số với trọng tâm là các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam, từng bước chuyển dịch từ lắp ráp, gia công sang sáng tạo, thiết kế, tích hợp, sản xuất, làm chủ công nghệ lõi tại Việt Nam; góp phần xây dựng chính phủ số, động lực phát triển kinh tế số, xã hội số. Khẳng định giá trị pháp lý của công nghiệp công nghệ số; hình thành các quy định, chính sách để thúc đẩy phát triển công nghiệp công nghệ số. Thay thế các nội dung về công nghiệp CNTT và dịch vụ CNTT trong Luật Công nghệ thông tin và bổ sung các quy định mới phù hợp với thực tiễn phát triển.

b) Khu CNTT tập trung còn một số hạn chế về hoạt động và cơ chế chính sách

Đến tháng 11/2024, có 07 khu CNTT, gồm: Công viên phần mềm Quang Trung; Công viên phần mềm Đà Nẵng; Khu CNTT tập trung Cầu Giấy - Hà Nội; Khu CNTT tập trung Đà Nẵng (DITP); Khu Phức hợp Văn phòng FPT; Công viên công nghệ phần mềm Hà Nội (Hanel); Khu CNTT tập trung Tp Cần Thơ, tổng diện tích gần 2500 ha. Một số tồn tại, hạn chế:

- Một số khu đã được thành lập nhưng chưa đi vào hoạt động như Công viên công nghệ phần mềm Hà Nội (Hanel) và Khu CNTT tập trung Thành phố Cần Thơ.

- Việc phát triển mới các khu CNTT tập trung còn chậm. Trong đó, các địa phương như tỉnh Bắc Ninh và tỉnh Thái Nguyên đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bổ sung vào Quy hoạch tổng thể phát triển khu CNTT tập trung nhưng chưa triển khai được.

- Triển khai các dự án đầu tư hạ tầng thứ cấp trong các khu CNTT tập trung được đầu tư bằng nguồn ngân sách bị vướng mắc, không thực hiện được do thiếu cơ chế (khu CVPM Quang Trung không lựa chọn được nhà đầu tư cho các phân khu trong khu).

- Đầu tư mới hoặc mở rộng khu CNTT tập trung bằng nguồn ngân sách nhà nước còn vướng mắc về cơ chế quản lý, khai thác và vận hành theo quy định của pháp luật về quản lý tài sản công (như trường hợp Dự án mở rộng công viên phần mềm Đà Nẵng).

Nguyên nhân:

- Vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng và chuyển đổi mục đích sử dụng đất dẫn đến không có mặt bằng cho các nhà đầu tư triển khai (Công viên công nghệ phần mềm Hà Nội (Hanel) và Khu CNTT tập trung Thành phố Cần Thơ). Hệ thống pháp luật hiện hành chưa có cơ chế cho quản lý vận hành đối với khu được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách. Không được phép kinh doanh đối với tài sản công.

- Thiếu quy định về thực hiện dự án đầu tư đối với khu CNTT. Bao gồm cả dự án đầu tư kết cấu hạ tầng thành lập khu, dự án đầu tư xây dựng hạ tầng thứ cấp và cả dự án lĩnh vực CNTT vào khu. Điều này, làm cho việc đầu tư phát triển thành lập khu mới và thực hiện dự án đầu tư vào trong khu đang hoạt động gặp khó khăn vướng mắc. Đây là vấn đề mà một số địa phương đang gặp phải như Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bắc Ninh và tỉnh Thái Nguyên.

Giải pháp:

- Tổ chức làm việc với Thành phố Hà Nội và Thành phố Cần Thơ để đơn đốc, tháo gỡ các vướng mắc về công tác giải phóng mặt bằng, đưa các Khu CNTT tập trung tại các địa phương này sớm đi vào hoạt động tránh lãng phí đầu tư.

- Xây dựng cơ chế thu phí đối với kết cấu hạ tầng do nhà nước đầu tư, xem Khu CNTT tập trung (bao gồm hạ tầng kỹ thuật trong khu (đường giao thông nội bộ, điện, nước, xử lý môi trường), văn phòng làm việc và dịch vụ) là hạ tầng TT&TT.

- Đề xuất hoàn thiện các quy định pháp luật về đầu tư đối với Khu CNTT tập trung để thu hút hơn nữa nguồn lực đầu tư của xã hội. Xây dựng Luật Công nghiệp công nghệ số trong đó có quy định về khu công nghệ số (thay thế cho khu CNTT tập trung).

3. Bài học kinh nghiệm

Một số kinh nghiệm trong xây dựng chính sách đột phá phát triển lĩnh vực công nghiệp công nghệ số:

- Đối với vấn đề mới, chưa có tiền lệ: Nghiên cứu học tập kinh nghiệm quốc tế có ý nghĩa quan trọng trong tìm ra định hướng chính sách phù hợp với Việt Nam. Ví dụ chính

sách quản lý, thúc đẩy trí tuệ nhân tạo, chính sách về sandbox của các nước, các tổ chức quốc tế.

- Làm việc trực tiếp với đối tượng quản lý để rõ những vướng mắc về pháp lý đang cản trở sự phát triển, ví dụ vướng mắc về cơ chế quản lý, khai thác và vận hành khu CNTT tập trung.

- Chủ trương, định hướng của Đảng về thúc đẩy phát triển công nghiệp công nghệ số được thể hiện qua Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng là sở cứ vững chắc, tạo thuận lợi cho việc thể chế hóa thành các quy định pháp luật, chính sách phát triển ngành.

4. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025

Chỉ số lĩnh vực

- Doanh thu lĩnh vực công nghiệp ICT ước 169,3 tỷ USD, ước tăng 11,4% so với năm 2024.

- Kim ngạch xuất khẩu phần cứng, điện tử ước đạt 148,5 tỷ USD, ước tăng 12,3% so với năm 2024.

- Số doanh nghiệp công nghệ số hoạt động đến cuối năm 2025 ước đạt 60.000 doanh nghiệp, ước tăng 10% so với năm 2024.

Nhiệm vụ trọng tâm

- Hoàn thiện, trình Quốc hội thông qua Luật Công nghiệp công nghệ số. Nghiên cứu xây dựng dự thảo các văn bản hướng dẫn Luật Công nghiệp công nghệ số.

- Triển khai đảm bảo tiến độ, chất lượng đối với Chiến lược phát triển công nghiệp bán dẫn Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn 2050.

- Mở rộng không gian phát triển, triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại về giải pháp, sản phẩm, dịch vụ công nghệ số; Xúc tiến đầu tư cho lĩnh vực công nghiệp công nghệ số; Phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam. Đẩy mạnh các hoạt động nhằm hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh làm chủ thị trường trong nước và đi ra thị trường nước ngoài, khai phá các thị trường tiềm năng mới.

- Nâng xếp hạng chỉ số Xuất khẩu dịch vụ ICT lên ít nhất 5 bậc (chỉ số Đổi mới sáng tạo GII).

5. Kế hoạch 2026 - 2027

- Triển khai Luật Công nghiệp công nghệ số: Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền các văn bản hướng dẫn thi hành Luật và tổ chức thực thi sau khi ban hành.

- Triển khai Chiến lược phát triển công nghiệp bán dẫn Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn 2050: Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo kế hoạch đã đề ra tại Chiến lược phát triển công nghiệp bán dẫn Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn 2050.

VIII. LĨNH VỰC BÁO CHÍ, TRUYỀN THÔNG

1. Kết quả hoạt động nổi bật

1.1. Hoạt động/sự kiện nổi bật

- Ngày 09/11/2024, Nghị định số 147/NĐ-CP về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng được Chính phủ ban hành. Đây là cơ sở để quản lý chặt chẽ thông tin trên môi trường mạng, là công cụ pháp lý quan trọng để đấu tranh với các nền tảng xuyên biên giới nhằm yêu cầu tuân thủ nghiêm luật pháp Việt Nam, xử lý tình trạng tin giả, lừa đảo trên mạng, tình trạng báo hóa trên trang tin điện tử tổng hợp và mạng xã hội,...

- Ngày 10/5/2024, Nghị định số 49/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 quy định về hoạt động thông tin cơ sở được Chính phủ ban hành. Nghị định số 49/2024/NĐ-CP ra đời đã mở ra không gian phát triển mới của hoạt động thông tin cơ sở, từ các loại hình thông tin truyền thống sang sử dụng các loại hình thông tin hiện đại, đa phương tiện, đa nền tảng, chuyển đổi hoạt động thông tin cơ sở từ thông tin một chiều là chính sang tương tác với người dân, tiếp nhận thông tin phản ánh và thông tin nội dung trả lời của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền đối với thông tin phản ánh của người dân.

- Từ ngày 11 đến 12/5/2024, tổ chức Ngày hội GameVerse 2024 lần 2 với hơn 60 DN tham gia và 40.000 người tham dự với nhiều hội thảo, tọa đàm, cuộc thi, kết nối đầu tư cho các startup, các DN sản xuất, phát hành game với các DN trong và ngoài nước.

- Ngày 10/10/2024, Công bố nền tảng truyền hình số Quốc gia VTVGo, đây là một trong những kết quả nổi bật của quá trình chuyển đổi số của Đài Truyền hình Việt Nam những năm qua, như đầu tư hạ tầng sản xuất chương trình đồng bộ trên công nghệ số, số hóa kho tài nguyên nội dung, sẵn sàng xu thế chuyển dịch khán giả từ TV truyền thống sang các ứng dụng trên nền tảng Internet.

- Ngày 30/11/2024, tổ chức Ngày hội vinh danh các nhà sáng tạo nội dung trên mạng nhằm tập hợp, kết nối các nhà sáng tạo nội dung trên mạng xã hội, các KOL để định hướng sản xuất nội dung lành mạnh, có giá trị cho cộng đồng, qua đó góp phần định hướng xã hội.

- Ngày 08/10/2024, tổ chức Hội nghị toàn quốc biểu dương, tôn vinh 120 tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong hoạt động thông tin cơ sở để ghi nhận những đóng góp của các tập thể, cá nhân xuất sắc, cổ vũ, động viên kịp thời và phổ biến, nhân rộng gương điển hình trong các phong trào thi đua yêu nước của ngành TT&TT.

- Ngày 11/12/2024, tổ chức Lễ Khai mạc triển lãm và công bố giải thưởng Cuộc thi ảnh, video “Việt Nam hạnh phúc - Happy Viet Nam năm 2024” nhằm tôn vinh những người dân trên khắp mọi miền Tổ quốc, bà con kiều bào ta ở nước ngoài, và bạn bè quốc tế ứng dụng công nghệ số vào sáng tác ảnh và video về hình ảnh đất nước, con người Việt Nam.

1.2. Số liệu phát triển ngành

- Doanh thu của báo chí in, báo chí điện tử ước đạt 8.080 tỷ đồng, giảm khoảng 6,1% so với năm 2023, trong đó quảng cáo giảm 5,6%.

- So với năm 2023, mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí năm 2024 ở mức Xuất sắc, Tốt, Khá đều tăng: mức xuất sắc: tăng 6,27%, đạt 9,93; Tốt: tăng 14,99%, đạt 23,05; Khá: tăng 6,31%, đạt 19,50, mức yếu giảm 24,35%.

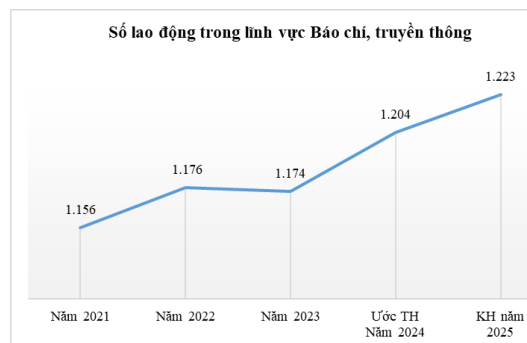
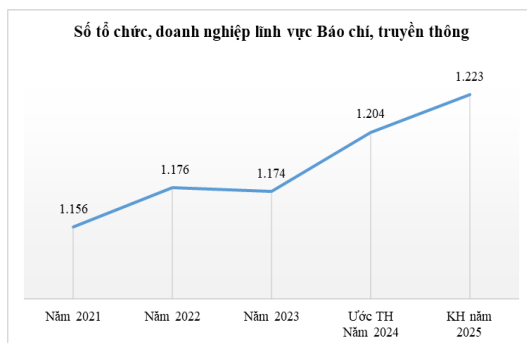
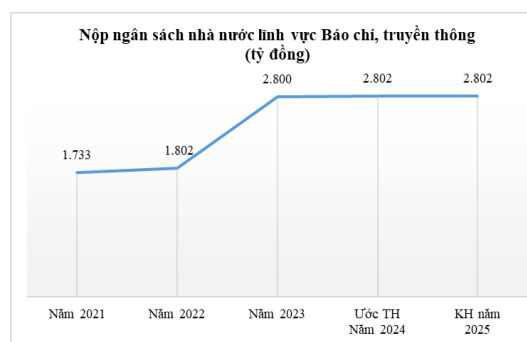
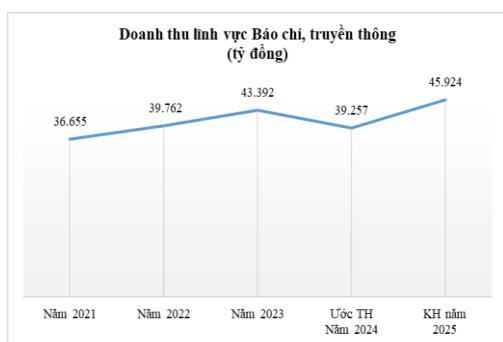
Bên cạnh đó, công tác truyền thông chính sách cũng được đẩy mạnh, với 97,8% các bộ, ngành và địa phương xây dựng chương trình truyền thông chính sách. Tỷ lệ tin bài về truyền thông chính sách trên các phương tiện báo chí cũng tăng từ 11% lên 20%, thể hiện sự quan tâm và nỗ lực trong việc truyền tải thông tin về các chính sách của Đảng và Nhà nước đến người dân.

- Doanh thu lĩnh vực phát thanh, truyền hình đạt 12.524 tỷ đồng, tăng 1,7% so với năm 2023 (12.049 tỷ đồng). Doanh thu ngành game ước đạt khoảng 12.500 tỷ đồng, giảm nhẹ so với năm 2023 (12.552 tỷ đồng).

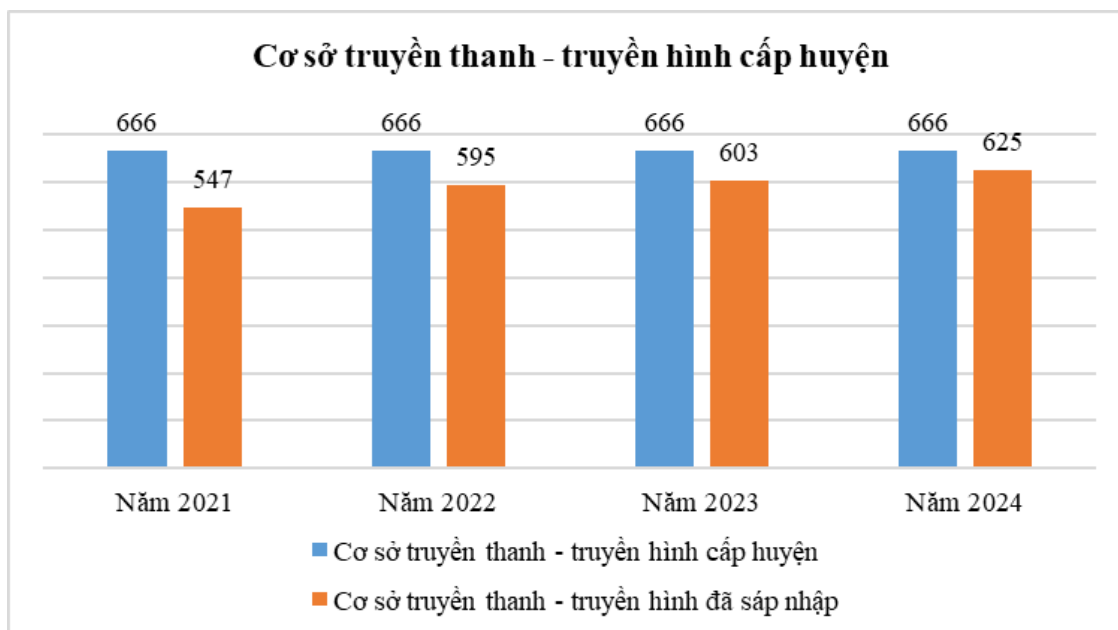
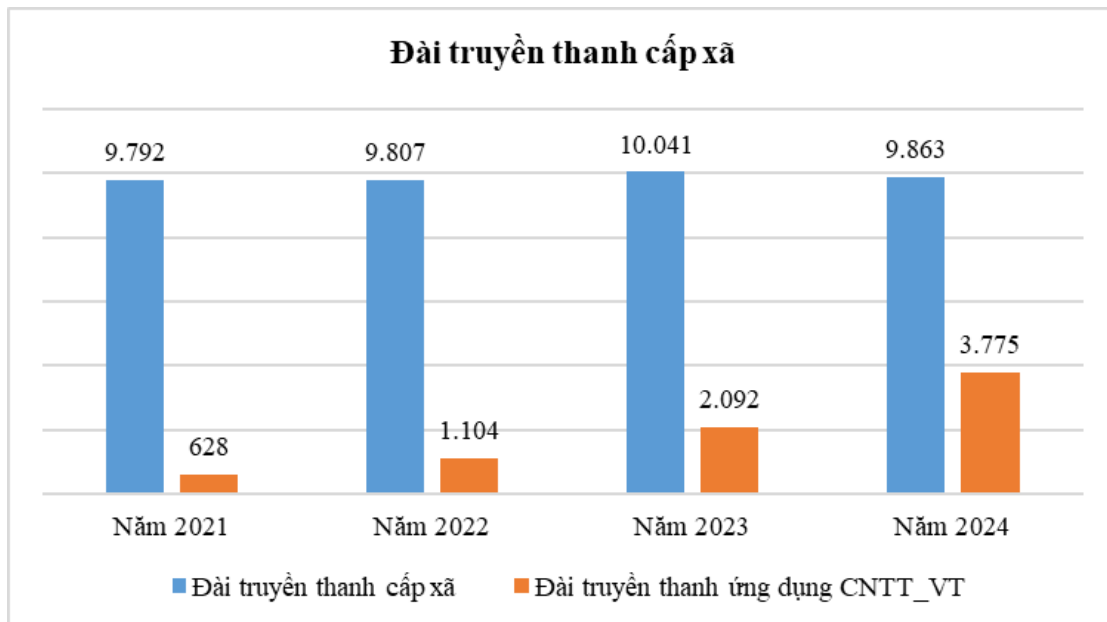
- Tỷ lệ tin xấu, độc, sai sự thật được phát hiện và xác minh trên mạng xã hội được ngăn chặn, xử lý nghiêm, kịp thời trong năm ước đạt khoảng 92,7%, tăng 0,4 điểm % so với cùng kỳ năm 2023.

- Số lượng thuê bao truyền hình trả tiền năm 2024 ước đạt 21,2 triệu thuê bao, tăng 1% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu dịch vụ (bao gồm VAT) ước tính đạt xấp xỉ 10.500 tỷ đồng, đạt cùng kỳ năm trước; Số lượng doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền: Tính đến tháng 12/2024 có 36 doanh nghiệp được cấp Giấy phép cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền, trong đó có 22 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truyền hình OTT.

- Số lượng tài khoản người dùng Việt Nam thường xuyên sử dụng mạng xã hội Việt Nam đạt 110 triệu tài khoản (tăng 5% so với cùng kỳ năm 2023).

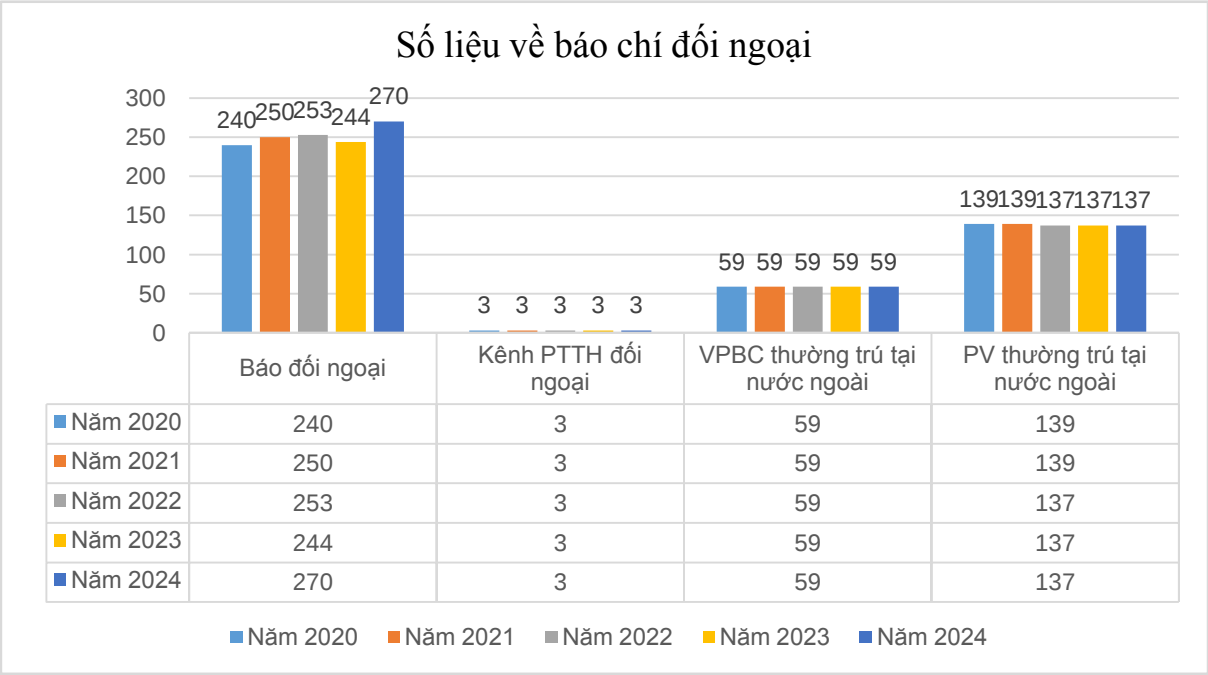


Cả nước hiện có tổng số 9.863 đài truyền thanh cấp xã/10.323 xã, phường, thị trấn, đạt tỷ lệ 96% (mục tiêu năm 2024 là 98%); trong đó có 3.775 đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT, chiếm 38,3% (mục tiêu năm 2024 là 40%, tăng 1.683 đài so với năm 2023).



- 1.869 trang thông tin điện tử phường, thị trấn (tăng 12% so với cùng kỳ năm 2023).
- 6.602 trang thông tin điện tử xã (tăng 11% so với cùng kỳ năm 2023).
- 841 bảng tin điện tử công cộng phường, thị trấn (tăng 11,8% so với cùng kỳ năm 2023).
- 1.223 bảng tin điện tử công cộng xã (tăng 26,9% so với cùng kỳ năm 2023).
- 666 cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện/704 huyện, quận, thị xã, thành phố; trong đó, có 625 đài truyền thanh - truyền hình cấp huyện đã sáp nhập thành Trung tâm Văn

hóa Thông tin và Thể thao hoặc Trung tâm Truyền thông và Văn hóa cấp huyện chiếm 93,8% (tăng 3,65% so với cùng kỳ năm 2023).



- 48 báo; 222 tạp chí; 03 kênh phát thanh, truyền hình đối ngoại.
- 59 văn phòng thường trú báo chí Việt Nam ở nước ngoài được đặt tại 30 quốc gia và vùng lãnh thổ.
- 137 phóng viên thường trú của các cơ quan báo chí Việt Nam ở nước ngoài.
- 26 bộ, cơ quan ngành bộ, cơ quan trực thuộc chính phủ có trang/cổng TTĐN có phiên bản tiếng Việt và tiếng Anh.
- 59/63 tỉnh, thành phố có trang/cổng TTĐN tiếng Anh.
- 95 trang/cổng TTĐN của các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài với ngôn ngữ tiếng bản địa.
- 19 cụm TTĐN tại các khu vực cửa khẩu.
- 29 Văn phòng/76 phóng viên nước ngoài thường trú tại Việt Nam.

1.3. Kết quả công tác chỉ đạo điều hành năm 2024

1.3.1. Về Báo chí

1.3.1.1. Kết quả hoạt động chỉ đạo điều hành nổi bật năm 2024

- Chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông đẩy mạnh thông tin, truyền thông chính sách về công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, hoạt động của các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương, sự tham gia tích cực của người dân, doanh nghiệp trong các hoạt động sản xuất kinh doanh. Chủ động đấu tranh phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, xuyên tạc, làm thất bại mọi âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch. Chỉ đạo các cơ quan truyền thông, báo chí, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương

tăng cường tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật an toàn thông tin mạng, nâng cao nhận thức về bảo đảm an toàn thông tin mạng.

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương và các Bộ, ngành chỉ đạo thông tin, tuyên truyền đậm nét về hoạt động của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước thăm hỏi, chúc Tết cán bộ lão thành cách mạng, bà mẹ Việt Nam Anh hùng, thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, gia đình có công với đất nước, nhân sĩ, trí thức, văn nghệ sĩ, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, chức sắc tôn giáo tiêu biểu, các đơn vị lực lượng vũ trang, lực lượng thường trực làm nhiệm vụ trong những ngày Tết ở biên giới, hải đảo, vùng khó khăn, địa bàn phức tạp về an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội,... Tuyên truyền về thành tựu của đất nước, các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân, hoạt động văn hóa, thể thao, lễ hội trong dịp Tết Nguyên đán; tuyên truyền nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác của nhân dân trong thực hiện các quy định về an toàn giao thông, sử dụng pháo và vật liệu nổ; phòng, chống dịch bệnh trong dịp Tết Nguyên đán và Lễ hội Xuân 2024

- Tích cực thông tin, tuyên truyền định hướng dư luận trước những diễn biến phức tạp của tình hình khu vực, thế giới, nhất là cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột, tranh chấp ảnh hưởng trực tiếp đến lợi ích quốc gia, dân tộc, lợi ích của người dân. Tăng cường cung cấp thông tin, định hướng, góp phần ổn định dư luận xã hội, xử lý tốt các vụ việc nổi cộm, nhân dân quan tâm.

- Bộ TT&TT có văn bản gửi các Bộ, ngành, địa phương đôn đốc việc triển khai thực hiện Chỉ thị 07 của Thủ tướng Chính phủ; đã làm việc trực tiếp đề đôn đốc 03 Bộ, 03 địa phương; đề nghị cơ quan chủ quản báo chí tăng bố trí nguồn kinh phí cho công tác truyền thông chính sách; tổ chức 15 lớp tập huấn về phát ngôn cung cấp thông tin cho báo chí; xây dựng mạng lưới kết nối truyền thông chính sách toàn quốc; phát hành sổ tay truyền thông chính sách; truyền thông để nhân rộng kinh nghiệm và các mô hình làm truyền thông chính sách tốt. Đến nay, đã có 91/93 bộ, ngành, địa phương xây dựng Chương trình/ Kế hoạch triển khai chỉ thị 07 của Thủ tướng Chính phủ; Có 13.178 đầu mối cung cấp thông tin cho báo chí thuộc 93 bộ, ngành, địa phương (trước chỉ có trên 5.000 đầu mối); số lượng tin, bài về truyền thông chính sách/ tổng số tin bài trên báo chí tăng từ 11% lên 20% (tổng tin bài trên báo chí hàng năm là: 40 triệu; truyền hình: 50 nghìn giờ; phát thanh: 20 nghìn giờ); phối hợp tập huấn về công tác truyền thông chính sách cho những người làm công tác này ở một số bộ, ngành, địa phương như: Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ, Bộ Y tế, tỉnh Thái Nguyên, Đắk Nông, Lào Cai, Lai Châu,... có nhiều mô hình ứng dụng công nghệ số để làm truyền thông chính sách tốt như: nền tảng Hue-S (Thừa Thiên Huế) cung cấp thông tin cho báo chí và người dân đã có trên 1 triệu lượt tải, và hàng triệu tương tác; ngày hội truyền thông (tỉnh Hà Giang); kinh phí dành cho truyền thông chính sách của các địa phương sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị 07 tăng khoảng 10%, trong đó có một số tỉnh kinh phí cho truyền thông chính sách tăng 50%.

- Tăng cường chỉ đạo công tác thực hiện chiến lược Chuyển đổi số báo chí, xem đây là cơ sở quan trọng để nâng cao nhận thức cho các cơ quan chủ quản báo chí, người đứng đầu cơ quan báo chí về chuyển đổi số; đưa ra định hướng lớn để báo chí đổi mới công nghệ,

phát triển thị trường người đọc, nghe, xem, đảm bảo mục tiêu tuyên truyền. Ngày 22/5/2024, Bộ TT&TT đã ban hành Kế hoạch số 1983/KH-BTTTT về việc khảo sát chuyển đổi số báo chí năm 2024. Ngày 24/6/2024, Bộ TT&TT ban hành Quyết định số 1035/QĐ-BTTTT thành lập Đoàn khảo sát mô hình chuyển đổi số báo chí năm 2024 trong 02 ngày 26 và 27/6/2024. Bộ TT&TT đã xây dựng Báo cáo chuyên đề “Một số mô hình chuyển đổi số báo chí của Việt Nam” gửi các cơ quan báo chí nghiên cứu, tham khảo trong quá trình triển khai chuyển đổi số báo chí tại đơn vị.

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương triển khai tiếp theo Quy hoạch báo chí, xác định rõ mục tiêu “quản lý” và “phát triển” đều quan trọng; kết hợp hài hoà giữa giải pháp sắp xếp và các giải pháp thúc đẩy báo chí phát triển lành mạnh, đúng hướng, đồng thời cũng siết chặt hơn nữa công tác quản lý, xử lý sai phạm, giải quyết dứt điểm những tồn tại tiêu cực trong hoạt động báo chí.

- Thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước về báo chí cho Lãnh đạo các cơ quan báo chí, các Sở TT&TT, phóng viên, biên tập viên cơ quan báo chí cả nước,...

- Năm 2024, công tác thanh tra, kiểm tra, chấn chỉnh, xử lý sai phạm trong hoạt động báo chí tiếp tục được chú trọng, tăng cường, nhất là đối với những sai phạm liên quan việc thực hiện không đúng tôn chỉ, mục đích, thông tin sai sự thật. Chuyển mạnh công tác thanh tra theo kế hoạch sang giám sát, kiểm tra và tập trung giải quyết căn bản các vấn đề “nóng”, có tác động lớn trong xã hội. Từ tháng 01/2024 đến hết 26/12/2024, Bộ đã ban hành 50 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền là 1,73 tỷ đồng.

- Khai trương, vận hành Trung tâm Báo chí phục vụ Lễ Kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ tại tỉnh Điện Biên. Tổ chức Triển lãm trưng bày 33 số báo Quân đội nhân dân đặc biệt xuất bản tại Điện Biên Phủ năm 1954. Chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông mở chuyên trang, chuyên mục đặc biệt chào mừng Kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ; phản ánh và đưa tin kịp thời về các hoạt động kỷ niệm lớn; tăng cường các hoạt động phản ánh, đưa tin tuyên truyền về tầm vóc, giá trị lịch sử vĩ đại của Chiến thắng Điện Biên Phủ.

- Bộ TT&TT đã phối hợp với Ban Tổ chức lễ tang đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trong việc theo dõi, giám sát các thông tin trên báo chí, đảm bảo đúng định hướng chỉ đạo của Ban Tuyên giáo Trung ương và các cơ quan cấp trên. Phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Tư lệnh cảnh vệ trong công tác lập danh sách, đăng ký, cấp thẻ cho các phóng viên báo chí tác nghiệp tại Lễ Quốc tang, đặc biệt là danh sách phóng viên tác nghiệp vòng trong. Đã phối hợp với Bộ Tư lệnh cảnh vệ và các cơ quan liên quan cấp 253 thẻ cho 34 cơ quan báo chí trong nước và nước ngoài tác nghiệp trong 02 ngày tổ chức Lễ tang Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng.

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức Hội Báo toàn quốc năm 2024 với chủ đề “Báo chí Việt Nam - Tiên phong, Đổi mới vì sự nghiệp cách mạng của Đảng và Nhân dân”.

1.3.1.2. Tình hình xây dựng cơ chế, chính sách năm 2024

- Tiến hành các quy trình, thủ tục, báo cáo đề ngày 07/11/2024, Chính phủ có Tờ trình số 753/TTr-CP trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị bổ sung một số dự án luật, dự thảo nghị quyết vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, trong đó có dự án Luật Báo chí (sửa đổi) nhằm giải quyết căn cơ những bất cập, tồn tại thời gian qua và thúc đẩy báo chí phát triển mạnh mẽ, đúng định hướng và làm tốt công tác quản lý nhà nước.

- Xây dựng Nghị định quy định về tiền bản quyền trong lĩnh vực báo chí, xuất bản. Xây dựng, ban hành Thông tư hướng dẫn xây dựng thẩm định và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực báo chí thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ TT&TT.

- Hoàn thiện và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, cơ sở xuất bản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Nhiệm vụ nhằm cụ thể hóa quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch các ngành liên quan về không gian, bố trí, sử dụng các nguồn lực để cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước có liên quan đến phát triển TT&TT.

- Ban hành Thông tư số 05/2024/TT-BTTTT hướng dẫn xây dựng, thẩm định và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ công sử dụng NSNN trong lĩnh vực báo chí thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ TT&TT. Trong đó có hướng dẫn rà soát, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật khi có thay đổi về quy trình công nghệ, hoặc đưa vào áp dụng kỹ thuật sản xuất mới,... Đây là đổi mới cách làm trong công tác quản lý định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực báo chí, gắn với thị trường, thực tế hoạt động của các đơn vị báo chí, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho đơn vị báo chí triển khai thực hiện chính sách của nhà nước về tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập và tăng cường điều kiện nhận đặt hàng, giao nhiệm vụ từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

1.3.2. Về Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử

1.3.2.1. Kết quả hoạt động chỉ đạo điều hành nổi bật năm 2024

- Năm 2024, Bộ TT&TT tiếp tục duy trì việc kết hợp các giải pháp đấu tranh cứng rắn, linh hoạt với các nền tảng xuyên biên giới, yêu cầu các nền tảng phải ngăn chặn, gỡ bỏ thông tin vi phạm pháp luật Việt Nam¹; Tổ chức khoảng 20 cuộc họp, trao đổi, đàm phán định kỳ, đột xuất với Lãnh đạo cấp cao, đại diện của các nền tảng xuyên biên giới lớn như Facebook, Google, TikTok, Netflix, Apple,... để nhắc nhở, đôn đốc các nền tảng này tuân thủ pháp luật Việt Nam. Bên cạnh đó, năm 2024 cũng đánh dấu sự hợp tác sâu rộng của Bộ với các nền tảng xuyên biên giới như Facebook, Google, TikTok trong việc đồng hành, tham gia cùng Bộ để triển khai tổ chức: Hội thảo về chuyển đổi số cho các Đài PTTH;

¹ Kết quả trong năm 2024: Facebook đã chặn, gỡ 8.981 nội dung chống phá Đảng, Nhà nước, vi phạm pháp luật Việt Nam, bao gồm 8.463 bài viết, 349 tài khoản, 16 group và 153 trang vi phạm (tỷ lệ 94%); Google đã chặn, gỡ 6.043 nội dung vi phạm trên YouTube, bao gồm 6.007 video và 36 kênh vi phạm (đăng tải hơn 39.000 video) (tỷ lệ 91%); TikTok: chặn, gỡ 971 nội dung vi phạm, bao gồm 677 video và 294 tài khoản (đăng tải hơn 94.000 video) (tỷ lệ 93%).

Chiến dịch truyền thông nâng cao nhận thức người dùng mạng, chống lừa đảo trên mạng; Ngày hội tôn vinh các nhà sáng tạo nội dung số Việt Nam,... Bộ TT&TT đã đề xuất/hướng dẫn thành lập các Trung tâm xử lý tin giả, thông tin xấu độc tại các địa phương để hình thành mạng lưới xử lý tin giả, thông tin xấu độc quốc gia, nhằm nâng cao công tác xử lý tin giả, tin sai sự thật, phòng chống lừa đảo trên không gian mạng. Hiện nay, đã có 20 tỉnh/thành phố đã thành lập được Trung tâm/Tổ xử lý tin giả, thông tin xấu độc tại địa phương. Cổng thông tin tiếp nhận tin giả, thông tin xấu độc quốc gia (tingia.gov.vn) đã được nâng cấp giao diện, tính năng để tăng cường tiếp cận người dân, giúp người dân dễ dàng đăng tải phản ánh về tin giả, thông tin xấu độc. Trong năm 2024, Bộ TT&TT cũng đã phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng và vận hành các trang/kênh mạng xã hội của Trung tâm xử lý tin giả và thông tin xấu độc Việt Nam nhằm tăng cường khả năng tiếp cận của người dân đối với Trung tâm¹.

- Thúc đẩy nền tảng truyền hình số quốc gia VTVGo: Tổ chức các cuộc họp, hội đàm, gửi văn bản vận động các doanh nghiệp sản xuất tivi tại Việt Nam đưa nền tảng truyền hình VTVgo lên tivi thông minh². Thực hiện khảo sát, đánh giá hiện trạng và thúc đẩy tích hợp kênh truyền hình địa phương lên nền tảng VTVgo³. Hiện nay, tổng số lượt cài đặt ứng dụng VTVGo hiện nay trên các thiết bị vào khoảng 47 triệu lượt, với hơn 42 triệu lượt xem hàng tháng và lên đến nửa tỷ lượt xem cả năm. VTVGo đã có mặt trên toàn bộ các loại mobile, Tablet, CTV,... có mặt trên thị trường. Việc tích hợp VTVGo trên tivi thông minh, việc cài đặt sẵn nền tảng truyền hình số Quốc gia VTVGo trên điều khiển tivi thông minh góp phần thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số trong báo chí, là phương tiện tăng cường truyền thông chính sách trên không gian số, góp phần lan tỏa, quảng bá truyền thông chính sách, thông tin thiết yếu tới người dân, đáp ứng yêu cầu chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

- Bộ TT&TT phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương ban hành văn bản số 7944-CV/BTGTW ngày 11/3/2024 về việc tăng cường thông tin trên các nền tảng số, mạng xã hội; chỉ đạo các Đài PTTH đã tập trung sản xuất các video clip ngắn chọn lọc tuyên truyền thực hiện sứ mệnh “dẫn dắt thông tin” và “định hướng dư luận” theo phương châm “nhanh - ngắn - rộng” để đăng, phát trên các nền tảng số, mạng xã hội do các Đài PTTH tạo lập và trực tiếp quản lý theo quy định của pháp luật về quản lý thông tin trên mạng. Đồng thời,

¹ Tính đến tháng 12/2024, cổng tingia.gov.vn đã tiếp nhận tổng số 1.378 phản ánh, trong đó: 591 tin phản ánh về tin xấu độc; 152 tin báo tin sai: phản ánh không đúng về các cơ quan báo chí chính thống như phản ánh báo nhân dân, báo pháp luật, báo chính phủ, tin không đúng nội dung phản ánh, không đúng thẩm quyền xử lý,...; 434 tin báo về lừa đảo tài chính qua mạng; 68 tin báo giả mạo cá nhân, tổ chức phát tán tin giả. Cổng tingia.gov.vn đã thực hiện công bố kịp thời nhiều tin giả, tin sai sự thật, kịp thời ngăn chặn phát tán của tin giả, tin sai sự thật. Thực hiện hơn 50 bài viết cảnh báo về các nội dung lừa đảo, sai sự thật có ảnh hưởng lớn, ngăn chặn hơn 1.700 website đăng tin giả, lừa đảo, cờ bạc, cá độ, quảng cáo khiêu dâm.

² Đến tháng 9/2024, 6/6 doanh nghiệp tivi lớn nhất tại Việt Nam đã có văn bản cam kết đưa VTVgo lên tivi thông minh tại Việt Nam. Hiện, Đài THVN đã làm việc và thống nhất với các hãng TV như Sony, LG, Asanzo, Casper, TCL để đưa phím cứng VTVgo lên điều khiển của các tivi sản xuất trên thị trường Việt Nam từ năm 2024, riêng với hãng Samsung đã có thỏa thuận đưa phím cứng VTVgo lên các dòng sản phẩm từ năm 2025.

³ Hiện nay trên nền tảng truyền hình số Quốc gia VTVgo đang cung cấp 63 kênh truyền hình gồm: 10 kênh của VTV, 07 kênh truyền hình thiết yếu quốc gia, 46 kênh truyền hình thiết yếu địa phương.

nghiên cứu, thu thập số liệu tương tác khi đăng, phát nội dung các video clip ngắn trên các nền tảng số, mạng xã hội để có căn cứ đánh giá hiệu quả tác động của nội dung tuyên truyền.

- Bộ TT&TT đã báo cáo Chính phủ về việc giải quyết đề xuất của Đài Truyền hình Việt Nam và một số doanh nghiệp cung cấp dịch vụ phát thanh truyền hình trả tiền về việc tiếp phát sóng giải bóng đá EURO 2024. Theo đó, ngày 14/6/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 90/NQ-CP về việc tiếp phát sóng truyền hình trực tiếp Vòng chung kết giải bóng đá EURO 2024.

- Tổ chức các hoạt động: (i) Hội nghị triển khai kế hoạch công tác năm 2024 và tổng kết phong trào thi đua năm 2023 lĩnh vực phát thanh, truyền hình tại Bình Định (ngày 08/3/2024); (ii) Hội nghị với các nhãn hàng, đại lý quảng cáo lớn để triển khai các giải pháp điều hướng quảng cáo vào Danh sách nội dung “đã được xác thực” trên mạng (White List) do Bộ xây dựng và công bố (ngày 26/3/2024); (iii) Triển lãm Game quốc tế tại Việt Nam (Viet Nam Game Verse 2024) tại Thành phố Hồ Chí Minh (ngày 11 - 12/5/2024); (iv) Hội thảo Giao ban công tác quản lý hoạt động dịch vụ phát thanh, truyền hình với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình năm 2024 (ngày 4/10/2024); (v) Hội nghị tổng kết, đánh giá hoạt động lĩnh vực thông tin điện tử năm 2024, định hướng năm 2025 và phổ biến Nghị định số 147/2024/NĐ-CP (28/11/2024); (vi) Chuỗi sự kiện Vietnam iContent 2024 nhằm vinh danh các nhà sáng tạo nội dung số.

- Thực hiện các giải pháp thúc đẩy phát triển ngành game, hạn chế game lậu, game vi phạm pháp luật: (i) Hoàn thiện Chiến lược quản lý và phát triển ngành công nghiệp trò chơi điện tử trên mạng tại Việt Nam giai đoạn 2025-2030, trình Chính phủ xem xét, ban hành; (ii) Tổ chức các buổi hội thảo, tọa đàm để kết nối các nhà sản xuất và phát hành game trong và ngoài nước¹; đưa các giải thi đấu thể thao điện tử quốc tế về tổ chức tại Việt Nam; triển khai các hoạt động hỗ trợ, ươm mầm tài năng cho các start-up, các bạn sinh viên ngành game và công nghệ²; (iii) Phối hợp và thúc đẩy các đơn vị có liên quan triển khai các chương trình đào tạo nhân lực ngành game một cách chính quy và chuyên sâu lần đầu tiên tại Việt Nam³; (iv) Phối hợp với các đơn vị chức năng, rà quét, ngăn chặn các trang/kênh

¹ Ngày hội game Việt Nam 2024 - Vietnam Game Verse 2024, diễn ra từ ngày 11-12/5/2024 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là lần thứ 2 sự kiện được tổ chức với quy mô và số lượng tổ chức, doanh nghiệp tham gia tăng gấp nhiều lần so với năm trước. Sự kiện đã thu hút hơn 40 nghìn người tham dự trong 02 ngày (tăng gấp đôi so với Vietnam Gameverse 2023) với hơn 60 tổ chức, doanh nghiệp tham gia (tăng gấp 3 lần so với Vietnam Gameverse 2023, số lượng doanh nghiệp nước ngoài tham dự tăng gấp 5 lần so với năm 2023).

² Chương trình tìm kiếm dự án game tiềm năng (Game Hub), lần đầu tiên được tổ chức và đã trao giải cho 06 tựa game của 06 studio chuyên nghiệp và 05 tựa game của 05 nhóm sinh viên các trường đại học, cao đẳng với các thể loại, chủ đề đa dạng như: giáo dục, hỗ trợ học tập, bảo vệ môi trường,..., thể hiện sức sáng tạo và năng lực làm game không thua kém các công ty lớn trong khu vực.

³ Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông công bố chương trình thiết kế và phát triển game và bắt đầu tuyển sinh từ năm 2024; Ra mắt Trung tâm đào tạo VTC Game Academy với sự kết hợp giữa Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông, Trường Cao đẳng TT&TT cùng các doanh nghiệp lớn về công nghệ trên thế giới như Google, Microsoft.

quảng cáo, các trò chơi cờ bạc, đổi thưởng trên không gian mạng¹; (v) Thực hiện rà soát, chấn chỉnh với 45 tổ chức, cá nhân trong nước về hoạt động cung cấp trò chơi điện tử².

- Về hoạt động quảng cáo trên các nền tảng xuyên biên giới: (i) Triển khai hệ thống kỹ thuật rà quét, tăng cường xử lý vi phạm với các đại lý quảng cáo, nhãn hàng có sản phẩm quảng cáo trên các video có nội dung xấu độc; (ii) Yêu cầu các nền tảng xuyên biên giới phải kết hợp công nghệ AI và nhân sự chủ động kiểm duyệt chặt chẽ nội dung quảng cáo và vị trí cài đặt quảng cáo, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật Việt Nam; (iii) Yêu cầu đại lý quảng cáo, nhãn hàng, người phát hành quảng cáo chủ động tăng cường rà soát nội dung và vị trí cài đặt quảng cáo, không hợp tác quảng cáo với các website, trang, kênh, tài khoản vi phạm pháp luật; (iv) Tiếp tục mở rộng danh sách “White List” lên 8.000 website, báo điện tử, kênh nội dung, tài khoản, trang cộng đồng, nhóm cộng đồng đã được xác thực; (v) Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Công an và ban hành quy chế phối hợp về việc hạn chế xuất hiện trên báo chí, trên các nền tảng truyền thông xã hội, trên sân khấu biểu diễn đối với nghệ sĩ, người nổi tiếng vi phạm pháp luật, thuần phong mỹ tục, có hình ảnh, phát ngôn, hành vi phản cảm, gây ảnh hưởng xấu đến cộng đồng, xã hội³.

1.3.2.2. Tình hình xây dựng cơ chế, chính sách năm 2024

- Chính phủ ban hành Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09/11/2024 về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng, có hiệu lực từ 25/12/2024, thay thế Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP. Nghị định là hành lang pháp lý quan trọng để thực hiện các biện pháp quản lý thông tin trên mạng, đặc biệt đối với xử lý thông tin giả, tin sai sự thật, lừa đảo trên mạng,... và thực hiện biện pháp đấu tranh với các nền tảng xuyên biên giới.

- Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý quảng cáo trên mạng và đề xuất bổ sung vào trong dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Quảng cáo, trong đó bổ sung: (i) Trách nhiệm cụ thể của nền tảng quảng cáo trong và ngoài nước; (ii) Quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với các nền tảng quảng cáo XBG không tuân thủ các quy định về quảng cáo tại Việt Nam; (iii) Trách nhiệm của nghệ sĩ, KOL khi quảng cáo; (iv) Trách nhiệm quản lý về quảng cáo của các bộ chuyên ngành, địa phương,...

¹ Gỡ bỏ 667 fanpages quảng cáo game cờ bạc, đổi thưởng (tỷ lệ đạt 95%) trên nền tảng Facebook; ngăn chặn xử lý hơn 5.300 tên miền liên quan đến hoạt động quảng cáo, tổ chức đánh bạc và đánh bạc trên không gian mạng; Rà quét, phát hiện hơn 600 game không phép, cờ bạc trên các chợ ứng dụng nước ngoài, yêu cầu các tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán không kết nối thanh toán; Yêu cầu Apple đã gỡ 90 game, Google đã gỡ 294 game không phép, game cờ bạc phát hành xuyên biên giới vào Việt Nam.

² Trong đó, xử phạt 10 trường hợp với tổng số tiền phạt là 535 triệu đồng đối với các hành vi: Thay đổi địa chỉ đặt máy chủ cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 nhưng thông báo không đúng thời hạn; Ngừng cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 nhưng không báo cáo bằng văn bản với cơ quan nhà nước có thẩm quyền; Cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 khi không có quyết định phê duyệt nội dung kịch bản trò chơi điện tử G1; không đáp ứng điều kiện kỹ thuật cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1,..., đồng thời áp dụng hình thức xử phạt bổ sung là buộc dừng hoạt động trong vòng 1,5 tháng đối với 01 trường hợp; dừng phát hành game G1 02 tháng đối với 01 trường hợp.

³ Kết quả trong năm 2024 đã xử phạt vi phạm hành chính 06 trường hợp với tổng số tiền phạt 130 triệu đồng.

1.3.3. Về Thông tin đối ngoại (TTĐN)

1.3.3.1. Kết quả hoạt động chỉ đạo điều hành nổi bật năm 2024

- Tham gia cơ chế tham mưu chỉ đạo công tác tư tưởng và tuyên truyền về nhân quyền, biển đảo và TTĐN; trao đổi, điều phối thông tin với các bộ, ngành liên quan để định hướng dư luận trên báo chí và truyền thông xã hội, đóng góp quan trọng vào việc giữ gìn hòa bình, ổn định chính trị.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng của Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Chỉ đạo công tác TTĐN, Bộ Ngoại giao triển khai chỉ đạo, tổ chức cung cấp và định hướng nội dung TTĐN cho các cơ quan báo chí về các vấn đề liên quan đến Việt Nam thông qua cơ chế giao ban báo chí, giao ban Nhóm giúp việc Ban Chỉ đạo công tác TTĐN hằng tuần cũng như các văn bản hướng dẫn; phát hiện các thông tin sai lệch về Việt Nam để chỉ đạo báo chí trong việc giải thích, làm rõ, đấu tranh, bác bỏ các thông tin sai trái, xuyên tạc về tình hình Việt Nam.

- Trình Thủ tướng Chính phủ kết quả nghiên cứu về việc tổ chức giải thưởng thường niên về quyền con người. Thủ tướng Chính phủ đã có ý kiến đồng ý về việc tổ chức giải thưởng thường niên tại văn bản số 7296/VPCP-NC ngày 07/10/2024.

- Tổ chức Hội nghị toàn quốc triển khai Nghị quyết số 47/NQ-CP ngày 15/4/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ đến năm 2030 thực hiện Kết luận số 57-KL/TW ngày 15/6/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác TTĐN trong tình hình mới kết hợp hướng dẫn, trao đổi, tìm ra những mô hình, giải pháp hay về quảng bá, truyền thông hình ảnh quốc gia.

- Hướng dẫn, đôn đốc các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai thực hiện Nghị quyết số 47/NQ-CP ngày 15/4/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ đến năm 2030 thực hiện Kết luận số 57-KL/TW; hướng dẫn địa phương xây dựng kế hoạch công tác TTĐN và phối hợp triển khai các hoạt động TTĐN.

- Duy trì cơ chế Hội nghị cung cấp thông tin cho báo chí về nhân quyền và TTĐN; cung cấp thông tin, số liệu, lập luận xây dựng báo cáo liên quan đến việc thực hiện các công ước quốc tế về quyền con người.

- Lần thứ hai tổ chức Cuộc thi ảnh, video “Việt Nam hạnh phúc - Happy Viet Nam năm 2024” nhằm phát hiện và tôn vinh những khoảnh khắc, những câu chuyện có ý nghĩa về mọi mặt của đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội; khẳng định với thế giới rằng Việt Nam là một đất nước thanh bình, tươi đẹp, đang phát triển năng động và là một quốc gia hạnh phúc. Cuộc thi đã thu hút hơn 10.000 tác phẩm ảnh và video tham dự từ hơn 6.800 tác giả trong nước và quốc tế. Các tác phẩm xuất sắc sẽ được chọn lựa và tiếp tục được trưng bày triển lãm cả trong nước và quốc tế nhằm phục vụ công tác truyền thông và quảng bá những thành tựu của Việt Nam về việc đảm bảo quyền con người Việt Nam trong năm 2025.

1.3.3.2. Tình hình xây dựng cơ chế, chính sách năm 2024

- Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 47/NQ-CP ngày 15/4/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ đến năm 2030 thực hiện Kết luận số 57-KL/TW ngày 15/6/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác TTĐN trong tình hình mới.

- Bộ TT&TT đang xây dựng và hoàn thiện Quyết định phê duyệt Đề án phát triển Cổng TTĐN Vietnam.vn trở thành nền tảng quảng bá hình ảnh Việt Nam để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét ban hành; hoàn thiện Tờ trình Chính phủ báo cáo tổng kết tình hình thực hiện Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07/9/2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động TTĐN.

1.3.4. Về Thông tin cơ sở

1.3.4.1. Kết quả hoạt động chỉ đạo điều hành nổi bật năm 2024

- Chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh thông tin, truyền thông chính sách về công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, hoạt động của các bộ, cơ quan Trung ương và địa phương, sự tham gia tích cực của người dân, doanh nghiệp trong các hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tổ chức Hội nghị toàn quốc biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến trong hoạt động thông tin cơ sở vào ngày 08/10/2024. Hội nghị đã biểu dương, tôn vinh 120 tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến là những tấm gương tiêu biểu, đại diện cho hàng trăm nghìn người làm công tác thông tin cơ sở trên khắp các vùng, miền của đất nước. Hội nghị là hoạt động thiết thực để ghi nhận những đóng góp của các tập thể, cá nhân xuất sắc, cổ vũ, động viên kịp thời và phổ biến, nhân rộng gương điển hình trong các phong trào thi đua yêu nước của ngành Thông tin và Truyền thông.

- Tổ chức thiết lập Hệ thống thông tin nguồn Trung ương kết nối thử nghiệm với 45 Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh. Tổ chức 04 khóa tập huấn bồi dưỡng trên nền tảng học trực tuyến MOOCs với sự tham gia của 6.688 người làm công tác thông tin cơ sở tại Phòng Văn hóa - Thông tin, cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện và đài truyền thanh cấp xã.

- Bộ TT&TT (Cục Thông tin cơ sở) và Văn phòng Chính phủ (Cổng Thông tin điện tử Chính phủ) đã ký kết thỏa thuận hợp tác nhằm cung cấp, chia sẻ, truyền tải thông tin chính thống về chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đến mọi người dân thông qua Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở (ngày 25/12/2024).

- Thiết lập hệ thống tài khoản Zalo OA thông tin cơ sở cho các xã, phường, thị trấn trên cả nước tạo kênh truyền thông tương tác với người dân, hiện cả nước có 4.024 tài khoản Zalo OA thông tin cơ sở.

- Tổ chức 04 khóa tập huấn bồi dưỡng trên nền tảng học trực tuyến MOOCs với sự tham gia của 6.688 người làm công tác thông tin cơ sở tại Phòng Văn hóa - Thông tin, cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện và đài truyền thanh cấp xã trên toàn Nội dung tập huấn gồm: Nâng cao nhận thức về đảm bảo an toàn thông tin cho người làm công tác thông tin cơ

sở; Nâng cao năng lực truyền thông về UNESCO cho người làm công tác thông tin cơ sở; Kỹ năng tuyên truyền chiến lược quốc gia về kinh tế số, xã hội số; Kỹ năng tuyên truyền trên trang thông tin điện tử và mạng xã hội.

1.3.4.2. Tình hình xây dựng cơ chế, chính sách năm 2024

Chính phủ ban hành Nghị định số 49/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 quy định về hoạt động thông tin cơ sở, có hiệu lực từ 01/7/2024, bãi bỏ Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg ngày 06/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động thông tin cơ sở.

1.4. Kết quả giai đoạn 2021 - 2023

- Trong giai đoạn 2021 - 2023, Bộ TT&TT đã ban hành tiêu chí nhận diện “báo hóa” tạp chí, trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội, “tư nhân hóa” báo chí. Công bố tôn chỉ, mục đích của báo chí. Thay đổi nhận thức, cách làm trong truyền thông chính sách. Công tác xử lý vi phạm chuyển hướng sang xem xét, xử lý trách nhiệm cơ quan chủ quản, người đứng đầu cơ quan báo chí. Buộc các nền tảng mạng xã hội xuyên biên giới tuân thủ, rà soát, ngăn chặn, gỡ bỏ thông tin xấu độc theo yêu cầu của Nhà nước Việt Nam.

- Hoàn thành việc sắp xếp, quy hoạch báo chí theo Quyết định số 362/QĐ-TTg ngày 03/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ đối với các cơ quan báo chí tại 29/29 bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; 33/33 tổ chức Hội ở Trung ương và Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; 31/31 địa phương (chỉ còn Báo Tuổi trẻ vẫn đang trực thuộc Thành đoàn Thành phố Hồ Chí Minh). Hướng dẫn xây dựng đề án cơ quan truyền thông chủ lực đa phương tiện (Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Báo Nhân dân, Báo Quân đội Nhân dân và Báo Công an Nhân dân).

- Công tác quản lý báo chí đã có sự đổi mới, đột phá mang tính bước ngoặt theo hướng tăng cường ứng dụng công nghệ để lưu trữ điện tử, đo lường, đánh giá xu hướng thông tin tích cực, tiêu cực, quản lý và điều tiết thông tin theo hướng “quản số lớn”, kịp thời định hướng nhắc nhở, chấn chỉnh những vấn đề trên không gian báo chí, truyền thông và trong hoạt động báo chí. Điểm mới trong chỉ đạo là tìm điểm nghẽn để tháo gỡ, làm trọng tâm, quyết liệt, nghiêm minh, dứt điểm, ưu tiên việc khó, với quan điểm đồng hành, thấu hiểu và chia sẻ với đối tượng quản lý.

- Bằng những biện pháp đấu tranh quyết liệt, khôn khéo, đã đạt được những kết quả mang tính đột phá trong đấu tranh với các nền tảng mạng xã hội xuyên biên giới (Facebook, Youtube, Google, Tiktok,...), buộc các nền tảng này phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, xóa bỏ và ngăn chặn thông tin độc hại, nâng tỷ lệ xóa, chặn thông tin xấu độc trên 90% yêu cầu của Nhà nước Việt Nam với thời gian rút ngắn và tỷ lệ xử lý cao hơn, góp phần làm lành mạnh không gian mạng, bảo vệ thành công an ninh chính trị, tư tưởng trên không gian mạng.

- Xây dựng và vận hành Trung tâm xử lý tin giả Việt Nam có chức năng tiếp nhận trực tuyến các phản ánh về tin giả của cơ quan, tổ chức, cá nhân; phối hợp cơ quan chức năng thẩm định tin giả; đánh giá xu hướng thông tin chia sẻ, tương tác lớn để dán nhãn cảnh báo tin giả; gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật; công bố tin giả; phối hợp với các đơn vị liên quan

trong việc xử lý các hành vi đăng tải, chia sẻ tin giả, tin sai sự thật trên mạng; cung cấp thông tin tổng hợp về tình hình xử lý vi phạm liên quan đến tin giả trên phạm vi cả nước; cung cấp các thông tin xác thực và hướng dẫn cách nhận biết, phòng tránh, đối phó với tin giả. Tăng cường thực hiện công tác đấu tranh, ngăn chặn thông tin xấu độc trên mạng xã hội xuyên biên giới. Tập trung rà soát, bóc gỡ các kênh thông tin xấu độc, các fanpage phản động. Tăng cường xử lý thông tin vi phạm trên mạng và tình trạng “báo hóa” trang thông tin điện tử tổng hợp và mạng xã hội.

- Ngày 12/10/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 71/2022/NĐ-CP, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2016/NĐ-CP về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình. Nghị định được ban hành là hành lang pháp lý quan trọng để quản lý dịch vụ truyền hình theo yêu cầu trên mạng internet, cho phép quản lý tốt dịch vụ của doanh nghiệp nước ngoài cung cấp xuyên biên giới vào Việt Nam; tạo điều kiện cho doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp nước ngoài kinh doanh dịch vụ trên cùng mặt bằng pháp lý, bảo đảm sự công bằng giữa doanh nghiệp trong và ngoài nước.

- Ngày 14/9/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1079/QĐ-TTg Đề án truyền thông về quyền con người ở Việt Nam nhằm tạo sự chuyển biến trong nhận thức, hiểu biết của toàn xã hội về các quyền con người; thông tin đầy đủ giúp người dân trong nước, đồng bào ở nước ngoài và bạn bè quốc tế hiểu rõ về quan điểm, chủ trương, nỗ lực và kết quả đạt được trong công tác bảo vệ và thúc đẩy quyền con người ở Việt Nam; nâng cao uy tín của Việt Nam trong lĩnh vực quyền con người ở phạm vi trong nước, khu vực và trên thế giới.

- Ngày 06/4/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 348/QĐ-TTg ban hành Chiến lược chuyển đổi số báo chí nhằm nâng cao nhận thức cho các cơ quan chủ quản báo chí, người đứng đầu cơ quan báo chí về chuyển đổi số; đưa ra định hướng lớn để báo chí đổi mới công nghệ, phát triển thị trường người đọc, nghe, xem, đảm bảo mục tiêu tuyên truyền.

- Ngày 31/3/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 09/CT-TTg về nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin thiết yếu của các cơ quan báo chí giai đoạn 2021-2025, trong đó yêu cầu các cơ quan chủ quản báo chí quan tâm, tạo điều kiện để cơ quan báo chí nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị thông tin tuyên truyền thiết yếu.

- Ngày 24/11/2022, tổ chức thành công Hội nghị trực tuyến toàn quốc về công tác truyền thông chính sách với chủ đề “Nhận thức - Hành động - Nguồn lực” do Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì.

- Triển khai Quyết định số 1079/QĐ-TTg ngày 14/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án truyền thông về quyền con người ở Việt Nam, Bộ TT&TT chuyển giao mô hình Hội nghị cung cấp thông tin cho báo chí định kỳ về TTĐN và nhân quyền tới các địa phương, hướng tới hoàn thành mục tiêu tăng cường cung cấp thông tin chủ động về nỗ lực, kết quả đảm bảo quyền con người và thực hiện trách nhiệm phát ngôn, cung cấp

thông tin của các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh; tăng trách nhiệm cung cấp thông tin từ cơ sở.

- Phát triển nền tảng quốc gia về TT&DN bằng nhiều thứ tiếng tại địa chỉ <https://vietnam.vn> từ một Trang thông tin tổng hợp, với nguồn tin từ trên 100 cơ quan báo chí lớn, 63 cổng thông tin của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các nguồn dữ liệu của nhiều tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân nhằm cập nhật, cung cấp thông tin một cách nhanh chóng, đa chiều về Việt Nam. Nền tảng được ứng dụng công nghệ mới, thông minh, có nhiều tính năng vượt trội trong xử lý, cung cấp thông tin, khả năng tiếp cận nhanh chóng, đa dạng, đáp ứng được mọi nhu cầu của độc giả.

- Bộ TT&TT đã ban hành Chiến lược phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở giai đoạn 2021 - 2025. Ban hành 02 văn bản hướng dẫn yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật của Hệ thống thông tin nguồn trung ương, Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh và kết nối các hệ thống thông tin (Phiên bản 1.0 và Phiên bản 2.0).

- Hướng dẫn, đôn đốc các địa phương đầu tư thiết lập mới cho các xã chưa có đài truyền thanh; chuyển đổi đài truyền thanh có dây/không dây FM bị hỏng, xuống cấp không còn hoạt động sang truyền thanh CNTT-VT để từng bước hiện đại hóa hệ thống truyền thanh cơ sở. Đến nay, cả nước có 2.092 xã, phường, thị trấn có đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT, chiếm 20,8%.

2. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp

2.1. Về Báo chí

Khó khăn, vướng mắc:

a) Về nội dung thông tin trên báo chí

Tỷ lệ bài viết có tính chuyên sâu, chuyên ngành của nhiều tạp chí, nhất là trên loại hình điện tử, trong nhiều thời điểm chưa cân đối với số tin, bài đăng tải; nhiều tạp chí điện tử, loại hình điện tử của tạp chí vẫn thể hiện xu hướng thông tin sự kiện, dẫn đến thông tin không phù hợp tôn chỉ mục đích, tính chất hoạt động của tạp chí.

Vẫn còn có thông tin chưa bám sát chỉ đạo, định hướng của cơ quan chức năng, thông tin thiếu nhạy cảm ảnh hưởng đến công tác đối ngoại, có những vụ việc thông tin báo chí khai thác đậm nét song chưa thể hiện đúng bản chất dẫn đến dư luận có hoài nghi, thông tin sai sự thật.

Đối với phát thanh, truyền hình: Số lượng chương trình thật sự hấp dẫn, có tính phát hiện, định hướng, có chiều sâu còn chưa nhiều; tính xây dựng, phản biện xã hội của một số chương trình, tin, bài chính luận chưa cao, chưa sắc bén và thuyết phục; chưa phát huy hiệu quả báo chí đa nền tảng và truyền thông đa phương tiện trong hệ sinh thái truyền thông online để tập hợp đông đảo công chúng; chưa hình thành được các “siêu thị” sản phẩm báo chí số, truyền thông số để làm chủ mặt trận thông tin; việc đầu tư cho các chương trình nghệ thuật phục vụ chính trị còn hạn chế.

b) Về hoạt động nghiệp vụ

Việc cử phóng viên tác nghiệp, thu thập tư liệu về những lĩnh vực không phù hợp, không bám sát tôn chỉ, mục đích vẫn chưa được giải quyết triệt để. Văn phòng đại diện một số tạp chí chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm phối hợp, báo cáo Sở TTTT nơi đặt văn phòng.

Vẫn còn tình trạng một số cơ quan báo chí sa đà khai thác mặt trái, những tồn tại, hạn chế của cơ quan tổ chức, doanh nghiệp với dấu hiệu trục lợi. Trong năm 2023, có 15 phóng viên, cộng tác viên vi phạm pháp luật bị bắt giữ, xử lý hình sự. Từ đầu năm 2024 tới nay, có khoảng 14 nhà báo bị cơ quan tiến hành tố tụng khởi tố bị can.

c) Về kinh tế báo chí

- Nguồn thu từ phát hành báo chí, nhất là báo chí in đang ngày càng giảm.

- Doanh thu từ quảng cáo sụt giảm nghiêm trọng do các cơ quan báo chí phải cạnh tranh với nguồn thông tin khổng lồ trên không gian mạng nhưng khoảng 70% quảng cáo trực tuyến lại chảy vào các nền tảng. Ảnh hưởng bởi tác động của giai đoạn COVID-19 kéo dài đến nay, các doanh nghiệp khó khăn nên ít quảng cáo, ít hợp tác truyền thông, tổ chức sự kiện.

- Nguồn kinh phí sự nghiệp dịch vụ công của Nhà nước cấp cho cơ quan báo chí là đơn vị sự nghiệp công lập còn thấp, chưa đồng đều và chưa thường xuyên. Năm 2023, chi thường xuyên hiện chiếm khoảng gần 0,6% tổng chi thường xuyên NSNN, chi đầu tư phát triển báo chí chiếm khoảng 0,2% tổng chi đầu tư ngân sách.

- Việc triển khai thực hiện cơ chế, chính sách liên quan giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu trong lĩnh vực báo chí vẫn còn gặp nhiều khó khăn trên thực tế.

Cơ quan báo chí nhiều năm thực hiện theo cơ chế tài chính cũ (cấp phát) chưa tích cực chuyển đổi sang cơ chế thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng để có điều kiện huy động nguồn lực từ ngân sách nhà nước. Vướng mắc trong việc nhận đặt hàng từ ngân sách nhà nước.

- Nhiều cơ quan chủ quản chưa quan tâm bố trí nguồn lực để giao nhiệm vụ; tổ chức xây dựng, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật và đơn giá, giá dịch vụ để đảm bảo điều kiện, căn cứ đặt hàng cơ quan báo chí thông tin, tuyên truyền theo quy định hiện hành.

- Nguồn thu kinh doanh, tổ chức sự kiện chỉ tập trung vào các cơ quan báo chí có bề dày kinh nghiệm truyền thông.

- Khả năng liên kết, hợp tác sản xuất chương trình với các đối tác trong và ngoài khu vực còn hạn chế do thiếu kinh phí và thiết bị còn lạc hậu, chưa có nhiều thiết bị hiện đại để đáp ứng yêu cầu của đơn vị cần hợp tác.

Giải pháp:

- Xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí theo kế hoạch để giải quyết căn cơ những bất cập, tồn tại thời gian qua và thúc đẩy báo chí phát triển mạnh mẽ, đúng định hướng và làm tốt công tác quản lý nhà nước.

- Tiếp tục bám sát, thúc đẩy việc điều chỉnh một số quy định về cơ chế tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập, cơ chế đặt hàng, định giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước nhằm tháo gỡ khó khăn cho cơ quan báo chí.

- Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, áp dụng các công - nghệ đo lường hiệu quả trong hoạt động chỉ đạo, quản lý báo chí; đổi mới, tăng cường các giải pháp đấu tranh, xử lý thông tin sai trái, vi phạm pháp luật Việt Nam trên nền tảng xuyên biên giới; quản lý tốt các nền tảng xuyên biên giới, nhất là nền tảng mạng xã hội, nền tảng quảng cáo số, bảo vệ quyền lợi của báo chí trên các nền tảng xuyên biên giới.

2.2. Về Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử

a) Phát thanh, truyền hình

Khó khăn, vướng mắc:

- Công tác chỉ đạo, định hướng, quản lý báo chí đã có nhiều đổi mới, tuy nhiên trong một số trường hợp khi xảy ra các vấn đề “nóng” được xã hội quan tâm, diễn biến nhanh nhưng việc ứng dụng công nghệ còn hạn chế dẫn tới làm chậm sự lan tỏa của các thông tin dẫn dắt dư luận xã hội.

- Nhiều cơ quan chủ quản chưa quan tâm nghiên cứu sâu quy định, pháp luật về công tác báo chí để chỉ đạo, định hướng cơ quan báo chí. Chưa quan tâm đến tiêu chuẩn bổ nhiệm Lãnh đạo Đài PTTH theo quy định của Đảng, quy định pháp luật về báo chí, đề xuất hiệp y cán bộ thiếu tiêu chuẩn, dẫn đến nhiều tình huống khó cho cơ quan chỉ đạo, quản lý báo chí.

Giải pháp:

- Rà soát và khẩn trương sửa đổi Luật Báo chí để bổ sung các quy định quản lý phù hợp với sự phát triển của lĩnh vực trong kỷ nguyên cách mạng công nghiệp 4.0.

- Tăng cường công tác thúc đẩy chuyển đổi số hoạt động phát thanh, truyền hình từ “sản xuất” đến “phân phối”. Thực hiện tốt văn bản số 7944-CV/BTGTW ngày 11/3/2024 về việc tăng cường thông tin trên các nền tảng số, mạng xã hội, để đưa thông tin báo chí lên môi trường mạng, tăng cường tiếp cận với khán, thính giả.

- Thúc đẩy chuyển đổi số cho các Đài PTTH để tăng cường năng lực thông tin tuyên truyền và tạo nguồn thu để duy trì và phát triển hoạt động của các Đài. Đồng thời, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét có cơ chế miễn phí truyền dẫn viễn thông cho các nền tảng báo chí số.

- Tăng cường tuyên truyền, làm việc với các cơ quan chủ quản để quán triệt về các tiêu chuẩn bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo cơ quan báo chí tại địa phương.

- Các cơ quan chủ quản của các Đài PTTH cần quán triệt thực hiện Chỉ thị số 09/CT-TTg và Chỉ thị số 07/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ để tăng nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền thiết yếu và truyền thông chính sách.

b) Thông tin điện tử

Khó khăn, vướng mắc:

- Công tác phối hợp giữa các ban, bộ, ngành, địa phương trong công tác quản lý không gian mạng, quản lý các nền tảng xuyên biên giới,... còn chưa chặt chẽ và đồng bộ.

- Thông tin trên mạng, nhất là trên các nền tảng mạng xã hội xuyên biên giới có tốc độ phát tán nhanh, khi có vi phạm về nội dung thì mức độ ảnh hưởng lớn, gây bức xúc trong xã hội trong khi việc yêu cầu ngăn chặn, gỡ bỏ theo quy trình mất thời gian.

- Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ xuyên biên giới chưa chủ động chặn lọc từ hệ thống các nội dung vi phạm mà chỉ thực hiện chặn gỡ khi có yêu cầu của các cơ quan chức năng, khiến cho việc xử lý nội dung vi phạm mất nhiều công sức, thời gian, nguồn lực.

- Công tác đấu tranh với các nền tảng xuyên biên giới chịu nhiều sức ép từ các tổ chức quốc tế thông qua con đường ngoại giao.

- Nguồn lực cả về nhân sự lẫn phương tiện, công cụ của đội ngũ thực hiện nhiệm vụ còn chưa đáp ứng yêu cầu. Hệ thống kỹ thuật, công cụ theo dõi, rà quét nhằm phát hiện thông tin vi phạm pháp luật Việt Nam trên không gian mạng nói chung và trên các nền tảng mạng xã hội xuyên biên giới chưa đáp ứng được yêu cầu công việc.

Giải pháp:

- Triển khai thực thi Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09/11/2024 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

- Tăng cường phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với các bộ, ngành để có thể triển khai thống nhất, đồng bộ, kết hợp các giải pháp pháp lý, kinh tế, kỹ thuật, truyền thông để yêu cầu với các nền tảng xuyên biên giới phải tuân thủ luật pháp Việt Nam; đầu tư nguồn lực về nhân sự, công nghệ ở Trung ương và địa phương để thực hiện giám sát, phát hiện và tăng cường xử lý kịp thời các vi phạm trên không gian mạng.

- Đầu tư xây dựng hệ thống giám sát sử dụng các công nghệ phân tích hiện đại như AI, BigData để thực hiện theo dõi, rà quét và quản lý chặt chẽ không gian mạng.

- Tiếp tục xây dựng Kế hoạch truyền thông để tổ chức các chương trình, sự kiện, cuộc thi nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm người dùng, thúc đẩy hình thành văn hóa ứng xử lành mạnh trên mạng, lên án, tẩy chay hành vi đi ngược lại lợi ích cộng đồng, lợi ích quốc gia trên mạng xã hội.

- Tăng cường đấu tranh với các nền tảng xuyên biên giới như Google, Facebook, TikTok yêu cầu tuân thủ các quy định của Việt Nam và ngăn chặn, gỡ bỏ các nội dung, thông tin vi phạm pháp luật.

2.3. Về Thông tin đối ngoại

**** Khó khăn, vướng mắc:***

- Công tác quảng bá hình ảnh còn nhiều hạn chế, nội dung thông tin chưa tiếp cận được nhiều đến giới trẻ.

- Chưa có hệ thống, công cụ đánh giá, giám sát, đo đạc hiệu quả trong công tác thông tin đối ngoại.

**** Giải pháp:***

- Huy động nhân dân làm TTĐN: phát huy sức mạnh người dân làm công tác quảng bá hình ảnh địa phương, hình ảnh đất nước.

- Sử dụng công nghệ truyền thông số, hạ tầng số, nền tảng số để lan tỏa mạnh mẽ TTĐN đến cộng đồng quốc tế và cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

- Thay đổi cách cũ, làm theo cách mới, theo hướng đo được hiệu quả; xây dựng Chiến lược/Chương trình truyền thông quảng bá hình ảnh Việt Nam ra nước ngoài.

2.4. Về Thông tin cơ sở

*** Khó khăn, vướng mắc:**

Mục tiêu năm 2024, 100% tỉnh, thành phố có Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh kết nối với Hệ thống thông tin nguồn Trung ương để quản lý, giám sát tập trung và cung cấp thông tin thiết yếu cho hệ thống thông tin cơ sở của địa phương không đạt, hết năm có 44/63 tỉnh (chiếm 70%) có Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh kết nối với Hệ thống thông tin nguồn Trung ương.

*** Giải pháp:**

Đối với 19 tỉnh, thành phố có Kế hoạch triển khai Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh năm 2025, Sở TT&TT các tỉnh, thành phố cần ưu tiên bố trí nguồn lực để hoàn thành trong Quý II/2025.

3. Bài học kinh nghiệm

3.1. Về Báo chí

- Công tác định hướng thông tin, tuyên truyền cần luôn giữ thế chủ động.

- Trong bối cảnh hiện nay, phải tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác theo dõi, quản lý, đánh giá và định hướng dòng chảy thông tin trên báo chí.

- Phải đẩy mạnh hoàn thiện quy định pháp luật về báo chí nhằm giải quyết căn cơ những bất cập, tồn tại thời gian qua và thúc đẩy báo chí phát triển mạnh mẽ, đúng định hướng và làm tốt công tác quản lý nhà nước.

3.2. Về Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử

- Một là, phải chủ động, kiên trì thúc đẩy phát triển đúng hướng đi đôi với quản lý chặt chẽ, có hiệu lực, hiệu quả thông tin, dịch vụ trên Internet.

- Hai là, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, chủ động định hướng, cung cấp thông tin kịp thời để chi phối, làm chủ thông tin; chủ động nắm bắt, theo dõi, phát hiện thông tin xấu, độc để xử lý và có sự điều hướng phù hợp.

- Ba là, coi trọng tuyên truyền, giáo dục, vận động người sử dụng Internet tuân thủ luật pháp, chuẩn mực đạo đức xã hội, văn hóa, biết nhận biết tin giả, thông tin sai sự thật, tích cực đấu tranh phê phán các thông tin sai trái, bịa đặt, vu cáo, độc hại trên Internet đi đôi với tăng cường quản lý thông tin; đẩy mạnh tuyên truyền, phát đi các thông điệp cảnh báo trên cơ sở xây dựng chính sách truyền thông chủ động, truyền thông chính sách.

- Bốn là, với nhận thức thế giới thực ra sao, trên không gian mạng như vậy - các bộ, ngành, địa phương cần tham gia quản lý lĩnh vực của mình trên không gian mạng theo hướng “ai đang quản lý lĩnh vực nào trong đời thực thì cũng quản lý lĩnh vực đó trên không

gian mạng”. Đồng thời, cần phối hợp cùng với địa phương nắm bắt kịp thời những diễn biến thực tế để có thể phân tích, dự đoán xu hướng thông tin một cách chính xác nhất, từ đó đưa ra những nhận định, tham mưu, xử lý các vấn đề nóng, nổi cộm. Để quản lý hiệu quả không gian mạng cần có sự vào cuộc tích cực, chủ động của các bộ, ngành, các tổ chức và mọi gia đình, khi toàn bộ xã hội vào cuộc thì mới quản lý được hiệu quả, giải quyết được căn cơ các vấn đề này trên không gian mạng.

- Năm là, cần kết hợp mềm dẻo, khôn khéo, linh hoạt, sáng tạo trong các giải pháp. Bên cạnh việc đấu tranh trực diện thông qua các cuộc đàm phán, cần kết hợp các giải pháp đấu tranh gián tiếp thông qua các biện pháp về kinh tế, kỹ thuật và truyền thông; phát huy vai trò của tổ chức, doanh nghiệp trong nước tham gia đấu tranh nền tảng xuyên biên giới.

- Sáu là, việc đổi mới tư duy, thích ứng linh hoạt với thực tiễn là yếu tố quan trọng giúp công tác quản lý thông tin, dịch vụ trên internet đạt hiệu quả.

- Bảy là, để thông tin, dịch vụ trên Internet phát triển, cần phải chú trọng đầu tư cho công nghệ số. Những yếu tố cần để doanh nghiệp trong nước cung cấp dịch vụ trên mạng có thể tạo lập được chỗ đứng, cạnh tranh được cùng với các doanh nghiệp nước ngoài thì cần phải có không gian mới, cần lực lượng sản xuất mới, cần nguồn lực sản xuất mới, cần yếu tố sản xuất mới và cần động lực mới. Không gian mới là không gian số. Lực lượng sản xuất mới là công nghệ số. Nguồn lực sản xuất mới là nhân lực số. Yếu tố sản xuất mới là dữ liệu số. Động lực mới là đổi mới sáng tạo số.

3.3. Về Thông tin đối ngoại

Đổi mới cách làm, coi không gian mạng như một không gian mới để bảo vệ chế độ, để làm thông tin đối ngoại, gắn thông tin đối ngoại với phát triển kinh tế xã hội của địa phương, của đất nước, đẩy mạnh truyền thông quảng bá theo cách làm mới nhằm thúc đẩy gia tăng thứ hạng hình ảnh Việt Nam, qua đó, mang lại các giá trị về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội cho đất nước.

4. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025

Chỉ số lĩnh vực

- Chuyển đổi số báo chí ở mức yếu, trung bình giảm còn 40%; Chuyển đổi số báo chí ở mức khá, tốt lên thành 50%; Chuyển đổi số báo chí ở mức xuất sắc tăng lên thành 10%.

- Tỷ lệ tin xấu, độc, sai sự thật được phát hiện và xác minh trên mạng xã hội được ngăn chặn, xử lý nghiêm, kịp thời trong năm ước đạt khoảng 92%.

- Số lượng thuê bao truyền hình trả tiền ước đạt 22 triệu thuê bao, tăng 4% so với năm 2024.

- Số lượng tài khoản người dùng Việt Nam thường xuyên sử dụng mạng xã hội Việt Nam đạt 120 triệu tài khoản, tăng 10% so với cùng kỳ năm 2024.

- Doanh thu ngành game ước đạt khoảng 13.500 tỷ đồng.

- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn có trang thông tin điện tử công cộng đạt 100%.

- Tỷ lệ chuyển đổi đài truyền thanh có dây/không dây FM sang truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông đạt trên 70%.

- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn có bảng tin điện tử công cộng đạt 70%.

Nhiệm vụ trọng tâm

4.1. Về Báo chí

- Xây dựng Luật Báo chí (sửa đổi), sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương, theo quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, dự kiến trình Quốc hội trong năm 2025.

- Về kinh tế báo chí:

- + Bộ TT&TT phối hợp với Bộ Tài chính đánh giá tình hình thực hiện và đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

- + Nghiên cứu, đề xuất việc điều chỉnh một số quy định về cơ chế tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập, cơ chế đặt hàng, định giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước nhằm tháo gỡ khó khăn cho cơ quan báo chí.

- + Thúc đẩy, công nhận nền tảng của Việt Nam đo lường dữ liệu độc giả để công bố dữ liệu phục vụ cho quảng cáo trên báo chí.

- + Kiểm soát và điều tiết được nguồn thu quảng cáo trên không gian mạng theo hướng chuyển về các hệ sinh thái nội dung trong nước, để báo chí có nguồn thu chính đáng, công bằng hơn từ nguồn quảng cáo “sạch”.

- + Làm việc với doanh nghiệp, nhãn hàng Việt Nam để thúc đẩy quảng cáo sạch, nguồn thu quảng cáo chảy vào báo chí nhiều hơn.

- Tiếp tục tăng cường chấn chỉnh, kiểm tra, xử lý đối với vi phạm trong hoạt động báo chí; phối hợp, hỗ trợ các Sở TT&TT trong công tác quản lý, xử lý sai phạm trong hoạt động báo chí.

- Đẩy mạnh công tác hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số báo chí.

- + Tiếp tục đôn đốc các bộ, ngành, địa phương thực hiện đầy đủ các giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm đề ra tại Chiến lược chuyển đổi số báo chí đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; các cơ quan chủ quản báo chí bố trí các điều kiện (cả về nhân lực và vật lực) cho cơ quan báo chí trực thuộc triển khai chuyển đổi số.

- + Hình thành, kết nối Mạng lưới chuyển đổi số báo chí nhằm tăng cường trao đổi thông tin, tài liệu, hoạt động hỗ trợ chuyển đổi số. Triển khai hiệu quả các hoạt động của Trung tâm Hỗ trợ chuyển đổi số báo chí nhằm hỗ trợ, thúc đẩy các cơ quan báo chí thực hiện chuyển đổi số, tập trung vào khối cơ quan báo chí có quy mô nhỏ, thiếu nguồn lực để chuyển đổi số, mức độ trưởng thành chuyển đổi số ở mức độ yếu.

+ Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng (trực tiếp và trực tuyến), đảm bảo mục tiêu đến năm 2025 có 100% lãnh đạo, phóng viên, biên tập viên của các cơ quan báo chí được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số báo chí.

+ Tiếp tục tiến hành khảo sát các mô hình chuyển đổi số báo chí hiệu quả, tối ưu hóa nguồn thu, tăng trưởng doanh thu nhằm ghi nhận, phổ biến các kinh nghiệm chuyển đổi số báo chí.

+ Kết nối, đề nghị các doanh nghiệp công nghệ, viễn thông hỗ trợ về xây dựng các nền tảng số, hỗ trợ đường truyền để các cơ quan báo chí phát huy vai trò định hướng thông tin chính thống trên không gian mạng.

+ Nghiên cứu, đề xuất các hoạt động hợp tác, trao đổi thông tin, kinh nghiệm quản lý báo chí, chuyển đổi số báo chí với các quốc gia có nền báo chí hiện đại, các cơ quan báo chí có mô hình chuyển đổi số báo chí hiệu quả.

- Đào tạo nhân lực: Tăng cường công tác bồi dưỡng, nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và pháp luật, đạo đức nhà báo đối với đội ngũ những người làm báo.

- Tăng cường tiếp cận thông tin của báo chí: Tiếp tục tổ chức tập huấn cho các bộ, ngành, địa phương về phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí; xử lý khủng hoảng truyền thông; thiết lập mạng lưới truyền thông chính sách trên toàn quốc với 100% các bộ, ngành, địa phương tham gia để hỗ trợ báo chí làm tốt nhiệm vụ tuyên truyền chính trị, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội đất nước.

- Sơ kết 5 năm triển khai thực hiện Quy hoạch, phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025 để đánh giá những việc đã làm được theo mục tiêu đề ra, những khó khăn, vướng mắc, từ đó đề xuất giải pháp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

4.2. Về Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử

- Tiếp tục thực hiện công tác chỉ đạo, định hướng các Đài PTTH thông tin, tuyên truyền đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết của Hội nghị Trung ương, Chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các Nghị quyết của Quốc hội, của Chính phủ để triển khai; phản ánh đậm nét những diễn biến quan trọng trong đời sống chính trị của đất nước, góp phần lan tỏa năng lượng tích cực trong xã hội, nhân rộng những gương người tốt, việc tốt, mô hình tốt, cách làm hiệu quả trong phát triển kinh tế - xã hội. Đặc biệt, thông tin, tuyên truyền về Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 hướng tới Đại hội Đảng XIV; về việc triển khai tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”, trong bối cảnh đất nước đang bước vào “*Kỷ nguyên phát triển mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam*”.

- Tiếp tục chỉ đạo các Đài PTTH thực hiện nghiêm Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025. Triển khai có hiệu quả Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 31/3/2021 nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin thiết yếu của các cơ quan báo chí giai đoạn 2021 - 2025; Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 12/5/2021 tăng cường công tác tuyên truyền, định hướng hoạt động truyền thông, báo

chí phục vụ nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, kịp thời chấn chỉnh và xử lý các vi phạm trong hoạt động báo chí, truyền thông; Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 21/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác truyền thông chính sách.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá đầy đủ, toàn diện những vấn đề phát sinh, bất cập của quy định pháp luật, làm cơ sở đề xuất thực hiện sửa đổi, bổ sung Luật Báo chí năm 2016, trong đó chú trọng quản lý nội dung đi đôi với quản lý nền tảng, công nghệ, vừa tạo điều kiện cho báo chí thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu, vừa phát triển các nội dung giải trí.

- Xây dựng Thông tư quy định về danh mục kênh chương trình phát thanh trong nước phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu quốc gia.

- Tổ chức giao ban, hội thảo, hội nghị chuyên đề với các cơ quan chủ quản báo chí, cơ quan báo chí để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các cơ quan báo chí.

- Tiếp tục hoàn thiện hành lang pháp lý lĩnh vực như phối hợp xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung Luật Quảng cáo; phổ biến, tuyên truyền, hướng dẫn triển khai thực hiện các quy định mới về quản lý nội dung thông tin trên mạng theo Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09/11/2024 của Chính phủ.

- Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông nâng cao ý thức người dùng mạng; tập hợp, kết nối những người nổi tiếng, người có sức ảnh hưởng lớn trên mạng để thực hiện truyền thông chính sách và khuyến khích sản xuất các nội dung tích cực trên mạng; Mở rộng Whitelist để thực hiện điều hướng dòng tiền quảng cáo vào các cơ quan báo chí chính thống, các nền tảng nội dung số, website, các kênh, tài khoản đã được cấp phép hoặc có đăng ký thông tin với Bộ TT&TT.

- Xây dựng hệ thống giám sát với các trang thông tin điện tử, mạng xã hội để quản lý thông tin và đo lường người truy cập; xây dựng hệ thống quản lý và cấp bộ nhận diện cấp phép đối với lĩnh vực thông tin điện tử.

- Thúc đẩy ngành công nghiệp trò chơi điện tử và quảng cáo trên mạng phát triển mạnh mẽ, lành mạnh.

- Tiếp tục tổ chức đấu tranh, đàm phán với các nền tảng xuyên biên giới như Google, Facebook, TikTok và các mạng lưới quảng cáo về việc tuân thủ quy định pháp luật về cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng, dịch vụ quảng cáo, thuế, điều tiết quảng cáo vào báo chí và tài khoản, kênh nội dung đã thông báo với Bộ TT&TT.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, chú trọng giám sát, cảnh báo sớm, xử lý nghiêm các vi phạm trên mạng xã hội; trang thông tin điện tử tổng hợp; cung cấp dịch vụ quảng cáo trên mạng, cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử và dịch vụ nội dung trên mạng viễn thông di động.

- Tiếp tục triển khai các biện pháp xử lý tình trạng tình trạng “báo hóa” trang thông tin điện tử tổng hợp, “báo hóa” mạng xã hội có hiệu quả.

4.3. Về Thông tin đối ngoại

- Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07/9/2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động TTĐN.

- Xây dựng Chiến lược truyền thông quảng bá hình ảnh/thương hiệu Việt Nam ra nước ngoài đến năm 2030.

- Chủ trì, đơn đốc, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, báo chí đối ngoại trong việc nắm thông tin, phát ngôn, cung cấp thông tin giải thích làm rõ, đấu tranh phản bác các thông tin sai lệch về dân chủ, nhân quyền, biên giới, biển đảo. Trong năm 2025, chú trọng công tác tập huấn chuyên đề và kiểm tra, giám sát tại một số địa phương, bộ, ngành,...

- Đối thoại, vận động các tổ chức quốc tế góp phần cải thiện thứ hạng Việt Nam.

- Phối hợp, đồng hành với các địa phương đẩy mạnh truyền thông quảng bá theo cách làm mới nhằm thúc đẩy gia tăng thứ hạng hình ảnh Việt Nam. Xây dựng một nền tảng quảng bá hình ảnh quốc gia để trở thành cầu nối giữa người dân Việt Nam và người dân thế giới.

4.4. Về Thông tin cơ sở

- Xây dựng các thông tư: (i) Thông tư quy định về hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông; (ii) Thông tư quy định về tổ chức hội thi, liên hoan về thông tin cơ sở.

- Tiếp tục triển khai kết nối Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở Trung ương với Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Tổ chức thiết lập đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

5. Kế hoạch 2026 - 2027

5.1. Về Báo chí

- Triển khai mô hình tổ hợp báo chí truyền thông (sau khi Quốc hội thông qua Luật Báo chí sửa đổi).

- Xây dựng Nghị định hướng dẫn chi tiết thi hành Luật Báo chí.

- Tham mưu xây dựng nghị quyết của Đảng về công tác báo chí trong tình hình mới.

- Xây dựng hệ thống kết nối giám sát báo chí điện tử; số hóa, lưu trữ báo chí in.

5.2. Về Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử

- Tiếp tục hoàn thiện hành lang pháp lý cho lĩnh vực phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử trong thời kỳ mới. Trong đó chú trọng các biện pháp quản lý phù hợp với phát triển của công nghệ, quản lý nội dung đi đôi với quản lý nền tảng, công nghệ; luật hóa các phương thức truyền thông mới; tạo hành lang pháp lý cho công tác truyền thông chính sách góp phần tạo sự đồng thuận, nâng cao hiệu quả, hiệu lực trong việc thực thi chính sách; luật hóa, tạo điều kiện để thông tin tích cực là chủ lưu, hạn chế thông tin xấu độc trên không

gian mạng; tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các công cụ pháp lý để vừa quản lý vừa thúc đẩy các ngành công nghiệp nội dung trên mạng như quảng cáo trực tuyến, trò chơi điện tử trên mạng, phim ảnh,...

- Tiếp tục các biện pháp linh hoạt để tăng cường quản lý các nền tảng xuyên biên giới như Google, Facebook, TikTok, mạng lưới quảng cáo XBG, ... yêu cầu tuân thủ luật, chấp hành luật pháp Việt Nam, thực hiện trách nhiệm xã hội.

- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động truyền thông nâng cao ý thức người dùng mạng; tập hợp, kết nối những người nổi tiếng, người có sức ảnh hưởng lớn trên mạng để thực hiện truyền thông chính sách và khuyến khích sản xuất các nội dung tích cực trên mạng; Mở rộng Whitelist, Blacklist để thực hiện điều hướng dòng tiền quảng cáo vào các cơ quan báo chí chính thống, các nền tảng nội dung số, website, các kênh, tài khoản đã được cấp phép hoặc có đăng ký thông tin.

- Nghiên cứu đầu tư, xây dựng các hệ thống giám sát sử dụng các công nghệ tiên tiến như AI, BigData,... để chủ động rà quét, giám sát chặt chẽ không gian mạng.

- Thúc đẩy ngành công nghiệp trò chơi điện tử, quảng cáo trên mạng và các công nghiệp nội dung số khác phát triển mạnh mẽ, lành mạnh.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, chú trọng giám sát, cảnh báo sớm, xử lý nghiêm các vi phạm trên mạng xã hội, trang thông tin điện tử tổng hợp, cung cấp dịch vụ quảng cáo trên mạng, cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử; tiếp tục triển khai các biện pháp xử lý tình trạng tình trạng “báo hóa” trang thông tin điện tử tổng hợp, “báo hóa” mạng xã hội có hiệu quả.

5.3. Về Thông tin đối ngoại

- Triển khai các chiến lược, đề án về TTĐN.

- Xây dựng Đề án thúc đẩy báo chí, xuất bản quảng bá hình ảnh Việt Nam ra nước ngoài.

- Xây dựng cơ chế khuyến khích, hỗ trợ vai trò của các doanh nghiệp, cá nhân, các KOLs trong công tác TTĐN.

- Khai thác, sử dụng lực lượng doanh nghiệp, cá nhân, KOLs trong công tác thông tin, tuyên truyền và TTĐN.

5.4. Về Thông tin cơ sở

Tiếp tục triển khai kết nối Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở Trung ương với Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để quản lý, giám sát tập trung đến 100% các cụm thu phát thanh của đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông trên cả nước.

IX. LĨNH VỰC XUẤT BẢN, IN VÀ PHÁT HÀNH

1. Kết quả hoạt động nổi bật

1.1. Hoạt động/sự kiện nổi bật

- Tổ chức Ngày sách Việt Nam với Lễ Khai mạc Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam lần thứ Ba cùng các thông điệp: “Sách hay cần bạn đọc”; “Sách quý tặng bạn”; “Tặng sách hay - Mua sách thật”; “Sách hay: Mắt đọc - Tai nghe” kết nối bạn đọc là người Việt Nam ở nước ngoài và bạn bè quốc tế.

- Giải thưởng sách Quốc gia lần thứ 7 (tháng 11/2024) được truyền hình trực tiếp trên VTV1 với nhiều đổi mới, tạo dấu ấn, góp phần tôn vinh người viết sách, người làm sách và phát triển văn hóa đọc.

- Tổ chức Không gian văn hóa Việt Nam của các đơn vị xuất bản tại Hội chợ sách quốc tế Frankfurt năm 2024 với việc lần đầu tiên các đơn vị toàn ngành chung tay xây dựng không gian có quy mô gấp nhiều lần so các năm trước, tạo dấu ấn rõ nét của xuất bản Việt Nam tại Hội sách.

- Ra mắt Nền tảng sách, báo điện tử thiết yếu phục vụ mục tiêu, nhiệm vụ giảm nghèo về thông tin (ngày 29/11/2024).

1.2. Số liệu phát triển ngành

*** Về lĩnh vực xuất bản**

- Doanh thu lĩnh vực xuất bản ước đạt 4.200 tỷ đồng, tăng 2,3% so với cùng kỳ năm 2023 và ước đạt 100% kế hoạch năm 2024.

- Số đầu xuất bản phẩm in ước đạt 41.000 xuất bản phẩm, giảm 2,97% so với cùng kỳ năm 2023 và ước đạt 98,8% kế hoạch năm 2024.

- Số đầu xuất bản phẩm điện tử ước đạt 4.050 đầu, tăng 20,75% so với cùng kỳ năm 2023 và ước đạt 107,7% kế hoạch năm 2024.

- Số bản xuất bản phẩm in và điện tử ước đạt 557,5 triệu bản, bằng cùng kỳ năm 2023 và ước đạt 105% kế hoạch năm 2024.

- Tỷ lệ nhà xuất bản đăng ký hoạt động xuất bản phẩm điện tử ước đạt 54,4%, tăng 29,1 điểm % so với năm 2023.

- Nộp NSNN đạt 380 tỷ đồng, giảm 0,78% so với cùng kỳ năm 2023 và đạt 102,7% so với kế hoạch năm 2024.

*** Về lĩnh vực in**

- Doanh thu ước đạt: 90.160 tỷ đồng, giảm 2% so với năm 2023 (92.000 tỷ đồng) và đạt 90,2% so với kế hoạch năm 2024.

- Nộp NSNN đạt 3.334 tỷ đồng, giảm 2% so với cùng kỳ năm 2023 (3.402 tỷ đồng), đạt 100% so với kế hoạch năm 2024.

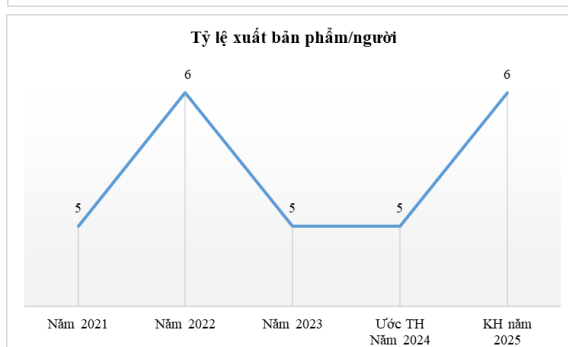
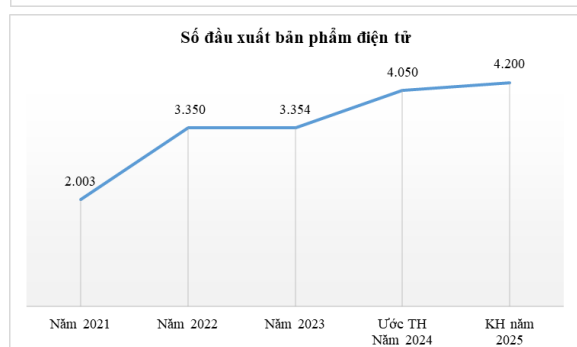
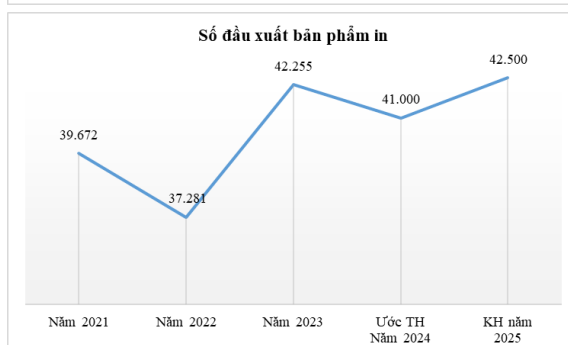
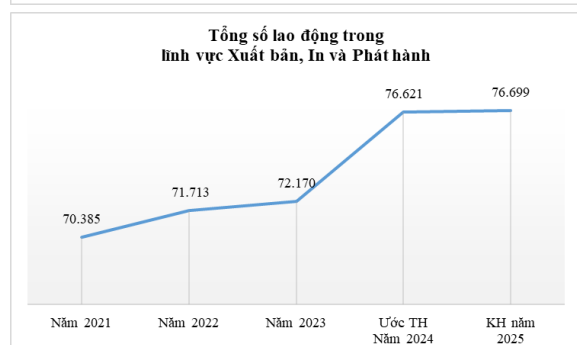
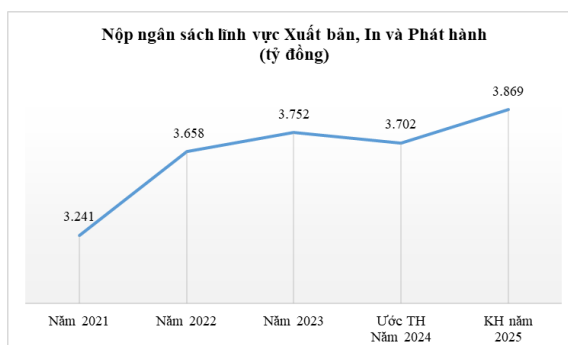
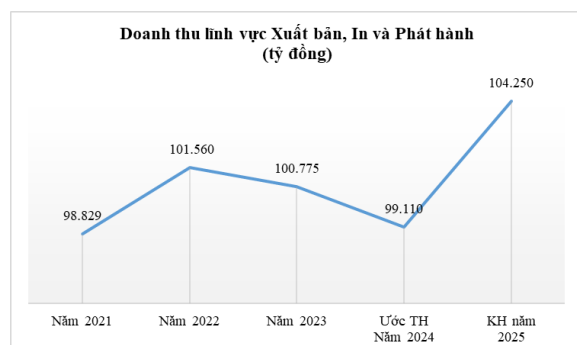
*** Về lĩnh vực phát hành xuất bản phẩm**

- Doanh thu ước đạt: 4.800 tỷ đồng, tăng 2,78% so với cùng kỳ năm 2023, đạt 96,57% so với kế hoạch năm 2024.

- Nộp NSNN đạt 68 tỷ đồng, tăng 17,24% so với cùng kỳ năm 2023, đạt 94,44% so với kế hoạch năm 2024.

- Quy mô doanh thu thị trường sách nói đạt trên 92 tỷ đồng, tăng 24% so với 2023; ước đạt trên 2.184 cuốn sách, tăng 8,61% so với năm 2023.

- Số lượt nghe sách nói trong năm 2024 ước đạt 27.578.367 triệu lượt, tăng 19,7% so với năm 2023.



1.3. Kết quả công tác chỉ đạo điều hành

1.3.1. Kết quả hoạt động chỉ đạo điều hành nổi bật năm 2024

- Chủ trì, phối hợp với Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật nghiên cứu, hoàn thành đề cương cuốn sách hướng dẫn, phổ biến những chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đối với các mặt hoạt động của Chính phủ.

- Đề xuất đưa nội dung về thúc đẩy văn hóa đọc vào Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

- Tham gia tổng kết 20 năm thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 25/8/2004 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nâng cao chất lượng toàn diện của hoạt động xuất bản: Tham gia xây dựng Báo cáo tổng kết 20 năm thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 25/8/2004 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) về nâng cao chất lượng toàn diện hoạt động xuất bản; Chủ trì tổ chức hội thảo khoa học “Hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ hoạt động xuất bản trở thành ngành kinh tế - công nghệ hiện đại, phát triển, toàn diện, vững chắc”;

- Xây dựng báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành TW Đảng (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước

- Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 84-KL/TW ngày 21/6/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa X về *“tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới”*.

- Phối hợp tổ chức “Phổ sách Xuân Giáp Thìn 2024” với chủ đề “Tri thức trao tay - Xuân vạn điều may” tại Thành phố Hà Nội. Tổ chức khai mạc Lễ hội Đường sách Tết Giáp Thìn 2024 tại TP. Hồ Chí Minh. Lễ hội đem đến cho người dân thành phố hơn 65.000 bản sách. Theo đó, lễ hội đường sách Tết Giáp Thìn năm 2024 với chủ đề “Xuân yêu thương - Tết sum vầy” diễn ra trong 8 ngày đã thu hút hơn 1 triệu lượt người tham quan (tăng 11,1% so với năm 2023). Tại lễ hội, đã có 76.158 quyển sách được bán ra (tăng 22,53% so với năm 2023) và tổng doanh thu đạt hơn 10 tỷ đồng (tăng 18,23% so với năm 2023).

- Tổ chức Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam lần thứ ba năm 2024 trên cả nước, gồm chuỗi hoạt động từ ngày 15/4/2024 đến 01/5/2024 với thông điệp “Sách hay cần bạn đọc”, “Sách quý tặng bạn”, “Tặng sách hay - Mua sách thật”, “Sách hay: Mắt đọc - Tai nghe”. Tổ chức thành công Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam lần thứ ba trên phạm vi toàn quốc. Các hoạt động chào mừng Ngày Sách và Văn hóa đọc diễn ra sôi nổi, rộng khắp trên cả nước, trong đó nhiều hội sách tổ chức quy mô nhận được sự hưởng ứng đông đảo của quần chúng. Chỉ đạo tổ chức Hội sách Online năm 2024 trên nền tảng số quốc gia vietnam.vn từ ngày 15-30/4/2024 với chủ đề “Sách hay tìm bạn đọc” kết nối bạn đọc là người Việt Nam ở nước ngoài và bạn bè quốc tế.

- Tập trung chỉ đạo các nhà xuất bản tổ chức xuất bản sách nhân dịp Kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ. Theo đó, tính từ ngày 01/01/2024 đến hết 30/4/2024, các nhà xuất bản đã thực hiện xuất bản được 29 đầu xuất bản phẩm với 24.663 bản thông tin, tuyên truyền về Kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ.

- Tổ chức triển lãm Sách Chào mừng kỷ niệm 70 năm Ngày Giải phóng Thủ đô (10/10/1954-10/10/2024) từ ngày 09/10/2024 đến ngày 13/10/2024 tại Thư viện Quốc gia Hà Nội. Triển lãm trưng bày 500 tư liệu quý và 2.850 cuốn sách, bộ sách có giá trị của các tác giả trong, ngoài nước, trong đó có 205 cuốn sách viết về Thủ đô ngàn năm văn hiến, về dấu mốc lịch sử Giải phóng Thủ đô. Trong 05 ngày tổ chức Triển lãm, đã có khoảng 2.000

lượt khách đến tham quan, tham dự các sự kiện tại Triển lãm Sách, trong đó có nhiều khách nước ngoài đến tham quan, tìm hiểu các tư liệu lịch sử về Việt Nam và Thủ đô Hà Nội. Điểm nhấn, thu hút bạn đọc tại Triển lãm Sách là các hoạt động của Triển lãm Sách đã được ứng dụng công nghệ số, với sách điện tử, hình ảnh, tư liệu được số hóa trình chiếu trên các nền tảng công nghệ kết nối từ khu vực công vào đến toàn bộ không gian của Triển lãm. Bên cạnh công tác trưng bày, giới thiệu, các nhà xuất bản, doanh nghiệp phát hành đã phát hành phục vụ bạn đọc đến tham quan và mua sách khoảng 3.000 cuốn sách.

- Ngày 17/10/2024, tại Frankfurt (Đức) đã diễn ra Hội sách Frankfurt 2024 - sự kiện văn hóa xuất bản lớn nhất thế giới với sự tham gia sôi động của nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam. Với diện tích 96m² ở khu vực trung tâm của Khu vực xuất bản Châu Á (Tầng 2 - Hall 5), gian hàng Việt Nam quy mô gấp 4 lần năm 2023, được thiết kế với nét đẹp văn hóa truyền thống, có sự góp mặt đến từ 23 nhà xuất bản và công ty sách trong nước. Tiếp nối kết quả năm 2023, năm nay, Việt Nam được đưa vào danh mục gian hàng có chỉ dẫn địa lý cùng khoảng 40 quốc gia. Gian hàng của Việt Nam có hơn 1.000 ấn phẩm tiêu biểu về chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học và công nghệ, cùng các thành tựu mới trong cuộc cách mạng chuyển đổi số của ngành xuất bản. Lễ khai mạc gian hàng Việt Nam đã có sự góp mặt của trên 50 đơn vị xuất bản quốc tế tham dự.

- Từ 27/5/2024 đến 05/6/2024 (10 ngày), đã tổ chức cho đoàn cán bộ Ngành Xuất bản Lào tham gia khóa đào tạo nghiệp vụ tại các công ty in tại Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, tạo điều kiện Đoàn cán bộ ngành xuất bản Lào thu được nhiều kiến thức và kinh nghiệm quý báu, có giá trị ứng dụng thực tiễn cao; thắt chặt quan hệ hợp tác về xuất bản giữa hai nước.

- Tổ chức thành công Giải thưởng sách quốc gia lần thứ 7 năm 2024 với nhiều đổi mới tích cực như: số lượng nhà xuất bản tăng 21%, số sách dự giải tăng 16%; bổ sung thêm cơ cấu giải bạn đọc yêu thích. Kết quả: 03 Giải A, 10 giải B, 21 Giải C, 21 Giải khuyến khích và 4 giải sách được bạn đọc yêu thích

- Tổ chức hội nghị tổng kết 15 năm thực hiện công tác liên ngành về phòng, chống in lậu để đánh giá các việc đã làm được, chưa làm được để có những giải pháp mới cho công tác phòng, chống in lậu trong tình hình mới.

- Xây dựng báo cáo 04 chuyên đề: (i) Thư viện số và các hoạt động đặt ra trong mối quan hệ với ngành Xuất bản; (ii) Chuyển đổi số để kiểm soát rủi ro - bài học kinh nghiệm từ Tập đoàn Pearson; (iii) Những chuyển động của hoạt động xuất bản sách giáo dục trước tác động của Cách mạng số trên thế giới - Bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam; (iv) Xu hướng xuất bản sách tương tác trên thế giới- Bài học kinh nghiệm với Việt Nam.

- Ban hành: (i) Kế hoạch hành động triển khai thực thi chiến lược lĩnh vực Xuất bản, In và Phát hành năm 2024; (ii) Kế hoạch tổ chức Giải thưởng Sách Quốc gia lần thứ VII; (iii) Quyết định phê duyệt Điều lệ Giải thưởng Sách Quốc gia; (iv) Quyết định phê duyệt

Quy chế Giải thưởng Sách Quốc gia; (iv) Xu hướng phát triển dòng Sách tương tác trên thế giới và những vấn đề đặt ra để phát triển dòng sách tương tác ở Việt Nam.

- Tổ chức các hoạt động: (i) Hội nghị triển khai công tác xuất bản và phát hành năm 2024; (ii) Hội nghị triển khai công tác ngành In năm 2024 (ngày 22/3/2024); (iii) Hội nghị tổng kết giải thưởng sách quốc gia lần thứ sáu, đề xuất sửa đổi Điều lệ, Quy chế giải thưởng sách, tiếp tục nâng cao công tác xét và trao giải; (iv) Tổ chức Hội nghị ký kết Chương trình phối hợp công tác giữa Bộ TT&TT và NXB Chính trị Quốc gia Sự thật vào ngày 12/01/2024 tại Hà Nội; (v) Triển lãm Sách chào mừng kỷ niệm 70 năm Ngày Giải phóng Thủ đô (10/10/1954 - 10/10/2024) và Ngày truyền thống ngành xuất bản, in và phát hành sách Việt Nam (10/10/1952 - 10/10/2022); (vi) Không gian Sách Việt Nam tại Hội sách lớn nhất thế giới - Frankfurt; (vii) Hội nghị tập huấn nghiệp vụ phòng, chống in lậu toàn quốc năm 2024; (viii) Ra mắt nền tảng cung cấp sách, báo thiết yếu phục vụ mục tiêu, nhiệm vụ giảm nghèo về thông tin (Nền tảng Sách, báo quốc gia sachdientu.vn, ebook.gov.vn); (ix) Tổ chức “Hội nghị tổng kết 15 năm công tác liên ngành về phòng, chống in lậu”; (x) Tổ chức Hội nghị với các đơn vị sách nói về việc dán “tích xanh” để hỗ trợ phát triển thị trường, chống in và phát hành sách lậu; (xi) Tổ chức Hội nghị trao đổi về việc triển khai “Tủ sách nói Tinh hoa Văn hóa Việt”.

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương: (i) Tổ chức Hội nghị công tác chủ quản năm 2023, phương hướng, nhiệm vụ năm 2024; (ii) Hội nghị giao ban công tác xuất bản 6 tháng đầu năm 2024; (iii) Định hướng các nhà xuất bản tập trung xuất bản xuất bản phẩm chất lượng, đa dạng, hấp dẫn, phục vụ bạn đọc kịp thời vào dịp Xuân Giáp Thìn 2024; (iv) Chỉ đạo phối hợp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền, giới thiệu các xuất bản phẩm có giá trị về tư tưởng, văn hóa, nghệ thuật và các văn hóa phẩm, tranh, ảnh, lịch phục vụ nhân dân trong dịp Tết tại các trung tâm, cộng đồng dân cư và nơi diễn ra lễ hội bằng các hình thức đa dạng, phong phú, hấp dẫn.

1.3.2. Tình hình xây dựng cơ chế, chính sách năm 2024

- Hoàn thành việc xây dựng hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung Luật Xuất bản để đăng tải trên Cổng thông tin Chính phủ.

- Xây dựng, ban hành Thông tư số 11/2024/TT-BTTTT ngày 23/9/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2015/TT-BTTTT ngày 06/3/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều, khoản của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in, Thông tư số 05/2016/TT-BTTTT ngày 01/3/2016 quy định về quản lý và sử dụng mã số sách tiêu chuẩn quốc tế, Thông tư số 22/2018/TT-BTTTT ngày 28/12/2018 ban hành Danh mục hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu trong lĩnh vực in, phát hành xuất bản phẩm và Thông tư số 09/2013/TT-BTTTT ngày 08/4/2013 ban hành Danh mục sản phẩm phần mềm và phần cứng, điện tử (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 20/2021/TT-BTTTT ngày 03/12/2021).

- Trình Bộ trưởng ban hành 05 văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BTTTT ngày 05/4/2024¹; số 07/VBHN-BTTTT ngày 31/10/2024[2]², số 08/VBHN-BTTTT ngày 31/10/2024[3]³, số 09/VBHN-BTTTT ngày 31/10/2024[4]⁴, số 10/VBHN-BTTTT ngày 31/10/2024[5]⁵.

- Phôi hợp xây dựng Nghị định sửa đổi Nghị định số 18/2014/NĐ-CP về chế độ nhuận bút.

- Phôi hợp xây dựng Nghị định sửa đổi Nghị định số 131/2013/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả và quyền liên quan.

1.3.3. Kết quả giai đoạn 2021 - 2023

- Đã tham mưu ban hành sửa đổi 02 Nghị định; 09 Thông tư và xây dựng Hồ sơ trình Luật sửa đổi, bổ sung Luật Xuất bản. Trong đó, Nghị định số 72/2022/NĐ-CP ngày 04/10/2022 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 60/2014/NĐ-CP và Nghị định số 25/2018/NĐ-CP đã tiếp tục rà soát, bãi bỏ, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh để tháo gỡ những rào cản, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho đầu tư, phát triển ngành in, đồng thời với việc bảo đảm có cơ chế, biện pháp quản lý phù hợp, đáp ứng yêu cầu triển khai thi hành Luật Đầu tư 2020.

- Ngày 04/11/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1862/QĐ-TTg về việc tổ chức “Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam” khẳng định vị trí, vai trò và tầm quan trọng của sách đối với việc nâng cao kiến thức, kỹ năng, phát triển tư duy, giáo dục và rèn luyện nhân cách con người; khuyến khích và phát triển phong trào đọc sách trong cộng đồng, tạo dựng môi trường đọc thuận lợi; hình thành thói quen đọc sách trong gia đình, trường học, cơ quan, tổ chức; góp phần xây dựng xã hội học tập.

- Ngày 02/8/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1377/QĐ-TTg phê duyệt chương trình đặt hàng xuất bản phẩm sử dụng ngân sách nhà nước giai đoạn 2022-2026 với các mục tiêu sau: Cung cấp tri thức cơ bản, cần thiết nhằm nâng cao nhận thức và trình độ hiểu biết của mọi đối tượng bạn đọc ở hầu hết các lĩnh vực của cuộc sống, gắn với những nhiệm vụ lớn của đất nước trong từng năm và từng giai đoạn.

- Tiếp tục rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hoá cho 30 thủ tục hành chính trong lĩnh vực xuất bản, in và phát hành, để tiến tới sửa đổi, bổ sung Luật Xuất bản phù hợp với thực tiễn nhằm tiếp tục thể chế hóa các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và

¹VBHN số 01/VBHN-BTTTT ngày 05/4/2024 về Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản.

²VBHN số 07/VBHN-BTTTT ngày 31/10/2024 hợp nhất Thông tư số 03/2015/TT-BTTTT ngày 06/3/2015 và Thông tư số 11/2024/TT-BTTTT ngày 23/9/2024.

³VBHN số 08/VBHN-BTTTT ngày 31/10/2024 hợp nhất Thông tư số 05/2016/TT-BTTTT ngày 01/3/2016 và Thông tư số 11/2024/TT-BTTTT ngày 23/9/2024.

⁴VBHN số 09/VBHN-BTTTT ngày 31/10/2024 hợp nhất Thông tư số 22/2018/TT-BTTTT ngày 28/12/2018 và Thông tư số 11/2024/TT-BTTTT ngày 23/9/2024.

⁵VBHN số 10/VBHN-BTTTT ngày 31/10/2024 hợp nhất Thông tư số 09/2013/TT-BTTTT ngày 08/4/2013 và Thông tư số 11/2024/TT-BTTTT ngày 23/9/2024.

Nhà nước đáp ứng yêu cầu ngày càng cao đối với công tác về quản lý và quyền tự do kinh doanh của doanh nghiệp.

- Chủ động hỗ trợ phát triển nền tảng xuất bản điện tử dùng chung, hình thành nền tảng dùng chung cho 14 nhà xuất bản, đưa số lượng nhà xuất bản đăng ký hoạt động xuất bản điện tử lên 23 nhà xuất bản, đạt 40,3% trong năm 2023, vượt chỉ tiêu đặt ra 30%. Về phát triển phát hành điện tử, đã có 19 doanh nghiệp hoạt động phát hành xuất bản phẩm điện tử. Đã triển khai dự án xã hội hóa, phát triển mạng dùng chung hỗ trợ công tác báo cáo, trao đổi thông tin, nộp lưu chiểu cho 57 nhà xuất bản; hoàn thành xây dựng Cổng thông tin ngành in; sau 03 năm, phát triển thị trường sách nói đạt quy mô 102 tỷ đồng; khởi động dòng sách ngắn, tinh gọn.

- Chủ động hỗ trợ phát triển thị trường sách nói với quy mô bình quân mỗi năm xuất bản mới khoảng 2.000 đầu sách, trên 4,5 triệu lượt người sử dụng, 30 triệu lượt nghe, doanh thu trên 100 tỷ đồng; hỗ trợ phát triển thị trường sách ngắn, tinh gọn với qui mô đến năm 2024 xuất bản trên 4.000 đầu sách (chiếm khoảng 10% tổng số xuất bản phẩm).

- Hỗ trợ tạo điều kiện tăng cường hiệu quả liên kết với việc phát triển hệ thống liên kết quy mô, chất lượng, tham gia xuất bản nhiều xuất bản phẩm giá trị, phục vụ bạn đọc, tạo ra thị trường sách năng động. Đến hết năm 2024, đã có trên 300 đơn vị liên kết xuất bản và phát hành sách, trong đó phát triển nhiều đơn vị liên kết thương hiệu như: Fahasa (top 23 thương hiệu trên Fobes Việt Nam), Phương Nam, Anphabook, Nhã Nam, Đông An, Trí Việt First New,...

2. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp

Khó khăn, vướng mắc:

*** Về lĩnh vực xuất bản**

- Năng lực của một số nhà xuất bản còn nhiều hạn chế. Doanh thu tăng 8,11% so với cùng kỳ năm 2023 nhưng chỉ có 04 nhà xuất bản (chiếm 07%) đạt doanh thu trên 100 tỷ đồng; số nhà xuất bản đạt doanh thu khoảng 10 tỷ đồng chiếm 42%.

- Đầu tư về cơ sở vật chất hiện đại, đáp ứng xu hướng xuất bản điện tử trong các nhà xuất bản còn nhiều mặt hạn chế. Sách điện tử mới chỉ phát triển mạnh ở thị trường sách nói và một số nhà xuất bản khối đại học xuất bản, phát hành xuất bản phẩm điện tử chưa thực sự có bước tiến mạnh về doanh thu.

- Nhiều nhà xuất bản chưa thực sự thích ứng với cơ chế thị trường, phụ thuộc nhiều vào đối tác liên kết, dẫn đến kết quả thực hiện đăng ký kế hoạch năm khá thấp (chỉ đạt khoảng 40%). Tình trạng buông lỏng quản lý liên kết, để cho các đối tác liên kết thao túng diễn ra ở một số nhà xuất bản. Xu hướng chạy theo lợi nhuận đơn thuần, không chú ý đúng mức chất lượng văn hóa của sản phẩm, đến tính đặc thù của hoạt động xuất bản đã và đang tiếp tục gia tăng tạo ra những hệ lụy, trước hết là hiện tượng xuất bản sách sai phạm, kém chất lượng, ảnh hưởng sự phát triển văn hóa đọc.

- Chất lượng lao động chưa theo kịp và thích ứng trước sự phát triển nhanh, mang nhiều nét mới của ngành và nhu cầu đọc của xã hội; nhân lực số chưa được quan tâm đúng mức.

*** Về lĩnh vực in:**

Năm 2024, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường, rủi ro suy giảm kinh tế toàn cầu, tăng trưởng kinh tế giảm tốc tại nhiều nền kinh tế và khu vực có thể ảnh hưởng tới dòng vốn đầu tư vào công nghiệp và cầu xuất khẩu của Việt Nam do rủi ro gián đoạn, chuyển hướng gắn với dịch chuyển chuỗi cung ứng và tác động của quá trình “giải toàn cầu hóa”, nợ công toàn cầu tăng, rủi ro trên thị trường tài chính, tiền tệ quốc tế gia tăng. Trong nước nền kinh tế phục hồi rõ nét, tuy nhiên dịch bệnh, thiên tai, bão lũ diễn biến phức tạp, đặc biệt cơn bão số 3 (Yagi) là cơn bão mạnh nhất trong vòng 30 năm qua gây hậu quả nặng nề ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế-xã hội của nhiều địa phương.

Ngành in là ngành công nghệ có tính toàn cầu hóa và hiện đại hóa cao luôn gắn với thị trường quốc tế. Thực tế thời gian qua cho thấy bất kỳ vấn đề nào biến động về kinh tế, chính trị trên thế giới đều ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến sự phát triển của ngành in, vì vậy ngành in luôn phải đối mặt với những thách thức lớn. Năm 2024, đầu tư hiện đại hóa công nghệ in xuất bản phẩm giảm (giảm 7%). Nhân lực ngành in chưa được cải thiện, tỷ lệ chưa qua đào tạo cao (chiếm 46%). In lậu chưa được ngăn chặn hiệu quả.

*** Về lĩnh vực phát hành xuất bản phẩm**

- Năm 2024, thị trường phát hành xuất bản phẩm khu vực và quốc tế cơ bản đã được hồi phục, một số hội chợ sách lớn có uy tín được tổ chức. Tuy nhiên, do ảnh hưởng sau đại dịch, chi phí vận chuyển tăng quá cao, tác động đến việc sản xuất và lưu thông hàng hoá trên toàn thế giới, trong đó có sách. Tình hình nhập khẩu sách từ các thị trường châu Âu và Bắc Mỹ còn nhiều khó khăn, chưa được phục hồi như trước.

- Hàng loạt các lệnh trừng phạt của phương Tây được áp đặt lên nền kinh tế Nga, tạo sự bất ổn cho thị trường châu Âu và Bắc Mỹ, làm cho giá hàng hóa và dịch vụ tăng cao và lạm phát trên toàn thế giới trong năm 2024, dẫn đến thị trường xuất bản suy giảm. Với việc chi phí xuất bản, vận chuyển tăng cao trên toàn thế giới, giá sách nhập khẩu về đến Việt Nam có trường hợp tăng đến 50% so với năm 2019 (năm trước của đại dịch COVID).

- Bên cạnh sách in thì trên các nền tảng số, sách nói (audio book) và sách điện tử (ebook) cũng dễ dàng bị sao chép qua các trang web, ứng dụng di động, các nền tảng trực tuyến. Nhiều nội dung sách được mua bán, trao đổi, chia sẻ mà không có sự cho phép của tác giả hoặc nhà xuất bản.

- Sách giả, sách lậu xuất hiện ở các cửa hàng, điểm bán sách trên đường phố, trên không gian “chợ mạng”. Sách lậu, sách giả được tìm cách rao bán với mức chiết khấu hấp dẫn nền tảng mạng xã hội, Tiktok, Facebook, các sàn thương mại điện tử như Tiki, Shopee,...

Bằng thủ đoạn không đăng ký gian hàng mà chủ yếu livestream, giới thiệu sách, các đối tượng tìm cách cung cấp sách giả ra thị trường mà chỉ khi sách đến tay người tiêu dùng

mới xác định được hàng giả với mức độ khác nhau: giả sách (nội dung không giống quảng cáo), sách kém chất lượng (giống về nội dung nhưng chất lượng in ấn kém) và sách có chất lượng tương đương sách thật. Thậm chí có đối tượng bán cả ấn phẩm nội dung độc hại, bị cấm xuất bản.

Nguyên nhân của khó khăn, vướng mắc

*** Về lĩnh vực xuất bản**

- Vẫn còn một số nội dung trong chủ trương của Đảng đối với hoạt động xuất bản chưa được cụ thể hóa bằng cơ chế, chính sách của Nhà nước. Hoặc đã được quy định tại Luật Xuất bản nhưng chưa được cụ thể hóa bằng cơ chế, chính sách tài chính để thực hiện.

- Một số cơ quan chủ quản không có sự quan tâm đúng mức đối với nhà xuất bản: Mặc dù cơ quan chủ quản đã có sự đầu tư cơ sở vật chất, hỗ trợ về chính sách cho nhà xuất bản trực thuộc nhưng vẫn chưa trọng tâm để giúp các nhà xuất bản đủ điều kiện đáp ứng việc phát triển xuất bản điện tử. Không ít cơ quan chủ quản buông lỏng, thiếu quan tâm, chỉ đạo đối với nhà xuất bản trực thuộc dẫn đến tình trạng nhà xuất bản chưa đảm bảo các điều kiện về trụ sở, nguồn tài chính, nguồn nhân lực. Bên cạnh đó, công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực và quy hoạch nhân sự lãnh đạo của nhà xuất bản cũng chưa được quan tâm đúng mức tại một số cơ quan chủ quản, dẫn đến tình trạng một số nhà xuất bản hoạt động nhưng thiếu hụt nhân lực, phải kiêm nhiệm, hoặc chưa đủ nhân sự lãnh đạo theo đúng quy định.

- Do tự thân các nhà xuất bản còn bị ảnh hưởng bởi tư duy bao cấp, sức ì lớn, không chủ động nắm bắt xu thế phát triển của thị trường, nhu cầu xã hội. Bên cạnh đó, nhà xuất bản gặp nhiều khó khăn trong việc hoạch định chiến lược kinh doanh dài hạn khi luôn phải cân bằng giữa hoàn thành nhiệm vụ chính trị và hiệu quả kinh tế để duy trì hoạt động.

- Cơ chế thị trường đang trong quá trình hoàn thiện, xuất hiện nhiều vấn đề mới, chưa có tiền lệ, kinh nghiệm trong xử lý và giải quyết. Từ đó dẫn đến việc xây dựng chủ trương chính sách, tổ chức thực hiện trong toàn ngành cũng như đối với từng đơn vị, doanh nghiệp còn lúng túng trong khi phải đồng thời thực hiện tốt hai nhiệm vụ: chính trị và kinh tế trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế còn nhiều hạn chế, khiến cho các đơn vị xuất bản gặp rất nhiều khó khăn. Trong đó, còn có sự vướng mắc, chưa đồng bộ với pháp luật chuyên ngành liên quan: Luật Đầu tư, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đấu thầu, các quy định về chính sách tín dụng, về tiền thuê nhà, đất,...

- Quá trình mở rộng hợp tác quốc tế tạo nhiều cơ hội song cũng đặt ra nhiều thách thức cho sự phát triển của xuất bản, trong đó có vấn đề bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc trong điều kiện chúng ta phải thực hiện nhiều điều ước và thông lệ quốc tế. Đặc biệt việc các thế lực thù địch lợi dụng mặt trận xuất bản, thực hiện “âm mưu diễn biến hòa bình” đang đặt ra những thách thức gay gắt cho công tác quản lý xuất bản.

- Sự phát triển của khoa học, công nghệ, đặc biệt là cuộc cách mạng công nghệ thông tin làm cho văn hóa đọc chịu sự cạnh tranh gay gắt của văn hóa nghe nhìn, từ đó, ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển cả bề rộng và chiều sâu của hoạt động xuất bản.

- Ý thức chấp hành pháp luật của một số bộ phận cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp còn hạn chế, thường xuyên lợi dụng kẽ hở của pháp luật để thực hiện hành vi vi phạm.

* Về lĩnh vực in:

- Tác động tiêu cực của thị trường thế giới đã làm giảm nhu cầu in, đặc biệt in bao bì. Trong khi đó do xu hướng và sự phát triển của công nghệ nên in xuất bản phẩm giảm dần, tác động tiêu cực lên thị trường.

- Một số chính sách chưa phù hợp, cụ thể máy in công nghiệp là thiết bị chưa sản xuất được nên cần có chính sách thuế nhập khẩu ưu đãi đối với máy in.

* Về lĩnh vực phát hành xuất bản phẩm

- Nguyên nhân khách quan: Sự phát triển nhanh chóng của công nghệ và Internet đã tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tượng lừa đảo, gian lận thương mại, trong đó có nạn sách giả, sách lậu.

- Nguyên nhân chủ quan: (i) Việc kiểm soát hàng giả trên không gian mạng đòi hỏi nỗ lực và phối hợp chặt chẽ của nhiều cơ quan và cấp quản lý, cùng với ý thức chủ động phòng chống của người tiêu dùng. Tuy nhiên hiện nay cả 2 mặt này còn hạn chế; (ii) Với công nghệ in hiện nay, sách là mặt hàng dễ bị làm giả, và khó bị phát hiện, trong khi việc đăng ký thương mại trên các kênh bán hàng còn khá dễ dàng, có phần buông lỏng các đối tượng lợi dụng giới thiệu để bán hàng giả; (iii) Cơ chế, chế tài xử phạt với các đơn vị bán sách lậu chưa đủ răn đe.

3. Bài học kinh nghiệm

- Cần quán triệt, nâng cao nhận thức sâu sắc và đầy đủ hệ thống quan điểm của Đảng về vị trí, vai trò, nhiệm vụ của hoạt động xuất bản của Ban Bí thư đối với cấp ủy, chính quyền các cấp. Các cấp ủy đảng, các ban, bộ, ngành, các đoàn thể từ Trung ương tới địa phương; các cơ quan chủ quản, các cơ quan quản lý nhà nước về xuất bản; các nhà xuất bản phải nhận thức sâu sắc vai trò, nhiệm vụ của hoạt động xuất bản trong sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc.

- Cần bảo đảm định hướng chính trị, chất lượng khoa học, tính thực tiễn, tính chiến đấu, tính thuyết phục và hấp dẫn của xuất bản phẩm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị và nhu cầu của bạn đọc. Xuất bản sách phải luôn coi trọng bảo đảm đúng định hướng chính trị, chất lượng khoa học, chất lượng văn hóa, tính thực tiễn, tính thuyết phục và hấp dẫn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị và nhu cầu của bạn đọc.

- Đổi mới mạnh mẽ tổ chức và phương thức hoạt động của các nhà xuất bản, các đơn vị phát hành sách thực hiện tốt hai chức năng tư tưởng - văn hóa và sản xuất kinh doanh trong điều kiện cơ chế thị trường và hội nhập quốc tế. Các nhà xuất bản, các đơn vị phát hành sách muốn tồn tại và phát triển phải không ngừng đổi mới, năng động thích ứng với cơ chế thị trường và hội nhập quốc tế; phải đặt nhiệm vụ trọng tâm là thực hiện tốt chức năng chính trị, tư tưởng, đồng thời với hiệu quả kinh doanh, đáp ứng tốt yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị và nhu cầu của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

- Đẩy mạnh công tác chống in lậu, ngăn chặn xâm phạm bản quyền trên không gian mạng: (i) Ứng dụng công nghệ trong việc phát hiện sách lậu để ngăn chặn, xử lý kịp thời đối tượng in lậu. Nghiên cứu sử dụng các công nghệ tem điện tử mới để truy xuất nguồn gốc, địa bàn sử dụng; tạo điều kiện cho người mua dễ dàng phân biệt sách thật, giả; (ii) Chỉ đạo các cơ quan báo chí đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về xuất bản, nhằm nâng cao nhận thức phòng chống xâm phạm bản quyền; (iii) Tăng cường thực hiện kiểm tra, thanh tra việc xuất bản, in, phát hành sách, trong đó có sách; (iv) Phối hợp chặt chẽ, giám sát nền tảng thương mại điện tử, nền tảng xuyên biên giới tuân thủ nghiêm bảo vệ bản quyền sách.

4. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025

Chỉ số lĩnh vực

- Doanh thu lĩnh vực xuất bản, in, phát hành ước đạt 104.250 tỷ đồng, tăng 5,13% so với cùng kỳ năm 2024.

- Nộp NSNN lĩnh vực xuất bản, in, phát hành ước đạt 3.869 tỷ đồng, tăng 4,5% so với cùng kỳ năm 2024.

- Số bản xuất bản phẩm in ước đạt 540 triệu bản, tăng 1,9% so với cùng kỳ năm 2024.

- Số đầu xuất bản phẩm điện tử ước đạt 4.500 đầu, tăng 11,1% so với cùng kỳ năm 2024.

- Tỷ lệ bản xuất bản phẩm/người ước đạt 5,6 bản/người/năm, tăng 5,66% so với năm 2024.

Nhiệm vụ trọng tâm

- Hoàn thiện thể chế, lập đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung Luật Xuất bản; Nghiên cứu, đề xuất những giải pháp hoàn thiện thể chế, tháo gỡ khó khăn cho các nhà xuất bản trong trường hợp phát sinh.

- Thực hiện nghiêm quy định của Luật Xuất bản và các văn bản hướng dẫn thi hành đối với công tác quản lý nhà nước về xuất bản, trong đó có giải quyết thủ tục hành chính, thủ tục hành chính nội bộ trong lĩnh vực xuất bản; Tập trung hoàn thiện Hồ sơ trình sửa đổi, bổ sung Luật Xuất bản; Tiếp tục rà soát hoàn thiện định mức kinh tế - kỹ thuật của ngành.

- Đẩy mạnh hoạt động thanh tra, kiểm tra, hoạt động của Đoàn liên ngành Phòng chống in lậu Trung ương, tăng cường phối hợp chống in lậu và xâm phạm bản quyền sách trên không gian mạng.

- Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số; nâng số lượng các đơn vị xuất bản, phát hành tham gia xuất bản điện tử đạt từ 50-60%; hoàn thiện các nền tảng xuất bản điện tử dùng chung; xây dựng cơ sở dữ liệu của lĩnh vực xuất bản, in và phát hành đảm bảo tính khả thi, thuận lợi sử dụng với quy trình, cách thức khai thác dữ liệu. Đây là cơ sở để vừa thực hiện chuyển đổi số, và quản lý các lĩnh vực xuất bản, in và phát hành trên nền tảng số.

- Triển khai các hoạt động quảng bá sách, văn hóa đọc phục vụ các nhiệm vụ chính trị quan trọng và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội như: Triển lãm sách Chào mừng Kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025); Tổ chức

Triển lãm Sách Chào mừng Kỷ niệm 80 năm Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2025); Tổ chức Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam lần thứ Tư năm 2025 tại TP. Hồ Chí Minh;

- Triển khai hiệu quả các chương trình sách sử dụng ngân sách nhà nước, các chương trình sách xã hội hóa: Chương trình sách Nhà nước đặt hàng, Chương trình Tủ sách nói “Tinh hoa văn hóa Việt Nam”; hỗ trợ phát triển các xu hướng xuất bản mới như sách nói, sách ngắn, sách tương tác,...

- Phối hợp xây dựng Đề án sửa đổi, bổ sung Đề án Giải thưởng sách Quốc gia Tổ chức Giải thưởng Sách Quốc gia lần thứ VIII; tiếp tục hoàn thiện Điều lệ và Quy chế Giải thưởng; Tổ chức thành công Giải thưởng sách Quốc gia lần thứ VII.

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, tham Hội sách Quốc tế Havana tại Cuba và Hội sách quốc tế Frankfurt năm 2025 tại CHLB Đức và khảo sát thị trường xuất bản Châu Âu.

- Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, phổ biến kiến thức pháp luật trong hoạt động xuất bản, in và phát hành bên cạnh việc rà soát, chấn chỉnh quy trình xuất bản của các nhà xuất bản; nâng cao trình độ, thường xuyên cập nhật kiến thức mới cho các biên tập viên.

- Đẩy mạnh phối hợp hoạt động các Hội, Hiệp hội, chú trọng thực hiện quy hoạch xây dựng và phát triển tiêu chuẩn kinh tế kỹ thuật để tham gia, hỗ trợ chuỗi cung ứng sản xuất hàng hóa toàn cầu.

5. Kế hoạch 2026 - 2027

- Phối hợp với các bộ, ngành và cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực xuất bản, in và phát hành, cụ thể hóa các cơ chế, chính sách pháp luật liên quan. Đặc biệt là trình Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất bản.

- Tiếp tục rà soát hoàn thiện tiêu chuẩn kinh tế kỹ thuật của ngành.

- Thực hiện Giải thưởng Sách Quốc gia hàng năm.

- Tổ chức Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam hàng năm.

- Tổ chức Triển lãm Sách chào mừng các ngày kỷ niệm, ngày lễ lớn của quốc gia.

- Tiếp tục Triển khai Chương trình Tủ sách nói “Tinh hoa văn hóa Việt Nam”.

- Đẩy mạnh thực hiện quy hoạch; đưa cơ sở in xuất bản phẩm vào các khu công nghiệp in, đưa các cơ sở in có chứng nhận quốc tế về năng lực quản lý sản xuất, quản lý chất lượng vào khu công nghiệp để tham gia chuỗi cung ứng sản xuất hàng hóa toàn cầu.

- Hiện đại hóa, nâng cao năng lực của các cơ sở in, đáp ứng yêu cầu thị trường trong nước, từng bước đáp ứng tiêu chuẩn của thị trường Mỹ và châu Âu.

- Tiếp tục nâng cấp và hoàn thiện hạ tầng số của lĩnh vực xuất bản, in và phát hành theo hướng hiện đại, đáp ứng được yêu cầu về chuyển đổi số.

- Tiếp tục chủ trì và phối hợp triển khai các giải pháp ngăn chặn vi phạm bản quyền, chống in, phát hành xuất bản phẩm lậu.

- Hiện đại hóa, nâng cao năng lực của các cơ sở in, đáp ứng yêu cầu thị trường trong nước, từng bước đáp ứng tiêu chuẩn của thị trường Mỹ và châu Âu.

- Triển khai thỏa thuận hợp tác giữa Viện Tiêu chuẩn chất lượng Việt Nam và Cục Xuất bản, In và Phát hành về phối hợp công tác tiêu chuẩn hoá trong lĩnh vực in giai đoạn 2024-2029.

- Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá doanh nghiệp in xanh hướng đến đề xuất tiếp cận tài chính xanh, tính dục xanh của chính phủ.

- Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất những giải pháp tháo gỡ khó khăn cho các nhà xuất bản trong trường hợp phát sinh những vấn đề mới bên cạnh những giải pháp nhằm thúc đẩy phát triển hoạt động xuất bản theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển có hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ thường xuyên, nhiệm vụ trọng tâm của lĩnh vực xuất bản, in và phát hành từng năm.

- Tiếp tục chủ trì, phối hợp tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, phổ biến kiến thức pháp luật trong hoạt động xuất bản, in và phát hành bên cạnh việc rà soát, chấn chỉnh quy trình xuất bản của các nhà xuất bản; nâng cao trình độ, thường xuyên cập nhật kiến thức mới cho các biên tập viên.

- Tiếp tục xây dựng cơ sở dữ liệu của lĩnh vực xuất bản, in và phát hành đảm bảo tính khả thi, dễ dàng sử dụng với quy trình, cách thức khai thác dữ liệu. Đây là cơ sở để vừa thực hiện chuyển đổi số, và quản lý các lĩnh vực xuất bản, in và phát hành trên nền tảng số.

X. CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

1. Kết quả hoạt động nổi bật

1.1. Số liệu nổi bật

- Tính đến hết năm 2024, Việt Nam có 1.804.414 lao động trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số, tăng 23% so với cùng kỳ năm trước (1.465.276 lao động). Trong đó, lĩnh vực phần cứng là: 1.248.679, phần mềm: 262.958, nội dung số: 4.210, dịch vụ CNTT (trừ buôn bán phân phối): 96.993, buôn bán phân phối CNTT: 192.174.

Hiện đang có 165 trường đại học có đào tạo CNTT, ĐTVT và ATTT với tổng chỉ tiêu tuyển sinh trên 72 ngàn. Là ngành học cấp bậc đại học có số chỉ tiêu tuyển sinh lớn nhất cả nước, chiếm tới 10% tổng số học sinh tốt nghiệp PTTH năm 2023. Tỷ lệ thực tuyển đào tạo đại học ngành CNTT, ĐTVT, ATTT cũng rất cao 84%. Hằng năm số lượng sinh viên thực tuyển ngành này hơn 61 nghìn sinh viên.

- Đào tạo 515 lượt cán bộ kỹ thuật, quản lý làm về an toàn thông tin, Tổ chức đào tạo kiến thức an toàn thông tin cơ bản với 1.480 học viên tham gia theo hình thức trực tiếp và khoảng .

- 231.480 học viên được đào tạo kiến thức an toàn thông tin cơ bản thông qua các khóa đào tạo do Bộ TT&TT tổ chức (với 1.480 học viên tham gia theo hình thức trực tiếp và 230.000 học viên tham gia theo hình thức online).

1.2. Sự kiện nổi bật

Bộ TT&TT phối hợp với OECD tổ chức Hội thảo phát triển nhân lực số tại Tuần lễ số Quốc tế Việt Nam chia sẻ kinh nghiệm của các chuyên gia trong và ngoài nước về phát triển nhân lực số, cụ thể: khung chính sách thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực số; kinh nghiệm quốc tế và sáng kiến thành công trong việc nâng cao kỹ năng số; cách tiếp cận sáng tạo trong việc sử dụng công nghệ số và AI để nâng cao phát triển kỹ năng số đến từ các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước,...

2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025

- Phát triển mô hình Đại học số, chuyển giao, thương mại hóa Nền tảng Đại học số PTIT cho các cơ sở giáo dục (đại học, cao đẳng, v.v.).

- Xây dựng Trường Cao đẳng công nghiệp in thành Trường đào tạo đa nghề, ứng dụng công nghệ số để từng bước đáp ứng nhu cầu nhân lực số; xây dựng nền tảng giáo dục nghề, phát triển học liệu số, mở các khóa đào tạo đa dạng (có chứng chỉ, có bằng, không cấp chứng chỉ) định hướng phát triển trở thành cơ sở đào tạo mở quốc gia, có năng lực đào tạo lớn.

- Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý TT&TT xây dựng nền tảng số để có phiên bản số (Digital twin) của Trường đào tạo, bồi dưỡng.

- Xây dựng, ban hành chuẩn kỹ năng số cho người sử dụng, chuẩn kỹ năng số chuyên nghiệp, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm về lĩnh vực chuyển đổi số, công nghệ số.

C. CÔNG TÁC TỔNG HỢP

I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC CÁN BỘ, THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

1. Kết quả hoạt động năm 2024 và giai đoạn 2021 - 2023

a) Kết quả hoạt động năm 2024

*** Về công tác cán bộ, kiện toàn tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, đào tạo**

- Năm 2024, thực hiện chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo Chính phủ về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW về định hướng, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy. Bộ TT&TT đã thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc của Bộ TT&TT và phối hợp với BCSD Bộ Khoa học và Công nghệ thành lập Ban Chỉ đạo hợp nhất Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ TT&TT do 02 Bộ trưởng làm đồng Trưởng Ban chỉ đạo để tổ chức thực hiện. Phương án sắp xếp 02 Bộ đã giảm được 15/47 cơ quan, đơn vị (số lượng đầu mỗi sau hợp nhất là 32 cơ quan, đơn vị), đạt tỷ lệ giảm 32%. Ngày 15/12/2024, Ban Chỉ đạo hợp nhất đã hoàn thiện và trình Ban Chỉ đạo Chính phủ Đề án hợp nhất Bộ TT&TT và Bộ Khoa học và Công nghệ đúng hạn theo yêu cầu.

- Tham mưu ban hành 04 Thông tư và 06 Quyết định của Ban cán sự Đảng và Bộ trưởng nhằm hoàn thiện, đồng bộ các chính sách, quy trình công tác tổ chức cán bộ.

- Phê duyệt vị trí việc làm, bản mô tả công việc, khung năng lực theo vị trí việc làm của 09 Vụ, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ; phê duyệt danh mục vị trí việc làm của 11 Cục, 07 đơn vị sự nghiệp công lập.

- Triển khai quy trình, thủ tục luân chuyển cán bộ đối với 02 đồng chí Thứ trưởng. Bổ nhiệm; bổ nhiệm lại; điều động và bổ nhiệm; tiếp nhận và bổ nhiệm; giao phụ trách đơn vị; chuyển đổi chức vụ lãnh đạo, quản lý; nghỉ hưu; biệt phái; chuyển công tác; thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với 43 cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp Vụ và tương đương, 29 cán bộ lãnh đạo cấp phòng và tương đương.

- Kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ (Cục Bưu điện Trung ương, Cục An toàn thông tin, Trung tâm Internet Việt Nam, Trung tâm thông tin, Viện Công nghệ số và chuyển đổi số quốc gia, Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam) đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng tiêu chí thành lập cơ quan, đơn vị theo quy định; kiện toàn hội đồng quản lý, hội đồng trường của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ.

- Triển khai rà soát, bổ sung quy hoạch chức danh Bộ trưởng, Thứ trưởng Bộ TT&TT giai đoạn 2021-2026 và quy hoạch giai đoạn 2026 - 2031; Triển khai rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo cấp Vụ của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ TT&TT nhiệm kỳ 2021 - 2026 và nhiệm kỳ 2026 - 2031 (28 cơ quan, đơn vị).

- Tổ chức 06 lớp bồi dưỡng Lãnh đạo, quản lý các cấp và cán bộ, công chức, viên chức của Bộ TT&TT.

*** Công tác thi đua, khen thưởng**

- Tham mưu trình Lãnh đạo Bộ phát động phong trào thi đua năm 2024 với chủ đề: *“Toàn ngành Thông tin và Truyền thông đoàn kết, kỷ cương, thi đua sáng tạo ứng dụng số để phát triển kinh tế số tạo động lực mới cho tăng trưởng kinh tế và tăng năng suất lao động, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng”*.

- Năm 2024, Bộ TT&TT đã tiếp nhận và xử lý trên 4.000 bộ hồ sơ trình khen thưởng, trong đó đã thẩm định và trình khen thưởng: Cờ thi đua của Chính phủ: 04 tập thể; Cờ thi đua của Bộ: 47 tập thể; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: 01 tập thể; Bằng khen của Bộ trưởng: 434 tập thể và 1456 cá nhân,...

- Tổ chức thành công Hội nghị tuyên truyền tư tưởng thi đua yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Hội nghị tập huấn công tác thi đua, khen thưởng của Bộ TT&TT năm 2024 theo Kế hoạch số 1876/KH-BTTTT ngày 15/5/2024 tại tỉnh Thanh Hoá.

*** Về công tác quốc phòng và an ninh**

- Ban hành Kế hoạch số 1178/KH-BTTTT ngày 30/3/2024 triển khai thực hiện công tác quốc phòng và an ninh năm 2024 theo hướng bao quát tổng thể trong triển khai nhiệm vụ quốc phòng và an ninh của Bộ.

- Tổ chức thành công Hội nghị tập huấn, phổ biến kiến thức quốc phòng và an ninh cho cán bộ, phóng viên, biên tập viên, cán bộ quản lý cơ quan báo chí Trung ương và địa phương tại Hà Nội vào tháng 6/2024; tổ chức thành công Hội nghị phổ biến kiến thức quốc phòng và an ninh cho người dân ở khu vực biên giới, miền núi, vùng sâu, vùng xa tại tỉnh Đắk Lắk và tỉnh Sơn La.

***Về cải cách hành chính**

- Công tác CCHC được các cơ quan, đơn vị quan tâm, có trách nhiệm chung tay thực hiện, đạt được kết quả trên tất cả các lĩnh vực: cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cải cách bộ máy nhà nước, cải cách chế độ công vụ, cải cách tài chính công, xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số góp phần xây dựng nền hành chính của Bộ chuyên nghiệp, hiện đại phục vụ người dân. Năm 2023, kết quả chỉ số CCHC của Bộ TT&TT xếp hạng 9/17 các Bộ, cơ quan ngang Bộ (giảm 04 bậc so với năm 2022).

- Tổ chức hội nghị tập huấn về CCHC vào ngày 08-09/11/2024 tại tỉnh Sơn La nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ Lãnh đạo, CCVC của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ đối với nhiệm vụ CCHC và nâng cao hiệu quả CCHC của Bộ trên tất cả các lĩnh vực quản lý.

b) Kết quả hoạt động giai đoạn 2021 - 2023

- Tham mưu Chính phủ ký ban hành: Nghị định số 48/2022/NĐ-CP quy định chức năng, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Bộ TT&TT; Nghị định số 60/2022/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Truyền hình Việt Nam; Nghị định số 87/2022/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thông tấn xã Việt Nam; Nghị định số 92/2022/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Tiếng nói Việt Nam.

- Tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 1487/QĐ-TTg ngày 24/11/2023 phê duyệt danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ TT&TT.

2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025

- Rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của Bộ, các đơn vị thuộc Bộ theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Nội vụ về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” và Nghị quyết 19-NQ-TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Rà soát, bổ sung quy hoạch hàng năm của Bộ; Tuyển dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại điều động, luân chuyển, biệt phái cán bộ, nghỉ hưu, thôi việc, kỷ luật.

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Bộ.

- Tổ chức Đại hội thi đua yêu nước Bộ TT&TT giai đoạn 2025-2030; Tổ chức Hội nghị tuyên truyền tư tưởng thi đua yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh và tập huấn công tác thi đua, khen thưởng năm 2025.

II. CÔNG TÁC PHÁP CHẾ

1. Kết quả hoạt động năm 2024 và giai đoạn 2021 - 2023

a) Kết quả hoạt động năm 2024

- Ban hành 03 thông tư về giám định tư pháp; thông tư về sửa đổi các thông tư thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ TT&TT để triển khai Đề án 06; thông tư về việc bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật đã hết hiệu lực, bị bãi bỏ, thay thế.

- Ban hành 02 Quyết định về Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ gồm: (i) Quyết định số 2576/QĐ-BTTTT ngày 29/12/2023 phê duyệt Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ TT&TT năm 2024; (ii) Quyết định số 1649/QĐ-BTTTT ngày 03/10/2024 sửa đổi, bổ sung Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ TT&TT năm 2024.

- Về công tác thẩm định văn bản quy phạm pháp luật, tính đến 30/11/2024 đã thẩm định 31 văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ TT&TT (trong đó đã ban hành 15 thông tư và dự kiến hoàn thành 100% chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật).

b) Kết quả hoạt động giai đoạn 2021 - 2023

Đã hoàn thành các nhiệm vụ về công tác pháp chế theo yêu cầu tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Pháp lệnh pháp điển quy phạm pháp luật; Pháp lệnh hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản pháp luật có liên quan, đảm bảo đúng thời hạn, tiến độ và chất lượng.

2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025

- Tiếp tục nghiên cứu triển khai lập đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung Luật Xuất bản và Luật Bưu chính để trình Quốc hội khóa XVI xem xét, ban hành.

- Về xây dựng luật, tiếp tục hoàn thiện dự án Luật Công nghiệp công nghệ số trình Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV (tháng 5/2025) và xây dựng dự án Luật Báo chí (sửa đổi) trình Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 9 và dự kiến thông qua tại Kỳ họp thứ 10 (tháng 10/2025).

- Phối hợp với Văn phòng Chính phủ hoàn thiện dự thảo các Nghị định hướng dẫn Luật Giao dịch điện tử, Luật Viễn thông đã trình Chính phủ; hoàn thiện trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về mạng điện thoại Hệ đặc biệt phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước.

III. CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO

1. Kết quả hoạt động năm 2024 và giai đoạn 2021 - 2023

a) Kết quả hoạt động năm 2024

a1) Công tác thanh tra, kiểm tra:

Trong năm 2024, Bộ TT&TT đã tổ chức triển khai tổng số 659 cuộc thanh tra, kiểm tra. Trong đó:

- Số cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch là: 268 cuộc.
- Số cuộc thanh tra, kiểm tra đột xuất là: 388 cuộc.
- Những lĩnh vực thanh tra, kiểm tra chủ yếu: Tần số vô tuyến điện, viễn thông, an toàn thông tin, thông tin điện tử, báo chí, bưu chính,...
- Số cuộc đã ban hành kết luận: 568.
- Số tổ chức, cá nhân được thanh tra, kiểm tra: 516.

Đánh giá kết quả đạt được qua các cuộc thanh tra, kiểm tra:

- Số tổ chức, cá nhân vi phạm: 367.
- Tổng số tiền xử lý vi phạm: 18.430 triệu đồng trên tổng số 351 quyết định xử phạt vi phạm hành chính được ban hành, trong đó:
 - + Tổng số tiền thu hồi: 13.060 triệu đồng.
 - + Tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính: 5.380 triệu đồng.
- Số tổ chức, cá nhân đã thực hiện xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức khác: 45 (44 tổ chức, 01 cá nhân).

a2) Công tác giải quyết khiếu nại tố cáo:

Thực hiện tốt công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo (KNTC), xử lý dứt điểm các vụ khiếu kiện nên trong năm 2024 tại Bộ và các cơ quan đơn vị thuộc Bộ không có khiếu kiện kéo dài cũng như khiếu kiện đông người. Trong đó:

- Đã tổ chức tiếp 31 lượt công dân. Các nội dung tiếp công dân chủ yếu như: phản ánh về việc bị lộ thông tin cá nhân, việc một số cơ quan báo chí hoạt động không đúng tôn chỉ, mục đích,...

- Tiếp nhận và xử lý tổng số đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh nhận được trong năm 2024: 1.172 đơn, số đơn đủ điều kiện xử lý 1.104 đơn, bao gồm: 43 đơn khiếu nại; 163 đơn tố cáo (số đơn khiếu nại giảm so với năm 2023 là 16 đơn, số đơn tố cáo giảm so với năm 2023 là 146 đơn) và 898 đơn kiến nghị, phản ánh.

- Nội dung các đơn khiếu nại thường không phải là khiếu nại hành chính và không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật khiếu nại. Nội dung khiếu nại nhận được chủ yếu là các khiếu nại của người sử dụng dịch vụ đối với bên cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực TT&TT.

- Nội dung các đơn tố cáo nhận được phần lớn không liên quan đến cơ quan, cá nhân do Bộ trực tiếp quản lý, không thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ. Đơn tố cáo thuộc thẩm

quyền giải quyết của Bộ thường là đơn nặc danh, mạo danh; thông tin và nội dung nêu trong đơn không có cơ sở để xác định người vi phạm, hành vi vi phạm pháp luật do vậy đơn được lưu và theo dõi phục vụ công tác quản lý của Bộ. Nội dung tố cáo chủ yếu như sau: Tố cáo liên quan đến lĩnh vực đất đai của một số địa phương; Tố cáo về hành vi lừa đảo, chiếm đoạt tài sản của một số cá nhân, công ty,...

a3) Công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí

- Bộ đã tích cực tuyên truyền và quán triệt các chính sách, văn bản quy định về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tới các cán bộ, công chức, viên chức thuộc Bộ, bao gồm: Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị và các văn bản có liên quan. Đồng thời, Bộ TT&TT cũng quán triệt và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trực thuộc Bộ xây dựng và thực hiện chương trình công tác năm, kiện toàn các Ban chỉ đạo về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Ngày 03/01/2024, Ban cán sự Đảng Bộ TT&TT ban hành Nghị quyết số 01/NQ-BCSD về vấn đề, nội dung lớn, trọng tâm cần tập trung thanh tra, kiểm tra năm 2024. Trong đó chỉ đạo tập trung thanh tra, kiểm tra các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, công tác kê khai, công khai tài sản và tiếp nhận, giải quyết đơn thư. Thực hiện Nghị quyết của Ban cán sự Đảng, ngày 05/01/2024, Bộ trưởng Bộ TT&TT đã ban hành Quyết định số 14/QĐ-BTTTT phê duyệt Kế hoạch thanh tra năm 2024 và Quyết định số 15/QĐ-BTTTT phê duyệt Kế hoạch kiểm tra năm 2024. Năm 2024, Bộ TT&TT thực hiện 02 cuộc thanh tra, kiểm tra hành chính về công tác kê khai, công khai tài sản và tiếp nhận, giải quyết đơn thư.

- Ngày 15/4/2024, Bộ TT&TT ban hành Kế hoạch số 1412/KH-BTTTT thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024 tại Bộ. Theo đó, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ căn cứ kế hoạch này đã chủ động xây dựng, ban hành kế hoạch của đơn vị, kết hợp với xây dựng các kế hoạch phòng, chống tiêu cực và chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Kết quả xác minh tài sản, thu nhập cho thấy không có sai phạm trong việc kê khai, xác minh tài sản, thu nhập; những thiếu sót, tồn tại đã được kết luận và chấn chỉnh, khắc phục.

- Ngày 28/6/2024, Ban Cán sự đảng Bộ TT&TT đã ban hành Kế hoạch số 85-KH/BCSD về việc luân chuyển, điều động cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp năm 2024 của Bộ nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện chủ trương của Đảng về công tác cán bộ, sử dụng đội ngũ cán bộ có hiệu quả hơn, đồng thời tạo điều kiện cho cán bộ của Bộ có môi trường để rèn luyện, am hiểu thực tiễn, phát triển toàn diện.

- Đã ban hành theo thẩm quyền 02 thông tư: (i) Thông tư số 14/2024/TT-BTTTT ngày 13/12/2024 thay thế Thông tư số 03/2016/TT-BTTTT ngày 01/02/2016 quy định về tiếp công dân, xử lý và giải quyết đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh của Bộ TT&TT; (ii) Thông tư số 15/2024/TT-BTTTT ngày 13/12/2024 thay thế Thông tư số

36/2017/TT-BTTTT ngày 29/11/2017 quy định bộ phận tham mưu và hoạt động thanh tra của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc Bộ TT&TT.

b) Kết quả hoạt động giai đoạn 2021-2023

- Từ năm 2021 - 2023, Bộ đã ban hành Kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm của Bộ, chỉ đạo triển khai đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng; kịp thời phát hiện, xử lý, ngăn chặn các hành vi vi phạm trong lĩnh vực TT&TT; các hoạt động, lĩnh vực nhạy cảm, phức tạp dễ phát sinh các hành vi tham nhũng, tiêu cực như: cấp phép, tài chính, đầu tư. Trong 03 năm, các đơn vị thuộc Bộ, các Sở đã triển khai 1.712 cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất, xử phạt 1.220 tổ chức, cá nhân với tổng số tiền 11.499 triệu đồng; thu hồi nộp ngân sách nhà nước gần 30.000 triệu đồng; buộc nộp lại 21 giấy phép buru chính.

- Tham mưu tổ chức tiếp công dân đúng quy định; tiếp nhận, tham mưu xử lý 1.529 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; trong giai đoạn 2021 - 2023, ở Bộ TT&TT không có trường hợp khiếu kiện đông người, kéo dài.

- Tham mưu tổ chức thực hiện đúng quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; công tác kê khai và xác minh tài sản, thu nhập được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định.

- Tham mưu xây dựng, triển khai thực hiện Quyết định số 1362/QĐ-BTTTT ngày 01/9/2021 phê duyệt Chiến lược phát triển Thanh tra Bộ giai đoạn 2021 - 2025: Xây dựng kịch bản giám sát việc chấp hành pháp luật về thông tin và truyền thông nhằm kịp thời phát hiện, ngăn ngừa, xử lý các hành vi vi phạm, phòng ngừa tội phạm trong lĩnh vực thông tin và truyền thông và và Quyết định số 1402/QĐ-BTTTT ngày 10/9/2021 phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi số của Thanh tra Bộ giai đoạn 2021 - 2025.

- Tham mưu ban hành Kế hoạch triển khai nhiệm vụ tại Mục III.8 Quyết định 1944/QĐ-TTg ngày 18/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình thực hiện Kết luận số 13-KL/TW ngày 16/8/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị (Khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới và Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016-2025 và định hướng đến năm 2030 và Đề án 12 “*Tăng cường hiệu quả công tác phòng ngừa, chống vi phạm pháp luật và tội phạm trên mạng Internet*”. Ban hành, triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường hiệu quả công tác phòng ngừa, chống vi phạm pháp luật và tội phạm trên mạng Internet”. Nghiên cứu đề xuất nhiệm vụ năm 2022 của Đề án (Quyết định số 744/QĐ-BTTTT ngày 31/5/2021).

- Trình Chính phủ ban hành Nghị định số 14/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực buru chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử và Nghị định số 119/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản; ban hành văn bản hợp nhất Nghị định số 119/2020/NĐ-CP và Nghị định số 14/2022/NĐ-CP (văn

bản hợp nhất số 07/VBHN-BTTTT ngày 20/7/2022) và văn bản hợp nhất Nghị định số 15/2020/NĐ-CP và Nghị định số 14/2022/NĐ-CP (văn bản hợp nhất số 08/VBHN-BTTTT ngày 20/7/2022).

2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025

- Ban hành và điều phối thực hiện Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2025 của Bộ theo định hướng của Thanh tra Chính phủ, tập trung giám sát, kiểm tra, thanh tra các lĩnh vực nhạy cảm, phức tạp dễ phát sinh các hành vi tham nhũng, tiêu cực như: quản lý, sử dụng tài sản công; mua sắm công; việc thực hiện quy định của pháp luật về tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo, việc thực hiện công vụ của công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính; các đơn vị, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thông tin, truyền thông, cụ thể:

+ Tăng cường thanh tra, kiểm tra các Hội, Viện và các Tạp chí có mâu thuẫn nội bộ, buông lỏng quản lý, có nhiều đơn thư khiếu kiện kéo dài, vượt cấp, cơ quan chủ quản buông lỏng quản lý hoặc bị cơ quan báo chí chi phối ngược trở lại; thực hiện không đúng tôn chỉ, mục đích của cơ quan báo chí; có nhiều phản ánh về dấu hiệu sai phạm trong hoạt động, đề xảy ra các vi phạm đã bị xử phạt vi phạm hành chính, phóng viên, cộng tác viên bị xử lý hình sự, qua đó xem xét nếu vi phạm nặng và/hoặc không còn đủ điều kiện đảm bảo hoạt động để yêu cầu tạm ngừng/ngừng hoạt động để chấn chỉnh. Tổ chức đấu tranh hiệu quả với biểu hiện “tư nhân hóa” báo chí; đẩy mạnh kiểm tra hoạt động của Văn phòng đại diện, phóng viên thường trú tại địa phương, công tác quản lý, cấp giấy giới thiệu cho phóng viên thường trú, cộng tác viên thuộc văn phòng đại diện, hoạt động tác nghiệp báo chí của phóng viên, cộng tác viên tại địa phương; đặc biệt là các đơn vị có nhiều dấu hiệu vi phạm pháp luật, gây bức xúc xã hội, mất ổn định nội bộ, không bảo đảm điều kiện hoạt động báo chí theo quy định.

+ Hoạt động phát hành xuất bản phẩm và trách nhiệm của đối tác liên kết phát hành xuất bản phẩm trên môi trường mạng, trên các sàn thương mại điện tử; việc thực hiện các quy định về tôn chỉ, mục đích, chức năng, nhiệm vụ của nhà xuất bản; điều kiện nhận in xuất bản phẩm và thực hiện in phù hợp với số lượng ghi trong hồ sơ nhận in xuất bản phẩm.

+ Tình trạng “báo hóa” tạp chí, “báo hóa” trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội; đăng tải thông tin sai sự thật, không chính xác trên mạng xã hội; Hoạt động cung cấp trò chơi điện tử trái phép trên mạng Internet; hoạt động quảng cáo trực tuyến; cung cấp thông tin công cộng xuyên biên giới tại Việt Nam; hoạt động cung cấp dịch vụ phát thanh truyền hình xuyên biên giới vào Việt Nam.

+ Doanh nghiệp bưu chính có hành vi cạnh tranh không lành mạnh, có hiện tượng bù chéo dịch vụ, doanh nghiệp không triển khai sản xuất kinh doanh sau khi được cấp giấy phép bưu chính; việc chấp hành quy định về thông báo giá cước, niêm yết giá cước, thực hiện đúng và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của giá cước đã công khai, thông báo; khuyến mại trong cung ứng dịch vụ bưu chính; thực hiện các quy định về cung

ứng dịch vụ bưu chính, đảm bảo chất lượng dịch vụ bưu chính theo cam kết; thực hiện các quy định về an toàn, an ninh bưu chính.

+ Hoạt động quản lý thông tin thuê bao di động; đấu tranh, xử lý nghiêm các đối tượng bán SIM đã đăng ký trước thông tin thuê bao, SIM rác, đảm bảo tính chính xác của thông tin thuê bao di động; việc phát tán tin nhắn rác, cuộc gọi rác, cuộc gọi lừa đảo, đòi nợ; sử dụng thiết bị giả trạm BTS phát tán tin nhắn lừa đảo; việc triển khai giấy phép viễn thông; chất lượng dịch vụ, giá cước, tài nguyên, phí và lệ phí viễn thông, Internet; quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa chuyên ngành công nghệ thông tin và truyền thông; kiểm tra, đánh giá sự tuân thủ quy định pháp luật của doanh nghiệp về nhập khẩu hàng hoá thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu; kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện của doanh nghiệp được cho phép thực hiện hoạt động gia công sửa chữa hàng hoá thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài; việc chấp hành pháp luật về tần số vô tuyến điện; hoạt động thử nghiệm sản phẩm, thiết bị đầu cuối viễn thông và công nghệ thông tin (an toàn, điện, vô tuyến RF).

+ Việc thực hiện quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, nhất là tại các cơ quan nhà nước có sở hữu các hệ thống thông tin quan trọng; phòng ngừa, xử lý vi phạm pháp luật trong việc thu thập, sử dụng thông tin cá nhân; mua bán thông tin cá nhân trái phép; việc kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng; việc chấp hành pháp luật trong việc cung cấp chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng.

+ Hoạt động cung cấp dịch vụ đăng ký duy trì tên miền .VN, tên miền quốc tế tại Việt Nam; việc đăng ký, sử dụng tên miền quốc tế tại Việt Nam; hoạt động đăng ký, sử dụng địa chỉ IP/ASN tại các thành viên địa chỉ Internet được quyền đề nghị cấp, phân bổ số hiệu mạng tại Việt Nam.

- Xây dựng, thực hiện Kế hoạch phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2025 của Bộ.

- Tổ chức hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra đối với các cơ quan khác thuộc Bộ được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành, Thanh tra Sở.

- Tiếp tục hoàn thiện Hệ tri thức thanh tra ngành TT&TT.

- Xây dựng, đưa vào khai thác, sử dụng Hệ thống nghiệp vụ chuyên ngành đánh giá, giám sát trực tuyến về hoạt động của đối tượng quản lý.

- Rà soát, đánh giá, tham mưu đề xuất xây dựng 02 Nghị định thay thế 02 Nghị định sau: Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử và Nghị định số 119/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản.

IV. CÔNG TÁC KẾ HOẠCH, TÀI CHÍNH, QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

1. Kết quả hoạt động năm 2024 và giai đoạn 2021 - 2023

a) Kết quả hoạt động năm 2024

- Xác định công tác xây dựng, trình ban hành cơ chế, chính sách trong lĩnh vực kinh tế, tài chính là nhiệm vụ quan trọng, hàng đầu, để góp phần hoàn thiện công cụ quản lý, thúc đẩy cải cách hành chính, nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị. Trong đó Bộ đã ban hành cơ chế, chính sách quan trọng như:

+ Thông tư số 05/2024/TT-BTTTT ngày 14/6/2024 hướng dẫn xây dựng, thẩm định, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực báo chí thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; Thông tư ban hành nhằm tạo điều kiện, tháo gỡ cho các cơ quan chủ quản, cơ quan báo chí, các bộ, ngành và địa phương trong việc ban hành định mức kinh tế-kỹ thuật phục vụ hoạt động chuyên môn, chính trị được giao.

+ Quyết định số 1589/QĐ-BTTTT ngày 23/9/2024 quy định phân cấp quản lý tài chính và quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Bộ. Quyết định được ban hành nhằm góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao tính tự chủ để các cơ quan, đơn vị có điều kiện đẩy nhanh tiến độ hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn, chính trị được giao; xác định rõ trách nhiệm, quyền hạn của từng cấp, từng cơ quan, đơn vị trong việc quản lý tài chính, tài sản và ngân sách nhà nước.

+ Xây dựng và ban hành Kế hoạch xây dựng định mức kinh tế- kỹ thuật giai đoạn 2024-2025 với 26 nhiệm vụ, đảm bảo bao quát ngành; lĩnh vực; tổ chức xây dựng và ban hành định mức cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

+ Xây dựng kế hoạch tổng kiểm kê tài sản công theo Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ, thành lập Ban chỉ đạo; tổ chức tập huấn, hướng dẫn các đối tượng kiểm kê; Tổ chức xây dựng và ban hành định mức xe ô tô chuyên dùng; định mức công trình sự nghiệp; định mức trang thiết bị tài sản chuyên dùng,...

- Về công tác điều hành phân bổ dự toán thu, chi: Hoàn thành việc phân bổ, giao kế hoạch, điều hành giám sát, đơn đốc dự toán NSNN thu, chi thường xuyên, chi đầu tư năm 2024. Xây dựng dự toán NSNN thu, chi thường xuyên, chi đầu tư năm 2025; Kế hoạch tài chính ngân sách 3 năm 2025-2027. Xây dựng báo cáo KTXH định kỳ tháng, quý năm; báo cáo đánh giá bổ sung kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH năm 2023, tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH năm 2024; báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH năm 2024, dự kiến Kế hoạch phát triển KTXH năm 2025. Thẩm tra, xét duyệt báo cáo quyết toán, tổng hợp quyết tài chính năm 2023. Thực hiện báo cáo thống kê đối với các lĩnh vực kế hoạch, đầu tư, tài chính, KTXH. Thực hiện công tác quản lý tài sản, nhà đất và các tài sản công khác. Xây dựng và thực hiện Kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kế hoạch giám sát đầu tư;

Tổ chức xây dựng và hoàn thành kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030; xây dựng quy chế và thành lập Hội đồng thẩm định các dự án đầu tư của Bộ; quy định trình tự thiết kế 01 bước, 02 bước đối với các dự án công nghệ thông tin.

Tiếp tục triển khai Chương trình cung cấp dịch vụ VTCI đến năm 2025. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn công tác kế hoạch, đầu tư, tài chính, định mức KTKT cho các đơn vị có liên quan. Tham gia đóng góp ý kiến, hoàn thiện cơ chế, chính sách liên quan do các các bộ, ngành khác chủ trì.

- Công tác quản lý doanh nghiệp

Tiếp tục tham mưu thực hiện một số quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp thuộc Bộ. Đã Giao và theo dõi thực hiện chỉ tiêu giám sát tài chính năm 2024 cho VNPost. Giao và theo dõi thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và chỉ tiêu đánh giá kết quả hoạt động năm 2024 đối với Công ty mẹ - Tổng công ty VTC. Phê duyệt xếp hạng doanh nghiệp năm 2022 đối với VTC. Phê duyệt (tiếp tục) xếp loại hạng đặc biệt năm 2023 đối với VNPost,...

- Thực hiện nhiệm vụ theo Quyết định 435/QĐ-TTg (về hỗ trợ địa phương trong phát triển sản xuất, kinh doanh, đầu tư công, xây dựng hạ tầng, xuất nhập khẩu).

Đã phối hợp, tham mưu tổ chức tốt việc hỗ trợ 3 tỉnh được phân công (Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên - Huế). Tổ chức các buổi làm việc trực tuyến của Đoàn công tác với các địa phương (các tháng 3, 5, 7, 10/2024). Đôn đốc các bộ, ngành trả lời, phản hồi ý kiến, kiến nghị. Trực tiếp phối hợp trả lời đối với các nội dung liên quan đến Bộ TT&TT. Báo cáo với Thủ tướng Chính phủ kết quả làm việc Bộ TT&TT theo Quyết định số 435/QĐ-TTg.

- Về các Chương trình mục tiêu quốc gia:

Đã tích cực thực hiện các nội dung TT&TT được phân công trong các Chương trình. Thực hiện sửa đổi bổ sung các Thông tư hướng dẫn về nông thôn mới và Thông tư hướng dẫn về Giảm nghèo bền vững. Tham gia góp ý hoàn thiện nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hoá giai đoạn 2025-2035. Tổ chức tập huấn cho các tổ chức, cá nhân có liên quan. Thực hiện giám sát liên ngành các địa phương theo phân công của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Kết quả hoạt động giai đoạn 2021 - 2023

Năm 2021

- Báo cáo Chính phủ bổ sung vào Luật Thống kê 23 chỉ tiêu thuộc lĩnh vực TT&TT vào danh mục hệ thống các thống kê quốc gia 23 chỉ tiêu này và đã được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 2, khóa XV, nâng tỷ trọng trong tổng số chỉ tiêu quốc gia của ngành từ 5,1% lên 10%;

- Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quyết định số 11/2021/QĐ-TTg kéo dài cơ chế tài chính đặc thù của các cục: Viễn thông; Tần số vô tuyến điện; Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử; Bưu điện Trung ương; An toàn thông tin.

- Tham mưu Thủ tướng Chính phủ đồng ý kéo dài thực hiện Đề án cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình qua mạng Internet phục vụ người Việt Nam ở nước ngoài đến hết năm 2021.

- Ban hành Quy chế phân cấp quản lý tài chính, tài sản đối với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; định mức máy móc, tài sản chuyên dùng; ban hành định mức trang bị xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, đơn vị.

- Ban hành Chương trình hành động của Bộ thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 30/8/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình động thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025.

- Tổ chức hướng dẫn, điều hành dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021 hiệu quả; trong năm đã báo cáo các Bộ, ngành tiết kiệm thêm trên 70 tỷ đồng nộp NSNN để phục vụ công tác phòng, chống dịch; xây dựng và bảo vệ kế hoạch đầu tư công, dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022.

- Bảo vệ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 với 38 dự án, trong đó có 16 dự án nhóm B, 22 dự án nhóm C được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Hướng dẫn và bổ sung nguồn lực, tổ chức đặt hàng, triển khai cho các cơ quan báo chí tuyên truyền về Covid 19 (58 tỷ đồng), triển khai đề án thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo (140 tỷ đồng);

- Xây dựng các tiêu chí, nội dung và các nhiệm vụ của ngành Thông tin và Truyền thông để triển khai các dự án thành phần thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia Xây dựng Nông thôn mới, Chương trình mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo Bền vững giai đoạn 2021-2025.

- Thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với 02 doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc Bộ là Tổng công ty Bưu điện Việt Nam và Tổng công ty Truyền thông đa phương tiện VTC.

- Triển khai xây dựng hệ thống giám sát doanh nghiệp theo hướng chuyển đổi số hoạt động giám sát doanh nghiệp. Theo đó, các báo cáo và các chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của 02 doanh nghiệp thuộc Bộ sẽ thể hiện trên hệ thống, được cập nhật theo thời gian thực.

- Về hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp khác: tham gia ý kiến với Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp về một số vấn đề quản lý đối với VNPT và MobiFone; Tổ chức xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí hỗ trợ DNNVV ngành TT&TT năm 2022 và kế hoạch ngân sách 03 năm giai đoạn 2022 - 2024.

Năm 2022

- Tổ chức thực hiện, đôn đốc việc triển khai khảo sát, thu thập thông tin, xây dựng, hoàn thiện các định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực hoạt động TT&TT.

- Ban hành theo thẩm quyền các Thông tư quy định Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành TT&TT; Thông tư quy định Chế độ báo cáo thống kê ngành TT&TT; Thông tư quy định,

hướng dẫn thực hiện Nội dung số 09 thuộc thành phần số 02 và Nội dung 02 thuộc thành phần số 08 của Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Thông tư hướng dẫn thực hiện Dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Thông tư hướng dẫn thực hiện hỗ trợ máy tính bảng và dịch vụ viễn thông công ích để sử dụng máy tính bảng thuộc Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025; Thông tư quy định danh mục, chất lượng dịch vụ viễn thông công ích và hướng dẫn thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025.

- Phối hợp với Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định quản lý, sử dụng một số loại phí, lệ phí trong lĩnh vực TT&TT như: phí quản lý, sử dụng tần số vô tuyến điện (Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 265/2016/TT-BTC); phí dịch vụ duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư số (Thông tư số 19/2022/TT-BTC ngày 23/3/2022); phí quyền hoạt động viễn thông (Thông tư số 32/2022/TT-BTC ngày 09/6/2022).

- Tham gia với các bộ, ngành trong việc hoàn thiện cơ chế chính sách liên quan đến quản lý kinh tế, tài chính, đầu tư công, phòng, chống COVID-19, thuế, phí, lệ phí, bảo hiểm xã hội, chế độ thông tin báo cáo.

- Tổ chức làm việc và hoàn thành báo cáo với Đoàn Giám sát tối cao của Quốc hội về việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 - 2022 đạt hiệu quả; xây dựng, ban hành và tổ chức triển khai Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022; Kế hoạch giám sát và đánh giá đầu tư năm 2022; Chương trình giám sát công tác đấu thầu năm 2022.

- Tổ chức xét duyệt, thẩm tra, thoả thuận và giao tự chủ tài chính năm 2022 cho các đơn vị sự nghiệp công lập của Bộ.

- Thực hiện quản lý, điều hành linh hoạt dự toán thu chi và kế hoạch đầu tư công năm 2022 của Bộ, cụ thể:

- + Hoàn thành việc giao, giám sát và đôn đốc dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 và kế hoạch đầu tư công năm 2022 của Bộ theo quy định, đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị trọng tâm, đột xuất phát sinh trong năm 2022.

- + Hoàn thành việc xây dựng kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực; dự toán dự toán thu, chi ngân sách nhà nước; kế hoạch đầu tư công năm 2023 và kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm 2023 - 2025.

- + Hoàn thành việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; tổ chức thẩm tra, trình duyệt các dự án theo thẩm quyền, đảm bảo đúng trình tự, chuẩn bị nguồn lực cho Bộ trong giai đoạn 2021 - 2025.

- + Tham gia với các bộ, ngành về đề xuất và xây dựng cơ chế, chính sách và điều hành tài chính công, nội dung chi, mức chi liên quan đến công tác quản lý tài chính của ngành, lĩnh vực.

+ Phối hợp với Bộ Tài chính trong công tác sắp xếp, xử lý các cơ sở nhà đất, định mức phương tiện làm việc của các đơn vị của Bộ và doanh nghiệp trực thuộc.

- Thực hiện công tác quyết toán, tổng hợp báo cáo quyết toán:

+ Xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện Kế hoạch năm 2022 của Bộ về thẩm tra, xét duyệt quyết toán ngân sách nhà nước năm 2021 (gồm thu, chi thường xuyên và chi đầu tư công) cho tất cả các đơn vị trực thuộc Bộ. Tổng hợp báo cáo quyết toán của Bộ năm 2021 gửi Bộ Tài chính, Kiểm toán nhà nước đúng quy định.

+ Tổ chức và làm việc với Đoàn Kiểm toán nhà nước về quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công và Báo cáo quyết toán ngân sách năm 2021 đạt kết quả cao, đúng quy định.

- Hướng dẫn triển khai thực hiện các Chương trình chỉ tiêu công của ngành, lĩnh vực:

+ Tổ chức khảo sát thực tế tại địa phương về việc thực hiện các chính sách về cung cấp, sử dụng dịch vụ công trong lĩnh vực TT&TT (trong đó có Chương trình VTCI, Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới, Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng dân tộc và miền núi).

+ Hướng dẫn và tổ chức các Hội nghị giải đáp, tập huấn về thực hiện các nội dung về TT&TT đối với Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững; Đề án hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo; tập huấn về công tác quản lý kinh tế trong lĩnh vực báo chí truyền thông.

- Triển khai áp dụng các định mức kinh tế kỹ thuật:

+ Đã hướng dẫn cho các Sở TT&TT, các cơ quan báo chí, xuất bản ở Trung ương và các địa phương việc áp dụng các định mức kinh tế - kỹ thuật do Bộ TT&TT và các cơ quan nhà nước liên quan đã ban hành.

+ Thực hiện thẩm tra, xét duyệt, giao nhiệm vụ, đặt hàng, thẩm định giá tối đa (sử dụng ngân sách nhà nước) đối với một số nhà xuất bản, cơ quan báo chí.

+ Tổ chức thẩm tra, trình Bộ ban hành định mức xe ô tô chuyên dùng, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng, phương án kinh doanh, liên kết của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Công tác quản lý doanh nghiệp và một số công tác khác:

+ Thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu đối với 02 doanh nghiệp 100% vốn nhà nước là VNPost và Tổng Công ty Truyền thông đa phương tiện VTC: (i) Thực hiện việc giao chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của 02 doanh nghiệp thuộc Bộ. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2021 của 02 doanh nghiệp thuộc Bộ. Đánh giá xếp loại doanh nghiệp năm 2021 và báo cáo tình hình tài chính năm 2021 của 02 doanh nghiệp thuộc Bộ; (ii) Tổ chức triển khai Luật quản lý tài sản công tại Bộ TT&TT. Thực hiện việc sắp xếp lại cơ sở nhà đất. Hướng dẫn áp dụng các định mức sử dụng tài sản công, tài sản đặc thù trong các đơn vị thuộc Bộ.

+ Xây dựng, hoàn thiện phương án cơ cấu lại Tổng công ty Truyền thông đa phương tiện VTC giai đoạn 2021 - 2025. Phê duyệt Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2020 của VNPost.

Năm 2023

- Tổ chức hướng dẫn, xây dựng kế hoạch, dự kiến phân bổ kinh phí và triển khai các nội dung về TT&TT trong các Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững; Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đảm bảo đúng mục tiêu, định hướng của nhà nước; tổ chức giám sát, kiểm tra đôn đốc tình hình thực hiện các nội dung của các Chương trình; xây dựng và ban hành Thông tư số 03/2023/TT-BTTTT ngày 30/5/2023 hướng dẫn một số nội dung về TT&TT thuộc Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Triển khai thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025, trong đó tiến hành phê duyệt kế hoạch, đặt hàng cung ứng các dịch vụ hỗ trợ; rà soát và tiến hành sửa đổi, bổ sung Thông tư số 14/2022/TT-BTTTT; ban hành mức hỗ trợ cho các đối tượng sử dụng dịch vụ; rà soát, xác định danh sách các thôn bản được hỗ trợ dịch vụ,...

- Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực TTTT; đề xuất với Bộ Tài chính và các bộ, ngành tháo gỡ khó khăn cho các cơ quan báo chí khi thực hiện cơ chế tự chủ tài chính; rà soát và xây dựng chương trình ban hành định mức KT-KT; thực hiện rà soát các định mức KT-KT trong lĩnh vực báo chí, truyền thông.

- Thực hiện tốt đầu mối thường trực Đoàn công tác của Chính phủ để hỗ trợ, giải quyết khó khăn, vướng mắc và kiến nghị của các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế và các địa phương khác liên quan trong việc hỗ trợ sản xuất kinh doanh, đầu tư công, xây dựng và thực hiện các Chương trình MTQG.

- Tổ chức xây dựng, theo dõi, báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển ngành TTTT và triển khai, tổng hợp tình hình thực hiện các nhiệm vụ được giao của Bộ, ngành tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển KT-XH; Dự toán NSNN và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023 như: tổ chức phân bổ, đôn đốc và giao dự toán thu, chi và kế hoạch đầu tư công theo quy định; giám sát, đôn đốc đẩy mạnh giải ngân chi thường xuyên và vốn đầu tư công; có các giải pháp, chỉ đạo, điều hành tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính ngân sách; thực hiện giám sát đầu tư; giám sát đấu thầu; xây dựng và ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí,...

- Thực hiện vai trò, nhiệm vụ đại diện sở hữu vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ, như: phê duyệt, bổ sung điều chỉnh chiến lược; rà soát đề án tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước; giao kế hoạch sản xuất kinh doanh; có ý kiến đối với việc thành lập và cấp phép các doanh nghiệp.

- Xây dựng và ban hành định mức máy móc, tài sản chuyên dùng; xây dựng ban hành định mức xe ô phục vụ công tác chung; tổ chức rà soát, kiểm tra công tác quyết toán NSNN; xây dựng, tổng hợp và giao quyền tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp giai đoạn 2023 - 2025; rà soát đề xuất với Bộ Tài chính ban hành một số Thông tư quy định về chế độ quản lý, sử dụng đối với phí trong lĩnh vực tên miền và chứng thực chữ ký số.

2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025

- Xây dựng kế hoạch tổng hợp phát triển KTXH năm 2026.
- Quản lý, điều hành kế hoạch thu, chi ngân sách năm 2025.
- Xây dựng dự toán thu chi ngân sách năm 2026.
- Trình phê duyệt quyết định giao dự toán ngân sách năm 2026.
- Tổng hợp, phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2026.
- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.
- Xây dựng kế hoạch phát triển KTXH, kế hoạch tài chính ngân sách, kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026-2030.
- Đề xuất sửa đổi, bổ sung chương trình cung cấp dịch vụ VTCI đến năm 2025.
- Sửa đổi bổ sung Thông tư số 14/2022/TT-BTTTT.
- Thực hiện Tổng kiểm kê tài sản công theo Quyết định số 213/QĐ-TTg.

V. CÔNG TÁC HỢP TÁC, HỘI NHẬP QUỐC TẾ

1. Kết quả hoạt động năm 2024 và giai đoạn 2021 - 2023

a) Kết quả hoạt động năm 2024

Trong năm 2024, công tác hợp tác, hội nhập quốc tế được tiếp tục đổi mới, chủ động và linh hoạt thích ứng với các điều kiện và yêu cầu mới, huy động và khai thác hiệu quả các nguồn lực, hoàn thành tốt các nhiệm vụ trọng tâm: Đóng góp và thực hiện hiệu quả các trọng trách, nâng cao vị thế Việt Nam trong các tổ chức quốc tế chuyên ngành như UPU, ITU, ASEAN; Tham gia tích cực và có trách nhiệm vào các cơ chế đa phương, các khu vực thương mại tự do về TT&TT; Đẩy mạnh thiết lập quan hệ đối tác số với các nước, tiếp tục đàm phán, ký kết thỏa thuận quốc tế mới với các đối tác như: Indonesia, Nhật Bản, Burundi, Hàn Quốc; Vận động, khai thác các nguồn lực của quốc tế phục vụ phát triển kinh tế số và chuyển đổi số quốc gia; Chủ động đề xuất và triển khai các sáng kiến dẫn dắt của Việt Nam ở cấp độ khu vực và các tổ chức quốc tế. Hỗ trợ các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam đi ra nước ngoài. Xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại thông qua các sự kiện lớn như Tuần lễ số Quốc tế Việt Nam 2024. Xây dựng CSDL quốc tế về chính sách, chiến lược, kế hoạch của các nước liên quan đến lĩnh vực TT&TT. Thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trình Thủ tướng chính phủ như: Đề án trình Chính phủ phê duyệt các sửa đổi Văn kiện Đại hội Bất thường Liên minh Bưu chính Thế giới (UPU) lần thứ 4; Đề án trình Chính phủ phê duyệt Văn kiện sửa đổi, bổ sung Thẻ lệ Thông tin vô tuyến thế giới; Đề án nghiên cứu, đề

xuất các biện pháp tăng cường tham gia vào hoạt động tiêu chuẩn hoá của ITU và xây dựng nội dung tham gia Hội nghị WTSA-24; Đề án Tổ chức Hội nghị Bộ trưởng Số ASEAN (ADGMIN) lần thứ 6 và các Hội nghị liên quan tại Việt Nam. Tham mưu Lãnh đạo Bộ ban hành 145 quyết định cử đoàn với 335 lượt cán bộ đi công tác nước ngoài, trong đó, có 15 Đoàn Lãnh đạo Bộ tham gia tháp tùng Lãnh đạo Đảng, nhà nước và Chính phủ đi công tác tại các nước.

b) Kết quả hoạt động giai đoạn 2021 - 2023

Trong giai đoạn 2021 - 2023, công tác hợp tác, hội nhập quốc tế đã được triển khai toàn diện, đi vào chiều sâu. Tổ chức các sự kiện quốc tế quảng bá thương hiệu Việt Nam số, tham gia đóng góp nội dung góp phần nâng cao và uy tín của Việt Nam với bạn bè quốc tế. Tổ chức Sự kiện Tuần lễ số quốc tế Việt Nam 2022 (Vietnam International Digital Week 2022). Khai thác hiệu quả các nguồn lực quốc tế đẩy mạnh chuyển giao công nghệ, hợp tác nghiên cứu phát triển, nâng cao kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp. Tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư, đưa sản phẩm MakeinViet Nam ra thế giới, thu hút đầu tư nước ngoài vào Việt Nam. Triển khai các sáng kiến dẫn dắt khu vực, thúc đẩy hợp tác nâng cao vai trò, vị thế, uy tín của Việt Nam thông qua việc tham gia sâu, đảm nhiệm các vị trí chủ chốt trong các tổ chức quốc tế chuyên ngành. Đàm phán, hội nhập quốc tế kinh tế quốc tế, trong đó chủ trì nghiên cứu và xây dựng phương án/kế hoạch tham gia của Việt Nam trong các Hiệp định thương mại tự do đảm bảo lợi ích Ngành, lợi ích quốc gia, đồng thời đảm bảo tính tương thích khả thi đối với các cam kết quốc tế. Đã ký nhiều Điều ước, thoả thuận quốc tế, trong đó có Hiệp định cấp Chính phủ và Biên bản thoả thuận cấp Bộ như: Hiệp định Đối tác số giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHDCND Lào; Các Biên bản hợp tác trong lĩnh vực hợp tác số, chuyển đổi số kinh tế số với hơn 40 nước. Thực hiện công tác tổng hợp thông tin, dự báo xu hướng chiến lược trên thế giới phục vụ công tác tham mưu chỉ đạo, điều hành và xây dựng chính sách quản lý của Bộ.

2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025

Trong năm 2025, công tác hợp tác quốc tế, hội nhập tập trung thực hiện hiệu quả các trọng trách, nâng cao vị thế Việt Nam trong các tổ chức quốc tế chuyên ngành; Chủ trì đàm phán, tham gia các cơ chế đa phương, các khu vực thương mại tự do (FTA) về TT&TT; Đẩy mạnh thiết lập quan hệ Đối tác số với các nước; Vận động, khai thác nguồn lực quốc tế để tăng tốc phát triển hạ tầng số, thúc đẩy kinh tế số và chuyển đổi số quốc gia; Chủ trì các sáng kiến dẫn dắt của Việt Nam trong các tổ chức khu vực, thế giới, nâng cao thứ hạng Việt Nam; Triển khai chương trình hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số đi ra nước ngoài; Xây dựng thương hiệu và thu hút đối tác quốc tế thông qua Tuần lễ số Quốc tế và các sự kiện lớn; Phát triển mạng lưới đối tác và xây dựng CSDL quốc tế; Phát triển hệ tri thức - Trợ lý ảo về hợp tác quốc tế.

VI. CÔNG TÁC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, TIÊU CHUẨN, ĐO LƯỜNG, CHẤT LƯỢNG

1. Kết quả hoạt động năm 2024 và giai đoạn 2021 - 2023

a) Kết quả hoạt động năm 2024

- Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; trong đó cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 20-NQ/TW về phát triển khoa học và công nghệ đưa ra các nhiệm vụ cụ thể, gắn với chức năng, nhiệm vụ của Bộ TT&TT và phù hợp với đặc điểm tình hình, điều kiện thực tế, đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả, khả thi cao nhất. Chú trọng “Ứng dụng khoa học công nghệ, thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ chính là tìm ra lời giải cho các bài toán của ngành, của đất nước”.

- Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế trong đó xác định những nội dung, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, lộ trình thời gian và biện pháp thực hiện để các đơn vị ngành TT&TT chủ động phối hợp; tổ chức triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ, hiệu quả Quyết định số 709/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Xây dựng Bộ chỉ số đánh giá mức độ ứng dụng, tích hợp công nghệ số của doanh nghiệp Việt Nam và thí điểm triển khai khảo sát, đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ số của doanh nghiệp trong 4 lĩnh vực của ngành TT&TT là Công nghệ thông tin, An toàn thông tin, Bưu chính, Xuất bản (nhà xuất bản).

- Đồng bộ quy chuẩn Việt Nam áp dụng cho quản lý thiết bị trạm gốc 5G phù hợp với năng lực đo kiểm; đảm bảo quản lý trong bối cảnh Việt Nam triển khai thương mại 5G diện rộng. Đồng bộ quản lý chất lượng thiết bị thông tin vô tuyến với năng lực đo kiểm thực tiễn; đảm bảo quản lý an toàn các thiết bị thông tin hàng hải, vệ tinh.

- Tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về hoạt động đánh giá sự phù hợp của tổ chức thử nghiệm nhằm đảm bảo các tổ chức thử nghiệm hoạt động tuân thủ quy định pháp luật.

- Tích cực triển khai Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau (MRA) trong lĩnh vực đánh giá sự phù hợp.

- Nghiên cứu và xây dựng nhiệm vụ “Nghiên cứu đề xuất định hướng xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công nghệ Open RAN” với mục tiêu Thúc đẩy phát triển ứng dụng Open RAN, sản phẩm Open RAN Makein VietNam

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ về bảo vệ môi trường, sở hữu trí tuệ và triển khai hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2015 trong lĩnh vực TT&TT.

b) Kết quả hoạt động giai đoạn 2021 - 2023

- Từ năm 2021 đến năm 2023, Bộ đã triển khai 214 nhiệm vụ KHCN cấp Bộ với tổng kinh phí 28.940 tỷ đồng (năm 2021: 69 đề tài; năm 2022: 69 đề tài; năm 2023: 76 đề tài), bao quát toàn diện các lĩnh vực quản lý: viễn thông, truyền hình, CNTT, an toàn thông tin,

buu chính, báo chí, thông tin điện tử, xuất bản và in. Nổi bật là Bộ chỉ số KPI đô thị thông minh (ĐTTM) Việt Nam phiên bản 1.0, cung cấp khung tham chiếu và định hướng rõ ràng cho các đô thị trong việc xây dựng và phát triển đô thị thông minh, từ giai đoạn khởi đầu đến nâng cao. Bộ chỉ số này, chính quyền các đô thị mới bắt đầu nghiên cứu, xây dựng ĐTTM có thể tham khảo để có định hướng tốt hơn trong việc xác định điểm xuất phát ban đầu của đô thị và đích đến của việc phát triển ĐTTM.

- Về tiêu chuẩn hóa, Bộ đã ban hành 122 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và đề nghị công bố 176 tiêu chuẩn Việt Nam, đảm bảo quản lý hiệu quả sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ và công trình trong lĩnh vực thông tin và truyền thông. Công tác đo kiểm, quản lý chất lượng được triển khai mạnh mẽ với hệ thống 29 phòng/tổ chức thử nghiệm chuyên ngành trong nước có năng lực và phạm vi cơ bản đáp ứng công tác quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, mạng lưới viễn thông và công nghệ thông tin. Bên cạnh đó, Bộ cũng thừa nhận 75 phòng thử nghiệm từ Hàn Quốc, Hoa Kỳ, Canada và Singapore trong Hệ thống phòng thử nghiệm nước ngoài được thừa nhận trong phạm vi thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau (MRA) về đánh giá sự phù hợp được phát triển, duy trì, đáp ứng thiếu hụt về năng lực đo kiểm trong nước đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025

- Tiếp tục phối hợp hoàn thiện khung pháp lý và chính sách các dự thảo luật liên quan đến KHCN, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

- Triển khai Bộ chỉ số đánh giá mức độ ứng dụng, tích hợp công nghệ số của doanh nghiệp trên diện rộng.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. Tăng cường công tác đo kiểm, đánh giá sự phù hợp.

- Nghiên cứu xây dựng quy định về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững trong lĩnh vực TT&TT.

VII. CÔNG TÁC CHUYÊN ĐỔI SỐ NỘI BỘ VÀ TRUYỀN THÔNG VỀ NGÀNH

1. Kết quả hoạt động năm 2024 và giai đoạn 2021 - 2023

a) Kết quả hoạt động năm 2024

- Công tác truyền thông về Bộ, về Ngành:

+ Công tác quản lý về thông tin, tư liệu của Bộ đã được ứng dụng công nghệ, tiến hành chuyển đổi số mạnh mẽ. Tư liệu ngành được chia sẻ phục vụ cho không chỉ cán bộ làm truyền thông trong Bộ mà còn cho toàn bộ Mạng lưới truyền thông ngành TT&TT.

+ Xây dựng và phát triển kênh truyền thông của Bộ, của Ngành (Facebook, Zalo, Tiktok, Viber,...): nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác truyền thông về Ngành TT&TT. Hình thức thể hiện và tương tác với độc giả trên các kênh cũng liên tục được sáng tạo, thu hút nhiều kênh truyền thông của các cơ quan báo chí, các doanh nghiệp trong Ngành cùng tham gia truyền thông.

- Công tác chuyển đổi số nội bộ:

+ Nghiên cứu và xây dựng Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ TT&TT phiên bản 3.0, hướng tới Chính phủ số. Đây cũng là mô hình mẫu về chuyển đổi số nội bộ, được hơn 10 địa phương tham khảo. Đặc biệt, Trung tâm Thông tin là đơn vị chủ trì xây dựng Kiến trúc Chuyển đổi số thống nhất trong các cơ quan Đảng, phiên bản 2.0 cho Văn phòng Trung ương Đảng.

+ Triển khai Hệ thống quản trị tri thức (<https://cloud.mic.gov.vn/>) triển khai tại các đơn vị trong Bộ. Hệ quản trị tri thức trước tiên giúp lưu trữ tài liệu, hồ sơ làm việc hàng ngày của từng cán bộ lên nền tảng cloud, sau đó có vai trò lưu giữ tri thức cho tổ chức của người dùng đó và cuối cùng đây sẽ là kho tri thức phục vụ Trợ lý ảo.

b) Kết quả hoạt động giai đoạn 2021 - 2023

- Công tác truyền thông về Bộ, về Ngành:

+ Hình thành Mạng lưới truyền thông Ngành TT&TT. Trung tâm Thông tin là cơ quan điều phối Mạng lưới triển khai để thông tin được luân chuyển thông suốt và luôn bảo đảm nhanh, chính xác và hiệu quả. Bộ là cơ quan đầu tiên hình thành Mạng lưới truyền thông Ngành.

+ Cổng Thông tin điện tử phiên bản mới: hoạt động tại địa chỉ hỗ trợ hình thức thể hiện đa dạng, phong phú; đáp ứng các yêu cầu về công nghệ cũng như nội dung để có thể hiển thị trong Top kết quả của Google. Cổng TTĐT phiên bản mới cũng tiếp nhận trực tuyến các câu hỏi, phản ánh, kiến nghị từ người dân, doanh nghiệp và kết nối trực tiếp với Hệ thống quản lý kiến nghị của Bộ.

- Công tác chuyển đổi số nội bộ:

Ban hành 02 văn bản hướng dẫn triển khai về dữ liệu trong năm dữ liệu số quốc gia, đó là: Quy hoạch về dữ liệu Ngành TT&TT và Khung quản trị dữ liệu (Data Governance Framework). Về chính sách, bên cạnh Kế hoạch Chuyển đổi số được ban hành hàng năm, Quy hoạch dữ liệu, Khung phát triển dữ liệu là hai chính sách mới đã được ban hành để hướng dẫn các đơn vị trong Bộ triển khai chuyển đổi số, phát triển dữ liệu. Đạt mục tiêu tổ chức và khai thác dữ liệu một cách thông suốt, an toàn và tin cậy trong các hoạt động quản lý nhà nước, quản trị và điều hành của Bộ, của Ngành TT&TT.

2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025

- Công tác truyền thông về Bộ, về Ngành:

Kiện toàn, nâng cao hiệu quả phối hợp hoạt động của mạng lưới truyền thông toàn ngành, bảo đảm đồng bộ, thống nhất trong các hoạt động truyền thông về Bộ, về Ngành. Mời mạng lưới chuyên gia về Ngành trong và ngoài nước, những người có ảnh hưởng trên mạng xã hội (KOLs) tham gia vào Mạng lưới truyền thông để mở rộng ảnh hưởng, tính lan tỏa. Nâng cao chất lượng nội dung truyền thông cả về độ sâu về chuyên môn cũng như tăng cường tính phản biện.

- Công tác chuyển đổi số nội bộ:

Mở rộng triển khai Hệ quản trị tri thức để gắn kết các tri thức sản sinh hàng ngày của mỗi cán bộ với Trợ lý ảo của từng đơn vị. Tích hợp và phát triển Hệ thống quản lý điều hành công việc để hình thành nền tảng Quản trị số. Xây dựng và hình thành Kho dữ liệu của Bộ TT&TT.

VIII. CÔNG TÁC VĂN PHÒNG VÀ CÔNG TÁC KHÁC

1. Kết quả hoạt động năm 2024 và giai đoạn 2021 - 2023

a) Kết quả hoạt động năm 2024

- Tham mưu hiệu quả cho Lãnh đạo Bộ TT&TT trong công tác chỉ đạo, điều hành; đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ TT&TT thực hiện; làm đầu mối trong việc phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ TT&TT để thực hiện tốt các công tác xây dựng báo cáo của Bộ TT&TT; tổ chức, chuẩn bị nội dung và phục vụ tốt các cuộc họp của Lãnh đạo Bộ TT&TT, các sự kiện của Bộ.

- Phối hợp với Văn phòng Quốc hội trong việc chuẩn bị nội dung cho các Kỳ họp của Quốc hội, trả lời chất vấn của Đại biểu Quốc hội và kiến nghị của cử tri. Đặc biệt phối hợp với các đơn vị chuẩn bị tốt nội dung Bộ trưởng tham gia trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội XV. Phối hợp chuẩn bị nội dung và phục vụ tốt Đoàn công tác của Bộ trưởng và Lãnh đạo Bộ làm việc với các địa phương (các tỉnh: Lào Cai, Lai Châu, Điện Biên, Bình Dương, Bình Phước) và các Sở TT&TT trên cả nước.

- Công tác Chuyển đổi số: Hiện nay, 90% các hoạt động của Văn phòng Bộ đã được chuyển đổi số và thực hiện trên môi trường điện tử. 100% các đơn vị thuộc Bộ đã sử dụng nền tảng, trung bình mỗi máy có 4.296 lượt sử dụng nền tảng quản lý điều hành (App QLĐH). 100% cán bộ của khối 18 Nguyễn Du đã sử dụng App QLĐH để đặt phòng họp và phương tiện: tổng số lịch đặt xe trực tuyến là 1.656, tổng số lịch đặt phòng họp trực tuyến 8.166. Hệ thống CSDL kiến nghị trực tuyến ngành TT&TT là nơi giải đáp các kiến nghị, khó khăn, vướng mắc của các Sở, doanh nghiệp, cơ quan rất hiệu quả: tính đến 20/12/2024, tổng số lượng kiến nghị đã được gửi đến là 985 kiến nghị của Sở TT&TT, đối tượng quản lý và người dân. Bộ TT&TT cũng triển khai thử nghiệm Báo cáo trực tuyến từ tháng 8/2024 với kỳ vọng sẽ mang lại nhiều lợi ích thiết thực, góp phần nâng cao hiệu quả công tác báo cáo trong ngành; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ, các đơn vị thuộc Bộ và các Sở TT&TT và đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, hướng tới xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

- Ngày 16/5/2024, Bộ TT&TT tham mưu, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 425/QĐ-TTg về việc phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC) nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ TT&TT giai đoạn 2020 - 2025. Trong năm 2024, Bộ TT&TT đã thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa đối với 06/24 TTHC nội bộ nhóm A. Đối với TTHC nội bộ nhóm B, Bộ TT&TT đã thực thi đơn giản hóa 03/22 TTHC tại 02 văn bản.

- Trong năm 2024, Bộ đã tiếp nhận 42.473 văn bản đến, trong đó: 28.613 văn bản thường và 3.843 văn bản Mật từ các cơ quan bên ngoài gửi đến; 8.048 văn bản thường và 1.969 văn bản Mật đến từ các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ. Cấp số, phát hành 10.741 văn bản đi của Bộ, trong đó: 9.919 văn bản thường và 822 văn bản Mật, trong đó ban hành 03 Chỉ thị, 27 Thông tư; 2.146 Quyết định; 319 Thông báo; 109 Tờ trình; 214 Báo cáo; 378 Giấy phép; 5.303 Công văn, ngoài ra còn một số loại hình văn bản khác. Hoàn thành việc chỉnh lý 85 mét tài liệu lưu trữ và số hóa 36 ngàn trang tài liệu lưu trữ; phục vụ 145 lượt khai thác tài liệu lưu trữ đảm bảo theo kế hoạch.

Bộ TT&TT đã thực hiện đánh giá tác động đối với 99 TTHC tại 05 dự thảo VBQPPL và thực hiện thẩm định đối với 38 TTHC tại 02 dự thảo Thông tư. Bên cạnh đó, Bộ TT&TT đã thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa 33 quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại 01 Thông tư¹ và thực thi phương án phân cấp đối với 04 TTHC tại 01 Thông tư² trong lĩnh vực xuất bản, in và phát hành.

- Tiếp nhận, xử lý, giải quyết, trả lời và chuyển các cơ quan chức năng đầy đủ các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức. Thực hiện thường xuyên công tác truyền thông hoạt động kiểm soát TTHC trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên các báo chí ngành.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT nhằm tăng cường cung cấp và trao đổi thông tin quản lý giữa các đơn vị chức năng của Bộ TT&TT với các địa phương, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp qua Hệ thống tiếp nhận và xử lý kiến nghị trực tuyến ngành TT&TT; triển khai nhiều nền tảng quan trọng, giúp nâng cao hiệu quả quản lý, cụ thể: Nền tảng Chuyển đổi số nội bộ dùng chung của Khối cơ quan Bộ, Hệ thống tiếp nhận và xử lý kiến nghị trực tuyến ngành TT&TT Hệ thống quản lý điều hành, v.v.

- Tổ chức thành công Hội thao truyền thống Ngành TT&TT khu vực phía Bắc năm 2024 với sự tham dự của 35 Đội tham gia đến từ các đơn vị thuộc Bộ, các Sở TT&TT khu vực phía Bắc và một số doanh nghiệp, cơ quan báo, đài thuộc ngành TT&TT; lần đầu tiên tổ chức Hội thao truyền thống ngành TT&TT khu vực miền Trung - Tây Nguyên tại tỉnh Bình Định với 19 đoàn và hơn 300 vận động viên; Hội thao truyền thống ngành TT&TT khu vực phía Nam lần thứ XVI được tổ chức với hơn 1.000 vận động viên tham gia nhằm nâng cao

¹ Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ TTTT sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 của Bộ trưởng Bộ TTTT quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản.

² Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ TTTT sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 của Bộ trưởng Bộ TTTT quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản.

tin thần đoàn kết, tạo sân chơi lành mạnh, thiết thực và không khí vui tươi sôi nổi cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc Ngành TT&TT.

b) Kết quả hoạt động giai đoạn 2021 - 2023

- Tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1994/QĐ-TTg ngày 26/11/2021 phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh của Bộ TT&TT giai đoạn 2020 - 2025. Xây dựng và ban hành Thông tư số 02/2023/TT-BTTTT quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ TT&TT để bảo đảm phổ quát, đơn giản toàn bộ các chế độ báo cáo định kỳ của Bộ để thực hiện trên môi trường số.

Bộ TT&TT đã thực hiện đánh giá tác động đối với 295 TTHC tại 13 dự thảo VBQPPL và thực hiện thẩm định đối với **101** TTHC tại **08** dự thảo Thông tư. Bên cạnh đó, tổng số quy định kinh doanh đã cắt giảm, đơn giản hóa từ năm 2021 đến 2023 là **234/762** quy định tại **25** VBQPPL¹. Tổng số TTHC được thực thi phương án phân cấp là 19/66 TTHC.

- Công tác Chuyển đổi số: Kết quả 2021 - 2023: 80% các hoạt động của Văn phòng Bộ đã được chuyển đổi số và thực hiện trên môi trường điện tử. 70% các đơn vị thuộc Bộ đã sử dụng app QLĐH. 100% cán bộ của khối 18 Nguyễn Du đã sử dụng App QLĐH để đặt phòng họp và phương tiện: tổng số lịch đặt xe trực tuyến là 1.399, tổng số lịch đặt phòng họp trực tuyến 7.013. Hệ thống CSDL kiến nghị: tính từ 01/01/2021 - 31/12/2023, tổng số lượng kiến nghị đã được gửi đến là 1.865 kiến nghị, đã trả lời thỏa đáng là 1.865 kiến nghị. Trong đó có 1.346 kiến nghị của Sở TTTT, 272 kiến nghị của đối tượng quản lý, 8 kiến nghị của đại biểu quốc hội, 236 kiến nghị của cử tri, 3 kiến nghị của Bộ/ngành.

2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025

- Tham mưu Bộ trưởng ban hành Chỉ thị định hướng phát triển ngành TT&TT năm 2025. Hoàn thiện triển khai thử nghiệm hệ thống báo cáo trực tuyến của Bộ TT&TT.

- Tiếp tục quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện kịp thời các nhiệm vụ cải cách TTHC có hiệu quả, quyết tâm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ, Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021, Quyết định số 1994/QĐ-TTg ngày 26/11/2021, Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022, và Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Kết nối chia sẻ dữ liệu của các Hệ thống thông tin do văn phòng Bộ triển khai với các Hệ thống thông tin khác của Bộ và của Chính phủ khi có yêu cầu.

¹ Gồm: 05 Nghị định và 20 Thông tư.

IX. CÔNG TÁC NHÀ TRƯỜNG

1. Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông

1.1. Kết quả hoạt động năm 2024 và giai đoạn 2021 - 2023

a) Kết quả hoạt động năm 2024

- Công tác chỉ đạo, điều hành: Bộ Giáo dục và Đào tạo đã phê duyệt chủ trương thành lập Phân hiệu Học viện Công nghệ BCVT tại Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 3095/QĐ-BGDĐT ngày 23/10/2024; khánh thành và đưa vào sử dụng Khu nhà học cơ sở đào tạo của Học viện tại Ngọc Trục; hoàn thành xây dựng Đề án thành lập Viện Lãnh đạo và Quản lý Việt Nam; thành lập và ra mắt khoa Trí tuệ nhân tạo (AI); khai trương Văn phòng Liên kết đào tạo SCU - PTIT tại đại học Seoul Cyber (Hàn Quốc) và Trung tâm Việt - Hàn tại PTIT; khai trương Trung tâm Đào tạo và Phát triển Phần mềm chất lượng cao (CESDT); tổ chức thành công Đại hội đại biểu Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Học viện Khóa X, nhiệm kỳ 2024 - 2027; tổ chức thành công nhiều sự kiện/hội nghị lớn nhằm tăng cường hợp tác với các tổ chức trong và ngoài nước: Hội nghị khoa học quốc gia lần thứ XVII (FAIR'2024); hội nghị Giáo dục đại học 2024; hội nghị FOSSASIA Summit 2024; hội nghị ATC 2024,...

- Hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm: Xây dựng **03** phân hệ nền tảng đại học số dưới dạng dịch vụ SaaS, đóng gói **04** phân hệ đại học số và **03** khóa học MOOCs để triển khai cho các đối tác; đưa vào sử dụng triển khai các khóa học trực tuyến mở đại trà (MOOCs) các học phần Triết và Kinh tế chính trị Mác - Lênin cho toàn bộ sinh viên Học viện; kiểm định chất lượng **04** chương trình đào tạo (*An toàn thông tin, Công nghệ Đa phương tiện, Truyền thông Đa phương tiện, Thương mại Điện tử*) và đảm bảo 100% chương trình có đầu ra được kiểm định; ban hành 05 chương trình/ngành mới trình độ đại học (*CLC Kế toán chuẩn quốc tế, Thiết kế & Phát triển Game, Quan hệ công chúng, Công nghệ thông tin Việt - Nhật, Thiết kế và kiểm thử vi mạch bán dẫn chuyên sâu*); xây dựng hồ sơ kiểm định **02** chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn quốc tế.

- Hoàn thành tốt công tác tuyển sinh ĐHCQ năm 2024 với kết quả tuyển sinh đạt **5.545** sinh viên đại học chính quy (tăng **25%** so với năm 2023) và điểm chuẩn tuyển sinh thuộc nhóm các trường đại học có điểm đầu vào cao nhất trong lĩnh vực ICT.

- Năm 2024, Học viện tiếp tục khẳng định vai trò trong nhóm **5** cơ sở giáo dục đại học đi đầu trong cả nước về xây dựng mô hình giáo dục đại học số; là trường đại học **số 1** Việt Nam về đổi mới sáng tạo năm 2024; được Hiệp hội Công nghiệp Điện toán châu Á - châu Đại Dương (ASOCIO) bình chọn là trường công nghệ hàng đầu cả nước; tiếp tục khẳng định vị thế **Top 5** trường đại học hàng đầu của Việt Nam trong đào tạo nguồn nhân lực ICT; năm thứ 2 liên tiếp được Google vinh danh **Top 10** trường đại học có thành tích xuất sắc trong Chương trình Phát triển nhân tài số 2024.

b) Kết quả hoạt động giai đoạn 2021 - 2023

- Công tác tổ chức bộ máy, chỉ đạo, điều hành:

Năm 2021: Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động mới theo nhiệm kỳ 2020 - 2025 của Hội đồng Học viện (*Nghị quyết số 22/NQ-HĐHV ngày 12/4/2021*); hoàn thiện và ban hành Chiến lược phát triển Học viện giai đoạn 2021 - 2025 tầm nhìn đến năm 2030; thành lập khoa An toàn thông tin; thành lập, kiện toàn Ban chỉ đạo phòng chống dịch Covid-19 và thực hiện tốt các quy định, kế hoạch, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, của Bộ TT&TT và Bộ Giáo dục và Đào tạo về phòng chống dịch bệnh; linh hoạt chuyển tổ chức giảng dạy học tập sang trực tuyến toàn phần, đảm bảo chương trình giảng dạy năm học 2020 - 2021 và an toàn cho cán bộ giảng viên, người lao động và sinh viên Học viện, không xảy ra bất cứ sự cố nào về người trong đại dịch Covid-19.

Năm 2022: Kiện toàn vị trí Giám đốc Học viện CNBCVT nhiệm kỳ 2020 - 2025 từ ngày 01/5/2022 và kiện toàn thành viên Hội đồng Học viện nhiệm kỳ 2020 - 2025, đảm bảo duy trì hoạt động của Học viện ổn định, liên tục; tổ chức thành công các hoạt động chào mừng và Lễ kỷ niệm 25 năm thành lập Học viện với gần 50 trường đại học và tổ chức quốc tế, 200 đối tác các viện/trường/đại học/ tập đoàn doanh nghiệp, 300 cựu cán bộ CNV Học viện, gần 800 cán bộ giảng viên và hơn 1.000 đại diện sinh viên các khóa tham dự tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

Năm 2023: Hoàn thành Xây dựng phương án, lộ trình hoàn thiện cơ cấu tổ chức của Cơ sở Học viện tại Thành phố Hồ Chí Minh; ban hành Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Học viện giai đoạn 2023 - 2025, tầm nhìn năm 2030; tổ chức thành công Đại hội Công đoàn Học viện nhiệm kỳ 2023 - 2028; tổ chức thành công các hoạt động chào mừng và Lễ mít tinh kỷ niệm 70 năm thành lập trường Bưu điện - Vô tuyến điện (1953 - 2023), với nhiều hoạt động ý nghĩa (*Khánh thành công trình Bia kỷ niệm nơi đặt trụ sở đầu tiên khi thành lập trường Bưu điện - Vô tuyến điện tại Thái Nguyên, các hoạt động tri ân, về nguồn, thể thao văn nghệ,...*) và gần 1.000 khách mời là lãnh đạo các bộ, ban, ngành, trung ương, lãnh đạo các địa phương, các thể hệ lãnh đạo, cán bộ, giảng viên, nghiên cứu viên, sinh viên Học viện qua các thời kỳ, các trường đại học, học viện, các đơn vị hợp tác, đối tác trong và ngoài nước.

- Hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2021 - 2023:

Triển khai thành công công tác chuyển đổi số tại Học viện thông qua việc tiên phong xây dựng các nền tảng và phát triển ứng dụng như: PTIT-Slink, D-Lab, ứng dụng vào công tác tuyển sinh, nhập học,...; xây dựng đề án mở ngành Kỹ thuật Robotics&AI; mở chương trình đào tạo chất lượng cao ngành CNTT, Marketing số; xây dựng và hoàn thiện prototype nền tảng giám sát thi, kiểm tra trực tuyến ứng dụng trí tuệ nhân tạo, tổ chức triển khai thí điểm tại Học viện; xây dựng và hoàn thiện nền tảng quản lý khoa học số ứng dụng triển khai giai đoạn 1 cho **05** khoa đào tạo của Học viện; hoàn thành đề án liên kết quốc tế giữa Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông và Đại học HUDDERSFIELD (Vương quốc Anh); hoàn thành công tác kiểm định **06** chương trình đào tạo (*Công nghệ thông tin, Kỹ thuật Điện tử*

Viễn thông, Công nghệ kỹ thuật Điện-Điện tử, Quản trị kinh doanh, Kế toán, Marketing); hoàn thành công tác mở **07** ngành/CTĐT mới (*Công nghệ Internet vạn vật IoT, Khoa học máy tính - định hướng Khoa học dữ liệu, Báo chí, Kỹ thuật dữ liệu, Cử nhân CNTT định hướng ứng dụng, Thiết kế vi mạch, Robot và Trí tuệ nhân tạo.*); chuyển đổi số công tác thi, kiểm tra đánh giá **56%** các môn học cho hệ VLVH/ĐHTX thông qua xây dựng hệ thống thi trắc nghiệm; chuyển đổi số công tác quản trị kế hoạch toàn Học viện, triển khai hệ thống IOC tại Học viện; xây dựng bản đồ công nghệ cho Đại học số phiên bản 1; ban hành Đề án CTĐT đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Khoa học máy tính giảng dạy bằng tiếng Anh.

- Hoàn thành tốt công tác tuyển sinh ĐHCQ các năm 2021, 2022, 2023 với mức tăng trưởng hàng năm từ **10-15%** và điểm chuẩn đầu vào thuộc trong nhóm các trường đại học có điểm đầu vào cao nhất trong lĩnh vực ICT.

- Năm 2021, Học viện tiếp tục giữ vững là trường đại học công lập tạo được sức hút đối với người học và uy tín với xã hội kể cả đối với các ngành đào tạo mới. Năm 2022, đang triển khai thành công công tác chuyển đổi số đặc biệt là chuyển đổi số Giáo dục đại học và đã vinh dự được Thủ tướng Chính phủ Việt Nam tặng bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác chuyển đổi số Giáo dục đại học, và hệ thống tuyển sinh số của Học viện đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo áp dụng cho kỳ thi tuyển sinh ĐHCQ năm 2022 với **290** trường đại học từ Thành phố Đà Nẵng trở vào phía Nam. Năm 2023, Học viện tiếp tục là đơn vị tiên phong trong chuyển đổi số giáo dục; là **1 trong 5** cơ sở giáo dục đại học đi đầu trong cả nước về xây dựng mô hình giáo dục đại học số (*gồm Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Bách khoa Hà Nội, Trường Đại học Bách khoa - Đại học Đà Nẵng và Học viện*); là **1 trong 5** trường đại học hàng đầu cả nước ký kết liên minh đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành công nghiệp chip bán dẫn; là **1 trong 6** trường đại học xuất sắc nhất về phát triển nhân tài số do hãng Google lựa chọn; là đơn vị tham gia nghiên cứu, đánh giá tỉ trọng kinh tế số trong GDP/GRDP cho cả nước và **63** tỉnh thành phố, xây dựng phương thức đánh giá và Báo cáo Kinh tế số thường niên Việt Nam do Ban Kinh tế Trung ương và Bộ TT&TT chủ trì lần đầu tiên công bố vào tháng 9/2023; là trường đại học Việt Nam đầu tiên có **02** văn phòng đại diện tại Nhật Bản và Hàn Quốc.

1.2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025

- Thành lập Hội đồng Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông nhiệm kỳ 2025 - 2030.
- Phát triển, chuyển giao, thương mại hoá nền tảng Đại học số của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông cho các cơ sở giáo dục đại học và cao đẳng.
- Hoàn thành thủ tục hoạt động của Phân hiệu Học viện tại Thành phố Hồ Chí Minh.
- Mở 02-03 chương trình/ngành đào tạo mới nhằm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội.
- Tuyển sinh đại học chính quy tăng 10-15% so với năm 2024.

2. Trường Đào tạo, Bồi dưỡng cán bộ quản lý TT&TT

2.1. Kết quả hoạt động năm 2024 và giai đoạn 2021 - 2023

a) Kết quả hoạt động năm 2024

- Trong năm 2024, Trường được Lãnh đạo Bộ giao thực hiện 06 nhiệm vụ trọng tâm và đều đã hoàn thành đúng thời hạn.

- Trong công tác Đào tạo, Bồi dưỡng: Trường đã tổ chức 125 lớp cho 7.241 lượt học viên là cán bộ công chức, viên chức trong và ngoài Bộ TT&TT.

- Vận hành tốt hệ thống Trường Đào tạo, Bồi dưỡng số: Trong năm 2024, Trường đã vận hành 15 phân hệ của hệ thống Trường Đào tạo, Bồi dưỡng Số đi vào hoạt động. Trường đã tổ chức 23 lớp cho 1.411 lượt học viên tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng trên hệ thống Trường Đào tạo, Bồi dưỡng số.

- Đối với Đề án truyền thông về quyền con người ở Việt Nam: đã tổ chức 02 lớp bồi dưỡng cho 80 lượt học viên tại tỉnh Bình Định và tỉnh An Giang.

- Công tác hợp tác quốc tế: Hợp tác với Trung tâm Đào tạo Thông tin và Công nghệ truyền thông khu vực châu Á - Thái Bình Dương (APCICT): Trường đã tổ chức 03 khoá bồi dưỡng cho công chức Bộ TT&TT.

- Ngày 23/5/2024 Trường đã ban hành bộ tài liệu nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác thông tin đối ngoại thuộc Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo thông tin - thuộc tiểu Dự án 1: Giảm nghèo về thông tin trong Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

- Trường đã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng khung chương trình bồi dưỡng về kỹ năng số cho đa dạng đối tượng trên cơ sở nghiên cứu, tham khảo các khung năng lực số, các tiêu chuẩn của Hội đồng châu Âu; Ban hành khung chương trình bồi dưỡng về kỹ năng số cho các đối tượng là doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức và cộng đồng tại Quyết định 242/QĐ-TBĐCB ngày 26/4/2024; Ban hành 03 bộ tài liệu: Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Công nghệ thông tin; Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Phát thanh viên; Bồi dưỡng Kỹ trị và hiệu quả.

b) Kết quả hoạt động giai đoạn 2021 - 2023

- Trong giai đoạn 2021 - 2023, Trường đã tổ chức được 396 lớp cho 28.688 lượt học viên.

- Triển khai thực hiện tốt Dự án Phát triển báo chí Việt Nam giai đoạn 2020 - 2024: Trường đã tổ chức thành công Lễ ra mắt Cổng Thông tin điện tử dự án và giới thiệu sách các năm 2021, năm 2022, năm 2023. Tổ chức các hoạt động tập huấn bồi dưỡng cho các nhà báo, các nhà lãnh đạo báo chí về kiến thức mới, công nghệ mới, kỹ năng hoạt động, các mô hình tổ chức hoạt động báo chí tiên tiến trên thế giới; Tổ chức các diễn đàn, hội thảo về báo chí, tập trung đến những vấn đề về công nghệ, ứng dụng CNTT và truyền thông; Tìm kiếm mua bản quyền, dịch và xuất bản sách cho các đối tượng thụ hưởng của Dự án.

- Cũng trong giai đoạn này Trường đã được phê duyệt dự án “Trường Đào tạo, Bồi dưỡng Số”. Năm 2023, Trường Đào tạo, Bồi dưỡng Số đã được đưa vào hoạt động, và triển khai hiệu quả.

- Trong năm 2021, Trường đã mở rộng cơ sở, có thêm Văn phòng đại diện của trường tại khu vực Nam Trung Bộ và Tây Nguyên đặt tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

2.2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025

- Triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ lớn của Trường được giao tại Quyết định số 1591/QĐ-BTTTT ngày 21/8/2023 về việc Phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện đối với nhiệm vụ lớn, trọng tâm đến năm 2025 của Trường Đào tạo, Bồi dưỡng cán bộ quản lý TT&TT: Nhiệm vụ Xây dựng nền tảng đào tạo, bồi dưỡng số theo hướng lấy cán bộ làm trung tâm. Cụ thể: Tổ chức tối thiểu 60% các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức; chức danh lãnh đạo, quản lý; chức danh nghề nghiệp viên chức theo hình thức học trực tuyến và Tổ chức tối thiểu 40% các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số, kiến thức chuyên ngành TT&TT và các kỹ năng mềm theo hình thức trực tuyến.

- Triển khai có chất lượng, hiệu quả kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ngành TT&TT năm 2025.

- Phối hợp với các đơn vị, địa phương tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn kiến thức về cách mạng công nghiệp 4.0, chuyển đổi số và kiến thức trong lĩnh vực công nghệ và truyền thông.

- Vận hành tốt hệ thống Trường Đào tạo, bồi dưỡng Số.

- Đối với thỏa thuận Hợp tác với Trung tâm Đào tạo Thông tin và Công nghệ truyền thông khu vực châu Á - Thái Bình Dương (APCICT): Xây dựng kế hoạch để triển khai các lớp trong năm 2025.

3. Trường Cao đẳng Thông tin và Truyền thông

3.1. Kết quả hoạt động năm 2024 và giai đoạn 2021 - 2023

a) Kết quả hoạt động năm 2024

- Nhà trường đã hoàn thành các nhiệm vụ:

+ Điều chỉnh chương trình đào tạo cao đẳng công nghệ in gắn với năng lực chuyển đổi số.

+ Điều chỉnh chương trình đào tạo gắn với các mô đun về kỹ năng số.

+ Xây dựng học liệu số 09 môn học: Bình bản điện tử; Lý thuyết màu; In đại cương; Toán rời rạc; Lập trình cơ bản; Kiến trúc máy tính; Mạng máy tính; Bảng tính điện tử; Thiết kế trình diễn trên máy tính.

+ Mở mã ngành đào tạo lĩnh vực công nghệ thông tin, lập trình máy tính.

- Nhà trường đã triển khai thực hiện 01 đề tài Khoa học cấp Bộ “Nghiên cứu, đề xuất giải pháp đổi mới chương trình đào tạo Công nghệ thông tin trình độ Cao đẳng gắn với vị trí việc làm trong thời kỳ chuyển đổi số tại trường Cao đẳng TT&TT”, Mã số đề tài: ĐT.82/24 và 01 nhiệm vụ Khoa học cấp Bộ: “Tổ chức xây dựng học liệu số phục vụ đào tạo trên ứng dụng đào tạo số của Trường Cao đẳng TT&TT”, mã số nhiệm vụ khoa học: NVK.11/24.

- Nhà trường đã tổ chức Lễ ký kết biên bản ghi nhớ tài trợ thiết bị đào tạo với Tổ hợp Samsung Việt Nam.

b) Kết quả hoạt động giai đoạn 2021 - 2023

- Năm 2021: Xây dựng Chiến lược phát triển giai đoạn 2021 - 2025 của Trường Cao đẳng Công nghiệp In (nay là Trường Cao đẳng TT&TT).

- Năm 2022: Tiếp tục triển khai nhiệm vụ Chiến lược giai đoạn 2021 - 2025 chuyển đổi số công tác tổ chức đào tạo.

- Năm 2023: Xây dựng Kế hoạch triển khai nhiệm vụ lớn thực hiện đến năm 2025: “Xây dựng Trường đào tạo đa nghề, ứng dụng công nghệ số để từng bước đáp ứng nhu cầu nhân lực số cho ngành TT&TT”; Xây dựng đề án và đổi tên Trường Cao đẳng Công nghiệp In thành Trường Cao đẳng TT&TT.

3.2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025

- Xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng TT&TT.
- Xây dựng Chương trình đào tạo Thương mại điện tử trình độ cao đẳng.
- Xây dựng Học liệu số trình độ Cao đẳng Công nghệ in.
- Xây dựng Học liệu số trình độ Cao đẳng Tin học ứng dụng.
- Xây dựng học liệu số trình độ Cao đẳng Công nghệ thông tin.
- Tuyển dụng giảng viên phục vụ đào tạo.
- Đầu tư phòng học phục vụ giảng dạy thương mại điện tử.
- Triển khai tuyển sinh và đào tạo ngành nghề mới.

D. CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TẠI ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024

I. LĨNH VỰC BƯU CHÍNH

1. Kết quả hoạt động năm 2024 và giai đoạn 2021 - 2023

a) Kết quả hoạt động năm 2024

- Phối hợp chặt chẽ với Bộ trong công tác quản lý nhà nước về bưu chính ở địa phương, tiêu biểu là thực hiện điều tra sản lượng và giá cước bình quân đối với dịch vụ bưu chính công ích và dịch vụ công ích trong hoạt động phát hành báo chí; kiểm tra chất lượng dịch vụ BCCI.

- Phối hợp với Sở TT&TT các tỉnh, thành phố thực hiện kiểm tra hoạt động cung cấp dịch vụ bưu chính KT1 tại 17 tỉnh, thành phố.

- Tổ chức Hội nghị tập huấn nghiệp vụ và công tác bảo đảm an toàn an ninh trong cung cấp dịch vụ bưu chính KT1 cho 63 bưu điện tỉnh/thành phố.

- Tham gia nghiên cứu và đóng góp ý kiến đối với Dự thảo định mức kinh tế - kỹ thuật cho hoạt động hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích thực hiện.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm bảo đảm an toàn, an ninh; công tác thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn về lĩnh vực Bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước (văn bản số 948/CBĐTW-CSNV ngày 16/8/2024).

- Thực hiện rà soát hoạt động của các doanh nghiệp bưu chính trên địa bàn.

b) Kết quả hoạt động giai đoạn 2021 - 2023

- Về cơ bản, các Sở TT&TT phối hợp với Bộ TT&TT trong công tác quản lý nhà nước về bưu chính thông qua việc thực hiện nhiệm vụ tra sản lượng và giá cước bình quân đối với dịch vụ bưu chính công ích và dịch vụ công ích trong hoạt động phát hành báo chí; kiểm tra chất lượng dịch vụ BCCI; tham gia đóng góp ý kiến về các chính sách, các dự thảo văn bản về bưu chính; thực hiện kiểm tra, giám sát DNBC trên địa bàn,...

- Tổ chức Hội nghị phổ biến Quyết định số 37/2021/QĐ-TTg ngày 18/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước và Thông tư số 15/2022/TT-BTTTT ngày 31/10/2022 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Quyết định số 37/2021/QĐ-TTg. Phối hợp với các Sở TT&TT kiểm tra hoạt động cung cấp dịch vụ bưu chính KT1 tại 10 tỉnh, thành phố.

2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025

- Đánh giá kết quả thực thi Luật Bưu chính tại địa phương giai đoạn 2010-2024, đề xuất các chính sách đưa vào dự thảo Luật Bưu chính sửa đổi.

- Tham mưu UBND tỉnh/thành phố đẩy mạnh triển khai việc chuyển giao hoạt động hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa cho doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích thực hiện.

- Phối hợp triển khai các Kế hoạch: (i) Kế hoạch hành động năm 2024 triển khai Chiến lược phát triển bưu chính đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; (ii) Kế hoạch rà soát, xây dựng Luật Bưu chính (sửa đổi); (iii) Kế hoạch kiểm tra chất lượng dịch vụ bưu chính công ích và dịch vụ công ích trong hoạt động phát hành báo chí năm 2025; (iv) Kế hoạch điều tra, thống kê sản lượng, giá cước bình quân dịch vụ bưu chính công ích và dịch vụ công ích trong hoạt động phát hành báo chí năm 2025.

- Phối hợp với các Sở TT&TT bảo đảm an toàn trong cung cấp dịch vụ bưu chính KT1 phục vụ Đại hội Đảng các cấp và kiểm tra hoạt động cung cấp dịch vụ bưu chính KT1 tại địa phương.

II. LĨNH VỰC VIỄN THÔNG

1. Kết quả hoạt động năm 2024 và giai đoạn 2021 - 2023

a) Kết quả hoạt động năm 2024

- Về dùng chung nhà trạm, cột anten (site): 03 DNVT lớn hiện đã thống nhất: (i) Khung giá thuê để dùng chung cột, nhà trạm; (ii) Thống nhất mẫu cột anten dùng chung. Về cơ bản vướng mắc về dùng chung BTS giữa các DNVT đã được giải quyết. Tỷ lệ dùng chung site toàn quốc hiện đạt 21% (theo báo cáo của các Sở TT&TT).

- Về công tác phủ sóng vùng lõm: đã hoàn thành phủ sóng cho 316 thôn bản. Hoàn thành kế hoạch phủ sóng theo quyết định số 816/QĐ-BTTTT ngày 18/5/2024 của Bộ TT&TT về kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông năm 2024.

- Về phòng chống, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai: Đã ban hành Quy trình hướng dẫn các địa phương, các doanh nghiệp viễn thông trong công tác phòng chống, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Là cơ sở để các Sở TT&TT và các doanh nghiệp viễn thông triển khai thực hiện.

- Tổ chức hội nghị phổ biến Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT ngày 25/12/2023 của Bộ trưởng Bộ TT&TT quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg với sự tham dự của Trung tâm công nghệ thông tin của các bộ, ngành và 63 Sở TT&TT các tỉnh, thành phố.

- Phối hợp với Sở TT&TT các tỉnh, thành phố thực hiện kiểm tra công tác kiểm tra hoạt động cung cấp dịch vụ của Mạng truyền số liệu chuyên dùng (TSLCD) tại 15 tỉnh, thành phố.

- Hướng dẫn các Sở TT&TT xây dựng khung Quy chế quản lý, vận hành, kết nối, bảo đảm ATTT và sử dụng Mạng TSLCD tại địa phương nhằm đồng bộ và thống nhất trong công tác quản lý, vận hành, kết nối và đảm bảo an toàn thông tin của Mạng TSLCD trên phạm vi toàn quốc. Đến nay, đã có trên 10 tỉnh, thành phố ban hành Quy chế theo hướng dẫn mới.

- Yêu cầu các Sở TT&TT tỉnh, thành phố về việc tăng cường phối hợp trong công tác QLNN đối với hoạt động của Mạng TSLCD phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước tại địa phương.

- Ban hành Quyết định số 678/QĐ-CBĐTW ngày 20/6/2024 quy trình quản lý, vận hành, khai thác và bảo đảm an toàn thông tin Mạng TSLCD phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước nhằm phối hợp với địa phương trong quản lý, vận hành Mạng TSLCD.

b) Kết quả hoạt động giai đoạn 2021 - 2023

- Về phủ sóng vùng lõm: Đã phủ sóng được 2.233 thôn.

- Về băng rộng cố định: Đã triển khai cáp quang đến 1.883 thôn, bản (triển khai cáp quang đến trung tâm hoặc nhà văn hóa thôn để sẵn sàng cung cấp dịch vụ băng rộng cố định đến hộ gia đình khi có nhu cầu).

- Tổ chức hội nghị phổ biến Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg ngày 05/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng TSLCD với sự tham dự của trung tâm công nghệ thông tin của các bộ, ngành và 63 Sở TT&TT các tỉnh, thành phố.

- Phối hợp với Sở TT&TT các tỉnh, thành phố thực hiện kiểm tra công tác kiểm tra hoạt động cung cấp dịch vụ của Mạng TSLCD tại 05 tỉnh, thành phố.

2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025

- Tập trung mở rộng vùng phủ sóng, chất lượng dịch vụ mạng viễn thông di động công nghệ 4G, 5G tại các khu vực trọng điểm: Khu vực hành chính công; Khu di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, khu du lịch trọng điểm; Cơ sở y tế; Các trường cao đẳng, đại học; Đầu mối giao thông; Hệ thống đường bộ, đường sắt và đường thủy; Trung tâm thương mại; Khu dân cư phức hợp; Khu vực tập trung đông dân cư; Các tòa nhà thương mại, khách sạn; Các thị trấn và khu vực trọng điểm ở nông thôn.

- Triển khai xây dựng quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tại địa phương.

- Thúc đẩy chia sẻ hạ tầng mạng dùng chung giữa các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ theo quy định của pháp luật để mở rộng vùng phủ sóng 4G, 5G cũng như giảm thiểu chi phí đầu tư.

- Hoàn thành phủ sóng và cáp quang cho các thôn bản đã có điện.

- Rà soát đối tượng phục vụ của chính quyền địa phương và điều chỉnh phân công trách nhiệm cho các Sở sau khi kiện toàn bộ máy tổ chức mới, đảm bảo Mạng TSLCD là hạ tầng căn bản của Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

- Tăng cường phối hợp với các địa phương chuẩn hoá lưu lượng Mạng TSLCD theo Quy chế quản lý, vận hành, kết nối, bảo đảm ATTT và sử dụng Mạng TSLCD tại địa phương.

III. LĨNH VỰC CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA

1. Kết quả hoạt động năm 2024 và giai đoạn 2021 - 2023

a) Kết quả hoạt động năm 2024

Năm 2024, các Sở TT&TT đã bám sát kế hoạch nhiệm vụ trọng tâm, phát huy tối đa các thuận lợi và khắc phục khó khăn, tổ chức triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị của ngành bảo đảm tiến độ và yêu cầu của lãnh đạo tỉnh, Bộ TT&TT; tham mưu Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành trên các lĩnh vực, đặc biệt trong nhiệm vụ chuyển đổi số với 3 trụ cột chính là chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Thông tin tuyên truyền kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước; thực hiện tốt các yêu cầu quản lý về CNTT; Hạ tầng, mạng lưới dịch vụ viễn thông không

ngừng nâng cao đáp ứng về nhu cầu thông tin liên lạc của người dân; Tình hình tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực TT&TT trên địa bàn.

b) Kết quả hoạt động giai đoạn 2021 - 2023

Chủ trương, chính sách về chuyển đổi số, phát triển chính phủ số tại các bộ, ngành, địa phương đã có nhiều chuyển biến về nhận thức, hành động, cụ thể:

- **63/63** tỉnh, thành phố ban hành Nghị quyết của Tỉnh ủy, thành ủy về chuyển đổi số;
- **63/63** tỉnh, thành phố ban hành Chương trình, Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025;
- **100%** các bộ, cơ quan ngang bộ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành kế hoạch thực hiện chuyển đổi số, phát triển chính phủ số/chính quyền số hàng năm.

- Ngày 28/01/2022, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 146/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Đề án đã xác định rõ 3 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm bao gồm nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia. Kể từ khi Đề án được ban hành đến nay, Bộ TT&TT đã chủ trì triển khai **14** khóa bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (Nền tảng) cho tổng cộng **267.505** lượt cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan nhà nước từ Trung ương đến cấp xã và trong các tập đoàn, tổng công ty nhà nước. Hỗ trợ **16** bộ ngành và **54** địa phương sử dụng miễn phí Nền tảng để chủ động bồi dưỡng, tập huấn cho gần **272.000** lượt công chức, viên chức và người lao động của cơ quan, địa phương. Chủ trì tổ chức **05** khóa học miễn phí về kỹ năng số và kỹ năng an toàn trên môi trường số cho người dân và thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng trên Nền tảng với gần **40** triệu lượt truy cập Nền tảng tham gia khóa học.

- Với việc Thủ tướng Chính phủ phê duyệt **Đề án “Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”** (Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 26/12/2023), vai trò, vị trí quan trọng của đơn vị chuyên trách về CNTT, chuyển đổi số ở Trung ương và địa phương, khẳng định tính chính thống của đơn vị chuyên trách về CNTT, chuyển đổi số trong việc điều phối toàn bộ mạng lưới chuyển đổi số rộng khắp đến tận cơ sở đã được khẳng định.

- Tổ công nghệ số cộng đồng (CNSCĐ): Triển khai năm 2022 đến nay, **63/63** địa phương trên cả nước thành lập **93.524** Tổ với khoảng **457.820** thành viên Tổ đến cấp xã, phường, thôn, bản, phố, khóm. Trong **3** năm (2022, 2023, 2024), Bộ TT&TT (Cục Chuyển đổi số quốc gia) phối hợp UBND các tỉnh, thành phố (Sở TT&TT) tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho các Tổ CNSCĐ trên cả nước bằng hình thức trực tiếp và trực tuyến.

2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025

- Triển khai các nhiệm vụ của địa phương để hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra trong “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thúc đẩy việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP).

IV. LĨNH VỰC CHÍNH PHỦ SỐ

1. Kết quả hoạt động năm 2024 và giai đoạn 2021 - 2023

a) Kết quả hoạt động năm 2024

Chủ trương, chính sách về chuyển đổi số, phát triển chính phủ số tại các bộ, ngành, địa phương đã có nhiều chuyển biến về nhận thức, hành động, cụ thể:

- **60/63** tỉnh, thành phố đã ban hành cơ sở dữ liệu dùng chung.

- **60/63** tỉnh, thành phố đã ban hành danh mục, kế hoạch cung cấp dữ liệu mở.

- Sở TT&TT các tỉnh tích cực tham mưu Lãnh đạo tỉnh áp dụng các giải pháp/nhiệm vụ nhằm nâng cao chất lượng cung cấp và hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên toàn quốc.

b) Kết quả hoạt động giai đoạn 2021 - 2023

Chủ trương, chính sách về chuyển đổi số, phát triển chính phủ số tại các bộ, ngành, địa phương đã có nhiều chuyển biến về nhận thức, hành động, cụ thể:

- **63/63** tỉnh, thành phố ban hành Chương trình, kế hoạch riêng về phát triển chính phủ số, chính quyền số giai đoạn 2021 - 2025.

- Ngày 24/6/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 42/2022/NĐ-CP quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng. Đây là văn bản pháp lý riêng cho dịch vụ công trực tuyến quy định: *Cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; Quản lý, giám sát hiệu quả, mức độ sử dụng dịch vụ công trực tuyến tự động thông qua Hệ thống EMC của Bộ Thông tin và Truyền thông*. Việc ban hành Nghị định nhằm tạo môi trường pháp lý góp phần khắc phục những tồn tại, hạn chế trong cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến thời gian qua; bổ sung các quy định mới phù hợp với sự phát triển công nghệ, thực tiễn cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến.

- Ngày 26/4/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 02/CT-TTg về phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia. Chỉ thị bao gồm những nhiệm vụ cấp bách cần được các bộ, ngành, địa phương tập trung nguồn lực triển khai trong năm 2022, góp phần đẩy nhanh quá trình phát triển Chính phủ số.

- Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025,

định hướng đến năm 2030. Chiến lược đã xác định được tầm nhìn, mục tiêu, trách nhiệm triển khai Chính phủ điện tử, Chính phủ số trong giai đoạn mới.

- Trong giai đoạn 2021 - 2023, Bộ TT&TT đã chủ động đổi mới cách thức chỉ đạo, điều hành thúc đẩy phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số thông qua việc thúc đẩy dịch vụ công trực tuyến, đổi mới cách làm xây dựng kế hoạch, giao chỉ tiêu gắn trách nhiệm người đứng đầu, ưu tiên thời gian xử lý cho dịch vụ công trực tuyến, giảm phí dịch vụ công trực tuyến. Đối với Nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu quốc gia NDXP, chuyển từ phương thức bị động, đợi các Bộ, ngành có nhu cầu kết nối liên hệ đề nghị hỗ trợ triển khai thực hiện sang chủ động nhận diện, làm việc với các Bộ, ngành, địa phương về nhu cầu về kết nối, chia sẻ dữ liệu, đồng hành cùng với bên cung cấp dữ liệu và bên sử dụng dữ liệu ngay từ ban đầu trong thiết kế, xây dựng CSDL, hệ thống thông tin.

2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025

- Thúc đẩy để hoàn thành mục tiêu: Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình của khối địa phương đạt tỷ lệ 70%.

- Triển khai các nhiệm vụ của địa phương để hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra trong “Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030” tại Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

V. LĨNH VỰC AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG

1. Kết quả hoạt động năm 2024 và giai đoạn 2021 - 2023

a) Kết quả hoạt động năm 2024

Các địa phương đã có ý thức về công tác bảo đảm an toàn thông tin, đặc biệt là việc tuân thủ quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ:

- Hơn 90% các hệ thống thông tin tại các tỉnh/thành phố đã được xác định cấp độ.
- 64% các tỉnh/thành phố đã triển khai diễn tập thực chiến.
- 100% các tỉnh/thành phố đã sử dụng 06 nền tảng hỗ trợ công tác quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về an toàn thông tin do Cục An toàn thông tin, Bộ TT&TT cung cấp.
- 100% các tỉnh/thành phố đã tham gia Chiến dịch phòng chống lừa đảo trực tuyến do Cục An toàn thông tin phát động.

b) Kết quả hoạt động giai đoạn 2021 - 2023

- 100% các tỉnh/thành phố đã triển khai mô hình bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 04 lớp.
- 100% các tỉnh/thành phố triển khai công tác giám sát an toàn thông tin và thực hiện kết nối chia sẻ dữ liệu giám sát với Cục An toàn thông tin (Bộ TT&TT).

2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025

- Đẩy mạnh bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 04 lớp mức nâng cao.
- Phối hợp với các nhà mạng Viettel, VNPT Triển khai Nền tảng kết nối Internet an toàn trên toàn quốc.
- Phối hợp bảo đảm an toàn thông tin cho Đại hội Đảng các cấp.

VI. LĨNH VỰC KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ

1. Kết quả hoạt động năm 2024

- Tỷ trọng kinh tế số/GDP của Vùng trung du và miền núi phía Bắc: 22,67%, gồm 16,43% kinh tế số ICT và 6,24% kinh tế số các ngành, lĩnh vực.
- Tỷ trọng kinh tế số/GDP của Vùng đồng bằng sông Hồng: 22,4%, gồm 15,18% kinh tế số ICT và 7,22% kinh tế số các ngành, lĩnh vực.
- Tỷ trọng kinh tế số/GDP của Vùng duyên hải miền Trung: 10,45%, gồm 3,48% kinh tế số ICT và 6,97% kinh tế số các ngành, lĩnh vực.
- Tỷ trọng kinh tế số/GDP của Vùng Bắc Trung Bộ: 10%, gồm 3,24% kinh tế số ICT và 6,76% kinh tế số các ngành, lĩnh vực.
- Tỷ trọng kinh tế số/GDP của Vùng Bắc Tây Nguyên: 8,15%, gồm 2,05% kinh tế số ICT và 6,14% kinh tế số các ngành, lĩnh vực.
- Tỷ trọng kinh tế số/GDP của Vùng Đông Nam Bộ: 15,93%, gồm 7,02% kinh tế số ICT và 8,91% kinh tế số các ngành, lĩnh vực.
- Tỷ trọng kinh tế số/GDP của Vùng đồng bằng sông Cửu Long: 8,61%, gồm 2,66% kinh tế số ICT và 5,95% kinh tế số các ngành, lĩnh vực.

2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025

- Năm 2025, các địa phương sẽ tập trung phát triển kinh tế số trên 04 lĩnh vực phát triển kinh tế số ICT, phát triển dữ liệu số, phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực quản trị số. Phát triển công nghiệp công nghệ thông tin trở thành ngành công nghiệp nền tảng để thúc đẩy kinh tế số. Doanh nghiệp công nghệ số mạnh là lực lượng sản xuất tiên tiến để phát triển kinh tế số ICT và thúc đẩy kinh tế số ngành, lĩnh vực. Đẩy nhanh mức độ sẵn sàng của các bộ dữ liệu chất lượng cao và thúc đẩy lưu thông, chia sẻ, mở dữ liệu; thúc đẩy việc mở dữ liệu, tích hợp, tái sử dụng, lưu thông dữ liệu và cải thiện hiệu quả nhờ đổi mới sáng tạo dựa trên dữ liệu; nghiên cứu và triển khai thí điểm các kịch bản khai thác và sử dụng dữ liệu và phát triển các ứng dụng số. Chuyển đổi số tất cả các ngành, lĩnh vực, trọng tâm là các doanh nghiệp, tạo động lực tăng trưởng mới dựa trên dữ liệu, công nghệ số và đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực quản trị, quản lý vận hành hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, quản trị hoạt động của các doanh nghiệp, tạo ra các mô hình kinh doanh mới. Thúc đẩy nhu cầu tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số.

- Ưu tiên tập trung vào một số ngành, lĩnh vực trọng điểm mà Việt Nam có tiềm năng lớn và dư địa phát triển kinh tế số gồm: Thương mại bán buôn, bán lẻ; Nông nghiệp; Công nghiệp chế biến, chế tạo; Du lịch; Logistics. Phát triển kinh tế số lĩnh vực nông nghiệp tập trung chú trọng vào nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác, tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế. Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo theo hướng ứng dụng các công nghệ tiên tiến, hiện đại để thực hiện chuyển đổi các nhà máy trở thành các nhà máy thông minh phù hợp với xu hướng phát triển xanh trên thế giới. Phát triển kinh tế số lĩnh vực logistics theo hướng ứng dụng công nghệ nhằm tối ưu chi phí logistics toàn trình, xuyên suốt toàn bộ quá trình vận chuyển hàng hóa từ các cảng biển, cửa khẩu, kho - bãi - cảng tới tận tay người tiêu dùng và ngược lại.

- Triển khai 04 chương trình với các bộ trong năm 2025, gồm: (i) Chương trình thứ nhất: Chương trình hỗ trợ các doanh nghiệp, cửa hàng, hộ kinh doanh bán buôn, bán lẻ chuyển đổi số; (ii) Chương trình thứ hai: Chương trình hỗ trợ các cơ sở du lịch chuyển đổi số, phát triển các cơ sở du lịch thông minh; (iii) Chương trình thứ ba: Chương trình hỗ trợ các cơ sở sản xuất nông nghiệp chuyển đổi số; (iv) Chương trình thứ tư: Chương trình hỗ trợ các khu công nghiệp, nhà máy chuyển đổi số, phát triển các nhà máy thông minh.

Để hướng dẫn cụ thể các bộ, ngành, địa phương triển khai các Chương trình nêu trên, Bộ TT&TT đã ban hành Khung hướng dẫn phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực. Các địa phương căn cứ vào 04 Chương trình hành động phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực, chủ động xây dựng kế hoạch và tích cực triển khai để Chương trình đi vào thực chất, hiệu quả để thúc đẩy phát triển kinh tế số nhanh, bền vững của địa phương, đóng góp vào thành công chung của chuyển đổi số quốc gia.

- Các doanh nghiệp công nghệ số xây dựng các sản phẩm và dịch vụ số đáp ứng bộ tiêu chí do các bộ, ngành ban hành, phối hợp với Bộ TT&TT và bộ, ngành, địa phương triển khai khảo sát và đưa ra các gói khuyến mại dùng thử miễn phí, giảm giá phù hợp để kích thích nhu cầu.

- Các doanh nghiệp truyền thống trong các ngành, lĩnh vực tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của mình theo các tiêu chí của Bộ tiêu chí và được tư vấn để kết nối với các sản phẩm, dịch vụ số theo các tiêu chí còn chưa đạt yêu cầu.

VII. LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ SỐ

1. Kết quả hoạt động năm 2024 và giai đoạn 2021 - 2023

a) Kết quả hoạt động năm 2024

Các địa phương tích cực phối hợp với Bộ TT&TT trong công tác quản lý nhà nước về công nghiệp công nghệ số như: Góp ý xây dựng cơ chế chính sách phát triển ngành như xây dựng Luật Công nghiệp công nghệ số, Chiến lược công nghiệp bán dẫn, Nghị định sửa đổi Nghị định số 154/2013/NĐ-CP; phát triển khu CNTT tập trung như mở rộng Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng, kiểm tra hoạt động của khu CNTT tập

trung Cần Thơ; tổ chức hội thảo, hội nghị, sự kiện để kết nối, phát triển thị trường cho sản phẩm, dịch vụ CNTT tại các địa phương (Bình Định, TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội, Hòa Bình, Gia Lai, Kon Tum, Lâm Đồng, Bình Dương, Bình Phước,...).

b) Kết quả hoạt động giai đoạn 2021 - 2023

- Các địa phương tích cực tham gia góp ý vào xây dựng cơ chế chính sách phát triển ngành như: Lập đề nghị xây dựng Luật Công nghiệp công nghệ số, xây dựng dự thảo Chiến lược công nghiệp bán dẫn, xây dựng Nghị định sửa đổi Nghị định số 154/2013/NĐ-CP.

- Phát triển khu CNTT: Năm 2021, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt thành lập Khu CNTT tập trung thành phố Cần Thơ. Năm 2023, thành lập mới 02 Khu CNTT tập trung tại TP. Đà Nẵng và tỉnh Bình Định. Triển khai các thủ tục xây dựng quy hoạch chi tiết và triển khai các thủ tục xây dựng Đề án thành lập của các Khu CNTT tập trung Yên Bình và Bắc Ninh; triển khai các quy trình thẩm định hồ sơ bổ sung Khu CNTT tập trung Quảng Ninh vào Quy hoạch tổng thể phát triển khu CNTT tập trung.

- Các Sở TT&TT phối hợp với Bộ TT&TT tổ chức các hoạt động phát triển thị trường cho sản phẩm, dịch vụ CNTT, công nghệ số tại các địa phương, tiêu biểu như Đồng Tháp, Quảng Ngãi, Hậu Giang, Thanh Hóa, Hà Nội. Qua đó kết nối cung cầu giữa doanh nghiệp công nghệ số với các doanh nghiệp địa phương trong các tổ chức, lĩnh vực như: Hợp tác xã nông nghiệp, khu công nghiệp, các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn, đô thị thông minh, du lịch thông minh, giao thông thông minh, đưa doanh nghiệp công nghệ số đi ra nước ngoài,...

2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025

Tiếp tục phát triển khu CNTT tập trung tại các địa phương có tiềm năng. Tổ chức các hoạt động phát triển thị trường cho sản phẩm, dịch vụ công nghệ số, CNTT tại các địa phương. Triển khai Chiến lược phát triển công nghiệp bán dẫn Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn 2050 tại các địa phương tiềm năng. Tuyên truyền, phổ biến Luật Công nghiệp công nghệ số sau khi Quốc hội thông qua.

VIII. LĨNH VỰC BÁO CHÍ, TRUYỀN THÔNG

1. Về Báo chí

a) Kết quả hoạt động năm 2024 và giai đoạn 2021 - 2023

a1) Kết quả hoạt động năm 2024

- Các báo, tạp chí của địa phương tiếp tục bám sát thông tin, tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; Chỉ thị, Nghị quyết của cấp ủy Đảng, chính quyền và nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội của địa phương; Phản ánh tâm tư, nguyện vọng của quần chúng nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chính quyền địa phương. Cổ vũ tinh thần thi đua yêu nước, động viên quần chúng nhân dân tích cực tham gia thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội vì sự nghiệp xây dựng bảo vệ Tổ quốc Việt

Nam xã hội chủ nghĩa; Biểu dương các điển hình tiên tiến, nhân tố mới; phê bình, đấu tranh với các biểu hiện và hành vi tiêu cực trong xã hội; Quảng bá hình ảnh địa phương đến với bạn bè trong nước và quốc tế.

- Công tác quản lý nhà nước về báo chí của các Sở TT&TT ngày càng đẩy mạnh. Sự phối hợp công tác giữa Sở TT&TT với các đơn vị chuyên môn của Bộ TT&TT và giữa các Sở TT&TT ngày càng chặt chẽ, kịp thời, góp phần nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước. Lực lượng thanh tra Sở TT&TT đẩy mạnh thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động báo chí, giảm tải cho các cơ quan Trung ương.

a2) Kết quả hoạt động giai đoạn 2021 - 2023

- Báo chí địa phương luôn bám sát thực hiện tôn chỉ, mục đích; thông tin, tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; Chỉ thị, Nghị quyết của cấp ủy Đảng, chính quyền và nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội của địa phương; Phản ánh tâm tư, nguyện vọng của quần chúng nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chính quyền địa phương.

- Lực lượng thanh tra Sở TT&TT bắt đầu tăng cường xử phạt vi phạm hành chính đối với cả các cơ quan báo chí Trung ương. Tuy nhiên, một số Sở TT&TT, trong đó có cả Sở thuộc địa bàn trọng điểm chưa thực sự chủ động phát huy vai trò, chưa thực sự vào cuộc, thậm chí e dè, né tránh trong việc xử lý vi phạm khiến hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về báo chí chưa được bảo đảm và phát huy rộng rãi, thống nhất.

b) Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với cơ quan quản lý nhà nước về báo chí ở Trung ương triển khai các mặt công tác báo chí, đặc biệt, đẩy mạnh công tác chuyển đổi số, nâng cao trình độ nghiệp vụ của cán bộ nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong bối cảnh phát triển vũ bão của công nghệ thông tin.

- Hỗ trợ, thúc đẩy cơ quan báo chí của địa phương chuyển đổi số nhằm theo kịp và phát triển phù hợp với tốc độ phát triển của công nghệ thông tin.

2. Về Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử

a) Kết quả hoạt động năm 2024 và giai đoạn 2021 - 2023

a1) Kết quả hoạt động năm 2024

- Phối hợp quản lý trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội: Kết quả trong năm 2024, Bộ và Sở TT&TT các địa phương đã kiểm tra, rà soát, chấn chỉnh các trang thông tin điện tử, trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội, tài khoản mạng xã hội. Trong đó, xử phạt 46 trường hợp với tổng số tiền phạt là 1.047.500.000 đồng, nội dung vi phạm chủ yếu: Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp khi chưa được cấp phép; Thực hiện không đúng quy định trong Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp; Thực hiện không đầy đủ việc đăng ký, lưu trữ và quản lý thông tin cá nhân của người thiết lập trang thông tin điện tử

cá nhân trên các mạng xã hội; Không thực hiện chế độ báo cáo định kỳ; Cung cấp dịch vụ không đúng với quy định tại Giấy phép thiết lập mạng xã hội; Không trích dẫn nguồn tin theo quy định, xử lý và chấn chỉnh 290 trang thông tin điện tử có dấu hiệu vi phạm quy định pháp luật, trong đó có 20 trường hợp biểu hiện “báo hóa”; rà soát xử lý 83 tên miền có dấu hiệu vi phạm và buộc thu hồi 02 tên miền; tiếp nhận và xử lý 23 đơn, thư phản ánh về hoạt động của các trang thông tin điện tử, trang mạng xã hội có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

- Phối hợp quản lý trò chơi điện tử trên mạng: Bộ và Sở TT&TT các địa phương đã rà soát, chấn chỉnh với 45 tổ chức, cá nhân, trong đó, xử phạt 10 trường hợp với tổng số tiền phạt là 535 triệu đồng đối với các hành vi: Thay đổi địa chỉ đặt máy chủ cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 nhưng thông báo không đúng thời hạn; Ngừng cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 nhưng không báo cáo bằng văn bản với cơ quan nhà nước có thẩm quyền; Cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 khi không có quyết định phê duyệt nội dung kịch bản trò chơi điện tử G1; không đáp ứng điều kiện kỹ thuật cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1,... đồng thời áp dụng hình thức xử phạt bổ sung là buộc dừng hoạt động trong vòng 1,5 tháng đối với 01 trường hợp; dừng phát hành game G1 02 tháng đối với 01 trường hợp.

a2) Kết quả hoạt động giai đoạn 2021 - 2023

- Phối hợp tổ chức, triển khai hiệu quả phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành và các văn bản liên quan như: Phối hợp triển khai phổ biến Nghị định số 71/2022/NĐ-CP sửa đổi bổ sung Nghị định số 06/2016/NĐ-CP, Nghị định số 119/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản; Nghị định số 14/2022/NĐ-CP sửa đổi bổ sung Nghị định số 15/2020/NĐ-CP và Nghị định số 119/2020/NĐ-CP; Nghị định số 70/2021/NĐ-CP sửa đổi bổ sung Nghị định số 181/2013/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật Quảng cáo; Phối hợp tổ chức phổ biến “Cẩm nang phòng chống tin giả, tin sai sự thật trên không gian mạng”; “Bộ Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội”.

- Phối hợp thực hiện Kế hoạch số 1029/KH-BTTTT ngày 29/3/2023 của Bộ TT&TT về việc triển khai thực hiện Nghị quyết về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV về việc tập trung chấn chỉnh và giải quyết cơ bản tình trạng “báo hóa” tạp chí, trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội: Chuyển 134 tên miền gây nhầm lẫn để Sở TT&TT tỉnh, thành phố rà soát, kiểm tra, xử lý; Thực hiện 12 đoàn kiểm tra; phối hợp với các Sở TT&TT thu hồi thu hồi 14 giấy phép trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội của cơ quan báo chí không còn đủ điều kiện hoạt động; Xử phạt vi phạm hành chính 10 trường hợp vi phạm trong lĩnh vực thông tin điện tử với số tiền 388.000.000 đồng.

- Thanh tra các Sở TT&TT đã tích cực phối hợp trong công tác thực hiện rà soát, phát hiện tin giả, tin sai sự thật phối hợp các đơn vị liên quan xử lý, xử phạt vi phạm hành chính các trường hợp vi phạm trên địa bàn.

b) Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025

- Thực hiện phối hợp các Sở TT&TT để thực hiện các quy định mới về quản lý thông tin trên mạng được ban hành tại Nghị định 147/2024/NĐ-CP ngày 09/11/2024 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

- Tiếp tục tăng cường phối hợp với các Sở TT&TT rà soát, xử lý các vi phạm về thông tin trên mạng tại địa phương.

3. Về Thông tin đối ngoại

a) Kết quả hoạt động năm 2024 và giai đoạn 2021 - 2023

a1) Kết quả hoạt động năm 2024

Trong năm 2024, công tác TTĐN nói chung và công tác truyền thông quảng bá tại các địa phương được triển khai bài bản, chủ động, sáng tạo:

Xây dựng các văn bản chỉ đạo, điều hành

- 100% địa phương xây dựng Kế hoạch về công tác TTĐN tỉnh, thành phố năm 2024.

- 63/63 tỉnh, thành phố đã xây dựng Quy chế quản lý hoạt động TTĐN trên địa bàn tỉnh, thành phố.

- 41/63 địa phương đã ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 47/NQ-CP ngày 15/4/2024 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ đến năm 2030 thực hiện Kết luận số 57-KL/TW ngày 15/6/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác TTĐN trong tình hình mới.

Hoạt động tuyên truyền, quảng bá hình ảnh

Hoạt động tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, xây dựng thương hiệu được nhiều địa phương tích cực triển khai với nhiều cách làm mới, sáng tạo, hiệu quả:

(1) Chủ động hợp tác với KOLs đồng hành các sự kiện lớn của địa phương:

- **Hà Giang:** xây dựng cơ sở pháp lý cho KOLs tham gia trong công tác truyền thông quảng bá hình ảnh tỉnh, trên cơ sở đó huy động KOLs tổ chức các sự kiện truyền thông của tỉnh; thành lập các nhóm “*Đội ngũ Truyền thông Hà Giang*”.

- **Khánh Hòa, Bình Định, Lạng Sơn:** hợp tác với các KOLs trong một số các chương trình văn hóa quy mô cấp tỉnh; hoạt động, sự kiện quảng bá hình ảnh điểm đến, xúc tiến hợp tác, kích cầu thu hút khách du lịch, qua đó tuyên truyền, quảng bá một cách nhanh nhất những tiềm năng, thế mạnh, nét văn hóa đặc trưng, nổi bật, những đặc sản của địa phương, tạo được hiệu ứng đám đông, sự tìm tòi, muốn khám phá các địa điểm mà các KOLs đang trải nghiệm, quảng bá.

- **Đồng Nai:** sử dụng các KOLs, Tiktokers để livestream bán hàng các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP của tỉnh trên nền tảng thương mại điện tử, MXH, góp phần đưa hình

ảnh, thương hiệu của sản phẩm nông nghiệp của tỉnh tiếp cận gần hơn với cộng đồng giới trẻ trong và ngoài tỉnh.

Việc tận dụng sức ảnh hưởng của KOLs trong quảng bá hình ảnh địa phương và TTĐN góp phần quan trọng trong việc truyền tải thông tin, hình ảnh hiệu quả và thúc đẩy du lịch, đầu tư tại địa phương.

(2) **Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ số; phương thức truyền thông mới trong quảng bá hình ảnh địa phương:**

- **Đồng Nai:** 100% các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh đã có Trang thông tin điện tử của đơn vị, địa phương. Đồng thời các đơn vị, địa phương cũng tích cực xây dựng trang, nhóm tài khoản MXH trên Facebook, YouTube, Zalo để kịp thời thông tin, truyền thông, quảng bá đến đông đảo Nhân dân trong và ngoài tỉnh.

- **An Giang:** ký kết biên bản ghi nhớ với TikTok Việt Nam để quảng bá du lịch thông qua chiến dịch HelloAnGiang. Sau 30 ngày phát động, chiến dịch đã thu hút hơn 160 triệu lượt xem và hơn 850 ngàn lượt chia sẻ, với hàng trăm clip giới thiệu hoặc chia sẻ kinh nghiệm thực tế về du lịch An Giang.

- **Nam Định:** (i) triển khai dự án “Ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn tỉnh Nam Định”. Theo đó, qua ứng dụng “Du lịch 360 Nam Định”, người dân và du khách được cung cấp đầy đủ thông tin về các di tích lịch sử văn hóa, danh thắng, điểm du lịch, đặc sản địa phương trên địa bàn tỉnh. Thông tin hiển thị đa dạng qua văn bản, hình ảnh, video, ảnh 360, bản đồ chỉ dẫn. Thư viện số hóa 3D sẽ giúp du khách tham khảo thông tin chính thống, được kiểm duyệt, đảm bảo độ chính xác và trực quan so với các phương thức truyền tải truyền thống. Ứng dụng cũng hỗ trợ cho việc quảng bá thông tin du lịch nhanh chóng, hiệu quả hơn, giảm chi phí in ấn, biên soạn các tài liệu du lịch; (ii) xây dựng Cổng thông tin khám phá mảnh đất, con người, văn hóa, du lịch Nam Định (<https://thientruong.namdinh.gov.vn/>) nhằm cung cấp thông tin về tỉnh Nam Định tới các doanh nghiệp, người dân và du khách trong và ngoài tỉnh.

a2) Kết quả hoạt động giai đoạn 2021 - 2023

Giai đoạn 2021 - 2023, công tác TTĐN tại các địa phương có nhiều chuyển biến tích cực, đáng khích lệ, lực lượng làm TTĐN các cấp đã nỗ lực chủ động đổi mới, sáng tạo, bám sát nhiệm vụ chính trị, quyết tâm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, tập trung vào các nhiệm vụ sau:

- Tăng cường tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, tiềm năng của địa phương về các nỗ lực, thành tựu của Việt Nam và các địa phương, góp phần thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội; tăng thứ hạng hình ảnh quốc gia và các tỉnh, thành phố.

- Triển khai hiệu quả công tác dự báo, tổ chức theo dõi và tổng hợp dư luận báo chí trong và ngoài nước về tình hình về địa phương; chủ động xây dựng tài liệu lập luận, cung

cấp thông tin cho các cơ quan báo chí trên địa bàn đấu tranh phản bác những thông tin sai lệch của các thế lực cơ hội, thù địch, góp phần giữ gìn ổn định an ninh chính trị, an toàn xã hội của địa phương và của đất nước trong tình hình mới.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền và phổ biến pháp luật nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của biển, đảo Việt Nam đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; đường lối, chủ trương, quan điểm, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến biển, đảo; nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc trong giai đoạn hiện nay; xây dựng, củng cố, bảo vệ và phát triển mối quan hệ hòa bình, hữu nghị, hợp tác với các quốc gia có liên quan trên Biển Đông. Phản bác, đấu tranh hiệu quả với hoạt động của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội ở trong và ngoài nước âm mưu lợi dụng các vấn đề liên quan đến dân tộc, tôn giáo, chủ quyền lãnh thổ, biên giới, biển, đảo Việt Nam làm tổn hại khối đại đoàn kết toàn dân tộc và mối quan hệ đối ngoại của Việt Nam.

b) Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025

- Triển khai thực hiện chương trình, đề án về TTĐN: Nghị quyết số 47/NQ-CP ngày 15/4/2024 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ đến năm 2030 thực hiện Kết luận số 57-KL/TW ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác TTĐN trong tình hình mới; Quyết định số 1191/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới và nâng cao năng lực công tác thông tin tuyên truyền và TTĐN góp phần xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, và các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 về lĩnh vực TTĐN; Quyết định số 1079/QĐ-TTg ngày 14/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án truyền thông về quyền con người ở Việt Nam.

- Đẩy mạnh truyền thông về quyền con người, quảng bá hình ảnh quốc gia và địa phương.

- Triển khai các hoạt động tuyên truyền, TTĐN bảo vệ chủ quyền, lãnh thổ, biển đảo, các ngày lễ lớn năm 2025.

4. Về Thông tin cơ sở

a) Kết quả hoạt động năm 2024 và giai đoạn 2021 - 2023

a1) Kết quả hoạt động năm 2024

- Về triển khai thực hiện Nghị định số 49/2024/NĐ-CP: 23 Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành Kế hoạch; 17 Sở TT&TT ban hành Hướng dẫn, 03 Sở tổ chức Hội nghị triển khai (Hà Nội, Phú Yên, Cà Mau). Ngoài ra, Sở TT&TT các tỉnh, thành phố còn lại lồng ghép nội dung triển khai Nghị định số 49/2024/NĐ-CP tại các buổi tập huấn, tuyên truyền của địa phương.

- 44/63 tỉnh đã triển khai Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh để kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin nguồn Trung ương.

- 54/63 tỉnh, thành phố đã triển khai thực hiện Hướng dẫn số 2806/HD-BTTTT ngày 16/7/2024 về việc xây dựng, kiện toàn đội ngũ tuyên truyền viên cơ sở. Hiện tổng số tuyên truyền viên cơ sở là 121.250 người.

- 63/63 tỉnh, thành phố đã tổ chức thiết lập đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT, với tổng số 9.863 đài truyền thanh cấp xã /10.323 xã, phường, thị trấn, đạt 96%, trong đó có 3.775 đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT, chiếm 38,3% (tăng 17,5% so với cùng kỳ năm 2023). Một số địa phương tiêu biểu như: Bình Phước thiết lập 111 đài/111 xã, phường, thị trấn, đạt tỷ lệ 100%; Bắc Kạn thiết lập 104 đài/108 xã, phường, thị trấn, đạt tỷ lệ 96%; Hà Giang thiết lập 174 đài/193 xã, phường, thị trấn, đạt tỷ lệ 90%; Cần Thơ thiết lập 71 đài/80 xã, phường, thị trấn, đạt tỷ lệ 89%...

- 4.024 xã, phường, thị trấn đã thiết lập trang OA Zalo thông tin cơ sở tạo kênh truyền thông tương tác với người dân.

- 702 trang thông tin điện tử cấp huyện, đạt 100%;

- 8.471 trang thông tin điện tử cấp xã, đạt 79,9%

- Số lượng bảng tin điện tử công cộng: 870 bảng tin cấp huyện; 1.956 bảng tin cấp xã, đạt 18,5%.

Năm 2024, chính quyền nhiều tỉnh, thành phố đã quan tâm, bố trí kinh phí từ các nguồn khác nhau để tổ chức thiết lập đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT như: Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững, Xây dựng nông thôn mới và ngân sách của địa phương. Nhiều Sở TT&TT đã chủ động hướng dẫn, triển khai thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền bằng nhiều hình thức đa dạng trên hệ thống thông tin cơ sở và các phương tiện truyền thông khác trên địa bàn.

- Khó khăn:

+ Nhiều địa phương khó khăn về kinh phí nên việc đầu tư hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh, đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT, bảng tin điện tử công cộng chưa đạt được mục tiêu đề ra.

+ Người làm công tác thông tin cơ sở thường xuyên thay đổi, trình độ còn hạn chế, nên chất lượng thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền ở một số địa phương không đồng đều, hiệu quả chưa cao.

a2) Kết quả hoạt động giai đoạn 2021 - 2023

- Triển khai Quyết định số 1381/QĐ-BTTTT ngày 07/9/2021 của Bộ trưởng Bộ TT&TT ban hành Chiến lược phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở giai đoạn 2021 - 2025, đến năm 2023, cả nước có:

+ 10.041 đài truyền thanh cấp xã/10.598 xã, phường, thị trấn, đạt tỷ lệ 94,7% (mục tiêu năm 2023 là 95%, tăng 229 đài so với năm 2022); trong đó có 2.092 đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT, chiếm 20,8% (mục tiêu năm 2023 là 20%, tăng 795 đài so với năm 2022).

+ 7.277 trang thông tin điện tử cấp xã/10.598 xã, phường, thị trấn; đạt 68,63%, tăng 18.41% so với năm 2022 (mục tiêu năm 2023 đạt 70%).

+ 1.721 bảng tin điện tử cấp xã/10.598 xã, phường, thị trấn đạt 16.24% trên tổng số đơn vị cấp xã trên cả nước. Trong đó: Tỷ lệ phường, thị trấn có bảng tin điện tử công cộng đạt 31,75% (mục tiêu năm 2023 đạt 40%), tỷ lệ xã có có bảng tin điện tử công cộng đạt 11,78% (mục tiêu năm 2023 đạt 20%).

+ 703 cổng thông tin điện tử cấp huyện/705 huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, chiếm 99,7% (so với năm 2022, số liệu Cổng thông tin điện tử cấp huyện không thay đổi).

+ 722 bảng tin điện tử công cộng cấp huyện/705 huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

b) Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025

- Hoàn thành triển khai kết nối Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh với Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở Trung ương.

- Hướng dẫn, phối hợp với Sở TT&TT các tỉnh, thành phố triển khai thiết lập mới đài truyền thanh; thay thế, chuyển đổi đài truyền thanh có dây/ không dây FM sang truyền thanh ứng dụng CNTT-VT.

- Hoàn thành việc thiết lập mạng lưới trang OA Zalo thông tin cơ sở của các xã, phường, thị trấn tạo kênh truyền thông tương tác với người dân.

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng tuyên truyền cho đội ngũ tuyên truyền viên cơ sở thông qua hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến

- Cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền cho đội ngũ tuyên truyền viên cơ sở; Hướng dẫn tuyên truyền viên cơ sở tăng cường sử dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội, các ứng dụng trên Internet để thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền miệng.

IX. Lĩnh vực Xuất bản, in và phát hành

1. Kết quả hoạt động năm 2024 và giai đoạn 2021 - 2023

a) Kết quả hoạt động năm 2024

** Kết quả*

Trong năm 2024, đã phối hợp với các Sở TT&TT tăng cường công tác quản lý xuất bản, công tác phối hợp cung cấp thông tin xử lý vi phạm về nội dung xuất bản phẩm, đảm bảo tính

tương tác hai chiều giữa Trung ương và địa phương ngày càng chặt chẽ và hiệu quả. Ở các Sở TT&TT, hoạt động xuất bản chủ yếu là cấp phép tài liệu không kinh doanh của các cơ quan Đảng, Nhà nước và các tổ chức, đơn vị sự nghiệp phục vụ nhiệm vụ tuyên truyền, chính trị. Theo đó, số lượng xuất bản phẩm thuộc tài liệu không kinh doanh phát triển đều, không có sự thay đổi lớn, chủ yếu là các tài liệu tuyên truyền và lưu hành nội bộ của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Các xuất bản phẩm bảo đảm đúng Luật Xuất bản, nội dung chủ yếu là tập trung vào những mảng chính là tuyên truyền chính trị, xã hội và nghiên cứu, học thuật về giá trị lịch sử - văn hoá truyền thống,...

- Sở TT&TT các tỉnh, thành phố thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến các nội dung theo quy định pháp luật thông qua nhiều hình thức khác nhau như: lồng ghép tại hội nghị tập huấn; tuyên truyền tại địa phương thông qua các đợt kiểm tra; ban hành các văn bản hướng dẫn, tuyên truyền; xuất bản và phát hành Sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ để giúp các doanh nghiệp, cơ sở hoạt động trên lĩnh vực hiểu rõ và thực thi đúng quy định pháp luật, đồng thời góp phần nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ công tác quản lý nhà nước cho cán bộ phụ trách lĩnh vực ở địa phương; tăng cường công tác phối hợp quản lý, kiểm tra của Công an địa phương đối với hoạt động của các doanh nghiệp phát hành trên địa bàn tỉnh, thành phố.

- Bên cạnh việc triển khai các văn bản quy phạm pháp luật liên quan, Sở TT&TT các tỉnh, thành phố thường xuyên chú trọng tiếp nhận các kiến nghị, thắc mắc của người dân, doanh nghiệp trong quá trình thực thi pháp luật để có hướng dẫn cụ thể hoặc đề xuất Bộ TT&TT đối với những vấn đề không thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.

- Các hoạt động hưởng ứng Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam năm 2024 tại các địa phương đã góp phần nâng cao nhận thức của Nhân dân, đặc biệt là học sinh, sinh viên về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc đọc sách, tôn vinh tác giả, tác phẩm, tôn vinh hoạt động thư viện, xuất bản, phát hành, lưu giữ, sưu tầm, quảng bá sách và các tổ chức, cá nhân có đóng góp cho phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng.

- Công tác thẩm định và cấp phép luôn được các Sở TT&TT thực hiện nghiêm túc, đúng Luật Xuất bản.

** Hạn chế*

Một số Sở TT&TT chưa nghiêm túc thực hiện chế độ báo cáo thống kê ngành TT&TT và báo cáo định kỳ theo Thông tư số 04/2022/TT-BTTTT và Thông tư số 02/2023/TT-BTTTT. Bộ đã có văn bản đôn đốc, nhắc nhở, tuy nhiên, một số đơn vị không gửi hoặc chậm gửi báo cáo dẫn đến gây khó khăn cho công tác tổng hợp, báo cáo và công tác quản lý ngành.

** Một số khó khăn, vướng mắc của các địa phương*

- Về việc phát triển văn hóa đọc tại địa phương: hoạt động hưởng ứng Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam trên địa bàn một số quận, huyện còn mang tính hình thức, chưa thu hút được đông đảo người dân tham gia.

- Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, hoạt động xuất bản ngày càng phát triển theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số. Điều này đặt ra thách thức lớn đối với nguồn nhân lực trên địa bàn do thiếu trang thiết bị, cơ sở vật chất và nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu và tốc độ phát triển.

- Luật Xuất bản đã xuất hiện nhiều bất cập, không còn phù hợp tại thời điểm hiện tại. Việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên tục mỗi năm gây khó khăn cho công tác quản lý nhà nước của Sở TT&TT.

- Nhiều tỉnh, thành có địa bàn khá rộng nên việc phát hành sách đến các điểm trường ở vùng sâu, vùng xa chậm hơn các điểm trường ở trung tâm.

b) Kết quả hoạt động giai đoạn 2021 - 2023

Nhìn chung, các Sở TT&TT đã đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước về xuất bản, in và phát hành tại địa phương, chủ động định hướng, giám sát hoạt động của các đơn vị, chủ động phát hiện cũng như phối hợp tích cực để xử lý kịp thời các vụ việc vi phạm quy định pháp luật về xuất bản, đặc biệt là đối với các tỉnh, thành phố có nhiều nhà xuất bản và chi nhánh của nhà xuất bản đóng trên địa bàn. Bên cạnh đó, các Sở cũng luôn duy trì sự phối hợp chặt chẽ trong công tác hướng dẫn, trao đổi nghiệp vụ, tham gia triển khai các hoạt động, chương trình về xuất bản, đóng góp ý kiến xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, chính sách phát triển Ngành. Sở TT&TT cũng là đơn vị nòng cốt triển khai tổ chức chương trình hưởng ứng Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam tại địa phương. Chính vì vậy, hoạt động xuất bản, phát hành ở các địa phương đã từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị, cũng như đáp ứng tốt hơn nhu cầu văn hóa tinh thần của nhân dân. Tuy nhiên, vẫn còn một số Sở chưa chủ động, chậm tiến độ trong việc phối hợp thực hiện các chế độ báo cáo được quy định tại các Thông tư.

2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025

- Các địa phương tiếp tục tham mưu, triển khai công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực phát hành trên địa bàn tỉnh. Tham mưu triển khai thực hiện Quyết định số 1862/QĐ-TTg ngày 04/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 5270/KH-BTTTT về Tổ chức Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực phát hành đến các đối tượng có liên quan đến hoạt động xuất bản trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật. Triển khai hướng dẫn thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung Luật xuất bản và Thông tư hướng dẫn sau khi được ban hành.

- Tiếp tục làm tốt công tác giải quyết các thủ tục hành chính trong lĩnh vực phát hành, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, thời gian, tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan, đơn vị, người dân và doanh nghiệp./.

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

PHỤ LỤC

Phụ lục I

DANH MỤC VĂN BẢN ĐÃ ĐƯỢC BỘ CHÍNH TRỊ, BAN BÍ THƯ, QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ BAN HÀNH NĂM 2024

TT	Loại văn bản/ Số hiệu	Ngày ban hành	Trích yếu nội dung
I. Nghị quyết của Bộ Chính trị			
1.	57-NQ/TW	22/12/2024	Về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia
II. Nghị định Chính phủ			
2.	47/2024/NĐ-CP	09/5/2024	Quy định danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia
3.	48/2024/NĐ-CP	09/5/2024	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số
4.	49/2024/NĐ-CP	10/5/2024	Quy định về hoạt động thông tin cơ sở
5.	82/2024/NĐ-CP	10/7/2024	Sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước
6.	137/2024/NĐ-CP	23/10/2024	Quy định về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước và hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử
7.	147/2024/NĐ-CP	09/11/2024	Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng
8.	163/2024/NĐ-CP	24/12/2024	Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông

TT	Loại văn bản/ Số hiệu	Ngày ban hành	Trích yếu nội dung
III. Nghị quyết Chính phủ			
1.	47/NQ-CP	15/4/2024	Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ đến năm 2030 thực hiện Kết luận số 57-KL/TW ngày 15/6/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác TTĐN trong tình hình mới
2.	90/NQ-CP	14/6/2024	Về việc tiếp phát sóng truyền hình trực tiếp Vòng chung kết giải bóng đá EURO 2024
3.	216/NQ-CP	06/11/2024	Phê duyệt các văn kiện quốc tế được thông qua tại Đại hội bất thường UPU lần 4 năm 2023
4.	232/NQ-CP	09/12/2024	Phê duyệt Văn kiện cuối cùng của HN Thông tin vô tuyến thế giới 2023 của Liên minh viễn thông (ITU)
IV. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ			
1.	36/QĐ-TTg	11/01/2024	Phê duyệt Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030 tầm nhìn đến năm 2050
2.	138/QĐ-TTg	01/02/2024	Ký Bản Ghi nhớ giữa Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) và Nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa về hợp tác trong lĩnh vực Truyền thông và Công nghệ số
3.	142/QĐ-TTg	02/02/2024	Phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030
4.	256/QĐ-TTg	29/3/2024	Kiện toàn thành viên Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số
5.	278/QĐ-TTg	04/4/2024	Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Viễn thông
6.	58/QĐ-UBQGCĐS	19/4/2024	Ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số

TT	Loại văn bản/ Số hiệu	Ngày ban hành	Trích yếu nội dung
7.	425/QĐ-TTg	16/5/2024	Phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông
8.	715/QĐ-TTg	26/7/2024	Kiện toàn thành viên Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số
9.	805/QĐ-TTg	07/8/2024	Phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050
10.	1012/QĐ-TTg	20/9/2024	Ban hành Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu giai đoạn 2024-2025, định hướng đến năm 2030
11.	1018/QĐ-TTg	21/9/2024	Ban hành Chiến lược phát triển công nghiệp bán dẫn Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn 2050
12.	1069/QĐ-TTg	01/10/2024	Bổ sung, kiện toàn thành viên Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số
13.	15/2024/QĐ-TTg	04/10/2024	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 71/2013/QĐ-TTg ngày 21/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Quyết định số 38/2021/QĐ-TTg ngày 29/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ
14.	1132/QĐ-TTg	09/10/2024	Phê duyệt Chiến lược hạ tầng số đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030
15.	1236/QĐ-TTg	22/10/2024	Ban hành Chiến lược quốc gia về ứng dụng và phát triển công nghệ chuỗi khối (blockchain) đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

TT	Loại văn bản/ Số hiệu	Ngày ban hành	Trích yếu nội dung
16.	1238/QĐ-TTg	22/10/2024	Mở rộng Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng
17.	1437/QĐ-TTg	20/11/2024	Ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về phát triển kinh tế số giai đoạn 2024 - 2025
18.	1588/QĐ-TTg	17/12/2024	Phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”
V. Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ			
19.	09/CT-TTg	23/02/2024	Về tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ
20.	34/CT-TTg	16/9/2024	Về việc xây dựng đề án chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương
VI. Công điện của Thủ tướng Chính phủ			
21	33/CĐ-TTg	07/4/2024	Về tăng cường bảo đảm an toàn thông tin mạng

Phụ lục II

**DANH MỤC ĐỀ AN, VĂN BẢN ĐÃ TRÌNH BỘ CHÍNH TRỊ,
BAN BÍ THƯ, QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
NHƯNG CHƯA ĐƯỢC BAN HÀNH**

TT	Tên đề án/nhiệm vụ	Số Tờ trình
1.	Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Viễn thông về quản lý kho số viễn thông, tài nguyên Internet; việc bồi thường khi nhà nước thu hồi mã, số viễn thông, tài nguyên internet; đấu giá quyền sử dụng mã, số viễn thông, tên miền quốc gia Việt Nam “.vn ”	Tờ trình số 41/TTr-BTTTT ngày 24/5/2024 Công văn số 3614/BTTTT-CVT ngày 30/8/2024 Báo cáo số 196/BC-BTTTT ngày 29/10/2024
2.	Nghị định quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy	Các Tờ trình số 59/TTr-BTTTT và 60/TTr-BTTTT ngày 29/6/2024 Các Báo cáo số 146/BC-BTTTT ngày 14/8/2024; 170/BC-BTTTT ngày 20/9/2024
3.	Nghị định quy định chi tiết Luật Viễn thông về hoạt động viễn thông công ích	Tờ trình số 64/TTr-BTTTT và 65/TTr-BTTTT ngày 30/6/2024
4.	Đề án nâng cấp, mở rộng quy mô Trung tâm giám sát an toàn không gian mạng quốc gia	Các Tờ trình số 582/TTr-BTTTT (m) ngày 30/9/2024; 708/TTr-BTTTT (m) ngày 04/11/2024
5.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về mạng điện thoại Hệ đặc biệt phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước	Tờ trình số 639/TTr-BTTTT (m) ngày 18/10/2024
6.	Nghị định quy định về tiền bản quyền trong lĩnh vực báo chí, xuất bản	Tờ trình số 116/TTr-BTTTT ngày 20/12/2024

Phụ lục III

**DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THUỘC THẨM QUYỀN
CỦA BỘ TT&TT ĐÃ BAN HÀNH NĂM 2024**

TT	Loại văn bản/số hiệu	Ngày ban hành	Trích yếu nội dung
1.	01/2024/TT-BTTTT	29/3/2024	Thông tư sửa đổi, bổ sung phụ lục tại Thông tư số 08/2023/TT-BTTTT ngày 28/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực Thông tin và Truyền thông và Thông tư số 09/2023/TT-BTTTT ngày 28/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Thông tin và Truyền thông trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực Thông tin và Truyền thông
2.	02/2024/TT-BTTTT	29/3/2024	Thông tư quy định Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông
3.	03/2024/TT-BTTTT	30/4/2024	Thông tư Quy hoạch băng tần 1710-1785 MHz và 1805-1880 MHz cho hệ thống thông tin di động mặt đất công cộng IMT của Việt Nam
4.	04/2024/TT-BTTTT	10/5/2024	Thông tư Quy hoạch băng tần 880-915 MHz và 925-960 MHz cho hệ thống thông tin di động mặt đất công cộng IMT của Việt Nam
5.	05/2024/TT-BTTTT	14/6/2024	Thông tư hướng dẫn xây dựng, thẩm định, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực báo chí thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông
6.	06/2024/TT-BTTTT	01/7/2024	Thông tư quy định công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký điện tử nước ngoài tại Việt Nam; công nhận chữ ký điện tử, chứng thư chữ ký điện tử nước ngoài tại Việt Nam

TT	Loại văn bản/số hiệu	Ngày ban hành	Trích yếu nội dung
7.	07/2024/TT-BTTTT	02/7/2024	Thông tư quy định chi tiết cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá, phương pháp định giá thuê sử dụng mạng cáp trong tòa nhà, giá thuê hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động giữa các doanh nghiệp viễn thông, tổ chức, cá nhân sở hữu công trình viễn thông
8.	08/2024/TT-BTTTT	10/7/2024	Thông tư quy định chi tiết hoạt động bán buôn trong viễn thông
9.	09/2024/TT-BTTTT	30/8/2024	Thông tư quy định danh mục các lĩnh vực và thời hạn người có chức vụ, quyền hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, hợp tác xã sau khi thôi giữ chức vụ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông
10.	10/2024/TT-BTTTT	13/9/2024	Thông tư ngưng hiệu lực thi hành một số nội dung của Thông tư số 03/2024/TT-BTTTT ngày 30/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy hoạch băng tần 1710 - 1785 MHz và 1805-1880 MHz cho hệ thống thông tin di động mặt đất công cộng IMT của Việt Nam và Thông tư số 04/2024/TT-BTTTT ngày 10/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định băng tần 880-915 MHz và 925-960 MHz cho hệ thống thông tin di động mặt đất công cộng IMT của Việt Nam
11.	11/2024/TT-BTTTT	23/9/2024	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2015/TT-BTTTT ngày 06/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều, khoản của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in, Thông tư số 05/2016/TT-BTTTT ngày 01/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng mã số sách tiêu chuẩn quốc tế, Thông tư số 22/2018/TT-BTTTT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục hàng hóa nhập khẩu, xuất

TT	Loại văn bản/số hiệu	Ngày ban hành	Trích yếu nội dung
			khẩu trong lĩnh vực in, phát hành xuất bản phẩm và Thông tư số 09/2013/TT-BTTTT ngày 08/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục sản phẩm phần mềm và phần cứng, điện tử (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 20/2021/TT-BTTTT ngày 03/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)
12.	12/2024/TT-BTTTT	23/9/2024	Thông tư quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Thông tin và Truyền thông
13.	13/2024/TT-BTTTT	25/10/2024	Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tương thích điện từ đối với thiết bị vô tuyến di động mặt đất và trung kế vô tuyến mặt đất
14.	14/2024/TT-BTTTT	13/12/2024	Thông tư thay thế Thông tư số 03/2016/TT-BTTTT ngày 01/02/2016 quy định về tiếp công dân, xử lý và giải quyết đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh của Bộ Thông tin và Truyền thông
15.	15/2024/TT-BTTTT	13/12/2024	Thông tư thay thế Thông tư số 36/2017/TT-BTTTT ngày 29/11/2017 của Bộ trưởng Bộ TTTT quy định bộ phận tham mưu và hoạt động thanh tra của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông

Phụ lục IV

**DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, NHIỆM VỤ ĐĂNG KÝ TRÌNH
CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ NĂM 2025**

TT	Tên đề án/nhiệm vụ	Cấp trình	Thời điểm trình
1.	Chiến lược truyền thông quảng bá hình ảnh/thương hiệu Việt Nam ra nước ngoài đến năm 2030	TTgCP	Tháng 7/2025
2.	Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 37/2021/QĐ-TTg ngày 18 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước	TTgCP	Tháng 9/2025
3.	Tham dự và ký kết các sửa đổi, bổ sung Văn kiện tại Đại hội Liên minh Bưu chính Thế giới (UPU) lần thứ 28	CP	Tháng 9/2025
4.	Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 71/2013/QĐ-TTg ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Quyết định số 38/2021/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ	TTgCP	Tháng 12/2025
5.	Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030, định hướng đến năm 2035	TTgCP	Tháng 12/2025
6.	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07/9/2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại	CP	Tháng 12/2025
7.	Dự án Luật Báo chí (sửa đổi)	CP	Tháng 12/2025
8.	Đề nghị xây dựng Luật Xuất bản (sửa đổi)	CP	Tháng 12/2025
9.	Đề nghị xây dựng Luật Bưu chính (sửa đổi)	CP	Tháng 12/2025

Phụ lục V

**DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THUỘC THẨM QUYỀN
CỦA BỘ TT&TT DỰ KIẾN BAN HÀNH NĂM 2025**

TT	Thông tư	Dự kiến trình ban hành
1.	Thông tư sửa đổi Thông tư số 08/2021/TT-BTTTT quy định Danh mục thiết bị vô tuyến điện được miễn giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện, điều kiện kỹ thuật và khai thác kèm theo	Tháng 3/2025
2.	Thông tư Quy hoạch phân kênh tần số cho nghiệp vụ Cố định băng tần 71 - 76 GHz và 81- 86 GHz	Tháng 3/2025
3.	Thông tư quy định quy chuẩn kỹ thuật về an toàn thông tin mạng trong lưu trữ tài liệu điện tử	Tháng 4/2025
4.	Thông tư quy định thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu của Ngành Thông tin và Truyền thông	Tháng 4/2025
5.	Thông tư quy định về danh mục kênh chương trình phát thanh trong nước phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu quốc gia	Tháng 4/2025
6.	Thông tư thay thế Thông tư 30/2011/TT-BTTTT về chứng nhận và công bố hợp quy	Tháng 5/2025
7.	Thông tư quy định Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông (thay thế Thông tư số 02/2024/TT-BTTTT)	Tháng 5/2025
8.	Thông tư sửa đổi một số Điều của Thông tư số 17/2012/TT-BTTTT ngày 05/11/2012 Quy định việc tổ chức và đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành phòng, chống thiên tai và Thông tư số 17/2019/TT-BTTTT ngày 10/12/2019 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 17/2012/TT-BTTTT	Tháng 6/2025

TT	Thông tư	Dự kiến trình ban hành
9.	Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 14/2022/TT-BTTTT ngày 28/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định danh mục, chất lượng dịch vụ viễn thông công ích và hướng dẫn thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025	Tháng 6/2025
10.	Thông tư sửa đổi một số quy định tại các QCVN 102:2016/BTTTT và sửa đổi 1:2022 QCVN 102:2016/BTTTT; QCVN 109:2017/BTTTT; QCVN 120:2019/BTTTT; QCVN 125:2021/BTTTT	Tháng 6/2025
11.	Thông tư ban hành danh mục thị trường dịch vụ viễn thông nhà nước quản lý và Thông tư ban hành danh mục doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường đối với thị trường dịch vụ viễn thông Nhà nước quản lý	Tháng 6/2025
12.	Thông tư quy hoạch băng tần 850 MHz cho hệ thống thông tin di động IMT	Tháng 6/2025
13.	Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 35/2017/TT-BTTTT quy định về việc chuyển mạng viễn thông di động mặt đất giữ nguyên số	Tháng 7/2025
14.	Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tương thích điện từ (EMC) đối với thiết bị đầu cuối và phụ trợ (thay thế QCVN 86:2019/BTTTT)	Tháng 10/2025
15.	Thông tư quy định áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với trung tâm dữ liệu (thay thế Thông tư số 03/2013/TT-BTTTT ngày 22/01/2013 của Bộ trưởng Bộ TTTT quy định áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với trung tâm dữ liệu và Thông tư số 23/2022/TT-BTTTT ngày 30/11/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2013/TT-BTTTT)	Tháng 11/2025
16.	Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với trang thông tin điện tử/cổng thông tin điện tử/cổng dịch vụ công - Khả năng truy cập nội dung Web	Tháng 11/2025

TT	Thông tư	Dự kiến trình ban hành
17.	Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công ích trong hoạt động phát hành báo chí (sửa đổi QCVN 01:2015/BTTTT)	Tháng 11/2025
18.	Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị truy nhập vô tuyến băng tần 6 GHz	Tháng 11/2025
19.	Thông tư ban hành tiêu chí chi tiết xác định và công bố danh mục các sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin/công nghệ số sản xuất trong nước được ưu tiên đầu tư, thuê, mua sắm	Tháng 12/2025
20.	Thông tư quy định về tổ chức hội thi, liên hoan về Thông tin cơ sở	Tháng 12/2025
21.	Thông tư thay thế Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet; thay thế Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT	Tháng 12/2025
22.	Thông tư quy định về hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông	Tháng 12/2025

Phụ lục VI

HOẠT ĐỘNG NỘI BẬT CỦA CÁC DOANH NGHIỆP, HIỆP HỘI TRONG NĂM 2024

I. LĨNH VỰC BƯU CHÍNH

A. DOANH NGHIỆP

1. Tổng công ty Bưu điện Việt Nam (VNPost)

a) Kết quả hoạt động năm 2024

- Phát triển nền tảng TMĐT nông sản (nongsan.buudien.vn) hướng tới mục tiêu là cầu nối giữa các hộ SXNN và khách hàng trên môi trường số, đồng hành với hộ SXNN nuôi trồng, chế biến và phân phối sản phẩm đến người tiêu dùng trong nước và hướng đến xuất khẩu.

- Tổ chức lại một số đơn vị khối tham mưu giúp việc theo định hướng hoạt động, điều hành của Tổng công ty (hình thành 4 đơn vị điều hành 4 lĩnh vực kinh doanh chính). Điều hành quyết liệt hoạt động các BĐTT sau tái cơ cấu Bưu điện Hà Nội, Bưu điện TP. Hồ Chí Minh. Đẩy mạnh công tác luân chuyển giữa các đơn vị để nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý của Tổng công ty.

- Thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới 36 quy định quản lý nội bộ, là những hành lang pháp lý quan trọng phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của Tổng công ty.

- Nâng cao thứ hạng Bưu chính quốc gia của Việt Nam. Chỉ số tích hợp phát triển Bưu chính (2IPD) của Việt Nam tăng hai cấp độ - từ cấp độ 6 năm 2023 lên cấp độ 8 năm 2024.

- Tổng công ty vinh dự được trao tặng giải thưởng danh giá quốc tế - giải thưởng Chất lượng Quốc tế Châu Á - Thái Bình Dương ở hạng mục cao nhất - World Class Award.

- Tham gia tích cực, thực hiện tốt vai trò đồng Chủ tịch Ủy ban 4, thành viên chính thức Hội đồng POC tại các phiên họp, hội nghị Hội đồng Điều hành (CA), Hội đồng Khai thác Bưu chính (POC).

- Tổ chức: Phát hành 15 bộ Tem bưu chính, Lễ phát hành đặc biệt 02 bộ Tem bưu chính; Triển lãm tem quốc tế khu vực ASEAN (5 nước ASEAN); Lễ tổng kết và trao giải cuộc thi viết thư quốc tế UPU lần thứ 53; Lễ phát động Cuộc thi Viết thư Quốc tế UPU lần thứ 54.

- Tình hình sản xuất, kinh doanh: Tổng doanh thu năm 2024 dự kiến đạt 16.046,8 tỷ đồng, đạt 90,3% kế hoạch năm, tăng 9,5% so với thực hiện năm 2023. Lợi nhuận trước thuế năm 2024 dự kiến đạt 536,6 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch giao, tăng 3,6% so với thực hiện năm 2023. Nộp ngân sách nhà nước năm 2024 dự kiến đạt 770 tỷ đồng, đạt 91,1% kế hoạch giao, tăng 2% so với thực hiện năm 2023.

b) Kế hoạch hoạt động năm 2025

- Sản xuất, kinh doanh: Tổng doanh thu đạt 20.100 tỷ đồng, tăng 25,1% so với ước thực hiện năm 2024. Lợi nhuận trước thuế đạt 596,6 tỷ đồng, tăng 11,2% so với ước thực hiện năm 2024. Nộp NSNN đạt 887 tỷ đồng, tăng 15% so với ước thực hiện năm 2024.

- Tái cơ cấu Tổng công ty theo hướng tách biệt hoạt động kinh doanh và vận hành, tinh giảm bộ máy trung gian tại Tổng công ty và tại các BDT/TP/TT.

- Triển khai thành công sự dịch chuyển trọng tâm từ BCCP sang phát triển mạnh mẽ hạ tầng BCCP, bán hàng BCCP đồng bộ với phát triển dịch vụ Phân phối hàng tiêu dùng (Phát triển hệ thống bán lẻ tại các bưu cục, phát triển kênh bán hàng tiêu dùng cho các hộ tiêu dùng lớn; phát triển hoạt động đại lý phân phối cho các tạp hóa; đẩy mạnh nền tảng Nongsanbuudien Bachhoabuudien).

- Mở rộng hoạt động kinh doanh dịch vụ Tài chính Bưu chính sang các dịch vụ đại lý mới như Ngân hàng số, thu hộ chi hộ hoạt động tài chính vi mô, đại lý sổ số Vietlot... Thực hiện tái cơ cấu tổ chức kinh doanh hoạt động đại lý bảo hiểm. Đẩy mạnh phát triển chương trình mở rộng đối tượng người tham gia BHYT, BHXH tự nguyện.

- Hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách của Tổng công ty, đặc biệt là cơ chế kinh tế. Triển khai hiệu quả các chương trình tối ưu chi phí (với mục tiêu tối ưu 500 tỷ chi phí hành động trong năm 2025), các biện pháp nâng cao năng suất lao động.

2. Tổng công ty cổ phần bưu chính Viettel (Viettel Post)

a) Kết quả hoạt động năm 2024

- Tập trung xúc tiến phát triển hạ tầng logistics xuyên biên giới và thúc đẩy triển khai dự án cửa khẩu thông minh tại tỉnh Lạng Sơn và tỉnh Lào Cai; Khai trương công viên Logistics Lạng Sơn, khẳng định vị thế doanh nghiệp chủ lực trong việc xây dựng hạ tầng logistics quốc gia; Làm chủ và thương mại hóa 10 dự án công nghệ Logistics; Ra mắt sàn Thương mại điện tử VIPO B2B đầu tiên tại Việt Nam kết nối nguồn hàng 2 chiều Việt Nam - Trung Quốc - Nhật - Hàn.

- Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư nước ngoài sang các thị trường: (1) Tại Myanmar bám sát tiến độ đầu tư, được cấp giấy phép Express; (2) Tại Campuchia hoạt động ổn định; (3) Tại Lào, dự án được cấp phép kinh doanh chuyển phát, kho vận; (4) Văn phòng tại Trung Quốc và tại Thái Lan xúc tiến ký với nhiều đối tác.

- Tình hình sản xuất, kinh doanh: Năm 2024, doanh thu bưu chính đạt 9.814 tỷ đồng, đạt 107,3% kế hoạch, tăng trưởng 41,6% so với cùng kỳ năm 2023; Lợi nhuận trước thuế đạt 481.62 tỷ đồng, đạt 100,2% kế hoạch, tăng trưởng 0,7% so với cùng kỳ; Nộp ngân sách đạt 699 tỷ đồng đạt 103,2% kế hoạch, tăng trưởng 11,3% so với cùng kỳ.

b) Kế hoạch hoạt động năm 2025

- Sản xuất, kinh doanh: Doanh thu bưu chính đạt 13.573 tỷ đồng, tăng 38,3% so với ước thực hiện năm 2024. Lợi nhuận trước thuế đạt 532.37 tỷ đồng. Nộp Ngân sách nhà nước đạt 741 tỷ đồng.

- Triển khai đề án cửa khẩu thông minh tại Lạng Sơn, Lào Cai và tiến tới xin được cấp phép các dự án triển khai tại các cửa khẩu quốc tế khác khi Chính phủ có chủ trương thực hiện.

- Chuyển đổi số toàn diện theo hướng thông minh và xanh, với phương châm làm chủ và thực hiện thương mại hóa các sản phẩm công nghệ Logistics.

3. Công ty cổ phần Giao hàng Tiết kiệm

- Nâng cao khả năng tự động hoá của 04 trung tâm chia chọn lớn tại Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và Vĩnh Phúc thêm hơn 30% và có thể xử lý đa dạng các loại hàng hoá. Đầu tư hạ tầng AI trong toàn bộ hoạt động vận hành để nâng cao năng suất lao động lên đến 20%. Tiếp tục phát triển GHTK Maps với hơn 100 triệu địa chỉ số, được 4,5 triệu nhà bán lẻ và 23.000 nhân viên sử dụng để thực hiện công việc hàng ngày, giúp GHTK tiết kiệm đến 10 tỷ/tháng chi phí cho Google Maps.

- Tham gia các hoạt động thiện nguyện: Ủng hộ đồng bào bị thiệt hại bởi bão Yagi, xây cầu, xây dựng cơ sở vật chất trường học, hỗ trợ các hoàn cảnh khó khăn...

- Được vinh danh Thương hiệu quốc gia 2024.

- Tình hình sản xuất, kinh doanh: Sản lượng bưu gửi năm 2024 ước đạt 243,3 triệu bưu gửi, giảm 26% so với năm 2023 (330,3 triệu bưu gửi). Doanh thu năm 2024 ước đạt 6.267 tỷ đồng, giảm 26% so với năm 2023 (8.482 tỷ đồng). Lợi nhuận sau thuế năm 2024 ước đạt 291,6 tỷ đồng, bằng 47,4% so với năm 2023 (615,3 tỷ đồng). Số tiền nộp NSNN năm 2024 ước đạt 647,8 tỷ đồng, bằng 77,6% so với năm 2023 (835,1 tỷ đồng).

4. Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện (EMS)

a) Kết quả hoạt động năm 2024

- Tiếp tục triển khai các dịch vụ chuyên tuyến đi các thị trường quốc tế Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Australia,... Đảm bảo chất lượng đạt tiêu chuẩn Hiệp hội Bưu chính quốc tế. Xây dựng kênh bán và hợp lý hóa TCSX dịch vụ quốc tế các tuyến trọng điểm.

- Đẩy mạnh phát triển dịch vụ Logistics. Triển khai dự án cung cấp dịch vụ cho hàng TMĐT xuyên biên giới từ thị trường Trung Quốc về Việt Nam phát nội địa.

- Tổ chức lại Bộ máy tổ chức Khối cơ quan.

- Tình hình sản xuất, kinh doanh: Tổng doanh thu năm 2024 ước đạt 1.827.000 triệu đồng, đạt 85,77% kế hoạch năm, tăng 1,34% so với năm 2023. Lợi nhuận trước thuế năm 2024 ước đạt 87.000 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch năm, tăng 7,33% so với năm 2023. Nộp

ngân sách nhà nước đạt 63.000 triệu đồng, đạt 78,75% kế hoạch, giảm 15,06% so với năm 2023.

b) Kế hoạch hoạt động năm 2025

- Sản xuất, kinh doanh: Tổng doanh thu đạt 2.130.000 triệu đồng, tăng 16,58% so với ước thực hiện năm 2024. Lợi nhuận trước thuế đạt 87.000 triệu đồng, tăng 2,30% so với ước thực hiện năm 2024. Nộp ngân sách nhà nước đạt 70.000 triệu đồng, tăng 11,11% so với ước thực hiện năm 2024.

- Hoàn thiện chiến lược phát triển đến năm 2030 của EMS.

- Triển khai các dịch vụ chất lượng cao như dịch vụ hỏa tốc Việt Nam – Nhật Bản, dịch vụ EMS Fulfillment; mở rộng dịch vụ chuyên tuyến đi các thị trường quốc tế trọng điểm; thúc đẩy phát triển dịch vụ TMĐT xuyên biên giới; triển khai dịch vụ bán tải hàng không quốc tế. Triển khai hợp tác và thúc đẩy kinh doanh với các đối tác đa kênh.

- Đẩy mạnh đổi mới mô hình tổ chức đáp ứng định hướng phát triển kinh doanh và vận hành. Đột phá cơ chế tiền lương đối với các chức danh lao động.

- Rà soát, xây dựng lại hành trình đường thư cấp 1; triển khai cơ giới hóa các trung tâm khai thác; cải tiến hoạt động đo kiểm đánh giá chất lượng công đoạn khai thác, vận chuyển. Triển khai phương án thanh toán công gấn với chất lượng tại địa bàn bưu điện các tỉnh, thành phố.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai các dự án chuyển đổi số hỗ trợ hoạt động sản xuất, kinh doanh.

B. HIỆP HỘI

1. Hội Tem Việt Nam

a) Kết quả hoạt động năm 2024

- Tổ chức và tham gia các chương trình, hoạt động nổi bật: Triển lãm tem năm nước, Việt Nam 2024 (gồm: Indonesia, Malaysia, Singapore, Thái Lan, Việt Nam, khách mời Hồng Kông, Trung Quốc), từ ngày 10 - 12/10/2024 tại Hà Nội với quy mô 300 khung tem tiêu chuẩn; Triển lãm tem quốc tế châu Á tại Indonesia (từ 03 - 07/7/2024), Triển lãm tem quốc tế châu Á; Đại hội Liên đoàn tem chơi Thế giới (FIP) tại Trung Quốc (từ 29/11/2024 - 03/12/2024).

- Hoạt động của Hội Tem địa phương: Hội Tem Hà Nội tổ chức Đại hội, trưng bày tem chào mừng 80 năm thành lập Quân đội; Hội Tem Thừa Thiên Huế tổ chức Cuộc thi thiết kế áo dài từ “Họa tiết 12 con Giáp trên tem bưu chính”; Hội Tem Khánh Hòa tổ chức Triển lãm tem nhân kỷ niệm 100 năm xây dựng và phát triển Thành phố Nha Trang; Hội Tem Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức Triển lãm Không gian Văn hóa Hồ Chí Minh.

b) Kế hoạch hoạt động năm 2025

- Tổ chức Triển lãm tem Bru chính quốc gia (Vietstampex 2025) tại Hà Nội.
- Tham dự Triển lãm tem năm nước tại Indonesia, Triển lãm tem quốc tế châu Á tại Thái Lan và Triển lãm tem Thế giới tại Hàn Quốc theo kế hoạch.

II. LĨNH VỰC VIỄN THÔNG

A. DOANH NGHIỆP

1. Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội Viettel

a) Kết quả hoạt động năm 2024

Viễn thông trong nước: Giữ vững vị thế là nhà mạng số 1 với 56,6% thị phần di động; Hoàn thành xuất sắc chương trình chuyển đổi thuê bao 2G lên 4G, nâng tỷ lệ thuê bao 4G đạt 95,4% tổng thuê bao toàn mạng, sẵn sàng cho việc tắt mạng 2G theo kế hoạch của Bộ TT&TT; Đảm bảo tốt chất lượng dịch vụ cho kinh doanh và các sự kiện lớn của đất nước; Hoàn thành tốt công tác khôi phục hạ tầng mạng lưới sau bão, lũ đảm bảo cung cấp dịch vụ cho khách hàng sớm nhất; Khai trương kinh doanh 5G đầu tiên tại Việt Nam với trên 6.000 trạm phát sóng, phủ sóng 95% dân số thủ phủ 63 tỉnh/thành phố chỉ sau 06 tháng nhận giấy phép sử dụng tần số 2.600 MHz, hiện có 04 triệu thuê bao 5G. Viettel là nhà mạng đầu tiên tại Việt Nam và thuộc top 5% nhà mạng trên thế giới triển khai đồng thời 5G trên cả 2 nền tảng kiến trúc 5G NSA và SA; Hoàn thành tốt các chương trình của Bộ TT&TT.

- Viễn thông nước ngoài: Kinh doanh duy trì ổn định, giữ vững tăng trưởng cao (16%) trong điều kiện chính trị xã hội bất ổn tại một số quốc gia như Haiti, Myanmar. Tại Mozambique, Movitel đã vươn lên vị trí số 1, lũy kế 7 thị trường đứng vị trí số 1 (Lào, Campuchia, Myanmar, Đông Timor, Burundi, Haiti, Mozambique); Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối ngoại cấp cao thông qua tổ chức thành công nhiều sự kiện lớn, các buổi tiếp đón, làm việc của lãnh đạo Đảng, Chính phủ Việt Nam với lãnh đạo Đảng, Chính phủ các nước (Chủ tịch nước Tô Lâm thăm và làm việc tại Công ty Unitel và Metfone; Thủ tướng Chính phủ thăm Unitel; Chủ tịch nước Lương Cường thăm và làm việc tại công ty Bitel, Unitel, Metfone; Đón tiếp Tổng Thư ký Đảng cầm quyền Burundi, Tổng thống Timor Leste, Tổng thống Mozambique; Đón tiếp các đoàn lãnh đạo của Đảng, Chính phủ, Bộ Quốc phòng Lào, Campuchia...) góp phần hỗ trợ giải quyết khó khăn, vướng mắc cho các công ty thị trường, đồng thời đóng góp thiết thực, hiệu quả cho công tác Hội nhập quốc tế & Đối ngoại Quốc phòng của đất nước. Với những thành tích đạt được trong sự nghiệp đầu tư quốc tế, Metfone và Unitel được Chủ tịch nước xét tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhì. TCT VTG và Bitel được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen.

- Khai trương trung tâm dữ liệu lớn nhất, hiện đại nhất Việt Nam tại Hòa Lạc, khẳng định cam kết mạnh mẽ của Viettel về xây dựng hạ tầng số Việt Nam hiện đại; Tiên phong

trong ứng cứu và bảo vệ doanh nghiệp Việt trước làn sóng tấn công Ransomware, ứng cứu thành công cho 15 tổ chức/doanh nghiệp lớn, bảo vệ toàn vẹn dữ liệu và duy trì ổn định hệ thống; Được Chính phủ, các cơ quan Trung ương tin tưởng giao nhiều nhiệm vụ quan trọng, đặc biệt Quốc hội giao Viettel chủ trì nghiên cứu xây dựng đồng bộ hạ tầng, nền tảng, cơ sở dữ liệu đáp ứng yêu cầu xây dựng Quốc hội số tại Văn phòng Quốc hội.

- Nghiên cứu thành công mô hình ngôn ngữ lớn tiếng Việt và trợ lý ảo cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã đưa vào triển khai cho Tòa án nhân tối cao và thử nghiệm tại Bộ TT&TT.

- Đội chuyên gia An ninh mạng Viettel giành ngôi vô địch lần 2 tại đấu trường tấn công mạng lớn nhất thế giới Pwn2Own năm 2024, tiếp tục khẳng định vai trò tiên phong trong lĩnh vực an ninh mạng Việt Nam và vươn tầm quốc tế.

- Tình hình sản xuất, kinh doanh:

Doanh thu hợp nhất ước đạt 189,9 nghìn tỷ, hoàn thành 102,7% KH năm, tăng 10,1% so với năm 2023; lợi nhuận trước thuế ước đạt 50,4 nghìn tỷ, hoàn thành 109% KH năm, tăng 8,8% so với năm 2023; Nộp ngân sách ước đạt 44,3 nghìn tỷ, hoàn thành 103,3% KH năm, tăng 17% so với năm 2023; Thu nhập bình quân 32,5 triệu đồng/người/tháng, hoàn thành 105,8% KH năm, tăng 4,4% so với năm 2023.

b) Kế hoạch hoạt động năm 2025

*** Một số chỉ tiêu chủ yếu**

- Doanh thu hợp nhất dự kiến 203,7 nghìn tỷ, tăng 7,3% so với năm 2024.

- Lợi nhuận trước thuế dự kiến 51,6 nghìn tỷ, tăng 2,5% so với năm 2024.

*** Nhiệm vụ trọng tâm**

- Giữ vững vị thế là nhà cung cấp dịch vụ viễn thông hàng đầu Việt Nam; Mở rộng triển khai mạng và kinh doanh 5G tại 63 tỉnh; mở rộng vùng phủ 4G tương đương với 2G để phủ được > 98% dân số, sẵn sàng cho việc tắt mạng 2G theo kế hoạch của Bộ TT&TT; Triển khai Kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông và nâng cao chất lượng mạng viễn thông di động Việt Nam đến năm 2025 (theo Quyết định số 816/QĐ-BTTTT, Quyết định số 1110/QĐ-BTTTT của Bộ TT&TT); Thực hiện các thủ tục xin cấp lại Giấy phép dịch vụ di động cho các băng tần cũ (900/1800/2100MHz); Tham gia đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với băng tần 700 MHz; Triển khai các vấn đề đã được khơi thông từ cấp Luật, Nghị định.

- Đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ chuyển đổi số và các giải pháp an toàn thông tin tổng thể cho Chính phủ, Bộ ngành và khách hàng doanh nghiệp lớn và xúc tiến kinh doanh tại các thị trường nước ngoài; Tiếp tục triển khai và hoàn thiện các giải pháp nền tảng quan trọng cho các lĩnh vực ưu tiên theo Chương trình CDS Quốc gia; Đẩy mạnh kinh doanh các dịch vụ mới: Hệ sinh thái các sản phẩm giao thông thông minh, hệ sinh thái các sản phẩm ứng dụng công nghệ AI, hệ sinh thái các sản phẩm Cloud. Hệ sinh thái tài chính số Viettel Money...;

Bám năm Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước và các Bộ/ngành liên quan đồng ý với chủ trương giao cho Viettel được tham gia lĩnh vực chuyển mạch tài chính, bù trừ điện tử.

- Bám năm Chính phủ, Bộ, ngành triển khai đề án cửa khẩu thông minh tại Lạng Sơn, Lào Cai và tiến tới xin được cấp phép các dự án triển khai tại các cửa khẩu quốc tế khác khi Chính phủ có chủ trương thực hiện.

- Sản xuất, đưa vào vận hành trạm 5G 32T32R diện rộng trên mạng lưới Viettel; triển khai đề án “Đầu tư xây dựng 01 nhà máy chế tạo chip bán dẫn phục vụ nhu cầu nghiên cứu, thiết kế, sản xuất chip bán dẫn” theo kế hoạch của Bộ Quốc phòng.

2. Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam

a) Kết quả hoạt động năm 2024

- Nhanh chóng định hướng và chuyển dịch hoạt động kinh doanh từ các hình thức kinh doanh truyền thống sang hình thức kinh doanh trực tuyến trên môi trường số, xây dựng hệ thống kênh bán hàng trực tuyến và đẩy mạnh việc kinh doanh trên môi trường số phù hợp với xu hướng xây dựng nền kinh tế số, xã hội số của Chính phủ.

- Đẩy mạnh cung cấp các sản phẩm, dịch vụ số/dịch vụ CNTT; thiết kế các gói sản phẩm dịch vụ theo hướng tích hợp và kinh doanh trên hệ sinh thái số, tăng trải nghiệm cho khách hàng.

- Tích cực triển khai đàm phán với các nhà cung cấp và đối tác để nỗ lực đẩy nhanh tiến độ cung ứng, triển khai đảm bảo đáp ứng nhu cầu và hiệu quả trong kinh doanh.

- Quản trị kiểm soát sử dụng nguồn chi theo hướng giảm, giãn hoặc dừng các hoạt động chưa thực sự thiết yếu, ưu tiên các hoạt động tạo ra doanh thu nhằm phấn đấu hoàn thành mục tiêu lợi nhuận trong năm.

- Thực hiện các công tác chuẩn bị đầu tư các dự án lớn, lĩnh vực đầu tư phát triển chính của Tập đoàn về hạ tầng mạng di động, băng rộng cố định và hạ tầng Ảo hóa/Cloud, công trình nhà trạm tập trung đối với các thủ tục về kế hoạch mạng lưới và dịch vụ, lập và trình duyệt các thủ tục quyết định chủ trương đầu tư, dự án đầu tư, tổ chức lựa chọn nhà thầu, ký hợp đồng, chờ giao hàng,... đảm bảo tuân thủ đầy đủ các bước, các quy định của Nhà nước và Tập đoàn về đầu tư, mua sắm.

Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2024

Với tinh thần quyết tâm cao, VNPT đã chỉ đạo các đơn vị thành viên quản trị, giữ vững thị phần với các dịch vụ trọng điểm, tối ưu dòng tiền, tối ưu chi phí, để doanh thu, lợi nhuận toàn Tập đoàn được duy trì và tăng nhẹ so với cùng kỳ 2023. Công ty mẹ hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch được UBQLV giao. Kết quả thực hiện dự kiến cụ thể như sau:

- Doanh thu hợp nhất năm 2024 đạt 58.540 tỷ đồng, trong đó, doanh thu Công ty mẹ đạt 41.995 tỷ đồng, đạt 100,1% kế hoạch được ủy ban quản lý vốn (UBQLV) giao tăng 101,9% so với cùng kỳ năm 2023.

- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2024 đạt 6.086 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ đạt 4.565 tỷ đồng, đạt 103,3% kế hoạch được UBQLV giao, tăng 102,9% so với cùng kỳ năm 2023.

- Nộp ngân sách nhà nước hợp nhất năm 2024 đạt 5.484 tỷ đồng, trong đó, Công ty mẹ dự kiến đạt 4.137 tỷ đồng, đạt 106,4% kế hoạch được UBQLV giao tăng 136,5% so với cùng kỳ năm 2023.

b) Định hướng xây dựng kế hoạch năm 2025

*** Mục tiêu tổng quát và các mục tiêu chủ yếu trong năm 2025:**

- Định hướng phát triển: Năm 2025, Tập đoàn sẽ tập trung triển khai Chiến lược phát triển đến năm 2030, tầm nhìn 2035 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Đầu tư phát triển đến năm 2025, sẽ tiếp tục thực hiện chuyển dịch trở thành Tập đoàn Công nghệ số.

- Dự kiến các chỉ tiêu chủ yếu năm 2025:

+ Lợi nhuận hợp nhất trước thuế phân đầu đạt 6.565 tỷ đồng, trong đó lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ đạt 4.638 tỷ đồng.

+ Doanh thu hợp nhất Tập đoàn đạt 62.344 tỷ đồng, trong đó, doanh thu Công ty mẹ đạt 44.072 tỷ đồng.

+ Nộp ngân sách nhà nước Tập đoàn dự kiến đạt 5.993 tỷ đồng. Trong đó Công ty mẹ dự kiến đạt 4.405 tỷ đồng.

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu Tập đoàn và Công ty mẹ phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu Cơ quan quản lý Nhà nước giao.

+ Nộp NSNN: Hoàn thành chỉ tiêu Cơ quan quản lý Nhà nước giao.

+ Đảm bảo 100% việc làm và thu nhập ổn định ở mức khá cho người lao động.

*** Các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể:**

Năm 2025, VNPT sẽ tập trung khẩn trương triển khai các nhiệm vụ giải pháp đã được phê duyệt tại Chiến lược phát triển, Kế hoạch 5 năm và Đề án Cơ cấu lại.

- Số hoá - Phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông, CNTT đồng bộ, hiện đại, để cung cấp hạ tầng số, dịch vụ số cho khách hàng, thực hiện chuyển đổi số quốc gia.

- Thông minh hoá - Phát triển sản phẩm dịch vụ số thông minh. Chúng tôi sẽ thực thi chiến lược VNPT as a Platform.

- Năng động hoá - Đổi mới mô hình tổ chức, mô hình kinh doanh và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

- Hiệu quả hóa – Tối ưu nguồn lực, tối ưu sử dụng vốn, chi phí.

3. Tổng công ty Viễn thông MobiFone

a) Kết quả hoạt động năm 2024

* Kết quả hoạt động nổi bật:

- Đẩy mạnh triển khai mạng 5G: Quyết liệt triển khai thực hiện các chỉ đạo của Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng, tích cực triển khai các giải pháp thực hiện các mục tiêu lớn trong Chiến lược Hạ tầng số được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Ngay sau khi được Bộ TT&TT cấp phép sử dụng băng tần C3, MobiFone đã nhanh chóng triển khai đồng bộ các giải pháp cả về đầu tư – kỹ thuật – kinh doanh – truyền thông với mục tiêu phủ sóng 5G trên cả nước vào tháng 3/2025. Năm 2024, MobiFone đã phát sóng thử nghiệm mạng 5G tại các tỉnh thành lớn như Hà Nội, Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Hải Phòng, Nghệ An, Huế, Đà Nẵng, Bình Dương, Đồng Nai và các khu vực trọng điểm khác. Cùng với đó, MobiFone tích cực triển khai các giải pháp hỗ trợ khách hàng chuyển đổi công nghệ lên 5G, như cung cấp gói cước trải nghiệm 5G với ưu đãi miễn phí 30 GB/15 ngày để khách hàng trải nghiệm dịch vụ. Hiện tại, số lượng thuê bao MobiFone sử dụng điện thoại 5G đạt mức gần 6 triệu thiết bị và đang tăng nhanh với tốc độ trung bình ~3%/tháng.

- Tiếp tục nâng cấp mạng 4G: Triển khai nâng cấp, tối ưu mạng lưới 4G, mở rộng license, MIMO 4x4 và bổ sung các trạm phát sóng mới giúp cho mạng 4G; đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ như CRAN, năng lượng mặt trời, hệ thống quản trị năng lượng tại các trạm thu phát sóng. Đẩy mạnh công tác chia sẻ hạ tầng với các đối tác VNPT và Gtel bao gồm cả hạ tầng thụ động và tích cực, nhằm mở rộng vùng phủ sóng và tăng cường dung lượng mạng lưới đặc biệt tại khu vực Thành phố Hồ Chí Minh, vùng Nam Bộ và một số tỉnh phía Bắc.

- Quyết liệt triển khai tắt sóng 2G: Tính đến thời điểm hiện tại MobiFone đã tắt hơn 10.000 trạm 2G, chiếm gần 50% số trạm 2G trên mạng lưới và xây dựng kế hoạch lộ trình tắt sóng 2G phân đầu tắt hoàn toàn sóng 2G vào tháng 9/2025.

- Thúc đẩy chuyển đổi số: MobiFone đã thực hiện chuyển đổi số toàn diện trên 6 chiều: chiến lược, khách hàng, điều hành, công nghệ, dữ liệu và văn hóa; triển khai xây dựng trợ lý ảo cho từng CBCNV và dự kiến chính thức đưa vào sử dụng từ tháng 12/2024.

- Phát triển doanh nghiệp số: Hoàn thiện hệ sinh thái số các sản phẩm Make in MobiFone với nhiều giải pháp mới áp dụng các công nghệ AI, Bigdata... giúp khách hàng trải nghiệm các công nghệ hiện đại một cách trọn vẹn như Sổ tay Đảng viên điện tử, giải pháp bán hàng 1POS, MobiFone Smart Travel, MobiEdu, MobiFone Meet, dịch vụ MobiGame, dịch vụ quảng cáo số MobiAd Plus, dịch vụ MobiFone AI Hub, dịch vụ Mobisafe... Đặc biệt, 02 giải pháp MobiFone Meet và MobiEdu, sau khi được Bộ TT&TT công nhận là nền tảng số quốc gia tiềm năng.

- Đẩy mạnh phát triển hạ tầng: MobiFone đã đầu tư mạnh mẽ vào cơ sở hạ tầng công nghệ, với các trung tâm dữ liệu (IDC) đặt tại các thành phố lớn: Hà Nội, Hải Phòng, và Hồ Chí Minh; Đầu tư trung tâm dữ liệu lớn tại Khu công nghệ cao Hoà Lạc. Hiện nay, 100% hệ

thống CNTT mới được phát triển trên nền tảng cloud và 90% hệ thống cũ đã chuyển đổi từ vật lý sang cloud, góp phần tối ưu hóa việc quản lý hạ tầng số.

- Tăng cường hoạt động hợp tác đa lĩnh vực với các đối tác trong và ngoài nước: Hợp tác với Ericsson về phát triển các giải pháp không dây; SenseTime về phát triển Trí tuệ nhân tạo (AI); Nokia về Open API, triển khai nền tảng Network as Code (NaC); F-Secure về phát triển các sản phẩm giải pháp an ninh mạng toàn diện,...

- Về các giải thưởng, thành tích: Giải thưởng Thương hiệu quốc gia Việt Nam 2024 với 5 thương hiệu sản phẩm nổi bật; Top 500 doanh nghiệp xuất sắc nhất khu vực Đông Nam Á - Fortune Southeast Asia 50; 5 giải thưởng Sao Khuê cho các giải pháp, sản phẩm mới; Top 50 Doanh nghiệp Sáng tạo và Kinh doanh hiệu quả Việt Nam 2024 (VIE50); Top 10 Doanh nghiệp Sáng tạo và Kinh doanh hiệu quả Việt Nam 2024 trong các ngành kinh tế trọng điểm (VIE10)...

Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2024:

- Doanh thu Công ty mẹ năm 2024 ước đạt 23.432 tỷ đồng, đạt 90,3% so với kế hoạch năm, đạt 90,1% cùng kỳ năm 2023.

- Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ năm 2024 ước đạt 2.006 tỷ đồng, đạt 120% so với kế hoạch năm, đạt 102,4% cùng kỳ năm 2023.

- Nộp ngân sách Nhà nước Công ty mẹ năm 2024 ước đạt 2.376 tỷ đồng, đạt 158% so với kế hoạch năm, đạt 118% so với cùng kỳ năm 2023.

b) Kế hoạch hoạt động năm 2025

- Kế hoạch doanh thu Công ty mẹ năm 2025 tăng 0,16% so với kế hoạch năm 2024 (Trong đó: Doanh thu Hạ tầng số tăng 2,0% so với kế hoạch năm 2024; Doanh thu Nền tảng số/giải pháp số tăng 21,7% so với kế hoạch năm 2024; Doanh thu Nội dung số tăng 9,44% so với kế hoạch năm 2024). Kế hoạch lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ năm 2025 tăng 7% so với kế hoạch năm 2024.

- Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025: Quyết tâm cao nhất để chính thức thương mại hóa 5G đầu năm 2025; Tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp chuyển đổi số tổng thể; Phát triển doanh nghiệp số; Phát triển hạ tầng; Quyết liệt triển khai tắt sóng 2G; Hợp tác liên minh với các đối tác trong và ngoài nước; Tiếp tinh gọn bộ máy, quản trị doanh nghiệp theo hướng hiện đại.

4. Công ty Cổ phần Viễn thông Hà Nội

a) Kết quả hoạt động năm 2024

Trong năm 2024, Hanoi Telecom đã có một số tín hiệu tích cực trong hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như đào tạo và phát triển đội ngũ cán bộ nhân viên, cụ thể:

- Về tài chính, trong năm vừa qua, doanh thu cộng ngang cả Tập đoàn dự kiến đạt 3500 tỷ, tăng 11% so với năm 2023. Trong đó, doanh thu của Công ty mẹ đạt được 120 tỷ, tăng 4% so với năm 2023.

- Về lĩnh vực kinh doanh, Hanoi Telecom đã thành công ký MOU với đối tác Mirae N Edu Partner về thỏa thuận hợp tác chiến lược trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, nhằm mang đến những giải pháp giáo dục phù hợp cho thị trường Việt Nam. Cũng trong năm nay, Hanoi Telecom tiếp tục vinh dự nhận quyết định trao Cờ thi đua khen thưởng của UBND Thành phố Hà Nội năm 2023 cho tập thể có thành tích xuất sắc. Giải thưởng này cũng tiếp thêm động lực rất lớn để Công ty tiếp tục cố gắng đem đến dịch vụ tốt nhất cho khách hàng.

- Về trách nhiệm xã hội, trong năm 2024, Hanoi Telecom đã khởi động chiến dịch “Đưa chữ lên cao”, với sự tham gia đóng góp của hơn 100 nhà hảo tâm và hơn 100 tình nguyện viên, vượt qua hơn 1100 km hành trình và trao tặng hơn 3000 cuốn sách cho hơn 2000 học sinh. Cũng trong năm, Tập đoàn vinh dự khi vượt qua vòng sơ khảo để vào Top 10 doanh nghiệp tham gia vòng chung kết Sáng kiến ESG Việt Nam - chương trình hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện kinh doanh bền vững thông qua khung đánh giá ESG, được tổ chức bởi USAID và Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Về lĩnh vực đào tạo và phát triển, Tập đoàn đã tổ chức 18 khoá đào tạo với 150 giờ đào tạo cho toàn bộ CBNV của Tập đoàn, tổ chức hơn 15 sự kiện để nâng cao chất lượng môi trường làm việc cho CBNV.

Trong năm 2024, các đơn vị thành viên của Tập đoàn cũng đạt được một số kết quả như: Công ty HTE hoàn thành xây dựng và đưa vào triển khai Trung tâm chuyển mạch dữ liệu (MTSO) tại Củ Chi; Công ty HITC vinh dự lọt Top 10 Nhà cung cấp hạ tầng số, Top 10 DN sáng tạo & kinh doanh hiệu quả ngành CNTT-VT; Công ty VNCS chính thức trở thành Hội viên Hiệp hội An ninh mạng quốc gia Việt Nam (NCA); Học viện Công nghệ Tekmonk kết hợp cùng Báo Hoa học trò, dưới sự chỉ đạo của Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức Cuộc thi Lập trình Tekmonk Coding Olympiad nằm trong khuôn khổ Ngày hội STEM Quốc gia 2024. Những thành tựu này là minh chứng rõ nét cho chiến lược phát triển bền vững của Tập đoàn, đồng thời thể hiện cam kết mạnh mẽ trong việc đóng góp vào sự phát triển của ngành CNTT và viễn thông Việt Nam.

*** Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2024**

Doanh thu năm 2024 của Toàn tập đoàn đạt 3.500 tỷ đồng, tăng 11% so với năm 2023 (3.130,73 tỷ đồng); Công ty mẹ 120 tỷ đồng, tăng 4% so với năm 2023 (115 tỷ đồng).

Nộp NSNN (Công ty mẹ) 5,2 triệu đồng, tăng 5% so với năm 2023 (2,9 tỷ đồng).

b) Kế hoạch hoạt động năm 2025

- Định hướng tiếp tục tập trung vào chuyển đổi số và cách mạng kỹ thuật số trong các hoạt động kinh doanh sản phẩm dịch vụ để nâng cao trải nghiệm cho khách hàng cũng như cho cán bộ nhân viên của Tập đoàn.

- Nghiên cứu, tìm kiếm các ngành kinh tế có năng lực và cơ hội phát triển để đầu tư; đồng thời cung cấp dịch vụ với các ngành thiết yếu của xã hội (như xuất khẩu lao động, giáo dục, y tế, kho bãi, BĐS,...).

5. Công ty Cổ phần Viễn thông FPT

a) Kết quả hoạt động năm 2024

*** Hoạt động nổi bật năm 2024**

- FPT Telecom là doanh nghiệp viễn thông tiên phong ứng dụng công nghệ Wi-fi 6 để phát triển các gói dịch vụ truy nhập Internet cho khách hàng, mang lại nhiều lợi ích khi khách hàng sử dụng dịch vụ, đặc biệt là nâng cao tốc độ đường truyền cũng như khả năng kết hợp đa dạng các dải tần, băng tần.

- Được vinh danh nhiều giải thưởng uy tín trong nước và ngoài nước: Giải thưởng “Cloud camera ứng dụng AI tốt nhất” tại Tech Awards 2023. Hai sản phẩm FPT Camera và FPT Smart Home của FPT Telecom đã được vinh danh tại giải thưởng Asian Technology Excellence Awards 2024, tháng 9 tại Thái Lan. **Top 10 doanh nghiệp công nghệ số xuất sắc Việt Nam 2024**. Top 10 Doanh nghiệp cung cấp hạ tầng số với trung tâm dữ liệu. Các sản phẩm, dịch vụ FPT Life - Camera AI và Smart Home đạt danh hiệu Top 10 Doanh nghiệp AI-IoT. Top 10 Doanh nghiệp sản xuất, phân phối thiết bị viễn thông, CNTT. Giải thưởng Sao Khuê 2024 - giải thưởng danh giá ngành phần mềm và công nghệ thông tin (CNTT) do Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ Công nghệ Thông tin Việt Nam (VINASA).

- FPT Telecom ký kết thành công Thỏa thuận tài trợ có giá trị lớn với Ngân hàng Lộc Phát Việt Nam để tài trợ cho Giải bóng đá vô địch Quốc gia LPBank V.League 1. FPT Telecom và Tập đoàn giải trí Gaming And Media (GAM Entertainment) đã ký kết thỏa thuận hợp tác ở nhiều lĩnh vực nhằm thúc đẩy sự phát triển toàn diện của thể thao điện tử (eSports) tại Việt Nam trong tương lai.

*** Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024**

- Doanh thu ước tính năm 2024 đạt 17.522 tỷ đồng, tăng 10.9% so với 2023.
- Lợi nhuận năm 2024 ước tính đạt 2.877 tỷ đồng, tăng 18,2% so với 2023.
- Số tiền nộp ngân sách năm 2024 ước tính khoảng 2.214 tỷ đồng, tăng 54% so với 2023.

b) Kế hoạch hoạt động năm 2025

Trong năm 2025, FPT Telecom vẫn tiếp tục tập trung phát triển các nhóm sản phẩm, dịch vụ chính của Công ty, đồng thời đặt ra mục tiêu mở rộng thị phần đối với các dịch vụ kinh doanh chính trong mảng viễn thông, truyền hình trả tiền và các thiết bị thông minh. Bên cạnh đó, FPT Telecom cũng đặt mục tiêu tiếp tục tiến hành các hoạt động kinh doanh để nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ của Công ty. Một số mục tiêu đã được xác định:

- Tiếp tục triển khai các giai đoạn tiếp theo của dự án đầu tư xây dựng Trung tâm dữ liệu HN3.

- Tiếp tục thực hiện các giai đoạn tiếp theo của kế hoạch đầu tư tuyến cáp quang biển quốc tế ALC.

- Tiên phong đồng hành và tạo nền tảng hạ tầng công nghệ vững chắc thúc đẩy sự phát triển thể thao điện tử (eSports) tại Việt Nam.

6. Công ty Cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC

a) Kết quả hoạt động năm 2024

- Năm 2024, CMC Telecom tập trung vào các hoạt động chuyển đổi số/AI nội bộ DX - AIX để nâng cao chất lượng dịch vụ, cải thiện trải nghiệm khách hàng, tăng tỷ lệ khách hàng trung thành và tối ưu hiệu quả hệ thống.

- Data Center Tân Thuận đạt chuẩn an toàn thông tin cấp độ 4 và là trung tâm dữ liệu đầu tiên tại Việt Nam đạt chứng chỉ Uptime Tier III vận hành (TCOS), đóng góp vào tăng trưởng doanh thu dịch vụ trên 32%.

- CMC Cloud: Cập nhật thêm nhiều tính năng tiên tiến, tăng trưởng 54% so với cùng kỳ

Kết quả sản xuất, kinh doanh năm 2024

- Doanh thu thuần 2024 ước đạt 2.827 tỷ đồng, tăng 15% so với năm 2023 (2.451 tỷ đồng).

- Lợi nhuận trước thuế ước đạt 244 tỷ đồng, tăng 22% so với năm 2023 (201 tỷ đồng). Tổng số tiền nộp ngân sách năm 2024 ước đạt 191 tỷ đồng, năm 2023 đạt 158 tỷ đồng).

b) Kế hoạch hoạt động năm 2025

Với mục tiêu trở thành nhà cung cấp hàng đầu về hạ tầng số toàn diện tại Việt Nam, đóng vai trò quan trọng trong hành trình chuyển đổi số Quốc Gia, CMC Telecom tiếp tục đầu tư phát triển hạ tầng số, mở rộng thị trường và nâng cao trải nghiệm khách hàng bằng các nhiệm vụ trọng tâm sau đây: Mở rộng hạ tầng và dịch vụ; Nâng cao năng lực cạnh tranh; Hợp tác chiến lược; Đổi mới và tăng cường quản trị.

7. Công ty Cổ phần Dịch vụ di động Vietnamobile

a) Kết quả hoạt động năm 2024

- Triển khai các chính sách, chương trình thúc đẩy nạp thẻ điện tử, hưởng ứng hoạt động chuyển đổi số của Quốc gia, đem lại tiện ích hơn trong sử dụng dịch vụ cho khách hàng.

- Triển khai các chính sách, chương trình thúc đẩy nạp thẻ điện tử, hưởng ứng hoạt động chuyển đổi số của Quốc gia.

- Tích cực truyền thông đến khách hàng đang dùng máy 2G-only về việc chuyển đổi lên máy 4G; đẩy mạnh các khuyến mại thúc đẩy khách hàng nâng cấp thiết bị. Tính đến thời điểm hiện tại Vietnamobile đã thực hiện việc tắt sóng 2G theo đúng lộ trình của Bộ.

- Triển khai các biện pháp xác thực, chuẩn hóa bảo đảm thông tin thuê bao đúng quy định và trùng khớp với thông tin được đối soát với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Chú

trọng eKYC, phát huy quy trình eKYC siêu nhanh (1'45'') để tăng hiệu quả bán hàng, chuẩn hóa theo quy định pháp luật, nâng cao trải nghiệm khách hàng.

Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2024

- Doanh thu năm 2024 ước tính 1.977 tỷ đồng, giảm 24,17 tỷ đồng so với năm 2023 (2.001 tỷ đồng).

- Nộp ngân sách ước tính 79,22 tỷ đồng, tăng 26,25 tỷ đồng so với năm 2023 (52,97 tỷ đồng).

b) Kế hoạch hoạt động năm 2025

- Tiếp tục phát triển kinh doanh trên tinh thần thượng tôn pháp luật, tuân thủ các chính sách chỉ đạo của Nhà nước và Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Đẩy mạnh áp dụng công nghệ (hệ thống CVM với AI, machine learning) vào các chương trình chăm sóc, gìn giữ khách hàng để tăng mức độ chính xác, hiệu quả, qua đó thúc đẩy nạp thẻ và tăng doanh thu.

- Tiếp tục phát triển các sản phẩm dựa trên tính cạnh tranh với dung lượng dữ liệu lớn, nghiên cứu kỹ các tệp khách hàng khác nhau để đáp ứng nhu cầu đa dạng và mang lại nhiều giá trị lợi ích phù hợp.

Tích cực mở rộng hợp tác với các đối tác, đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ mang đến cho khách hàng, nâng cao giá trị và chất lượng phục vụ.

8. Công ty Cổ phần Viễn thông Đông Dương Telecom

a) Kết quả hoạt động năm 2024

** Về kinh doanh dịch vụ viễn thông di động*

- Thực hiện đúng theo chủ trương của Bộ TT&TT về việc xử lý và kiểm soát việc đăng ký, quản lý thông tin thuê bao khi triển khai các chương trình bán hàng.

- Đề xuất được triển khai thí điểm việc đăng ký thông tin thuê bao qua hình thức trực tuyến có xác thực video call nhằm nâng cao tính chính xác của việc đăng ký thông tin thuê bao, tránh các rủi ro do thuê bao sử dụng thông tin sai lệch và đảm bảo thông tin thuê bao tuân thủ theo các quy định của pháp luật.

- Triển khai cơ cấu lại danh mục sản phẩm gói cước theo hướng cùng với các nhà mạng MNVO không cạnh tranh bằng giá rẻ.

** Về kinh doanh dịch vụ viễn thông cố định*

- Thực hiện đúng theo chủ trương của Bộ TT&TT về việc xử lý, ngăn chặn cuộc gọi rác. Truyền thông đến khách hàng nhằm nâng cao cảnh giác với các thủ đoạn lừa đảo, kiểm tra thông tin thuê bao, vô hiệu hóa hợp đồng dịch vụ. Đặc biệt I-Telecom phối hợp chặt chẽ với

các nhà mạng khác để khóa dịch vụ ngăn chặn cuộc gọi spam và cuộc gọi có dấu hiệu lừa đảo.

- Đã chủ động phối hợp với các nhà mạng để triển khai dịch vụ Voice brandname, đồng thời nghiên cứu xây dựng bộ tiêu chí đánh giá cuộc gọi rác, đưa ra phương án/ giải pháp ngăn chặn cuộc gọi rác.

Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2024

- Doanh thu năm 2024 ước đạt 732,13 tỷ đồng, bằng 115% so với năm 2023 (613,36 tỷ đồng).

- Lợi nhuận đạt 59,97 tỷ đồng, bằng 136% so với năm 2023 (44,67 tỷ đồng).

- Nộp ngân sách nhà nước 45,3 tỷ đồng, bằng 193% so với năm 2023 (31,9 tỷ đồng).

b) Kế hoạch hoạt động năm 2025

- Mục tiêu sản xuất kinh doanh, I-telecom: Doanh thu 585,704 tỷ đồng. Lợi nhuận 47,976 tỷ đồng. Nộp NSNN 36,24 tỷ đồng.

- Đẩy mạnh triển khai: Tuân thủ nghiêm quy định của pháp luật; Phấn đấu hoàn thành tăng trưởng thuê bao, doanh thu; Tiếp tục mở rộng kênh bán hàng, chăm sóc khách hàng, hỗ trợ cập nhật thông tin thuê bao nhanh chóng, thuận tiện; Tối ưu hóa sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp, tăng cường công tác quản lý, giám sát chất lượng thuê bao.

9. Công ty Cổ phần Mobicast

Kết quả hoạt động năm 2024 (theo số liệu tạm tính đến 25/11/2024)

- Thuê bao đang hoạt động năm 2024 đạt 240.840 thuê bao, tăng so với năm 2023 (585.190 thuê bao).

- Doanh thu năm 2024 ước đạt 221,1 tỷ đồng, giảm so với năm 2023 (254,17 tỷ đồng).

- Lợi nhuận năm 2024 ước đạt 153,58 tỷ đồng, giảm so với năm 2023 (313,59 tỷ đồng).

- Nộp NSNN năm 2024 ước đạt 12,23 tỷ đồng, giảm so với năm 2023 (17,07 tỷ đồng).

10. Công ty Cổ phần HTC Viễn thông quốc tế

a) Kết quả hoạt động năm 2024

- Mở rộng, phát triển các dịch vụ, sản phẩm mới như các sản phẩm phần mềm điện toán đám mây (phối hợp với Công ty Cổ phần Sunteco), sản phẩm phần mềm chăm sóc khách hàng trên nền ZaloOA (phối hợp với Công ty Cổ phần Etelecom), phần mềm quản lý bán hàng (phối hợp với Công ty cổ phần Opla), phần mềm quản lý công việc nội bộ doanh nghiệp (phối hợp với Công ty Cổ phần WorkBase).

- Nâng cấp băng thông cho đường cáp Bắc Nam hiện hữu lên 10GB cho toàn tuyến. Việc nâng cấp hạ tầng Trung tâm dữ liệu cũng nằm trong kế hoạch của HITC và hiện HITC

đang thực hiện xin cấp chứng chỉ TIA-942 cho phần hạ tầng có sẵn và xin cấp công suất điện bổ sung phục vụ việc mở rộng.

- Chủ động giới thiệu sản phẩm, dịch vụ của mình đến những Khách hàng ngoài nước thông qua các Hội thảo, sự kiện tại nước ngoài và đã phát triển được đáng kể các đối tác nước ngoài tiềm năng.

Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2024

- Doanh thu năm 2024 ước đạt 575 tỷ đồng, tăng 19% so với năm 2023.

Số tiền nộp ngân sách năm 2024 ước khoảng 1,8 tỷ đồng, tăng khoảng 10% so với năm 2023.

b) Kế hoạch hoạt động năm 2025

Trong năm 2025, HITC định hướng sẽ tiếp tục củng cố, tối ưu hóa những thành tựu đã đạt được của năm 2025, cũng như tiếp tục mở rộng hạ tầng, dịch vụ đáp ứng các yêu cầu chuyển đổi số của Nhà nước. Đồng thời, HITC cũng sẽ hướng đến các sản phẩm dịch vụ số theo định hướng “xanh” nhằm đáp ứng các yêu cầu cũng như lộ trình đạt mức phát thải Net Zero vào năm 2050 của Chính phủ.

11. Công ty Cổ phần NetNam

a) Kết quả hoạt động năm 2024

- Doanh thu hoạt động kinh doanh năm 2024 ước đạt 467,87 tỷ đồng, tăng 14% so với năm 2023 (409,83 tỷ đồng).

- Lợi nhuận ước đạt 85,25 tỷ đồng, giảm 15% so với năm 2023 (100,38 tỷ đồng).

- Nộp NSNN đạt 45,57 tỷ đồng.

b) Kế hoạch hoạt động năm 2025

- Xây dựng kế hoạch, chính sách về nguồn nhân lực, đảm bảo nguồn lực đáp ứng đủ về số lượng và chất lượng cho các mục tiêu chiến lược của công ty.

- Tăng cường hoạt động tìm kiếm dịch vụ mới và phân khúc thị trường mới.

12. Tổng công ty Viễn thông Toàn Cầu

a) Kết quả hoạt động năm 2024

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2024 ước đạt 124,436 tỷ đồng, giảm so với năm 2023 (181,828 tỷ đồng).

- Lợi nhuận trước thuế năm 2024 ước đạt 9,332 tỷ đồng, giảm so với năm 2023 (13,638 tỷ đồng).

- Số tiền nộp NSNN năm 2024 ước đạt 2,096 tỷ đồng, tăng so với năm 2023 (1.018 tỷ đồng).

b) Kế hoạch hoạt động năm 2025

Năm 2025, Gtel tiếp tục đẩy mạnh chiến lược mở rộng thị trường, đầu tư vào công nghệ mới và các giải pháp thông minh cho các doanh nghiệp, tập trung vào phát triển hạ tầng viễn thông và cải thiện chất lượng dịch vụ cho khách hàng.

13. Tổng công ty Viễn thông di động Toàn Cầu

a) Kết quả hoạt động năm 2024

Thực hiện chủ trương của Đảng ủy Công an trung ương và Bộ Công an về tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ vào công tác nghiệp vụ; xây dựng kênh thông tin liên lạc giữa lực lượng Công an chính quy và an ninh cơ sở, Gtel Mobile đã nghiên cứu, triển khai gói cước S99/G99 phục vụ cho các đơn vị, CBCS, và lực lượng an ninh cơ sở. Đồng thời, triển khai hệ thống tên định danh gắn với số điện thoại mạng Gmobile (Voice Brandbame) cho ngành Công an. Qua đó đã thúc đẩy việc sử dụng thuê bao mạng Gmobile.

b) Kế hoạch hoạt động năm 2025

Gtel Mobile chủ động nâng cao chất lượng mạng lưới; kết hợp với các đơn vị tham gia và Đề án 06 trong lực lượng Công an nhân dân. Đồng thời, đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển các sản phẩm, ứng dụng đa dạng để kết hợp các đơn vị trong ngành cung cấp các ứng dụng, tiện ích cho người dân sử dụng dịch vụ trên cơ sở kết hợp giữa cung cấp dịch vụ công cộng với nhiệm vụ an ninh, quốc phòng của Ngành.

14. Công ty TNHH MTV viễn thông số VTC

a) Kết quả hoạt động năm 2024

- Tập trung kinh doanh phát triển khách hàng đầu cuối, chăm sóc khách hàng hiện hữu nhằm ổn định doanh thu, lợi nhuận dịch vụ viễn thông cơ bản.

- Thay đổi nhân sự cấp lãnh đạo, cơ cấu lại tổ chức, dịch vụ và tối ưu, tinh giản nhân sự để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Xây dựng và triển khai khung kế hoạch chuyển đổi số Công ty VTC Digicom giai đoạn 2024 - 2025.

*** Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024**

- Tổng doanh thu năm 2024 ước đạt 95,447 tỷ đồng (Doanh thu dịch vụ viễn thông cơ bản 66,221 tỷ đồng; Doanh thu dịch vụ CNTT khác 29,226 tỷ đồng).

- Lợi nhuận sau thuế năm 2024 ước đạt 20 tỷ đồng.

- Nộp NSNN năm 2024 ước đạt 8,676 tỷ đồng.

b) Kế hoạch hoạt động năm 2025

- Tổng doanh thu năm 2025 đạt 75,466 tỷ đồng (Doanh thu dịch vụ viễn thông cơ bản 66,379 tỷ đồng, Doanh thu dịch vụ CNTT khác 11,087 tỷ đồng).

- Lợi nhuận sau thuế năm 2025 ước đạt 36 tỷ đồng.
- Nộp NSNN năm 2024 ước đạt 7,242 tỷ đồng.
- Tập trung vào mảng kinh doanh dịch vụ viễn thông cơ bản, đặc biệt là dịch vụ thoại đầu số 19003xxx, thoại cố định 0445..., tổng đài ảo và duy trì dịch vụ Internet FTTH, băng thông trong nước và quốc tế cho các khách hàng là doanh nghiệp, Bộ ban ngành.
- Thực hiện kế hoạch chuyển đổi số quy trình, nghiệp vụ nội bộ công ty theo hướng dẫn của Tổng công ty VTC.
- Tinh gọn bộ máy, nhân sự nhằm tăng năng suất lao động, hiệu quả kinh doanh và thu nhập cho người lao động.

15. Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử Hàng hải Việt Nam

a) Kết quả hoạt động năm 2024

** Cung cấp dịch vụ sự nghiệp công Thông tin duyên hải (TTDH)*

Kết quả năm 2024 (tính đến hết tháng 10/2024) của hoạt động sản xuất và cung cấp dịch vụ sự nghiệp công TTDH theo Hợp đồng đặt hàng của cơ quan quản lý nhà nước như sau:

- Dịch vụ trực canh cấp cứu: Qua trực canh 24/7 đầy đủ trên các tần số và bằng các phương thức theo quy định, Hệ thống đã thu nhận 933 báo động cấp cứu, xử lý, truyền phát 780 sự kiện thông tin cấp cứu khẩn cấp tới các đơn vị phối hợp tìm kiếm cứu nạn, theo đó đã trợ giúp thông tin TKCN cho 30 phương tiện quốc tịch Việt Nam, 25 phương tiện quốc tịch nước ngoài với tổng số 336 thuyền viên (234 người Việt Nam và 102 người nước ngoài).

- Dịch vụ phát thông tin an toàn hàng hải: Với 3.733 bản tin nguồn tiếp nhận được, Hệ thống đã xử lý và phát 102.199 lượt thông tin an toàn hàng hải phục vụ cho các phương tiện hành hải an toàn trên biển.

- Dịch vụ thông tin LRIT: Công ty tiếp tục cung cấp thông tin LRIT cho các cơ quan quản lý nhà nước sử dụng cho mục đích an toàn, an ninh hàng hải, tin phục vụ tìm kiếm cứu nạn cho các quốc gia khác (NDC).

- Thực hiện tiếp nhận, xử lý và phân phối 113 báo động cấp cứu Cospas-Sarsat từ Trung tâm điều hành thông tin vệ tinh Cospas - Sarsat của Việt Nam (VNMCC) tới các điểm phối hợp tìm kiếm cứu nạn (SPOC) của Lào và Campuchia đầy đủ, chính xác, kịp thời.

- Hệ thống TTDH Việt Nam đã hỗ trợ xử lý 142 sự kiện thông tin cấp cứu khẩn cấp, trợ giúp 777 ngư dân Việt Nam.

** Kinh doanh dịch vụ viễn thông*

Doanh thu dịch vụ viễn thông năm 2024 ước đạt 103,88 tỷ đồng bằng 100% so với số thực hiện cùng kỳ năm 2023. Trong đó, dịch vụ viễn thông di động vệ tinh doanh thu đạt

103,4 tỷ đồng. Doanh thu dịch vụ vệ tinh cho thị trường hàng hải ngày càng suy giảm. Tuy nhiên doanh thu dịch vụ cuối năm có sự tăng trưởng mạnh do sự phát triển của các thuê bao dịch vụ vệ tinh sử dụng cho hoạt động giám sát tàu cá đáp ứng theo Nghị định 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024.

Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2024

- Tổng doanh thu ước đạt 393 tỷ đồng, bằng 101% so với năm 2023 (390 tỷ đồng).
- Lợi nhuận trước thuế đạt 35,9 tỷ đồng, bằng 109% năm 2023 (32,9 tỷ đồng).
- Nộp NSNN đạt 35,17 tỷ đồng, bằng 100% so với năm 2023 (35 tỷ đồng).

b) Kế hoạch hoạt động năm 2025

- Đảm bảo tính sẵn sàng của hệ thống Thông tin Duyên hải Việt Nam để cung cấp dịch vụ theo yêu cầu của Nhà nước.
- Thực hiện quản lý, đánh giá chất lượng sản phẩm, dịch vụ Công ty đang cung cấp nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ.
- Phát triển hạ tầng các dịch vụ viễn thông đã được cấp phép theo hướng số hóa, phù hợp với chiến lược phát triển nền kinh tế số quốc gia.
- Tổ chức đào tạo, nâng cao trình độ nguồn nhân lực hiện tại theo hướng cập nhật áp dụng công nghệ mới.
- Xây dựng mô hình quản lý hiệu quả, vừa bảo đảm sự phát triển bền vững theo định hướng chung của Công ty, vừa bảo đảm sự chủ động sáng tạo trong sản xuất kinh doanh của các đơn vị trực thuộc theo đặc thù hoạt động của Công ty.
- Công ty tiếp cận với các công nghệ mới để ứng dụng vào công tác truyền thông, quản lý như các ứng dụng AI để bắt kịp xu hướng truyền thông của thời đại số và hỗ trợ thông tin hiệu quả mọi lúc cho khách hàng.

B. HIỆP HỘI

1. Hiệp hội Internet Việt Nam

a) Kết quả hoạt động năm 2024

- Năm 2024, phát triển thêm được 5 Hội viên. Hội viên tham gia các hoạt động: Chương trình Value-based Solution Selling Tư vấn giải pháp công nghệ chuyên nghiệp như Salesforce và Google; Chương trình thực tế “Tìm hiểu thị trường Hoa Kỳ” (Explore the US market) và đạt được nhiều mục tiêu thiết thực nhằm hỗ trợ và thúc đẩy doanh nghiệp công nghệ Việt Nam vươn tầm ra biển lớn; Hội nghị thượng đỉnh về CNTT và mã nguồn mở châu Á - FOSSASIA Summit 2024.
- Xúc tiến các hoạt động liên quan đến các Câu lạc bộ chuyên môn trực thuộc: Câu lạc bộ Điện toán đám mây & Trung tâm Dữ liệu Việt nam (VNCDC); Cộng đồng VietOpenInfra;

Cộng đồng Security Boothcamp; Google I/O Extended Hanoi 2024; Hội thảo - triển lãm Data Center Confex 2024; Hội thảo Internet day 2024.

- Tham gia tư vấn, phản biện chính sách: Góp ý quyết định Ban hành Khung phát triển hạ tầng số; Tham gia hội thảo góp ý kiến về dự thảo Khung phát triển Hạ tầng số Việt Nam; Tham dự Hội thảo lấy ý kiến góp ý cho dự thảo Luật Công nghiệp công nghệ số.

- Hoạt động hợp tác quốc tế và hợp tác trong nước: Trở thành đối tác truyền thông (Media Partner) và cầu nối để Lãnh đạo Hiệp hội và doanh nghiệp Hội viên VIA có cơ hội kết nối và tham gia các hoạt động hợp tác trong nước và quốc tế uy tín.

b) Kế hoạch hoạt động năm 2025

- Phối hợp với Cục Viễn thông báo cáo Cloud Index.
- Xúc tiến doanh nghiệp ra nước ngoài (Trung Quốc, Nhật Bản).
- Tổ chức Hội thảo: Trung tâm dữ liệu xanh; Open Infraday; Security Boothcamp; Internet day 2025; An ninh mạng trong ngành logistic
- Phát triển, đào tạo Hội viên.

2. Hiệp hội Vô tuyến - Điện tử Việt Nam

a) Kết quả hoạt động năm 2024

- Ban Chấp hành Hội nhiệm kỳ VIII đã xây dựng và ban hành Chương trình hành động của Hội Vô tuyến Điện tử Việt Nam khóa VIII, nhiệm kỳ 2023 - 2028, đề cụ thể hóa và tổ chức thực hiện thắng lợi đường lối và những chủ trương đã nêu trong các văn kiện Đại hội VIII, đặc biệt cụ thể hóa các ý kiến chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ TT&TT cho nhiệm kỳ tới. Tổ chức Hội nghị hợp BTV Hội để thống nhất tổ chức, phân công nhiệm vụ.

- Hội đã kết nạp thêm 06 Chi hội trực thuộc là các Chi hội: Trường Đại học Điện lực, Trường Đại học PHENIKAA, Trường Đại học Thủy lợi, Trường Đại học CNTT và TT Việt Hàn, Học viện CNBCVT, Trường Đại học Quốc tế - ĐHQG TPHCM với tổng số là 182 hội viên tham gia. Tổng số các Chi hội hiện nay thuộc Hội là 39 chi hội với gần 1000 hội viên.

- Phối hợp với Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (HUST) tổ chức Hội thảo "Chương trình Đào tạo cho ngành Công nghiệp vi mạch bán dẫn đến năm 2030 - Thách thức và giải pháp" theo tinh thần Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại "Hội nghị Phát triển nguồn nhân lực phục vụ Công nghiệp bán dẫn".

- Tổ chức các hội nghị: Hội nghị ATC (The International Conference on Advanced Technologies for Communications); Đang chuẩn bị tổ chức Hội nghị quốc gia về Điện tử, Truyền thông và Công nghệ thông tin REV-ECIT (REV-National Conference on Electronics, Communications and Information Technology) 2024 lần thứ 27.

b) Kế hoạch hoạt động năm 2025

- Kiện toàn về tổ chức bộ máy của các cơ quan Hội; Đẩy mạnh công tác phát triển Hội.

- Tiếp tục phát huy các hoạt động khoa học công nghệ mang tính học thuật cao bám sát sự phát triển của KHCN về điện tử, viễn thông, PTTH và CNTT qua việc tổ chức Hội nghị quốc tế hàng năm, hội thảo chuyên ngành.

- Đẩy mạnh hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội; Mở thêm quan hệ hợp tác; Thiết lập quan hệ hợp tác với các công ty trong nước.

III. LĨNH VỰC CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA/ CHÍNH PHỦ SỐ

A. DOANH NGHIỆP

1. Công ty cổ phần Misa

a) Kết quả hoạt động năm 2024

- MISA tiếp tục phát triển các nền tảng số Make in Viet Nam xuất sắc phục vụ công cuộc chuyển đổi số quốc gia và đưa sản phẩm Việt ra thị trường quốc tế như:

+ Thúc đẩy Kinh tế số: Nền tảng quản trị doanh nghiệp hợp nhất MISA AMIS; Nền toán tảng kế dịch MISA ASP; Nền tảng kết nối vay vốn tín chấp doanh nghiệp MISA Lending; Nền tảng quản lý nhà hàng, cửa hàng MISA CukCuk và MISA eShop.

+ Thúc đẩy Xã hội số: Dịch vụ chứng thực chữ ký số MISA eSign; Ứng dụng quản lý tài chính cá nhân Sổ Thu chi MISA.

+ Thúc đẩy Chính phủ số: Nền tảng quản trị tài chính nhà nước MISA FinGov; Nền tảng Giáo dục MISA EMIS; Nền tảng quản lý cán bộ CCVC MISA PeGov.

- Đến hết tháng 11/2024, MISA đã chủ trì/phối hợp tổ chức 469 hội thảo/hội nghị với sự tham dự của 1.216.267 khách hàng là doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cơ quan đơn vị HCSN.

- Ra mắt các ấn phẩm chuyển đổi số như Business Innovation với nội dung cốt lõi là các bài nghiên cứu, phân tích chuyên sâu về xu hướng, kinh nghiệm quản trị doanh nghiệp từ các chuyên gia kinh tế - tài chính hàng đầu trong nước và quốc tế cùng một số bài phỏng vấn độc quyền với các CEO doanh nghiệp uy tín.

- Tiếp tục chuyển giao miễn phí phần mềm vào đào tạo cho sinh viên gần 600 trường Đại học/Cao đẳng/Trung học chuyên nghiệp/Trung tâm đào tạo để chia sẻ giá trị thực tiễn cho cộng đồng.

- Được vinh danh Thương hiệu quốc gia 2024 với 2 nền tảng là MISA AMIS và MISA FinGov; 02 Giải thưởng Sao Khuê cho các giải pháp chuyển đổi số.

Kết quả sản xuất kinh doanh

- Doanh thu năm 2024 ước đạt 1.595 tỷ đồng, bằng 123,3% so với năm 2023.

- Lợi nhuận sau thuế 232 tỷ đồng, bằng 157% so với năm 2023.

- Nộp NSNN 119,3 tỷ đồng, bằng 156,1% so với năm 2023.

b) Kế hoạch hoạt động năm 2025

- Mục tiêu tăng trưởng: Năm 2025, MISA đặt mục tiêu tăng trưởng toàn công ty đạt 52,8%, khẳng định vị thế tiên phong trong lĩnh vực công nghệ số và chuyển đổi số tại Việt Nam. Thúc đẩy chuyển đổi số diện rộng. Nâng cao vị thế trong khu vực và quốc tế.
- Đẩy mạnh đổi mới, nghiên cứu và phát triển AI tích hợp vào sản phẩm và giải pháp: Tập trung nghiên cứu và phát triển; Hướng đến mục tiêu lớn; Chiến lược ứng dụng AI.
- Đào tạo nội bộ, nâng cao năng lực tư vấn chuyển đổi số: Xây dựng chuyên gia chuyển đổi số; Đào tạo định kỳ; Thực hành ứng dụng AI.
- Phối hợp tổ chức hội thảo cung cấp thông tin: Hợp tác chiến lược; Cung cấp kiến thức thực tiễn; Mở rộng mạng lưới tri thức.
- Tập trung mạnh mẽ vào khách hàng, lấy khách hàng làm trung tâm: Chất lượng dịch vụ Phát triển hệ thống chăm sóc khách hàng.
- Góp phần đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện: Đồng hành cùng khách hàng; Tham gia dự án quốc gia.

2. Công ty Cổ phần FPT

a) Kết quả hoạt động năm 2024

*** Thị trường quốc tế:**

- FPT lần đầu đạt top 50 doanh nghiệp CNTT toàn cầu theo đánh giá của Gartner và là doanh nghiệp công nghệ Việt Nam duy nhất trong danh sách này. Đồng thời, FPT thuộc top 500 công ty lớn nhất khu vực Đông Nam Á và là công ty lớn nhất trong lĩnh vực dịch vụ CNTT trong khu vực do Fortune đánh giá.
- FPT liên tục ghi nhận các hợp đồng giá trị kỷ lục tại các thị trường chính như Nhật Bản, Châu Á - Thái Bình Dương, Châu Âu và Mỹ. Trong tháng 11 vừa qua, FPT ký kết hợp đồng kỷ lục trị giá 255 triệu USD tại Mỹ, đánh dấu bước tiến vượt bậc trong chiến lược mở rộng và củng cố vị thế toàn cầu.
- FPT đã mở thêm 08 văn phòng, chi nhánh tại các thị trường tiềm năng như Trung Đông, Thụy Điển, Đại Liên (Trung Quốc) cũng như các thị trường trọng điểm Nhật Bản, Hàn Quốc, Malaysia và Đức,... Tính đến hết 2024, FPT hiện diện tại hơn 30 quốc gia với 72 chi nhánh, văn phòng ngoài Việt Nam.
- FPT đã thực hiện thương vụ mua lại 100% vốn của công ty Next Advanced Communication (NAC) và Join venture Konica tại thị trường Nhật Bản.
- Sản phẩm của FPT đã đạt các giải thưởng: Sao Khuê 2024 (14 giải xuất sắc), Vietnam Technology Excellence Award 2024, Giải thưởng Kinh doanh Quốc tế 2024 và Asian Technology Excellence Awards 2024, Tech Awards 2023, ASEAN Digital Awards 2024.

* Các hướng chiến lược trọng điểm:

- Chuyển đổi số: Năm 2024, FPT ký kết đồng hành chuyển đổi số với 13 tỉnh thành và nhiều cơ quan khác. Tiếp tục đồng hành với Chính phủ, các tỉnh, thành phố, bộ, ban ngành trong việc tư vấn và thực hiện chuyển đổi số; cùng khối doanh nghiệp trong nhiều lĩnh vực như Tài chính - ngân hàng, sản xuất, dược phẩm,... Hợp tác với các doanh nghiệp hàng đầu trong các lĩnh vực công nghệ cao như SCSK, Hewlett Packard Enterprise, Asus, Oracle, Ericsson.

- Chuyển đổi xanh: FPT cho ra mắt sản phẩm VertZero cùng dịch vụ tư vấn Chuyển đổi xanh nhằm song hành phát triển cùng khách hàng. Những đối tác hợp tác Chuyển đổi xanh của FPT là Akila, SK C&C, Vingroup, USAID,...

- Trí tuệ nhân tạo (AI): Sau 10 năm đầu tư vào nghiên cứu phát triển AI, FPT đã đạt được những thành công nhất định với GenAI. Bên cạnh đó, FPT nâng cấp và ứng dụng công nghệ vào những sản phẩm sẵn có nhằm nâng cao chất lượng và tăng trải nghiệm người dùng như FPT Camera Play 3, FPT Camera IQ 3S, bộ sản phẩm FPT Smart Home tích hợp ChatGPT và FPT AI Assistant,... FPT hợp tác với Nvidia, đầu tư 200 triệu USD để xây dựng AI Factory cung cấp nền tảng Điện toán đám mây phục vụ nghiên cứu phát triển AI và có chủ quyền tại Việt Nam.

- Công nghệ ô tô số: Tiếp tục là đối tác uy tín cung cấp các giải pháp test-drive, giải trí thông minh, ô tô thông minh cho các hãng xe lớn trong và ngoài nước như VinFast, Volvo, Toyota,...

- Đào tạo kỹ sư ngành Thiết kế vi mạch bán dẫn, AI và ô tô số: FPT tăng cường hợp tác với các đối tác hàng đầu như FCC Partners, AI Chip Technologies, và các trường đại học uy tín tại Hoa Kỳ, Đài Loan, Ấn Độ để phát triển nguồn nhân lực bán dẫn, AI và ô tô số. Đại học FPT đã bắt đầu đào tạo hơn 1.000 sinh viên những chuyên ngành này cho năm đầu tiên, đặt nền móng cho mục tiêu cung cấp 10.000 kỹ sư bán dẫn, AI và ô tô số cho Việt Nam trong tương lai.

- Quản trị ESG: FPT đặc biệt chú trọng đến các yếu tố ESG (Môi trường - Xã hội - Quản trị) như một cách thức thiết yếu để tạo dựng một môi trường làm việc hạnh phúc và bền vững. Đạt Top 50 doanh nghiệp phát triển bền vững tiêu biểu Việt Nam 2024 do tạp chí Nhịp cầu đầu tư tổ chức, và được bầu chọn giải thưởng Hoạt động CSR nổi bật và Quản trị doanh nghiệp xuất sắc.

b) Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2024

- Doanh thu toàn Tập đoàn FPT ước đạt 62.800 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế ước đạt 11.000 tỷ đồng, tăng lần lượt 19,4% và 19,5% so với cùng kỳ năm 2023.

- Tiếp tục đạt tăng trưởng cao tại thị trường nước ngoài, trung bình khoảng 29%. Hai thị trường chính đóng góp tăng trưởng cao là Nhật Bản và châu Á - Thái Bình Dương với lần lượt tăng trưởng 31% và 38%.

- Mảng kinh doanh các sản phẩm và dịch vụ công nghệ tiếp tục đóng góp lớn nhất vào cơ cấu doanh thu và lợi nhuận trước thuế của Tập đoàn với tỷ lệ lần lượt ước tính là 62% và 47%. Tiếp sau là mảng Viễn thông với tỷ lệ doanh thu và LNTT ước tính chiếm 28% và 32%.

- Nộp ngân sách nhà nước ước đạt 6.900 tỷ đồng, tăng 19,1% so với năm 2023.

c) Kế hoạch hoạt động năm 2025

- Triển khai mạnh mẽ các chương trình kinh doanh trọng điểm: AI Factory tại Việt Nam và Nhật Bản; Đào tạo phát triển nhân lực Bán dẫn; Chuyển đổi số và An ninh mạng,...

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động kinh doanh tại các thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc và Đông Nam Á và đồng thời mở rộng tìm kiếm cơ hội tại Bắc Âu và Trung Đông.

- Tại thị trường công nghệ thông tin trong nước, tiếp tục phát triển và đưa các giải pháp chuyên sâu theo ngành nghề, ứng dụng AI, IoT và Dữ liệu lớn giúp doanh nghiệp vận hành hiệu quả. Tiếp tục đẩy mạnh các chương trình bán chéo, tích hợp các gói giải pháp toàn diện bao gồm lưu trữ, giải pháp nghiệp vụ và bảo mật.

- Đẩy mạnh ứng dụng AI và sử dụng dữ liệu trong công tác bán hàng, đồng thời đổi mới cách tiếp cận trên các nền tảng online, mạng xã hội.

- Triển khai mạnh mẽ các tính năng AI trên các sản phẩm, dịch vụ do FPT cung cấp giúp nâng cao năng suất lao động và sự hài lòng của khách hàng.

3. Công ty cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC

a) Kết quả hoạt động năm 2024

- Khối Công nghệ & Giải pháp: Xây dựng năng lực chuyên gia DTX theo ngành (Banking, Security). Đạt được các năng lực đột phá cùng AWS và Microsoft. Các hệ thống quản lý điều hành dashboard real-time, các phần mềm quản trị khách hàng tiên tiến Make in Việt Nam.

- Khối Kinh doanh quốc tế: Mở rộng văn phòng mới tại Hàn Quốc, văn phòng thứ 3 tại Nhật Bản, chuẩn bị các thủ tục mở văn phòng tại Mỹ và châu Âu. Hoàn thành đăng ký đối tác với 08/10 đối tác quản lý cấp công ty như Microsoft, Google, UiPath và Salesforce.

- Khối Hạ tầng số: Trung tâm dữ liệu Tân Thuận (DC Tân Thuận) đạt chứng chỉ Uptime Tier III vận hành (TCOS) đầu tiên của Việt Nam – trở thành trung tâm dữ liệu đầu tiên và duy nhất tại Việt Nam sở hữu đồng thời cả 03 chứng nhận uptime về thiết kế, xây dựng và vận hành. Khai trương trung tâm vận hành toàn diện COC tại Trung tâm dữ liệu Duy Tân (DC Duy Tân).

- Khối Nghiên cứu & Giáo dục: Trong lĩnh vực IC Design, CMC ATI đã hoàn thành sản xuất 02 sản phẩm prototype là CMC AIBOX và CMC AIVISON và cho ra mắt vào ngày 14/11/2024. Đồng thời, CMC ATI đã thành công trong việc tích hợp bài toán nhận diện tuổi, cảm xúc, giới tính và khuôn mặt (các tính năng thuộc phần mềm CIVAMS) trên AI box mới, hoàn thành việc đánh giá tìm kiếm bằng cách sử dụng Qdrant trên dữ liệu từ Facebook. Trường

Đại học CMC (CMC Uni) hoàn thành đón sinh viên K3, với quy mô 03 khóa đầu gần 3000 sinh viên. Quyết định chuyển đổi từ ‘Digital University’ sang ‘AI University’ là một bước tiến quan trọng trong năm 2024.

Số liệu kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2024

- Doanh thu năm 2024 ước đạt 9.344 tỷ đồng, tăng 16% so với năm 2023 (8.059).
- Lợi nhuận trước thuế ước đạt 571 tỷ đồng, tăng 04% so với năm 2023 (548,29 tỷ đồng)

b) Kế hoạch hoạt động năm 2025

Kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2025

- Doanh thu kế hoạch năm 2025 đạt 11.037 tỷ đồng, tăng 18% so với năm 2024 (9.344 tỷ đồng).
- Lợi nhuận trước thuế kế hoạch năm 2025 đạt 691 tỷ đồng, tăng 21% so với năm 2024 (571 tỷ đồng).

Kế hoạch hành động năm 2025

- Nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới theo nhu cầu phát triển của thị trường trong nước, xu hướng phát triển công nghệ quốc tế và theo các định hướng chiến lược của tập đoàn.
- Khai trương văn phòng đại diện mới tại các thị trường nước ngoài trọng điểm. Trước hết là thị trường Hoa Kỳ, dựa trên cơ sở đó tiếp tục xây dựng kế hoạch khai trương văn phòng tại thị trường châu Âu, Australia, Anh Quốc,...
- Rà soát điểm đen, hạ tầng mạng cấp ngoại vi và nâng cấp, xử lý; Tiếp tục triển khai kế hoạch phát triển hạ tầng mạng lưới cấp và trung tâm dữ liệu.
- Tổ chức các sự kiện (event, workshop, webinar) truyền thông về sản phẩm Make in Viet Nam; Hợp tác với các hãng công nghệ lớn để nâng cao kiến thức công nghệ, giải pháp mới về Hạ tầng số.
- Tiếp tục nghiên cứu, phát triển và hoàn thiện các sản phẩm Hạ tầng số Make in Viet Nam. Đặc biệt, mục tiêu phục vụ hạ tầng quản lý cho các đơn vị thuộc Chính phủ.
- Tập trung đầu tư vào phát triển năng lực kỹ thuật chung của tập đoàn; Đào tạo, nâng cao chất lượng nhân sự; sản phẩm/dịch vụ theo các tiêu chuẩn quốc tế.

4. Công ty Công nghệ thông tin VNPT-IT

a) Kết quả hoạt động năm 2024

- Công tác chiến lược, phát triển sản phẩm dịch vụ (SPDV): Tổ chức xây dựng, điều chỉnh, bổ sung chiến lược, kế hoạch phát triển SPDV trung hạn và dài hạn đối với các lĩnh vực: Chính phủ, Y tế, Giáo dục, Nông nghiệp, SME, SOE, Cloud, IC và ATTT đặc biệt chú trọng về điều chỉnh, bổ sung các chiến lược cho các SPDV lớn thuộc Y tế, Nông nghiệp, SME. Triển khai hiệu quả thực hiện các dự án chiến lược VNPT 4.0, chương trình, nghị quyết của Tập đoàn, Công ty về thông minh hóa, tự động hóa SPDV Số Doanh nghiệp.

- Công tác kinh doanh, phát triển thị trường: Duy trì hình ảnh thương hiệu VNPT thông qua các chuỗi sự kiện quan trọng của ngành. Đẩy mạnh truyền thông các SPDV phục vụ chuyển đổi số chuyên ngành Công thương, Xây dựng, Đất đai và Tài nguyên môi trường, Nông nghiệp. Thúc đẩy triển khai các sản phẩm dịch vụ chuyên ngành mới CSDL ngành công thương, ngành xây dựng,...

- Chủ động tiên phong cung cấp các SPDV mới, nền tảng ra thị trường như AI, An toàn thông tin, Nông nghiệp thông minh. Tổ chức hội nghị giới thiệu các giải pháp chuyên ngành ứng dụng công nghệ 5G, công nghệ 4.0 tại các tỉnh, thành phố năm 2024.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024

- Doanh thu năm 2024 ước đạt 96% so với kế hoạch năm 2024, bằng 135% so với năm 2023.

- Chi phí năm 2024 ước đạt 96% so với kế hoạch năm 2024, bằng 136% so với năm 2023.

- CLTC năm 2024 ước đạt 101% so với kế hoạch năm 2024, bằng 116% so với năm 2023.

b) Kế hoạch hoạt động năm 2025

- Công tác chiến lược, phát triển SPDV

+ Đảm bảo công tác phát triển, duy trì vận hành các sản phẩm, hệ sinh thái chủ chốt khối Chính quyền, Y tế, Giáo dục,...

+ Hoàn thành việc tổ chức lại, phát triển các giải pháp hợp nhất, hệ sinh thái theo hướng tích hợp, toàn diện liên thông từ nghiệp vụ đến dữ liệu, đặc biệt chú trọng đến dữ liệu của từng sản phẩm, dịch vụ.

+ Tích hợp sâu AI, tự động hóa, cải tiến UI/UX đối với các sản phẩm chủ chốt nhằm mang lại lợi thế cạnh tranh và các lợi ích của thông minh hóa SPDV cho khách hàng.

- Công tác kinh doanh, phát triển thị trường

+ Tiếp tục thúc đẩy triển khai các sản phẩm dịch vụ chuyên ngành mới trong các lĩnh vực chuyển đổi số ngành công thương, xây dựng, tài nguyên và môi trường, giao thông vận tải, văn hóa, thể thao và du lịch.

+ Tiếp tục triển khai các sản phẩm, giải pháp đáp ứng các nhu cầu của chính quyền các địa phương và doanh nghiệp theo các định hướng lớn của cơ quan quản lý nhà nước.

- Đẩy mạnh cung cấp các SPDV mới, nền tảng ra thị trường như AI, An toàn thông tin, Nông nghiệp thông minh, điện toán đám mây, các dịch vụ trung tâm dữ liệu; trong đó hướng đến các tập khách hàng là cá nhân, doanh nghiệp bên cạnh tập khách hàng mà VNPT đang có thế mạnh là chính quyền.

- Tư vấn giải pháp, triển khai dự án: Trực tiếp xúc tiến, tư vấn chuyển đổi số, tư vấn giải pháp cho các Bộ, ban ngành Trung ương và các doanh nghiệp SOE; Đẩy mạnh xúc tiến chuyển đổi số các lĩnh vực mới.

5. Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông

a) Kết quả hoạt động năm 2024

Công ty Rạng Đông đã đẩy mạnh Chuyển đổi Kép “Số và Xanh”:

- Chuyển từ nhà máy sản xuất công nghiệp truyền thống sang sản xuất công nghiệp điện tử, trên các dây chuyền hiện đại được robot và AI hóa, cung cấp hệ sinh thái Sản phẩm/ Dịch vụ I4.0+ với việc tập trung phát triển hệ thống giải pháp nhà thông minh “Full & AI Smart Home Rạng Đông – RalliSmart”, thành phố thông minh, nông nghiệp thông minh; Thương hiệu nhà thông minh Rạng Đông RalliSmart đã xuất sắc đạt giải Thương hiệu Đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực Nhà thông minh hạng mục Innovative Choice Awards.

- Thành lập Trung tâm số điều hành Sản xuất - Kinh doanh, xây dựng bản sao số phục vụ điều hành kinh doanh đa kênh theo mô hình DBM Rạng Đông.

- Tiếp tục hợp tác với các đối tác công nghệ triển khai các dự án phát triển nền tảng số của Rạng Đông theo chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ TT&TT trong Công văn số 97/TB-BTTTT ngày 16/5/2023, một số dự án cụ thể: Hợp tác với Viettel Solution (VTS); Hợp tác với FPT IS, Stringee.

- Triển khai tích hợp các giải pháp công nghệ xanh, tập trung tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải và sử dụng nguyên vật liệu thân thiện môi trường, hướng tới phát triển bền vững.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024:

+ Doanh thu năm 2024 ước đạt 8.350 tỷ đồng, bằng 100,4% so với năm 2023 (8.316 tỷ đồng).

+ Lợi nhuận trước thuế đạt 630 tỷ đồng, bằng 101,9% so với năm 2023 (618 tỷ đồng).

+ Nộp NSNN đạt 351 tỷ đồng, bằng 89% so với năm 2023 (395 tỷ đồng).

b) Kế hoạch hoạt động năm 2025

- Phân đầu thực hiện mục tiêu doanh thu 2025 tăng 15% đến 20%; tăng nhanh tỷ trọng các SP công nghệ cao lên 55%.

- Tiếp tục triển khai thử nghiệm 6 đột phá chiến lược, trước mắt năm 2025 triển khai các Chương trình: Tiếp tục Hoàn thiện, bổ sung, phát triển SP và tái cấu trúc HST SP/DV- 4.0+; Tích hợp, tổ hợp thành HT/GP đồng bộ trọn gói cho các loại CT/DA. Mở rộng không gian tăng trưởng nâng tỷ trọng Doanh thu SP vào Công trình, dự án. Chương trình sản xuất - điều hành thông minh, linh hoạt, quản lý chất lượng tin cậy. Chương trình truyền thông số & Marketing.

Chương trình truyền thông số & Marketing. Củng cố, làm mới hoạt động 2 phòng bán hàng bằng công nghệ số. Đầu tư phát triển Phương thức kinh doanh trực tuyến. Nâng cao hiệu quả hoạt động Trung tâm số điều hành SX - KD. Nâng cao năng lực thực hiện phát triển xuất khẩu. Thay đổi phương thức vận hành công việc theo mạng lưới, lấy tuyến đầu làm trung tâm và điều hành bằng dữ liệu. Thay đổi từ làm việc theo chuyên môn sang quản lý theo dự án.

B. HIỆP HỘI

1. Hội Tin học Việt Nam

a) Kết quả hoạt động năm 2024

- BCH Hội Tin học Việt Nam đã công bố GS.TS. Nguyễn Thanh Thuỷ đảm nhận chức danh Chủ tịch Hội Tin học Việt Nam nhiệm kỳ XI.

- Tổ chức Gặp gỡ ICT 2024 - Xuân Giáp Thìn cùng 20 Hội, Hiệp hội CNTT-TT với chủ đề “Phát triển Kinh tế số, Công nghiệp AI & Bán dẫn”.

- Tư vấn phản biện: đóng góp nhiều ý kiến cụ thể, thiết thực từ các chuyên gia đầu ngành, đầu lĩnh vực về CNTT. Tham gia góp ý cho đánh giá tổng kết Nghị quyết 36-NQ/TW của Bộ Chính trị và góp ý cho Nghị quyết mới của Đảng do Ban Kinh tế Trung ương cùng với Bộ TT&TT chủ trì.

b) Kế hoạch hoạt động năm 2025

- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức cơ bản của Hội Tin học Việt Nam.

- Thúc đẩy công tác hội viên và bảo vệ quyền lợi hội viên theo các nhóm đối tượng hội viên.

- Duy trì và phát triển khối liên minh giữa Hội Tin học Việt Nam và các Hội Tin học thành viên. Tiếp tục vận động và hỗ trợ thành lập các Hội tin học các cấp, các đơn vị Hội viên tập thể.

- Nâng cao năng lực hoạt động và trình độ tổ chức.

- Tích cực thực hiện các hoạt động xã hội nghề nghiệp của Hội.

- Gắn kết khối Đào tạo - Nghiên cứu và khối Doanh nghiệp CNTT.

- Nhanh chóng chấn chỉnh đưa mô hình hoạt động KH&CN của Hội vào hoạt động.

- Đẩy mạnh liên kết, hợp tác Quốc tế khác trên cơ sở không dàn trải hiệu quả, thiết thực. Nâng cao chất lượng của các website của Hội. Chủ động xây dựng báo điện tử của Hội. Xây dựng phong trào Thể thao, Văn hoá - Văn nghệ của Hội. Tiếp tục xây dựng bộ máy Văn phòng và các mô hình tổ chức trực thuộc theo hướng chuyên nghiệp và bền vững.

IV. LĨNH VỰC AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG

A. DOANH NGHIỆP

1. Công ty An ninh mạng Viettel

a) Kết quả hoạt động năm 2024

- Đội chuyên gia An ninh mạng Viettel giành ngôi vô địch lần 2 tại đấu trường tấn công mạng lớn nhất thế giới Pwn2Own năm 2024, tiếp tục khẳng định vai trò tiên phong trong lĩnh vực an ninh mạng Việt Nam và vươn tầm quốc tế.

- Công tác phát triển sản phẩm, dịch vụ ATTT: Công ty An ninh mạng Viettel ra mắt các sản phẩm/dịch vụ mới: Giải pháp giám sát và phát hiện các nguy cơ gây hại nội bộ lớp endpoint (Viettel Insider Threat Detection). Dịch vụ đánh giá xâm nhập hệ thống (Compromise Assessment). Dịch vụ đánh giá mối nguy ransomware (Ransomware Risk Management). Chương trình hội viên CSMP (Cyber Security Maturity Program) là chương trình đối tác đặc quyền, đồng hành đảm bảo ATTT toàn diện, bền vững cho doanh nghiệp, tổ chức. Chương trình với mục tiêu bảo vệ toàn diện cho doanh nghiệp, tổ chức trước các mối nguy an ninh mạng, giải quyết bài toán thiếu hụt nhân sự ATTT và tối ưu chi phí đầu tư trong dài hạn.

- Công tác nghiên cứu và giám sát ATTT chuyên sâu: Vô địch cuộc thi tấn công mạng lớn nhất thế giới - Pwn2Own Ireland 2024. Vô địch cuộc thi bảo mật lớn nhất Philippines - ROOTCON 2024. Tìm được và công bố 89 lỗ hổng bảo mật 0-day của các hãng công nghệ hàng đầu thế giới.

- Đạt 04 giải thưởng quốc tế: Dịch vụ Giám sát An toàn thông tin mạng - Managed Security Service đạt danh hiệu dịch vụ Giám sát ATTT mạng xuất sắc nhất; Dịch vụ kiểm tra đánh giá an toàn thông tin mạng (Pentest), Giải pháp giám sát và phát hiện các nguy cơ gây hại nội bộ lớp endpoint - Viettel Insider Threat Management (VCS-InT), Giải pháp giám sát và phản ứng lớp mạng - Viettel Network Detection & Response (VCS - NDR).

Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2024:

- Doanh thu ước đạt 629 tỷ đồng, tăng 31% so với năm 2023.

- Lợi nhuận trước thuế 148 tỷ đồng, tăng 64% so với năm 2023.

b) Kế hoạch hoạt động năm 2025

- Tiếp tục cải thiện, nâng cấp sản phẩm dịch vụ hiện có, hoàn thiện chuẩn hóa hoạt động cung cấp dịch vụ cho khách, đo lường trải nghiệm khách hàng.

- Xây dựng giải pháp tổng thể về ATTT theo công văn hướng dẫn về ATTT của cơ quan quản lý nhà nước.

- Nghiên cứu phát triển công nghệ AI trong việc vận hành, giám sát và hỗ trợ đội ngũ nhân sự giám sát ATTT, tối ưu hiệu quả giám sát và vận hành cho khách hàng.

- Mở rộng triển khai kinh doanh các sản phẩm ATTT, mở rộng khách hàng tầm trung, cỡ nhỏ và kết hợp online, tăng điểm chạm tới khách hàng.

2. Công ty cổ phần BKAV

a) Kết quả hoạt động nổi bật năm 2024

- Tiếp tục triển khai cho nhiều cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên cả nước sử dụng các nền tảng chuyển đổi số (trong bộ 44 nền tảng chuyển đổi số của Bkav) và các sản phẩm, giải pháp an ninh mạng của Bkav.

- Tiếp tục tư vấn, hỗ trợ xây dựng đề án Chuyển đổi số cho nhiều địa phương trên cả nước theo đúng định hướng của Chính phủ, tuân thủ khung kiến trúc CPĐT 3.0, kết nối Đề án 06 đã triển khai...

Tình hình sản xuất, kinh doanh

- Doanh thu năm 2024 ước đạt 83% so với cùng kỳ năm 2023.

- Lợi nhuận năm 2024 ước đạt 118,07% so với cùng kỳ năm 2023.

- Nộp ngân sách năm 2024 ước đạt 91,29% so với cùng kỳ năm 2023.

b) Kế hoạch hoạt động năm 2025

- Tiếp tục thúc đẩy mạnh mẽ Chuyển đổi số và An ninh mạng.

- Tiếp tục phát triển thị trường, khách hàng cả trong nước và quốc tế.

3. Công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghệ Tin học HPT

a) Kết quả hoạt động nổi bật năm 2024

- Thành lập Trung tâm Giải pháp và Công nghệ Việt (HSV). Triển khai nhiều dự án lớn, quy mô phức tạp để tiếp tục khẳng định uy tín, thương hiệu của HPT.

- Duy trì phát triển ổn định: Phần mềm tự động hóa toàn diện quy trình nghiệp vụ tin dụng (SAALEM), Giải pháp quản lý hạ tầng CNTT (HPT SmartNOC), Bộ sản phẩm - dịch vụ Giám sát An toàn thông tin, Phần mềm Quản lý tài sản (CSEP).

- Khai phá thành công mảng khách hàng quốc tế, khách hàng trong khu vực ASEAN.

- Triển khai kế hoạch hợp tác chiến lược với các đối tác quan trọng, có cam kết lãnh đạo ở mức cao, có kế hoạch đánh giá, giám sát hiệu quả hợp tác, tăng trưởng doanh thu và thị phần cùng đối tác.

- Duy trì thương hiệu doanh nghiệp CNTT hàng đầu Việt Nam; được Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông tặng bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Thông tin và Truyền thông Việt Nam.

- Tham gia và tài trợ vào các chương trình, sự kiện công nghệ thông tin lớn do các cơ quan quản lý và hiệp hội tổ chức. Tham gia những sáng kiến và dự án thúc đẩy chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ trong các lĩnh vực quan trọng. Tham gia và đóng góp nhiều công sức, nguồn lực cho các hoạt động xã hội, cộng đồng

Kết quả hoạt động SXKD năm 2024:

- Tổng Doanh thu năm 2024 ước đạt 1.300 tỷ đồng, tăng 12,4% so với cùng kỳ năm 2023 (1.156 tỷ đồng).
- Lợi nhuận trước thuế năm 2024 ước đạt 30 tỷ đồng, tăng 4,95% so với cùng kỳ năm 2023 (28,584 tỷ đồng).
- Nộp NSNN năm 2024 ước đạt 49,622 tỷ đồng, tăng 2,83% so với cùng kỳ năm 2023 (48,258 tỷ đồng).

b) Kế hoạch và mục tiêu hoạt động năm 2025

- HPT trở thành Công ty Công nghệ hàng đầu trong các lĩnh vực dịch vụ CNTT - Truyền thông, Phát triển phần mềm và Tích hợp các công nghệ tiên tiến, cụ thể:

+ Đầu tư mạnh mẽ các nguồn lực để HPT nằm trong TOP 5 về năng lực cạnh tranh đối với các nhóm giải pháp – dịch vụ trọng tâm.

+ Xây dựng sản phẩm - dịch vụ mang thương hiệu HPT thuộc TOP 5 về khách hàng tại thị trường Việt Nam, hướng đến thị trường khu vực.

+ Tiếp tục duy trì là Đơn vị tích hợp CNTT hàng đầu Việt Nam đáp ứng đầy đủ về năng lực tổng thể (Hạ tầng - Quy trình vận hành - Bảo mật - Dịch vụ).

+ Đẩy mạnh một số nền tảng hỗ trợ thực thi chiến lược chuyển đổi số (Business Process & Automation, DevOps, Cloud & Software Defined Infrastructure). Đầu tư về nghiên cứu các hướng dịch vụ - công nghệ mới.

- Về kinh tế: Mức trả cổ tức hàng năm từ 10% trở lên. Mức thu nhập của CBNV được cải thiện, tương xứng hoặc cao hơn so với mặt bằng thị trường. Nguồn nhân lực HPT đạt trình độ đẳng cấp khu vực ASEAN trong các lĩnh vực hoạt động. Duy trì và xây dựng văn hóa, thương hiệu HPT là Công ty dịch vụ CNTT - Truyền thông có năng lực cạnh tranh, có uy tín và bản sắc văn hóa “Nhân bản - Hải hòa”.

- HPT tập trung vào đối tượng khách hàng là các cơ quan, doanh nghiệp thuộc các thành phần chủ chốt của nền kinh tế, khu vực quản lý Nhà nước, an ninh quốc phòng...

- Nhanh chóng đưa tòa nhà HPT tại Khu Công nghệ cao TP. Hồ Chí Minh vào hoạt động có hiệu quả, sẵn sàng cho giai đoạn 2 phát triển tại Khu Công nghệ cao trong thời gian sớm nhất có thể.

4. Công ty Cổ phần Công nghệ An ninh không gian mạng Việt Nam

a) Kết quả hoạt động nổi bật năm 2024

- Đạt được chứng chỉ CREST cho dịch vụ SOC. Thực hiện các hoạt động thúc đẩy kinh doanh ATTT tại Campuchia: đã ký một số hợp đồng cung cấp dịch vụ ATTT.

Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2024

- Tổng doanh thu năm 2024 ước đạt 190,1 tỷ đồng (Doanh thu hoạt động cung cấp dịch vụ ATTT: 12 tỷ đồng; Doanh thu hoạt động nhập khẩu sản phẩm: 175,8 tỷ đồng), tăng 13% so với cùng kỳ năm 2023.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2024 ước đạt 18,9 tỷ đồng (Lợi nhuận hoạt động cung cấp dịch vụ ATTT: 350 triệu đồng; Lợi nhuận hoạt động nhập khẩu sản phẩm: 16,1 tỷ đồng), tăng 17% so với cùng kỳ năm 2023.

- Số tiền nộp NSNN năm 2024 ước đạt 12 tỷ đồng.

b) Kế hoạch hoạt động năm 2025

- Đặt mục tiêu kế hoạch năm 2025 đạt 210 tỷ, tăng 10,5%.

- Thúc đẩy phát triển mảng sản phẩm Cloud Security.

- Đẩy mạnh phát triển thêm các khách hàng thuộc nhóm Doanh nghiệp và FDI.

5. Công ty Cổ phần Công nghệ Thẻ Nacencomm (CA2)

a) Kết quả hoạt động nổi bật năm 2024

- Ban hành chính sách thúc đẩy hoạt động kinh doanh năm 2024 - 2025; Chính sách miễn phí dịch vụ công, y tế, giáo dục, không phí khởi tạo, không phí duy trì, tặng công cụ ký số cá nhân, tặng bút ký, bơm mực linh hoạt, sẵn sàng cần là có ngay, càng dùng càng rẻ nhằm thúc đẩy và phổ cập chữ ký số cá nhân. Thực hiện rà soát nội bộ về quy chế quy trình, thủ tục các dịch vụ.

- Thực hiện phát triển và nâng cấp sản phẩm hệ thống và dịch vụ hệ sinh thái CA2: chữ ký số CA2, CA2 EInvoice, CA2 eInvoice InterTR, CA2- IVM CA2 SIGN PLATFORM, CA2 REMOTE SIGNING, CA2 TSA, CA2 CO-VAN, Bảo hiểm, Hải quan, CA2 Accounting.

- Được Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia gia hạn chứng thư số SHA-256 vào ngày 30/8/2024 và cấp mới chứng thư số CA2 Certification Authority Timestamping vào ngày 08/10/2024.

- Gia hạn chứng nhận: eIDAS cho dịch vụ CA2 Remote Signing; ISO/IEC 27001: 2013.

- Đã hoàn thành hồ sơ đánh giá tác động xử lý dữ liệu cá nhân theo Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023.

Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2024

- Doanh thu 9 tháng đầu năm 2024 đạt 32,63 tỷ đồng, bằng 78% so với năm 2023 (42,08 tỷ đồng).

- Lợi nhuận trước thuế 9 tháng đầu năm 2024 đạt 2,15 tỷ đồng, bằng 64% so với năm 2023 (3,36 tỷ đồng).

- Số tiền nộp NSNN 9 tháng đầu năm 2024 đạt 2,27 tỷ đồng, bằng 95% so với năm 2023 (2,39 tỷ đồng).

b) Kế hoạch hoạt động năm 2025

- Tiếp tục duy trì và phát triển hệ sinh thái sản phẩm dịch vụ của CA2. Đảm bảo về kỹ thuật, chất lượng sản phẩm dịch vụ. Tăng cường truyền thông quảng cáo trên mọi hình thức. Phát triển kinh doanh online hiệu quả.

- Các chỉ tiêu kế hoạch trong năm 2025: Doanh thu: trên 40 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế: Trên 02 đồng.

B. HIỆP HỘI

1. Hiệp hội An toàn thông tin Việt Nam (VNISA)

a) Kết quả hoạt động nổi bật năm 2024

- Về đào tạo nâng cao trình độ nhân lực An toàn thông tin: Tổ chức khóa đào tạo về ATTT cho chuyên gia của đơn vị hội viên về chủ đề kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng (cấp Giấy Chứng nhận cho 35 học viên thuộc các tổ chức, doanh nghiệp hội viên, đối tác). Phối hợp với Trường Đại học RMIT tổ chức các khóa đào tạo nâng cao nhận thức về ATTT cho các tổ chức, doanh nghiệp hội viên và đối tác (Đã tổ chức 05 lớp đào tạo offline và online với 260 học viên).

- Hoạt động xây dựng TCCS của VNISA và đánh giá hợp chuẩn: Tổ chức đánh giá và cấp chứng nhận phù hợp theo tiêu chuẩn cơ sở TCCS 02:2020/ VNISA. Xây dựng và ban hành tiêu chuẩn cơ sở của Hiệp hội: TCCS 03:2024/VNISA.

- Tổ chức các chương trình, hội thảo: Hội thảo - Triển lãm Ngày An toàn thông tin Việt Nam 2024; Hội thảo An toàn thông tin khu vực phía Nam; Chương trình bình chọn “Chìa khóa vàng” năm 2024; Cuộc thi Sinh viên với An toàn thông tin ASEAN 2024.

- Hỗ trợ hoạt động của các Câu lạc bộ chuyên môn thuộc Hiệp hội: Câu lạc bộ Chữ ký số và giao dịch điện tử Việt Nam; Câu lạc bộ Kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin Việt Nam và Câu lạc bộ Bảo vệ trẻ em Việt Nam trên không gian mạng và Chi hội An toàn thông tin phía Nam.

- Về hợp tác quốc tế: Tham dự Diễn đàn thường niên các Hiệp hội An toàn thông tin ASEAN và các diễn đàn về ATTT trong khu vực, tại: Singapore, Bruney, Philippin, Indonesia, Campuchia,...

b) Phương hướng hoạt động năm 2025

- Phối hợp với các cơ quan, tổ chức triển khai các Chương trình, Đề án của Chính phủ, Bộ TT&TT trong lĩnh vực an toàn thông tin; Tham gia xây dựng các Văn bản QPPL trong lĩnh vực ATTT của các Bộ, ngành.

- Chuẩn bị và tổ chức thành công Đại hội toàn quốc nhiệm kỳ IV (2024 - 2029) của Hiệp hội An toàn thông tin Việt Nam.

- Tổ chức chuỗi hoạt động thường niên của Hiệp hội trong năm 2025:

+ Hội thảo - Triển lãm quốc tế Ngày An toàn thông tin Việt Nam 2024.

+ Cuộc thi Sinh viên với ATTT ASEAN 2025 dự kiến khoảng 250 đội tham gia, gồm Việt Nam và 09 nước ASEAN khác.

+ Cuộc thi online “Học sinh với an toàn thông tin 2025” dành cho học sinh cấp phổ thông cơ sở trên toàn quốc.

+ Chứng nhận hợp chuẩn theo tiêu chuẩn TCCS 02, TCCS 03 của VNISA; xây dựng thêm các tổ chức chuyên môn thuộc Hiệp hội; Đào tạo và cấp chứng chỉ của VNISA cho một số chuyên đề đào tạo ATTT. Phối hợp với các tổ chức trong nước và nước ngoài tổ chức các khóa đào tạo về ATTT cơ bản và nâng cao cho hội viên và đối tác.

- Đẩy mạnh hợp tác với các tổ chức quốc tế và nước ngoài trong lĩnh vực ATTT, đặc biệt liên quan tới phát triển nguồn nhân lực ATTT.

V. LĨNH VỰC KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ

1. Công ty TNHH Cốc Cốc

a) Kết quả hoạt động năm 2024

- Đến tháng 10/2024, Cốc Cốc đã hiển thị được gần 20 triệu lượt cảnh báo nhằm bảo vệ người dùng, chặn lọc hơn 37 nghìn websites có dấu hiệu lừa đảo, cảnh báo mất an toàn với người dùng.

- Phối hợp với Cục An toàn thông tin trong dự án sản xuất series 13 video đào tạo, hướng dẫn kỹ năng an toàn thông tin cho người dân với nội dung trực quan, gần gũi, dễ hiểu, dễ nhớ, đăng tải trên các kênh truyền thông chính thống của Cục, các nền tảng số của Cốc Cốc cùng các nền tảng mạng xã hội khác.

- Hợp tác kết nối nền tảng dữ liệu với Thông tấn xã Việt Nam (TTXVN). Theo thỏa thuận, TTXVN và Cốc Cốc sẽ chính thức triển khai liên kết và khai thác nền tảng dữ liệu thuộc 04 hạng mục bao gồm: Dữ liệu nhân vật và sự kiện Việt Nam; Dữ liệu tin tức chính thống; Dữ liệu điểm thi và Tích hợp hệ thống tìm kiếm dữ liệu tiên tiến trên các trang tin của TTXVN.

- Nâng cấp tính năng Tra từ điển và Dịch thuật trên trình duyệt Cốc Cốc. Việc tích hợp nguồn tham chiếu từ một số từ điển uy tín như Cambridge và Oxford cung cấp thêm nhiều thông tin chi tiết về từ vựng, giúp người dùng hiểu sâu hơn về ngữ nghĩa.

- Tình hình sản xuất, kinh doanh: Số lượng người dùng ứng dụng năm 2024 ước đạt 30.384.113 người, tăng 1,9% so với năm 2023 (28.827.676 người).

b) Kế hoạch hoạt động năm 2025

- Sản xuất, kinh doanh: Số lượng người dùng ứng dụng năm 2025 đạt mốc 30.500.000 người dùng, tăng 0,01% so với năm 2024.

2. Công ty TNHH IOTLINK

a) Kết quả hoạt động năm 2024

- Đưa nền tảng bản đồ số Map4D tham gia vào các dự án mang ý nghĩa lớn, đóng góp cho việc thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số quốc gia. Nổi bật là các dự án về chuyển đổi số nông nghiệp; chuyển đổi số trong công tác quản lý khu cụm công nghiệp; chuyển đổi số trong công tác quản lý quy hoạch đất đai, đô thị;...

- Tham gia các dự án lớn tại nhiều tỉnh/thành phố: Hà Nội, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Hải Phòng, Quảng Ninh, Nam Định, Huế, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Lâm Đồng, Đắk Nông, Bình Phước, Tây Ninh, Bến Tre, Cần Thơ, Tiền Giang,...

- Phát triển thành công sản phẩm mới: Số hóa 3D và quản lý công trình ngầm dựa trên nền tảng bản đồ số Map4D. Đồng thời áp dụng thực hiện thí điểm dự án với sản phẩm nêu trên tại thành phố Huế theo chương trình tài trợ từ Bộ Đất đai, Hạ tầng, Giao thông Hàn Quốc. Đồng thời triển khai thành công dự án số hóa công trình ngầm phục vụ chuyển đổi số và công tác quản lý ngành quản lý đô thị tại thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Thí điểm số hóa 3D các công trình hầm chui giao thông tại thành phố Đà Nẵng.

- Phát triển thành công sản phẩm mới: ViGIS - Sản phẩm chuyên về GIS, có thể cho phép người dùng tùy biến các lớp dữ liệu một cách linh động, có thể tùy biến báo cáo, thống kê, chia sẻ dữ liệu, lưu trữ dữ liệu, tạo và chia sẻ bản đồ từ các lớp dữ liệu có sẵn,...

- Tình hình sản xuất, kinh doanh: Doanh thu năm 2024 dự kiến đạt 23 tỷ đồng, tăng 88,5% so với năm 2023; Nộp NSNN tính đến hết Quý III/2024, đạt 578 triệu đồng, bằng 53% so với cả năm 2023.

b) Kế hoạch hoạt động năm 2025

- Sản xuất, kinh doanh: Doanh thu đạt 50 tỷ đồng, tăng 117% so với ước thực hiện năm 2024.

- Tiếp tục củng cố và tối ưu các sản phẩm: nền tảng bản đồ số Map4D; ViGIS - Sản phẩm chuyên về GIS; số hóa 3D;...

- Tìm kiếm cơ hội phát triển ra các nước láng giềng về nền tảng số bản đồ số quốc gia;

- Chuẩn hóa các quy trình quản trị, vận hành, kinh doanh,...

VI. LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ SỐ

A. DOANH NGHIỆP

1. Tổng công ty Truyền thông đa phương tiện (VTC)

a) Kết quả hoạt động năm 2024

- Thành lập Trung tâm đào tạo game và ký thỏa thuận hợp tác với một số đối tác đào tạo tại sự kiện Vietnam Gameverse 2024; Nhiều sản phẩm, dịch vụ của VTC được lọt vào vòng chung kết cuộc thi và đã đạt các giải thưởng như: “Game di động Việt xuất sắc nhất”; “Cộng

đồng thể thao điện tử được yêu thích nhất”; “Cộng đồng game được yêu thích nhất”; “Game Việt có cốt truyện hay nhất”;...

- Tổ chức thành công Hội nghị người lao động; Kiện toàn chức danh Bí thư Đảng ủy đồng thời là Chủ tịch HĐQT Tổng công ty VTC; kiện toàn chức danh Phó bí thư Đảng ủy đồng thời là thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty VTC.

- Tình hình sản xuất, kinh doanh: Doanh thu năm 2024 ước đạt 1.680.000 triệu đồng, đạt 99% kế hoạch năm (1.696.000 triệu đồng), tăng 8,5% so với năm 2023. Lợi nhuận sau thuế ước đạt 25.300 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch, tăng 11% so với năm 2023. Nộp ngân sách nhà nước đạt 240.000 triệu đồng, tăng 7,1% so với năm 2023.

b) Kế hoạch hoạt động năm 2025

- Công tác tổ chức:

- + Chuẩn bị Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ Tổng công ty VTC nhiệm kỳ 2025-2030.

- + Xây dựng chiến lược phát triển Tổng công ty VTC giai đoạn 2026 - 2030.

- + Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy của các đơn vị thành viên và Tổng công ty VTC đảm bảo tinh gọn, hiệu quả; kiện toàn bộ máy lãnh đạo các đơn vị thành viên đảm bảo quy định và phù hợp định hướng phát triển Tổng công ty VTC trong giai đoạn mới.

- Công tác tài chính:

- + Tiếp tục phối hợp các Bộ, ngành xử lý vấn đề công nợ với Đài VOV, Đài VTC và thực hiện thanh quyết toán “Đề án cung ứng dịch vụ phát thanh, truyền hình qua mạng Internet phục vụ người Việt Nam ở nước ngoài”.

- + Hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch được Bộ giao về doanh thu, lợi nhuận, nộp NSNN, tỷ suất lợi nhuận trên vốn CSH.

2. Công ty cổ phần VNPT Technology

a) Kết quả hoạt động năm 2024

- Tập trung đẩy mạnh nghiên cứu phát triển và hoàn thiện các sản phẩm công nghệ và giải pháp: (i) Sản phẩm viễn thông tiêu biểu: ONT; Mesh WiFi; (ii) Nền tảng công nghệ: ONE SME; ONE Telco; ONE Home; ONE IoT; (iii) Mạng thương mại dịch vụ kỹ thuật: mở rộng mạng lưới lớn như cung cấp thiết bị và dịch vụ mở rộng mạng di động 4G phase 8; trang bị bản quyền phần mềm phục vụ nâng cao chất lượng mạng vô tuyến hoàn thành triển khai vào cuối năm, cung cấp thiết bị và dịch vụ mạng 5G được ký cuối tháng 9 với tổng 1.077 trạm và hiện đang gấp rút triển khai, hoàn thành PO 1 trong tháng 11 với 400 trạm 5G.

- Nâng cao năng lực sản xuất các sản phẩm công nghệ: Hoàn thành Nhà kho logistics mới trên 2000 m² tại Tổ hợp Công nghệ Công nghiệp Hòa Lạc; Triển khai chiến lược nâng cao năng lực sản xuất đầu tư bổ sung một dây chuyền SMT 6 dual lane hiện đại. Kết quả đạt

được sự phát triển ấn tượng với tổng sản lượng công nghệ công nghiệp và ODM cung cấp ra thị trường đạt 10,2 triệu sản phẩm tăng trưởng 35% so với năm 2023.

- Các hoạt động hợp tác quốc tế được tăng cường: Ký thỏa thuận hợp tác nghiên cứu phát triển, thiết kế và sản xuất sản phẩm Wifi 7 bảo mật cao - WIPS 714 cho đối tác SECUI - Hàn Quốc; Tiếp cận nhiều khách hàng có nhu cầu chuyển dịch hoạt động sản xuất sang Việt Nam như Tinno Mobile, Shenzhen Fise Technology Toyo Denso - Nhật Bản, KAPE - England. Tiếp tục nâng cao chất lượng hợp tác với các hãng công nghệ hàng đầu như Qualcomm, Broadcom, Intel, MediaTek, EcoNet, NXP, TI, ST Micro,... trong nghiên cứu, phát triển sản phẩm.

- Hoạt động nghiên cứu khoa học công nghệ và đào tạo được đẩy mạnh: Hoàn thành 04/12 đề tài khoa học công nghệ, sẵn sàng ứng dụng vào sản xuất, kinh doanh. Song song đó, VNPT Technology không ngừng hợp tác chặt chẽ với các Viện nghiên cứu; các Trường đại học công nghệ hàng đầu Việt Nam như Trường Đại học: Bách Khoa Hà Nội, Công nghệ (VNU); Học viện Bưu chính Viễn thông...

- Tình hình sản xuất, kinh doanh: Tổng doanh thu năm 2024 ước đạt 2.726.689 triệu đồng, tăng 4% so với thực hiện năm 2023 (2.621.371 triệu đồng). Lợi nhuận sau thuế đạt 40.354 triệu đồng, tăng 36% so với thực hiện năm 2023 (29.720 triệu đồng).

a) Kế hoạch hoạt động năm 2025

- Sản xuất, kinh doanh: Tổng doanh thu hợp nhất năm 2025 đạt 3.070 tỷ đồng, tăng 12% so với ước thực hiện năm 2024; Lợi nhuận sau thuế năm 2025 đạt 48 tỷ đồng, tăng 19% so với ước thực hiện năm 2024; Nộp ngân sách nhà nước hoàn thành và vượt chỉ tiêu kế hoạch nộp NSNN năm 2025, tăng trên 10% so với ước thực hiện năm 2024.

3. Công ty Cổ phần VNG

a) Kết quả hoạt động năm 2024

- Đạt các giải thưởng: “Doanh nghiệp công nghệ hàng đầu Việt Nam 2024”, do tạp chí World Business Outlook vinh danh; “Nhà phát hành game xuất sắc nhất năm” năm thứ 2 liên tiếp tại Giải thưởng Game Việt Nam 2024 và “Mobile Gaming Excellence Award” từ AppsFlyer; BShield đạt giải xuất sắc trong lĩnh vực Bảo mật thông tin tại Sao Khuê 2024

- Hợp tác liên doanh cùng nhà phát triển trung tâm dữ liệu hàng đầu thế giới STTelemedia Global Data Centres để xây dựng, phát triển và vận hành các trung tâm dữ liệu tiêu chuẩn thế giới.

- Tham gia Ban Chấp hành nhiệm kỳ IV của VIRESA (2024 - 2029), cam kết thúc đẩy thể thao điện tử Việt Nam vươn ra thế giới

- Tình hình sản xuất, kinh doanh: Doanh thu năm 2024 ước đạt 9.590 tỷ đồng, tăng 26% so với cả năm 2023 (7.593 tỷ đồng). Lợi nhuận sau thuế 2024 ước đạt 932 tỷ đồng, giảm 60%

so với cùng kỳ năm 2023 (2.317 tỷ triệu đồng). Nộp ngân sách nhà nước 10 tháng đầu năm 2024 đạt 729 tỷ đồng, tăng 7% so với cùng kỳ năm 2023 (679 tỷ đồng).

b) Kế hoạch hoạt động năm 2025

- Tập trung nguồn lực đầu tư, phát triển AI ở cả 3 lớp: Hạ tầng, nền tảng và ứng dụng, với định hướng VNG sẽ trở thành một công ty hàng đầu Việt Nam cũng như khu vực về AI.

- Trở thành doanh nghiệp toàn cầu có trụ sở đặt tại Việt Nam, đẩy mạnh việc phát triển và phục vụ các thị trường, khách hàng quốc tế. Phấn đấu doanh thu quốc tế từ mảng trò chơi trực tuyến sẽ vượt qua doanh thu trong nước trong 3 năm tới xa hơn nữa, Công ty đặt mục tiêu tất cả các sản phẩm, dịch vụ đều có thể cung cấp cho các khách hàng trên phạm vi quốc tế.

- Đẩy mạnh đầu tư, xây dựng, phát triển các nền tảng công nghệ lõi như Zalo, Zalopay, VNG Cloud, AI Cloud,...

- Đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh tại thị trường nước ngoài, tập trung vào các thị trường tiềm năng như Đông Nam Á, Mỹ La tinh, châu Phi, là nơi còn rất nhiều cơ hội cho các lĩnh vực kinh doanh vốn là thế mạnh của VNG.

4. Công ty cổ phần Giải pháp Thanh toán Việt Nam (VNPAY)

a) Kết quả hoạt động năm 2024

- Trong năm 2024, VNPAY đã tích cực triển khai nhiều chương trình hỗ trợ chính quyền các địa phương cũng như cộng đồng doanh nghiệp trong hoạt động chuyển đổi số, điển hình như: Hợp tác toàn diện với UBND TP. Hà Nội, UBND TP. Hồ Chí Minh, UBND TP. Đà Nẵng và nhiều tỉnh thành khác trong việc điện tử hóa hoạt động thanh toán cho các dịch vụ công; Hỗ trợ 200 hãng taxi trong việc tạo ra 2,5 triệu cuộc xe mới cho các hãng taxi để có thể cạnh tranh với các nền tảng gọi xe trực tuyến hiện tại; Hợp tác cùng các chuỗi gia dụng lớn, các nhãn hiệu thời trang, chuỗi hiệu thuốc, trung tâm thương mại, chợ dân sinh để thúc đẩy hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt trên toàn quốc, phát triển các sản phẩm, dịch vụ công nghệ thanh toán số đa dạng và tiện lợi dựa trên ứng dụng điện thoại di động và các thiết bị chấp nhận thanh toán thẻ thông minh; Là đơn vị thứ 4 cung cấp dịch vụ cấp dấu thời gian (VNPAY-TSA); Cung cấp Bộ giải pháp chuyển đổi số cho doanh nghiệp (dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng theo mô hình ký số từ xa (VNPAY-CA), Giải pháp Hợp đồng điện tử VNeDOC);...

- Về lĩnh vực an toàn thông tin, VNPAY đã liên tục triển khai các hoạt động tăng cường an ninh và được cấp chứng chỉ bảo mật quốc tế PCI DSS 4.0 Level 1 từ tổ chức đánh giá quốc tế Control Case, là cấp độ cao nhất, dành cho 6 dịch vụ cốt lõi mà VNPAY đang kinh doanh.

- Đến hết tháng 10 năm 2024, doanh thu của Dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động (cung cấp qua tin nhắn ngắn) ước tính đạt khoảng hơn 8,2 tỷ đồng, giảm 7,2%

so với cùng kỳ năm 2023. Sản lượng Dịch vụ SMS Brandname tính đến hết năm 2024 ước tính đạt khoảng trên 5,2 tỷ tin nhắn, giảm 16% so với cùng kỳ năm 2023.

b) Kế hoạch hoạt động năm 2025

- Tiếp tục triển khai kế hoạch năm đối với việc hỗ trợ các bộ, ngành và địa phương trong quá trình chuyển đổi số các dịch vụ công cũng như số hóa các quy trình, nghiệp vụ; mở rộng chuyển đổi số cho doanh nghiệp vừa và nhỏ để tăng sức cạnh tranh của đối tượng này trên thị trường.

- Trong lĩnh vực viễn thông. VNPAY sẽ (i) tiếp tục hợp tác với Công ty TNHH Dịch vụ số Digilife Việt Nam tạo ra các sản phẩm mới là sự kết hợp giữa viễn thông và tài chính, (ii) tăng cường đẩy mạnh việc phân phối các dịch vụ viễn thông trên các nền tảng trong hệ sinh thái của VNPAY, (iii) nâng cấp, phát triển thêm các tính năng mới để hỗ trợ doanh nghiệp trong việc tiếp cận, chăm sóc khách hàng thông qua nền tảng SMS Brandnam, và (iv) phối hợp các công ty viễn thông khác trong việc cung cấp bộ sản phẩm viễn thông tài chính - di động.

B. HIỆP HỘI

1. Hội Truyền thông số Việt Nam

a) Kết quả hoạt động năm 2024

- Tổ chức và phối hợp tổ chức thành công các chương trình, hội nghị: Phát động và tổng hợp hồ sơ Giải thưởng Chuyển đổi số Việt Nam năm 2024 (lần thứ 7); Lễ phát động Giải thưởng Sáng tạo nội dung số Việt Nam năm 2024 (lần thứ II); Diễn đàn và Triển lãm Quốc tế Đô thị thông minh châu Á - SmartCity Asia năm 2024; Tọa đàm “Bản quyền và Phát triển bền vững ngành công nghiệp sáng tạo nội dung số”; Đại hội Chi hội nhà báo Truyền thông số Việt Nam lần thứ II; “Hạt giống cho tương lai” năm 2024 - tìm kiếm và phát triển sinh viên ICT tài năng; Hội thảo ATTT trong CDS; Hội thảo quốc gia về Chính phủ số tại Thành phố Đà Nẵng; Hội nghị VDCA Conference 2024 "Tiên phong khai phá Tương lai số và Đổi mới bền vững".

- Kiện toàn tổ chức và bổ nhiệm TBT Tạp chí điện tử VietTimes; Tiếp tục kiện toàn bộ máy BCH và các đơn vị thuộc Hội; Tổ chức các Hội nghị BTV, BCH theo Chương trình công tác; Kết nạp mới 120 hội viên doanh nghiệp.

- 08 lớp đào tạo cho các tập đoàn, công ty, doanh nghiệp (VIETTEL - CHT; Đại học Xây dựng Hà Nội; Tổng Công ty phát triển hạ tầng đô thị UDIC; Công ty TNHH Daesang; Trường Cao đẳng Viglacera; CMC global); 67 lớp đào tạo lĩnh vực CNTT cho 2000 sinh viên trên khắp cả nước về AI, BD, IoT; 02 lớp đào tạo cho 100 chuyên gia tư vấn chuyển đổi số thuộc mạng lưới tư vấn viên thuộc một số Bộ, ngành công nhận; Thực hiện gói Tư vấn giải pháp về chuyển đổi số cho 13 doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội.

b) Kế hoạch hoạt động năm 2025

- Triển khai mạnh mẽ các hoạt động tư vấn, phản biện, đề xuất chính sách của VDCA. Tổ chức các hoạt động đào tạo hướng tới doanh nghiệp trong và ngoài nước, Phát triển và củng cố các hoạt động với hội viên, chuỗi các hoạt động Techtour tại phía Bắc và phía Nam, các sự kiện đào tạo, hội nghị, hội thảo, workshop phối hợp với cộng đồng Chuyển đổi số.

- Tổ chức 02 giải thưởng lớn của Hội cùng các hoạt động Hội thảo, triển lãm bên lề là Giải thưởng chuyển đổi số Việt Nam - VDA 2025 (tổ chức lần thứ 8) và Giải thưởng sáng tạo nội dung số Việt Nam - VCA 2025 (tổ chức lần thứ 3).

VII. LĨNH VỰC BÁO CHÍ, TRUYỀN THÔNG

A. CƠ QUAN BÁO, ĐÀI PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH

1. Đài Truyền hình Việt Nam (THVN)

a) Kết quả hoạt động năm 2024

Đài THVN luôn bám sát chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, thông tin, tuyên truyền đầy đủ, kịp thời hoạt động của các đồng chí Lãnh đạo Đảng, Nhà nước. Phát huy vai trò là đài truyền hình quốc gia, cơ quan truyền thông chủ lực đa phương tiện để đi đầu, định hướng dư luận, tập trung thông tin có chiều sâu về các giải pháp điều hành kinh tế vĩ mô, ổn định tình hình kinh tế - xã hội, chăm lo đời sống của người dân, kiểm soát lạm phát, tăng cường truyền thông chính sách, ứng dụng và phát triển khoa học, công nghệ, đẩy nhanh tiến độ xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số¹.

Bên cạnh đó, Đài đã tập trung bám sát Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; thông tin chỉ đạo tại Hội nghị Trung ương giữa nhiệm kỳ khóa XIII, Hội nghị Trung ương 8; Nghị quyết kỳ họp thứ 7, thứ 8 Quốc hội khóa XV để tổ chức thực hiện nhiều vệt tuyên truyền triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Chính phủ, Quốc hội vào cuộc sống. Đồng thời, Đài THVN không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả các tin bài, chương trình thông tin tuyên truyền về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm, luận điệu sai trái của các thế lực thù địch; đấu tranh chống các thông tin xấu, độc trên tất cả các kênh, trong đó nổi bật là 3 kênh mũi nhọn: kênh thời sự - chính luận VTV1, kênh truyền hình đối ngoại VTV4 và kênh truyền hình tiếng dân tộc VTV5. Một trong những mảng nội

¹ Số lượng kênh chương trình truyền hình của VTV: 11 kênh truyền hình quảng bá (VTV1, VTV2, VTV3, VTV4, VTV5, VTV Tây Nguyên, VTV5 Tây Nam Bộ, VTV7, VTV8, VTV9, VTV Cần Thơ). Tổng số giờ phát sóng/năm: 252 giờ/ngày; 94.980 giờ/năm. Trong đó: Đài THVN thực hiện 110 chương trình liên kết trên 7 kênh VTV1, VTV2, VTV3, VTV4, VTV8, VTV9, VTV Cần Thơ với tổng số hơn 2000 giờ phát sóng/ năm. Tổng số giờ Đài tự sản xuất/năm/kênh: khoảng 17.100 giờ, qua đó đảm bảo yêu cầu về thời lượng sản xuất, phát sóng các kênh truyền hình của Đài.

dung tuyên truyền nổi bật khác trong năm 2024 là các vấn đề dân sinh, an sinh xã hội cũng được Đài THVN triển khai hiệu quả và chất lượng trên các kênh sóng như: Chuyển đổi số, truyền thông chính sách; việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội, giáo dục - đào tạo, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân; công tác phòng, chống thiên tai, bão, lũ, dịch bệnh, quản lý, bảo vệ tài nguyên, môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, và công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, phòng cháy chữa cháy²,...

Đối với việc thúc đẩy chuyển đổi số, Đài THVN xác định rõ, một trong những giải pháp nhằm nâng cao năng suất lao động, thúc đẩy tăng trưởng nguồn thu là tập trung đẩy mạnh chuyển đổi số, phân phối nội dung số đa nền tảng. Trong đó, Đài chủ trương xây dựng chiến lược đưa nền tảng truyền hình số trực tuyến quốc gia VTVGo³ trở thành kênh phân phối theo mô hình hệ sinh thái đa dạng nội dung và VTVgo là nền tảng trung tâm của các ứng dụng xem truyền hình. Song song với đó, Đài THVN sẽ rà soát, ứng dụng triệt để công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, điều hành, sản xuất chung.

Đứng trước những khó khăn thách thức của thị trường, Đài THVN đã triển khai các giải pháp nhằm chủ động thích ứng với diễn biến và khó khăn chung của thị trường. Công tác quản lý tài chính được thắt chặt ngay từ đầu năm 2024 với việc đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và đẩy mạnh tinh gọn bộ máy; theo dõi, đánh giá sát sao tình hình thực hiện kế hoạch thu, chi thường xuyên để có những biện pháp đảm bảo an toàn tài chính toàn Đài. Doanh thu năm 2024 ước đạt 3.641 tỷ đồng, giảm 12,3% so với năm 2023. Năm 2024, Đài THVN dự kiến nộp ngân sách nhà nước 349,61 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 113,46 tỷ đồng (bằng 24,34% so với năm 2023).

Khó khăn, vướng mắc

- Thị trường quảng cáo truyền thống sụt giảm nghiêm trọng, trong bối cảnh kinh tế chưa có nhiều dấu hiệu phục hồi gây áp lực rất lớn đến quỹ lương, kế hoạch sản xuất của Đài.

- Hiện nay, Đài THVN chưa được cấp giấy phép viễn thông, cấp phép sử dụng tần số vô tuyến điện cho mạng phát sóng truyền hình mặt đất DVBT-2 của Đài THVN trên phạm vi toàn quốc, gây rất nhiều khó khăn trong các hoạt động truyền dẫn phát sóng các kênh chương trình và quản lý điều hành của Đài.

² Diễn hình, trong tháng 9/2024, Đài THVN đã kịp thời thông tin, cập nhật về tình hình cơn bão số 3 (YAGI), cũng như công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả bão lũ, với việc tăng cường lên sóng 1 tiếng 1 bản tin về bão lũ trên kênh VTV1 trong 05 ngày trọng tâm, trong đó 03 ngày phát sóng các bản tin bão lũ xuyên đêm. Theo đó, Đài THVN đã sản xuất khối lượng thông tin khổng lồ lên tới hơn 700 tin/bài được các mũi phóng viên cập nhật, sản xuất và phát sóng trên các kênh. Một loạt các chương trình đặc biệt được Đài THVN thực hiện gấp rút nhưng đảm bảo chất lượng cao và sức lan tỏa rộng

³ VTVGo hiện có hơn 47 triệu lượt cài đặt, 1,6 tỷ lượt xem hàng năm với 68 kênh truyền hình (tại nước ngoài số lượng lượt cài đặt là hơn 05 triệu lượt cài đặt, hơn 01 triệu lượt xem kênh hàng tháng).

Đề xuất, kiến nghị

- Hiện tại, Đài THVN đang khẩn trương hoàn thiện phương án đổi mới, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và xây dựng vị trí việc làm gắn với cải cách tiền lương để trình Chính phủ theo đúng tiến độ đề ra. Đề nghị Bộ TT&TT quan tâm, ủng hộ sớm thông qua Nghị định mới quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài THVN, làm căn cứ pháp lý cho Đài thực hiện các bước tiếp theo.

- Đài THVN đang phối hợp các bộ, ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong cơ chế tài chính của Đài đối với dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định cơ chế tài chính của Đài. Đề nghị Bộ tiếp tục quan tâm, xem xét và hỗ trợ đẩy nhanh tiến độ, trình Chính phủ sớm ban hành Nghị định để Đài có cơ sở pháp lý, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về cơ chế tài chính của Đài.

- Đề xuất với Bộ xem xét chủ trương đưa vào Luật Báo chí điều khoản yêu cầu cơ quan báo chí phải thực hiện đăng ký kênh, kết nối trực tuyến với hệ thống của cơ quan quản lý nhà nước về báo chí để đo kiểm xu hướng thông tin trên không gian mạng vì mỗi sản phẩm báo chí hay nền tảng phân phối nội dung số có hệ thống kỹ thuật với đặc thù riêng.

b) Kế hoạch hoạt động năm 2025

- Tiếp tục bám sát chỉ đạo, định hướng của lãnh đạo Đảng và Nhà nước, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, tập trung đẩy mạnh tuyên truyền Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và đưa Nghị quyết Đại hội Đảng vào cuộc sống. Chú trọng tuyên truyền về khát vọng phát triển quốc gia, kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam, đẩy mạnh truyền thông chính sách để tạo sự đồng thuận xã hội, cổ vũ mô hình hay, cách làm sáng tạo, gương người tốt, việc tốt; kịp thời đấu tranh phản bác quan điểm, tư tưởng sai trái; triệt phá, gỡ bỏ, ngăn chặn các thông tin xấu, độc, sai sự thật; xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm. Tập trung nâng cao chất lượng chương trình, triển khai kế hoạch tuyên truyền cho các sự kiện lớn, quan trọng.

- Tập trung đẩy mạnh tuyên truyền Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; các chủ đề về văn hóa, gương người tốt, việc tốt, các mô hình hay, cách làm hiệu quả; các nội dung quan trọng tại các Kỳ họp của Quốc hội; nâng cao chất lượng nội dung, tạo điểm nhấn với các chương trình lớn, trọng điểm gắn với các dịp kỷ niệm, ngày lễ lớn; phản bác luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch,...

- Tập trung hoàn thiện hồ sơ Đề án “Phát triển dịch vụ truyền hình đối ngoại quốc gia VTV World” trình Thủ tướng Chính phủ xem xét ban hành Quyết định phê duyệt mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng Dịch vụ truyền hình đối ngoại quốc gia VTV World để thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, vị thế của Việt Nam ra thế giới trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc theo yêu cầu của Bộ Chính trị tại Kết luận số 57-KL/TW ngày 15/6/2023 là

“xây dựng kênh phát thanh, truyền hình đối ngoại quốc gia bằng tiếng nước ngoài ngang tầm khu vực và thế giới” và tinh thần chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi làm việc với Ban Tuyên giáo Trung ương ngày 29/10/2024 đã nhấn mạnh về nhiệm vụ phải xây dựng một kênh truyền hình đối ngoại quốc gia của Việt Nam để tăng cường thông tin đối ngoại trong kỷ nguyên mới.

- Quản lý chặt chẽ việc thực hiện kế hoạch khung chương trình; tăng cường các biện pháp nắm bắt tình hình thực tế, điều hành sản xuất linh hoạt, chủ động trong việc điều chỉnh khung, đảm bảo an toàn sóng. Đẩy mạnh sản xuất nội dung đa nền tảng.

- Khẩn trương hoàn thiện phương án sắp xếp cơ cấu, tinh gọn bộ máy của Đài THVN đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ Đài truyền hình Quốc gia, có các kênh chuyên đề phù hợp theo tinh thần “Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả”, giảm đầu mối bên trong theo hướng giảm đầu mối cấp ban, cấp phòng của các đơn vị. Tăng số lượng đơn vị thực hiện tự chủ tài chính trong năm 2025 nhằm tăng tính chủ động, trách nhiệm trong quản lý, điều hành, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong kỷ nguyên mới.

- Thực hiện quyết liệt, đồng bộ công tác tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ viên chức, người lao động. Tạo môi trường, khuyến khích đổi mới sáng tạo, xây dựng đội ngũ lao động của Đài THVN thành thạo chuyên môn nghiệp vụ, có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức. Làm tốt công tác quy hoạch cán bộ gắn với đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ.

- Đẩy mạnh công tác xây dựng, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy chế, quy định, quy trình trong các lĩnh vực quản lý tài chính, kinh doanh, đầu tư, tài sản đảm bảo tính tuân thủ các quy định của Nhà nước và phù hợp với nhiệm vụ của Đài THVN đồng thời rà soát, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc Đài hoàn thiện các quy chế, quy trình nội bộ của đơn vị.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các giải pháp tiết kiệm, đảm bảo cân đối thu chi, quỹ lương của Đài THVN. Tăng cường công tác quản lý tài chính, tiếp tục rà soát các khoản chi để thực hiện chi đúng mục tiêu, hiệu quả; Nâng cao công tác điều hành sản xuất để triệt để tiết kiệm các khoản chi phí sản xuất, công tác phí, xăng xe,... cắt giảm các chi phí không cần thiết.

- Điều chỉnh, cơ cấu lại kế hoạch sản xuất của các đơn vị, cắt giảm các chương trình không hiệu quả, đầu tư cho chương trình mới đem lại nguồn thu; biên tập và làm mới lại các chương trình để phát sóng, khai thác trên nhiều hạ tầng để tiết kiệm chi; chuyển dịch sang sản xuất nội dung số, chi phí thấp nhưng có hiệu quả.

- Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra việc thực hiện các cơ chế, chính sách về tài chính, lao động, tiền lương, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong mọi hoạt động của Đài. Tăng cường rà soát, giám sát công tác thực hiện bảo vệ bí mật nhà nước tại Đài, công tác thanh, kiểm tra và xử lý triệt để tình trạng vi phạm bản quyền, quyền sở hữu trí tuệ các chương trình của Đài (đặc biệt là trên Internet).

- Tiếp tục duy trì đảm bảo vận hành an toàn, ổn định hệ thống hạ tầng kỹ thuật, công nghệ phục vụ công tác sản xuất, phát sóng; tăng cường công tác diễn tập, thực hiện các biện pháp dự phòng, đào tạo nâng cao nghiệp vụ. Tiếp tục rà soát, kiện toàn các quy chế, quy định, quy trình về kỹ thuật nhằm đảm bảo an toàn sản xuất, truyền dẫn, phân phối, phát sóng từ cấp Đài đến cấp đơn vị.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác chuyển đổi số tại Đài, từng bước hoàn thiện, sử dụng hiệu quả các phần mềm ứng dụng nội bộ phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, sản xuất của Đài.

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý, khai thác các cơ sở nhà đất của Đài theo quy định pháp luật, đẩy mạnh đầu tư, phát triển cơ sở vật chất để phục vụ cho hoạt động của Đài THVN.

- Thực hiện công tác thoái vốn các doanh nghiệp của Đài theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ đảm bảo đúng quy định.

2. Thông tấn xã Việt Nam (TTXVN)

a) Kết quả hoạt động năm 2024

- Tính đến ngày 27/11/2024, TTXVN đã đăng phát 43.218 tin, bài tiếng Việt; 124.481 ảnh về tình hình trong nước; 35.433 ảnh về tình hình thế giới; 13.709 tin bài tiếng Anh; 10.655 tin bài tiếng Pháp; 10.016 tin bài tiếng Tây Ban Nha; 12.245 tin bài tiếng Trung; 4.289 tin bài tiếng Nga và 3.509 đồ họa về tình hình Việt Nam và thế giới; TTTH Thông tấn đã phát gần 900 phút thời sự mỗi ngày trong 13 bản tin tổng hợp và 11 bản tin đầu giờ, cập nhật liên tục các sự kiện quan trọng diễn ra trong và ngoài nước. Bên cạnh đó, TTXVN đã thực hiện 39.470 tin bài tham khảo và 50 báo cáo (diện hẹp) về những vấn đề nhạy cảm, đáng quan tâm ở trong và ngoài nước, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước và nhu cầu thông tin tham khảo của các cơ quan nghiên cứu.

- TTXVN đã huy động sự tham gia của các đơn vị thông tin đối nội, đối ngoại và hệ thống 63 CQTT trong nước, 30 CQTT ngoài nước, TTXVN đã xây dựng và triển khai 19 kế hoạch thông tin về những sự kiện/vấn đề quan trọng của Việt Nam và thế giới (*Quốc tang Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng; chuyên đề “Việt Nam: Kỷ nguyên mới”; các tuyến thông tin về xây dựng Nhà nước pháp quyền, tinh gọn bộ máy, đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãnh phí, tiêu cực; ...*).

- TTXVN đang hoàn thiện Đề án xây dựng TTXVN trở thành cơ quan truyền thông chủ lực đa phương tiện đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 để gửi Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Tình hình sản xuất, kinh doanh: Năm 2024, doanh thu từ hoạt động sự nghiệp của các đơn vị trực thuộc TTXVN ước thực hiện đạt 257.848 triệu đồng, bằng 94,2% so với năm

2023. Số tiền nộp NSNN ước thực hiện năm 2024 đạt 2.836 triệu đồng, bằng 88,6% so với năm 2023.

b) Kế hoạch hoạt động năm 2025

- Thông tin kịp thời, chuẩn xác, đúng định hướng các sự kiện, vấn đề nổi bật của Việt Nam và thế giới; phản ánh nỗ lực của các cấp, các ngành, các địa phương triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị về phát triển kinh tế - xã hội, các giải pháp để hoàn thành các mục tiêu của năm 2025. Tiếp tục phản ánh sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương để khôi phục sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế, xã hội, đưa đất nước bước vào Kỷ nguyên mới. Kịp thời nắm bắt dư luận, triển khai thông tin đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch.

- Tăng cường thông tin đối ngoại, khẳng định chủ trương, đường lối đối ngoại của Việt Nam. Tăng cường thông tin nhận định, dự báo tình hình thế giới, những tác động tới Việt Nam; phản ánh quan điểm của Việt Nam về các vấn đề quốc tế và khu vực.

- Thông tin tham khảo/báo cáo kịp thời, chuẩn xác các vấn đề phức tạp, nhạy cảm liên quan đến Việt Nam cũng như những vấn đề quan trọng của khu vực và thế giới.

- Thực hiện việc tinh giản biên chế, tinh gọn bộ máy theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương và Chính phủ.

3. Đài Tiếng nói Việt Nam

a) Kết quả hoạt động năm 2024

Tổng doanh thu (dự kiến): 749.242 triệu đồng, tăng 3% so với năm 2023 (726.344 triệu đồng). Trong đó doanh thu từ sản xuất, cung ứng dịch vụ là 400.000 triệu đồng; từ đặt hàng NSNN là 100.000 triệu đồng; từ quảng cáo là 150.000 triệu đồng và từ các hoạt động khác.

b) Kế hoạch hoạt động năm 2025

Tiếp tục giữ vai trò cơ quan truyền thông chủ lực quốc gia, tập trung tuyên truyền các sự kiện trọng đại của đất nước, bám sát nhiệm vụ chính trị và định hướng của Đảng, Nhà nước, nhằm nâng cao chất lượng nội dung, ứng dụng công nghệ hiện đại, khẳng định thương hiệu Đài TNVN trong và ngoài nước, các nhiệm vụ trọng tâm như:

- Tuyên truyền các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội trọng đại: Tết dương lịch 2025 với chủ đề “Tự hào Việt Nam - Đón chào kỷ nguyên mới”; Tết Âm lịch Ất Tỵ với chủ đề “Mừng Đảng - Mừng Xuân - Mừng Kỷ nguyên mới”; tuyên truyền Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Tổ chức các đợt tuyên truyền trọng điểm kỷ niệm 95 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; kỷ niệm 50 năm Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước; kỷ niệm 100 năm ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam; kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám; kỷ niệm 80 năm thành lập Đài TNVN.

- Thực hiện chuỗi chương trình “Việt Nam - Kỷ nguyên vươn mình” phản ánh cơ đồ, tiềm lực, vị thế của Việt Nam sau 40 năm đổi mới, hướng tới kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng và thành lập nước.

- Phát triển công nghệ và nội dung số. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong sản xuất, phát thanh, truyền hình và báo điện tử. Phát triển nền tảng phát thanh số quốc gia, phát triển nền tảng Podcast.

4. Đài Truyền hình TP. Hồ Chí Minh

a) Kết quả hoạt động năm 2024

- Tập trung cao điểm tuyên truyền các ngày lễ lớn của đất nước, của Thành phố. Tuyên truyền các nỗ lực thực hiện chủ đề năm 2024 của Thành phố: “Quyết tâm thực hiện hiệu quả chuyển đổi số và Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội” gắn với đặc thù của các quận, huyện, sở, ngành, xu thế của kinh tế số - thương mại điện tử - kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, ... của Thành phố; việc thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương và Thành phố.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền cho Cuộc đua xe đạp tranh Cúp Truyền hình thành phố Hồ Chí Minh lần thứ 36 năm 2024, gắn liền với chuỗi hoạt động chào mừng kỷ niệm 49 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước và kỷ niệm 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ.

- Phối hợp cùng Hội Nhạc sĩ Việt Nam tổ chức, cuộc vận động sáng tác âm nhạc chủ đề “Bài ca thống nhất” nhằm chào mừng kỷ niệm 50 năm ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước đồng thời thể hiện tình cảm, trách nhiệm của các nhạc sĩ, nghệ sĩ trên từng bước đường đồng hành cùng đất nước, thông qua việc đưa tác phẩm âm nhạc “Bài ca thống nhất” lan tỏa sâu rộng vào đời sống.

- Phối hợp với Tổng công ty Điện lực Thành phố thực hiện Gameshow “*Kilowatt? - Học sinh chung tay sử dụng điện an toàn, tiết kiệm*” dành cho học sinh khối lớp 8, 9 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh với chủ đề xoay quanh tiết kiệm năng lượng, giáo dục an toàn điện và phát triển môi trường xanh. Phối hợp với Liên đoàn Xe đạp và Mô-tô thể thao Việt Nam tiếp tục đồng hành để phát triển thêm hệ thống các giải đua xe mô-tô với tên gọi “Vietnam Grand Prix - HTV Series” (Giải đua Mô-tô Việt Nam GP - HTV Series), nhằm góp phần phát triển bộ môn đua xe mô-tô Việt Nam ngày càng chuyên nghiệp hơn và hòa nhập với nền thể thao thế giới.

- Tình hình sản xuất, kinh doanh:

+ Tổng doanh thu (dự kiến): 839.294 triệu đồng (giảm 20% so với năm 2023).

+ Nộp NSNN (dự kiến): 42.222 triệu đồng (giảm 46% so với năm 2024).

b) Kế hoạch hoạt động năm 2025

- Tập trung tuyên truyền các sự kiện lớn, ngày lễ lớn của đất nước.

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển hoạt động sự nghiệp, trong đó chú trọng mô

hình sản xuất chương trình tiên tiến, khoa học và ứng dụng công nghệ; tập trung khai thác các đề tài gắn liền với các khía cạnh của đời sống thường nhật, những vấn đề kinh tế - chính trị - xã hội khán giả quan tâm.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng, đổi mới nội dung, hình thức thể hiện chương trình trên các kênh và nhóm kênh của Đài. Tái cấu trúc kênh phát sóng, bố trí phát sóng theo chủ đề, chủ điểm, bảo đảm tuyên truyền nhanh, đầy đủ, phong phú về tình hình chính trị, kinh tế - xã hội thành phố và cả nước.

- Đảm bảo an toàn sản xuất và phát sóng. Đảm bảo an toàn, an ninh hệ thống thiết bị, hệ thống mạng máy tính.

- Xây dựng mô hình dịch vụ nội dung số, cung cấp nội dung HTV trên nền tảng Internet; tập trung nâng cao thương hiệu HTV trên hạ tầng truyền dẫn mới.

- Tăng cường độ phủ sóng kênh HTV, giải pháp truyền thông cho khu vực thành phố Hồ Chí Minh và đồng bằng sông Cửu Long; đảm bảo chất lượng tín hiệu kênh chương trình HTV trên các nhà mạng cung cấp dịch vụ truyền hình.

5. Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội

a) Kết quả hoạt động năm 2024

- Trong năm 2024, Đài PTTH Hà Nội tiếp tục đổi mới nhiều mặt, nhất là trong quản lý, quản trị, kiểm soát tiến độ công việc và nhân sự. Kiểm soát tốt hơn quá trình triển khai sản xuất bản tin, chương trình, phát triển nội dung; cải tiến thêm một bước công tác quản trị, điều hành Đài và công tác kỹ thuật phục vụ sản xuất, truyền dẫn, phát sóng. Cán bộ, viên chức và người lao động toàn Đài nhìn chung đều có tinh thần trách nhiệm, trong mọi bộ phận đã rút ngắn được khoảng cách giữa “làm được” và “làm tốt”. Từng mặt công tác của Đài có nhiều chuyển biến tích cực, đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Trong đó, nổi bật là các mặt: Nâng cao chất lượng nội dung, đa dạng các sản phẩm số; đẩy mạnh chuyển đổi số; hoàn thiện mô hình kinh tế báo chí; hoàn thiện tổ chức bộ máy, nhân sự, cải tạo cơ sở vật chất kỹ thuật; nâng cao đời sống CBCNV.

- Thực hiện mục tiêu đổi mới toàn diện, nâng cao chất lượng chương trình phát thanh, truyền hình, phát triển mạnh nội dung số và đa dạng các sản phẩm số, Đài PTTH Hà Nội đã xây dựng khung chương trình gọn nhẹ, tập trung vào các chương trình chất lượng cao. Cập nhật nhanh, đa dạng các vấn đề xung quanh các sự kiện chính trị của Trung ương và thành phố, các vấn đề dân sinh và các vấn đề người dân quan tâm. Ở nhiều sự kiện, các bản tin và trang tin điện tử của Đài là một trong những đơn vị cập nhật thông tin đầu tiên, nhanh và chính xác nhất.

- Nhiều chương trình văn hóa, văn nghệ của Đài đã được tái khởi động sản xuất mùa mới. Mảng phóng sự, tài liệu đã được Đài đầu tư mạnh, ứng dụng công nghệ trong cách thức triển khai và có nhiều phim đạt chất lượng tốt.

- Tiếp tục cải tiến và nâng cao chất lượng trang tin điện tử và các nền tảng số của Đài nhằm thu hút khán thính giả và người truy cập, tăng cường livestreams các sự kiện quan trọng.

- Tham dự Liên hoan Phát thanh toàn quốc lần thứ 16 - năm 2024 tại Thanh Hóa, tác phẩm “Hà Nội cao điểm sáng - Hà Nội hướng tới giao thông xanh” của Đài đã đoạt giải Bạc ở thể loại chương trình phát thanh trực tiếp, ngoài ra Đài còn đoạt 2 giải khuyến khích ở thể loại phóng sự và chương trình phát thanh chuyên đề.

- Tổng doanh thu (dự kiến) trong năm 2024 là 229 tỷ đồng, tăng 4% so với năm 2023.

b) Kế hoạch hoạt động năm 2025

- Tuyên truyền có hiệu quả sự chỉ đạo, lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, thành phố; các ngày lễ, kỷ niệm, các sự kiện lớn năm 2025,... Thực hiện tốt các chương trình giao lưu nghệ thuật đặc biệt truyền hình, phát thanh trực tiếp chào mừng các sự kiện trọng đại trong năm,... và các vấn đề thường xuyên khác. Tiếp tục cải tiến các kênh sóng, đẩy mạnh phát triển mảng nội dung số, đa dạng các sản phẩm số; tiếp tục hoàn thiện quy trình sản xuất, nhất là quản lý sản xuất và phát sóng chương trình,...

- Thực hiện tốt công nghệ mới, phát huy hiệu quả của các thiết bị dự án số hóa, tiếp tục cải tiến và nâng cao chất lượng công tác kỹ thuật. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý điều hành, sản xuất chương trình. Triển khai các đề án đầu tư thiết bị truyền hình, phát thanh giai đoạn mới,...

6. Tổng công ty Truyền hình cáp Việt Nam

a) Kết quả hoạt động năm 2024

- Trước thực trạng cạnh tranh quyết liệt diễn ra ở nhiều lĩnh vực của thị trường truyền hình trả tiền hiện nay như cạnh tranh về thị phần, giá cả dịch vụ, công nghệ, bản quyền,... để đảm bảo thực hiện chiến lược phát triển mạnh và bền vững, VTCab đã xây dựng và triển khai các giải pháp phù hợp, kịp thời để tiếp tục giữ vững và củng cố thành quả đã đạt được trong những năm vừa qua. Theo đó, VTCab chú trọng tập trung đầu tư cho 3 lĩnh vực trọng tâm: sản xuất nội dung, phát triển nền tảng công nghệ, giữ vững và phát triển truyền hình truyền thống.

- VTCab đã đưa ra các chương trình khuyến mại thu hút khách hàng lắp mới và chuyển từ dịch vụ khác sang. Các chương trình kích cầu các gói Combo Internet với các chính sách giá ưu đãi. Tăng băng thông Internet đảm bảo chất lượng tốt nhất, phát triển các gói dịch vụ riêng biệt dành riêng cho từng tập khách hàng khác nhau. Tiếp tục giữ vững và phát triển thị trường truyền thống, đẩy mạnh kinh doanh các dịch vụ truyền hình theo yêu cầu (VOD), Internet, Truyền hình Online, Truyền hình HD, 4K,...

- VTCab đã đầu tư, hợp tác với các đối tác phát triển các ứng dụng xem truyền hình trên đa nền tảng: VTCab On, On Plus,... với mục tiêu mang đến cho khán giả trải nghiệm dịch vụ tiện ích, phong phú và đặc sắc nhất. Cuối năm 2024, VTCab đã được cấp phép dịch

vụ truyền hình trên nền tảng Internet với thương hiệu SeeNow. Ứng dụng SeeNow được đầu tư và phát triển với các công nghệ vượt trội, đồng thời VTVcab có hợp tác với các đơn vị hàng đầu trong các lĩnh vực phân tích dữ liệu - Mparticle, hệ thống AI - Byte Plus,... nhằm đảm bảo xây dựng một nền tảng với đầy đủ các tính năng cho phép triển khai các loại hình dịch vụ mới, đặc biệt trọng lĩnh vực quảng cáo hướng đối tượng, lĩnh vực thị trường đang có nhu cầu cao về quảng cáo.

- Trong năm 2024, VTVcab đã hoàn thành các mục tiêu sản xuất nội dung thể thao, mang lại nhiều chương trình đặc sắc cho khán giả. Các sự kiện và chương trình trong nước và quốc tế đều đạt tiêu chuẩn cao và được khán giả đánh giá tích cực, củng cố vị thế của VTVcab trong ngành truyền hình thể thao. Tổng doanh thu (dự kiến) trong năm 2024 là 1.898 tỷ đồng. Nộp ngân sách nhà nước (dự kiến) là 52,6 tỷ đồng.

b) Kế hoạch hoạt động năm 2025

- Tập trung sản xuất các sự kiện thể thao hấp dẫn trong nước và quốc tế, các chương trình giải trí (gameshow) và phim truyền hình phục vụ phát sóng trên các kênh Đài truyền hình Việt nam và các hạ tầng của VTVcab.

- Phát triển các kênh mạnh trên nền tảng Mạng xã hội của Facebook và YouTube. Tinh gọn số lượng kênh, lựa chọn các kênh tốt nhất để đầu tư nội dung và thúc đẩy doanh thu tối đa từ nội dung của VTVcab từ đó xây dựng nên một hệ thống network mạnh.

- Triển khai hệ thống quảng cáo DAI giúp tăng CPM cũng như cho phép quảng cáo được phân phối trên các nền tảng OTT của đơn vị đồng phân phối kênh của VTV, VTVcab. Tối ưu hiệu quả của quảng cáo.

- Triển khai hệ thống tracking kênh và thu thập dữ liệu khách hàng giúp đo đếm và triển khai các dịch vụ giá trị gia tăng trên cơ sở phân tích hành vi và dữ liệu khách hàng.

- Nâng cấp giải pháp DRM đảm bảo bảo vệ được nội dung và kênh trên môi trường Internet.

- Triển khai hệ thống Media Hub giúp VTVcab phân phối nội dung một cách tự động và đa nền tảng.

- Tiếp tục duy trì và phát triển thuê bao, tăng băng thông Internet đảm bảo chất lượng tốt nhất cho khách hàng; tiếp tục hợp tác kinh doanh nội dung trên hạ tầng của các đơn vị viễn thông như Viettel, Mobible, Vinaphone,...

- Tiếp tục triển khai số hóa hạ tầng mạng quang, hệ thống quản lý khách hàng doanh nghiệp, hệ thống cảnh báo mất tín hiệu diện rộng dựa trên vị trí khách hàng, hệ thống theo dõi chất lượng dịch vụ đối với khách hàng có bảo hành lắp. Nâng cấp hệ thống giám sát trên

nền tảng IOS và Android, hệ thống giám sát bảo hành chủ động với khách hàng sử dụng GPON.

- Tăng cường triển khai chương trình chăm sóc, tri ân, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng và giảm tỷ lệ thuê bao ngưng hủy. Mở rộng kênh chăm sóc khách hàng miễn phí qua Zalo OA và các kênh chat, CSKH trên mạng (đa kênh) để thuận tiện cho việc CSKH và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của KH sử dụng dịch vụ trên OTT.

7. Báo Quân đội Nhân dân

a) Kết quả hoạt động năm 2024

*** Công tác tuyên truyền**

- Tổ chức nhiều vệt bài, tuyến bài tuyên truyền thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Đại hội Đảng bộ Quân đội lần thứ XI, Nghị quyết của Quân ủy TW về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng và xây dựng Đảng bộ Quân đội năm 2024; Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch trong tình hình mới”, làm thất bại âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình”; ngăn chặn nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, nâng cao chất lượng các chuyên mục: *Phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”*; *làm thất bại chiến lược “diễn biến hòa bình”*; Nghị quyết số 847-NQ/QUTW về phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”, kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân trong tình hình mới.

- Tổ chức các ấn phẩm báo Tết, tổ chức 09 số báo đặc biệt, chuyên đề kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ, 70 năm Ngày Giải phóng Thủ đô, 80 năm Ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam, 35 năm Ngày Hội quốc phòng toàn dân, 80 năm Ngày truyền thống Tổng cục Chính trị Quân đội Nhân dân Việt Nam.

- Tổ chức Lễ tổng kết, trao giải Cuộc thi viết “*Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới*” lần thứ 3 (năm 2023 - 2024); phát động Cuộc thi lần thứ 4 (năm 2024 - 2025).

- Bám sát, tuyên truyền thường xuyên về nhiệm vụ quân sự quốc phòng, hoạt động của lực lượng vũ trang, dân quân tự vệ, phản ánh tình hình huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, tư tưởng, kỷ luật, đời sống sinh hoạt của cán bộ, chiến sĩ các cơ quan, đơn vị trọng tâm là chủ chương xây dựng Quân đội “tinh, gọn, mạnh”, các hoạt động tham gia điều binh, điều hành; đặc biệt tuyên truyền về phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn làm nổi bật hình ảnh của Quân đội Nhân dân và Dân quân tự vệ thực sự là nòng cốt, chỗ dựa tin cậy của nhân dân.

*** Tình hình sản xuất, kinh doanh năm 2024**

- Số lượng ấn phẩm xuất bản 9 tháng đầu năm 2024 đạt 12.017.247 ấn phẩm (bằng 71% so với cả năm 2023). Trong đó: Báo Quân đội nhân dân hàng ngày: 10.588.245 ấn phẩm; Báo Quân đội nhân dân cuối tuần: 1.167.510 ấn phẩm; Nguyệt san SKNC: 261.492 ấn phẩm.

- Doanh thu 9 tháng đầu năm 2024 đạt 60,5 tỷ đồng (bằng 79% so với cả năm 2023).

b) Kế hoạch hoạt động năm 2025

- Bám sát tình hình trong nước, khu vực và thế giới, các sự kiện chính trị, quân sự, kinh

tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại và các hoạt động của lực lượng vũ trang tuyên truyền kịp thời, đúng định hướng, đúng tôn chỉ mục đích trên các ấn phẩm Báo Quân đội nhân dân.

- Tập trung đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả tuyên truyền các ấn phẩm, chuyên trang, chuyên mục. Chú trọng tổ chức các loạt bài, vệt bài sâu sắc trên từng lĩnh vực, các khu vực vùng sâu, vùng xa, hoạt động huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Xây dựng Báo Quân đội nhân dân trở thành cơ quan truyền thông chủ lực, đa phương tiện đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” theo Quyết định số 5945/QĐ-BQP ngày 18/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, tập trung xây dựng tổ chức biên chế, hiện đại hóa công nghệ và các công trình xây dựng được xác định trong đề án.

- Tổ chức xuất bản 02 số Báo tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025; 03 số Báo Quân đội nhân dân hằng ngày đặc biệt. Sản xuất 03 tập phim tư liệu, mỗi tập 30 phút, chủ đề “Đường vào Dinh Độc Lập” phát trên Báo Quân đội nhân dân Điện tử dịp 30/4/2025; Tổ chức Hội thảo “Quân khu 4: Hậu phương - tiền tuyến đồng lòng vì miền Nam ruột thịt”, Tọa đàm: “Chiến thắng Tây Nguyên mở đầu cho toàn thắng”; Tổ chức chương trình Gặp mặt, tri ân một số anh hùng, tướng lĩnh trong Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975; Cuộc thi viết “Những tấm gương bình dị mà cao quý” nhằm tôn vinh, khắc họa và lan tỏa những tấm gương tiêu biểu trên các lĩnh vực của đời sống xã hội góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; Cuộc thi viết “Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới” lần thứ 4, năm 2024 - 2025.

8. Báo Công an Nhân dân (CAND)

a) Kết quả hoạt động năm 2024

- Bám sát và tuyên truyền sâu đậm các hoạt động của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, lãnh đạo Bộ Công an; tiếp tục tuyên truyền có hiệu quả việc thực hiện các Nghị quyết Trung ương (khóa XIII), các Quy định của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Trong năm 2024, đã có hàng nghìn tin, bài có nội dung liên quan nêu trên đã được đăng tải trên Báo CAND và các ấn phẩm chuyên đề: An ninh thế giới Tuần, An ninh thế giới Giữa tháng - Cuối tháng, Văn nghệ Công an cùng Báo Điện tử CAND.

- Báo CAND đã mở chuyên mục “*Thời luận*” và dòng sự kiện “*Vững bước tiến vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc*” trên Báo điện tử CAND để hưởng ứng bài phát biểu tại Lễ kỷ niệm 79 năm Quốc khánh nước Cộng hòa XHCN Việt Nam của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm. Mở dòng sự kiện “*Ấm áp những căn nhà Bộ Công an hỗ trợ đồng bào sau bão lũ*” trên Báo điện tử CAND để tuyên truyền đậm về chủ trương xây nhà hỗ trợ đồng bào bị thiệt hại bởi mưa lũ của Bộ Công an. Mở dòng sự kiện “*Tưởng nhớ Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng*” trên Báo Điện tử CAND và chuyên trang “*Vô cùng thương tiếc Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng*” trên Báo CAND hằng ngày và các chuyên đề.

- Trong năm 2024, Báo CAND đã có hàng nghìn tin, bài được đăng tải nhằm bám sát và thông tin kịp thời, có hiệu quả về Đề án 06 của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; tuyên truyền về công tác tham mưu, hoàn thiện pháp luật (các dự án luật do Bộ Công an chủ trì soạn thảo trình Quốc hội khóa XV năm 2024; việc triển khai Luật Căn cước và Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở); thông tin, tuyên truyền về các cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, công tác vận động thu hồi vũ khí, công tác PCCC; tuyên truyền đậm về công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng, xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; nêu gương điển hình, người tốt, việc tốt; phản ánh công tác cứu hộ, cứu nạn đồng bào bị ảnh hưởng bởi mưa lũ của lực lượng chức năng, trong đó có lực lượng CAND.

- Tổng doanh thu (dự kiến) trong năm 2024 là 52,9 tỷ đồng.

b) Kế hoạch hoạt động năm 2025

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền theo yêu cầu của lãnh đạo Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ TT&TT và lãnh đạo Bộ Công an; thực hiện có hiệu quả Quyết định 362/QĐ-TTg ngày 03/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025, theo đó Báo CAND là một trong 06 cơ quan truyền thông chủ lực đa phương tiện.

- Tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng Báo Điện tử CAND, đảm bảo thông tin nhanh, kịp thời những hoạt động của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, lãnh đạo Bộ Công an và những vấn đề “nóng” về chính trị, kinh tế, xã hội, an ninh trật tự mà bạn đọc quan tâm; đưa báo điện tử thành địa chỉ tin cậy của bạn đọc trong và ngoài nước; tiếp tục xây dựng, quảng bá trang Báo Điện tử CAND phiên bản tiếng Anh, tiếng Trung.

- Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh hoạt động xã hội - từ thiện, đền ơn đáp nghĩa, xây nhà tình nghĩa tặng các gia đình chính sách và cán bộ chiến sĩ Công an có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; gắn công tác xã hội - từ thiện với việc xây dựng phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”; vận động xây dựng, tổ chức các chương trình xã hội - từ thiện, giúp đỡ đồng bào vùng bị thiên tai lũ lụt, đồng bào nghèo ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa, trong đó có chương trình “Tết vì người nghèo Xuân Ất Ty 2025”.

9. Báo Dân trí

a) Kết quả hoạt động năm 2024

- Duy trì và mở rộng độ phủ sóng: Trong bối cảnh “rừng thông tin” bùng nổ với sự cạnh tranh khốc liệt từ mạng xã hội và các kênh thông tin khác, Báo Dân trí vẫn giữ vững vị thế, thu hút lượng độc giả đông đảo với lượt truy cập tăng trưởng ổn định, lượt xem trang, thời gian người dùng ở lại trên trang ở mức cao đến rất cao. Cụ thể, từ tháng 6/2023 đến tháng 6/2024, tổng lượng users là 53,4 triệu, truy cập đạt 4,14 tỷ; thời gian trung bình người dùng ở trên trang là 15,08 phút.

- Nâng cao vai trò trong công tác thông tin, tuyên truyền: Báo Dân trí đã tăng cường vai trò của mình trong công tác thông tin, tuyên truyền về đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, đặc biệt là trong lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội. Công tác này được chuyển tải qua hàng nghìn bài viết, đăng trên các phiên bản và nền tảng: báo in, báo điện tử, các kênh mạng xã hội; bằng nhiều loại hình như video, audio, graphic,... Thực hiện các chuyên đề, loạt bài tuyên truyền về các chính sách mới liên quan đến người lao động, người có công, bảo hiểm xã hội, an toàn lao động,...

- Chủ động tham gia vào các vấn đề xã hội nóng, đưa ra những ý kiến, kiến nghị, góp phần định hướng dư luận, tạo sự đồng thuận trong xã hội. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lao động, người có công, bảo hiểm xã hội,... giúp người dân hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của mình. Góp phần xây dựng lối sống lành mạnh, văn minh, thông qua việc tuyên truyền các giá trị đạo đức, nhân văn, phản bác các quan điểm sai trái, lệch lạc.

- Tạo hiệu ứng xã hội tích cực: Nhiều tin, bài, ảnh, video của Báo Dân trí đã được các cơ quan báo chí trong và ngoài nước trích dẫn, sử dụng, góp phần lan tỏa thông tin tích cực, tạo hiệu ứng xã hội rộng rãi. Cụ thể như, các tuyên bài: Khát vọng hùng cường, Kỷ nguyên mới của Dân tộc Việt Nam,... Cùng với đó là hàng trăm bài viết, video ghi nhận những tấm gương “người tốt việc tốt”, lan tỏa tinh thần yêu nước, vì cộng đồng của Báo Dân trí đạt được lượng tương tác lớn, được chia sẻ rộng rãi, góp phần lan tỏa thông tin tích cực đến xã hội.

- Tình hình sản xuất, kinh doanh:

+ Doanh thu năm 2024 ước đạt 41 tỷ đồng, giảm 20% so với cùng kỳ.

+ Nộp ngân sách năm 2024 ước đạt 1,1 tỷ đồng, giảm 15% so với năm ngoái.

+ Lợi nhuận năm 2024 ước đạt 100 triệu đồng, giảm 60% so với năm ngoái.

b) Kế hoạch hoạt động năm 2025

- Duy trì sự ổn định và phát triển bền vững: Đây là mục tiêu hàng đầu của Báo Dân trí trong giai đoạn “hậu quy hoạch”. Báo sẽ tiếp tục tập trung vào việc củng cố tổ chức, nâng cao chất lượng nội dung và mở rộng mạng lưới cộng tác viên.

- Giữ vững vị trí tờ báo có sức lan tỏa mạnh mẽ: Báo Dân trí sẽ tiếp tục đổi mới hình thức thể hiện, đa dạng hóa nội dung và tăng cường tương tác với độc giả để duy trì và mở rộng lượng bạn đọc.

- Phát triển các sản phẩm báo chí mới: Báo sẽ đầu tư vào các sản phẩm báo chí mới như video, podcast và các ứng dụng di động để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của độc giả.

- Tăng cường thông tin về các vấn đề xã hội: Báo Dân trí sẽ tiếp tục là diễn đàn để thảo luận các vấn đề xã hội quan trọng, đồng thời cung cấp thông tin chính xác và kịp thời đến độc giả.

- Hợp tác với các đối tác: Báo sẽ tăng cường hợp tác với các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp để mở rộng nguồn tin và nâng cao chất lượng nội dung.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong hoạt động báo chí, hướng tới xây dựng tòa soạn hội tụ. Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, đầu tư trang thiết bị hiện đại phục vụ công tác sản xuất các sản phẩm báo chí đa phương tiện. Nâng cao chất lượng nội dung, hình thức các sản phẩm báo chí, đổi mới sáng tạo, tăng tính hấp dẫn, tương tác với độc giả. Hướng tới xây dựng Báo Dân trí trở thành cơ quan báo chí đa phương tiện hiện đại, uy tín hàng đầu.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, phản ánh kịp thời, trung thực, khách quan các vấn đề kinh tế - xã hội, nhất là các vấn đề liên quan đến lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội.

10. Báo Tuổi Trẻ

a) Kết quả hoạt động năm 2024

- Chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước cùng những chỉ đạo của các cơ quan liên quan, Thành Đoàn để định hướng chặt chẽ nội dung và đảm bảo thực hiện nhiệm vụ bám sát tôn chỉ mục đích. Tăng tính tương tác qua việc đổi mới các trang mục trên các sản phẩm, thúc đẩy tìm kiếm, tạo ra những sản phẩm riêng nhằm giữ vững vị thế của Tuổi Trẻ.

- Tập trung vào báo chí giải pháp, báo chí phân tích, báo chí dữ liệu để tăng khác biệt với thông tin trên mạng xã hội. Những tuyến đề tài lớn được tổ chức công phu, đạt hiệu quả cao về chất lượng nội dung và uy tín trong lòng bạn đọc.

- Nhiều hoạt động công tác xã hội và sự kiện lớn sau mặt báo như chương trình Tư vấn tuyển sinh; chương trình Vì ngày mai phát triển, học bổng Tiếp sức đến trường; Ngày không tiền mặt; Vietnam Phở Festival 2024 tại Hàn Quốc; Giải Bóng đá Công nhân viên chức Việt Nam 2024,... được tổ chức thành công, góp phần nâng cao thương hiệu và đẳng cấp của báo Tuổi Trẻ.

- Mở ra hướng phát triển hợp tác đào tạo báo chí truyền thông với các trường đại học. Kết quả đạt được bước đầu khá tốt.

- Đặc biệt, năm 2024, Báo đã hoàn tất việc xây dựng Trung tâm phức hợp Tuổi Trẻ, sau hơn 01 năm khởi công và liên tục thi công từ dịp kỷ niệm 47 năm thành lập báo. Công trình hình thành góp phần hiện thực hóa những ước mơ phát triển sự nghiệp làm báo lâu dài, tạo an tâm hơn cho người lao động bằng chính nguồn nội lực của Tuổi Trẻ. Đây được xem là nỗ lực của một cơ quan báo chí tự chủ tài chính hoàn toàn như Tuổi Trẻ.

- Tình hình sản xuất, kinh doanh:

+ Doanh thu năm 2024 ước đạt 294,25 tỷ đồng giảm 3,48% so với năm 2023.

+ Nộp ngân sách năm 2024 ước đạt 5,1 tỷ đồng, giảm 38,21% so với năm 2023.

b) Kế hoạch hoạt động năm 2025

- Chấp hành nghiêm túc các chỉ đạo, định hướng tuyên truyền của cơ quan lãnh đạo báo chí, cơ quan chủ quản. Đầu tư các tuyến truyền truyền quan trọng được xác lập trong năm 2025 cũng như tuyên truyền kỷ niệm 50 năm Ngày thành lập báo Tuổi Trẻ.

- Quyết liệt sắp xếp lại phòng ban và các sản phẩm báo in theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Tăng cường phát huy các sản phẩm báo điện tử theo hướng đa dạng, sinh động, phù hợp xu thế chung của sản phẩm báo chí hiện đại và nhu cầu bạn đọc. Phấn đấu đưa TTO lên vị trí thứ hạng cao hơn.

- Tiếp tục khai thác, thực hiện các giải pháp hiệu quả đã thành công trong năm 2024 trên các lĩnh vực tổ chức sự kiện truyền thông, sự kiện sau mặt báo, hợp tác đào tạo, khai thác kinh doanh, tổ chức các hoạt động xã hội,... nhằm nâng cao thương hiệu, tạo nguồn thu. Tìm tòi các giải pháp mới, sản phẩm mới, nguồn thu mới trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ chung của từng bộ phận và toàn cơ quan.

- Hoàn thiện các mục tiêu về chuyển đổi số tại cơ quan. Phấn đấu đạt tiêu chí là một trong số các cơ quan thực hiện chuyển đổi số tốt trong các cơ quan báo chí hiện nay.

11. Báo Thanh niên

a) Kết quả hoạt động năm 2024

*** Công tác nội dung**

- Báo Thanh niên luôn thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích; đường lối, quan điểm của Đảng và pháp luật của Nhà nước; đồng thời triển khai nhanh nhạy, kịp thời các vấn đề thời sự nóng xã hội, quốc tế, dân sinh mang đến thông tin đa chiều cho bạn đọc.

Theo đó, từ 01/01/2024 đến 25/11/2024, Báo in Thanh Niên đã thực hiện tổng cộng **12.019** tin bài, bao gồm **7.779** bài và **4.240** tin trên nhật báo; đồng thời đăng tải 295 bài trên các đặc san nhân ngày 8/3, 30/4, 21/6, 2/9 và 13/10.

*** Sự kiện nổi bật**

- Chương trình Tư vấn mùa thi của Báo Thanh niên thực hiện từ cuối tháng 01 đến cuối tháng 03/2024 ở 11 tỉnh, thành trên toàn quốc thu hút hơn 20.000 học sinh tham dự trực tiếp và được trực tuyến trên các nền tảng. Bên cạnh đó còn tổ chức tư vấn trực tuyến các ngành học tương lai và tuyển sinh lớp vào 10; sản xuất video trực tiếp và phát trên các nền tảng *Bí quyết ôn thi tốt nghiệp THPT 2024*.

- Tổ chức trao giải cuộc thi sáng tác biểu trưng, ca khúc về thanh niên nhằm tuyên truyền cho Đại hội đại biểu toàn quốc của Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam lần thứ 9.

- Báo Thanh niên tiếp tục phối hợp với Trung ương Hội sinh viên Việt Nam và VFF tổ chức thành công Giải bóng đá Thanh Niên Sinh viên Việt Nam - Lần 2 với 64 đội đăng ký tham gia, số trận đấu là 112 và quy mô mở rộng thêm 01 khu vực thi đấu vòng loại tại Đông Nam Bộ với tổng nguồn thu cho chương trình hơn 21 tỷ đồng.

*** Tình hình sản xuất, kinh doanh năm 2024**

Tổng doanh thu ước thực hiện năm 2024 giảm hơn 6,95% so với cùng kỳ năm trước, tương ứng giảm 20,6 tỷ đồng và ước đạt 104,11% so với chỉ tiêu kế hoạch; Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên ước thực hiện năm 2024 giảm 7,42% (tương ứng giảm 20,8 tỷ đồng) so với cùng kỳ năm 2023; Ước lợi nhuận trước thuế năm 2024 cân đối được thu-chi và có lãi hơn 15 tỷ đồng.

b) Kế hoạch hoạt động năm 2025

- Tiếp tục đẩy mạnh thông tin tuyên truyền về các chủ trương, chính sách mới của Đảng, Nhà nước, Chính phủ nhằm giữ vững ổn định chính trị, khôi phục kinh tế, nâng cao an sinh xã hội, đặc biệt là Nghị quyết của Đại hội Đảng XIII và các Nghị quyết Hội nghị Trung ương khóa XIII, Nghị quyết của Chính phủ; các Nghị quyết của Quốc hội khóa XV; Nghị quyết của Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII; Nghị quyết Đại hội Hội LHTN Việt Nam lần thứ IX, thông tin, định hướng dư luận bằng nhiều hình thức phong phú.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng theo tôn chỉ, mục đích để phục vụ tốt nhất cho bạn đọc; tăng cường các thông tin về giới trẻ, gương người tốt việc tốt trên mặt báo, góp phần lan tỏa và định hướng cho lối sống lành mạnh cho thanh niên; không ngừng đổi mới, hạn chế tối đa sai sót.

- Tiếp tục cải tiến, đổi mới tập trung nâng cao chất lượng nội dung lẫn hình thức cả trên báo in và báo điện tử, mạng xã hội.

- Triển khai nhanh các đề tài thời sự, dân sinh, phản ánh, điều tra chống tiêu cực, tham nhũng lãng phí; tăng cường sự phối hợp của các ban chuyên môn, văn phòng để các vấn đề phản ánh trên mặt báo mang tính toàn diện, lan tỏa tốt hơn.

- Tập trung phát triển và hoàn thiện các nền tảng số của Báo Thanh niên.

- Ứng dụng công nghệ mới, đẩy mạnh việc ứng dụng các công nghệ tiên tiến, mở rộng việc sử dụng AI trong sản xuất và phân phối nội dung, phát triển hệ thống phân tích dữ liệu người dùng, tăng cường tự động hóa trong quy trình sản xuất báo chí.

- Nâng cao chất lượng nội dung số. Tối ưu hóa hạ tầng kỹ thuật.

12. Báo VnExpress

a) Kết quả hoạt động năm 2024

- Lượng độc giả thường xuyên gần 46 triệu users/tháng, truy cập hơn 5,5 tỷ lượt. Theo SimilarWeb tháng 10/2024, VnExpress đạt 146 triệu visits (phiên truy cập), đứng vị trí số 01 trong lĩnh vực báo chí tại Việt Nam, thứ 39 trong các website về báo chí, truyền thông được truy cập nhiều nhất toàn cầu. Chuyên trang Tiếng Anh VnExpress International (<https://e.vnexpress.net/>) có hơn 03 triệu độc giả thường xuyên, giữ vị trí số 1 về lượng người đọc trong số các báo tiếng Anh ở Việt Nam, gấp hơn 6 lần trang đứng thứ hai; top 3 khu vực, theo Similarweb.

- Nội dung của Báo luôn bám sát chỉ đạo của Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ TT&TT và Bộ chủ quản. Các sự kiện lớn của Đảng, Nhà nước được đưa tin nhanh, đầy đủ, chính xác, có chiều sâu, nhiều chuyên đề, topic với các sự kiện có sự lan tỏa, tương tác lớn. Xây dựng các landing page với các chủ trương lớn, quan trọng của quốc gia như: Hướng tới kỷ nguyên mới, NetZero - Chuyển đổi năng lượng quốc gia, PII - Bộ chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương. Thông tin toàn diện, hiệu quả các hoạt động đối ngoại, góp phần quan trọng trong việc quảng bá Việt Nam ra thế giới trong tất cả các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa,...

- Thực hiện chức năng ngôn luận của Bộ KHCN, truyền thông và tổ chức các sự kiện trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, tổ chức các sự kiện thể thao. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển báo chí chất lượng cao, ứng dụng công nghệ trực quan, lối kể chuyện sáng tạo, tăng khả năng tương tác với người dùng.

- Tiếp tục đẩy mạnh, tối ưu ứng dụng thuật toán công nghệ và AI ở phần lớn các khâu nội dung từ tác nghiệp của phóng viên, biên tập, sản xuất nội dung đến các sản phẩm nội dung độc quyền đa phương tiện

- Doanh thu năm 2024 (tính đến 30/11/2024) là hơn 139 tỷ đồng, tăng 108% so với cùng kỳ năm 2023. Nộp ngân sách (tính đến 30/11/2024) là 15,7 tỷ đồng, tăng 4% so với cùng kỳ năm 2023.

b) Kế hoạch hoạt động năm 2025

- Tiếp tục tăng trưởng quy mô độc giả. Giữ vững vị trí Báo tiếng Việt nhiều người truy cập nhất và chuyên trang tiếng Anh có nhiều độc giả nhất. Giữ vững vị trí là một trong những kênh truyền thông đối ngoại quan trọng và hiệu quả.

- Bám sát các định hướng lớn của Đảng, Nhà nước, chỉ đạo của cơ quan quản lý báo chí và cơ quan chủ quản theo tôn chỉ mục đích và chức năng nhiệm vụ.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ mà Bộ chủ quản giao. Tiếp tục đầu tư cho mục tiêu là Báo có nội dung Khoa học Công nghệ số 1 Việt Nam, với một số trọng điểm về chính sách, thành tựu, sáng kiến KHCN; chuyển đổi số, thông tin về xu hướng và khả năng ứng dụng công nghệ trong cuộc sống ở Thế giới và Việt Nam trong đó nhấn mạnh đến sự phát triển của AI; Khởi nghiệp, Kinh tế xanh, Kinh tế số, phát triển bền vững.

- Đẩy mạnh báo chí giải pháp, báo chí chất lượng và trực quan với các vấn đề kinh tế, xã hội, dân sinh có tính tác động lớn đến xã hội, các vấn đề toàn cầu.

- Tổ chức các sự kiện: Cuộc thi Sáng kiến Khoa học 2025; Ngày hội trí tuệ nhân tạo Việt Nam - AI4VN 2025; Tech Awards 2025,...

- Ứng dụng AI vào phân tích dữ liệu, dự đoán xu hướng, gợi ý sản xuất theo user needs. Phân tích dữ liệu người dùng định danh phục vụ chiến lược Subscription.

13. Báo Lao động

a) Kết quả hoạt động năm 2024

- Tình hình sản xuất, kinh doanh: Doanh thu năm 2024 ước đạt 106,1% so với năm 2023, nộp NSNN ước đạt 102,6% so với năm 2023.

- Nhân kỷ niệm 95 năm ngày xuất bản số báo đầu tiên (14/8/1929 - 14/8/2024), Báo vinh dự đón Huân chương Lao động Hạng nhất (lần thứ Ba).

- Tính đến 20/11/2024, số lượng tin bài trên báo tăng 5% so với cùng kỳ năm trước, trong đó, số lượng tin bài liên quan đến công nhân, công đoàn và người lao động chiếm 20,18%. Cán bộ, phóng viên Báo Lao Động đoạt 22 giải báo chí (02 giải Báo chí quốc gia; 01 Giải báo chí toàn quốc vì sự nghiệp phát triển văn hóa, thể thao và du lịch; 01 giải Búa Liềm vàng; 01 giải Diên Hồng; 17 giải bộ ngành) và 18 giải ảnh quốc tế.

- Chỉ số bạn đọc của báo điện tử tăng trưởng, số lần xem trang đạt 126,69%, số lượng truy cập (visit) đạt 166,16% so với cùng kỳ năm 2023.

- Tổ chức tốt các hoạt động xã hội: Chương trình Vinh quang Việt Nam, Bảng xếp hạng Doanh nghiệp Tiêu biểu vì Người Lao động, Diễn đàn Công nhân Lao động vì môi trường, Quỹ Xã hội từ thiện Tấm Lòng Vàng.

- Tình hình sản xuất, kinh doanh: Doanh thu năm 2024 ước đạt 106,1% so với năm 2023, nộp NSNN ước đạt 102,6% so với năm 2023.

b) Kế hoạch hoạt động năm 2025

- Thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, đảm bảo tôn chỉ mục đích.

- Đẩy mạnh truyền thông đa phương tiện để tăng cường sự đa dạng trong nội dung số; mở rộng khai thác các kênh thông tin của Báo trên mạng xã hội.

- Ứng dụng mạnh AI vào quy trình làm báo. Tiếp tục thực hiện chuyển đổi số tại Tòa soạn, hoàn thành Dự án xây dựng Trung tâm truyền thông đa phương tiện, trình phê duyệt và triển khai Đề án an toàn thông tin cấp độ 3.

- Tiếp tục triển khai các hoạt động xã hội thường niên. Phân đấu hoàn thành chỉ tiêu kinh tế Tổng Liên đoàn LĐVN giao; thu nhập bình quân CBVC-NLĐ tăng so với 2024.

14. Báo Người Lao động

a) Kết quả hoạt động năm 2024

- Trong năm 2024, Báo Người Lao Động đã tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền trên mặt trận chính trị, tư tưởng - văn hóa, theo chỉ đạo, định hướng của Đảng, Nhà nước; Thành ủy TP. Hồ Chí Minh. Báo Người Lao Động xuất sắc nhận giải Nhì Giải bìa báo Xuân năm 2024; 01 Giải B Giải Báo chí Quốc gia lần thứ XVIII - năm 2023; 07 Giải Báo chí TP. Hồ Chí Minh lần thứ 42 năm 2024 (04 giải Ba, 03 giải Khuyến khích); 01 giải A Giải Báo chí tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; 01 giải B Giải Báo chí Nguyễn Văn Tiết (tỉnh Bình Dương); 01 giải

A Giải Báo chí tỉnh Lâm Đồng và 01 giải B Giải Báo chí tỉnh Phú Yên; 03 Giải thưởng Ngòi Bút trẻ của Thành đoàn TP. Hồ Chí Minh.

- Báo Người Lao Động tổ chức triển khai ký kết hợp tác với Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông trong công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân lực, chuyển đổi số; đặc biệt là việc sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác xuất bản và các hoạt động nghiệp vụ. Cùng với đó, Báo Người Lao Động đã ký kết với Báo điện tử Vietnamnet và Báo Tuổi trẻ Thủ đô để đẩy mạnh hơn nữa hợp tác trong lĩnh vực chuyển đổi số và tổ chức các sự kiện sau mặt báo, sở hữu trí tuệ. Các chương trình sau mặt báo đạt được nhiều thành công đáng ghi nhận. Trong đó, Chương trình “Tự hào cờ Tổ quốc” vượt mốc 02 triệu lá cờ Tổ quốc và đạt 04 kỷ lục Việt Nam. Các chương trình xã hội, từ thiện nổi bật, đặc biệt Báo Người Lao Động phát động Chương trình “Hướng về miền Bắc yêu thương” đã triển khai vận động cán bộ, công chức, viên chức và bạn đọc qua nhiều kênh được số tiền hơn 14 tỷ đồng ủng hộ đồng bào miền Bắc chịu thiệt hại do thiên tai.

- Báo điện tử Người Lao Động tăng trưởng mạnh về được số lượng tương tác (số liệu tính từ 01/01/2024 đến 01/11/2024) với lượt xem trang đạt 369.741.839 (pageview) tăng 32,94% so với năm 2023; lượt truy cập đạt 261.140.714 (visit) tăng 54,12% so với năm 2023. Điều này chứng tỏ sức thu hút của báo điện tử Người Lao Động với độc giả.

- Tình hình sản xuất, kinh doanh: Doanh thu năm 2024: Ước đạt 96,1 tỷ đồng giảm 9,3% so với năm 2023. Nộp ngân sách ước đạt: 7,34 tỷ đồng, giảm 16,84% so với năm 2023.

b) Kế hoạch hoạt động năm 2025

- Tiếp tục kiên định với phương châm và tôn chỉ, mục đích. Báo tiếp tục tập trung đưa tin những sự kiện chính trị, thời sự quan trọng Đảng, Nhà nước.

- Cải tiến, đổi mới báo in và báo điện tử về mặt nội dung lẫn hình thức. Các phương tiện xuất bản được phát triển theo hướng đa phương tiện, đa nền tảng. Cải tiến các ấn phẩm về hình thức trở nên trực quan, sinh động hơn; tăng khả năng liên kết đối với các trang thông tin của doanh nghiệp, đẩy mạnh hợp tác với các doanh nghiệp công nghệ kỹ thuật số để xây dựng báo điện tử thành trang thông tin đa chức năng.

- Duy trì việc khai thác quảng cáo truyền thông, đồng thời xây dựng phương án khai thác quảng cáo đa phương tiện trên báo điện tử, nền tảng mạng xã hội, app; khai thác quảng cáo trong các dịp lễ, kỷ niệm của năm.

- Tăng cường tổ chức các hình thức tọa đàm (talkshow), hội thảo về các chủ đề có tính thời sự, đang được dư luận quan tâm, phản ánh nhằm đưa ra những vấn đề chính sách, phân tích nguyên nhân, đưa ra giải pháp góp phần tạo kênh thông tin để người dân, chuyên gia cùng đóng góp với các chủ trương, chính sách của Nhà nước; đồng thời kết nối tăng tương tác giữa báo với bạn đọc, tạo thêm nguồn thu.

- Tiếp tục mở rộng phát hành tại các khu vực công cộng đông người cụ thể: các bến xe, nhà ga, hệ thống khách sạn, hệ thống chuỗi cà phê, khu vực phòng chờ của khách hàng (phòng công chứng, gara sửa xe, ngân hàng và các khu vực đông người).

15. Báo Nông thôn ngày nay (NTNN)

a) Kết quả hoạt động năm 2024

- Báo NTNN vẫn thể hiện được bản sắc là tờ báo hàng đầu về lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn; bám sát các sự kiện chính trị lớn của đất nước và các hoạt động của giai cấp nông dân Việt Nam, các hoạt động lớn của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

- Trong năm qua ghi nhận có nhiều loạt bài đạt giải báo chí Trung ương và bộ, ngành, địa phương, điển hình là 3 loạt bài đạt Giải Báo chí Quốc gia lần thứ XVIII - năm 2023. Cụ thể: 02 giải Giải A cho loạt 3 bài "Đường đi của gỗ lậu qua xe chuyển phát nhanh" và loạt 3 bài "Công viên địa chất toàn cầu bị "xẻ thịt"; 01 Giải C cho loạt bài "Chiêu trò tẩy trắng sâm Trung Quốc thành quốc bảo sâm Ngọc Linh"; các giải thưởng báo chí như Giải báo chí Vì sự nghiệp Giáo dục (Giải B), Giải báo chí về an toàn giao thông (Giải B) của nhóm Phóng viên Ban Kinh tế; Giải C và Giải Khuyến khích Giải báo chí vì sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc và Giải Đặc biệt Giải Ảnh Khoảnh khắc báo chí,...

- Mảng Từ thiện xã hội tổ chức 65 chương trình với tổng giá trị tiền và hàng kêu gọi được là hơn 17 tỷ đồng với nhiều sự kiện có ý nghĩa.

- Tình hình sản xuất, kinh doanh:

+ Doanh thu năm 2024: Ước đạt 90,96 tỷ đồng, tăng 4,7% so với năm 2023.

+ Nộp ngân sách ước đạt: 8,09 tỷ đồng, tăng 6,4% so với năm 2023.

b) Kế hoạch hoạt động năm 2025

- Tiếp tục tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, hoạt động của Hội Nông dân các cấp. Đặc biệt, tập trung tuyên truyền Nghị quyết số 46-NQ/TW của Bộ Chính trị về đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng trong tình hình mới với nhiều tin, bài phong phú, đa dạng.

- Tiếp tục tập trung nâng cao chất lượng và bản sắc của tờ báo, thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị được giao, xây dựng Nông thôn Ngày nay/Điện tử Dân Việt trở thành một trong những tờ báo hàng đầu trong lĩnh vực Tam nông.

- Tổ chức chuỗi các hoạt động hướng tới 15 năm Ngày thành lập Báo điện tử Dân Việt (08/6/2010 - 08/6/2025); Tuyên truyền các ngày lễ lớn của đất nước như Kỷ niệm 95 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; 135 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh; 50 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước; 80 năm Ngày thành lập nước; 100 năm ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng tham mưu với Đảng đoàn, Thường trực TƯ Hội NDVN trong việc tổ chức các sự kiện lớn tôn vinh người nông dân và chuyên sâu về Tam nông.

Ngoài các sự kiện thường niên và đã tạo thương hiệu, Báo sẽ tập trung vào 1 số sự kiện, như: Diễn đàn các Bộ trưởng và Chủ tịch HND Việt Nam lắng nghe nông dân (Bộ trưởng Bộ Công thương, Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh & Xã hội, Ngân hàng Nhà nước...); Giải Bông chrysanthemum nông dân; Các sự kiện đảm bảo tính đổi mới về nội dung, hình thức, tăng hiệu quả, thực chất.

16. Công ty TNHH Truyền hình cáp Saigontourist

a) Kết quả hoạt động năm 2024

- Trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh phát triển tập khách hàng truyền hình cáp, chuyển đổi truyền hình số DVB-T2, phát triển Internet.

- Triển khai các giải pháp chăm sóc, giữ vững thuê bao khách hàng, phát triển mạnh gói tích hợp đa dịch vụ trên cùng một hạ tầng (truyền hình cáp + truyền hình kỹ thuật số DVB-T2 + Internet + dịch vụ gia tăng như: OTT (SCTVonline) + VOD + VoIP).

- Đẩy mạnh giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt thông qua các kênh thanh toán trực tuyến, thanh toán điện tử (web, app,...).

- Xây dựng các kênh chương trình chủ lực, có thương hiệu SCTV, có rating cao (top 2, top 4) tại Thành phố Hồ Chí Minh, tiếp tục sản xuất nhiều chương trình phong phú, đa dạng, đặc sắc, mang tính vùng miền.

- SCTV chủ động đưa ra nhiều giải pháp linh hoạt, phù hợp các hoạt động doanh nhằm đảm bảo đạt doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách nhà nước theo kế hoạch đề ra.

- Tình hình sản xuất, kinh doanh:

- + Doanh thu năm 2024 ước đạt 1.722 tỷ đồng, giảm so với năm 2023.

- + Nộp ngân sách năm 2024 ước đạt 241 tỷ đồng, giảm so với năm 2023.

b) Kế hoạch hoạt động năm 2025

- Cung cấp các gói dịch vụ, chính sách kinh doanh linh hoạt; Nâng cao dịch vụ khách hàng xây dựng mối quan hệ bền vững với khách hàng; Sản xuất và phát hành các nội dung gốc, bản quyền chuyên biệt có chất lượng cao đạt tiêu chuẩn 4K. Hợp tác trao đổi sản phẩm dịch vụ, mở rộng phạm vi cung cấp dịch vụ và nội dung, hợp tác sản xuất.

- Nâng cấp băng thông cho các gói cước đảm bảo cạnh tranh với các đối thủ. Đẩy nhanh quá trình chuyển đổi công nghệ từ HFC sang GPON.

- Giữ vững doanh thu đạt tối thiểu là 1.722 tỷ đồng và lợi nhuận đạt tối thiểu là 17,6 tỷ đồng.

B. HIỆP HỘI

1. Hiệp hội truyền hình trả tiền Việt Nam

a) Kết quả hoạt động năm 2024

- Năm 2024, Hiệp hội thành lập 03 Tiểu ban mới, bao gồm: (1) Tiểu ban “Tính phí bản quyền âm nhạc”; (2) Tiểu ban “Phòng chống vi phạm bản quyền trên không gian mạng”; (3) Tiểu ban “Xây dựng đơn giá sàn Truyền hình Viễn thông”.

- Kiện toàn bộ máy nhân sự, bổ nhiệm Phó Chánh Văn phòng và các thành viên mới tham gia Ban Chấp hành Hiệp hội nhiệm kỳ III (2022 - 2027).

- Hỗ trợ giải quyết thuê cột điện treo cáp truyền hình: Đề xuất Cục Viễn thông có ý kiến với EVN xin hỗ trợ đơn giá thuê cột điện treo cáp truyền hình; Hỗ trợ đề xuất kiến nghị liên quan đến hình ảnh cá cược trên các giải đấu, trận đấu thể thao trên các kênh truyền hình cụ thể được nêu trong Công văn số 39/VNpayTV ngày 12/8/2024 của Hiệp hội.

- Phối hợp Cục PTTTH&TTĐT tổ chức Hội thảo “Giao ban công tác quản lý hoạt động dịch vụ Phát thanh Truyền hình năm 2024”.

b) Kế hoạch hoạt động năm 2025

- Hoàn thiện Đề án “Đơn giá sàn Truyền hình - Viễn thông” mục đích là đưa ra được một quy định giá chung cho các gói dịch vụ. Các đơn vị cung cấp dịch vụ THTT cùng đồng bộ thực hiện theo đơn giá này nhằm tránh sự cạnh tranh không lành mạnh hoặc bán phá giá, bán thấp dưới giá thành.

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Bộ TT&TT trong việc Phòng chống vi phạm bản quyền trên không gian mạng; giải quyết vấn đề tính phí bản quyền âm nhạc còn vướng mắc.

- Chuẩn bị tổ chức cuộc họp Ban Chấp hành - Ban Thường vụ năm 2024 của Hiệp hội: nội dung báo cáo tổng kết công tác trong năm đã đạt được, đề ra phương hướng nhiệm vụ của năm 2025.

- Năm 2024, Hiệp hội đã bước đầu giải quyết được các vấn đề quan trọng và cấp thiết của đơn vị hội viên vướng mắc trong nhiều năm vừa qua. Trong vai trò là tiếng nói của hội viên, Hiệp hội sẽ luôn đồng hành và bảo vệ quyền lợi chính đáng, cũng như hỗ trợ giải quyết các vấn đề của đơn vị hội viên trong các năm tiếp theo.

2. Hội Nhà báo Việt Nam

a) Kết quả hoạt động năm 2024

- Tổ chức thành công Hội Báo toàn quốc năm 2024, Diễn đàn báo chí toàn quốc (15-17/3/2024 tại Thành phố Hồ Chí Minh); Hội nghị toàn quốc tổng kết công tác Hội 2023 (18/3/2024); Hội nghị sơ kết 3 năm triển khai Chương trình hỗ trợ báo chí chất lượng cao (2021 - 2023).

- Tổ chức Hội nghị Báo chí chất lượng cao trong bối cảnh chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu mới của Điều lệ Giải Báo chí Quốc gia và tuyên truyền nhiệm vụ phát triển bền vững và

Hội nghị phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về Hội và nâng cao chất lượng tham mưu trong công tác Văn phòng của Hội Nhà báo ở 3 khu vực Bắc, Trung Nam tại tỉnh Phú Yên, Thành phố Hà Nội, tỉnh Cần Thơ (tháng 11, 12/2024).

- Phối hợp và kịp thời hỗ trợ đơn vị liên quan phát động, chuẩn bị và tổ chức thực hiện giải báo chí các bộ, ngành, địa phương và khu vực; chuẩn bị chu đáo để Hội đồng Giải Báo chí Quốc gia tổ chức rất thành công Lễ trao Giải lần thứ XVIII đúng vào ngày kỷ niệm 99 năm Báo chí Cách mạng Việt Nam.

- Khánh thành, bàn giao công trình tu bổ Di tích lịch sử quốc gia Địa điểm Trường dạy làm báo Huỳnh Thúc Kháng, xã Tân Thái, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên (09/8/2024).

- Thường trực Hội làm việc với tỉnh Bình Định, Phú Yên và Cần Thơ về tháo gỡ khó khăn nâng cao vai trò, chất lượng, hiệu quả hoạt động công tác Hội Nhà báo địa phương trong tình hình mới, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội chung của địa phương.

- Xây dựng “Đề án đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của Hội Nhà báo Việt Nam” theo hướng tinh gọn bộ máy bên trong, đảm bảo nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy và chất lượng đội ngũ cán bộ; đề nghị thành lập Đảng bộ Hội Nhà báo Việt Nam (sau khi cấp thẩm quyền kết thúc hoạt động Đảng đoàn của Hội).

- Tình hình sản xuất, kinh doanh: Doanh thu 2024 là 67,8 tỷ đồng (tăng 11% so với 2023); số nộp ngân sách là 5,4 tỷ đồng (tăng 9% so với 2023).

b) Kế hoạch hoạt động năm 2025

- Triển khai công tác đổi mới tinh gọn đầu mối bên trong Cơ quan Trung ương Hội: (i) Rà soát, sắp xếp lại 02 cơ quan báo, tạp chí trực thuộc Cơ quan Trung ương Hội theo hướng sáp nhập; (ii) Sáp nhập Công thông tin điện tử và một số ban, đơn vị chuyên môn trực thuộc.

- Tổ chức Hội Báo toàn quốc 2025 và hội nghị toàn quốc các cấp Hội Nhà báo: tháng 3/2025 tại Hà Nội; Lễ trao Giải Báo chí Quốc gia lần thứ XIX, tối 21/6/2025 tại Hà Nội

- Triển khai các hoạt động Kỷ niệm 100 năm Ngày Báo chí cách mạng Việt Nam;

- Triển khai thực hiện chương trình hỗ trợ tác phẩm báo chí chất lượng cao ở trung ương và địa phương năm 2022 theo Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 08/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Làm việc với một số địa phương về nâng cao vai trò, vị trí và chất lượng hoạt động của Hội Nhà báo tỉnh.

- Chuẩn bị cho Đại hội đại biểu lần thứ XII của Hội Nhà báo Việt Nam. Báo cáo Ban Bí thư Trung ương Đảng về Đề án tổ chức đại hội và Đề án nhân sự đại hội.

VIII. LĨNH VỰC XUẤT BẢN, IN VÀ PHÁT HÀNH

A. NXB, DOANH NGHIỆP

1. Nhà xuất bản Chính trị, Quốc gia, Sự thật

a) Kết quả hoạt động năm 2024

- Nhà xuất bản tập trung biên tập, xuất bản một số sách trọng tâm bảo đảm chất lượng, phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước. Đặc biệt, bộ sách Võ Nguyên Giáp - Vị tướng của nhân dân được dịch và xuất bản song ngữ Việt - Pháp, Việt - Anh, Việt - Trung, Việt - Tây Ban Nha, Việt - Ả-rập. Nhà xuất bản đã xây dựng và ra mắt Tủ sách điện tử Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, đề cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân và bạn bè quốc tế đọc miễn phí trên trang thông tin điện tử Stbook.vn, trên cơ sở ứng dụng công nghệ hiện đại với nền tảng số.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ hiện đại với nền tảng số quốc tế đọc miễn phí trên trang thông tin điện tử.

- Phối hợp với Tỉnh ủy Điện Biên tổ chức trưng bày, giới thiệu ra mắt các ấn phẩm nhân kỷ niệm 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ vào sáng 17/4/2024, tại tỉnh Điện Biên; tổ chức Lễ giới thiệu bộ sách “Võ Nguyên Giáp - Vị tướng của nhân dân” tại Văn Miếu - Quốc Tử Giám, ngày 20/4/2024; tổ chức Lễ giới thiệu sách “Điện Biên Phủ” của Đại tướng Võ Nguyên Giáp tại Bảo tàng Lịch sử quân sự Việt Nam, ngày 03/5/2024.

- Tình hình sản xuất, kinh doanh: Doanh thu 2024 (dự kiến) là 114,1 tỷ đồng (tăng 6,34% so với năm 2023); số nộp ngân sách (dự kiến) là 5,3 tỷ đồng (giảm 3,64% so với năm 2023).

b) Kế hoạch hoạt động năm 2025

- Bám sát sự chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, chương trình làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Quốc hội, Chính phủ và kế hoạch tuyên truyền của ngành Tuyên giáo và nhu cầu của xã hội, tiếp tục xuất bản có chọn lọc các đề tài có giá trị lý luận, tổng kết thực tiễn; sách phục vụ đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội XIV của Đảng; Nghị quyết của các Hội nghị Trung ương; sách phục vụ việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; bảo vệ chủ quyền biên giới trên đất liền và biển đảo quốc gia; đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; xuất bản các tài liệu của Ban Tuyên giáo Trung ương; trình Ban Bí thư duyệt chủ trương tiếp tục thực hiện Đề án trang bị sách cho cơ sở xã, phường, thị trấn giai đoạn tiếp theo; xuất bản sách dịch cho nước bạn Lào năm 2025 và sách phục vụ các ngày kỷ niệm, ngày lễ lớn của đất nước trong năm 2025 - 2026,... chú trọng bảo đảm chất lượng các xuất bản phẩm, giữ gìn và tiếp tục khẳng định uy tín, vị thế của Nhà xuất bản.

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Ban Tuyên giáo Trung ương và các ban, bộ, ngành có liên quan tiếp tục tổ chức thực hiện Chỉ thị số 44-CT/TW, ngày 16/4/2020 của Ban Bí thư “về

đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xuất bản, phát hành và nghiên cứu, học tập sách lý luận, chính trị”.

- Tiếp tục đổi mới công tác tổ chức thực hiện kế hoạch đề tài biên tập - xuất bản theo hướng vừa bám sát yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị, vừa gắn với thị trường, đáp ứng nhu cầu của bạn đọc, bảo đảm tính thiết thực, hiệu quả.

- Đẩy mạnh công tác xuất bản điện tử, sách nói (audio); đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, nhân lực cho xuất bản điện tử; tiếp tục thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động xuất bản; tăng cường quảng bá, giới thiệu sách qua các trang mạng xã hội...

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức biên tập - xuất bản bộ sách Văn kiện Đảng toàn tập (80 tập).

2. Nhà xuất bản Kim Đồng

a) Kết quả hoạt động năm 2024

*** Công tác nội dung**

- Các mảng đề tài nổi bật xuất bản trong năm: Các đề tài sách phục vụ các dịp Tết và lễ hội trong năm (Tết Nguyên đán, Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam, Tết thiếu nhi, Tết Trung thu); Đề tài sách chào mừng kỷ niệm 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ; Đề tài sách lịch sử, giáo dục truyền thống cách mạng; Các đề tài cho bạn đọc trẻ;... Công tác truyền thông, phát hành được đẩy mạnh, triển khai nhiều hình thức theo hướng tiếp cận trực tiếp với bạn đọc, từng bước tiếp cận trực tiếp với thị trường địa phương.

- Tổ chức và phối hợp tổ chức các sự kiện, chương trình: Cuộc thi sáng tác Truyện tranh (từ tháng 6 - 11/2024); Hội thảo sáng tác truyện tranh Master-classe (23 - 27/9/2024); Hội thảo nâng cao năng lực cho dịch giả truyện tranh trẻ (30/9 - 02/10/2024); Triển lãm “30 năm đi cùng ký ức - Thám tử lòng danh Conan”.

*** Tình hình sản xuất, kinh doanh**

- Đến ngày 31/10/2024, NXB đã thực hiện xuất bản 3.112 cuốn, 15.6 triệu bản, doanh thu đạt 381,6 tỷ đồng; cao hơn cùng kỳ năm trước và hoàn thành sớm các chỉ tiêu kế hoạch của năm. Đến thời điểm hiện tại, Nhà xuất bản hoàn thành 4/5 các nhiệm vụ trọng tâm của kế hoạch công tác năm 2024 đã đề ra.

- Doanh thu 10 tháng đầu năm 2024 đạt 381,6 tỷ đồng, bằng 87,7% ước thực hiện cả năm (435 tỷ đồng); Nộp NSNN 10 tháng đầu năm đạt 26,7 tỷ đồng, bằng 97% ước thực hiện cả năm (27,5 tỷ đồng).

b) Kế hoạch hoạt động năm 2025

- Tiếp tục thực hiện đầu tư cho tác giả, tác phẩm, sáng tác trong nước qua việc tổng kết và trao giải “Giải thưởng Văn học Kim Đồng” lần thứ nhất. Công bố “Giải thưởng Văn học Kim Đồng” lần thứ hai và tổ chức Vận động sáng tác văn học thiếu nhi 2025 - 2027.

- Tổ chức xuất bản sách phục vụ các sự kiện, các ngày lễ lớn của năm: 50 năm Đất nước thống nhất, 135 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, 80 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh Nước Cộng hòa XHCN Việt Nam,...

- Tiếp tục đầu tư cho công tác phát hành, đẩy mạnh phát hành sách thường kì, đặc biệt là thị trường các địa phương.

- Tiếp tục đầu tư cho chuyển đổi số với trọng tâm: Triển khai dự án xây dựng hệ thống quản lý hoạt động xuất bản, phát hành tại Nhà xuất bản.

3. Công ty TNHH Bán lẻ Phương Nam

a) Kết quả hoạt động năm 2024

- Trong năm 2024, Phương Nam tiếp tục tham gia nhiều Lễ hội Đường sách, Hội sách, các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và các hoạt động của ngành tại các tỉnh, thành phố trong cả nước; Tham dự Hội sách Quốc tế Frankfurt, giới thiệu sách của Phương Nam và các đơn vị xuất bản Việt Nam ra thế giới.

- Phương Nam khai trương một số nhà sách tại Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hải Phòng, tỉnh Khánh Hòa,...

- Tham gia nhiều hoạt động xã hội, cộng đồng, hỗ trợ đồng bào bị ảnh hưởng bão lũ ở các tỉnh phía Bắc: gửi tặng quà, tiền mặt và hiện vật cho 04 trường học ở tỉnh Yên Bái và 03 trường học ở tỉnh Lào Cai.

- Tình hình sản xuất, kinh doanh: Ước tổng doanh thu năm 2024 đạt 639.265 triệu đồng, đạt 105% kế hoạch năm, tăng 93% so với doanh thu năm 2023.

b) Kế hoạch hoạt động năm 2025

- Tiếp tục phát triển Hệ thống Nhà sách Phương Nam mới và nâng cấp các Nhà sách hiện hữu.

- Chuẩn bị các hoạt động Đường Sách Tết 2025 và kỷ niệm 50 năm thống nhất đất nước.

4. Công ty TNHH Thiết Kế Mỹ Thuật và Tin Học Huỳnh Độ Anh Khoa

a) Kết quả hoạt động năm 2024

- Doanh nghiệp liên tục tìm kiếm thêm khách hàng quốc tế bằng cách đi thăm các khách hàng, tham dự hội chợ. Nhận thêm các đơn hàng khó, phức tạp ít đơn vị nhận làm. Nghiên cứu các sử dụng tiết kiệm nguyên vật liệu trong sản xuất.

- Tình hình sản xuất, kinh doanh tính đến tháng 10/2024: Tổng doanh thu đạt 321 tỷ đồng, đạt 97% kế hoạch (330 tỷ đồng); Lợi nhuận sau thuế đạt 4,09 tỷ đồng, đạt 98% kế hoạch (4,1 tỷ đồng); Số tiền nộp NSNN đạt 819 triệu đồng, đạt 81% kế hoạch (900 triệu đồng).

b) Kế hoạch hoạt động năm 2025

- Nghiên cứu đa dạng hóa các sản phẩm.

- Tìm kiếm thêm các khách hàng.

5. Công ty cổ phần In Trần Phú

a) Kết quả hoạt động năm 2024

Tình hình sản xuất, kinh doanh: Tổng doanh thu năm 2024 ước đạt 225 tỷ đồng, giảm 2,32% so với năm 2023 (230 tỷ đồng). Nộp ngân sách nhà nước năm 2024 ước đạt 28,3 tỷ đồng, giảm 10% so với năm 2023 (35,42 tỷ đồng). Lợi nhuận sau thuế năm 2024 ước đạt 16,6 tỷ đồng, tăng 6,74% so với năm 2023 (15,56 tỷ đồng).

b) Kế hoạch hoạt động năm 2025

- Tổng doanh thu năm 2024 ước đạt 225 tỷ đồng, giảm 2,32% so với năm 2023.
- Phát triển sản xuất kinh doanh trên các tệp khách hàng truyền thống, tiềm năng và khách hàng mới.

6. Công ty phát hành sách Fahasa

a) Kết quả hoạt động năm 2024

- Phát triển kinh doanh đều ở tất cả các ngành hàng trọng điểm sách như Quốc văn, sách Ngoại văn, hàng tổng hợp; đặc biệt tổ chức tốt kinh doanh Hè và mùa tựu trường. Tổ chức nhiều chương trình khuyến mại, sự kiện, hoạt động tại hệ thống Nhà sách để thu hút khách hàng.

- Công tác sửa chữa nâng cấp, đổi mới trang thiết bị quầy kệ mang lại hình ảnh mới cho các Nhà sách được thực hiện thường xuyên. Hệ thống Nhà sách Fahasa ngày càng hiện đại, đẹp, trẻ trung và nhiều trải nghiệm.

- Phát triển thương mại điện tử và kinh doanh trên nền tảng công nghệ: đáp ứng nhu cầu văn hóa của bạn đọc trên toàn quốc, góp phần tăng trưởng doanh thu trên kênh bán hàng trực tuyến và đóng góp vào tăng trưởng chung của toàn công ty. Nghiên cứu các dự án phát triển eBook, audio book - Công tác sản xuất: xí nghiệp sản xuất: được đầu tư mở rộng diện tích nhà xưởng, máy móc thiết bị hiện đại, nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm đáp ứng nguồn hàng cung ứng cho hệ thống nhà sách Fahasa.

- Tình hình sản xuất, kinh doanh: Doanh thu ước thực hiện năm 2024 ước đạt 4.000 tỷ đồng, tăng 3% so với số thực hiện năm 2023. Nộp ngân sách năm 2024 ước 71 tỷ đồng, tăng 3% so với số thực hiện năm 2023.

b) Kế hoạch hoạt động năm 2025

- Tái cơ cấu năng lực cạnh tranh nhà sách Fahasa hiện hữu, đảm bảo hệ thống nhà sách phát triển mạnh mẽ và hoạt động hiệu quả.

- Khai thác tốt nguồn hàng từ các Nhà xuất bản, công ty văn hóa,... để Fahasa trở thành nhà phát hành hàng đầu về sách tại Việt Nam trên cả lĩnh vực bán lẻ và phát hành sỉ. Chú trọng nghiên cứu khai thác nguồn hàng văn phòng phẩm, văn hóa phẩm nhập khẩu nhằm đa dạng hóa sản phẩm và tạo điểm độc đáo cho các nhà sách Fahasa.

- Tiếp tục đầu tư mạnh mẽ để phát triển kinh doanh thương mại điện tử.

7. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

a) Kết quả hoạt động năm 2024

Tình hình sản xuất, kinh doanh năm 2024 (ước thực hiện): Sản lượng phát hành: 244,2 triệu bản, đạt 98% kế hoạch; 106% cùng kỳ. Tổng doanh thu: 3.177,5 tỷ đồng, đạt 103% kế hoạch; 114% cùng kỳ. Lợi nhuận trước thuế: 352,8 tỷ đồng, đạt 161% kế hoạch; 102% cùng kỳ. Nộp NSNN: 80,7 tỷ đồng, đạt 43,7% kế hoạch; 23% cùng kỳ.

b) Kế hoạch hoạt động năm 2025

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đã xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo: Tổng doanh thu: 2.592 tỷ đồng; Lợi nhuận trước thuế: 215,4 tỷ đồng.

8. Nhà xuất bản Phụ nữ Việt Nam

a) Kết quả hoạt động năm 2024

- Nhà xuất bản đã đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ các nhiệm vụ chính trị của Bộ TT&TT và Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam giao. Đồng thời đẩy mạnh tập trung khai thác các đề tài sách có tiềm năng bán tốt, sách được tài trợ, sách nổi bản, tái bản,... nhằm như tập trung nguồn lực cho NXB và giữ thị phần trong thị trường sách nói chung.

- Doanh thu năm 2024 đạt 31,84 tỷ đồng, tăng 6,1% so với đăng ký giao ước thi đua năm 2024 (giao ước thi đua là 30 tỷ đồng).

- Công tác biên tập, tổ chức bản thảo đã được ghi nhận chất lượng nội dung: Đặc biệt, năm 2024, Nhà xuất bản Phụ nữ Việt Nam được vinh dự được nhận Giải B, Giải thưởng Sách Quốc gia với tác phẩm văn học dịch Bác Hanna (Tiểu thuyết CH Séc); Giải thưởng Sách hay 2024 ở hạng mục sách Giáo dục do Dự án Khuyến đọc Sách hay và Viện Giáo dục IRED đồng tổ chức cho cuốn Ước vọng cho học đường (xuất bản năm 2022) của GS. Huỳnh Như Phương.

b) Kế hoạch hoạt động năm 2025

- Hoàn thành kế hoạch xuất bản (đạt 900 tit sách trở lên) nhiều bản sách được tái bản, nổi bản; Hoàn thành kế hoạch doanh thu (30 tỷ đồng toàn NXB: NXB: 22 tỷ đồng; Nhà in (không bao gồm doanh thu in nội bộ: 08 tỷ đồng); Hoàn thành kế hoạch liên kết xuất bản Lịch Block 2026 đảm bảo chất lượng và nội dung.

- Hoàn thành Kế hoạch Sách Nhà nước đặt hàng 2025 và Kế hoạch Đề án 938, 939 và Dự án 8, Dự án 6,... năm 2025 được Trung ương Hội phân bổ.

- Tăng cường đào tạo cán bộ; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

- Tiếp tục triển khai xây dựng chiến lược phát triển NXB Phụ nữ Việt Nam (theo định hướng Chiến lược phát triển của tổ chức Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và kế hoạch chuyển đổi số trong các cấp Hội do Trung ương Hội chỉ đạo).

B. HIỆP HỘI

1. Hiệp hội In Việt Nam

a) Kết quả hoạt động năm 2024

- Tổ chức và tham gia các chương trình, sự kiện: Hội thảo về hoàn thiện cơ chế chính sách hỗ trợ ngành xuất bản, In và Phát hành; Các sự kiện nhân ngày sách và văn hóa đọc lần thứ 3 tổ chức tại Văn Miếu - Quốc Tử Giám và Thư Viện Quốc Gia Hà Nội; Phối hợp với Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam tổ chức hội thảo về phương thức đấu thầu in sách giáo dục trọn gói, góp ý về tiêu chuẩn các loại giấy in sách giáo dục, đề xuất các giải pháp để có thể tổ chức đấu thầu trong thời gian sớm nhất; Phối hợp với Phòng Công nghiệp và Thương mại Đức tại Việt Nam tổ chức các cuộc hội thảo tiền Drupa 2024 tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh; Triển lãm Việt Nam Print & Pack 2024 tại SECC Thành phố Hồ Chí Minh; Hội Nghị Thường niên năm 2024.

- Năm 2024, Hiệp hội In Việt Nam đã kết nạp được 22 hội viên mới, trong đó có 19 hội viên tập thể và 3 hội viên cá nhân.

- Có thư kêu gọi quyên góp hỗ trợ cho đồng bào, đồng nghiệp ở các địa phương bị thiệt hại bởi bão số 3 (Yagi) và được đồng đảo các đơn vị, cá nhân trong ngành nhiệt tình hưởng ứng, số tiền 604 triệu đồng quyên góp đã được chuyển tới UBTW MTTQ Việt Nam.

b) Kế hoạch hoạt động năm 2025

- Phối hợp với đơn vị chức năng của Bộ TT&TT làm việc với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính đề loại bỏ thuế nhập khẩu 2% đối với máy móc, thiết bị ngành in do trong nước chưa sản xuất được. Tham gia vào quá trình xây dựng đề cương Dự thảo Luật Xuất bản mới thay thế Luật xuất bản 2012 về những vấn đề liên quan đến hoạt động in.

- Tổ chức các cuộc hội thảo về chuyển đổi số trong ngành in với các chuyên gia trong và ngoài ngành để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong ngành in nước ta. Tăng cường mối liên kết và hợp tác giữa các vùng miền, giữa các nhóm doanh nghiệp, giữa các doanh nghiệp in lớn và nhỏ để hỗ trợ, học hỏi và hợp tác cùng phát triển.

- Đẩy mạnh công tác đối ngoại, hợp tác với các Hiệp hội trong và ngoài nước một cách thực chất và hiệu quả hơn.

2. Hội Xuất bản Việt Nam

a) Kết quả hoạt động năm 2024

- Trong năm 2024, Hội Xuất bản Việt Nam đã tích cực phối hợp cùng với các đơn vị chức năng của Bộ TT&TT và các cơ quan liên quan tổ chức nhiều sự kiện quan trọng như: Hội nghị tổng kết Giải thưởng Sách Quốc gia lần thứ VI, Lễ khai mạc Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam tại Văn Miếu, Quốc Tử Giám và các hoạt động chào mừng; tổ chức các cuộc triển lãm sách kỷ niệm Ngày truyền thống Ngành Xuất bản - In - Phát hành sách Việt Nam 10/10; Giải thưởng Sách Quốc gia lần thứ VII. Hội đã tổ chức thăm Sơ khảo, Chung khảo,

Hội đồng Giải thưởng Sách Quốc gia thẩm định các tác phẩm đạt Giải thưởng theo đúng quy định. Tham gia chấm Sơ khảo và tham gia chấm Chung khảo về sách tại Giải thưởng toàn quốc về thông tin đối ngoại lần thứ X do Ban Tuyên giáo Trung ương tổ chức.

- Hội đã tổ chức lớp tập huấn cho gần 300 cán bộ quản lý, thầy cô giáo và nhân viên làm công tác thư viện về Danh mục sách khuyến nghị dạy và học cấp Tiểu học, cùng công tác thư viện tại tỉnh Đồng Tháp và tỉnh Đắk Lắk.

- Hội đã hoàn thiện và ban hành Quy chế hoạt động của 06 Ban chuyên môn, Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Hội Xuất bản Việt Nam khóa V, nhiệm kỳ 2023 - 2028, Quy chế chi tiêu nội bộ của Hội Xuất bản Việt Nam.

- Kết nạp thêm hai hội viên tổ chức; Thành lập Trung tâm Phát triển Văn hóa đọc và kinh tế xuất bản, Trung tâm Chuyển đổi số xuất bản, ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của hai trung tâm.

- Tạp chí điện tử Tri thức tập trung nâng chất lượng các nội dung đúng tôn chỉ, mục đích. Nội dung chuyên sâu, chuyên ngành Xuất bản, tư vấn, phản biện chính sách Xuất bản

b) Kế hoạch hoạt động năm 2025

- Trong năm 2025, Hội Xuất bản Việt Nam tiếp tục tập trung triển khai việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Hội; phối hợp với tổ chức thực hiện Giải thưởng Sách Quốc gia lần thứ VIII; quản lý việc xuất bản lịch bloc năm 2026; Chủ động tuyên truyền, tổ chức các hoạt động chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm.

- Hội Xuất bản Việt Nam tiếp tục đẩy mạnh thực hiện 05 mục tiêu nhiệm kỳ 2023 - 2028, đó là: (i) Góp phần xây dựng nền xuất bản lành mạnh; (ii) Phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng; (iii) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành Xuất bản; (iv) Đẩy mạnh hội nhập quốc tế; (v) Xây dựng Hội vững mạnh; bổ sung và phát triển thêm một số nội dung trong từng mục tiêu cho phù hợp với tình hình mới trong nước và xu thế của thế giới.

- Hội Xuất bản Việt Nam tiếp tục xây dựng kế hoạch, rà soát, phát triển hội viên; xây dựng các chi hội và liên chi hội tại Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh và một số khu vực trọng điểm.

- Phối hợp với các cơ quan hữu quan khác trong công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, nghiệp vụ cho cán bộ ngành Xuất bản. Tích cực phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, Cục Xuất bản, In và Phát hành trong việc sửa đổi, bổ sung Luật Xuất bản và tổng kết Chỉ thị số 42-CT/TW. Phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức hội thảo, tọa đàm về những nội dung liên quan đến xuất bản.

- Đổi mới và tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền các hoạt động của Hội và ngành Xuất bản trên Tạp chí điện tử Tri thức (Znews.vn) và Website của Hội.

Phụ lục VII

HOẠT ĐỘNG NỘI BẬT CỦA CÁC SỞ TT&TT TRONG NĂM 2024

1. Sở TT&TT Thành phố Hà Nội

- Việc triển khai chuyển đổi số của Thành phố Hà Nội đi vào thực chất, triển khai đồng bộ, toàn diện, đem lại tác dụng tích cực, được sự hưởng ứng của người dân, doanh nghiệp, đặc biệt sự phản ứng linh hoạt, điều chỉnh chính sách ngay khi nhận được góp ý, phản ánh kiến nghị cho thấy tinh thần “chuyển đổi số” của chính quyền Thủ đô với quan điểm “Người dân và doanh nghiệp là trung tâm” góp phần xây dựng thành phố thông minh và lan tỏa cảm hứng cho các địa phương trên cả nước.

- Năm 2024, Sở TT&TT thành phố Hà Nội đã tham mưu UBND thành phố ban hành Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước thành phố Hà Nội. Đây là năm đầu tiên thành phố Hà Nội tổ chức đánh giá theo Bộ chỉ số này và sẽ là công cụ, động lực để các đơn vị phấn đấu, thi đua triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số, bảo đảm hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao. Ngoài ra, đã phối hợp với Sở Tư pháp và các đơn vị triển khai Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND ngày 15/5/2024 quy định việc hỗ trợ phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp qua ứng dụng định danh và xác thực điện tử (VneID) trên địa bàn thành phố Hà Nội (hỗ trợ 100% mức phí phải nộp cho công dân Việt Nam thường trú trên địa bàn thành phố Hà Nội có yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua ứng dụng VNeID). Một số hệ thống thông tin, ứng dụng phục vụ công dân, doanh nghiệp đang được triển khai thử nghiệm nhằm xây dựng thành phố thông minh, hiện đại như: Ứng dụng Công dân Thủ đô số (iHaNoi); Hồ sơ sức khỏe điện tử thành phố trên VneID; Ứng dụng “Thẻ vé giao thông Hà Nội” sử dụng thẻ QR động (thẻ ảo) cho vận tải hành khách công cộng. Kết quả chuyển đổi số của Hà Nội đã bước đầu được ghi nhận, với chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI) do Bộ Thông tin và Truyền thông đánh giá tăng 19 bậc, riêng năm 2022 đã tăng đột phá 16 bậc so với năm 2021.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng quản lý nhà nước về bưu chính, viễn thông, báo chí, xuất bản, thông tin, tuyên truyền. Công tác tuyên truyền nhiệm vụ chính trị của thành phố tiếp tục được triển khai hiệu quả, đúng định hướng của Trung ương, Thành ủy, HĐND và UBND thành phố; thông tin kịp thời, toàn diện đời sống chính trị, kinh tế, xã hội của Thủ đô và đất nước. Đặc biệt, Tính từ 01/01/2024 đến 10/10/2024, riêng các cơ quan báo chí thành phố đã có hơn **3.400** tin, bài tuyên truyền về kỷ niệm 70 năm Ngày Giải phóng Thủ đô, góp phần truyền đi thông điệp về một Hà Nội sau 70 năm xây dựng và phát triển đã trở thành thành phố năng động, đổi mới, sáng tạo, văn hiến, văn minh, hòa bình; góp phần khẳng định vị trí Hà Nội là trái tim của cả nước, nâng cao vị thế của Thủ đô trên trường quốc tế.

2. Sở TT&TT Thành phố Hồ Chí Minh

- Trong năm qua, Sở TT&TT thành phố Hồ Chí Minh đã tham mưu UBND thành phố ban hành 08 Kế hoạch về triển khai Chuyển đổi số và Đô thị thông minh, triển khai Đề án 06. Ban hành Nghị quyết quy định mức thu lệ phí trong thực hiện thủ tục hành chính áp dụng

dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh. Thành lập Trung tâm Chuyển đổi số thành phố Hồ Chí Minh trực thuộc UBND thành phố trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm Công nghệ thông tin. Tổ chức Chuỗi sự kiện và tuần lễ hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia tại thành phố Hồ Chí Minh năm 2024 với chủ đề “Phát triển hạ tầng số - Sáng tạo ứng dụng số - Thúc đẩy kinh tế số - Động lực mới cho tăng trưởng kinh tế và năng suất lao động”. Năm 2024, thành phố Hồ Chí Minh vinh dự đạt Giải thưởng thành phố thông minh Việt Nam 2024 lĩnh vực Thành phố Điều hành, quản lý thông minh (IOC).

- Tổ chức công bố kết quả xếp hạng chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh năm 2023 (DTI 2023). Bộ chỉ số đã tác động tích cực giúp các đơn vị phát hiện các điểm yếu, điểm mạnh, đề ra kế hoạch khắc phục để nâng cao chỉ số DTI 2024 tại đơn vị mình. Phát động Giải thưởng “Báo chí viết về chuyển đổi số thành phố Hồ Chí Minh” năm 2024;

- Khắc phục các ứng dụng rời rạc trước đây, năm 2024, thành phố tiếp tục triển khai ứng dụng CNTT trên các nền tảng số dùng chung, đồng bộ và thống nhất theo định hướng và chỉ đạo của Bộ TT&TT, thành phố vận hành chính thức 09 nền tảng số: (1) Hệ thống lắng nghe thông tin trên Mạng xã hội cho các cơ quan nhà nước tại TP. Hồ Chí Minh; (2) Hệ thống quản lý khiếu nại tố cáo thành phố; (3) Bản đồ thực thi thể chế TP. Hồ Chí Minh; (4) Nền tảng trực tuyến thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo của thành phố Hồ Chí Minh; (5) Nền tảng hỗ trợ hoạt động Hội đồng nhân dân thành phố ứng dụng trí tuệ nhân tạo, tại kỳ họp lần thứ 17 - khóa X; (6) Hệ thống điều phối vận hành Chính quyền số thực hiện chức năng quản lý, giám sát đầu tư công nghệ thông tin thành phố hiệu quả; (7) Cổng thông tin 1022; (8) Hệ thống quản trị thực thi thành phố Hồ Chí Minh trên nền tảng số; (9) Bản đồ thực thi thể chế điện tử để giám sát theo thời gian thực chỉ số đo lường chất lượng cung cấp dịch vụ công cho tất cả cơ quan Nhà nước trên địa bàn. Ngày 14/11/2024, thành phố Hồ Chí Minh đã chính thức ra mắt App Công dân số TP. Hồ Chí Minh, thông qua ứng dụng Công dân số thành phố Hồ Chí Minh, chính quyền TP. Hồ Chí Minh mong muốn chỉ bằng tương tác một chạm là có thể giao tiếp trực tuyến hai chiều nhanh chóng, hiệu quả giữa chính quyền với người dân và ngược lại.

- Thành phố ban hành nhiều chính sách quan trọng liên quan đến công tác truyền thông như: Định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh; Chiến lược truyền thông của chính quyền thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030; Chỉ thị về việc tăng cường công tác truyền thông chính sách trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược chuyển đổi số báo chí đến năm 2025, định hướng đến 2030.

- Xây dựng các Kế hoạch truyền thông lớn làm cơ sở đẩy mạnh tuyên truyền hướng đến kỷ niệm 50 năm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2025) như truyền thông tổng thể; truyền thông xây dựng hình ảnh và thương hiệu thành phố Hồ Chí Minh; tuyên truyền trước, trong và sau sự kiện tổng kết 50 năm; Đón tiếp báo chí trong nước và quốc tế

tác nghiệp... Đưa hoạt động truyền thông chính sách dần đi vào chiều sâu với một số chính sách lớn được triển khai thực hiện tạo được sự đồng thuận trong nhân dân như: Ban hành bảng giá đất năm 2024; Hoàn thành vận hành thương mại Tuyến Metro số 1 Bến Thành - Suối Tiên...

- Củng cố hệ thống các trang tin điện tử, xây dựng hệ thống cung cấp nguồn thông tin cho thông tin cơ sở, hợp tác với loại hình truyền thông trên các loại màn hình; Lần đầu tiên sử dụng bốn loại hình truyền thông (báo chí, trang tin điện tử; thông tin cơ sở; truyền thông màn hình) vào một số sự kiện và chiến dịch lớn của Thành phố mang lại hiệu ứng truyền thông cao.

- Tổ chức thành công Lễ hội Đường Sách Tết Giáp Thìn năm 2024 với chủ đề “Xuân yêu thương - Tết sum vầy”, Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam lần thứ 3 đồng loạt tại các quận, huyện, thành phố Thủ Đức. Công bố 10 Đại sứ Văn hoá đọc TP. Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2024 - 2025, thành lập Câu lạc bộ Đại sứ Văn hóa đọc TP. Hồ Chí Minh, trong đó công bố nhà nghiên cứu Nguyễn Đình Tư là Đại sứ Văn hóa đọc Thành phố danh dự, không giới hạn về nhiệm kỳ. Tổ chức Hội sách Thiếu nhi TP. Hồ Chí Minh lần V - năm 2024 tại Đường sách Thành phố và Đường sách Thủ Đức. Tổ chức thực hiện kế hoạch khảo sát tỷ lệ đọc sách của người dân và học sinh tại Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Sở TT&TT thành phố Đà Nẵng

- Sở TT&TT tham mưu HĐND, UBND thành phố ban hành 25 nghị quyết, kế hoạch, quyết định, văn bản chỉ đạo điều hành để triển khai chính sách, định hướng, quy định, góp phần tạo môi trường thuận lợi cho sự phát triển của toàn ngành, triển khai chuyển đổi số toàn diện triển địa bàn thành phố, đóng góp vào phát triển KT-XH thành phố. Sở TT&TT hoàn thành 100% nhiệm vụ được giao tại Chương trình công tác; nhiệm vụ giải pháp chỉ đạo, điều hành và chỉ tiêu thực hiện chủ đề năm 2024. Tổng doanh thu toàn ngành TT&TT năm 2024 ước đạt 39.888 tỷ đồng, đạt 100,16% so với kế hoạch, tăng 9,07% so với cùng kỳ năm 2023. Kim ngạch xuất khẩu phần mềm năm 2024 ước đạt 165 triệu USD, đạt 101,85% so với kế hoạch, tăng 11,6% so với cùng kỳ năm 2023. Kinh tế số đóng góp 20,69% GRDP thành phố (vượt chỉ tiêu năm 2025 là 20%).

- Năm 2024, toàn thành phố tập trung đẩy mạnh triển khai chuyển đổi số gắn với xây dựng thành phố thông minh và triển khai hiệu quả các mô hình ứng dụng điểm thuộc Đề án 06. Theo đánh giá, đo lường và công bố của Bộ TT&TT, Đà Nẵng là địa phương triển khai hiệu quả DVCTT nhất toàn quốc, với tỷ lệ DVCTT toàn trình là 95% (trung bình tỉnh, thành là 55%); tỷ lệ hồ sơ DVCTT toàn trình là 65% (trung bình tỉnh, thành là 17%). Năm 2024, Đà Nẵng đạt kết quả: Năm thứ 14 liên tiếp dẫn đầu xếp hạng chỉ số ICT Index; năm thứ 05 liên tiếp đạt Giải thưởng Chuyển đổi số Việt Nam; năm thứ 05 liên tiếp đạt được giải thưởng thành phố thông minh (duy nhất) Việt Nam; năm thứ 03 liên tiếp được trao chứng nhận Cơ

quan nhà nước tiêu biểu thực hiện Nghị quyết số 52 của Bộ Chính trị và Chương trình Chuyển đổi số quốc gia.

- Khu CNTT tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt mở rộng tại Quyết định số 1238/QĐ-TTg ngày 22/10/2024. UBND thành phố đã tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định số 09/2024/NĐ-CP ngày 01/02/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 144/2026/NĐ-CP ngày 01/11/2016 của Chính phủ quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng. Triển khai đầy mạnh phát triển vi mạch, bán dẫn và trí tuệ nhân tạo: Tổ chức làm việc với hơn 70 tổ chức, tập đoàn lớn và đối tác; hỗ trợ 04 doanh nghiệp đăng ký thành lập doanh nghiệp mới tại Đà Nẵng; tham gia, tổ chức hơn 20 sự kiện giới thiệu về hạ tầng, nhân lực, chính sách phát triển vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo; ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác với 15 đối tác và trường Đại học.

- Công tác QLNN báo chí ngày càng đi vào nề nếp, hiệu quả; hướng dẫn tuyên truyền, hợp tác truyền thông; xử lý nhiều vụ việc nổi cộm, dư luận, báo chí và Nhân dân quan tâm, không để xảy ra khủng hoảng truyền thông; công tác QLNN trên không gian mạng cơ bản ổn định; các cấp, các ngành từng bước nâng cao nhận thức chủ động triển khai truyền thông chính sách; triển khai Đề án truyền thông chuyển đổi số; truyền thông CCHC và tuyên truyền, lan tỏa thông tin tích cực, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, thông tin xấu, độc trên Internet và mạng xã hội. Công tác chủ quản nhà xuất bản tại địa phương được chú trọng, nhất là trong triển khai thực hiện trợ giá sách và sách đặt hàng.

4. Sở TT&TT tỉnh An Giang

- Truyền thông về Hội nghị Giới thiệu tiềm năng đầu tư và quảng bá sản phẩm đặc trưng tỉnh An Giang tại Thành phố Hồ Chí Minh. Tổ chức Lễ Công bố Quyết định của Bộ TT&TT về phát hành bộ tem bưu chính “Kỷ niệm 200 năm hoàn thành kênh Vĩnh Tế (1824 - 2024)”. Phối hợp các đơn vị có liên quan thực hiện chỉnh trang mạng lưới cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh An Giang và tuyên truyền việc lùi thời điểm tắt sóng thuê bao 2G Only đến hết ngày 15/10/2024 theo Thông tư của Bộ TT&TT.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 1033/KH-UBND ngày 18/10/2024 triển khai Nghị quyết số 01-NQ/TU này 22/8/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang về Chuyển đổi số tỉnh An Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Triển khai thí điểm chính thức việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua ứng dụng VNeID từ ngày 11/11/2024 trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. Thời gian thí điểm từ ngày 11/11/2024 đến 30/06/2025.

5. Sở TT&TT tỉnh Bạc Liêu

- Thực hiện tốt việc hướng dẫn các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh triển khai các hoạt động thông tin tuyên truyền tại địa phương. Tổ chức các hoạt động nhân kỷ niệm 99 năm Ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam (21/6/1925 - 21/6/2024); phối hợp tổ chức thành công

Ngày sách và văn hóa đọc Việt Nam lần thứ 3 năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu. Thẩm định và cấp 80 giấy phép xuất bản bản tin, giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh, giấy phép hoạt động bưu chính. Thực hiện nhận và đọc lưu chiếu hơn 130 ấn phẩm, gồm các loại tài liệu thông tin, tuyên truyền và các loại ấn phẩm khác in ấn tại địa phương. Điềm báo trong và ngoài tỉnh, cập nhật những vấn đề báo chí thông tin có liên quan đến các địa phương trong tỉnh để lãnh đạo tỉnh xem xét trong quá trình quản lý, điều hành. Phối hợp Bưu điện tỉnh xây dựng dự thảo Đề án chuyển giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích của tỉnh đảm nhận một số công việc trong quy trình thực hiện TTHC tại Bộ phận một cửa các cấp. Khảo sát xây dựng kế hoạch chỉnh trang, bó gọn cáp viễn thông, cáp truyền hình năm 2024.

- Vận hành thí điểm Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh tỉnh Bạc Liêu, gồm 8 lĩnh vực. Đưa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Bạc Liêu mới vào vận hành chính thức; hoàn thành việc kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh với phần mềm dịch vụ công liên thông theo hướng dẫn của Bộ Công an và Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp (phiên bản 2.0) (02 nhóm TTHC2 liên thông theo Nghị định số 63/2024/NĐ-CP); triển khai thực hiện kết nối, tích hợp, chia sẻ khai thác kết quả số hóa hồ sơ giữa Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và Cổng Dịch vụ công quốc gia theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để phục vụ khai thác, tái sử dụng kết quả giải quyết hồ sơ TTHC cho tổ chức, cá nhân trên môi trường điện tử. Tham mưu, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin theo Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Năm 2024, Sở đã thực hiện 18 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 90 tổ chức, cá nhân. Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện 03 vụ vi phạm (đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 01 tổ chức, số tiền xử phạt là 4.000.000 đồng; chuyển hồ sơ 02 vụ vi phạm đến cơ quan, người có thẩm quyền thụ lý theo quy định).

6. Sở TT&TT tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

- Tham mưu UBND tỉnh xem xét phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chiến lược hạ tầng số đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030, Kế hoạch thực hiện khâu đột phá về chuyển đổi số và khâu đột phá về công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, Đề án 06 của các cơ quan, đơn vị năm 2024; phổ cập kỹ năng số cộng đồng cho CBCCVC và Tổ công nghệ số cộng đồng với 3.760 thành viên. Thực hiện tuyên truyền phổ biến chủ trương tắt sóng 2G, đẩy mạnh việc chuyển đổi công nghệ di động từ 2G lên 4G, 5G góp phần nâng cao chất lượng hạ tầng số và hỗ trợ người dân tiếp tục sử dụng dịch vụ di động khi “không cung cấp dịch vụ cho thiết bị đầu cuối thuê bao chỉ hỗ trợ tiêu chuẩn GSM” đặc biệt hỗ trợ các hộ nghèo trên địa bàn tỉnh. Các doanh nghiệp viễn thông đã tổ chức thi công lắp đặt hoàn thành và đưa vào phát sóng 104 trạm 5G. Tổ chuyên trách An toàn thông tin Bà Rịa - Vũng Tàu tổ chức diễn tập thực chiến an toàn thông tin, ứng cứu sự cố.

- Triển khai Nền tảng học trực tuyến mở đại trà về kỹ năng số (MOOCs) do Bộ TT&TT chủ trì đến tất cả CBCCVN từ tỉnh đến xã, thông qua các lớp Bồi dưỡng tập huấn chuyển đổi số. 100% đơn vị cấp huyện, cấp xã đã thiết lập, triển khai hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng. Huyện Côn Đảo tổ chức Lễ phát động ra quân “60 ngày cài đặt ứng dụng chữ ký số điện tử cho người dân trên địa bàn huyện Côn Đảo”. Đưa vào vận hành Mini BR-VT Smart trên Zalo để thúc đẩy chuyển đổi số, cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

7. Sở TT&TT tỉnh Bắc Giang

- Bắc Giang duy trì 4 năm liên tiếp dẫn đầu cả nước về chỉ số thành phần “Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số” trong Chỉ số CCHC. Đứng thứ 3/63 tỉnh/thành về chỉ số hài lòng của người dân trong giải quyết TTHC. Qua đó, góp phần phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh.

- Hoàn thành triển khai Nền tảng giao tiếp số giữa Chính quyền với người dân và doanh nghiệp tỉnh Bắc Giang.

8. Sở TT&TT tỉnh Bắc Kạn

- Tham mưu ban hành Nghị quyết số 14/2024/NQ-HĐND ngày 30/10/2024 của HĐND tỉnh quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng CNTT sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Đề án “*Kiến tạo toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý Nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*” trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Đề án nâng cao chất lượng Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Bắc Kạn. Trình UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt đề cương xây dựng Chiến lược dữ liệu tỉnh Bắc Kạn đến năm 2030.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện công tác tuyên truyền miệng trong tình hình mới; Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 47/NQ-CP ngày 15/4/2024 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ đến năm 2030 thực hiện Kết luận số 57-KL/TW ngày 15/6/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Xây dựng Quy chế quản lý, vận hành và phối hợp cung cấp thông tin trên Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở tỉnh Bắc Kạn.

9. Sở TT&TT tỉnh Bắc Ninh

- Hoàn thành xây dựng các phần mềm, hệ thống thông tin: Cổng dữ liệu mở tỉnh Bắc Ninh phiên bản thử nghiệm; hệ thống SSO tập trung tích hợp ứng dụng định danh, xác thực điện tử VNeID. Đã phối hợp triển khai thí điểm cấp phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng VNeID từ tháng 10/2024.

- Kết quả đánh giá Diễn tập quốc tế ACID năm 2024: Bắc Ninh đứng thứ 6/250 đơn vị trong nước tham gia; đứng thứ 3/63 Sở TT&TT cả nước.

- Tỷ lệ xử lý hồ sơ công việc và ký số văn bản điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đạt và vượt chỉ tiêu được giao tại Nghị quyết số 52-NQ/TU ngày 18/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, cụ thể: tỷ lệ trung bình cấp tỉnh đạt 97,21%; cấp huyện đạt 98,33%; cấp xã đạt 99,26%.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn tỉnh là 93,18% (tăng 0,54%), trong đó: tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến cấp tỉnh là 82,47% (*chưa đạt mục tiêu 90%*); tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến cấp huyện là 98,94% (*đạt mục tiêu trên 85%*); tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến cấp xã là 99,21% (*đạt mục tiêu trên 80%*).

10. Sở TT&TT tỉnh Bến Tre

- Sở TT&TT tỉnh Bến Tre tham mưu trình UBND tỉnh 07 văn bản về lĩnh vực công nghệ thông tin và chuyển đổi số; thực hiện các nội dung hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Triển khai có hiệu quả phương án khắc phục hồ sơ xử lý quá hạn trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

- Triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia, Ngày Chuyển đổi số tỉnh Bến Tre năm 2024 và mời các doanh nghiệp Viễn thông tham gia trưng bày sản phẩm chuyển đổi số phục vụ Đại hội Hội LHTN Việt Nam tỉnh Bến Tre lần thứ VII, nhiệm kỳ 2024-2029; phối hợp với MobiFone Bến Tre tổ chức “Hội thảo hỗ trợ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Bến Tre năm 2024” với hơn 100 đại biểu tham dự; phối hợp với Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân Đội tổ chức Hội nghị tập huấn kiến thức chuyển đổi số cho thành viên Ban Chỉ đạo chuyển đổi số các cấp trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác ngầm hóa cáp viễn thông tại địa phương. Tham mưu Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch thăm các cơ quan báo chí nhân dịp kỷ niệm ngày Báo chí cách mạng Việt Nam 21/6; tổ chức họp báo Hội nghị Xúc tiến đầu tư tỉnh Bến Tre năm 2024 với chủ đề “Bến Tre - Tầm nhìn hướng Đông và tiềm năng phát triển bền vững” và xây dựng kế hoạch Họp mặt Báo chí đầu xuân năm 2025.

- Hoàn thành tổ chức hội thảo: “Hội thảo truyền thống ngành TT&TT khu vực phía Nam lần thứ XVI - Bến Tre năm 2024”.

11. Sở TT&TT tỉnh Bình Dương

- Xây dựng Quy hoạch ngành TT&TT vào Quy hoạch tổng thể của tỉnh Bình Dương thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thành lập Khu Công nghệ thông tin tập trung Bình Dương. Thành lập Trung tâm Chuyển đổi số tỉnh Bình Dương. Tổ chức Lễ công bố Hệ thống phòng họp không giấy tập trung của tỉnh; Hệ thống định danh, xác thực điện tử (SSO); Hệ thống an toàn thông tin theo cấp độ. Đưa vào vận hành hoạt động của 04 Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh cấp huyện. Phối hợp

tổ chức Diễn đàn Quốc gia phát triển Kinh tế số và Xã hội số lần thứ II tại Bình Dương. Hệ thống thông tin giải quyết thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Bình Dương được xếp hạng 1/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. 100% hồ sơ cấp độ an toàn thông tin của cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã được phê duyệt. Tỷ lệ thủ tục hành chính được triển khai dịch vụ công trực tuyến đạt 78,41%. Chữ ký số công cộng dành cho người dân lũy kế đến nay được 156.993 chữ ký số. Trung tâm Giám sát, điều hành (IOC) tỉnh Bình Dương đã tích hợp và quản lý dữ liệu từ 100% sở, ban, ngành, đồng thời kết nối, thu thập và chia sẻ thông tin hiệu quả với các IOC cấp huyện. Đưa vào sử dụng ứng dụng Chính quyền Số, Bình Dương Số.

- Thành lập Bộ phận xử lý tin giả tỉnh Bình Dương. Triển khai hợp tác truyền thông với 29 cơ quan báo chí ngoài tỉnh Bình Dương. Tổ chức Lễ khai mạc Ngày sách và Văn hóa đọc Việt Nam lần thứ Ba năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bình Dương; trưng bày, triển lãm Tuần lễ Sách với 4.769 đầu sách. Hạ ngầm, chỉnh trang cáp viễn thông trên 21 tuyến đường với tổng chiều dài 40 km. Triển khai phủ sóng mạng thông tin di động 5G trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

12. Sở TT&TT tỉnh Bình Định

- Tỉnh Bình Định xác định công tác truyền thông - báo chí đóng vai trò cực kỳ quan trọng trong công tác xúc tiến, quảng bá môi trường đầu tư của địa phương, góp phần vào sự nghiệp xây dựng, đổi mới của tỉnh. Ngay từ đầu năm 2024, Sở TT&TT đã tham mưu UBND tỉnh ban hành các kế hoạch như: Truyền thông chính sách, quảng bá hình ảnh của tỉnh, công tác thông tin đối ngoại, tổ chức hội nghị thông tin tuyên truyền về tiềm năng, lợi thế của tỉnh và Giải đua Thuyền máy Nhà nghề quốc tế. Nhờ đó, hình ảnh quê hương, đất nước, con người, tiềm năng, thế mạnh, môi trường đầu tư của tỉnh Bình Định ngày càng đi vào chiều sâu.

- Hạ tầng bưu chính, viễn thông trên địa bàn tỉnh tiếp tục được hoàn thiện; trong năm tỉnh Bình Định đã xóa 01 điểm trắng sóng thông tin di động và phương án xử lý tại 01 làng vùng cao, vùng sâu, vùng xa. Lũy kế đến nay, tỷ lệ phủ sóng di động, BRĐĐ và BRCĐ đạt 100% tại trung tâm các xã, phường, thị trấn; tỷ lệ thôn được phủ băng rộng cố định là: 99,8%. Tổng số trạm đang hoạt động trên địa bàn tỉnh đạt 1933 trạm (tăng 40 trạm so với năm 2023). Hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng công nghệ cơ bản đáp ứng nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh, trong đó: Hạ tầng Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh (Hạ tầng Data Center) tiếp tục được bảo trì, bảo dưỡng và đầu tư nâng cấp, cơ bản đảm bảo và đáp ứng yêu cầu an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin (gồm: Hệ thống văn phòng điện tử; Hệ thống thư điện tử, các Trang thông tin điện tử, trực liên thông kết nối, hệ thống dịch vụ đô thị thông minh); Hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II đã kết nối đến 100% các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh (gồm: 37 cơ quan, đơn vị là các sở, ban, ngành và 11 UBND các huyện, thị xã, thành phố; 159/159 xã, phường, thị trấn) hoạt động ổn định và kết nối với Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp I do Cục Bưu điện Trung ương quản lý. Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh tỉnh (IOC) được duy trì với 08 dịch vụ cơ bản.

- Về công nghiệp công nghệ thông tin: Tỉnh Bình Định đã phối hợp với Liên doanh FPT Quy Nhơn tổ chức Lễ động thổ khởi công Dự án Trung tâm Trí tuệ nhân tạo (AI) - Đô thị phụ trợ tại TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Ký kết thỏa thuận hợp tác xây dựng, phát triển ngành AI, bán dẫn và an ninh mạng tại tỉnh Bình Định giai đoạn 2025 - 2030 với Ban Nghiên cứu phát triển kinh tế tư nhân và Tập đoàn FPT, là bước đi quan trọng để hiện thực hóa mục tiêu, góp phần xây dựng tỉnh Bình Định trở thành Trung tâm công nghệ cao của miền Trung nói riêng và cả nước nói chung.

- Về kinh tế số: Tỉnh Bình Định đang vận hành Khu Công viên phần mềm Quang Trung - Bình Định. Hiện có 02 doanh nghiệp hoạt động, gồm: Công ty TNHH Giải pháp phần mềm Tường Minh Bình Định (hay còn gọi là Công ty TNHH TMA Bình Định) và Công ty TNHH Phần mềm FPT Quy Nhơn, với khoảng là 1.300 người làm việc tại khu, với doanh thu khoảng hơn 300 tỷ đồng.

13. Sở TT&TT tỉnh Bình Phước

- Các hoạt động chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử đã được đẩy mạnh đầu tư đồng bộ, toàn diện tại tỉnh. Năm 2024, tỉnh Bình Phước được Tổ chức Công nghiệp điện toán châu Á - châu Đại Dương (ASOCIO) trao giải thưởng ASOCIO 2024 cho hạng mục Chính quyền số xuất sắc, tại hội nghị ASOCIO Digital Summit (diễn ra ở Tokyo, Nhật Bản). Tại tỉnh đã ban hành và triển khai thực hiện Đề án truyền thông quảng bá hình ảnh tỉnh Bình Phước năm 2024, 2025 và tầm nhìn đến năm 2030. Tỉnh tổ chức đợt cao điểm "90 ngày, đêm" triển khai mục tiêu "4 phủ" trên địa bàn tỉnh, hướng đến mục tiêu 90% dân số trưởng thành có điện thoại thông minh, trên 50% dân số trưởng thành sử dụng sim chính chủ có tích hợp chữ ký số, đảm bảo người dân không còn sử dụng thiết bị di động 2G theo lộ trình tắt sóng.

- Phối hợp với Cục Chuyển đổi số quốc gia tổ chức Hội nghị bồi dưỡng, tập huấn và triển khai Chiến dịch ra quân "đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người dân sử dụng dịch vụ ứng dụng để phát triển kinh tế số" của Tổ CNSCĐ và Tổ công tác triển khai Đề án 06 trên địa bàn tỉnh, với chủ đề "Phổ cập hạ tầng số và sáng tạo ứng dụng số để phát triển kinh tế số".

- Hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia năm 2024, tỉnh đã tổ chức Ngày chuyển đổi số với nhiều hoạt động, như: Hội thảo chuyên đề "Tăng tốc chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh, thương mại điện tử cho doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã, chủ trang trại trên địa bàn tỉnh"; Hội thảo chuyển đổi số "Sáng tạo ứng dụng số trong các khu công nghiệp"; Công bố chính thức cung cấp dịch vụ mạng 5G tại 100% trung tâm các huyện, thị xã, thành phố.

14. Sở TT&TT tỉnh Bình Thuận

- Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông phát triển hạ tầng băng thông rộng chất lượng cao, hạ tầng mạng di động 4G, 5G trên địa bàn tỉnh; ưu tiên triển khai tại các khu du lịch, khu công nghiệp, trường học, bệnh viện, tuyến cao tốc (phát triển thêm 24 trạm BTS trên tuyến cao tốc qua địa bàn tỉnh để khắc phục tình trạng lùm sóng trên cao tốc); tổ chức triển khai sắp

xếp, chỉnh trang, làm gọn hệ thống cáp treo viễn thông trên địa bàn tỉnh (tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch và thành lập Tổ Chỉ đạo triển khai Kế hoạch số 1322/KH-UBND ngày 12/4/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh sắp xếp, chỉnh trang, làm gọn hệ thống cáp treo viễn thông trên địa bàn tỉnh Bình Thuận năm 2024).

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 2299/KH-UBND ngày 21/6/2024 về triển khai nhiệm vụ, giải pháp cải thiện nội dung quản trị điện tử thuộc chỉ số PAPI; nội dung xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số thuộc chỉ số PAR và triển khai 90 ngày cao điểm về số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh.

- Sở TT&TT phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh và Ủy ban nhân dân thị xã La Gi tổ chức triển lãm số “Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam - Những bằng chứng lịch sử và pháp lý” tại các trường THPT trên địa bàn thị xã La Gi (Tham gia buổi triển lãm số, các giáo viên cùng 3.000 học sinh của 02 trường THPT Lý Thường Kiệt và trường THPT Nguyễn Trường Tộ đã được nghe giới thiệu về phần mềm Triển lãm số Hoàng Sa Trường Sa). Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND huyện Hàm Thuận Bắc và Thư viện tỉnh tổ chức Ngày hội Văn hóa đọc năm 2024 và tổ chức trao tặng tủ sách cho trường Tiểu học và Trung học cơ sở Đông Giang, trường Tiểu học và Trung học cơ sở La Dạ; Trao tặng 02 tủ sách và hơn 800 bản sách gồm các ấn phẩm về kinh tế, văn hóa, đời sống xã hội, khoa học,... Ngoài ra, Sở TT&TT phối hợp với Tạp chí Môi trường và Xã hội, Thông tấn xã Việt Nam, trao tặng gần 2.000 cuốn sách các loại cho 11 đơn vị tại huyện đảo Phú Quý.

- Triển khai 20 cuộc thanh tra, kiểm tra (12 cuộc theo chương trình kế hoạch, 08 cuộc đột xuất) đối với 20 tổ chức, 17 cá nhân trên các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở, đạt 167% so với kế hoạch. Qua công tác thanh tra, kiểm tra, Chánh Thanh tra Sở đã ban hành 09 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 03 tổ chức và 06 cá nhân với tổng số tiền phạt 56,75 triệu đồng, đạt 189% so với kế hoạch đề ra.

15. Sở TT&TT tỉnh Cà Mau

- Tiếp tục tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 14/7/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Cà Mau đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Trong đó: công bố 26 cơ sở dữ liệu dùng chung và 86 tập dữ liệu mở của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; triển khai hoàn thành 16 cơ sở dữ liệu dùng chung. Ngành tư pháp đã số hóa 100% dữ liệu hộ tịch; ngành tài nguyên và Môi trường hoàn thành việc số hóa tạo lập cơ sở dữ liệu đất đai 7/9 đơn vị cấp huyện; ngành nội vụ đã cập nhật đầy đủ các trường thông tin theo quy định.

- Vận hành chính thức Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC). Hoạt động của Trung tâm IOC bước đầu hướng đến giúp lãnh đạo tỉnh và lãnh đạo các cấp theo dõi, giám

sát trực tuyến, qua đó kịp thời chỉ đạo, điều hành về tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh được nâng cấp hoàn thiện; ứng dụng Chính quyền điện tử tỉnh Cà Mau (CaMau-G) đã tích hợp trên 50 ứng dụng, tiện ích hỗ trợ người dân dễ dàng tương tác, sử dụng dịch vụ số do chính quyền cung cấp.

- Các cơ quan báo chí đã bám sát sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy. Trong đó, thông tin tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn, những sự kiện có ý nghĩa lịch sử, nhất là tập trung tuyên truyền đậm nét về sự kiện Kỷ niệm 70 năm tập kết ra Bắc; tháng cao điểm thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Cà Mau (từ ngày 10/9/2024 đến ngày 10/10/2024); chuỗi Sự kiện Cà Mau điểm đến năm 2024.

- Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (iOffice) đã triển khai cho 661 cơ quan, đơn vị. Hệ thống đã kết nối gửi, nhận văn bản điện tử liên thông 04 cấp chính quyền (từ trung ương đến cấp xã). 100% áp/khóm thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng.

16. Sở TT&TT tỉnh Cao Bằng

- Triển khai trung tâm tích hợp dữ liệu dùng chung của tỉnh trên nền tảng điện toán đám mây để phục vụ xây dựng chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, thúc đẩy kinh tế số, xã hội số. 100% trang thông tin điện tử cơ quan nhà nước được gắn nhãn tín nhiệm mạng nhằm tăng mức độ uy tín của các trang thông tin điện tử cơ quan nhà nước.

- Triển khai chính thức cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng VNeID tại tỉnh Cao Bằng đảm bảo người dân có thể thực hiện được cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng VNeID thí điểm tại tỉnh theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 656/TTg-KSTT ngày 24/8/2024 về việc mở rộng thí điểm cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua ứng dụng VNeID.

17. Sở TT&TT thành phố Cần Thơ

- Sở TT&TT đã tham mưu UBND thành phố ban hành Quyết định số 2256/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 phê duyệt Đề án Chuyển đổi số TPCT giai đoạn 2025-2030 Đề án Chuyển đổi số TPCT giai đoạn 2025-2030 (tương tự như Đề án 06). Hạ tầng viễn thông được đầu tư phát triển với công nghệ hiện đại, băng thông rộng, tốc độ cao, đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số. Mạng Internet cáp quang và mạng di động 3G, 4G phủ đến 100% các khu vực, xóm, ấp. Mạng truyền số liệu chuyên dùng thành phố Cần Thơ triển khai đến 100% xã, phường, thị trấn. Đến nay có trên 80% hộ gia đình có kết nối mạng cáp quang, trên 89% người dân trưởng thành có thiết bị di động thông minh và 92% hộ gia đình có người sử dụng điện thoại thông minh. Tổng số trạm BTS trên địa bàn là 2.105 trạm, số trạm dùng chung là 276 trạm, đạt gần 13%, triển khai thí điểm mạng di động 5G tại 74 địa điểm trên địa bàn thành phố. Hoàn thiện hạ tầng CNTT đáp ứng yêu cầu tại Công văn số 1552/BTTTT-THH và Công văn 708/BTTTT-CATTT của Bộ Thông tin và Truyền thông; duy trì việc đảm bảo an ninh, an toàn thông tin

trong kết nối giữa HTTT giải quyết TTHC thành phố với CSDL gia về dân cư phục vụ giải quyết TTHC.

- Sở TT&TT hỗ trợ Trung tâm Hành chính công triển khai mô hình với 77 dịch vụ công không giấy tờ. Với mô hình “Trung tâm Giám sát an ninh mạng SOC thành phố”, Sở đã phối hợp với các đơn vị tư vấn rà soát các tiêu chuẩn, yêu cầu kỹ thuật để đề xuất chủ trương và trình thủ tục thực hiện. Thành phố Cần Thơ triển khai thí điểm Trung tâm điều hành đô thị thông minh.

- 100% quận, huyện, xã, phường thị trấn đã triển khai Zalo OA. Đã có 06/09 quận huyện triển khai hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng CNTT-VT; Hệ thống đã kết nối thành công với ứng dụng VNeID qua chức năng đăng nhập và chức năng cấp phiếu lý lịch tư pháp và thường xuyên cập nhật các chức năng theo văn bản quy định. Ứng dụng Can Tho Smart được nâng cấp ngày càng hoàn thiện và phát triển bổ sung các chức năng mới theo hướng tạo sự thuận tiện cho người dân. Ứng dụng đã được phê duyệt an toàn thông tin cấp độ 3 và đang thực hiện kết nối với Hệ thống xác thực và định danh điện tử của Bộ Công an. Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu chung thành phố (trục LGSP) hoạt động ổn định phát huy vai trò điều phối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống, CSDL được giao.

18. Sở TT&TT tỉnh Đắk Lắk

- Trên địa bàn tỉnh hiện có 14 doanh nghiệp, chi nhánh bưu chính chuyển phát đang hoạt động. Tổng doanh thu phát sinh của các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh đạt khoảng 974.011 triệu đồng (tăng 77% so với cùng kỳ năm 2023). Nộp ngân sách nhà nước khoảng 62.707 triệu đồng (tăng 85% so với cùng kỳ năm 2023). 100% các cơ quan nhà nước các cấp của tỉnh đã thực hiện việc gửi, nhận văn bản điện tử, tỷ lệ văn bản điện tử ký số đạt 100%. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh đã kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia; cung cấp, công khai 1.686 DVCTT một phần và toàn trình. Được kết nối, chia sẻ với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ xác thực, định danh khai thác dữ liệu trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

- Mạng lưới viễn thông đã được đầu tư, phát triển rộng khắp đến các khu vực trên địa bàn tỉnh. Đến nay, 100% xã, phường, thị trấn trong tỉnh đã được kết nối cáp quang đến trung tâm; phủ sóng điện thoại 2G, 3G, 4G đến thôn, buôn. Tổng số thuê bao điện thoại ước đạt 2.080.943 thuê bao. Tổng số thuê bao Internet đạt 1.364.861 thuê bao. Tổng số thuê bao Internet băng rộng di động đạt 2.000.000 thuê bao. Hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng (SOC) đã phát hiện, xử lý được rất nhiều hành vi mất ATTT, đồng thời đã triển khai phần mềm diệt virus BKAV endpoint cho hơn 5.085 máy tính cá nhân của cán bộ, công chức, viên chức các sở, ban, ngành của tỉnh.

- Đến nay, tỉnh Đắk Lắk có 1.715 sản phẩm trên sàn thương mại điện tử; có 42.933 giao dịch trên sàn thương mại điện tử, đứng thứ 05 toàn quốc; số hộ sản xuất nông nghiệp được đào tạo kỹ năng số là 259.652 hộ, đạt 43%. Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh

tỉnh Đắk Lắk (Dak Lak IOC) đã hoàn thiện và đưa vào vận hành Tổng đài 1022 và 10 dịch vụ giám sát, điều hành. Ứng dụng Đắk Lắk trực tuyến cung cấp cho người dân các tiện ích, tương tác cần thiết.

- Về Thông tin - Báo chí - Xuất bản: các cơ quan báo chí địa phương và Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh đã bám sát các hoạt động diễn ra của đời sống xã hội, thực hiện đúng sự lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng thông tin của Đảng và Nhà nước. Một số hoạt động tiêu biểu: Tuyên truyền các hoạt động kỷ niệm 120 năm thành lập tỉnh Đắk Lắk (22/11/1904 - 22/11/2024). Tổ chức Triển lãm lưu động “Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam - Những bằng chứng lịch sử và pháp lý” tại huyện Krông Năng và Krông Búk.

19. Sở TT&TT tỉnh Đắk Nông

- Triển khai hoàn thành việc xây dựng và kết nối Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh với Hệ thống thông tin nguồn của Trung ương; được Bộ TT&TT ghi nhận, đánh giá là một trong số 11 tỉnh đầu tiên của cả nước thực hiện hoàn thành.

- Tham mưu tổ chức Ngày hội Sách và Văn hóa đọc với chủ đề “SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC - KIẾN TẠO TƯƠNG LAI” từ ngày 13/3 đến ngày 15/3/2024 tại thành phố Gia Nghĩa với sự tham gia của 22 đơn vị, 28 gian hàng. Đặc biệt, có sự tham gia của 09 đơn vị phát hành uy tín ngoài tỉnh; 07 doanh nghiệp công nghệ lĩnh vực chuyển đổi số giáo dục, thư viện, cấp chữ ký số; trưng bày, bán gần 30.000 bản sách; thu hút hơn 8.000 lượt bạn đọc đến tham quan, đọc và mua sách; huy động tặng hơn 1.500 bản sách và tài khoản thư viện số với tổng giá trị trên 350 triệu đồng cho các cơ sở giáo dục, thư viện trên địa bàn tỉnh.

20. Sở TT&TT tỉnh Điện Biên

- Tổ chức “Lễ phát động ra quân cao điểm cài đặt Ứng dụng Điện Biên Smart và sử dụng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Điện Biên năm 2024”. Ban hành Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Điện Biên, phiên bản 1.0; quy chế về quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng các hệ thống camera giám sát tỉnh Điện Biên; khai trương hệ thống camera giám sát tỉnh Điện Biên chính thức hoạt động 28/8/2024. Triển khai 16 mô hình điểm về bảo đảm dữ liệu dân cư “đúng, đủ, sạch, sống” và Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- Tham mưu các nhiệm vụ phục vụ Lễ Kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ.

- Triển khai dự án xây dựng nền tảng công nghệ thành phố thông minh; Cơ sở dữ liệu dùng chung; hệ thống đảm bảo an ninh thông tin hệ thống mạng; hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin cấp xã.

- Tham mưu Chương trình làm việc giữa đồng chí Bí thư Ban cán sự Đảng, Bộ trưởng Bộ TT&TT với Ban Thường vụ Tỉnh ủy Điện Biên và ký kết thỏa thuận hợp tác giữa Ban cán sự Đảng Bộ TT&TT và Ban Thường vụ Tỉnh ủy Điện Biên.

21. Sở TT&TT tỉnh Đồng Nai

- Chú trọng tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, đơn đốc và đẩy mạnh việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số, an toàn thông tin và hạ tầng viễn thông; tổ chức triển khai Nghị định số 82/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 73/2019/NĐ-CP của Chính phủ, tạo điều kiện để các đơn vị và địa phương tiếp cận kịp thời các quy định mới. Hạ tầng viễn thông luôn được chú trọng và ưu tiên hàng đầu trong phát triển hạ tầng của tỉnh. 100% các ấp, xã phường thị trấn được thiết lập Internet băng thông rộng cáp quang, hiện trên địa bàn tỉnh có 9.163 trạm BTS, trong đó: 1.945 trạm 2G, 2.773 trạm 3G, 4.439 trạm 4G và 6 trạm 5G. Tổ chức Kế hoạch số 235/KH-UBND ngày 08/7/2024, các hoạt động, chuỗi sự kiện, cũng như các cuộc thi đạt tinh thần hưởng ứng về ngày chuyển đổi số, trong đó chú trọng công tác tuyên truyền cũng như giới thiệu các ứng dụng trực tuyến phục vụ người dân, tiện ích đem lại của chuyển đổi số thông qua Đề án 06 thuận tiện, nhanh chóng và dễ dàng như: Cấp căn cước công dân, cấp hộ chiếu phổ thông, đăng ký sang tên xe mô tô, xe gắn máy,...

- Phối hợp chặt chẽ với Bộ Tham mưu Quân khu 7 để thực hiện diễn tập An toàn thông tin cấp độ 3 cho cụm khu vực Đông Nam Bộ, diễn ra từ ngày 04/10 đến ngày 10/10/2024. Chương trình diễn tập không chỉ giúp nâng cao kỹ năng ứng phó với các tình huống an ninh mạng thực tế mà còn thúc đẩy khả năng phối hợp giữa các đơn vị, đảm bảo sẵn sàng xử lý các sự cố trong thực tiễn. Tổ chức triển khai nhiều kỹ năng nhận diện, phòng chống lừa đảo trực tuyến bảo vệ người dân trên không gian mạng đến các đơn vị trên địa bàn tỉnh nhằm thông tin tuyên truyền chủ động phòng ngừa và nâng cao nhận thức đến người dân biết, trang bị cho mỗi cá nhân những kiến thức và giảm thiểu các nguy cơ bị lừa đảo trên môi trường mạng. Cuộc thi Robo G toàn quốc được tổ chức tại Thành phố Hồ Chí Minh vào tháng 9/2024 vừa qua, tỉnh Đồng Nai đã có 9 đội xuất sắc tham dự vòng chung kết. Kết quả ghi nhận Đồng Nai đạt: 1 giải Nhất, 1 giải Nhì, 2 giải Ba và một số giải khuyến khích. Đặc biệt, thí sinh đoạt giải Nhất của Đồng Nai đã vinh dự trở thành đại diện cho Việt Nam tham dự cuộc thi RoboG thế giới, tại Thâm Quyển, Trung Quốc vào tháng 12/2024

- Ngoài ra Đồng Nai cũng tăng cường phối hợp với các cơ quan báo chí trung ương tuyên truyền về Đồng Nai qua các kênh như: VTV9; VTV Times; VTV Digital; Thông tấn xã Việt Nam,... Việc tuyên truyền, quảng bá này nhằm hướng tới xây dựng thương hiệu tỉnh Đồng Nai văn minh, năng động, xứng đáng là trụ cột của vùng kinh tế trọng điểm Đông Nam Bộ, tạo dấu ấn mạnh mẽ đối với khu vực và quốc tế. Thúc đẩy phát triển du lịch, thu hút đầu tư, đặc biệt là đầu tư nước ngoài, qua đó tạo đột phá cho các ngành mũi nhọn của tỉnh.

22. Sở TT&TT tỉnh Đồng Tháp

- Năm 2024 chuyển đổi số của tỉnh Đồng Tháp đạt kết quả tích cực (đến nay đạt và vượt 13/17 chỉ tiêu Nghị quyết của Tỉnh ủy về chuyển đổi số; đạt và vượt 36/46 chỉ tiêu Đề án Chuyển đổi số tỉnh). Triển khai Khẩu hiệu hành động năm 2024 của Tỉnh: “Chính quyền kiến tạo, công dân số; kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh”, tập trung đẩy mạnh chính quyền số,

phát triển công dân số. Triển khai hiệu quả Kế hoạch phát triển công dân số thông qua các Tổ công nghệ số cộng đồng (có 684 Tổ công nghệ số cộng đồng cấp khóm, ấp; 82 Tổ cấp xã và Tổ Thanh niên chuyển đổi số tại 143/143 xã, phường, thị trấn, đưa công nghệ số đến với người dân mọi lúc, mọi nơi); hoàn thành lộ trình dừng công nghệ di động 2G theo chỉ đạo Bộ TT&TT (chuyển đổi 202.226 thuê bao từ 2G sang 4G và điện thoại thông minh); phát triển 2.451 tên miền quốc gia .vn, nâng tổng số tên miền quốc gia trên địa bàn tỉnh là 4.311 tên miền; triển khai mạng di động 5G tại 03 thành phố.

- Các hoạt động hưởng ứng ngày Chuyển đổi số Quốc gia trên địa bàn tỉnh diễn ra sôi nổi, nhất là tổ chức Cuộc thi tìm hiểu về chuyển đổi số trên ứng dụng e-DongThap thu hút sự quan tâm hưởng ứng tích cực của đông đảo người dân. Tỉnh có 04 Trung tâm giám sát điều hành thông minh (IOC) gồm Trung tâm IOC Tỉnh và 03 Trung tâm OC tại thành phố Cao Lãnh, thành phố Hồng Ngự và thành phố Sa Đéc giám sát từ 08 đến 12 lĩnh vực, phục vụ công tác điều hành quản lý của chính quyền địa phương. Tuyên truyền, quảng bá chính sách, sự kiện của Tỉnh được chú trọng, tại các sự kiện lớn có hàng trăm tin, bài tuyên truyền về Đồng Tháp trên các kênh báo chí ngoài Tỉnh, tác động tích cực đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh như: Lễ hội Sen lần II thu hút hơn 200.000 lượt du khách, Ngày hội cá tra Đồng Tháp 2024, Festival Hoa - Kiểng Sa Đéc, Diễn đàn Khởi nghiệp Đồng bằng sông Cửu Long,...

23. Sở TT&TT tỉnh Gia Lai

- Tham mưu UBND tỉnh phối hợp với Bộ TT&TT tổ chức thành công Hội thảo Sản phẩm, giải pháp công nghệ số Make in Viet Nam - Động lực cho thúc đẩy lĩnh vực ưu tiên phát triển tại địa phương; phối hợp với Cục Chuyển đổi số quốc gia tổ chức tập huấn cho hơn 5.000 thành viên các Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh,...

- Đề xuất đề tài phát hành tem bưu chính kỷ niệm năm 2026. Tổ chức thành công Cuộc thi Viết thư quốc tế UPU lần thứ 53 (năm 2024) tại tỉnh Gia Lai. Cơ sở hạ tầng, các thiết bị chuyển mạch, truyền dẫn, các mạng thông tin vô tuyến thuộc mạng lưới Bưu chính Viễn thông (BCVT) trên địa bàn tỉnh hoạt động ổn định. 100% xã, phường, thị trấn trong tỉnh được kết nối cáp quang đến trung tâm; phủ sóng điện thoại 3G, 4G đến 100% thôn, làng, tổ dân phố; đã triển khai phủ sóng 5G ở một số khu vực hành chính, khu vực công cộng tập trung đông người; 100% xã có điểm phục vụ bưu chính. Tổng số hồ sơ thủ tục hành chính sử dụng dịch vụ bưu chính công ích ước phát sinh trong năm 2024 là 126.973 hồ sơ. Ước doanh thu BCVT năm 2024 đạt 1.985 tỷ đồng; ước đạt 100,25% kế hoạch, tăng 54 tỷ (2,8%) so với cùng kỳ năm trước.

- Chủ trì, phối hợp tổ chức: Lễ phát động điểm Ngày Sách và Văn hoá đọc Việt Nam trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2024; tổ chức Tọa đàm kỷ niệm 99 năm Ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam; Hội nghị trực tuyến bồi dưỡng kiến thức về xây dựng Đảng cho lãnh đạo,

phóng viên, biên tập viên các cơ quan, thông tấn báo chí năm 2024; Hội nghị tập huấn cung cấp thông tin cho báo chí và xử lý thông tin từ cấp tỉnh đến cấp xã,...

24. Sở TT&TT tỉnh Hà Giang

- Tổ chức cuộc thi trực tuyến “Xây dựng công dân số tỉnh Hà Giang: Phát động cuộc thi ngày 18/6/2024 theo hình thức trực tiếp kết hợp với trực tuyến 02 cấp (tỉnh/huyện) với thời gian thi 04 tuần liên tiếp. Tổng số **133.281** người tham gia thi (trong đó, mỗi tuần thi có gần 32.500 đảng viên), với tổng số lượt thi là **303.133** lượt, bình quân mỗi ngày có trên 5.126 người tham gia thi với trên 11.659 lượt thi. Tổng số bài thi có kết quả đúng tất cả các câu là 92.250 lượt thi. Tổ chức *Hội nghị giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số năm 2024; Ngày hội Truyền thông năm 2024.*

- Tham mưu ban hành Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐND ngày 31/10/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Giang; Quyết định 1653/QĐ-UBND ngày 26/11/2024 của UBND tỉnh ban hành quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Giang, góp phần tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quản lý đầu tư công nghệ thông tin và gắn trách nhiệm trong thực thi dự án, đầu tư công nghệ thông tin.

25. Sở TT&TT tỉnh Hà Nam

- Triển khai thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất (theo Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10/6/2024 của Chính phủ): Hà Nam là tỉnh thứ 8 hoàn thành kết nối và được phê duyệt triển khai chính thức.

- Cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua ứng dụng VNeID: Hà Nam là một trong 08 tỉnh thuộc nhóm đầu tiên hoàn thành các điều kiện kết nối và được phê duyệt triển khai chính thức.

- Kết nối Trung tâm điều hành thông minh (IOC) tỉnh Hà Nam với CSDL quốc gia về dân cư để phục vụ sự chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh và các cơ quan đơn vị, địa phương khai thác phục vụ ngành (Hà Nam là tỉnh đầu tiên triển khai được việc này).

- Tổ chức ký kết Chương trình phối hợp liên ngành thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số với các cơ quan gồm: Viện kiểm sát tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Tỉnh đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh.

26. Sở TT&TT tỉnh Hà Tĩnh

- Sở TT&TT đã chỉ đạo, phối hợp với doanh nghiệp tăng cường đầu tư tại các vùng lõm sóng phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp và người dân trên địa bàn, triển khai mạng di động 5G trên địa bàn với 56 trạm BTS công nghệ 5G; rà soát cung cấp danh sách chi tiết hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024.

Phối hợp Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổ chức điểm cầu Hội nghị trực tuyến bồi dưỡng kiến thức về xây dựng Đảng cho lãnh đạo, phóng viên, biên tập viên các cơ quan thông tấn, báo chí. Phối hợp Cục Thông tin cơ sở tổ chức Hội nghị tuyên truyền phòng chống tác hại thuốc lá năm 2024. Tổ chức Hội nghị chuyển đổi số báo chí, nâng cao chất lượng tác phẩm báo chí cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên các cơ quan báo chí địa phương và Trung ương hoạt động trên địa bàn tỉnh. Tổ chức Giải “Báo chí viết về gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua yêu nước và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh” năm 2024.

Tổ chức Lễ phát động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia (10/10) trên địa bàn tỉnh; phối hợp Sở Công Thương phát động tháng tiêu dùng số; hướng dẫn triển khai xã Chuyển đổi số hướng tới Nông thôn mới thông minh; nghiên cứu cho 21 ý kiến về xây dựng mô hình thôn thông minh, xã chuyển đổi số hướng tới Nông thôn mới thông minh. Tổ chức và trao giải Cuộc thi trực tuyến nâng cao nhận thức về an toàn thông tin trên không gian mạng năm 2024; đào tạo năng lực ATTT cho cán bộ chuyên trách CNTT, đội ngũ ứng cứu sự cố ATTT các cấp của các cơ quan nhà nước trong tỉnh và triển khai diễn tập thực chiến về ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng đối với Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Tỉnh; đào tạo ứng dụng Trợ lý ảo hỗ trợ công tác chuyển đổi số cho đội ngũ chuyên trách CNTT các sở, ban ngành, các cơ quan cấp huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh. Phối hợp Bộ TT&TT triển khai bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số năm 2024 cho cán bộ, công chức, viên chức trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà MobiEdu (1.786 người tham gia).

27. Sở TT&TT tỉnh Hải Dương

- Lần đầu tiên tổ chức công bố Kết quả đánh giá chỉ số chuyển đổi số (DTI) trên địa bàn tỉnh tại chương trình Ngày Chuyển đổi số 26/3 tỉnh Hải Dương năm 2024.

- Tham mưu HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành: Quy chế quản lý, vận hành và khai thác nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) tỉnh Hải Dương; Quy chế bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Nghị quyết của HĐND tỉnh về quy định thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách thuộc phạm vi quản lý tỉnh Hải Dương.

- Tập trung phát triển hạ ICT là nền tảng cho chuyển đổi số; sở dữ liệu của các ngành, địa xây dựng và phát triển đồng bộ hạ tầng dữ liệu của tỉnh; xây dựng, hoàn thiện hệ thống

cơ phương, liên thông đồng bộ qua nền tảng tích hợp và chia sẻ dùng chung của tỉnh (LGSP); kết nối liên thông với các hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia; phát triển các kênh tương tác, cung cấp thông tin và các dịch vụ, tiện ích hữu hiệu giữa chính quyền với người dân và doanh nghiệp; triển khai nhiều hình thức nhằm phát triển kỹ năng số, công dân số, văn hóa số.

28. Sở TT&TT thành phố Hải Phòng

- Là địa phương đầu tiên trong cả nước triển khai kết nối thành công các cụm loa truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin, viễn thông (loa truyền thanh thông minh) tới 2.019 cụm loa của hơn 70 xã, phường, thị trấn.

- Hoàn thành triển khai Dự án Chính quyền số thành phố Hải Phòng trước 2025, đưa các nền tảng ứng dụng dùng chung phục vụ công tác chỉ đạo điều hành và cung cấp dịch vụ mới cho người dân, doanh nghiệp trên môi trường số. Tổ chức hội thảo xây dựng mô hình chuyển đổi số quận, huyện thành phố Hải Phòng. Triển khai các hoạt động tổ chức Diễn đàn Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng năm 2024.

- Hạ tầng mạng viễn thông, Internet băng rộng cố định và viễn thông, Internet băng rộng di động đã được đầu tư rộng khắp tới 100% các quận, huyện, xã, phường trên địa bàn thành phố; 100% mạng cáp đồng đã được thay thế bằng cáp quang với phạm vi bao phủ đến 100% các thôn, tổ dân phố. Từ đầu năm đến nay đã đầu tư và đưa vào khai thác mới 242 trạm BTS, nâng tổng số trạm thu phát sóng thông tin di động mặt đất (BTS) công nghệ 4G, 5G trên toàn địa bàn thành phố lên 2.684 trạm, theo đó cơ bản xóa toàn bộ các vùng lõm sóng. Vùng phủ 4G đạt 100% các khu dân cư, nâng tốc độ tải khoảng 16% so với cuối năm 2023, cao hơn 62% so với yêu cầu tối thiểu của Bộ TT&TT. Mạng băng rộng cố định đạt vùng phủ 94% hộ gia đình tăng 3% so với năm 2023 (năm 2023 đạt xấp xỉ 91%). Đã có thêm 01 Trung tâm dữ liệu điện toán đám mây được doanh nghiệp đầu tư và đưa vào khai thác trên địa bàn thành phố.

29. Sở TT&TT tỉnh Hậu Giang

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành hơn 50 văn bản định hướng, chỉ đạo về lĩnh vực ngành TT&TT. Tham mưu UBND tỉnh chủ trương tổ chức Lễ hội thể thao điện tử lần đầu tiên tại tỉnh; Kết nối và đón tiếp các nhà đầu tư nước ngoài đến tìm hiểu cơ hội đầu tư vào Khu Công nghệ số tỉnh. theo Đề án số 09-ĐA/TU ngày 05/01/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Sở TT&TT đã đề xuất tích hợp chức năng ghi nhận ký và đánh giá hiệu quả công việc trên Hệ thống quản lý văn bản tỉnh, từ ngày 01/8/2024 cho gần 570 đơn vị với hơn 8.000 cán bộ, công chức, viên chức sử dụng.

- Phối hợp UBND huyện, thị xã, thành phố, doanh nghiệp viễn thông hỗ trợ người sử dụng Sim 2G chuyển đổi sang Sim 4G trên địa bàn tỉnh. Theo đó, các doanh nghiệp đã thực hiện chuyển đổi 3.792 Sim 2G, hỗ trợ đổi 24.154 máy 2G sang 4G cho người dân và hiện tại còn gần 545 Sim 2G chưa thực hiện chuyển đổi sang 4G. Mạng 3G, 4G phủ sóng toàn tỉnh.

Đã triển khai 02 trạm 5G tại Khu Công nghiệp Sông Hậu và Trung tâm TP. Vị Thanh từ tháng 10/2024. Đến tháng 11/2024, doanh nghiệp đã phát triển thêm 25 trạm 5G tại TP. Vị Thanh, TP. Ngã Bảy, TX. Long Mỹ, huyện Châu Thành A, huyện Châu Thành.

- Tham mưu tỉnh tổ chức thành công Tuần lễ Chuyển đổi số và Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo - Mekong Delta 2024, với sự tham gia của 20 tỉnh, thành phố, hơn 1.000 đại biểu, tập trung trên các lĩnh vực chính như: Chính quyền số, kinh tế số, chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp, tài nguyên và môi trường, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế xanh và bền vững. Tổ chức phát động phong trào thi đua như: “Người dân Hậu Giang tham gia chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số”, “Người dân Hậu Giang tham gia nộp dịch vụ công trực tuyến” trên địa bàn Tỉnh. Có 08/08 đơn vị cấp huyện thành lập Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số, chỉ đạo chung công tác chuyển đổi số tại huyện. Thành lập 75/75 Ban Chỉ đạo chuyển đổi số cấp xã và 525/525 Tổ công nghệ số cộng đồng tại ấp, khu vực với 2.863 thành viên tham gia. Triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia năm 2024.

- Nâng cấp Ứng dụng di động Hậu Giang, với các tính năng mới: Điểm danh cuộc họp tự động, Tích hợp dữ liệu từ hệ thống Giám sát Đô thị thông minh, khai trương Ứng dụng Hậu Giang trên nền tảng Zalo. 100% UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh thành lập trang Zalo OA để phục vụ công tác truyền thông về chuyển đổi số. Triển khai Hệ thống Giải quyết TTHC tỉnh mới và chức năng thanh toán trực tuyến qua mã QR. Đưa vào hoạt động Khu Công nghệ số tỉnh Hậu Giang với diện tích 28,5ha thu hút 09 doanh nghiệp trong và ngoài nước đang hoạt động với hơn 300 lao động.

- Triển khai đào tạo, tập huấn trực tuyến chuyển đổi số trên Nền tảng MOOCs do Bộ TT&TT tổ chức cho Ban Chỉ đạo chuyển đổi số, cán bộ phụ trách công nghệ thông tin của các sở, ban, ngành tỉnh và các địa phương với 375 học viên. Kết quả đến ngày 05/11/2024 tỉnh Hậu Giang đạt Top 02/63 tỉnh, thành hoàn thành khóa học.

30. Sở TT&TT tỉnh Hòa Bình

- 100% cơ sở dữ liệu dùng chung được kết nối, chia sẻ trên toàn tỉnh; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

- Hướng dẫn UBND các huyện, thành phố về việc nâng cao hiệu quả của Tổ Công nghệ số cộng đồng trong việc hướng dẫn, phổ cập kỹ năng số cho người dân. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tổ chức tập huấn hướng dẫn khai thác, sử dụng thông tin công dân trong CSDL quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính nhằm khắc phục vướng mắc khi xử lý kết nối, tích hợp các cơ sở dữ liệu ngành.

- Triển khai thực hiện Đề án truyền thông hình ảnh tỉnh Hòa Bình (năm 2023 Sở cấp 90 Giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh; 12 giấy phép xuất bản bản tin; 03 Giấy phép hoạt động in; Xác nhận đăng ký hoạt động cho 01 cơ sở in; 03 Giấy phép hợp báo).

31. Sở TT&TT tỉnh Hưng Yên

- 100% TTHC cấp tỉnh, cấp huyện thuộc thẩm quyền quản lý của Sở TT&TT Hưng Yên đã được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Sở đã tích cực triển khai các giải pháp thúc đẩy hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Công chức được giao nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính thực hiện kiểm tra, xác thực tài khoản số của cá nhân, tổ chức thông qua số định danh cá nhân; thực hiện cập nhật đầy đủ thông tin (số CCCD/CMND) của công dân khi tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính để phục vụ công tác số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính. Cơ sở dữ liệu của cá nhân và tổ chức thực hiện thủ tục hành chính đã được lưu trữ và tái sử dụng lại. Công chức tại bộ phận một cửa tuyên truyền hướng dẫn người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán phí và lệ phí trên cổng Dịch vụ công quốc gia để tăng tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến.

- Năm 2024 tỷ lệ hồ sơ phát sinh trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận của Sở đạt 100%.

- Sở TT&TT được UBND tỉnh xếp thứ nhất trên tổng số 17 sở, ban, ngành tỉnh về Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính cấp tỉnh.

32. Sở TT&TT tỉnh Khánh Hòa

- Đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 22/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 quy định định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình trên địa bàn tỉnh; tham mưu UBND tỉnh ban hành và trình HĐND tỉnh thông qua 30 văn bản (trong đó có 01 Nghị quyết, 14 Quyết định và 15 Kế hoạch).

- Triển khai thực hiện đánh giá kết quả chuyển đổi số năm 2023 của các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh; kiểm tra đầu tư ứng dụng CNTT tại 07 cơ quan, địa phương; kiểm tra công tác bảo đảm an toàn thông tin tại 05 cơ quan; kiểm tra, đánh giá công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng đối với 27 HTTT quan trọng được phê duyệt cấp độ thuộc cơ quan nhà nước quản lý, vận hành trên địa bàn tỉnh (gồm 14 HTTT cấp độ 2 và 13 HTTT cấp độ 1).

- Tổ chức thành công Diễn đàn chính địa phương chủ đề “Chuyển đổi số - bước đột phá trong phát triển KTXH tỉnh Khánh Hòa” và Ngày Hội công nghệ số tỉnh Khánh Hòa năm 2024, thu hút hơn 4.000 lượt khách tham dự. Tổ chức Hội Sách tỉnh Khánh Hòa năm 2024; hợp báo Liên hoan Du lịch Biển Nha Trang và Lễ hội Vịnh ánh sáng quốc tế Nha Trang năm 2024; các hoạt động nhân kỷ niệm 99 năm Ngày Báo chí cách mạng Việt Nam (21/6/1925 - 21/6/2024); tập huấn kỹ năng phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí và xử lý khủng hoảng truyền thông cho hơn 60 CBCC của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh. Triển khai công tác đặt hàng Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa sản xuất chương trình phát

thanh, truyền hình thuộc các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực báo chí (báo nói, báo hình) 02 đợt năm 2024 với tổng kinh phí 28,8 tỷ đồng.

33. Sở TT&TT tỉnh Kiên Giang

- Sở TT&TT Kiên Giang đã tham mưu và triển khai thực hiện: Kế hoạch cung cấp dữ liệu mở trong cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2023 - 2025; Kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 Tỉnh; Quyết định thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa, Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính, công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Xuất bản, In và Phát hành, công bố Danh mục thủ tục hành chính đủ điều kiện để thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; Quyết định thành lập Tổ công tác triển khai “Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước tại thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2024 - 2026”; Quyết định giao chỉ tiêu Chuyển đổi số năm 2024 của các cơ quan nhà nước trên địa bàn Tỉnh; Quyết định ban hành Danh mục dữ liệu mở Tỉnh; Kế hoạch: về việc tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và Ngày Chuyển đổi số tỉnh Kiên Giang năm 2024, tổ chức Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ về thông tin đối ngoại năm 2024, triển khai thực hiện Kế hoạch số 157-KH/TU ngày 10/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 57-KL/TW ngày 15/6/2023 của Bộ chính trị về tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới; công tác thông tin đối ngoại tỉnh Kiên Giang năm 2024.

- Phối hợp thông tin, tuyên truyền trên Báo Nhà báo và Công luận; thực hiện hoạt động truyền thông trên Tạp chí điện tử và các ấn phẩm của Tạp chí Dân chủ và Pháp luật; thực hiện các biện pháp phòng, chống xâm hại trẻ em trên không gian mạng; Kế hoạch đẩy mạnh tuyên truyền các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội từ nay đến hết nhiệm kỳ Đại hội XI Đảng bộ tỉnh; Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 47/NQ-CP ngày 15/4/2024 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ đến năm 2030 thực hiện Kết luận số 57-KL/TW ngày 15/6/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Báo cáo Kết quả thực hiện công tác truyền thông quảng bá hình ảnh địa phương ra nước ngoài theo cách làm mới giai đoạn 2023 - 2024; Kế hoạch tổ chức Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam lần thứ ba năm 2024 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; triển khai thực hiện Hướng dẫn số 2806/HD-BTTTT ngày 16/7/2024 của Bộ TT&TT về xây dựng, kiện toàn đội ngũ tuyên truyền viên cơ sở; triển khai Chiến lược chuyển đổi số báo chí đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

34. Sở TT&TT tỉnh Kon Tum

- Đưa thông tin doanh nghiệp và các sản phẩm của địa phương lên với sự tham gia của 349 tổ chức, cá nhân với 588 sản phẩm lên sàn thương mại điện tử để giới thiệu, quảng bá.

Vận hành hệ thống hội chợ, triển lãm trực tuyến, nền tảng giao hàng tiết kiệm, giao hàng nhanh,... góp phần thúc đẩy phát triển thương mại điện tử ở khu vực nông thôn.

- Cơ bản hoàn thành việc đồng bộ, xác thực dữ liệu bảo hiểm với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư 505.747/511.580 trường hợp, đạt tỷ lệ 98,86%. 100% các bệnh viện tuyến tỉnh, Trung tâm Y tế các huyện, thành phố đã triển khai thanh toán điện tử không dùng tiền mặt như Mobile Money hoặc thẻ (POS) hoặc QR Code. Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) đã kết nối kỹ thuật đến 18/23 các CSDLQG/HTTT từ Trung ương đến địa phương thông qua Nền tảng NDXP.

- Đã tham mưu Quyết định ban hành Quy chế phối hợp hợp quản lý, vận hành Cụm thông tin điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Quyết định ban hành Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình phát thanh, chương trình truyền hình sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Quyết định ban hành nội quy hội nghị cung cấp thông tin cho báo chí về công tác nhân quyền và thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh; Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi lĩnh vực Xuất bản, In và Phát hành thuộc phạm vi chức năng giải quyết của Sở TT&TT; Quyết định thành lập Hội đồng, Tổ giúp việc Hội đồng bình chọn và công bố 10 sự kiện nổi bật của tỉnh Kon Tum năm 2024; Kế hoạch tổ chức bình chọn và công bố 10 sự kiện nổi bật của tỉnh Kon Tum năm 2024; Kế hoạch Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 100 năm Ngày Báo chí cách mạng Việt Nam trên địa bàn tỉnh.

35. Sở TT&TT tỉnh Lai Châu

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu. Ban hành hướng dẫn của UBND tỉnh Lai Châu Hướng dẫn về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu;...

- Hoàn thành đưa vào hoạt động Trung tâm lưu trữ điện tử và giám sát an ninh mạng tỉnh Lai Châu (SOC). Triển khai lớp bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng bảo mật thông tin trên môi trường mạng cho cán bộ, công chức, viên chức theo đề án 06.

- Tham mưu ban giao xuất bản phẩm lưu chiếu tại Sở TT&TT trong 02 năm (2020, 2021) cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, cụ thể như sau: Tổng số xuất bản phẩm lưu chiếu ban giao: 303 xuất bản phẩm, bao gồm các tài liệu về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục và đào tạo, khoa học, công nghệ,...

36. Sở TT&TT tỉnh Lâm Đồng

- Hoạt động báo chí, thông tin tuyên truyền bám sát các diễn biến thời sự, chính trị, kinh tế xã hội của tỉnh, phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân, tạo đồng

thuận trong xã hội. Tập trung giới thiệu về tỉnh Lâm Đồng gắn với quảng bá Thương hiệu “Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành”, tuyên truyền Festival Hoa Đà Lạt lần thứ X - năm 2024.

- Tích cực triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số theo kế hoạch, tập trung đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho CBCCVC, và thành viên Tổ CNSCD về chuyển đổi số bằng nhiều hình thức trực tuyến và trực tiếp; tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia năm 2024, đặc biệt triển khai Mô hình Dân vận khéo “Chính quyền số - Vì Nhân dân phục vụ”. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân về chuyển đổi số được triển khai rộng khắp. Công tác bảo đảm an toàn an ninh thông tin được quan tâm, 100% hệ thống thông tin được phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ.

- Bưu chính - viễn thông đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành các cấp, nhu cầu làm việc, kinh doanh, học tập và vui chơi giải trí của Nhân dân. 100% khu dân cư trên địa bàn tỉnh được phủ sóng mạng băng rộng di động (3G/4G/5G); mạng băng rộng cố định (cáp quang FTTH) phủ đến 100% trung tâm cấp xã. Triển khai và sử dụng có hiệu quả mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan đảng và nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành và bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng được triển khai thường xuyên, xử lý kịp thời các thông tin sai sự thật, chống phá, xâm phạm lợi ích của Đảng, Nhà nước và Nhân dân. Thiết kế, cài đặt và đưa vào vận hành chuyên trang của Trung tâm xử lý tin giả và thông tin xấu độc tỉnh Lâm Đồng.

37. Sở TT&TT tỉnh Lạng Sơn

- Tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền về Hội nghị xúc tiến đầu tư năm 2024 và công bố quy hoạch tỉnh Lạng Sơn năm 2024; Ban hành kế hoạch Truyền thông tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030; ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực báo chí, truyền thông trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; ban hành Đề án Chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030,...

- Công tác chuyển số tiếp tục được tập trung đẩy mạnh, giữ vững là một trong các tỉnh đi đầu về chuyển đổi số trên toàn quốc. Đã hoàn thành 22/30 chỉ tiêu của mục tiêu đến năm 2025 đề ra tại Nghị quyết số 49-NQ/TU ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số.

- Nền tảng cửa khẩu số tiếp tục được duy trì hoạt động hiệu quả, có 2.092 tài khoản của doanh nghiệp đăng ký sử dụng, 100% các doanh nghiệp khai báo trực tuyến qua Nền tảng cửa khẩu số khi tham gia xuất nhập khẩu qua cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị và cửa khẩu Tân Thanh, đã kết nối với 3/5 cơ sở dữ liệu chuyên ngành gồm: CSDL tờ khai hải quan, CSDL đăng kiểm của Bộ Giao thông vận tải, CSDL cấp giấy phép vận tải quốc tế, hiện đang tiếp tục thực hiện kết nối với CSDL kiểm dịch động vật, CSDL kiểm dịch thực hiện trên hệ thống một cửa quốc gia.

38. Sở TT&TT tỉnh Lào Cai

- Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt Đề án Phát triển dữ liệu số, nâng cao năng lực quản trị số để thúc đẩy chuyển đổi số tỉnh Lào Cai năm 2025 nhằm tạo ra một hệ thống quản trị hiệu quả, minh bạch và thông minh hơn thông qua việc ứng dụng công nghệ và khai thác dữ liệu số. Ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung và dữ liệu mở tỉnh Lào Cai. Đây là cơ sở để các cơ quan, đơn vị xây dựng dữ liệu, chia sẻ và mở dữ liệu. Ban hành văn bản hướng dẫn về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai, trong đó có một số nội dung quản lý chặt chẽ hơn và quy định đầy đủ, rõ ràng trình tự, đơn vị, thời gian thực hiện, hồ sơ, biểu mẫu gắn với thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan, đơn vị; từ việc lập, thẩm định, giao kế hoạch, danh mục dự án CNTT đến chủ trương đầu tư, thực hiện đầu tư và việc quản lý, thực hiện các thủ tục đối với các hoạt động sử dụng kinh phí chi thường xuyên, việc quản lý sau đầu tư,... nhằm tháo gỡ điểm nghẽn, tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị, đồng thời giúp nâng cao hiệu quả công tác quản lý, giải quyết công việc, thực thi công vụ, công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp chính quyền về đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh

- Tập trung chỉ đạo triển khai các dự án lớn, nền tảng cho chuyển đổi số của tỉnh, như: trung tâm dữ liệu, kho dữ liệu, giám sát an toàn thông tin tập trung,... Tham mưu UBND tỉnh ban hành Phương án tiếp nhận và xử lý tin giả, tin sai sự thật nhằm quy định rõ việc tiếp nhận phản ánh, xác minh, xử lý và công bố tin giả, tin sai sự thật về địa phương; đấu tranh, bác bỏ các quan điểm sai trái, thù địch, các thông tin xấu độc, ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh tỉnh Lào Cai và Việt Nam. Tham mưu ban hành Kế hoạch về thúc đẩy truyền thông chính sách trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

- Chỉ đạo quyết liệt công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số trong nội bộ cơ quan. Trình UBND tỉnh công bố 45 thủ tục hành chính nội bộ giữa các sở, ngành, địa phương trong tỉnh đối với lĩnh vực thông tin và truyền thông; Công bố 235 thủ tục hành chính nội bộ Sở, trong đó đã ban hành chính thức trên 50 quy trình.

- Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông ứng phó, khắc phục cơn bão số 3 (Yagi) đảm bảo nguyên tắc “Thông tin, truyền thông phải đi trước một bước”, khẩn trương xây dựng và sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu. Thành lập Trung tâm chỉ huy của Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự ngành TT&TT ngay khi dự báo tình hình có ảnh hưởng đến địa phương. Trung tâm chỉ huy là đầu mối để chỉ đạo, báo cáo, điều phối nhân lực, phương tiện, hậu cần phục vụ cho việc ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai. Kịp thời khắc phục 422 trạm/423 trạm bị ảnh hưởng (01 trạm BTS bị ảnh hưởng điều chuyển sang vị trí khác); khắc phục 142/142 tuyến truyền dẫn bị ảnh hưởng, đảm bảo hoạt động của mạng lưới viễn thông, phục vụ chỉ đạo điều hành và nhu cầu của người dân. Khắc phục 29 bưu cục, điểm bưu điện văn hóa xã ngập nước, cung ứng trở lại các đường thư, mạng lưới vận chuyển bưu chính liên

tỉnh và nội tỉnh. Cổng chuyển đổi số sau hơn 01 năm hoạt động, đã có 01 triệu lượt truy cập. Ký kết hợp tác về báo chí, truyền thông với châu Hồng Hà, tỉnh Vân Nam (Trung Quốc).

39. Sở TT&TT tỉnh Long An

- Triển khai có hiệu quả công tác phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí đảm bảo môi trường thông tin lành mạnh, xử lý kịp thời các thông tin không đúng sự thật. Hợp tác với các cơ quan báo chí để tuyên truyền, quảng bá tiềm năng, thế mạnh của tỉnh Long An; quan tâm tổ chức các hoạt động đối ngoại với báo chí nhân Ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam, Tết Nguyên đán để tạo sự gắn kết, đồng hành với địa phương. Tổ chức Cuộc thi sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình lần thứ III - năm 2024 với chủ đề “Tuyên truyền về Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Long An, gắn với tình hình, kết quả thực hiện chuyển đổi số tại địa phương”. Đưa vào vận hành chính thức Hệ thống thông tin nguồn của tỉnh phục vụ công tác tuyên truyền trên hệ thống thông tin đại chúng từ tỉnh đến cơ sở. Tập trung đầu tư chuyển đổi hệ thống truyền thanh cấp xã sang truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

- Triển khai thực hiện tốt công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Long An, hạ tầng số được đầu tư cơ bản đáp ứng yêu cầu, đưa vào sử dụng Kho cơ sở dữ liệu dùng chung, Trung tâm điều hành thông minh. Các nền tảng số, các hệ thống ứng dụng dùng chung tiếp tục vận hành hiệu quả, phục vụ tốt công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của tỉnh. Duy trì vận hành Trung tâm điều hành thông minh (IOC) của tỉnh với các ứng dụng “Long An IOC”, “Long An Số” và các dịch vụ số thiết yếu. Cơ sở dữ liệu đang được tập trung xây dựng, chia sẻ. Công tác an toàn thông tin, an ninh mạng được đảm bảo; 100% hệ thống thông tin của tỉnh và hệ thống mạng LAN của các sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã được phê duyệt cấp độ an toàn thông tin. 100% UBND cấp xã có trang thông tin điện tử.

40. Sở TT&TT tỉnh Nam Định

- Thuê bao điện thoại cố định, di động (trả sau và trả trước) hiện có trên mạng: 1.674.885 thuê bao. Trong đó: Thuê bao điện thoại cố định hiện có trên mạng: 11.260 thuê bao di động trả sau và trả trước hiện có trên mạng: 1.663.625 thuê bao.

- Trên địa bàn tỉnh Nam Định có 30 cơ quan, tổ chức tham gia hoạt động xuất bản tài liệu không kinh doanh với tổng số 85 xuất bản phẩm, Tổng sản lượng xuất bản ước trên 796.782 tờ, cuốn, trong đó tài liệu với hình thức là tờ gấp, tờ rời, áp phích chiếm 66%; xuất bản dưới hình thức là sách chiếm 34%.

- 100% hệ thống thông tin được phê duyệt hồ sơ cấp độ về ATTT theo quy định tại Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 23/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tỷ trọng giá trị tăng thêm kinh tế số của tỉnh chiếm khoảng 15% GRDP. 100% doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh sử dụng nền tảng hóa đơn điện tử, ứng dụng chữ ký số điện tử trong giao dịch với ngành thuế, hải quan, BHXH,... Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ của tỉnh ước đạt khoảng 9%, xếp thứ 4/63 tỉnh, thành phố về phát triển thương mại

điện tử. Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang đã phủ trên 100% hộ gia đình, 100% xã, phường, thị trấn. Tỷ lệ dân số trên 15 tuổi có điện thoại thông minh đạt khoảng 86,5%. Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 80%.

41. Sở TT&TT tỉnh Nghệ An

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Nghệ An năm 2024; Kế hoạch triển khai Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030; Quyết định thành lập Hội đồng và Tổ giúp việc đánh giá mức độ chuyển đổi số tỉnh Nghệ An; Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược chuyển đổi số báo chí đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của các cơ quan báo chí.

- Sở TT&TT đã thực hiện: Rà soát các vùng lõm sóng để xây dựng kế hoạch phủ sóng; đưa vào 15 nền tảng số ứng dụng trong dùng chung; tỷ trọng kinh tế số đạt 9,03; tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 74,65%; tỷ lệ hộ gia đình có người có điện thoại thông minh đạt 95,03%; tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác 80%; tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân 13,95%; tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang 68%; cấp đầy đủ chứng thư số cho tập thể, cá nhân trong các cơ quan nhà nước (cấp tỉnh, huyện, xã). Đã cấp 12.012 chứng thư số đang hoạt động, trong đó 10.084 chứng thư số cá nhân, 1.928 chứng thư số tổ chức.

- Công tác chỉ đạo thông tin, tuyên truyền, quảng bá: Ban hành 240 văn bản chỉ đạo, hướng dẫn tuyên truyền, trao giải báo chí Nghệ An năm 2023; biên soạn, xuất bản 21 tài liệu; xuất bản 02 số Bản tin TT&TT; 02 số Bản tin Thông tin đối ngoại; phối hợp với một số cơ quan báo chí sản xuất phóng sự và dịch sang tiếng Thái tuyên truyền về các hoạt động thông tin đối ngoại, quảng bá văn hóa, du lịch, hạ tầng, chính sách,... nhằm thu hút đầu tư vào địa phương; tổ chức 04 lớp tập huấn kỹ năng cho cán bộ làm công tác thông tin cơ sở của các đơn vị, địa phương; 11 lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng truyền thông cho đội ngũ tuyên truyền viên cơ sở.

- 100% cán bộ, công chức và trên 50% viên chức thuộc các cơ quan nhà nước tỉnh Nghệ An đã được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyển đổi số và an toàn thông tin qua các lớp trực tiếp cũng như trực tuyến.

42. Sở TT&TT tỉnh Ninh Bình

- Đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Đề án chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2024 - 2025 trình HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 03/4/2024. Hạ tầng chuyển đổi số từng bước được đầu tư, nâng cấp đáp ứng và phục vụ các nhiệm vụ chuyển đổi số từ tỉnh đến cơ sở. Đến nay, tỉnh đã hoàn thành triển khai đưa vào ứng dụng có hiệu quả 12 Hệ thống thông tin, nền tảng số, phần mềm dùng chung phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo điều hành của bộ máy chính quyền các cấp; cơ bản hoàn thành việc

đầu tư, nâng cấp hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đáp ứng các yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đang từng bước tham gia cài đặt và sử dụng các dịch vụ số phục vụ cho nhu cầu thiết yếu như y tế, giáo dục, chính sách xã hội, phòng chống dịch, đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, tham gia sàn thương mại điện tử,... và phục vụ công việc và cuộc sống. Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP của tỉnh năm 2023 đạt 10,54% (năm 2024 chưa công bố).

- Tổ chức Diễn đàn “Datafest 2024 và Thúc đẩy chuyển đổi số Ninh Bình”.

- Ban hành quy trình, các bước xử lý thông tin phản ánh về tỉnh Ninh Bình trên báo chí; thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Bộ phận theo dõi, xử lý tin giả trên không gian mạng tỉnh Ninh Bình.

43. Sở TT&TT tỉnh Ninh Thuận

- Đã tham mưu UBND tỉnh ban hành 09 Quyết định; 17 Kế hoạch; riêng Sở đã ban hành trên 50 Quyết định và 15 Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực TT&TT. Trọng tâm là Kế hoạch triển khai thực hiện chuyển đổi số và cải cách thủ tục hành chính tỉnh Ninh Thuận năm 2024; Kế hoạch cung cấp dữ liệu mở trong các cơ quan nhà nước tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2024 - 2025; Triển khai thực hiện dự án “Xây dựng kho dữ liệu điện tử cá nhân”; Triển khai thực hiện dự án chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021 - 2025 và dự án Ứng dụng công nghệ thông tin các cơ quan Đảng tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; Triển khai Dự án “Đầu tư, mở rộng hệ thống đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023”.

- Công tác chuyển đổi số được tập trung chỉ đạo quyết liệt, trong đó tạo đột phá trong Chính quyền số. Tỷ lệ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến trên địa bàn tỉnh chiếm 79,23%, vượt 9,23% so với kế hoạch. Trên Cổng dịch vụ công tỉnh có 582 DVCTT toàn trình và 544 DVCTT một phần. Việc trao đổi, xử lý văn bản trên môi trường mạng (trừ văn bản mật) đạt 100% đối với cấp tỉnh, 96,78% đối với cấp huyện và 97,36% đối với cấp xã. Việc sử dụng chữ ký số cá nhân toàn tỉnh đạt 98,07% (trong đó cấp tỉnh: 100%; cấp huyện: 97,36%; cấp xã: 98,07%). Đã kết nối, tích hợp, khai thác 20 trường thông tin cơ bản trong CSDLQG về dân cư với 100% DVCTT của tỉnh để phục vụ trong việc giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Đã thực hiện kết nối với 08/15 cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin quốc gia thông qua trục NGSP. Kho dữ liệu đã tích hợp 9 hệ thống CSDL các ngành vào Data warehouse để chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu mở của tỉnh cho các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân để khai thác sử dụng theo quy định.

44. Sở TT&TT tỉnh Phú Thọ

- Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP đạt 12,5%, đứng thứ 10 cả nước.
- Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) năm 2023 của tỉnh đạt 89,19 điểm; tăng 2,59 điểm và tăng 09 bậc so với năm 2022; xếp thứ 9/63 tỉnh; trong đó, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử đạt 10,0923/12,5, tăng 0,4819 điểm so với cùng kỳ.
- Triển khai các nhiệm vụ của ngành hướng về cơ sở, hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, nhất là đối với các huyện, xã vùng sâu, vùng xa. Trong năm, đã tổ chức làm việc, tư vấn hỗ trợ cho huyện Tân Sơn triển khai chuyển đổi số, phối hợp với các nhà mạng triển khai lắp đặt trạm BTS đối với các khu vực vùng sóng yếu đảm bảo nhu cầu tiếp cận thông tin của người dân.
- Chủ trì, định hướng, hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ gắn với triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Đã tổ chức làm việc với các doanh nghiệp Bưu chính, viễn thông trên địa bàn tỉnh hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc phát triển, giới thiệu các sản phẩm dịch vụ số.
- Thực hiện hỗ trợ thiết bị phục vụ đưa thông tin về cơ sở gắn với triển khai thực hiện bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới từ nguồn lực xã hội hóa.

45. Sở TT&TT tỉnh Phú Yên

- Sở TT&TT tỉnh Phú Yên đã tham mưu UBND tỉnh tổ chức thành công Hội báo công bố quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và xúc tiến đầu tư tỉnh Phú Yên năm 2024; báo cáo UBND tỉnh về việc tham mưu mức chi nhân công để lập dự toán đấu thầu thuê doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận nhiệm vụ dịch vụ hành chính công.
- Triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, trong đó triển khai tăng cường cơ sở vật chất cho đài truyền thanh các xã. Đặc biệt khó khăn thực hiện nâng cấp, chuyển đổi công nghệ (từ hệ thống đài truyền thanh không dây FM sang đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT).
- Hạ tầng viễn thông phủ kín sóng 3G, 4G; thông tin liên lạc thông suốt, phục vụ kịp thời công tác chỉ đạo điều hành; mạng Internet, mạng truyền số liệu chuyên dùng kéo đến 100% các trung tâm xã; chính quyền điện tử các cấp liên thông.
- Trong lĩnh vực chuyển đổi số, Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Đề án Chuyển đổi số tỉnh Phú Yên giai đoạn 2024 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Quyết định số 150/QĐ-UBND ngày 01/02/2024) tạo nền tảng để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh, nhất là triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin như: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh Phú Yên (LGSP Phú Yên),... góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.
- Công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng được chú trọng, Sở đã chủ động phối hợp với Cục Chuyển đổi số quốc gia, Cục ATTT tổ chức các lớp tập huấn, diễn tập thực chiến và

các hội nghị chuyên đề nhằm nâng cao kỹ năng, nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, tạo tiền đề vững chắc cho quá trình chuyển đổi số của tỉnh; vận hành an toàn phòng máy chủ; hệ thống dùng chung ổn định, an toàn thông tin phục vụ chính quyền, người dân và doanh nghiệp. Những kết quả đạt được trong năm thành quả của những của ngành thông tin và truyền thông, tạo tiền đề quan trọng để tiếp tục phát triển bền vững và toàn diện trong thời gian tới.

- Triển khai tốt kế hoạch truyền thông năm 2024 góp phần tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Phú Yên. Đặc biệt, tham mưu UBND tỉnh tổ chức thành công Hội báo công bố quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và xúc tiến đầu tư tỉnh Phú Yên năm 2024; thực hiện tốt công tác truyền thông về Giải vô địch Marathon và cự ly dài báo Tiền Phong lần thứ 65 năm 2024 tại tỉnh Phú Yên.

46. Sở TT&TT tỉnh Quảng Bình

Năm 2024 đã đạt nhiều kết quả nổi bật, khẳng định vai trò nòng cốt trong phát triển hạ tầng TT&TT cũng như thúc đẩy quá trình chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn tỉnh. Với vai trò tham mưu, Sở đã phối hợp UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản chỉ đạo quan trọng, triển khai hiệu quả các kế hoạch quản lý hạ tầng viễn thông, chỉnh trang cáp thông tin và bảo đảm an toàn thông tin liên lạc. Các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ viễn thông, mở rộng vùng phủ sóng đến khu vực khó khăn và hỗ trợ hộ nghèo tiếp cận dịch vụ đã góp phần thúc đẩy phát triển hạ tầng kỹ thuật số đồng bộ, hiện đại. Trong lĩnh vực chuyển đổi số, Sở đã tham mưu xây dựng các CSDL dùng chung, thử nghiệm ứng dụng trợ lý ảo và phát triển các DVCTT, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng được chú trọng với nhiều lớp tập huấn, diễn tập thực chiến và các hội thảo chuyên đề nhằm nâng cao kỹ năng, nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, tạo tiền đề vững chắc cho quá trình chuyển đổi số bền vững. Hoạt động báo chí và xuất bản được quản lý, chỉ đạo sát sao, bảo đảm thông tin chính xác, kịp thời, góp phần quảng bá hình ảnh Quảng Bình, đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền về các vấn đề xã hội, phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường và chuyển đổi số. Hội thi tuyên truyền về chuyển đổi số đã thành công tạo sức lan tỏa mạnh mẽ, thu hút sự tham gia tích cực của các tầng lớp nhân dân. Những kết quả đạt được trong năm qua là minh chứng cho nỗ lực không ngừng của Sở TT&TT, tạo tiền đề quan trọng để tiếp tục phát triển bền vững và toàn diện trong thời gian tới.

47. Sở TT&TT tỉnh Quảng Nam

- Sở TT&TT đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tại địa phương thực hiện kết nối Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với Hệ thống quản lý Lý lịch tư pháp dùng chung của Bộ Tư pháp và ứng dụng VNeID của Bộ Công an; tổ chức khảo sát 74 vị trí thống nhất chủ trương xây dựng trạm thu phát sóng thông tin di động BTS cho các doanh nghiệp. Đến nay, toàn tỉnh phát triển được 2.397 trạm BTS, đường truyền cáp quang đã kéo đến: cấp xã 100%; cấp thôn 90,24%; 121 thôn chưa có hạ tầng cáp quang. Sóng thông tin di động 3G,

4G đã phủ sóng cấp xã 100%; cấp thôn 97,01%; 37 thôn chưa có sóng thông tin di động. Trên địa bàn tỉnh còn 53 thôn lờm sóng thông tin di động 3G, 4G; 91,61% nhà văn hóa thôn có WiFi, 104 thôn chưa có WiFi tại nhà văn hóa thôn.

- Tham mưu HĐND tỉnh ban hành 01 Nghị quyết. Tham mưu UBND tỉnh ban hành 02 văn bản QPPL; Đề án nâng cấp hạ tầng, mua sắm thiết bị CNTT phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; Danh mục nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm 2024; Chỉ thị về tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; Quy chế quản lý, vận hành hệ thống thông tin nguồn của tỉnh (có 156/241 xã triển khai Đài truyền thanh IP; thực hiện kết nối với Hệ thống thông tin nguồn 2.014/2.286 cụm loa; 05 huyện, thị xã, thành phố đã triển khai 100% Đài truyền thanh IP; đã kết nối với hệ thống thông tin nguồn TW và kết nối với các cụm loa IP của cấp xã trên địa bàn tỉnh); Kế hoạch triển khai Đề án “Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; tổ chức 06 cuộc họp báo.

- Đã triển khai Cổng dữ liệu mở của tỉnh tại địa chỉ <https://data.quangnam.gov.vn>; triển khai thí điểm ứng dụng phần mềm trợ lý ảo hỗ trợ pháp lý do Bộ Thông tin và Truyền thông vận hành cho đội ngũ CBCCVC trên địa bàn tỉnh; đã thực hiện các thủ tục lựa chọn nhà thầu tư vấn, chuẩn bị kế hoạch khảo sát, tư vấn lập Kiến trúc CQĐT tỉnh phiên bản 3.0. Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh đã kết nối với Cổng Dịch vụ công Quốc gia. Cung cấp, công khai 1.329 DVCTT trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia (trong đó có 1.312 dịch vụ công trực tuyến toàn trình) phục vụ nhu cầu giải quyết TTHC của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh. Đã tổng hợp, đề xuất danh mục đầu tư công trung hạn giai đoạn 2025 - 2030 với tổng số dự án dự kiến đầu tư: 26 Dự án (Cấp tỉnh: 20, cấp huyện: 06), tổng mức đầu tư khoản 887 tỷ đồng.

48. Sở TT&TT Quảng Ngãi

- Rà soát, chỉ đạo khắc phục hoàn toàn tình trạng lờm sóng băng rộng di động tại 10/10 thôn, bản trên địa bàn tỉnh. Chính trang hơn 40 km cáp viễn thông, chấp thuận 81 vị trí xây mới và di dời 04 trạm BTS; đảm bảo thực hiện đúng lộ trình tắt sóng 2G của Bộ TT&TT.

- Tỉnh Quảng Ngãi duy trì vị trí thứ 01/63 tỉnh, thành phố trong cả nước về thanh toán trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia trong 06 tháng liên tiếp.

- Tổ chức Tuần lễ Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh nhằm hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia với chuỗi 6 sự kiện liên tục từ ngày 24/9 - 02/10, thu hút được đông đảo cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân theo dõi, lan tỏa rộng rãi đến các địa phương trong tỉnh. Tập huấn cho hơn 2.000 thành viên các Tổ Công nghệ số cộng đồng để triển khai các mô hình hỗ trợ về kỹ năng số cho người dân và doanh nghiệp như: tuyên phổ không dùng tiền mặt, hỗ trợ người dân thanh toán không dùng tiền mặt, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến, hỗ trợ nông dân đưa sản phẩm OCOP lên sàn thương mại

điện tử, các nền tảng số thiết yếu và phù hợp với thực tiễn của địa phương,... Tổ chức diễn tập thực chiến an toàn thông tin mạng đến đối tượng là cán bộ tại cấp xã, qua đó góp phần lan tỏa nhận thức, kỹ năng an toàn thông tin rộng rãi trong mọi tầng lớp nhân dân.

- Đã ban hành hơn 70 văn bản hướng dẫn tuyên truyền. Thực hiện hợp tác truyền thông với 33 cơ quan báo chí để tuyên truyền, quảng bá hình ảnh của địa phương. Tổ chức Hội thi tuyên truyền cải cách hành chính, chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi. Tổ chức Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam với chủ đề “Phát triển văn hoá đọc trong thời đại số” với sự tham gia trưng bày của 08 đơn vị là nhà phát hành sách và trường đại học, thu hút hàng ngàn sinh viên, học sinh trên địa bàn tỉnh tham dự.

49. Sở TT&TT tỉnh Quảng Ninh

- Sở TT&TT tỉnh Quảng Ninh đã phát động phong trào thi đua năm 2024 với chủ đề: *“Đoàn kết, kỷ cương, hoàn thành tốt các nhiệm vụ trọng tâm, tạo bứt phá trong chuyển đổi số”*.; xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả chủ đề công tác của Sở năm 2024 *“Thúc đẩy tăng trưởng ngành; xây dựng và thực hiện tốt Bộ quy tắc ứng xử và chuẩn mực đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức Thông tin - Truyền thông góp phần lan tỏa văn hóa con người giàu bản sắc Quảng Ninh”*.

- Năm 2024, Sở TT&TT tỉnh Quảng Ninh đã chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp ngành Thông tin và Truyền thông trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện nhiệm vụ toàn diện trên tất cả các lĩnh vực của ngành, thực hiện tốt các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của ngành TT&TT được UBND tỉnh giao và các nhiệm vụ được giao theo Kịch bản tăng trưởng kinh tế tỉnh Quảng Ninh năm 2024. Tham mưu UBND tỉnh ban hành, triển khai thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh năm 2024 và các nhiệm vụ triển khai Đề án 06; tham mưu cho tỉnh tiến hành sơ kết 02 năm thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; thẩm định, đánh giá, công bố chỉ số chuyển đổi số (DTI) cấp sở, cấp huyện và cấp xã trên địa bàn tỉnh năm 2023, là năm đầu tiên thực hiện đánh giá qua phần mềm về mức độ chuyển đổi số đối với 225 cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tăng cường hướng dẫn, cảnh báo, triển khai thực hiện tốt các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh; rà soát, thẩm định hồ sơ cấp độ an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh; phối hợp với Bộ TT&TT tổ chức thành công Tuần lễ số Quốc tế năm 2024.

- Bảo đảm thông tin liên lạc phục vụ tốt công tác quản lý, điều hành của các cơ quan Đảng, Nhà nước và hoạt động của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh triển khai phủ lôm sóng thông tin di động trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền về tình hình, kết quả phát triển kinh tế - xã hội và các sự kiện nổi bật, quan trọng diễn ra trên địa bàn tỉnh.

50. Sở TT&TT tỉnh Quảng Trị

- Triển khai dự án Xây dựng Trung tâm Giám sát điều hành thông minh tỉnh: hoàn thành nhiệm vụ xây dựng Kho cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung tại địa chỉ <https://datamine.quangtri.gov.vn> và đã tích hợp dữ liệu một số chuyên ngành. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định về quy chế quản lý, sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn tỉnh; tham mưu tổ chức thành công Ngày chuyển đổi số quốc gia và Ngày chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị.

- Tuyên truyền, phổ biến tắt sóng 2G. Rà soát các thôn, bản, khu vực chưa có sóng băng rộng di động và kết nối Internet cáp quang băng rộng đến trung tâm thôn, bản.

- Tham mưu thực hiện công tác truyền thông Lễ hội Vì Hòa bình năm 2024 diễn ra từ cuối tháng 6 đến cuối tháng 8/2024 tại tỉnh Quảng Trị. Tăng cường quản lý, kiểm soát chặt chẽ các thông tin đăng tải trên báo chí, mạng xã hội: xử phạt vi phạm hành chính Tạp chí điện tử Môi trường Xây dựng với tổng mức phạt 15 triệu đồng; yêu cầu Tạp chí Sức khỏe cộng đồng phối hợp, kiểm tra lại thông tin về phóng viên tác nghiệp và việc thực hiện tôn chỉ, mục đích. Tiếp tục tổ chức Triển lãm số về chủ đề “Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam - Những bằng chứng lịch sử và pháp lý. Tham mưu UBND tỉnh tổ chức Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam năm 2024. Triển khai các nội dung về thông tin đối ngoại tại Cụm Thông tin đối ngoại Cửa khẩu quốc tế Lao Bảo và Cửa khẩu Quốc tế La Lay. Tổ chức buổi thuyết trình với chủ đề “Quảng Trị - Chuyển đổi số để chuyển mình và vươn ra thế giới” với sự tham gia của diễn giả: Giáo sư Hà Tôn Vinh - Giám đốc Chương trình Đào tạo lãnh đạo Đại học California Miramar University (Hoa Kỳ), Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Tổ hợp Giáo dục, Đào tạo và Tư vấn Quản lý Stellar Management.

51. Sở TT&TT tỉnh Sóc Trăng

Năm 2024, Sở TT&TT Sóc Trăng tiếp tục tham mưu UBND tỉnh thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về các lĩnh vực: báo chí; xuất bản, in, phát hành; phát thanh, truyền hình; thông tin điện tử; thông tin đối ngoại; thông tin cơ sở; bưu chính; viễn thông; tần số vô tuyến điện; công nghiệp công nghệ thông tin; ứng dụng công nghệ thông tin; an toàn thông tin mạng; giao dịch điện tử, chuyển đổi số. Sở TT&TT đã tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản quan trọng như: Quyết định số 808/QĐ-UBND ngày 26/4/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy chế quản lý, vận hành Hệ thống thông tin phản ánh hiện trường tỉnh Sóc Trăng; Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 20/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng năm 2024; Kế hoạch số 19/KH-BCĐUBND ngày 07/5/2024 của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh về hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng năm 2024; Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 11/9/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và Ngày Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng năm 2024 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 10/10/2024 của UBND tỉnh Triển khai thực hiện Đề án “Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số

từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Công văn số 1773/CV-UBND ngày 14/6/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 23/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; Quyết định số 16/2024/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng Quy định mức kinh tế - kỹ thuật sản xuất chương trình truyền hình, chương trình phát thanh trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Quyết định số 2303/QĐ-UBND ngày 30/9/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng Ban hành đơn giá sản xuất chương trình truyền hình, chương trình phát thanh trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Đến thời điểm hiện tại, các nhiệm vụ của ngành TT&TT đã được Sở triển khai tương đối hiệu quả, đảm bảo tiến độ và chất lượng trên các lĩnh vực của ngành, bao gồm: Chuyển đổi số, Bru chính, Viễn thông, Báo chí - Xuất bản, thông tin, tuyên truyền,...

52. Sở TT&TT tỉnh Sơn La

- Phối hợp với các Sở TT&TT các tỉnh, thành phố đề tuyên truyền các hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch và công bố quyết định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận Khu du lịch quốc gia Mộc Châu.

- Hạ tầng viễn thông tiếp tục được chú trọng đầu tư tới vùng sâu, vùng xa, đặc biệt các doanh nghiệp viễn thông đã triển khai mạng di động 4G đến tất cả các huyện, xã trong tỉnh. Đến nay, 100% xã đã có mạng thông tin băng rộng cố định (cáp quang) và được phủ cáp mạng thông tin băng rộng di động (4G); tỷ lệ bản được phủ sóng 4G đạt 98,5%, tỷ lệ dân số được phủ sóng 4G đạt 99,15%; tỷ lệ hộ gia đình có thuê bao cáp quang đạt 46,32%; tỷ lệ người sử dụng Internet đạt 47,82%; tỷ lệ hộ gia đình có điện thoại thông minh đạt 96,37%; Đã thực hiện đưa dịch vụ hội nghị truyền hình 3 cấp của tỉnh hoạt động mạng truyền số liệu chuyên dùng kết nối từ UBND tỉnh đến UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

- Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Sơn La đã kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng dịch vụ công quốc gia; liên thông, đồng bộ cả 3 cấp từ tỉnh đến huyện, xã. Ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trong các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã đã đảm bảo việc trao đổi các văn bản điện tử được nhanh, thuận lợi, đảm bảo an toàn thông tin. 100% các cơ quan quản lý Nhà nước và cá nhân có thẩm quyền ký văn bản từ cấp tỉnh đến cấp xã đã được cấp chứng thư số chuyên dùng Chính phủ. Tham mưu cho Ban Chỉ đạo ban hành Kế hoạch Cuộc thi tìm hiểu, tuyên truyền về Chuyển đổi số tỉnh Sơn La năm 2024. Kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 của tỉnh.

- Đã phê duyệt được 32 Hệ thống thông tin cấp độ 2 (Hệ thống thông tin nội bộ, mạng nội bộ của 32 Sở, ngành, UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh) và 09 Hệ thống thông tin cấp độ 3. Hệ thống phòng, chống mã độc tập trung toàn tỉnh triển khai cho 08 máy chủ, 4.955 máy trạm, duy trì kết nối và chia sẻ dữ liệu về Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia.

- Triển khai chương trình Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2022 - 2025. Các doanh nghiệp đã nhận thức tốt về chuyển đổi số và quan tâm đầu tư về cơ sở hạ tầng, ứng dụng CNTT phục vụ sản xuất, kinh doanh (ứng dụng quản lý kế toán, nhân sự, tiền lương, thuế, thanh toán điện tử...). Duy trì hoạt động của 2.448 Tổ chuyển đổi số cộng đồng, với 15.101 thành viên (trong đó có 204 Tổ chuyển đổi số cấp xã với 1.754 thành viên; 2.244 Tổ chuyển đổi số cộng đồng cấp tổ, bản, tiểu khu với 13.347 thành viên).

53. Sở TT&TT tỉnh Tây Ninh

- Phối hợp Viettel Tây Ninh xây dựng đề án triển khai Đề án triển khai trạm BTS Viettel phủ sóng di động tuyến đường biên giới tại Tây Ninh để xóa vùng lõm sóng trên địa bàn. Tham mưu UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch Phát triển Hạ tầng số tỉnh Tây Ninh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

- Tiếp tục triển khai các giải pháp công nghệ, tăng cường tích hợp công nghệ trí tuệ nhân tạo phục vụ việc cung cấp dịch vụ, tiện ích cho người dân và công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh (lần thứ 2 liên tiếp Tây Ninh nhận giải thưởng “Thành phố thông minh Việt Nam”). Triển khai hệ thống kho dữ liệu dùng chung của tỉnh, tạo nền tảng tiền đề phục vụ công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Tổ chức hướng dẫn, tập huấn hơn 2100 lượt người tham gia sử dụng các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến, kỹ năng tự bảo vệ mình trên không gian mạng.

- Thực hiện nâng cấp, bổ sung các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin cho Trung tâm tích hợp dữ liệu phục vụ kịp thời việc kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các hệ thống liên thông liên quan. Triển khai chuẩn hoá Mạng Truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định đặt hàng sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2024. Tổ chức thành công Ngày Hội sách và Văn hóa đọc với chủ đề “Gieo mầm tình yêu sách đối với trẻ em, hướng tới bảo vệ trẻ em trên không gian mạng”; Phối hợp Đài Phát thanh - Truyền hình Tây Ninh tổ chức thành công Hội thi “Phát thanh viên giỏi cơ sở lần thứ Nhất, năm 2024” với 61 thí sinh đang công tác tại đài truyền thanh xã, phường, thị trấn tham dự; Tập huấn về cách thức sản xuất clip, nội dung số quảng bá hình ảnh Tây Ninh trên các nền tảng mạng xã hội cho 184 cán bộ làm công tác thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh góp phần nâng cao hiệu quả công tác truyền thông, quảng bá hình ảnh Tây Ninh trên mạng xã hội.

54. Sở TT&TT tỉnh Thái Bình

- Sở đã tham mưu ban hành 02 văn bản quy phạm pháp luật (Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Bình; Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành

Quy chế quản lý vận hành, cung cấp và bảo đảm an toàn thông tin trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Thái Bình và Cổng thông tin điện tử thành phần). Tích cực tham mưu văn bản và triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số như: Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Thái Bình năm 2024; Đề án triển khai chuyển đổi số, trung tâm điều hành thông minh IOC, kho dữ liệu dung chung của tỉnh; Kế hoạch triển khai nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số trên địa bàn tỉnh Thái Bình; Tổ chức Cuộc thi trắc nghiệm tìm hiểu về Chuyển đổi số và Ngày chuyển đổi số quốc gia.

- Theo dõi báo chí, kịp thời có văn bản gửi các cơ quan, đơn vị về thông tin báo chí phản ánh; tổ chức hội nghị tập huấn phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí cho trên 200 đại biểu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố. Ban hành Công văn đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo các nội dung tuyên truyền hàng tháng, quý. Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày sách và Văn hoá đọc Việt Nam năm 2024 trên địa bàn tỉnh; Khai mạc Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam năm 2024, với thông điệp “Sách hay cần bạn đọc”; “Tặng sách hay - Mua sách thật”. Sự kiện có gần 20 gian trưng bày, giới thiệu và bán sách với gần 10.000 bản sách của 08 đơn vị, doanh nghiệp tham gia, trong thời gian từ ngày 17/4 đến hết ngày 21/4, thu hút gần 12.000 lượt người tham quan và mua sách.

55. Sở TT&TT tỉnh Thái Nguyên

- Công tác quản lý nhà nước về báo chí, xuất bản, thông tin cơ sở, thông tin đối ngoại, thông tin điện tử được quan tâm đẩy mạnh đặc biệt trong công tác xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án trong giai đoạn 2021-2025 và năm 2024; công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số được tăng cường, lan tỏa và tác động tích cực đến đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động và toàn xã hội.

- Cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các cấp tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU trên địa bàn tỉnh, các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước góp phần thay đổi phương thức, tác phong làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý, điều hành của cơ quan Nhà nước; chính sách khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các hoạt động hỗ trợ nâng cao nhận thức, kỹ năng số giúp người dân chủ động, tích cực sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tiếp cận các nền tảng số, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; các hệ thống, nền tảng công nghệ tại Trung tâm điều hành thông minh và ứng dụng C-ThaiNguyen, Thái Nguyên ID đã tăng cường thêm các kênh tương tác giữa chính quyền và người dân, giữa người dân với các dịch vụ xã hội, góp phần tích cực trong xây dựng và phát triển chính quyền số, xã hội số, các nhiệm vụ trọng tâm tại Đề án 06 được triển khai đồng bộ, hiệu quả.

- Mạng lưới bưu chính hoạt động ổn định, đảm bảo cung cấp dịch vụ bưu chính đến người dân, đặc biệt là phục vụ chuyển phát hàng hóa thông qua trao đổi thương mại điện tử. Hạ tầng viễn thông được mở rộng và phát triển đến các xóm bản đặc biệt khó khăn, đảm bảo

thông tin liên lạc phục vụ sự chỉ đạo điều hành của các cơ quan Đảng và Nhà nước, nhu cầu sử dụng dịch vụ của nhân dân, đặc biệt là các sự kiện lớn trên địa bàn tỉnh.

56. Sở TT&TT tỉnh Thanh Hóa

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức các sự kiện hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia năm 2024; Kế hoạch của BCD chuyển đổi số tỉnh Thanh Hoá về việc Kiểm tra tình hình thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, ban hành quyết định về đề nghị công nhận hoàn thành các tiêu chí chuyển đổi số cho xã 14 xã thuộc huyện Cẩm Thủy, huyện Nông Công, huyện Đông Sơn và thị xã Bỉm Sơn.

- 100% các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, các thương nhân kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh và 80% trung tâm thương mại, siêu thị trên địa bàn đã sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế khởi tạo từ máy tính tiền.

57. Sở TT&TT tỉnh Thừa Thiên - Huế

- Đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Báo cáo Sơ kết tình hình thực hiện Quyết định số 362/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh; Quyết định về việc ủy quyền quyết định phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông; Quyết định về việc đặt hàng sản xuất các chương trình phát thanh, truyền hình sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh. Đã xây dựng và hoàn thiện nội dung Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định cụ thể về chế độ nhuận bút, thù lao đối với các sản phẩm truyền thông của cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh.

- 100% các điểm phục vụ bưu chính có thể phục vụ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Đã triển khai các trạm BTS thân thiện môi trường để đảm bảo vùng phủ sóng 3G, 4G tại khu vực Đại nội Huế, các công viên dọc bờ tuyến đường Lê Lợi - thành phố Huế.

- Tiếp tục giữ vững vị trí nhóm 10 địa phương dẫn đầu cả nước về Chỉ số chuyển đổi số (DTI). Tỷ lệ đầu tư ngân sách của Sở, ngành, địa phương cho chuyển đổi số đạt 0,125%. Đã liên thông các dịch vụ công thiết yếu triển khai theo Đề án 06 với hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. Tổ chức triển khai áp dụng, duy trì và cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử theo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 3.0 và Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thừa Thiên Huế 2.0. Đã tham gia công tác quản lý và vận hành Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh với 369 thiết bị được kết nối; tính đến nay đã thực hiện đăng phát 215 nội dung thông tin trên Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh.

- Về phát triển kinh tế số và xã hội số: Trung tâm Công nghệ thông tin tỉnh hoạt động như một thành viên của Chuỗi Công viên phần mềm Quang Trung đã thu hút 13 doanh nghiệp CNTT hoạt động tại trụ sở Trung tâm và là đầu mối trung gian xúc tiến, hỗ trợ các doanh

nghiệp CNTT vào đầu tư tại Huế. Hoàn thiện và đưa ứng dụng Hue-S phục vụ cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp, du khách với hơn 20 dịch vụ được tích hợp trên nền tảng này. Đã thực hiện hỗ trợ các sản phẩm của địa phương tham gia sàn thương mại điện tử: hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ nông dân chuyển đổi số, tham gia sàn thương mại điện tử; triển khai đưa 100% sản phẩm OCOP lên sàn thương mại điện tử.

- Về an toàn thông tin mạng: Tổ chức diễn tập an toàn thông tin mạng theo Kế hoạch số 175/KH-UBND ngày 25/4/2024 của UBND tỉnh về việc Diễn tập thực chiến ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2024. Phối hợp Phòng PA05 (Công an tỉnh) rà soát, kiểm tra các website/trang TTĐT/phần mềm ứng dụng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Tiếp tục vận hành hiệu quả hệ thống thông tin đối ngoại tỉnh Thừa Thiên Huế (www.ttdn.thuathienhue.gov.vn). Đã tạo lập, kết nối và đăng tải 500 CSDL có nội dung liên quan hoạt động TTĐN, thu hút đầu tư, kích cầu du lịch, quảng bá hình ảnh, tiềm năng phát triển, nét đẹp văn hóa,... của tỉnh Thừa Thiên Huế lên hệ thống. Các nhà xuất bản trên địa bàn đã tổ chức xuất bản hơn 385 đầu sách, với hơn 2.580.000 bản in, đạt doanh thu hơn 3,6 tỷ đồng; đảm bảo thu nhập bình quân 06 triệu/tháng cho 25 lao động.

58. Sở TT&TT tỉnh Tiền Giang

- Tham mưu tỉnh ban hành Nghị quyết quy định thẩm quyền đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng CNTT sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh; Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định Định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình tỉnh Tiền Giang; Quyết định ban hành quy định tiêu chí chất lượng sản phẩm, dịch vụ công; giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước theo hình thức đặt hàng đối với hạng mục sản xuất, truyền dẫn, phát sóng.

- Thực hiện kết nối thành công giữa hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và hệ thống định danh và xác thực điện tử (VNeID) của Bộ Công an; giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và Hệ thống cấp phiếu lý lịch tư pháp qua hệ thống định danh và xác thực điện tử (VNeID); thực hiện xác thực mã OTP trên điện thoại di động khi đăng nhập vào hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

- Hoàn thành việc thuê giải pháp phòng chống mã độc tập trung và chia sẻ thông tin mã độc cho máy tính công chức cấp tỉnh, huyện, xã (3.558 máy tính, tỷ lệ 100%). Triển khai 14/14 lớp tập huấn các lớp chuyên đề về chuyển đổi số với 631 học viên tham dự; trong đó, có 01 lớp bảo mật an toàn thông tin 36 học viên; lớp chuyên đề CNTT 413 học viên và lớp tổ công nghệ số cộng đồng là 182 học viên. Các khóa bồi dưỡng trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà MOOCs cho nhân sự chuyển đổi số có khoảng 3.500 học viên tham gia 12 khóa

học. Cuộc thi Tìm hiểu về chuyển đổi số tỉnh Tiền Giang năm 2024 với 26.076 bài dự thi (trong đó có 14.946 bài đáp án đúng trên 50%, 203 thí sinh có đáp án đúng 100%).

- Mạng viễn thông: Tỷ lệ thuê bao băng rộng đạt 80%; thuê bao sử dụng điện thoại thông minh đạt 95%; tốc độ băng rộng di động đạt 70Mbps; tỷ lệ áp, khu phố được phủ sóng di động băng rộng duy trì 100%; tỷ lệ dùng chung trạm BTS là 35%.

- Kết quả thực hiện tiêu chí nông thôn mới lĩnh vực TT&TT: Cấp huyện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM (11/11 huyện, thị, thành, đạt 100%; trong đó có 02 huyện đạt NTMNC). Cấp xã 142/142 xã đạt NTM (tỷ lệ 100%); trong đó 60 xã đạt NTMNC (tỷ lệ 42,3%), 15 xã đạt NTMKM (tỷ lệ 10,6%).

59. Sở TT&TT tỉnh Trà Vinh

- Trong năm, hoàn thành kết nối 07 hệ thống thông tin và CSDL, trong đó 05 hệ thống thông tin gồm: (i) Hệ thống định danh và xác thực điện tử; (ii) Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh (tra cứu thông tin doanh nghiệp); (iii) Dịch vụ thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính trong thực hiện TTHC về đất đai cho doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia; (iv) Hệ thống đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội (kết nối 02 chiều); (v) Hệ thống quản lý hộ tịch kết nối với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC) và 02 CSDL (gồm: (i) CSDL quốc gia về giá; (ii) CSDL quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức) kết nối qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP); nâng tổng số hệ thống thông tin, CSDL kết nối với Bộ, ngành là 20 hệ thống thông tin, CSDL.

- Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông di động trên địa bàn tỉnh tăng cường truyền thông về lộ trình dừng công nghệ di động 2G và chính sách hỗ trợ thuê bao 2G Only chuyển đổi sang điện thoại 4G. Kết quả, số lượng chuyển đổi thuê bao sử dụng điện thoại 2G lên 4G đến ngày 15/10/2024 là 102.810 thuê bao, đạt 96%.

- Ban hành Kế hoạch số 36/KH-STTTT-TTBCXB về tổ chức họp báo cung cấp thông tin, tuyên truyền Festival 100 năm Dừa sáp Trà Vinh và Tuần lễ Vu lan Thắng hội huyện Cầu Kè năm 2024. Đồng thời, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Ủy ban nhân dân huyện Cầu Kè tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức Họp báo cung cấp chuỗi các hoạt động Festival 100 năm Dừa sáp Trà Vinh và Tuần lễ Vu lan Thắng hội huyện Cầu Kè năm 2024, có khoảng 30 cơ quan báo chí trong và ngoài tỉnh tham dự.

60. Sở TT&TT tỉnh Tuyên Quang

- Trên địa bàn tỉnh hiện có 205 điểm cung cấp dịch vụ bưu chính; 100% số xã, phường, thị trấn có điểm phục vụ đảm bảo chính xác, an toàn và kịp thời trong việc chuyển phát bưu phẩm, bưu kiện, thư báo, công văn,... Các điểm phục vụ bưu chính công cộng của Bưu điện có đủ điều kiện phục vụ người dân, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. 100% các xã có thư báo đến trong ngày.

- Hạ tầng Internet cáp quang và thông tin di động được triển khai đến 100% các xã, phường, thị trấn trên toàn tỉnh. Đến nay, toàn tỉnh có 1.334 vị trí lắp đặt trạm thu phát sóng

BTS đang hoạt động, đảm bảo gần 100% các thôn, bản, tổ nhân dân được phủ sóng điện thoại di động, tạo điều kiện cho người dân tiếp cận thông tin, phục vụ phát triển kinh tế, xã hội tại địa phương. Viettel đã lắp đặt và phát sóng 25 trạm 5G. Ngoài ra Viễn thông Tuyên Quang đang triển khai thử nghiệm 02 trạm 5G.

- Hoàn thành đánh giá kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số năm 2023 của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (đối với 19 cơ quan cấp tỉnh, 07 UBND huyện/thành phố, 138 UBND xã, phường, thị trấn).

61. Sở TT&TT tỉnh Vĩnh Long

- Triển khai Kế hoạch hành động năm 2024; Chiến lược phát triển bưu chính đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Đề án Truyền thông về Quyền con người ở Việt Nam trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2023 - 2028; Kế hoạch thực hiện Chiến lược Chuyển đổi số báo chí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long. Thẩm định và phê duyệt 387 hệ thống thông tin theo cấp độ. Đang xây dựng Đề án Chuyển đổi số tỉnh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030, Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh tỉnh (IOC) và phòng OC cấp huyện.

- Sở TT&TT tỉnh Vĩnh Long được Cục An toàn thông tin tặng Giấy khen đã có đóng góp tích cực cho hoạt động của Mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia năm 2024; được Bộ TT&TT biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến toàn quốc trong công tác thông tin cơ sở; 01 cá nhân và 01 đơn vị thuộc Sở TT&TT tỉnh Vĩnh Long được Cục Tần số vô tuyến điện tặng Giấy khen.

- Tổ chức thành công diễn tập thực chiến an toàn, an ninh mạng năm 2024 với chủ đề “Phòng, chống tấn công mạng vào các hệ thống thông tin trọng yếu” của Cụm thành viên Mạng lưới ứng cứu sự cố số 9 do Sở TT&TT tỉnh Vĩnh Long làm Cụm trưởng có 34 Đội với 202 thành viên các Đội tham dự. Kết quả: Sở TT&TT tỉnh Vĩnh Long đạt Giải Nhất (Đội khai thác lỗ hổng) và 01 Giấy khen (cho Đội Phòng thủ) hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ toàn Cụm. Tổ chức Hội thảo “Hạn chế lộ lọt thông tin và phòng, chống lừa đảo trực tuyến” với hơn 200 đại biểu tham dự. Tổ chức 82 cuộc đào tạo, tập huấn chuyển đổi số, ATTT với 11.352 lượt người tham dự. Triển khai thí điểm Kho dữ liệu dùng chung, thí điểm Nền tảng số dành cho người dân, doanh nghiệp (Smart Vĩnh Long).

62. Sở TT&TT tỉnh Vĩnh Phúc

- Tham mưu HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực TT&TT trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định: ban hành Danh mục Dữ liệu mở tỉnh Vĩnh Phúc; ban hành Quy chế Quản lý, vận hành Cổng dữ liệu mở tỉnh Vĩnh Phúc; ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng tại các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc; quy định định mức kinh tế - kỹ thuật về hoạt động báo in, báo điện tử và hoạt động xuất bản sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc,... Tổng doanh thu toàn ngành TT&TT năm 2024 là 213.000 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch năm.

- Đã khai trương Cổng dữ liệu mở tỉnh Vĩnh Phúc tại địa chỉ <https://opendata.vinhphuc.gov.vn/>. Danh mục dữ liệu mở tỉnh Vĩnh Phúc gồm 206 dữ liệu của 14 lĩnh vực: giáo dục, thông tin và truyền thông, giao thông vận tải, khoa học và công nghệ, kinh tế, lao động, tài nguyên - môi trường, nông nghiệp, tài chính, văn hóa du lịch, xã hội, xây dựng, y tế sức khỏe, công nghiệp (ban hành tại Quyết định số 1290/QĐ-CT ngày 05/9/2024). Đến nay có khoảng 40% đơn vị đã cung cấp dữ liệu lên Cổng dữ liệu mở tỉnh Vĩnh Phúc.

63. Sở TT&TT tỉnh Yên Bái

- Xây dựng phần mềm tính toán, thống kê các chỉ tiêu kinh tế số tỉnh Yên Bái, đến nay đã hoàn thành phần mềm tính toán, thống kê các chỉ tiêu kinh tế số theo 03 trụ cột của kinh tế số gồm: Kinh tế số ICT, kinh tế số nền tảng, kinh tế số ngành lĩnh vực, giúp cho công tác theo dõi, tính toán các chỉ tiêu kinh tế số đặc biệt là đối với các ngành lĩnh vực như: nông, lâm nghiệp, thủy sản; công nghiệp; dịch vụ phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành thúc đẩy phát triển kinh tế số trên địa bàn tỉnh.

- Yên Bái là tỉnh đầu tiên trên cả nước khởi động mô hình “Bình dân học AI”. Qua thời gian thí điểm, hiện nay việc học và ứng dụng AI vào công việc, học tập, lao động sản xuất đã trở thành phong trào, lan tỏa rộng rãi trong cộng đồng, thu hút được ngày càng đông cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân hưởng ứng, tham gia.

- Yên Bái là tỉnh đầu tiên trên cả nước triển khai thí điểm thành công khảo sát trực tuyến đánh giá mức độ hài lòng của người dân thông qua công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Yên Bái. Mục tiêu là xác định mức độ hài lòng của người dân thông qua quá trình chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Yên Bái, qua đó phát huy những mặt được, đề ra các giải pháp thiết thực, khả thi khắc phục những mặt còn hạn chế thúc đẩy chuyển đổi số và ứng dụng các nền tảng, công nghệ số trong Nhân dân, góp phần nâng cao sự hài lòng và hạnh phúc của nhân dân. Sở đã xây dựng phương án khảo sát, công cụ khảo sát và hướng dẫn triển khai khảo sát đối với 5.247 hộ gia đình ở 110 thôn, bản, tổ dân số của 09 huyện, thị xã, thành phố.

- Hoàn thành xây dựng mô hình điểm đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ tại Ủy ban nhân dân huyện Yên Bình.

- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Sách và Văn hoá đọc Việt Nam năm 2024 thiết thực, hiệu quả - với chủ đề “Ứng dụng công nghệ số và công nghệ trí tuệ nhân tạo để nâng cao hiệu quả đọc sách và học tập”./.

MỤC LỤC

A. CÔNG TÁC ĐẢNG, ĐOÀN THỂ.....	6
Công tác Đảng.....	6
Hoạt động Công đoàn.....	7
Hoạt động Đoàn Thanh niên	8
B. CÁC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC	9
I. Lĩnh vực Bưu chính	9
1. Kết quả hoạt động nổi bật	9
1.1. Hoạt động/sự kiện nổi bật.....	9
1.2. Số liệu phát triển ngành	10
1.3. Kết quả công tác chỉ đạo điều hành	10
2. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp.....	13
3. Bài học kinh nghiệm	13
4. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025	14
5. Kế hoạch 2026 - 2027	14
II. Lĩnh vực Viễn thông.....	15
1. Kết quả hoạt động nổi bật	15
1.1. Hoạt động/sự kiện nổi bật.....	15
1.2. Số liệu phát triển ngành	16
1.3. Kết quả công tác chỉ đạo điều hành	19
2. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp.....	25
3. Bài học kinh nghiệm	26
4. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025	27
5. Kế hoạch 2026 - 2027	29
III. Lĩnh vực Chuyển đổi số quốc gia	30
1. Kết quả hoạt động nổi bật	30
1.1. Hoạt động/sự kiện nổi bật.....	30
1.2. Số liệu phát triển ngành	31
1.3. Kết quả công tác chỉ đạo điều hành	32
2. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp.....	34
3. Bài học kinh nghiệm	35
4. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025	36
5. Kế hoạch 2026 - 2027	37

IV. Lĩnh vực Chính phủ số	37
1. Kết quả hoạt động nổi bật	37
1.1. Hoạt động/sự kiện nổi bật	37
1.2. Số liệu phát triển ngành	38
1.3. Kết quả công tác chỉ đạo điều hành	39
2. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp	41
3. Bài học kinh nghiệm	41
4. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025	42
5. Kế hoạch 2026 - 2027	42
V. Lĩnh vực An toàn thông tin mạng	43
1. Kết quả hoạt động nổi bật	43
1.1. Hoạt động/sự kiện nổi bật	43
1.2. Số liệu phát triển ngành	44
1.3. Kết quả công tác chỉ đạo điều hành	46
2. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp	51
3. Bài học kinh nghiệm	51
4. Kế hoạch năm 2025	52
5. Kế hoạch 2026 - 2027	53
VI. Lĩnh vực Kinh tế số và Xã hội số	53
1. Kết quả hoạt động nổi bật	53
1.1. Hoạt động nổi bật	53
1.2. Số liệu phát triển ngành	54
1.3. Kết quả công tác chỉ đạo điều hành	55
2. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp	56
3. Bài học kinh nghiệm	57
4. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025	57
5. Kế hoạch 2026 - 2027	59
VII. Lĩnh vực Công nghiệp công nghệ số	59
1. Kết quả hoạt động nổi bật	59
1.1. Hoạt động/sự kiện nổi bật	59
1.2. Số liệu phát triển ngành	60
1.3. Kết quả công tác chỉ đạo điều hành	61
2. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp	63
3. Bài học kinh nghiệm	64

4. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025	65
5. Kế hoạch 2026 - 2027	65
VIII. Lĩnh vực Báo chí, truyền thông	66
1. Kết quả hoạt động nổi bật	66
1.1. Hoạt động/sự kiện nổi bật	66
1.2. Số liệu phát triển ngành	66
1.3. Kết quả công tác chỉ đạo điều hành năm 2024	69
1.4. Kết quả giai đoạn 2021 - 2023.....	78
2. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp.....	80
2.1. Về Báo chí.....	80
2.2. Về Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	82
2.3. Về Thông tin đối ngoại	83
2.4. Về Thông tin cơ sở.....	84
3. Bài học kinh nghiệm	84
3.1. Về Báo chí.....	84
3.2. Về Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	84
3.3. Về Thông tin đối ngoại	85
4. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025	85
4.1. Về Báo chí.....	86
4.2. Về Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	87
4.3. Về Thông tin đối ngoại	89
4.4. Về Thông tin cơ sở.....	89
5. Kế hoạch 2026 - 2027	89
5.1. Về Báo chí.....	89
5.2. Về Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	89
5.3. Về Thông tin đối ngoại	90
5.4. Về Thông tin cơ sở.....	90
IX. Lĩnh vực Xuất bản, in và phát hành	91
1. Kết quả hoạt động nổi bật	91
1.1. Hoạt động/sự kiện nổi bật.....	91
1.2. Số liệu phát triển ngành	91
1.3. Kết quả công tác chỉ đạo điều hành	92
2. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp.....	97
3. Bài học kinh nghiệm	100

4. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025	101
5. Kế hoạch 2026 - 2027	102
X. Công tác phát triển nguồn nhân lực	103
1. Kết quả hoạt động nổi bật	103
1.1. Số liệu nổi bật	103
1.2. Sự kiện nổi bật	104
2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025	104
C. CÔNG TÁC TỔNG HỢP	104
I. Công tác tổ chức cán bộ, thi đua, khen thưởng	104
1. Kết quả hoạt động năm 2024 và giai đoạn 2021 - 2023	104
2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025	106
II. Công tác pháp chế	107
1. Kết quả hoạt động năm 2024 và giai đoạn 2021 - 2023	107
2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025	107
III. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo	108
1. Kết quả hoạt động năm 2024 và giai đoạn 2021 - 2023	108
2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025	111
IV. Công tác kế hoạch, tài chính, quản lý doanh nghiệp	113
1. Kết quả hoạt động năm 2024 và giai đoạn 2021 - 2023	113
2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025	119
V. Công tác hợp tác, hội nhập quốc tế	119
1. Kết quả hoạt động năm 2024 và giai đoạn 2021 - 2023	119
2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025	120
VI. Công tác khoa học, công nghệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng	121
1. Kết quả hoạt động năm 2024 và giai đoạn 2021 - 2023	121
2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025	122
VII. Công tác Chuyển đổi số nội bộ và truyền thông về Ngành	122
1. Kết quả hoạt động năm 2024 và giai đoạn 2021 - 2023	122
2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025	123
VIII. Công tác Văn phòng và các công tác khác	124
1. Kết quả hoạt động năm 2024 và giai đoạn 2021 - 2023	124
2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025	126
IX. Công tác Nhà trường	127
1. Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông	127

1.1. Kết quả hoạt động năm 2024 và giai đoạn 2021 - 2023	127
1.2. Nhiệm vụ trọng tâm	129
2. Trường Đào tạo, Bồi dưỡng cán bộ quản lý TT&TT	130
2.1. Kết quả hoạt động năm 2024 và giai đoạn 2021-2023	130
2.2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025	131
3. Trường Cao đẳng Thông tin và Truyền thông	131
3.1. Kết quả hoạt động năm 2024 và giai đoạn 2021-2023	131
3.2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025	132
D. CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TẠI ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024	132
I. Lĩnh vực Bưu chính	132
1. Kết quả hoạt động năm 2024 và giai đoạn 2021 - 2023	132
2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025	133
II. Lĩnh vực Viễn thông.....	134
1. Kết quả hoạt động năm 2024 và giai đoạn 2021 - 2023	134
2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025	135
III. Lĩnh vực Chuyển đổi số quốc gia	135
1. Kết quả hoạt động năm 2024 và giai đoạn 2021 - 2023	135
2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025	137
IV. Lĩnh vực Chính phủ số	137
1. Kết quả hoạt động năm 2024 và giai đoạn 2021 - 2023	137
2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025	138
V. Lĩnh vực An toàn thông tin mạng.....	138
1. Kết quả hoạt động năm 2024 và giai đoạn 2021 - 2023	138
2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025	139
VI. Lĩnh vực Kinh tế số và Xã hội số.....	139
1. Kết quả hoạt động năm 2024	139
2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025	139
VII. Lĩnh vực Công nghiệp công nghệ số	140
1. Kết quả hoạt động năm 2024 và giai đoạn 2021 - 2023	140
2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025	141
VIII. Lĩnh vực Báo chí, truyền thông.....	141
1. Về Báo chí.....	141
2. Về Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	142
3. Về Thông tin đối ngoại	144
4. Về Thông tin cơ sở.....	146

IX. Lĩnh vực Xuất bản, in và phát hành148

1. Kết quả hoạt động năm 2024 và giai đoạn 2021 - 2023148

2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025149

Phụ lục151

Phụ lục I: Danh mục văn bản đã được Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành năm 2024.....151

Phụ lục II: Danh mục Đề án, văn bản đã trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nhưng chưa được ban hành.....155

Phụ lục III: Danh mục văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ TT&TT đã ban hành năm 2024.....156

Phụ lục IV: Danh mục Chương trình, đề án, nhiệm vụ đăng ký trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2025159

Phụ lục V: Danh mục văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ TT&TT dự kiến ban hành năm 2025.....160

Phụ lục VI: Hoạt động nổi bật của các doanh nghiệp, hiệp hội trong năm 2024163

Phụ lục VII: Hoạt động nổi bật của các Sở TT&TT trong năm 2024233

NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

In 50 bản, khổ 20,5x29,5cm tại Công ty TNHH In Thương mại Hải Nam

Địa chỉ: Số 18, ngách 68/53/9 Quan Hoa, Cầu Giấy, Hà Nội.

Số xác nhận đăng ký xuất bản: 5239-2024/CXBIPH/1-178/TTTT

Số quyết định xuất bản: 708/QĐ-NXB TTTT ngày 27 tháng 12 năm 2024

In xong và nộp lưu chiểu: Quý IV năm 2024

ISBN: 978-604-4997-40-7

